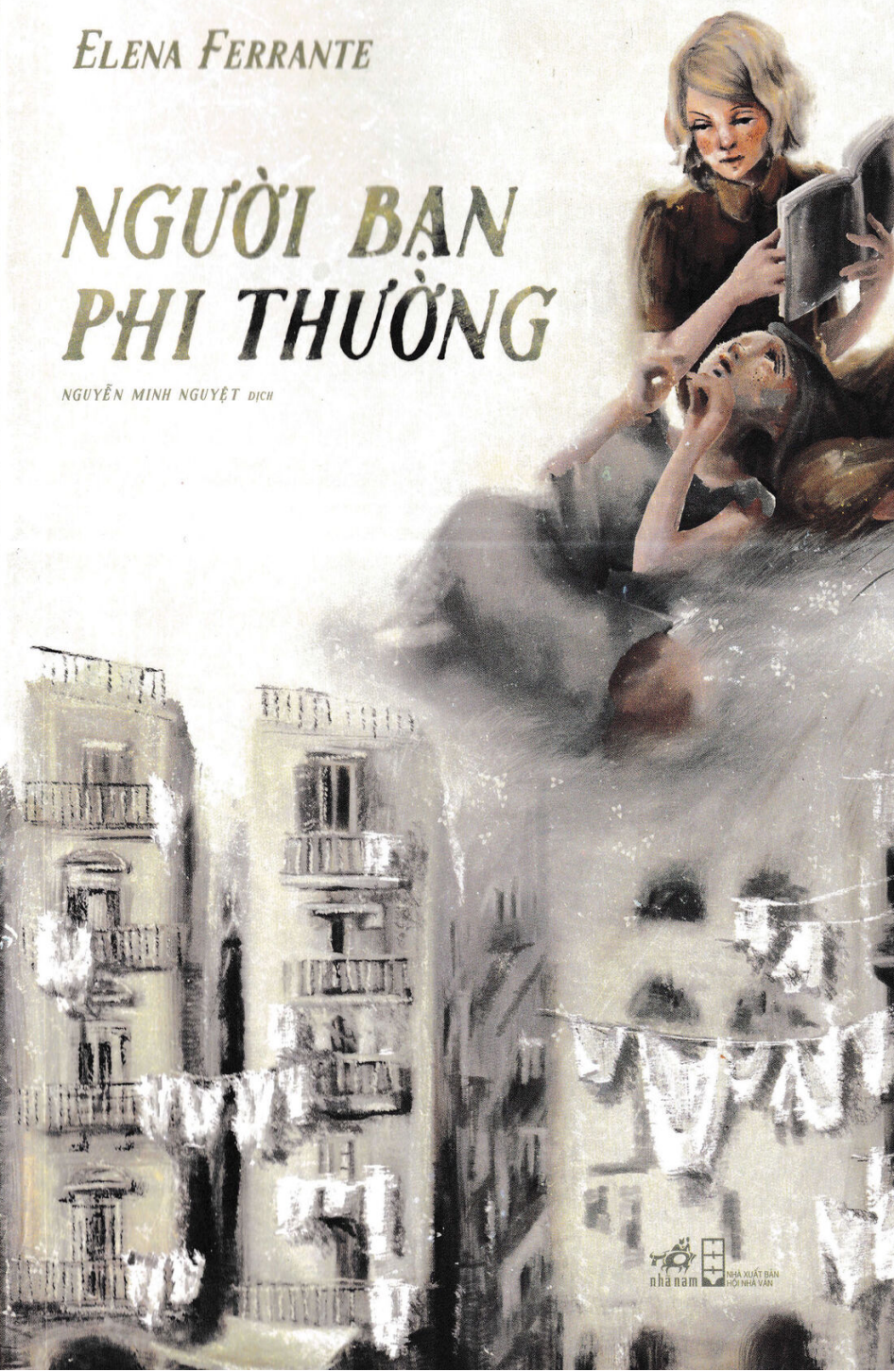


ELENA FERRANTE

# NGƯỜI BẠN PHI THƯỜNG

NGUYỄN MINH NGUYỆT DỊCH



NHÀ XUẤT BẢN  
HỘI NHÀ VĂN



## NHÃ NAM | VĂN HỌC HIỆN ĐẠI

**C**úng tôi mới mười hai tuổi và đang đi bộ không biết đâu là điểm dừng, dọc những con phố nóng hầm hập của khu phố, giữa lũ ruồi và khói bụi phả từ những chiếc xe tải xập xệ đi lại ngang dọc...”

**NGƯỜI BẠN PHI THƯỜNG**, phần mở đầu trong xê ri bốn tập của Elena Ferrante, kể về thời thơ ấu và niên thiếu của Elena và Lila, hai cô bé sống trong một khu phố nghèo thuộc thành phố Napoli, Ý những năm 1950. Lớn lên trên những con phố đầy khắc nghiệt ấy, hai cô gái nhỏ học cách dựa vào nhau để đối mặt với mọi biến cố xảy ra trong cuộc đời của mỗi người. Trên hành trình trưởng thành đầy chông gai này, với nhiều lần chia ly rồi lại đoàn tụ, Elena và Lila vẫn là đôi bạn thân thiết mà số phận của người này phản chiếu lên số phận của người kia. Dưới lăng kính của Elena, nhà văn Ferrante kể về những biến chuyển của thành phố Napoli tăm tối, của nước Ý trong giai đoạn bùng nổ kinh tế sau Thế chiến, kéo theo vô vàn cảm xúc khác nhau trong mối quan hệ giữa hai cô gái nhỏ.

BECOME A MEMBER!



Nhà Nam Reading Club



**nhà nam**  
www.nhanam.vn



ISBN: 978-604-319-766-2



9 786043 197662

**Giá: 199.000đ**



8 935235 232617

***NGƯỜI BAN  
PHI THƯỜNG***

**L'Amica Geniale**  
**© 2011 by Edizioni E/O**

**Xuất bản theo hợp đồng nhượng quyền giữa Edizioni E/O và Nhã Nam.**  
**Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam, 2021.**

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả.

**Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền.**

**Chỉ mua bán bản in hợp pháp.**



*ELENA FERRANTE*

# *NGƯỜI BẠN PHI THƯỜNG*

*NGUYỄN MINH NGUYỆT DỊCH*



NHÀ XUẤT BẢN  
HỘI NHÀ VĂN



THIÊN CHÚA: Đúng vậy, hãy xuất hiện khi nào con muốn; ta chưa bao giờ ghét bỏ đồng loại của con, trong số tất cả những linh hồn khước từ ta, linh hồn của kẻ ác khiến ta ít phiền lòng nhất. Con người quá dễ dàng chấp nhận, họ sớm ham muốn sự bình yên tuyệt đối. Vì vậy ta sẵn lòng ban cho họ một người bạn đồng hành để khích lệ họ và để họ tự ngăn mình trở thành một phần của quỷ dữ.

J.W. GOETHE, *Faust*





**Thời thơ ấu  
và niên thiếu**

---



## DANH MỤC CÁC NHÂN VẬT

### **Nhà Cerullo (gia đình ông thợ giày):**

Fernando Cerullo, thợ đóng giày.

Nunzia Cerullo, mẹ của Lila.

Raffaella Cerullo, được mọi người gọi là Lina, còn riêng với Elena là Lila.

Rino Cerullo, anh trai của Lila, cũng là thợ đóng giày.

Rino cũng là tên của một trong những đứa con về sau của Lila.

Và những người con khác.

### **Nhà Greco (gia đình ông nhân viên gác cổng):**

Elena Greco, hay còn gọi là Lenuccia hoặc Lenù. Là con cả trong gia đình. Dưới Elena còn có Peppe, Gianni, và Elisa.

Bố làm nhân viên gác cổng ở tòa thị chính.

Mẹ nội trợ ở nhà.

### **Nhà Carracci (gia đình Ngài Achille):**

Ngài Achille Carracci, yêu quái trong truyện cổ tích.

Maria Carracci, vợ của Ngài Achille.

Stefano Carracci, con trai của Ngài Achille, bán hàng trong cửa hàng tạp hóa của gia đình.

Pinuccia và Alfonso Carracci, hai người con còn lại của Ngài Achille.

**Nhà Peluso (gia đình ông thợ mộc):**

Alfredo Peluso, thợ mộc.

Giuseppina Peluso, vợ của Alfredo.

Pasquale Peluso, con trai cả của Alfredo và Giuseppina, thợ xây.

Carmela Peluso, hay còn được gọi là **Carmen**, em gái của Pasquale, nhân viên bán hàng trong tiệm phụ liệu may vá.

Ciro và Immacolata.

**Nhà Cappuccio (gia đình bà góa phụ điên):**

Melina, một người họ hàng của mẹ Lila, góa phụ điên.

Chồng của Melina, khuôn vác hàng ở chợ rau quả.

Ada Cappuccio, con gái Melina.

Antonio Cappuccio, anh trai Ada, thợ cơ khí.

Và những người con khác.

**Nhà Sarratore (gia đình ông nhân viên đường sắt kiêm nhà thơ):**

Donato Sarratore, nhân viên soát vé.

Lidia Sarratore, vợ của Donato.

Nino Sarratore, con trai cả trong năm người con của Donato và Lidia.

Marisa Sarratore, con gái của Donato và Lidia.

Pino, Clelia và Ciro Sarratore, ba đứa con nhỏ của Donato và Lidia.

**Nhà Scanno (gia đình ông bán rau quả):**

Nicola Scanno, người bán rau quả.

Assunta Scanno, vợ của Nicola.

Enzo Scanno, con trai của Nicola và Assunta, cùng làm nghề bán rau.

Và những người con khác.



**Nhà Solara (gia đình chủ quán bar-bánh ngọt cùng tên):**

Silvio Solara, chủ quán.

Manuela Solara, vợ của Silvio.

Marcello và Michele Solara, con trai của Silvio và Manuela.

**Nhà Spagnuolo (gia đình ông thợ làm bánh):**

Ông Spagnuolo, thợ làm bánh trong quán bar Solara.

Rosa Spagnuolo, vợ ông Spagnuolo.

Gigliola Spagnuolo, con gái.

Và những người con khác.

Gino, con trai ông dược sĩ.

**Các giáo viên:**

Thầy Ferraro, giáo viên kiêm thủ thư.

Cô Oliviero, giáo viên tiểu học.

Thầy Gerace, giáo viên cấp hai.

Cô Galiani, giáo viên cấp ba.

Nella Incardo, em họ của cô giáo Oliviero, sống trên đảo Ischia.



PHẦN MỞ ĐẦU

**Xóa dấu vết**

---





# 1

Sáng nay Rino gọi điện. Tôi tưởng cậu ta lại muốn xin tiền nên đã chuẩn bị tinh thần từ chối. Nhưng ngược lại, cuộc điện thoại gọi đến với một lý do khác: mẹ cậu ta mất tích.

“Từ khi nào?”

“Hai tuần nay rồi ạ.”

“Thế mà giờ cậu mới gọi điện cho tôi?”

Giọng tôi hẳn là rất khó chịu đối với cậu ta; thế nhưng tôi chẳng giận dữ hay bức xúc gì mà chỉ có ý mỉa mai một chút. Cậu ta định cãi nhưng chỉ nói được một câu bối rối, nửa tiếng phổ thông, nửa tiếng địa phương. Rino nói cậu ta dám chắc rằng mẹ mình chỉ đi loanh quanh Napoli mà thôi, như mọi khi.

“Đi loanh quanh kể cả buổi đêm á?”

“Cô biết mẹ cháu là người thế nào mà.”

“Ta biết, nhưng một người đi đâu hai tuần liền mà cậu không thấy có gì bất ổn sao?”

“Có chứ. Lâu rồi cô không gặp mẹ cháu, giờ bà ấy còn tệ hơn: không bao giờ biết buồn ngủ là gì, đi vào, đi ra và làm bất cứ thứ gì bà muốn.”

Mặc dù vậy cuối cùng cậu ta cũng thấy lo. Cậu ta đã đi hỏi thăm hết mọi người, đi khắp các bệnh viện rồi thậm chí gọi báo cảnh sát. Không có dấu vết gì của bà

mẹ. Quả là một đứa con ngoan! Một gã đồ con, tuổi tứ tuần, chưa từng làm công việc gì ngoài buôn lậu và mấy thứ phí thời gian. Tôi hình dung lượng công sức cậu ta bỏ ra để tìm kiếm mẹ mình: không chút nào. Cậu ta thì làm gì có não, còn trong tim thì cũng chỉ nghĩ cho bản thân mình.

“Có khi nào mẹ cháu đang ở chỗ cô?” cậu ta bất chợt hỏi tôi.

Mẹ cậu ta á? Ở Torino này ư? Rino hiểu rõ tình hình mẹ mình nên chỉ nói cho có. Cậu ta thì đúng là người hay đi đây đi đó. Cậu ta đến nhà tôi ít cũng trên dưới chục lần song lần nào cũng không mời mà tới. Mẹ cậu ta thì ngược lại, người tôi luôn sẵn lòng tiếp đón cả đời lại chẳng bao giờ bước chân khỏi cái thành phố Napoli. Tôi trả lời cậu ta:

“Mẹ cậu không có ở chỗ ta đâu.”

“Cô chắc chứ?”

“Rino, làm ơn đi: ta đã nói với cậu là bà ấy không có ở đây.”

“Thế thì bà ấy đã đi đâu?”

Cậu ta bắt đầu khóc lóc còn tôi thì mặc kệ cho cậu ta giả bộ tuyệt vọng. Ban đầu cậu ta còn nức nở kiểu giả tạo sau dần thành thật. Đến khi cậu ta ngừng thút thít tôi mới nói:

“Cậu làm ơn hãy một lần làm theo ý mẹ mình: đừng đi tìm bà ấy.”

“Cô nói sao cơ?”

“Cậu vừa nghe rồi đấy. Vô ích thôi. Hãy học cách sống một mình và cũng đừng tìm đến ta nữa.”

Tôi đập máy.

## 2

Mẹ của Rino tên là Raffaella Cerullo nhưng mọi người lúc nào cũng gọi là Lina. Riêng tôi thì không, tôi chẳng bao giờ gọi bà ấy là Raffaella hay Lina cả. Hơn sáu mươi năm nay, với tôi, bà ấy là Lila. Nếu tôi có gọi bà ấy là Lina hay Raffaella thì ngay lập tức, bà ấy sẽ cho rằng tình bạn giữa chúng tôi đã chấm dứt.

Hơn ba chục năm nay bà ấy nói đi nói lại với tôi rằng bà muốn biến mất không để lại chút dấu vết, và chỉ tôi mới thực sự hiểu rõ bà muốn nói gì. Bà bạn tôi chưa bao giờ có trong đầu ý định chạy trốn, thay đổi danh tính hay ước mơ làm lại cuộc đời ở nơi khác. Và bà ấy cũng chưa từng nghĩ đến việc tự tử mặc dù đã quá chán ghét với việc Rino lại chính là khúc ruột của mình và buộc lòng phải bận tâm về nó. Mục đích của bà ấy luôn là một thứ khác: muốn mình tan biến, không ai tìm thấy được dù chỉ một tế bào. Và vì tôi rất hiểu bà ấy, hay chí ít là tôi tin như vậy, nên có thể chắc chắn rằng bà ấy đã tìm ra cách để không bỏ lại dù chỉ một sợi tóc ở bất kỳ góc ngách nào trên thế gian này.

### 3

Nhiều ngày trôi qua. Tôi kiểm tra hòm thư điện tử lẫn hòm thư tay, nhưng không một tia hy vọng. Tôi thường xuyên viết thư cho bà ấy nhưng hầu như bà không hề trả lời lại: việc này gần như đã thành lệ. Bà ấy thích những cuộc điện thoại hay những đêm dài trò chuyện mỗi khi tôi trở về Napoli.

Tôi mở ngăn kéo tủ và những hộp thiếc bên trong cất giữ đủ mọi loại đồ kỷ niệm. Bây giờ thì không còn nhiều nhận gì. Tôi đã vứt đi nhiều thứ, nhất là những gì gắn liền với Lila và bà ấy cũng biết việc đó. Tôi phát hiện ra mình không còn thứ gì của bà ấy nữa, kể cả một bức ảnh, một bức thư hay một món quà nhỏ. Chính tôi cũng thấy ngạc nhiên. Có lẽ nào sau ngần ấy năm bà ấy không để lại thứ gì cho tôi hay là tệ hơn, tôi chưa từng muốn lưu giữ bất cứ thứ gì của bà ấy? Có thể là vậy.

Lần này, tôi gọi điện cho Rino dù phải miễn cưỡng làm điều đó. Cậu ta không nghe máy, cả điện thoại bàn lẫn di động. Cậu ta ung dung gọi lại cho tôi vào buổi tối. Cậu ta nói với giọng cố tỏ ra đau khổ qua điện thoại:

“Cháu thấy cuộc gọi nhờ của cô. Cô có tin tức gì không?”

“Không. Thế còn cậu?”

“Không có gì.”

Cậu ta nói với tôi dăm ba chuyện dông dài. Cậu ta muốn đưa tin tìm người thân trên truyền hình và cầu xin sự tha thứ từ mẹ, năn nỉ bà ấy quay về.



Tôi kiên nhẫn nghe cậu ta nói, rồi mới hỏi:  
 “Cậu đã kiểm tra tủ quần áo của mẹ cậu chưa?”  
 “Để làm gì?”

Đúng là cậu ta chưa từng nghĩ đến việc gì hiển nhiên hơn.

“Đi xem tủ quần áo của mẹ cậu đi.”

Cậu ta kiểm tra tủ đồ của mẹ và nhận ra bên trong không còn lại gì, dù chỉ một bộ quần áo. Cả đồ mùa đông lẫn đồ mùa hè đều không còn gì ngoài những cái mắc treo. Tôi bảo cậu ta đi tìm hết mọi chỗ trong nhà. Giày không còn đôi nào. Mấy quyển sách cũng biến mất sạch. Cả những tấm ảnh cũng không còn. Những đĩa phim cũng biến mất. Máy tính cá nhân của bà ấy cũng không thấy, cả những chiếc đĩa cũ mềm mà người ta dùng ngày xưa cũng vậy, tất cả những gì liên quan đến công việc của một phù thủy giỏi tính toán là bà, người bắt đầu tìm tôi về máy tính hồi cuối những năm sáu mươi, thời còn dùng những tấm thẻ bấm lỗ. Rino rất đổi ngạc nhiên. Tôi bảo cậu ta:

“Cứ dành bao nhiêu thời gian cậu muốn nhưng sau đấy hãy gọi cho ta và nói ta biết cậu đã tìm thấy gì, dù là một cái ghim của mẹ cậu.”

Ngày hôm sau cậu ta gọi lại cho tôi, vô cùng lo lắng.

“Không tìm được gì cả.”

“Hoàn toàn không thấy gì?”

“Không cô ạ. Mẹ cháu còn cất bỏ phần có mình trong mọi tấm hình chụp chung với cháu, kể cả những tấm hồi cháu còn nhỏ.”

“Cậu đã tìm kỹ chưa?”

“Khắp nơi rồi cô ạ.”

“Dưới tầng hầm cũng tìm rồi chứ?”

“Cháu đã bảo là khắp nơi rồi. Thậm chí cả hộp đựng giấy tờ cũng không thấy đâu nữa. Cháu biết là mẹ vẫn để giấy khai sinh, hợp đồng điện thoại và các loại hóa đơn trong đấy. Vậy là sao? Kê nào đó đã ăn cắp tất cả? Chúng tìm cái gì mới được? Chúng muốn gì từ mẹ con cháu?”

Tôi trấn an và khuyên cậu ta giữ bình tĩnh. Nhất là cậu ta, chắc chẳng có ai muốn lấy cái gì của cậu ta đâu!

“Cháu qua nhà cô một lúc được không?”

“Không được.”

“Cháu xin cô đấy, cháu không tài nào chộp mất được.”

“Cậu phải tự lo đi Rino, ta không có cách nào khác.”

Tôi đập máy và khi cậu ta gọi lại, tôi không trả lời nữa. Tôi ngồi vào bàn làm việc.

Tôi nghĩ rằng Lila đang làm quá lên, như mọi khi.

Xóa dấu vết, bà bạn tôi không chỉ đơn thuần là xóa dấu vết mà còn hơn cả thế. Bà không chỉ muốn biến mất mà còn muốn xóa sạch sáu mươi sáu năm tồn tại của mình trên cõi đời này.

Tôi cảm thấy vô cùng tức giận.

Để xem lần này ai chịu ra mặt trước, tôi tự nhủ. Tôi bật máy tính lên và bắt đầu viết ra từng chi tiết về câu chuyện của chúng tôi, tất cả những gì còn lưu lại trong trí nhớ mình.

THỜI THƠ ẤU

**Chuyện về Ngài Achille**

---



# 1

Cái lần Lila và tôi quyết định leo lên những bậc thang tối tăm dẫn từng bậc một, qua từng tầng, tới cánh cửa căn hộ của Ngài Achille là khi tình bạn giữa chúng tôi bắt đầu.

Tôi nhớ ánh đèn tím leo lét ngoài sân, những mùi hương của một buổi tối mùa xuân ấm áp. Hai mẹ đang sửa soạn bữa tối và đã đến giờ phải về nhà nhưng chúng tôi nán lại vì phải vượt qua thử thách này để thử lòng dũng cảm mà không nói với nhau một câu nào. Đã một thời gian, dù ở trường hay ở ngoài, chúng tôi không làm gì ngoài việc đó. Lila dút bàn tay rồi toàn bộ cánh tay vào trong một miếng cống tối thui còn tôi cũng ngay lập tức làm tương tự, tim đập thình thịch, mong sao mấy con gián đừng bò lên da và lũ chuột không cắn mình. Lila leo lên cửa sổ tầng một nhà bà Spagnuolo, bám vào thanh sắt có chằng dây phơi quần áo. Cậu ấy du lên dây rồi thả mình trượt xuống tận vỉa hè. Tôi làm theo y hết khi tới lượt mình, mặc dù cũng sợ ngã và sợ bị đau. Lila luồn dưới da cái kim băng mà cậu nhặt được trên đường. Tôi không rõ từ bao giờ nhưng cậu ấy đã giữ nó trong túi như món quà từ một bà tiên. Tôi quan sát mũi kim bằng kim loại xuyên một lỗ trắng trắng vào mu bàn tay của Lila rồi sau đó cậu ấy lôi nó ra và chìa về phía tôi. Tôi cũng làm hết như vậy.

Bỗng nhiên cậu ấy ném cho tôi một cái nhìn, ánh nhìn đặc trưng của cậu ấy, bất động, với cặp mắt neho neho rồi hướng về phía khu nhà nơi Ngài Achille ở. Tôi sợ người vì sợ. Achille là yêu quái trong truyện cổ tích. Tôi bị cấm tuyệt đối không được lại gần lão, nói chuyện với lão, nhìn lão hay rình rập lão. Phải làm như thể lão và cả gia đình lão không hề tồn tại. Có một nỗi sợ, một sự căm ghét không chỉ trong gia đình tôi và cũng không biết từ đâu sinh ra đối với người đàn ông này. Cách bố trí tôi kể về lão khiến tôi hình dung lão là một kẻ to lớn, người đầy nốt phồng rộp tím ngắt, một kẻ dữ dằn mặc dù có tước hiệu “Ngài”, cái tước hiệu gọi cho tôi một thứ uy quyền diêm dạm. Lão là sinh vật được tạo nên bởi vật chất gì tôi cũng không rõ - sắt, thủy tinh, cây tầm gai - nhưng là thứ sinh vật sống có hơi thở nóng bỏng phả ra từ lỗ mũi và miệng lão. Hẳn chỉ cần thấy lão từ xa là tôi đã bị lão phóng ra cái nhìn bằng con người sắc lẹm rực lửa. Giả sử tôi có điên khùng mon men đến cánh cửa nhà lão, lão sẽ giết tôi.

Tôi đợi một lát xem Lila có nghĩ lại và quay về hay không. Tôi biết cậu ấy muốn làm trò gì và đã hy vọng một cách vô ích rằng cô bạn tôi sẽ quên điều đó - nhưng không hề. Đèn cao áp còn chưa sáng và các bóng đèn trên cầu thang cũng vậy. Từ các căn hộ vang lên những giọng nói bực dọc. Để đi theo cậu ấy, tôi phải bỏ lại ánh sáng xanh leo lét ngoài sân để bước vào bên trong cánh cổng tối tăm. Tôi quyết đi theo Lila, ban đầu tôi không

nhìn thấy gì mà chỉ ngửi thấy mùi hôi của đồ đạc cũ kỹ và mùi thuốc trừ sâu DDT. Tôi dần quen với bóng tối và phát hiện Lila ngồi ở bậc thềm đầu tiên của đợt thang thứ nhất. Cậu ấy đứng dậy và chúng tôi bắt đầu leo lên cầu thang.

Chúng tôi tiến lên phía trước men theo bờ tường. Cậu ấy đi trước hai bậc còn tôi đi sau hai bậc, đang đấu tranh giữa việc rút ngắn khoảng cách hoặc để kệ cho cậu ấy đi trước. Tôi vẫn còn nhớ khi đó vai mình mài lên bức tường bong tróc và cảm tưởng rằng các bậc thang rất cao, cao hơn cả tòa nhà nơi tôi ở. Tôi run run. Mỗi tiếng bước chân, mỗi giọng nói báo hiệu Ngài Achille đang ập đến từ sau lưng chúng tôi hoặc đang ở trước mặt chúng tôi với con dao chọc tiết dài của những kẻ chuyên phanh ức gà. Có mùi tỏi phi phảng phất. Maria, bà vợ của lão, có khi sẽ quẳng tôi vào chảo dầu đang sôi, bọn trẻ con sẽ ăn thịt tôi còn Ngài Achille sẽ húp bộ não của tôi giống như khi bố tôi ăn mấy con cá pèn.

Chúng tôi dừng lại liên tục và lần nào tôi cũng mong Lila sẽ đổi ý quay đầu lại. Tôi toát hết mồ hôi, còn cậu ấy thì tôi không rõ. Thỉnh thoảng cậu ấy lại nhìn ngược lên trên nhưng tôi không hiểu cậu ấy nhìn cái gì, tôi thì chỉ nhìn thấy mấy ô cửa sổ dơ dáy ở mỗi đợt thang. Các bóng đèn bỗng sáng lên, nhưng yếu ớt và phủ đầy bụi, để lại cả một khoảng lớn tối mập mờ đầy nguy hiểm. Chúng tôi nán lại xem có phải Ngài Achille vận công tắc không nhưng chẳng nghe được gì dù là tiếng bước chân

hay tiếng cửa mở ra đóng vào. Rồi Lila bước tiếp còn tôi theo sau.

Lila cho rằng cậu ấy đang làm một việc đúng đắn và cần thiết còn tôi thì quên sạch vì sao mình lại tới đó, mà chắc chắn rằng tôi ở đó chỉ vì có Lila. Chúng tôi từ từ leo lên tọt cùng của nỗi sợ hãi lúc bấy giờ, đối mặt với nỗi sợ và nhìn thẳng vào nó.

Đến tầng thứ năm, Lila phản ứng một cách bất ngờ. Cậu ấy dừng lại đợi tôi và khi tôi bước tới nơi thì đưa tay ra đón lấy tôi. Cử chỉ này đã thay đổi mọi thứ giữa chúng tôi, thay đổi mãi mãi.

## 2

Tất cả là lỗi của cậu ấy. Cách đó không lâu - mười ngày hoặc một tháng gì đó, ai mà biết được, chúng tôi chẳng biết đến thời gian - cậu ấy lấy con búp bê của tôi để chơi khăm rồi vứt nó xuống dưới một tầng hầm. Còn giờ chúng tôi đang tiến dần tới nỗi sợ và cũng lúc ấy chúng tôi cảm thấy mình bắt buộc phải quay xuống, lao thật nhanh mà không cần biết mình chạy tới đâu. Ở trên cao hay dưới thấp chúng tôi đều có cảm giác sẽ gặp phải những thứ thật kinh khủng, dù chúng tồn tại ở đó trước chúng tôi đi nữa thì những thứ ghê rợn đó vẫn luôn chờ đợi chúng tôi, và chỉ chúng tôi. Với một đứa trẻ mới chào đời chưa được bao lâu, thật khó để hiểu thảm họa



là gì bởi chính nó cũng chưa cảm nhận được thảm họa, có lẽ nó thậm chí không thấy cần thiết phải hiểu. Người lớn, trong lúc chờ đợi tương lai, vẫn sống ở một thực tại mà đằng sau đó là ngày hôm qua, hôm kia hoặc tối đa là tuần trước. Còn xa hơn thì họ không muốn nghĩ đến. Trẻ con không biết ý nghĩa của “ngày hôm qua”, “hôm kia” hay cả “ngày mai” là gì mà tất cả chỉ là hiện tại, bây giờ: đây là con đường, cái cổng, các bậc thang, người này là mẹ, người kia là bố, thế này là ban ngày, như kia thì là đêm. Tôi bây giờ còn nhỏ và rất cuộc con búp bê của tôi biết nhiều về tôi hơn bản thân tôi. Tôi tâm sự với nó, nó tâm sự với tôi. Nó có mặt, tóc và mắt bằng nhựa dẻo. Nó mặc chiếc đầm màu xanh mẹ tôi may cho trong một khoảnh khắc vui vẻ hiếm hoi. Và nó rất xinh. Con búp bê của Lila thì ngược lại. Nó được làm từ một mảnh vải màu vàng nhạt đầy những đường khâu bằng tay và tôi thấy nó thật xấu xí, lem nhem. Hai con búp bê lén nhìn nhau, trầm tư. Chúng luôn chui chui vào vòng tay của chúng tôi nếu trời đổ mưa dông, sấm rung chớp giạt hay có kẻ nào đó lực lưỡng hơn với hàm răng nhọn muốn vồ lấy chúng.

Chúng tôi chơi trong sân, nhưng làm ra vẻ không hề chơi cùng nhau. Lila ngồi bệt xuống đất, bên cạnh ô cửa của một cái hầm còn tôi ngồi đầu bên kia. Chúng tôi rất thích vị trí đó, nhất là vì chúng tôi có thể đặt trên bề mặt bê tông, giữa những thanh chấn ô thoáng tầng hầm và dựa vào đó đồ đạc của Tina, con búp bê của tôi

và Nu của Lila. Chúng tôi để mấy hòn sỏi, nắp chai thủy tinh, những bông hoa nhỏ, đinh cài và những mảnh thủy tinh vỡ. Lila nói gì với Nu tôi đều nghe lỏm được và thầm thì lại với Tina, nhưng có lái khác đi một chút. Nếu cậu ấy lấy cái nắp chai đội lên đầu cho con búp bê làm mũ, thì tôi lại nói với Tina bằng tiếng địa phương rằng: Tina, đội vương miện nữ hoàng của em lên, nếu không em sẽ lạnh đấy. Nếu Nu chơi nhảy lò cò trong tay của Lila thì chỉ một lát sau tôi cũng làm y như vậy với Tina. Nhưng chúng tôi vẫn chưa bày ra trò nào để chơi chung hay để hợp tác với nhau. Thậm chí vị trí chúng tôi ngồi chơi cũng không hề có sự đồng thuận của cả hai đứa. Lila ngồi đó, tôi cũng tha thần ra đấy nhưng vờ như đang đi ra một chỗ khác. Rồi như không có chuyện gì, tôi mới ngồi xuống cạnh ô thoáng của căn hầm, nhưng ở đầu bên kia.

Điều khiến chúng tôi thích thú nhất chính là hơi mát từ trong căn hầm phả ra ngoài làm chúng tôi mát rượi cả mùa xuân lẫn mùa hè. Hai đứa bọn tôi còn thích cả những thanh chắn của ô thoáng bám đầy mạng nhện, với bóng tối và tấm lưới sắt đan khin khít đã chuyển màu đỏ vì hoen gỉ, cong lại ở cả phía tôi và Lila, tạo ra khe hở song song nên bọn tôi có thể ném sỏi xuống đó và lắng nghe tiếng những viên sỏi rơi xuống nền đất. Lúc bấy giờ mọi thứ thật tuyệt mà cũng dễ sợ. Qua những khe hở đó, bóng tối có thể bất ngờ lấy mất búp bê của bọn tôi. Đôi lúc chúng ở yên an toàn trong vòng tay chúng tôi nhưng chủ yếu chúng được đặt bên cạnh tấm lưới vẹo vọ nên sẽ

hứng luồng khí lạnh từ căn hầm hay những âm thanh đầy hầm dọa cũng từ căn hầm vọng lại, cùng tiếng sột soạt, cọt két.

Nu và Tina không vui. Những nỗi sợ hãi mà chúng tôi nếm trải mỗi ngày cũng chính là những gì mà hai con búp bê phải trải qua. Chúng tôi không tin tưởng vào ánh sáng chiếu trên những phiến đá, trên các tòa nhà, trên những cánh đồng, trên những con người trong và ngoài mỗi ngôi nhà. Chúng tôi cảm nhận được thứ ánh sáng đó đang che giấu những góc tối của họ, những cảm xúc dồn nén luôn chực nổ tung. Và bọn tôi gán cho những cái hố tối tăm đó, những cái hang nằm bên dưới các tòa nhà trong khu phố, tất cả những gì khiến chúng tôi sợ hãi dưới ánh sáng ban ngày. Như Ngài Achille chẳng hạn, lão không chỉ ở trong nhà mình tại tầng trên cùng mà còn là con nhện trong số những con nhện, con chuột giữa bầy chuột, như một hình thù khoác lên mình đủ mọi hình thù khác dưới tầng hầm. Tôi hình dung lão há hốc miệng do những chiếc răng nanh dài góm ghiếc, thân hình được làm bằng đá trắng men và cây độc, luôn sẵn sàng đón lấy tất cả những gì bọn tôi đánh rơi từ khe hở của tấm lưới sắt vào cái túi khổng lồ của lão. Cái túi ấy là điểm nhận dạng của lão, một vật bất ly thân, lão đeo nó cả khi ở trong nhà và lão nhét vào đó đủ mọi thứ dù còn sống hay đã chết.

Lila biết nỗi sợ đó của tôi, con búp bê đã cao giọng nói về điều đó. Vì vậy vào chính cái ngày bọn tôi không

thèm thỏa thuận mà chỉ giao tiếp với nhau bằng ánh mắt và cử chỉ, lần đầu tiên hai đứa đã đổi búp bê cho nhau. Vừa cầm được Tina, cậu ấy đã đẩy nó qua tấm lưới sắt và để nó rơi xuống hàm tối.

### 3

Lila xuất hiện trong đời tôi năm lớp một và ngay lập tức gây ấn tượng với tôi bởi cậu ấy rất hư. Trong lớp học đó, chúng tôi đứa nào cũng có chút ngỗ ngược, nhưng chỉ khi cô Oliviero không để mắt đến. Còn cô bạn tôi thì lúc nào cũng hư. Một lần cậu ấy xé vụn mẫu giấy thấm, nhét những mảnh vụn vào trong ống mực, lấy ngòi bút khều ra rồi bắt đầu ném về phía chúng tôi. Tôi bị trúng hai lần vào tóc và một lần vào cổ áo trắng. Cô giáo quát lên bằng giọng danh thép khiến cả lớp sợ hãi, như thể cô đã biết Lila là người bày trò và yêu cầu cậu ấy lên bảng chịu phạt. Lila không nghe lời và còn chẳng tỏ chút sợ sệt, lại tiếp tục ném quanh lớp những mẫu giấy ngấm đầy mực. Cô Oliviero - lúc bấy giờ là một phụ nữ khệ nệ và có vẻ rất già dù chắc tuổi mới chừng bốn mươi - bước xuống cuối lớp và lên tiếng mắng dọa Lila. Cô vấp chân vào vật gì đó không rõ và không giữ được thăng bằng nên đã ngã đập mặt vào một cạnh bàn rồi nằm sõng soài ra sàn nhà như đã chết.

Tôi không nhớ chuyện gì xảy ra ngay sau đó. Tôi chỉ nhớ thân hình bất động của cô, một cái bịch đen

đen, còn Lila thì nhìn chăm chăm cô giáo với gương mặt nghiêm túc.

Tôi còn giữ trong đầu nhiều vụ tai nạn kiểu như thế. Chúng tôi sống trong một thế giới mà trẻ con và người lớn thường hay làm tổn thương lẫn nhau, từ những vết thương rỉ máu cho đến những vết thương bị nhiễm trùng và đôi khi còn mất mạng. Một trong hai cô con gái nhà bà Assunta bán rau quả từng bị thương do một cái đinh và chết vì uốn ván. Đứa con trai út của bà Spagnuolo qua đời vì bệnh viêm thanh quản cấp. Một người anh họ của tôi mới tuổi hai mươi sáng ra đi xúc vữa, tối đến đã chết vì bị lớp gạch vữa đè vào người, máu chảy ra từ tai và miệng. Ông ngoại tôi thì qua đời vì rơi xuống từ một tòa nhà mà ông đang xây dựng. Bố của ông Peluso bị máy phay gỗ bất ngờ chém mất một cánh tay. Em gái bà Giuseppina, vợ ông Peluso, chết vì lao phổi khi mới hai mươi hai tuổi. Con cả của Ngài Achille – tôi chưa chạm mặt bao giờ nhưng có vẻ như tôi còn nhớ anh ta – đã tham gia chiến trận và hy sinh hai lần, lần một là chết chìm ngoài Thái Bình Dương, lần hai là do cá mập ăn thịt. Cả nhà Melchiorre chết trong tư thế ôm chặt lấy nhau và la hét hoảng loạn dưới một trận mưa bom. Quý cô Clorinda già nua chết do hít phải khí ga. Hồi bọn tôi học lớp một, Giannino lớp bốn. Một hôm anh ta tìm thấy một quả bom và động vào nó nên đã thiệt mạng. Luigina, tôi chỉ nhớ mỗi tên bạn ấy, hình như đã từng chơi cùng chúng tôi trong sân hoặc không, thì chết vì sốt phát ban. Thế giới của chúng tôi là như vậy, đầy rẫy

những từ ngữ chết chóc: viêm thanh quản cấp, uốn ván, sốt phát ban, khí ga, chiến tranh, máy phay, gạch vữa, công việc, bom đạn, lao phổi, nhiễm trùng. Tôi khôi lại những nỗi sợ đã đeo bám tôi suốt cả cuộc đời bằng những từ ngữ này và trong những năm ấy.

Con người ta có thể chết chỉ vì những thứ tưởng như rất bình thường. Ví như người ta có thể chết nếu đổ mồ hôi rồi uống nước lạnh từ vòi mà không làm mát cổ tay trước: người bạn có thể nổi đầy những đốm đỏ, rồi bạn bị đau họng, nghẹt mũi, khó thở. Người ta có thể chết nếu ăn quả anh đào đen mà không nhổ hạt. Người ta cũng có thể chết nếu lơ đãng nuốt phải kẹo cao su khi đang nhai. Và nhất là người ta hoàn toàn có thể chết nếu trúng một cú đấm vào thái dương. Thái dương là vị trí rất dễ bị tổn thương nên ai cũng cần phải đề phòng. Chỉ cần một cú ném đá thôi, mà ném đá lại là chuyện cơm bữa với chúng tôi. Ngoài cổng trường có một nhóm trai quê, cầm đầu là một đứa tên là Enzo hay Enzuccio gì đó, một trong những đứa con nhà bà Assunta bán rau quả. Anh ta bắt đầu ném đá về phía bọn tôi. Đám con trai thấy bị sỉ nhục vì bọn tôi học giỏi hơn. Mỗi lần những cục đá lao về phía mình, bọn tôi đều bỏ chạy, trừ Lila, cậu ấy tiếp tục tiến lên từng bước đều nhau và thi thoảng còn đứng yên. Lila rất giỏi xác định quỹ đạo bay của những hòn đá và ném chúng bằng chuyển động bình tĩnh mà hôm nay tôi phải nói là vô cùng thanh lịch. Cậu ấy có một người anh trai và có thể đã học được từ anh mình, tôi không biết nữa. Tôi thì có em trai mà chẳng

học được gì từ chúng cả. Tuy vậy, khi nhận ra Lila đang thất thế, tôi đã dừng lại và chờ cậu ấy mặc dù rất sợ.

Lúc ấy đã có điều gì đó ngăn tôi không bỏ cậu ấy lại một mình. Tôi không hiểu rõ về cậu ấy. Chúng tôi chưa từng nói với nhau lời nào, dù hai đứa thường xuyên ganh đua với nhau cả ở trong lớp lẫn ở ngoài trường. Nhưng tôi cảm thấy bối rối nếu bỏ đi với đám con gái. Tôi sẽ để lại một phần gì đó của mình mà Lila không bao giờ trả lại nữa.

Ban đầu tôi nấp đằng sau bức tường và chỉ thò ra để xem Lila có đến chỗ mình không. Nhưng rồi có vẻ cậu ấy không động tĩnh gì, tôi buộc phải tới nhập bọn với cậu ấy. Tôi đưa cho cậu ấy mấy hòn đá rồi cả tôi cũng ném. Song tôi cứ ném một cách vô định. Tôi đã làm rất nhiều việc trong đời mà chưa từng thấy thuyết phục. Lúc nào tôi cũng cảm thấy không hoàn toàn tập trung vào những việc mình đang làm. Lila thì ngược lại, từ nhỏ - giờ tôi không biết phải nói chính xác là khi mới ở tuổi lên sáu lên bảy hay khi bọn tôi tầm tám chín tuổi, lúc cùng nhau leo lên những bậc thang dẫn đến nhà của Ngài Achille - cậu ấy đã có cái tính quyết đoán tuyệt đối rồi. Cho dù là sọc ba màu của chiếc bút mực hay một cục đá hoặc tay vịn của cái cầu thang tối om, cậu ấy đều truyền đến dự cảm rằng những chuyện sau chắc chắn sẽ xảy ra tiếp - phi thật chính xác chiếc bút mực vào mặt bàn gỗ, ném đạn tẩm mực, đánh bọn con trai ở nông thôn, lên đến cửa nhà Ngài Achille - cậu ấy làm mọi thứ không hề do dự.

Lũ con trai đến từ mỏm đất gần đường ray xe lửa, chúng dự trữ được một kho đá nằm giữa đường ray. Tên cầm đầu, Enzo, là một đứa rất nguy hiểm. Anh ta hét ra cũng hơn bọn tôi ba tuổi, một thằng học sinh lưu ban với mái tóc vàng cùn cùn và đôi mắt sáng. Anh ta ném những viên đá nhỏ có cạnh sắc lẹm một cách chính xác, còn Lila thì đứng chờ tới lượt mình để cho anh ta sáng mắt trông cậu ấy lia những cục đá tài như thế nào. Điều này làm Enzo vô cùng khó chịu và Lila đáp trả ngay lập tức bằng những cú ném hiểm hóc không kém. Một lần bọn tôi ném trúng mắt cá chân bên phải của anh ta. Tôi nói là “bọn tôi” vì chính tôi đã đưa vào tay Lila cục đá dẹt có nhiều cạnh sắc nhọn. Hòn đá sượt qua da của Enzo như một lưỡi lam và để lại một vết xước chảy máu. Anh ta nhìn xuống dưới chân đang rỉ máu trong khi trước mắt tôi đã trông thấy giữa ngón cái và ngón trỏ của anh ta là một hòn đá. Anh ta chuẩn bị ném. Cánh tay anh ta đã giơ lên nhưng bất ngờ khựng lại. Kể cả bọn con trai dưới quyền chỉ huy của anh ta cũng nhìn chăm chăm vết máu, không thể tin nổi. Nhưng Lila chưa bằng lòng với cú ném thành công của mình và cúi xuống nhặt một hòn đá khác. Tôi nắm lấy cánh tay cậu ấy và đó là lần tiếp xúc đầu tiên giữa chúng tôi, một sự tiếp xúc đột ngột đầy lo sợ. Dự cảm bọn con trai sẽ hung hăng hơn nên tôi muốn cả hai rút lui. Nhưng không kịp. Mặc dù mắt cá vẫn đang chảy máu, Enzo đã hồi phục một cách đáng ngạc nhiên và ném cục đá cầm trong tay. Tôi vẫn nắm chặt lấy tay Lila trong khi cục đá



bay thẳng vào mặt cậu ấy khiến Lila ngã ra đất. Ngay sau đó cậu ấy nằm soài trên vỉa hè với cái trán bị rách.

## 4

Máu. Thường người ta chỉ đổ máu sau một trận cãi vã nhau bằng những từ ngữ kinh khủng và tục tĩu. Trình tự luôn luôn là như vậy. Bố tôi, tuy là một người đàn ông tốt bụng theo như tôi thấy, cũng hay buông lời sỉ vả dọa nạt kẻ nào mà theo ông nói là không xứng có mặt trên cuộc đời này. Bố tôi đặc biệt khó chịu với Ngài Achille. Ông ấy luôn có chuyện để hằn học với lão nên thỉnh thoảng tôi phải dùng tay bịt tai lại để khỏi bị ảnh hưởng bởi những lời lẽ xấu xí của bố. Lần nào nói chuyện với mẹ bố tôi cũng gọi lão là “anh họ của bà” song mẹ tôi đều khước từ ngay tức thì mối quan hệ máu mủ ấy (thứ họ hàng xa lắc xa lơ) và chùng chất thêm những lời sỉ nhục. Sự giận dữ của họ làm tôi hoảng sợ và tôi rợn nhất là Ngài Achille có thể có đôi tai thính tới mức nghe được những lời lăng mạ từ rất xa. Tôi sợ lão đến giết bố mẹ tôi.

Kẻ thù không đội trời chung của Ngài Achille tuy vậy lại không phải bố tôi mà là ông Peluso, một thợ mộc lành nghề nhưng luôn nhẵn túi vì đánh cược toàn bộ số tiền mà ông kiếm được trong gian phòng phía sau của quán bar Solara. Peluso là bố của một cô bạn cùng trường với tôi, Carmela. Ngoài ra ông còn có Pasquale là con trai

cả và hai đứa con nữa mà chúng tôi thi thoảng chơi cùng. Hai đứa này còn khốn khổ hơn cả bọn tôi: cả ở trường lẫn bên ngoài, tụi nó luôn tìm cách ăn cắp đồ của tôi và Lila như bút, tẩy, mút mộc qua, đến mức chúng thường trở về nhà tím tái bầm dập vì mấy trận đòn của bọn tôi.

Lần nào gặp ông Peluso cũng đều thấy ông ta xuất hiện trong hình ảnh của một kẻ vô vọng. Một đằng ông ta đã mất toàn bộ vào cuộc chơi, đằng khác ông ta thường công khai tự vả vào mặt mình vì không còn biết nuôi sống gia đình thế nào nữa. Không hiểu vì lý do gì mà ông ta đổ lỗi sự tan vỡ của mình lên đầu lão Achille. Ông ta bắt Ngài phải trả giá cho việc đã tráo trở lấy đi mọi công cụ phục vụ nghề mộc, khiến cho cái xưởng mộc trở nên vô dụng, cứ như cơ thể cường tráng của lão được làm bằng nam châm. Ông ta còn trách móc Ngài Achille vì đã lấy đi cả cái xưởng và biến nó thành cửa hàng tạp hóa. Suốt nhiều năm, tôi đã tưởng tượng cái kim, cửa sắt, cây búa, mỏ kẹp và hàng ngàn hàng ngàn cái đinh bị hút lại thành một đồng kim loại bên trong thứ vật chất tạo nên con người Ngài Achille. Cũng trong nhiều năm liền tôi đã chứng kiến từ cơ thể thô ráp và nặng nề làm từ những vật chất không đồng nhất của lão, luôn tuôn ra hàng đồng xúc xích salami, phô mai provolone, mortadella<sup>(1)</sup>, mỡ lợn và prosciutto<sup>(2)</sup>.

---

1. Một loại thịt nguội của Ý làm từ thịt lợn, hình dạng giống xúc xích khổ lớn (Mọi chú thích nếu không ghi chú gì thêm đều là của dịch giả).

2. Một loại giăm bông của Ý làm từ phần thịt đùi của con lợn.

Mọi việc diễn ra trong khoảng thời gian tám tối và xa xôi. Ngài Achille hẳn đã thể hiện cái bản chất dữ tợn của mình trước khi chúng tôi sinh ra. *Trước khi đó*. Lila vẫn thường sử dụng cách nói này ở trường và ở ngoài, nhưng có vẻ như cậu ấy không mấy bận tâm những việc xảy ra trước khi có chúng tôi - những sự kiện thường mờ ám mà người lớn hoặc im lặng hoặc bàn tán một cách thận trọng - mà việc đó thực sự là đã xảy ra trước rồi. Vì điều này mà hồi đó Lila rất bối rối và đôi khi còn thấy lo lắng. Khi chúng tôi trở thành bạn của nhau, cậu ấy đã nói với tôi về điều phi lý đó - *cái trước khi có chúng tôi* - nhiều tới nỗi khiến tôi cuối cùng cũng cảm thấy bất an theo. Đó là khoảng thời gian lâu, rất lâu khi chúng tôi còn chưa ra đời; khoảng thời gian Ngài Achille đã phơi bày bộ mặt thật trước mọi người: một kẻ ác nhân có bộ mặt xảo quyệt của một loài cầm thú máu lạnh, dường như đã “hút” máu của người khác trong khi mình chưa từng rơi một giọt máu nào. Có khi còn không thể đụng vào một sợi tóc của lão.

Chừng thời gian chúng tôi học lớp hai, cả hai đứa vẫn chưa nói chuyện với nhau. Khi ngoài đường bàn tán xôn xao về việc ngay trước cửa nhà thờ của Hội Thánh, khi buổi cầu nguyện kết thúc, ông Peluso đã cãi nhau với Ngài Achille. Sau đó Ngài Achille rời vợ mình, con trai cả Stefano, Pinuccia và Alfonso, đứa bằng tuổi chúng tôi, và xông tới ông Peluso trong bộ dạng đáng ghê sợ, nhắc bổng ông ta lên rồi quăng vào một gốc cây trong khu vườn nhỏ rồi bỏ ông ta nằm ngất lịm ở đấy, máu me túa

ra từ vô số vết thương ở đầu và khắp cơ thể. Ông Peluso tội nghiệp còn không thể thở ra được câu: “Cứu tôi với!”

## 5

Tôi không hoài niệm về tuổi thơ bởi nó chỉ đầy rẫy bạo lực. Đủ mọi loại chuyện xảy ra trước mắt chúng tôi, ở nhà hay ngoài đường, ngày nối ngày, nhưng giờ tôi không nhớ đã từng nghĩ rằng cuộc đời này lại đặc biệt xấu xa đến thế. Cuộc sống là như vậy, chấm hết. Chúng tôi lớn lên với nghĩa vụ phải khiến cho cuộc đời kẻ khác trở nên khó khăn trước khi bị kẻ khác gây khó dễ. Chắc chắn là tôi sẽ thích kiểu cách nhẹ nhàng lịch thiệp mà cô giáo và cha xứ thuyết giảng nhưng tôi cảm giác rằng những lối lịch thiệp đó chẳng hề phù hợp với khu phố của chúng tôi, kể cả với phụ nữ. Đàn bà họ còn đấu đá với nhau nhiều hơn cả đàn ông. Họ túm tóc và gây gổ với nhau. Gây lộn từng là một căn bệnh. Từ lúc còn nhỏ tôi đã tự tưởng tượng mình là những động vật bé xíu đến mức gần như vô hình, thường chỉ đến đêm mới chui ra từ các ao nước, các khoang chứa hàng bỏ không ngoài bãi đất, từ những cây cỏ bốc mùi hôi thối, từ những con ếch, thạch sùng và ruồi, từ những hòn đá, hạt bụi rồi chui vào trong nước uống, thức ăn và trong không khí khiến các bà, các mẹ phát cáu như mấy con chó cái đang khát nước. Họ còn tha hóa hơn cả đàn ông vì đàn ông

vốn luôn trở nên hung dữ nhưng rồi cuối cùng vẫn bình tĩnh lại, còn phụ nữ bề ngoài thì êm ả, thân thiện nhưng khi đã điên lên thì họ chiến tới cùng, tới mức không thể kiềm chế được nữa.

Lila nhớ rất rõ sự việc xảy ra với Melina Cappuccio, một người họ hàng bên ngoại của cậu ấy. Tôi cũng thế. Bà Melina sống cùng tòa nhà với bố mẹ tôi, nhà tôi tầng ba còn bà ấy ở tầng bốn. Hồi ấy bà mới ngoài ba mươi và có sáu đứa con nhưng trông đã như một bà già. Ông chồng cùng tuổi làm công việc bốc hàng ở chợ hoa quả. Tôi nhớ ông này thấp béo nhưng đẹp trai với khuôn mặt kiêu căng, ngạo mạn. Một đêm ông ta ra khỏi nhà như mọi lần và có lẽ đã chết vì kiệt sức, hoặc có thể là bị sát hại. Một đám tang đau lòng được tổ chức với sự tham dự của cả khu phố, bố mẹ tôi và cả bố mẹ Lila nữa. Không lâu sau đó không ai biết được chuyện gì đã xảy ra với bà Melina! Bên ngoài bà ấy vẫn thế, một người phụ nữ khô khan mũi to, tóc đã hoa râm, giọng nói the the cứ mỗi tối lại đứng từ cửa sổ gọi tên từng đứa con một, kéo dài giọng một cách bất lực: “Aaa-daa! Mii-chè!” Ban đầu bà ấy rất hay được ông Donato Sarratore, người đàn ông sống ở căn hộ ngay phía trên, tầng năm và cũng là tầng trên cùng của tòa nhà, giúp đỡ. Donato Sarratore là người thường xuyên đi lễ nhà thờ của Hội Thánh và với tư cách là một con chiên ngoan đạo, ông ấy đã làm rất nhiều việc cho bà như quyên góp tiền, quần áo hay giày cũ, sắp xếp cho Antonio, con trai lớn của bà Melina một chỗ làm

trong ga ra của ông Gorresio, một người quen của ông. Bà Melina rất biết ơn và lòng biết ơn ấy đã nhen nhóm trong lồng ngực của người phụ nữ cô đơn một tình yêu, một đam mê. Bà ấy không biết liệu Sarratore có bao giờ nhận ra được tình cảm của mình không. Ông ấy là một người vô cùng lịch thiệp nhưng cũng rất nghiêm túc, lúc nào cũng chỉ có gia đình, nhà thờ và công việc. Ông làm việc ở cơ quan Đường sắt quốc gia với đồng lương ổn định để cho bà vợ Lidia và năm người con, mà đứa lớn nhất tên là Nino, một cuộc sống thoải mái. Những lần ông ấy không đi công tác trên chặng khứ hồi Napoli-Paola là lại dành thời gian sửa cái này cái kia trong nhà, đi chợ hay đẩy xe đưa đứa con út đi dạo chơi. Toàn là những việc hiếm hoi ở cái khu phố này. Chẳng ai nghĩ rằng ông Donato cố gắng như thế để san sẻ gánh nặng với vợ. Không: tất cả đàn ông trong khu phố này, kể cả bố tôi, trong đầu đều xem ông ấy là một người thích làm mấy việc của đàn bà, nhất là việc ông ấy làm thơ rồi sẵn lòng đọc những vần thơ ấy cho bất cứ ai. Đến cả bà Melina cũng chưa bao giờ nghĩ thế. Người góa phụ chỉ thích nghĩ tới việc người đàn ông có tâm hồn lịch lãm này chẳng qua chỉ cam chịu bà vợ nên bà đã quyết đấu tranh với Lidia Sarratore để giải phóng cho ông ấy và cho phép ông gắn bó lâu bền với mình. Trận chiến thoát đầu tôi còn thấy thú vị. Mọi người cả trong nhà tôi lẫn nhà người khác đều nói về chuyện đó cùng những tràng cười ác ý. Bà Lidia phơi ga trải giường mới giặt sạch sẽ thì bà Melina

trèo lên thềm cửa sổ nhà mình và làm bắn chúng bằng cây gậy mà bà cố tình đốt cháy đen một đầu; bà Lidia đi ở dưới thì bà Melina nhổ nước bọt vào đầu bà qua ô cửa sổ và giội mấy xô nước bắn xuống; ban ngày bà Lidia cùng lũ trẻ nghịch ngợm đi lại rầm rầm trên đầu còn bà Melina tức tối dùng gậy lau nhà chọc lên trần nhà cả đêm. Ông Sarratore đã tìm mọi cách để xoa dịu đôi bên nhưng ông ta quá nhạy cảm và lại lịch sự nữa. Thế rồi, hết trò này đến trò khác, hai người đàn bà bắt đầu đấu khẩu mỗi khi gặp nhau trên đường hoặc trên cầu thang bằng những lời lẽ nặng nề kinh khủng. Từ lúc đó họ bắt đầu làm tôi sợ. Một trong những cảnh tượng kinh khủng của tuổi thơ tôi bắt đầu bằng những tiếng la hét của bà Melina và Lidia, những lời lăng mạ chửi rủa mà họ quăng vào mặt nhau từ ô cửa sổ rồi đến cầu thang. Cảnh tượng ấy tiếp diễn với việc mẹ tôi lao ra cửa, bà mở cánh cửa thò mặt ra chỗ chiếu nghỉ trên cầu thang, theo sau là bọn trẻ con chúng tôi và cảnh tượng chấm dứt bằng hình ảnh mà đến giờ với tôi vẫn không tài nào chịu đựng nổi. Đó là hai bà hàng xóm cuộn vào nhau lăn long lóc xuống chân cầu thang. Đầu bà Melina đập xuống sàn chỉ cách mũi giày của tôi có vài xăng ti mét, hết một quả dưa lê rơi tuột khỏi tay bạn.

Tôi khó mà giải thích được tại sao ngày đó bọn trẻ con chúng tôi lại đứng về phe của Lidia Sarratore. Có lẽ vì bà có thân hình cân đối và mái tóc vàng. Hoặc vì ông Donato là chồng bà và chúng tôi hiểu ra một điều rằng bà Melina muốn nâng mất ông ta. Hay vì lũ con của bà

Melina áo quần rách rưới bẩn thỉu, trong khi bọn trẻ nhà bà Lidia luôn được tắm rửa sạch sẽ, tóc tai chải chuốt và Nino, người con trai lớn, hơn tôi mấy tuổi, rất xinh trai và chúng tôi đều yêu quý anh ấy. Riêng Lila thì đứng về phía bà Melina, nhưng không bao giờ giải thích tại sao mà chỉ bảo rằng trong một hoàn cảnh nào đó nếu Lidia Sarratore chết đi thì cậu ấy cũng ủng hộ. Còn tôi thì nghĩ rằng Lila phản ứng như vậy là bởi cậu ấy xấu tính và một phần vì Lila và bà Melina dẫu gì cũng là họ hàng xa.

Một hôm tan học về chúng tôi đi thành tốp bốn năm đứa con gái. Đi cùng với chúng tôi có Marisa Sarratore. Bình thường bạn ấy đi cùng không phải do muốn thân thiện với chúng tôi mà bởi bọn tôi hy vọng rằng, thông qua Marisa, bọn tôi có thể tiếp cận với cậu anh cả nhà ấy, tức là Nino. Bạn ấy là người đầu tiên nhận ra bà Melina. Người đàn bà đi bộ phía bên kia đường với những bước chân chậm rãi, trên tay cầm một gói giấy cuộn hình nón ngược, tay kia vừa bóc vừa ăn. Marisa chỉ bà Melina cho chúng tôi, còn gọi bà ấy là “zoccola<sup>1</sup>” nhưng không hề có ý khinh miệt, bởi bạn ấy chỉ “nhại” theo cách gọi mà ở nhà bà mẹ từng dùng. Ngay lập tức Lila, mặc dù đáng người còn thấp bé và gầy gò hơn, đã giáng cho Marisa một cái tát mạnh tới nỗi bạn ấy ngã lăn ra đất. Cậu ấy tát Marisa mà mặt vẫn lạnh tanh như vẫn thường thế mỗi lần gây gổ, trước sau đều không la hét, cũng không báo

---

1. Từ dùng để chỉ người đàn bà dâm dăng.



trước lấy một lời, không một cái chớp mắt - lạnh lùng và quyết đoán.

Trước tiên tôi đỡ Marisa dậy, lúc ấy đã khóc lóc nức nở và giúp bạn ấy đứng lên, rồi tôi quay ra nhìn xem Lila đang làm gì. Cậu ấy bước từ vỉa hè xuống đường, băng qua đường để sang bên kia đường với bà Melina, không thèm để tâm đến những chiếc xe tải đi qua đi lại. Tôi nhìn thấy ở cậu ấy, qua quan sát thái độ nhiều hơn là nhìn vào khuôn mặt, điều gì đó giằng vò tôi và đến giờ tôi vẫn khó có thể cắt nghĩa được. Đằng nào thì hiện giờ tôi cũng sẽ hài lòng mà nói rằng: mặc dù cậu ấy di chuyển cắt ngang con đường, nhỏ bé, u ám, khó chịu, mặc dù cậu ấy làm điều đó theo cách quyết đoán quen thuộc của mình, nhưng tôi có cảm giác cậu ấy đã sống lại. Bên trong cậu ấy một tay sống lại vì tất cả những gì mà người họ hàng bên ngoại của cậu ấy khi đó đang làm, sống lại vì hình phạt, sống lại như một bức tượng, gấn bó làm một với bà Melina khi bà ấy một tay nắm cục xà bông màu đục mềm oặt mới mua ở dưới tầng hầm của ông Carlo, tay kia véo lên một miếng và ăn.

## 6

Cái ngày cô Oliviero ngã từ trên bục giảng và đập gò má vào cạnh bàn như tôi đã nói ở đoạn trước, tôi đã coi như cô ấy chết rồi, tử vì nghề giống như ông tôi và chồng bà

Melina. Có vẻ như Lila sẽ phải nhận lại một hình phạt khủng khiếp là cái chết. Thế nhưng trong khoảng thời gian mà tôi không thể xác định được là ngắn hay dài, chuyện đó đã không xảy ra. Cả hai cô trò họ chỉ cùng nhau biến mất, cô giáo và học trò, khỏi những ngày tháng của chúng tôi, khỏi ký ức của chúng tôi.

Nhưng mọi thứ lúc ấy thật đáng ngạc nhiên. Cô Oliviero quay trở lại trường bình yên vô sự và lại bắt đầu quan tâm đến Lila nhưng không phải để trách phạt cô học trò, điều chúng tôi cho là hiển nhiên, mà để khen ngợi cậu ấy.

Giai đoạn mới này khởi đầu khi mẹ của Lila, bà Cerullo, được mời đến trường. Một buổi sáng bà nhấn chuông và thông báo đã có mặt. Ngay sau đó, bà Nunzia Cerullo bước vào với ngoại hình thật khó mà nhận ra. Bà ta, cũng như phần lớn phụ nữ trong khu phố, sinh hoạt luộm thuộm, chân đi dép sục và mặc những bộ quần áo cũ kỹ sờn rách. Bà xuất hiện trong bộ đầm đi lễ (đám cưới, lễ ban Thánh Thể, bí tích Thêm Sức, đám tang), tuyền một màu tối sẫm với một chiếc túi xách cũng màu đen bóng, đôi giày có tí gót khiến bàn chân bà sưng lên. Bà ta biếu cô giáo hai túi quà, một túi đường và một túi cà phê.

Cô giáo vui vẻ nhận món quà rồi vừa nhìn Lila, người đang cúi gầm xuống bàn, vừa nói với mẹ cậu ấy và cả lớp mấy câu đại khái khiến tôi mất tập trung. Hồi đó chúng tôi học lớp một, vừa mới học xong bảng chữ cái và

số đếm từ một đến mười. Đứa giỏi nhất lớp khi ấy chính là tôi. Tôi nhận diện được tất cả các chữ cái và biết đếm một, hai, ba, bốn, v.v. Tôi liên tục được cô giáo khen ngợi vì vở sạch chữ đẹp và giành được phù hiệu bằng ruy băng ba màu do cô tự tay khâu. Thế mà thật không thể ngờ dù Lila đã khiến cho cô ngã đến mức đi viện mà vẫn được cô khen là đứa học trò giỏi nhất trong số chúng tôi. Cậu ấy phải là học trò hư hỏng nhất mới đúng. Hư hỏng nhất vì đã ném giấy thấm mực vào người bọn tôi. Hư hỏng nhất vì nếu đứa trẻ đó không xử sự một cách vô kỷ luật như vậy thì cô giáo đã không bị ngã và thương tích ở má. Hư hỏng nhất vì cô giáo đã buộc phải trách phạt cậu ấy liên tục bằng cái thước gỗ hoặc yêu cầu quỳ gối trên lúa mì cứng phía sau tấm bảng. Nhưng có một việc cậu ấy đã làm cho cô giáo vui sướng, vừa với tư cách giáo viên, vừa với tư cách một người bình thường, một việc làm tuyệt vời mà cô đã khám phá ra mấy ngày trước đó, một cách tình cờ.

Nói đến đây, cô dừng lại như thể mọi lời lẽ đều là không đủ hay như thể cô giáo muốn truyền đạt cho mẹ của Lila và cả bọn học trò chúng tôi rằng lời nói không quan trọng bằng hành động, gần như luôn luôn là như vậy. Cô lấy một mẫu phấn rồi viết lên bảng (bây giờ tôi không nhớ cô đã viết những gì, lúc ấy tôi vẫn chưa biết đọc: nên tôi tự bịa ra một từ) từ *mặt trời*. Rồi cô quay ra hỏi Lila:

“Trò Cerullo, trên bảng viết từ gì đây?”

Trong phòng học bao trùm bầu không khí im lặng tò mò. Lila cười khẩy rồi quay người sang một bên về phía cô bạn ngồi cùng bàn đang tỏ vẻ vô cùng khó chịu. Cậu ấy trả lời bằng giọng sung súa:

“Mặt trời.”

Nunzia Cerullo nhìn sang cô giáo. Cái nhìn của bà ta vừa bối rối vừa sợ hãi. Cô Oliviero có vẻ không hiểu làm sao trong ánh mắt của người mẹ kia không có cùng niềm phấn khởi như cô. Nhưng rồi cô cũng hiểu rằng bà Nunzia không biết đọc hoặc cũng không chắc trên bảng có đúng là từ *mặt trời* không. Cô nhúu mày. Thế nên để cho bà Cerullo hiểu tình huống và cũng để khen ngợi cô bạn của chúng tôi, cô nói với Lila:

“Giỏi lắm, đúng là từ mặt trời.”

Xong cô yêu cầu:

“Đến đây, trò Cerullo, lên bảng nào.”

Lila miễn cưỡng đi lên bục giảng, cô giáo đặt viên phấn vào tay Lila.

“Em viết đi, cô giáo nói với Lila, từ phấn.”

Lila rất tập trung với nét chữ còn run rẩy, chệch choạc, chữ chệch lên trên, chữ chệch xuống dưới, cậu ấy viết: *pấn*.

Cô Oliviero viết thêm chữ “h” còn bà Cerullo, vì thấy cô giáo sửa lỗi, nói với con gái với vẻ thất vọng:

“Con viết sai rồi!”

Nhưng cô giáo liền an ủi học trò:

“Không, không, không: Lila còn phải luyện tập,

điều này là chắc chắn, nhưng con bé đã biết đọc, biết viết. Ai đã dạy con bé?”

Bà Cerullo đưa mắt nhìn xuống, đáp:

“Tôi không dạy.”

“Thế ở nhà hay trong khu nhà có ai có thể làm việc đó không?”

Nunzia thể hiện sự phủ nhận mạnh mẽ bằng cái lắc đầu nguầy nguậy.

Thế rồi cô giáo quay sang Lila và bằng sự khâm phục, cô hỏi Lila trước mặt tất cả lớp:

“Trò Cerullo, ai đã dạy em biết đọc, biết viết?”

Cerullo nhỏ bé, đen tuyền từ màu tóc, cặp mắt đến cái yếm với cái ghim cài hoa ở cổ và mới sáu tuổi, trả lời:

“Em.”

## 7

Theo Rino, anh trai của Lila, cậu ấy đã học đánh vần khi mới khoảng ba tuổi bằng việc quan sát các chữ cái và hình ảnh trong cuốn sách vỡ lòng của anh trai mình. Cậu ấy ngồi cạnh anh trai ở trong bếp mỗi khi anh làm bài tập và thường hiểu bài hơn cả anh mình.

Rino hơn Lila chừng sáu tuổi. Anh ta là một chàng trai dũng cảm, luôn tỏa sáng trong mọi trò chơi ở ngoài sân và trên đường, nhất là trò tung con quay. Nhưng đọc, viết, làm tính hay học thuộc lòng các bài thơ là những

việc không dành cho anh ta. Vậy nên khi chưa đầy mười tuổi, ông Fernando đã bắt đầu đưa con trai đến góc đóng giày của mình trong một con hẻm nhỏ ngoài đại lộ để dạy cho nó nghề thay đế giày. Bọn trẻ con chúng tôi mỗi khi gặp anh ta đều ngửi thấy mùi hôi của đôi bàn chân bẩn thỉu, của phần mũi giày cũ kỹ, mùi keo dán giày. Và chúng tôi trêu ghẹo anh ta, gọi anh ta là anh thợ quên. Có thể vì thế mà anh ta tự đắc với việc mình là lý do cho sự tài giỏi của cô em gái. Nhưng quả thật anh ta không hề có cuốn sách vở lòng nào và cũng chưa từng ngồi làm bài tập lấy một phút nào. Thế nên không thể có chuyện Lila lại học giỏi nhờ vào sự chăm chỉ học hành của anh trai. Mà khả năng là cậu ấy đã sớm hiểu được quy luật đánh vần của bảng chữ cái nhờ vào những trang báo mà khách đến sửa giày dùng để gói những đôi giày cũ và chính nhờ những tờ báo mà thỉnh thoảng bố Lila mang về để đọc cho cả nhà cùng nghe những mẩu tin thú vị nhất.

Dù mọi chuyện có diễn ra theo cách này hay cách khác thì sự thật hiển nhiên vẫn là: Lila biết đọc, biết viết. Và buổi sáng u ám mà cô giáo tiết lộ cho tôi sự thật đó đã để lại trong đầu tôi một cảm giác về sự kém cỏi. Ngay từ ngày đầu tiên đi học tôi đã thấy trường học là một nơi đẹp đẽ hơn nhà mình rất nhiều. Ấy là địa điểm trong khu phố mà tôi cảm thấy an toàn nhất và tôi đến trường đầy hào hứng. Tôi tập trung nghe giảng và thực hiện một cách tỉ mỉ nhất mọi thứ thầy cô yêu cầu tôi làm, và tôi học. Nhưng đặc biệt tôi thích được cô giáo và mọi người

quý mến. Ở nhà tôi là con gái rượu của bố. Kể cả các em cũng yêu quý tôi. Vấn đề chỉ ở mẹ tôi. Với bà, mọi thứ đều không bao giờ đi đúng hướng. Từ lúc chỉ nhỉnh hơn sáu tuổi một chút, tôi đã có cảm giác bà làm mọi thứ để khiến tôi hiểu rằng tôi là đứa thừa thải trong cuộc đời bà. Tôi cũng không hòa nhã gì với mẹ mình và bà cũng vậy. Con người bà cự tuyệt tôi, điều mà có thể bà cũng hiểu. Mẹ tôi tóc vàng, con người xanh biếc, thân hình đầy đà. Nhưng con mắt bên phải của bà thì không ai biết đang nhìn về hướng nào. Và cái chân phải cũng không di chuyển theo ý muốn nên bà gọi nó là cái chân bị tật. Mẹ tôi đi tập tễnh và mỗi bước chân của bà đều khiến tôi quặn lòng, nhất là khi đêm đến, bà không ngủ được và đi lại dọc hành lang, trong bếp rồi quay lại, lặp lại một vòng như ban đầu. Thỉnh thoảng tôi nghe tiếng gót chân bà giết lũ gián bò vào nhà qua cửa ra vào đầy giận dữ. Tôi hình dung bà với đôi mắt nảy lửa giống như lúc bà cáu tiết với tôi vậy.

Chắc chắn rằng mẹ tôi không hạnh phúc. Gánh nặng gia đình đã vắt kiệt sức lực của bà. Tiền bạc lúc nào cũng thiếu thốn. Bà thường xuyên nổi giận với bố tôi, một nhân viên gác cổng ở tòa thị chính. Bà lớn tiếng với bố tôi rằng ông phải kiếm việc gì đó ra tiền vì cứ mãi như vậy sẽ chẳng bao giờ khá khẩm hơn được. Họ cãi nhau. Nhưng dù bố có mất bình tĩnh thì ông cũng không lớn giọng quát tháo mẹ bao giờ. Chính vì thế tôi luôn đứng về phía bố ngay cả khi có đôi lần ông đánh đập bà và với

tôi đó chỉ là việc ông biết chứng tỏ mình là người đáng sợ thôi. Chính là bố chứ không phải mẹ đã nói với tôi vào ngày đầu đi học ở trường rằng: “Lenuccia, nếu con ngoan ngoan với cô giáo thì bố mẹ sẽ cho con đi học. Nhưng nếu con không ngoan và không đứng nhất lớp thì bố sẽ cần con giúp đỡ. Lúc ấy con sẽ đi lao động cùng bố.” Những lời nói ấy đã khiến tôi hoảng sợ. Dù lời là bố tôi nói ra tuy vậy tôi vẫn cảm thấy đây là những lời mẹ tôi rỉ tai ông, bắt ông phải nói như vậy. Tôi đã hứa với bố mẹ sẽ học giỏi. Và mọi việc đã diễn ra tốt đẹp ngay tức thì, bằng chứng là cô giáo thường hay bảo tôi:

“Trò Greco, đến đây ngồi cạnh cô.”

Đúng là một đặc quyền lớn lao. Cô Oliviero luôn đặt bên cạnh một cái ghế trống để gọi những trò giỏi nhất lên ngồi như một phần thưởng. Hồi đầu tôi liên tục được gọi lên ngồi cạnh cô. Cô khích lệ tôi bằng những lời động viên, khen ngợi những lọn tóc xoắn vàng hoe của tôi. Như vậy cô đã khơi dậy ở tôi ý muốn làm tốt mọi việc: trái ngược hoàn toàn với mẹ tôi, khi tôi ở nhà, bữa vầy tôi chỉ là những lời trách móc của bà, đôi lúc là những lời lẽ sỉ nhục làm tôi chỉ muốn nhốt mình trong xó nhà tối tăm và hy vọng bà không tìm thấy mình nữa. Rồi một ngày nọ bà Cerullo xuất hiện ở lớp học và cô Oliviero tiết lộ với chúng tôi rằng học trò giỏi nhất lớp là Lila. Không chỉ vậy: cô thường gọi Lila lên ngồi cạnh hơn. Việc mình bị hạ bậc đã làm dấy lên điều gì đó mờ hồ trong tôi, ngày hôm nay tôi cảm thấy khó khăn khi nói một cách rõ ràng



và trung thực về những gì tôi đã trải qua. Ngay tại thời điểm đó có lẽ tôi chẳng cảm thấy gì, hoặc chỉ có một chút ghen tị như bao học trò khác. Nhưng chắc chắn chính trong giai đoạn đó tôi đã bắt đầu thấy lo ngại. Tôi nghĩ rằng, mặc dù đôi chân mình còn dẻo dai, cũng có ngày tôi thành ra tập tễnh. Tôi choàng tỉnh giấc với ý nghĩ đó trong đầu rồi bật dậy ngay khỏi giường để kiểm tra xem chân mình có làm sao không. Có lẽ vì thế nên tôi gần bó với Lila, cô gái có đôi chân gầy guộc mà thoăn thoắt, lúc nào cũng dung đưa, đá qua đá lại ngay cả khi ngồi cạnh bên cô giáo, đến mức khiến cô sốt ruột và bảo Lila về chỗ. Ngày ấy có điều gì đó thuyết phục tôi rằng nếu tôi cứ đi theo và bám sát từng bước chân của cậu ấy, thì dáng đi của mẹ tôi, thứ đã đi vào trí não tôi mà mãi không rời khỏi, sẽ không còn ám ảnh tôi nữa. Tôi quyết định phải bắt chước đứa trẻ đó, không bao giờ rời mắt khỏi cậu ấy ngay cả khi cậu ấy phát chán và xua đuổi tôi.

## 8

Có thể đây là cách phản ứng của tôi trước sự đố kỵ, ganh ghét và cách tôi bóp nghẹt chúng. Hoặc có thể tôi đã ngụy trang cho cảm giác phụ thuộc, sự cảm dỗ mà tôi chịu đựng theo cách đó. Dù gì thì tôi cũng tự luyện cho mình việc sẵn lòng chấp nhận sự vượt trội về mọi mặt của Lila và cả sự phiền toái của cậu ấy nữa.

Thêm vào đó, cô giáo cũng xử sự một cách rất đúng đắn. Đúng là cô thường gọi Lila lên ngồi cạnh nhưng có vẻ như cô làm việc đó nhằm khiến cho cô học trò ngoan hơn chứ không phải để thưởng cậu ấy. Còn thực tế cô vẫn khen thưởng Marisa Sarratore, Carmela Peluso và nhất là tôi. Cô cứ để cho tôi tỏa sáng như một ánh hào quang, khích lệ tôi trở nên quy củ hơn, chăm chỉ hơn và nhạy bén hơn. Khi Lila dùng những trò nghịch ngợm của mình và vượt mặt tôi một cách dễ dàng, đầu tiên cô Oliviero khen ngợi tôi vài câu rồi chuyển sang ca tụng hết lời cô bạn tôi, Lila. Tôi cảm nhận rõ nọc độc của sự thất bại nếu để Sarratore và Peluso vượt mặt mình. Nhưng nếu tôi xếp thứ hai sau Lila, tôi sẽ bày tỏ sự tán thành lịch thiệp. Những năm đó tôi tin mình chỉ sợ duy nhất một thứ: không có mặt trong thang xếp hạng của cô Oliviero, xếp sau Lila; không nghe thấy cô nói bằng giọng hành diện rằng: trò Cerullo và Greco là hai trò giỏi nhất. Nếu một ngày cô nói: học giỏi nhất là trò Cerullo và Sarratore hay Cerullo và Peluso, tôi sẽ chết ngay lập tức. Thế nên tôi đã dành toàn bộ sức lực của một đứa trẻ không phải để đứng đầu lớp - có vẻ như tôi không làm được điều đấy - mà để không trượt xuống vị trí thứ ba, thứ tư hay đứng đội sổ. Tôi toàn tâm toàn ý cho việc học và cho nhiều việc khác khó khăn, lạ lẫm với tôi, chỉ để theo kịp người bạn kinh khủng và sáng chói ấy.

Sáng chói đối với tôi. Còn với tất cả chúng bạn cùng học thì Lila chỉ là một đứa bạn kinh khủng. Từ năm đầu

đến năm cuối cấp một, phần vì thầy hiệu trưởng, phần vì cô Oliviero mà Lila là đứa trẻ bị ghét nhất trường và nhất khu phố.

Ít nhất hai lần trong một năm học thầy hiệu trưởng bắt buộc các lớp phải tổ chức thi tài nhằm nhặt ra những học sinh giỏi nhất và theo đó là những giáo viên dạy tốt nhất. Cô Oliviero rất thích cuộc thi này. Trong cuộc cạnh tranh không hồi kết với đồng nghiệp của mình, với những người đôi lần có vẻ như cô đã cầm chắc chiến thắng trong tay, cô dùng Lila và tôi như minh chứng rõ ràng cho tài năng dạy dỗ của mình, cho việc cô là giáo viên tiểu học giỏi nhất khu phố. Thế nên mới hay có việc cô đưa chúng tôi sang các lớp khác, kể cả khi không phải theo ý thầy hiệu trưởng, để thi đấu với những đứa trẻ khác, cả trai lẫn gái. Thường thì tôi được cử đi do thám trình độ của “địch”. Hầu như lần nào tôi cũng thắng, nhưng tôi không hề làm quá lên hay khiến thầy cô và các bạn cảm thấy bị sỉ nhục. Tôi là cô bé có búi tóc vàng, nhỏ nhắn đáng yêu, thích được thể hiện mình nhưng không hề trơ tráo, xác xược. Ở tôi luôn toát ra sự nhả nhận khiến người khác mềm lòng. Nên dù tôi có là học trò đọc thơ hay nhất, thuộc vanh vách bảng cửu chương, làm phép nhân chia hay liệt kê ra một loạt các dãy núi nằm trong hệ thống dãy Alps như Maritime, Cottian, Graian, Pennine v.v. thì những giáo viên khác vẫn âu yếm tôi, bạn bè thì cảm thấy sự vất vả mà tôi đã chịu đựng để nhồi nhét vào đầu ngàn đống thứ nên họ không ghét bỏ tôi.

Trường hợp của Lila thì khác. Ngay từ năm lớp một, cậu ấy đã vượt xa ở mọi cuộc thi. Cô giáo thậm chí còn nói rằng chỉ cần nỗ lực một chút là cậu ấy có thể sẵn sàng tham gia kỳ thi lên lớp hai và vào học lớp ba khi chưa đầy bảy tuổi. Sự khác biệt theo đó cũng tăng lên. Lila tính nhẩm các phép toán vô cùng phức tạp, bài chép chính tả không một lỗi sai, luôn nói tiếng địa phương như tất thầy chúng tôi nhưng khi cần thì chuyển ngay sang ngôn ngữ trong sách vở, dùng được cả những từ như *thường lệ*, *phần thịnh*, *rất sẵn lòng*. Lila giỏi tới mức khi cô giáo cử cậu ấy đi thi đoán thời và thể của động từ hay thi giải toán thì khả năng thích ứng với những tình huống bất lợi của mọi người đều bị thổi bay. Thái độ của cậu ấy trở nên khác nghiệt. Lila là đối thủ quá nặng ký đối với bất cứ ai.

Thêm vào đó cậu ấy không tỏ ra một chút nhân từ nào. Nhận ra sự tài giỏi của cậu ấy với bọn trẻ con chúng tôi khi đó đồng nghĩa với việc thừa nhận chúng tôi sẽ không bao giờ làm được như cậu ấy và thi thố với cậu ấy là điều vô nghĩa. Còn với các thầy cô, điều đó đồng nghĩa với việc thú nhận họ khi bé là những đứa trẻ tầm thường. Tốc độ phản ứng của cậu ấy có thể phóng ra, bật lên và gây tổn thương chết người. Và ngoại hình của cậu ấy cũng chẳng cứu vãn được gì. Cậu ấy bữa bãi, bắn thiu, đầu gối và khuỷu tay lúc nào cũng đầy những vết sẹo đang lên da non mãi không lành. Cặp mắt to và sáng biết nheo lại mà ẩn phía sau, trước mỗi câu trả lời thông minh, là một cái nhìn không chỉ kém ngây thơ mà dường

như còn không phải cái nhìn của con người. Mỗi chuyển động của cậu ấy đều truyền đi một thông điệp rằng có làm cậu ấy tổn thương cũng vô ích bởi dù có chuyện gì xảy ra thì cậu ấy cũng luôn khiến bạn phải trả giá nhiều hơn thế.

Vậy là sự căm ghét trở nên hữu hình. Tôi nhận ra điều đó. Cả bọn con trai lẫn hội con gái đều khó chịu với cậu ấy. Bọn con trai khó chịu ra mặt hơn. Vì một lý do bí mật mà thực tế cô Oliviero thích đưa bọn tôi vào các lớp nơi có thể hạ nhục không chỉ cô giáo và học sinh nữ mà cả các thầy và học sinh nam. Và thầy hiệu trưởng, vì lý do cũng rất bí mật của mình, đã tạo điều kiện cho những cuộc thi kiểu như vậy. Thế nên tôi từng nghĩ rằng ở trường người ta cá cược tiền, thậm chí nhiều tiền là đằng khác, trong những lần tỷ thí của bọn tôi. Nhưng có lẽ tôi nghĩ hơi quá: có thể đó chỉ là cách để giúp mấy cô giáo già nhăn nheo giải khuây hoặc để thầy hiệu trưởng giữ mấy giáo viên ít tài cán hay không chấp hành quy định phải quy thuận mình. Chuyện xảy ra vào một buổi sáng nọ khi hai đứa bọn tôi học lớp hai. Bọn tôi được đưa vào một lớp khối bốn, lớp của thầy Ferraro. Ở lớp này có Enzo Scanno, thằng con nguy hiểm của bà bán rau quả và anh trai của Marisa, Nino Sarratore, người mà tôi yêu quý.

Enzo thì bọn trẻ chúng tôi đứa nào cũng biết. Anh ta là học sinh lưu ban và ít nhất đã hai lần bị lôi đi từ lớp này sang lớp khác với cái bảng trên cổ mà thầy Ferraro -

một người đàn ông có mái tóc xám vuốt ngược, rất cao và gầy, khuôn mặt nhỏ và xập xệ, cặp mắt lúc nào cũng u sầu - viết lên đó từ *con lùu*. Ngược lại, Nino thì rất tốt bụng, hiền lành và lặng lẽ đến nỗi tôi gần như là đứa duy nhất quen biết và quý mến anh ấy. Đương nhiên nếu nói về trường học thì Enzo chẳng là gì, bọn tôi chỉ để mắt đến anh ta vì anh ta là kẻ hơi tí thì động chân động tay. Đối thủ của chúng tôi, trong những việc cần trí thông minh, chính là Nino và - bọn tôi đã phát hiện ra khi đó - Alfonso Carracci, đứa con thứ ba của Ngài Achille, một đứa trẻ rất chín chu, cũng học lớp hai như bọn tôi nhưng có vẻ nhỏ hơn số tuổi mà cậu ta có. Thầy giáo đã gọi cậu ta vào lớp bốn vì ông ấy tin tưởng cậu ta hơn Nino, người hơn cậu gần hai tuổi.

Giữa cô Oliviero và thầy Ferraro đã xảy ra một chút mâu thuẫn về sự tham gia bất ngờ của trò Carracci. Thế rồi cuộc tỷ thí bắt đầu trước mắt các lớp cùng tập trung trong một căn phòng duy nhất. Họ hỏi chúng tôi về động từ, bảng cửu chương, bốn phép toán cộng trừ nhân chia, ban đầu là viết lên bảng xong đến tính nhẩm. Giữa khung cảnh đặc biệt đó có ba thứ còn đọng lại trong đầu tôi. Đầu tiên là việc Alfonso Carracci bé nhỏ hạ gục tôi ngay lập tức. Cậu ta điềm tĩnh và chuẩn xác nhưng có cái hay là cậu ta không hứng thú với việc trở nên nổi bật. Điều tiếp theo là Nino Sarratore, thật ngạc nhiên anh ấy gần như không trả lời câu nào mà cứ trăn trăn như thể không hiểu hai giáo viên đang hỏi mình cái gì vậy. Điều cuối cùng

là việc Lila đối đầu với con trai của Ngài Achille một cách khiên cưỡng, như thể cậu ta có thắng thì Lila cũng chẳng quan tâm. Bức tranh ấy chỉ trở nên sống động hơn khi cuộc thi chuyển sang các phép tính nhân, cộng, trừ, nhân, chia. Mặc cho thái độ miễn cưỡng của Lila khiến đôi lần cậu ấy im lặng như thể không hề nghe được câu hỏi, Alfonso bắt đầu mất điểm dần và hầu như phạm sai lầm ở các phép nhân chia. Mặt khác, nếu như con trai Ngài Achille nhượng bộ thì Lila cũng không phải siêu sao gì. Thế nên hai đứa có vẻ ngang tài ngang sức. Nhưng đột nhiên xảy ra một chuyện rất đổi kinh ngạc. Hai lần liền, khi Lila không đưa ra đáp án hoặc Alfonso trả lời sai thì dưới những dãy bàn cuối cùng vang lên giọng nói đầy vẻ coi thường của Enzo Scanno. Anh ta đưa ra câu trả lời chính xác.

Tất cả: cả lớp, các giáo viên, thầy hiệu trưởng, tôi và Lila đều sửng sốt. Làm sao một học sinh chán học, kém cỏi, hư hỏng như Enzo lại có thể thực hiện được phép tính nhân phức tạp giỏi hơn cả tôi, hơn cả Alfonso Carraci và Nino Sarratore? Bất ngờ, Lila như thể đã tỉnh mộng. Alfonso nhanh chóng bị loại khỏi cuộc thi cùng sự đồng ý đầy tự hào của ông thầy đã sẵn sàng thay thế thí sinh bằng cuộc đấu tay đôi giữa Lila và Enzo.

Hai đứa đối đầu một hồi lâu. Bất chợt thầy hiệu trưởng bước lên thế chỗ thầy giáo và gọi thằng con nhà bà bán rau lên bục giảng, đứng cạnh Lila. Enzo rời khỏi chiếc bàn cuối lớp với tiếng cười đầy lo lắng của chính

anh ta và lũ đàn em. Nhưng rồi anh ta đến đứng cạnh cái bảng, trước mặt Lila, mặt tối sầm và gương gạo. Cặp đối thủ tiếp tục với các phép tính nhằm càng lúc càng khó. Enzo đưa ra các kết quả bằng tiếng địa phương như thể anh ta đang đứng ngoài đường chứ không phải trong một lớp học. Còn thầy giáo thì chữa lỗi chính tả. Nhưng các con số thì luôn luôn chính xác. Cái khoảnh khắc xán lạn ấy có vẻ khiến Enzo rất tự hào. Chính anh ta cũng cảm thấy kinh ngạc về sự tài giỏi của mình. Rồi anh ta bắt đầu thụt lùi dần vì Lila đã tỉnh hẳn ra. Lúc này mắt Lila nheo lại, đầy quyết đoán và đưa ra đáp án chính xác. Cuối cùng Enzo thua cuộc. Thua nhưng không tâm phục khẩu phục. Anh ta bắt đầu chửi rủa và thốt ra những lời lẽ tục tĩu. Thầy giáo đã bắt phạt anh ta quỳ đằng sau bảng nhưng anh ta không chịu. Anh ta ăn vài phát thuốc vào tay rồi bị xước tai lòi vào phạt trong góc. Ngày đi học thế là kết thúc.

Nhưng kể từ lúc đó bọn con trai bắt đầu ném đá chúng tôi.

## 9

Trong câu chuyện dài của chúng tôi, buổi sáng thi đấu giữa Lila và Enzo rất quan trọng. Trong buổi thi đó có nhiều hành vi khó hiểu. Ví dụ một việc rõ mồn một rằng Lila nếu muốn đã có thể dùng tài năng của mình. Đó là



việc cậu ấy lẽ ra nên làm với con trai Ngài Achille. Không chỉ không muốn đánh bại đối thủ, Lila còn cố tình điều chỉnh sự im lặng và những đáp án để mình không bị thua. Lúc ấy chúng tôi vẫn chưa làm bạn với nhau nên tôi không thể hỏi cậu ấy tại sao lại hành xử như vậy. Nhưng thực tế cũng không cần phải hỏi bởi tôi có thể đoán được lý do của cậu ấy. Giống như tôi, cậu ấy cũng không được phép làm phật ý Ngài Achille và cả đại gia đình lão.

Là vậy đấy. Chúng tôi không biết từ đâu xuất hiện nỗi sợ hãi, lòng hận thù, nỗi căm ghét, sự buông xuôi cam chịu mà cha mẹ chúng tôi nung nấu với nhà Carracci và rồi truyền lại cho chúng tôi, nhưng những cảm xúc ấy có tồn tại, là một sự thật đã được xác nhận, giống như khu phố này, những ngôi nhà màu trắng ở đây, một thứ mùi của khổ cực trên những ô chiếu nghỉ và bụi bặm của phố xá. Rất có thể cả Nino Sarratore cũng giữ im lặng để Alfonso thể hiện hết mình. Anh ấy chỉ lăm bắm vài lời – đẹp trai, tóc tai chải chuốt, lông mi dài, người mảnh khảnh khúm núm – và cuối cùng im lặng không nói. Để tiếp tục yêu quý anh ấy, tôi sẽ phải nghĩ rằng mọi chuyện đã diễn ra như thế. Nhưng sâu thẳm trong tôi lại đầy rẫy những băn khoăn. Đó có thực sự là lựa chọn của anh ấy, cũng giống như Lila không? Tôi không chắc. Tôi đã bị loại vì Alfonso thực sự giỏi hơn tôi, còn Lila có thể loại cậu ta ngay lập tức nhưng cậu ấy lại cố tình để hòa. Còn anh ấy? Có điều gì đó khiến tôi lẩn tránh, có lẽ còn đau xót nữa: không phải vì anh ấy bất tài, cũng không phải do anh

ấy bỏ cuộc mà ngày hôm nay tôi có thể khẳng định rằng, anh ấy đã nhường. Điều bộ lấp bắp, vẻ mặt nhột nhạt và cặp mắt bỗng bị một màu tím xâm chiếm: anh ấy thật đẹp và đầy vẻ ưu tư – thế nhưng vẻ ưu tư ấy đã khiến tôi thấy thật chán ghét!

Bất chợt tôi thấy Lila cũng rất lộng lẫy. Thường thì tôi mới là đứa xinh xắn, còn cậu ấy thì khô khan như bông hoa hồi ướp muối và tỏa ra một mùi hương hoang dại. Lila có khuôn mặt dài, hai bên thái dương hẹp và bị che khuất bởi hai làn tóc đen mượt hai bên. Nhưng một khi đã quyết quét sạch cả Alfonso và Enzo, cậu ấy sẽ thực sự tỏa sáng như một nữ thần chiến tranh. Đôi má cậu ấy sẽ ửng đỏ tựa như dấu hiệu cho thấy từng góc ngách trên cơ thể cậu ấy đang bùng cháy, đến độ đó là lần đầu tiên tôi nghĩ rằng: Lila xinh đẹp hơn mình. Vậy là cái gì tôi cũng xếp sau cậu ấy. Và tôi mừng rằng không một ai nhận ra điều đó.

Nhưng điều quan trọng nhất trong buổi sáng hôm đó là việc nhận ra rằng chiều mà chúng tôi thường dùng để né các hình phạt, là một chiều dùng để bảo vệ điều gì đó, một sự thất bại kìm hãm đến mức trở nên khó kiểm soát và nguy hiểm. Chiều đó là như thế này: *Em không cố ý ạ*. Trên thực tế, Enzo không cố tình chen chân vào cuộc thi và cũng không cố ý hạ gục Alfonso. Lila thì cố tình loại Enzo nhưng lại không cố tình hạ thêm cả Alfonso, cũng như không cố tình làm cho cậu ta bẽ mặt. Chỉ là cậu ấy buộc phải làm vậy. Những sự việc xảy ra liền sau

đó đã thuyết phục chúng tôi rằng luôn phải hành động có chủ ý, có mục đích trước để làm sao có thể biết được điều gì sẽ xảy ra.

Sự thực là tất cả những gì diễn ra sau đó đã quật lại chúng tôi một cách không ngờ. Vì gần như không có gì được thực hiện có chủ đích nên chúng tôi đã phải nhận lại một mớ tai họa, hết cái này đến cái kia. Alfonso trở về đầm đìa nước mắt vì thua cuộc. Anh trai cậu ta, Stefano - mười bốn tuổi, học việc ở quầy thịt nguội trong cửa hàng tạp hóa (xưởng mộc ngày xưa của ông Peluso) nơi bố anh ta làm chủ, dù lão ta chẳng bao giờ bước chân đến - ngày hôm sau xuất hiện trước cổng trường, nói những lời lẽ xấu xa về Lila và dọa dẫm cậu ấy. Bất ngờ Lila gào lên đáp trả bằng một câu chửi rất bậy. Anh ta đẩy cậu ấy vào tường và tìm cách kéo lười cậu ấy ra mà thét lên rằng anh ta muốn ghim cái lười ấy lại. Lila trở về nhà và kể lại mọi chuyện cho anh trai mình là Rino. Càng nghe cậu ấy nói mặt anh ta càng đỏ lên, đôi mắt sáng bừng. Cùng lúc ấy, buổi tối Enzo về nhà mà không đi cùng đám bạn nên đã bị Stefano chặn đường và tặng cho mấy cái tát cùng mấy quả đấm và mấy cú đá. Buổi sáng anh Rino đến tìm Stefano và hai người bọn họ tấn nhau nhừ tử, chẳng ai kém ai và cuối cùng gần như là hòa. Vài ngày sau vợ Ngài Achille, bà Maria, đến gõ cửa nhà Cerullo và cho bà Nunzia chứng kiến một cảnh tượng quá nạt nhục mạ. Không lâu sau đó, vào một ngày Chủ nhật sau khi buổi cầu nguyện kết thúc, Fernando Cerullo ông thợ

giày, bố của Lila và Rino, một người đàn ông nhỏ con, gầy còm, rụt rè tiến lại gần Ngài Achille rồi xin thứ lỗi mà không hề nói vì sao lại phải thứ lỗi. Tôi không gặp ông ta, hoặc ít ra tôi không còn nhớ ông ta nhưng người ta kể lại rằng ông ta đã cao giọng xin thứ lỗi, nói thật to để cho mọi người đều nghe được, mặc dù Ngài Achille đã đi ngang qua như thể ông thợ giày đang nói với ai chứ không phải mình. Ít lâu sau tôi và Lila làm Enzo bị thương ở mắt cá bằng một cục đá còn Enzo ném lại hòn sỏi vào đầu Lila. Trong khi tôi la lên vì sợ hãi thì Lila đứng dậy, máu chảy ra dưới những sợi tóc, còn Enzo cũng máu me đầm đìa đi từ mỏm đất xuống. Nhìn Lila trong bộ dạng đấy, anh ta bất ngờ bật khóc trước ánh mắt khó hiểu của bọn tôi. Sau đó, Rino, ông anh yêu quý của Lila, mò đến trước cổng trường nện cho Enzo một trận no đòn. Rino to khỏe và đang kích động hơn. Enzo không chỉ không phản kháng lại mà anh ta còn không nhắc gì về trận đòn ấy với đám bạn và với bố mẹ, anh trai, hay anh em họ của anh ta, toàn là những người lao động ở nông thôn, bán rau quả trên xe kéo. Khi ấy, nhờ anh ta mà những màn trả đũa nhau đã chấm dứt.

## 10

Lila hành diện đi loanh quanh một lúc với cái đầu quấn băng. Cậu ấy tháo cả băng quấn đầu và mở ra cho bất cứ

ai hỏi thăm về vết thương đã khô đen se miệng trên trán, dưới phần chân tóc. Cuối cùng cậu ấy cũng quên hết những gì đã xảy ra trước đó với mình và nếu ai đó nhìn chăm chăm vào vết sẹo trắng trắng để lại trên da thì cậu ấy sẽ có một cử chỉ khiêu khích với ngụ ý là: nhìn cái gì mà nhìn, lo việc của mình đi! Với tôi, cậu ấy không nói gì bao giờ, thậm chí là một lời cảm ơn vì những cục đá tôi đã đặt vào tay cậu ấy, hay vì tôi đã lau khô máu cho cậu ấy bằng cái vạt áo tạp dề. Nhưng từ lúc đó cậu ấy bắt đầu thử thách sự can đảm của tôi, những lần thử thách không còn liên quan đến trường học.

Chúng tôi gặp nhau ngày một thường xuyên hơn ở ngoài sân. Chúng tôi để cho nhau thấy những con búp bê nhưng chính chúng tôi lại không ra mặt, ngồi gần nhau nhưng như thể chúng tôi chỉ có một mình. Chợt chúng tôi thử cho chúng gặp nhau để xem chúng có hợp nhau không. Và thế là cái ngày mà chúng tôi ngồi sát cửa sổ của căn hầm với tấm lưới đan và đối nhau con búp bê cũng đã tới. Cậu ấy cầm con búp bê của tôi một lúc, tôi cũng giữ con búp bê của cậu ấy. Rồi bất ngờ Lila đưa Tina qua tấm lưới đan và thả nó rơi xuống.

Tôi ám ức không thể chịu được. Tôi coi con búp bê bằng nhựa đó như thứ quý giá nhất mà mình có. Tôi biết Lila là một đứa trẻ hư nhưng chưa bao giờ tôi nghĩ cậu ấy sẽ làm điều gì xấu xa như vậy với tôi. Đối với tôi, con búp bê chẳng khác nào một sinh vật sống. Biết rằng giờ nó phải nằm giữa hàng nghìn con quái vật đang

lúc nhúc dưới tầng hầm khiến tôi vô cùng tuyệt vọng. Nhưng trong hoàn cảnh ấy tôi đã rút ra được bài học mà sau này tôi trở nên rất giỏi làm việc ấy. Tôi kìm nén sự tuyệt vọng, giữ cho nỗi tuyệt vọng ấy ở nơi khóe mắt ướt, đến nỗi Lila nói với tôi bằng giọng địa phương:

“Cậu không thêm quan tâm gì à?”

Tôi không trả lời. Tôi thực sự đau đớn nhưng tôi cảm thấy việc nổi giận với cậu ấy còn khiến tôi đau hơn. Tôi như bị bóp nghẹt bởi hai nỗi đau, một là sự đã rồi, việc bị mất con búp bê, và một là điều có thể xảy ra, việc mất người bạn như Lila. Tôi không nói gì mà chỉ làm cử chỉ bồn chồn ra vẻ rất tự nhiên, mặc dù không phải vậy, và tôi cũng biết lúc ấy mình đang rất mạo hiểm. Tôi ném con búp bê Nu xuống dưới hầm, con búp bê mà cậu ấy đã đưa cho tôi.

Lila nhìn tôi đầy hoài nghi.

“Cậu làm gì thì tớ cũng làm như thế,” tôi lớn giọng tuyên bố ngay như thế mặc dù rất sợ hãi.

“Giờ cậu đi lấy con búp bê lại trả tớ đi.”

“Nếu cậu đi lấy búp bê của tớ.”

Chúng tôi cùng đi. Ở lối vào khu nhà, phía bên trái có một cái cổng nhỏ dẫn vào những căn hầm, chúng tôi biết nó rất rõ. Cái cổng đã hỏng – một trong hai cánh chỉ gắn vào một bản lề –, hai cánh cổng bị khóa chết lại với nhau một cách tệ hại. Đứa trẻ nào cũng bị cám dỗ, nhưng đồng thời cũng sợ hãi, với ý tưởng có thể đẩy cánh cửa vừa đủ để đi qua từ đầu bên kia. Bọn tôi đã làm thế. Hai

đưa có được một khoảng đủ để cơ thể mảnh và dẻo dai của mình lách vào căn hầm.

Lila chui vào trước rồi tới lượt tôi. Chúng tôi bước xuống khoảng năm bậc thềm đá tới một nơi ẩm thấp, tối tăm, ánh sáng le lói qua những kẽ hở nhìn ra ngoài đường. Tôi sợ và cố nép đằng sau Lila còn cậu ấy có vẻ bực dọc, nhắm thẳng hướng đi tìm con búp bê của mình. Tôi dò dẫm tiến lên trước. Tôi nghe dưới lớp đất ở đế giày tiếng rắc rắc của thủy tinh, của đá dăm, của lũ bọ. Xung quanh có những đồ vật không biết là gì, những đồng đồ tối thui, vuông thành sắc cạnh hoặc tròn tròn. Chút ánh sáng ít ỏi xen ngang bóng tối thì thoáng rơi trúng những đồ vật có thể nhận diện: một cái khung ghế, trục một cái đèn chùm, các khay đựng hoa quả, đũa và cạnh tủ, bản lề cửa bằng sắt. Tôi hoảng sợ bởi một thứ trông như khuôn mặt nhùn nhèo với cặp mắt to bằng thủy tinh và cái cằm chảy dài hình cái lọ. Tôi trông thấy nó bị treo trên một đồ vật cũ nát bằng gỗ với biểu cảm đau khổ. Tôi hét lên và chỉ cho Lila. Cậu ấy chợt quay ra, từ từ tiến tới và xoay người tôi lại, thận trọng đưa một tay ra để gõ cái mặt xuống khỏi vật dụng cũ nát đó. Rồi cậu ấy quay đi. Cậu ấy đeo cái mặt nạ có đôi mắt bằng thủy tinh lên và giờ thì mặt cậu ấy to khổng lồ, đôi mắt không tròn, không miêng mà chỉ có cái cằm nhọn đu đưa trước ngực.

Đó là những khoảnh khắc còn hằn in rõ rệt trong ký ức tôi. Tôi không chắc lắm nhưng từ trong lồng ngực

tôi đã phải hét lên vì sợ, bởi cậu ấy đã vội nói oang oang rằng đấy chỉ là cái mặt nạ, một cái mặt nạ chống độc: bố cậu ấy gọi như thế và ông có một cái mặt nạ y hệt trong nhà kho. Tôi vẫn cứ run lấy bầy và rên rỉ vì sợ hãi, việc đó thực sự đã khiến cậu ấy giật cái mặt nạ khỏi mặt mình và vứt nó vào xó đánh rằm một cái và bao nhiêu bụi tung lên mù mịt giữa các tia sáng của những ô cửa sổ nhỏ.

Tôi bình tĩnh lại. Lila nhìn xung quanh và xác định cái lỗ chỗ chúng tôi thả rơi Tina và Nu. Chúng tôi lại gần bức tường sần sùi, nhìn vào bóng tối. Hai con búp bê không có ở đó. Lila lập đi lập lại bằng tiếng địa phương: chúng không có ở đó, không có, không có đó, rồi cậu ấy làm một việc mà tôi không dám làm: lấy tay soát tìm khắp mặt đất.

Những giây phút dài đằng đặc trôi qua. Chỉ có đúng một lần tôi tưởng đã nhìn thấy Tina. Tim tôi muốn lao ra khỏi lồng ngực, tôi cúi xuống nắm lấy nó. Nhưng đó chỉ là một tờ báo cũ bị vò nhàu. Chúng không có ở đó, Lila lập lại rồi đi về phía lối ra. Lúc ấy tôi rất bối rối, không thể ở lại đó một mình và tiếp tục tìm kiếm, lại không thể bỏ đi với Lila nếu chưa tìm thấy con búp bê.

Đứng trên bậc cao Lila nói:

“Lão Achille đã lấy chúng và bỏ vào trong cái túi đen của lão rồi.”

Ngay giây phút ấy tôi đã nghe thấy tiếng Ngài Achille: lão đang bò xuống và va loẹt xoẹt vào những đồ vật không rõ hình thù. Tôi đành bỏ lại Tina với số phận



của nó và bỏ chạy để không bị lạc mất Lila lúc ấy đã lách qua được cánh cổng bị long bản lề.

## 11

Tôi tin mọi điều mà Lila nói. Trong đầu tôi là hình dạng kỳ dị, to lớn của Ngài Achille chạy qua các đường hầm dưới lòng đất với hai cánh tay vung vẩy, giữa các ngón tay xù xì một bên là đầu của Nu, bên kia là đầu Tina. Tôi không thể chịu đựng được điều đó. Tôi đổ bệnh và bị sốt do cơ thể phát triển, khỏi sốt rồi tôi lại ốm tiếp. Tôi bị mắc chứng rối loạn xúc giác. Nhiều lần tôi có cảm giác rằng trong khi nhịp sống của những sinh vật xung quanh mình đang tăng mạnh thì bề mặt rắn chắc của chúng lại trở nên mềm ra dưới những ngón tay tôi hoặc phòng rộp lên, để lại những khoảng trống giữa phần khối lượng bên trong với lớp vỏ bên ngoài của chúng. Tôi cảm thấy chính cơ thể mình khi chạm vào cũng bị sưng phồng lên. Ý nghĩ ấy khiến tôi khổ sở. Tôi chắc chắn mình có đôi má phúng phính, đôi bàn tay mềm mịn, cái dái tai như trái cây chín mọng và bàn chân như một ổ bánh mì. Khi tôi quay trở lại các con phố và quay lại trường, tôi cảm thấy cả không gian cũng thay đổi. Đường như không gian ấy bị xích lại giữa đầu hai cực đen tối, một đầu là quả bóng khí nằm ngằm dưới lòng đất chèn lên gốc rễ của những ngôi nhà, hay cái hang nghiệt ngã mà hai con

búp bê rơi xuống đó; đầu kia là quả địa cầu ở trên cao, nằm ở tầng năm của tòa nhà nơi Ngài Achille sống. Lão đã lấy mất hai con búp bê. Hai quả bóng như bị vụn chặt ở đầu của một thanh sắt mà trong trí tưởng tượng của tôi, nó xuyên qua các căn hộ, các con phố, miền quê, đường ống nước, đường ray tàu rồi nén chặt tất cả chúng lại với nhau. Tôi cảm thấy bị siết chặt trong cái mớ kẹt ấy cùng một khối những đồ vật và đám người mỗi ngày và miệng tôi đắng ngắt. Tôi liên tục có cảm giác buồn nôn như thể tất cả những thứ phức tạp như thế, bị siết chặt như thế, sẽ nghiền nát tôi thành một loại chất nhầy ghê tởm.

Đó là một cảm giác khó chịu đeo đẳng và kéo dài nhiều năm, có lẽ là phải qua năm đầu tuổi dậy thì. Nhưng chính cái lúc mới bắt đầu có cảm giác như vậy thì bất ngờ tôi nhận được lời tỏ tình đầu tiên.

Tôi và Lila vẫn chưa thử lên đến nhà Ngài Achille, nỗi đau vì bị mất Tina vẫn còn đó. Tôi miễn cưỡng đi mua ổ bánh mì mà mẹ sai tôi đi. Trên đường trở về nhà với chỗ tiền thừa nắm chặt trong tay để khỏi bị mất, cùng ổ bánh vẫn còn nóng hổi ôm trước ngực, tôi nhận ra Nino Sarratore đang dắt tay em trai tiến đến chỗ mình một cách khó khăn. Bà Lidia trong những ngày hè thường cho anh ấy ra ngoài chơi với Pino. Hồi đó Pino còn chưa tròn năm tuổi nên Nino bị mẹ bắt phải trông em không được rời. Ở góc phố trước mặt, chỉ cách cửa hàng tạp hóa của gia đình Carracci một đoạn, Nino cố tình vượt qua tôi, nhưng thay vì tiến lên đi phía trước, anh ấy chặn đường

tôi và đẩy tôi áp vào bờ tường, tì bàn tay lên tường như một cái rào chắn ngăn tôi bỏ chạy, anh ấy dùng tay còn lại kéo thẳng em lại gần, người làm chứng im lặng trong vụ việc. Anh ấy nói một cách mệt nhọc điều gì đó mà tôi không hiểu. Mặt mũi anh tái nhợt, ban đầu anh ấy mỉm cười, rồi trở nên nghiêm túc rồi lại cười. Cuối cùng anh ấy nói bằng tiếng Ý phổ thông:

“Khi nào lớn lên anh muốn cưới em.”

Rồi anh hỏi rằng trong lúc chờ hai đứa lớn, tôi có muốn hẹn hò với anh ấy không. Anh ấy cao hơn tôi một chút, rất gầy, cái cổ dài, hai cái tai hơi vểnh ra. Tóc anh rối tung, đôi mắt dữ dội với cặp lông mày dài. Nỗ lực vượt qua nỗi xấu hổ e thẹn của anh ấy thật đáng cảm động. Mặc dù cũng muốn lấy anh ấy nhưng tôi lại đáp rằng:

“Không, em không thể.”

Anh ấy rất đỗi ngạc nhiên. Pino vùng khỏi tay anh trai còn tôi thì bỏ chạy.

Từ lúc đó cứ nhác thấy anh ấy ở đâu là tôi tìm đường tránh. Tuy vậy tôi vẫn thấy anh ấy thật đẹp trai! Bao nhiêu lần tôi ở gần Marisa em gái anh chỉ để tiếp cận anh ấy và đi cùng đường về nhà. Nhưng rõ ràng anh ấy đã tỏ tình với tôi không đúng thời điểm. Anh ấy không thể biết tôi cảm thấy lạc lõng như thế nào, cũng không biết tôi đau khổ vì mất đi Tina ra sao, nỗ lực ngày nào cũng phải theo sau Lila khiến tôi mệt đến đâu và cả khoảng không gian bị bó hẹp giữa khoảnh sân, các tòa nhà và khu phố khiến tôi thấy ngột thở tới mức nào. Sau rất nhiều cái

nhìn sợ sệt mà anh ấy dành cho tôi từ xa, cả anh cũng bắt đầu né tránh tôi. Trong một khoảnh khắc, hẳn anh ấy sợ tôi kể lại với những đứa con gái khác và nhất là với em gái anh về lời tỏ tình của anh với tôi. Ai cũng biết Gigliola Spagnuolo, con gái ông thợ bánh mì, đã xử sự như thế khi Enzo ngỏ ý muốn hẹn hò với cô ta. Enzo biết chuyện và nổi giận, anh ta to tiếng với Gigliola ngay dưới sân trường rằng Gigliola là đứa xảo trá. Enzo còn dọa sẽ dùng dao giết cô ta. Tôi cũng tính kể lại mọi chuyện nhưng sau lại từ bỏ ý định. Tôi đã không nói ra điều đó với bất cứ ai, thậm chí cả Lila khi chúng tôi đã là bạn. Dần dần chính tôi cũng quên đi.

Ít lâu sau tôi mới nhớ lại chuyện ấy, đó là khi cả gia đình nhà Sarratore chuyển đi. Một buổi sáng nọ, trong sân của khu nhà xuất hiện một chiếc xe kéo và con ngựa của ông chồng bà Assunta, ông Nicola: ông ta cùng vợ bán rau quả quanh các con phố trong khu bằng chính cái xe kéo và chính con ngựa già đó. Ông Nicola có khuôn mặt to đẹp đẽ và đôi mắt màu thiên thanh, mái tóc vàng giống thằng con trai, Enzo. Ngoài việc bán rau củ, ông ta còn phụ trách việc vận chuyển. Và quả thật là ông Nicola, cả ông Donato Sarratore, Nino và bà Lidia đã bắt đầu chuyển xuống dưới sân hàng đông đồ đạc đủ mọi thể loại, những đồ dùng lật vật, đệm, bàn ghế, và họ chất từng thứ một lên chiếc xe kéo.

Chị em phụ nữ nghe thấy tiếng bánh xe kéo kêu trong sân liền thò đầu ra ngoài cửa sổ, hai mẹ con tôi

cũng thế. Ai cũng vô cùng tò mò. Có vẻ như nhờ công ty đường sắt mà ông Donato đã có một căn hộ mới, gần một quảng trường có tên là Quảng trường Quốc gia. Hoặc là - như mẹ tôi nói - bà vợ ông ta đã bắt phải chuyển nhà để chạy trốn khỏi sự quấy rối của bà Melina, người đàn bà muốn cướp chồng của bà ấy. Có thể vậy. Mẹ tôi luôn nhìn thấy những điều tồi tệ nơi mà, với sự phiền phức to lớn của tôi, sớm hay muộn người ta cũng phát hiện ra điều tồi tệ thực sự có thật. Con mắt bị lệ của bà có vẻ như được dùng để phân định từng xê dịch bí mật của khu phố. Bà Melina sẽ phản ứng thế nào? Có thật là bà ấy có con riêng với ông Sarratore và đã giết chết nó, như những lời xì xào mà tôi nghe được không? Và có thể bà ấy sẽ gào thét những điều kinh tởm trong đó có chuyện ấy? Tất cả phụ nữ, từ trẻ nhỏ đến người lớn đều nhìn ra ngoài cửa sổ, có thể là để vẫy chào gia đình sắp rời đi, có thể để tham gia vào buổi trình diễn cơn giận của người đàn bà xấu xí kia, vừa góa chồng vừa khô khan. Tôi thấy cả Lila và mẹ cậu ấy, bà Nunzia, cũng thò đầu ra xem.

Tôi tìm kiếm ánh mắt của Nino nhưng có vẻ anh ấy có việc khác cần làm. Lúc ấy, như mọi khi, tôi cảm thấy một sự mệt mỏi khiến mọi thứ xung quanh cạn sạch năng lượng mà không có lý do cụ thể. Tôi nghĩ có lẽ anh ấy tỏ tình với tôi bởi anh ấy biết mình sắp sửa chuyển đi và trước khi đi, anh ấy muốn nói cho tôi biết cảm giác của anh dành cho tôi. Tôi nhìn anh ấy trong khi anh thở hỗn hển vì khuôn vác những chiếc thùng

lên chặt đồ đạc và tôi cảm thấy có lỗi, nỗi đau vì đã từ chối tình cảm của anh. Giờ thì anh đang chạy trốn như một chú chim nhỏ.

Cuối cùng việc khuôn vác đồ đạc vật dụng trong nhà cũng xong. Ông Nicola và ông Donato bắt đầu chằng dây thùng để cố định đồ đạc trên chiếc xe kéo. Bà Lidia Sarratore xuất hiện trong bộ đồ chỉnh tề như đi dự tiệc, bà ta đội cả chiếc mũ cói màu xanh. Bà ta đẩy chiếc xe nôi cùng thằng con nhỏ, hai bên là hai đứa con gái, Marisa bằng tuổi tôi, chừng tám, chín tuổi và Clelia sáu tuổi. Bất chợt có tiếng loảng xoảng trên tầng ba. Gần như đúng lúc đó, bà Melina gào ầm lên. Đó là những tiếng kêu gào thảm thiết tới nỗi tôi thấy Lila phải đưa tay lên bịt tai. Tiếng kêu đầy tuyệt vọng của Ada, đứa con gái thứ hai của bà Melina, cũng vang lên: mẹ ơi, không, mẹ ơi! Sau một lúc do dự tôi cũng bịt tai lại. Nhưng trong lúc đó, đồ đạc bắt đầu bay ra từ ô cửa sổ và trí tò mò đã khiến tôi phải giải phóng cái màng nhĩ của mình, như thế tôi cần những âm thanh thật rõ ràng để hiểu chuyện gì đang xảy ra. Nhưng bà Melina không gào lên từ nào cho ra từ mà chỉ là những âm thanh “Aaa, aaa!” như thể bà bị đau ở đâu vậy. Bà ấy không ra mặt, một cánh tay hay bàn tay quăng đồ qua cửa sổ cũng không nhìn thấy. Nồi đồng, cốc, chai, đĩa cứ như tự bay ra từ cửa sổ. Ở dưới đường, bà Lidia Sarratore vịn mình cúi gập đầu xuống, lưng khom lại trên chiếc xe nôi, hai đứa con gái ở phía sau. Ông Donato thì leo lên trên cỗ xe vẫn đang ngổn ngang hành lý còn ông Nicola tìm

ngựa lại bằng hàm thiếc. Trong lúc đó, đồ đạc rơi xuống mặt sân trái nhạ, nảy lên rồi vờ vụn bắn tung các mảnh vỡ quanh chân của con ngựa đang khiếp sợ.

Tôi nhìn quanh tìm Lila thì thấy ở cậu ấy một khuôn mặt khác, khuôn mặt thất thần. Hẳn cậu ấy nhận ra tôi đang nhìn nên đã biến mất ngay lập tức sau khung cửa sổ. Chiếc xe kéo cũng chuyển bánh trong lúc đó. Bà Lidia và bốn đứa con nhỏ nép sát vào bức tường, không chào từ biệt bất kỳ ai mà lách người về phía cánh cổng. Trong khi đó Nino có vẻ không muốn rời đi, như ngần ngại bởi đông hỗn độn những đồ vật vỡ vụn trên mặt sân.

Cuối cùng tôi nhìn thấy bay qua khung cửa sổ một vệt gì đó màu đen. Đó là cái bàn là bằng sắt nguyên khối: cả tay cầm và mặt bàn là đều bằng sắt. Khi tôi còn Tina và chơi trong nhà, tôi hay dùng cái bàn là của mẹ, giống y hệt cái bàn là kia, hình mũi tàu và tưởng tượng nó là một con thuyền trong cơn bão. Cái bàn là cắm mũi xuống đất tạo một lỗ thủng trên mặt sân cùng âm thanh trầm đục và gãy gọn, chỉ cách chỗ Nino đứng chừng vài xăng ti mét. Suýt - suýt chút nữa thôi - nó đã giết chết anh ấy.

## 12

Chưa có một đứa trẻ nào bày tỏ tình cảm của mình với Lila và cậu ấy cũng chưa từng kể với tôi cậu ấy có buồn về chuyện đó không. Gigliola Spagnuolo liên tục nhận

được lời ngỏ ý hẹn hò. Tôi cũng thế, cũng rất được sẵn đón. Lila thì ngược lại, không ai thích cậu ấy, trước tiên là bởi vì cậu ấy gầy như que tăm, nhem nhuốc, người lúc nào cũng thương tích ở đâu đó, hơn nữa còn vì cậu ấy có giọng điệu sắc sảo, nghĩ ra những biệt danh sỉ nhục và thậm chí thể hiện với cô giáo những từ trong tiếng Ý mà không ai biết. Với bọn tôi cậu ấy chỉ dùng thứ tiếng địa phương chua chát, đầy những từ thậm tệ, cắt ngang mọi xúc cảm mới chọt nhen nhóm. Chỉ có Enzo mới làm một việc mà, nếu không hẳn là một lời hẹn hò thì dù sao cũng là một dấu hiệu của lòng ngưỡng mộ và sự tôn trọng. Rất lâu sau khi anh ta ném đá trúng đầu Lila và trước khi, hình như vậy, bị Gigliola Spagnuolo từ chối, anh ta đã chạy đuổi theo chúng tôi ở trên phố và trước con mắt đầy ngạc nhiên của tôi, anh ta chìa ra trước mặt Lila một chùm quả thanh lương trà.

“Tôi làm gì với chúng?”

“Thì em ăn chúng.”

“Quả còn xanh à?”

“Em hãy đợi cho chúng chín.”

“Tôi không muốn.”

“Vậy thì vứt chúng đi.”

Mọi việc dừng ở đây. Enzo quay lưng và chạy đi làm. Tôi và Lila phá lên cười. Chúng tôi nói rất ít nhưng mỗi khi có chuyện gì xảy ra chúng tôi đều được trận cười nghiêng ngả. Tôi chỉ nói với cậu ấy, với giọng vui vẻ:

“Tôi thích quả thanh lương trà.”



Sự thực là tôi đã nói dối, tôi không thích thứ quả đó. Tôi bị cuốn hút bởi màu sắc đỏ đỏ vàng vàng của loại quả đó khi còn non, bởi độ căng mọng làm nó bóng bẩy trong những ngày nắng. Nhưng khi nó chín trên ban công và chuyển màu nâu, nó mềm như những trái lê nhỏ chín nẫu. Lớp vỏ của nó dễ dàng tuột ra, để lộ phần thịt đầy hạt bên trong, không có vị khó chịu nhưng nhão nhoét đến mức khiến tôi nhớ đến xác của lũ chuột chết dọc trên phố, thế nên tôi chẳng buồn động vào. Tôi nói câu đó chỉ để thử thôi, hy vọng Lila sẽ đưa cho tôi và nói: cầm lấy, lấy chúng đi! Tôi cảm giác rằng nếu cậu ấy đưa cho tôi món quà mà Enzo làm cho cậu ấy, tôi sẽ vui mừng hơn là cậu ấy đưa cho tôi thứ gì đó của cậu. Nhưng cậu ấy không làm thế, và tôi vẫn nhớ cái cảm giác bị phản bội khi Lila mang chỗ thanh lương trà về nhà. Cậu ấy còn đích thân đóng một cái đinh ở cửa sổ. Tôi nhìn thấy cậu ấy treo cái vòng thanh lương trà lên đó.

## 13

Enzo không bao giờ tặng Lila thứ gì nữa. Sau cuộc cãi vã với Gigliola, đứa đã nói hết với mọi người về lời tỏ tình của Enzo, chúng tôi ngày một ít gặp anh ta hơn. Mặc dù đã chứng tỏ khả năng tính nhẩm rất giỏi của mình, anh ta vẫn thờ ơ với việc học. Vậy nên thầy giáo đã không đề xuất với anh ta về kỳ thi vào trường cấp hai và anh ta

không những không giận mà thậm chí còn vui vẻ nữa. Anh ta đăng ký vào trường dạy nghề nhưng thực tế là anh ta đã làm việc cùng bố mẹ rồi. Sáng sớm anh ta dậy đi chợ rau quả với bố mình hoặc đi đẩy xe hàng để bán quanh khu phố những sản vật nông thôn, và thế là anh ta sớm khép lại việc học hành ở trường.

Với chúng tôi thì ngược lại, khi chuẩn bị hết lớp năm, chúng tôi được thông báo học tiếp. Cô giáo gọi lần lượt cho bố mẹ của tôi, của Gigliola và của Lila để nói với họ rằng chúng tôi nhất định phải tham dự kỳ thi vào trường cấp hai, ngoài kỳ thi hết cấp một. Tôi đã thử mọi cách nhằm ngăn bố không để bà mẹ chân đi khắp khiêng với một con mắt đảo quanh và đặc biệt là hay câu của tôi đến chỗ cô giáo mà để chính bố tôi đến vì ông là nhân viên gác cổng và ông biết cách cư xử lịch sự. Tôi đã không làm được điều đó. Mẹ tôi đã đi nói chuyện với cô giáo và trở về nhà với vẻ mặt tối sầm.

“Cô giáo muốn có tiền. Cô ấy bảo phải kèm con bé thêm vài buổi nữa vì kỳ thi này rất khó.”

“Nhưng kỳ thi này để làm gì?” bố tôi hỏi.

“Để dạy con bé tiếng La tinh.”

“Tại sao?”

“Vì họ nói con bé học giỏi.”

“Nhưng nếu giỏi thì tại sao cô giáo còn phải phụ đạo cho nó làm gì cho mất tiền thêm?”

“Để cô có cuộc sống tốt hơn còn mình thì nghèo đi chứ gì nữa.”

Họ bàn bạc với nhau rất lâu. Ban đầu, mẹ tôi phản đối còn bố thì đắn đo; rồi sau đó bố dần nhượng bộ một cách thận trọng còn mẹ cũng bớt gay gắt; cuối cùng họ quyết định cho tôi tham gia kỳ thi nhưng vẫn là với điều kiện nếu tôi không phải đứa giỏi nhất thì tôi sẽ bị lôi cổ khỏi trường học ngay lập tức.

Với Lila thì ngược lại, bố mẹ cậu ấy từ chối thẳng thừng. Bà Cerullo có cố gắng dù không mấy mặn mà nhưng ông Cerullo còn chẳng muốn bàn bạc và thậm chí còn giáng cho anh Rino một cái tát vì đã nói là ông sai. Bố mẹ Lila còn không muốn đến gặp cô giáo, nhưng cô đã nhờ thầy hiệu trưởng gọi cho họ. Thế là bà mẹ buộc phải đến. Trước sự từ chối rụt rè nhưng kiên quyết của người phụ nữ đầy sợ sệt, cô Oliviero cau mày nhưng vẫn bình tĩnh đưa ra những bài giải tuyệt vời của Lila, những đáp án sáng rõ cho những bài toán khó và cả những hình vẽ đầy màu sắc đã mê hoặc tất cả chúng tôi khi cô giáo treo chúng lên trước lớp: bằng những cây bút màu hãng Giotto ăn cắp được, cậu ấy đã phác họa một cách rất chân thực những nàng công chúa với các kiểu tóc, đồ trang sức, quần áo, giày dép chưa bao giờ được thấy trong bất kỳ cuốn sách nào và thậm chí cả ở rạp chiếu phim của giáo xứ. Tuy nhiên, khi bà mẹ khẳng định từ chối, cô Oliviero đã mất bình tĩnh và dẫn bà sang chỗ thầy hiệu trưởng như thể bà ta là một học sinh vô kỷ luật. Nhưng bà Nunzia không thể nhượng bộ. Bà ấy không được sự cho phép của chồng. Vậy nên

bà liên tục nói “không” cho tới khi cả cô giáo, thầy hiệu trưởng và bà đều phát mệt.

Ngày hôm sau, trên đường đến trường, Lila nói với tôi bằng giọng thường ngày của mình: kiểu gì thì tớ cũng vẫn đi thi thôi. Tôi tin cậu ấy, cảm đoán cậu ấy là một việc vô ích, chúng tôi đều biết điều đó. Cậu ấy dường như là người mạnh mẽ nhất trong bọn con gái chúng tôi, còn hơn cả Enzo, Alfonso hay Stefano, hơn anh trai Rino và bố mẹ cậu ấy, hơn tất cả những người trưởng thành bao gồm cả cô giáo và những ông cảnh sát bắt bạn bỏ tù. Mặc dù Lila có vẻ ngoài mong manh nhưng mọi sự cảm đoán đều lung lay trước cậu ấy. Cậu ấy biết cách vượt qua giới hạn mà không bao giờ phải thực sự gánh chịu hậu quả. Cuối cùng mọi người cũng nhượng bộ và dù muốn hay không vẫn buộc phải khen ngợi cậu ấy.

## 14

Việc đến nhà Ngài Achille cũng bị cấm nhưng cậu ấy vẫn quyết làm việc đó và tôi đã đi theo sau cậu ấy. Thậm chí việc lần đó đã khiến tôi tin rằng không gì có thể ngăn cậu ấy lại và rằng mọi sự bất chấp của cậu ấy đều mang lại những điều kỳ diệu đáng kinh ngạc.

Chúng tôi muốn Ngài Achille trả lại hai con búp bê. Thế nên hai đứa tôi mới leo lên cầu thang, mỗi một bậc tôi lại muốn quay lưng và trở ra ngoài sân. Tôi vẫn cảm

nhận được bàn tay Lila nắm chặt lấy tay tôi và tôi thích thú nghĩ rằng cậu ấy quyết định làm như thế không chỉ vì cậu ấy hiểu tôi không đủ dũng khí để lên đến tầng trên cùng, mà vì chính cậu ấy, với hành động đó, đang tìm kiếm sức mạnh tinh thần để tiếp tục tiến lên phía trước. Thế là mỗi đứa đi một bên, tôi phía bên bức tường còn cậu ấy bên phía lan can cầu thang, đôi tay siết chặt đầy mồ hôi và chúng tôi leo lên những bậc thang cuối cùng. Đứng trước cửa nhà Ngài Achille, tim tôi đập thình thịch, đến nỗi tôi nghe được nhịp đập qua hai tai. Nhưng tôi tự trấn tĩnh lại rằng có thể âm thanh thình thịch đó là cả ở tim Lila nữa. Từ phía căn hộ vọng tới những giọng nói có thể là của Alfonso hoặc Stefano hay Pinuccia. Sau một hồi đứng yên rất lâu trước cánh cửa, Lila xoay núm vặn trên chuông cửa. Một lúc im lặng, rồi có tiếng dép lê. Mở cửa cho chúng tôi là bà Maria. Bà ta mặc chiếc váy ngủ màu xanh nhạt. Khi bà ta nói, tôi nhìn thấy trong miệng bà một chiếc răng vàng sáng lấp lánh. Bà ta tưởng chúng tôi tìm Alfonso nên đã hơi bất ngờ. Lila nói với bà ấy bằng phương ngữ:

“Không, chúng cháu muốn gặp Ngài Achille.”

“Có gì cứ nói với ta cũng được.”

“Chúng cháu phải nói chuyện với Ngài ấy.”

Người đàn bà cất tiếng gọi:

“Achì.”

Lại có tiếng dép đi loẹt quẹt. Một hình dáng chắc nịch bước ra từ khoảng sáng lơ mơ. Lão có phần thân trên dài, hai cẳng chân ngắn, hai cánh tay thông xuống tận đầu

gối còn điều thuốc ngậm trong miệng vẫn còn thấy tàn lửa. Lão cất tiếng hỏi với giọng khàn khàn:

“Ai đấy?”

“Con gái nhà ông thợ giày cùng con gái lớn nhà Greco.”

Ngài Achille tiến tới chỗ sáng và lần đầu tiên, chúng tôi nhìn rõ mặt lão. Không có lấy một mẩu khoáng chất, không chút lấp lánh của thủy tinh. Khuôn mặt lão bằng da bằng thịt, dài và mái tóc xoăn tít trùm qua hai bên tai, nhưng giữa đỉnh đầu lại bóng lộn hoàn toàn. Lão có đôi mắt sáng với những đường vân máu đỏ hiện lên, miệng rộng, môi mỏng. Cái cằm lớn chệch ở giữa. Tôi thấy lão ta thật xấu xí nhưng không như những gì tôi đã tưởng tượng.

“Sao?”

“Con búp bê!” Lila nói.

“Búp bê nào?”

“Búp bê của bọn cháu.”

“Ở đây bọn ta không cần búp bê của mấy đứa.”

“Ngài đã lấy hai con búp bê ở dưới tầng hầm.”

Ngài Achille quay vào trong nhà quát lên:

“Pinù, mày có lấy con búp bê của con gái nhà ông thợ giày không?”

“Con không lấy.”

“Alfò, thế còn mày?”

Một tràng cười phá lên.

Lila đứng im rồi nói - tôi không biết cậu ấy lấy đâu dùng khí để làm việc đó:-

“Chính ngài đã lấy hai con búp bê, bọn cháu đã thấy hết.”

Tất cả đều im lặng.

“Hả, mấy đứa thấy ta làm thế u?” Ngài Achille hỏi.

“Đúng, và ngài đã cất chúng trong cái túi màu đen của mình.”

Người đàn ông nhú mày khó chịu khi nghe thấy những lời đó.

Tôi không thể tin là chúng tôi đã ở đó, trước mặt Ngài Achille, còn Lila lại nói với lão theo cách như vậy. Achille lúng túng nhìn Lila và trong nhà, Alfonso, Stefano và Pinuccia cùng bà Maria đang dọn bàn cho bữa tối. Tôi không thể nào tin đó là một người bình thường, hơi thấp, hói, mất cân đối, nhưng là người bình thường. Vậy nên tôi chờ đợi một lúc nào đó lão sẽ biến hình.

Ngài Achille nhắc lại, như để hiểu rõ ý của Lila:

“Ta lấy búp bê của mấy đứa và ta đã nhét nó trong cái túi màu đen hả?”

Tôi cảm giác như lão không hề tức giận mà đột nhiên đau lòng, như thể lão vừa nhận được lời khẳng định về một việc mà mình đã biết trước. Lão nói điều gì đó bằng phương ngữ mà tôi không hiểu, bà Maria quát lên:

“Achì, bữa tối đã sẵn sàng!”

“Tôi tới đây.”

Ngài Achille đưa bàn tay xù xì vào túi quần sau. Chúng tôi siết chặt tay nhau, chờ xem lão có rút ra một con dao hay không. Nhưng đó lại là một chiếc ví, lão mở

ví, nhìn vào trong rồi đưa cho Lila mấy đồng, tôi không nhớ là bao nhiêu.

“Mấy đứa đi mua búp bê đi,” lão bảo.

Lila giật lấy tiền và kéo tôi quay trở xuống cầu thang. Lão vừa lăm bắm vừa nhòai người về phía lan can:

“Và nhớ là ta đã tặng cho mấy đứa đấy nhé.”

Tôi nói bằng tiếng Ý phổ thông, thận trọng để không bị trượt chân ở cầu thang:

“Tạm biệt Ngài và chúc Ngài ngon miệng!”

## 15

Ngay sau lễ Phục sinh, tôi và Gigliola Spagnuolo bắt đầu qua nhà cô giáo học để luyện thi. Cô giáo sống ngay bên cạnh nhà thờ của Hội Thánh. Cửa sổ nhà cô hướng ra mảnh vườn nhỏ và từ đấy có thể nhìn thấy qua khỏi cánh đồng mênh mông là đường ray xe lửa. Gigliola đứng dưới cửa sổ nhà tôi và gọi. Tôi đã sẵn sàng và lao vụt ra khỏi nhà. Tôi thích thú với những tiết học thêm, hai buổi một tuần, hình như thế. Cuối buổi học, cô giáo thường mời chúng tôi bánh quy hình trái tim và một cốc nước chanh.

Lila chẳng bao giờ đến nhà cô. Bố mẹ cậu ấy không đồng ý trả tiền cho cô giáo. Nhưng, vì chúng tôi đã rất thân thiết, cậu ấy vẫn nói với tôi là sẽ tham gia kỳ thi và học cấp hai cùng lớp với tôi.



“Thế còn sách vở thì sao?”

“Cậu cho tớ mượn.”

Tuy vậy trong khi đó, cậu ấy đã mua cuốn tiểu thuyết *Những cô gái nhỏ* bằng số tiền của Ngài Achille. Cậu ấy quyết tâm mua nó bởi cậu đã biết về cuốn tiểu thuyết này và vô cùng thích nó. Năm lớp bốn, cô Oliviero đã đưa sách cho những học sinh giỏi nhất để đọc. Với Lila là cuốn *Những cô gái nhỏ* kèm theo câu nói: “Cuốn sách này dành cho người trưởng thành nhưng rất phù hợp với em”, còn với tôi là cuốn *Tám hồn cao thượng*, nhưng không kèm theo lời giải thích nào về nội dung chính của cuốn sách. Lila đọc cả hai cuốn sách trong thời gian rất ngắn và cậu ấy nói rằng không thể so sánh hai cuốn với nhau: theo cậu ấy, *Những cô gái nhỏ* rất tuyệt. Tôi thì không tài nào đọc được cuốn tiểu thuyết đó. Cố gắng lắm tôi mới đọc xong cuốn *Tám hồn cao thượng* theo đúng hạn trả sách của cô giáo. Tôi là một độc giả chậm chạp và đến giờ vẫn vậy. Khi phải trả sách cho cô Oliviero, Lila cầu nhàu rằng cậu ấy vừa không thể đọc lại cuốn tiểu thuyết, vừa không thể trao đổi với tôi về nó. Vì vậy, một sáng nọ cậu ấy đã có một quyết định. Cậu ấy gọi tôi ra phố. Chúng tôi đi ra chỗ bờ ao nơi chúng tôi chôn mấy đồng tiền của Ngài Achille trong một cái hộp sắt. Chúng tôi lấy tiền và đi hỏi thăm cô Iolanda, người bán bưu phẩm. Cô ấy bày trong tủ kính, có Chúa mới biết từ khi nào, một bản *Những cô gái nhỏ* đã nhuộm vàng bởi ánh nắng, và chúng tôi hỏi xem chỗ tiền đó có đủ không. Đủ tiền. Ngay khi trở

thành chủ nhân cuốn sách, chúng tôi bắt đầu gặp nhau ở dưới sân để cùng ngồi cạnh nhau đọc to hoặc đọc thầm. Chúng tôi đã đọc cuốn tiểu thuyết trong nhiều tháng, đọc nhiều lần tới mức cuốn sách nhàu nhĩ như miếng giẻ lau, nó mủn rách và bong gáy, chúng tôi còn có thể kéo chỉ khâu ra và tách nó thành từng tập. Nhưng đó là sách của chúng tôi, chúng tôi quý trọng nó vô cùng. Tôi là người trông coi cuốn sách và giữ nó ở nhà trong số những quyển sách giáo khoa, vì Lila cảm thấy không muốn giữ nó ở nhà cậu ấy. Gần đây, bố cậu ấy thường giận dữ khi bắt gặp cậu ấy đọc sách.

Rino thì ngược lại, anh luôn bảo vệ em gái. Khi nào có vấn đề về kỳ thi đầu vào thì giữa hai bố con anh luôn nổ ra những trận cãi vã không ngừng nghỉ. Hồi ấy Rino chừng mười sáu tuổi. Đó là một chàng trai rất sốt sắng và đã bắt đầu đấu tranh để được trả thù lao cho công việc mà anh làm. Anh lập luận rằng: con dậy lúc sáu giờ, đến cửa hàng và làm việc đến tám giờ tối, con muốn có lương. Nhưng những lời lẽ đó đã khiến cho cả ông bố lẫn bà mẹ chướng tai. Rino có giường để ngủ, có cái để ăn, sao còn muốn tiền nữa? Nhiệm vụ của anh là giúp đỡ gia đình chứ không phải làm cho nó nghèo thêm. Nhưng chàng trai vẫn khẳng khái: anh nhận thấy thật không công bằng khi mình làm nhiều việc ngang với bố nhưng không nhận được đồng lương nào. Đến lúc ấy ông Fernando Cerullo mới cố nặn ra vẻ kiên nhẫn và đáp trả rằng: “Tao đã trả công cho mày rồi đấy thôi, Rino! Tao trả công

cho mày hậu hĩnh bằng việc dạy nghề: chẳng mấy chốc mày sẽ không chỉ biết tự sửa gót giày hay mép giày hay thay miếng lót giày, mà bố mày còn đang truyền lại cả cho mày những gì bố mày biết và mày sẽ sớm biết làm ra một chiếc giày hoàn chỉnh một cách điệu nghệ.” Nhưng việc trả lương bằng cách đào tạo nghề đó đối với Rino là không đủ và thế là những trận cãi cọ kéo dài, nhất là vào bữa tối. Bắt đầu từ chuyện tiền nong và thường kết thúc bằng việc tranh cãi cho Lila.

“Nếu bố trả tiền cho con thì con sẽ lo cho Lila đi học,” Rino nói.

“Học á? Vì sao, tao có đi học không?”

“Không.”

“Thế còn mày có đi học không?”

“Không.”

“Thế thì vì sao em gái mày phải đi học trong khi nó là con gái?”

Câu chuyện gần như luôn kết thúc bằng một cái tát vào mặt Rino, mà theo cách này hay cách khác, kể cả không hề muốn, anh vẫn còn giữ được lòng tôn trọng với bố mình. Chàng trai đã không khóc mà nói xin lỗi bằng giọng hằn học.

Lila thường im lặng trong những cuộc tranh luận đó. Cậu ấy không bao giờ nói với tôi nhưng tôi luôn có cảm giác rằng trong khi tôi căm ghét mẹ mình – tôi thực sự ghét bà ấy từ sâu thẳm – thì Lila, mặc dù mọi chuyện như vậy, cũng chưa bao giờ giận bố mình. Cậu ấy kể

rằng bố cậu đầy lịch lãm và mỗi khi ông phải làm tính, ông sẽ sai Lila làm; cậu ấy đã nghe được ông nói với bạn bè mình rằng con gái ông là đứa thông minh nhất khu phố; khi đi dự lễ thôi nôi, chính ông đã mang sô cô la nóng đến tận giường cùng bốn cái bánh quy về cho con gái. Nhưng chẳng có gì mấy phải làm nên theo cách nhìn của ông, Lila không cần tiếp tục đi học. Và việc học của Lila cũng không nằm trong khả năng tài chính của gia đình: gia đình đông con, cả nhà sống chật vật dựa vào cái cửa hàng nhỏ, kể cả hai cô em gái độc thân của ông Fernando và bố mẹ của bà Nunzia. Thế nên nói về việc học hành chẳng khác nào nói với bức tường và thực ra bà mẹ cũng có cùng ý kiến. Duy có người anh trai không nghĩ như vậy và dừng cảm đấu tranh với bố mình. Còn Lila, vì lý do gì tôi không hiểu, cậu ấy có vẻ tin tưởng với việc anh Rino sẽ thuyết phục được bố mẹ. Anh sẽ có lương và sẽ cho em gái đi học bằng tiền của mình.

“Nếu phải trả tiền học thì anh ấy sẽ trả cho tớ,” cậu ấy giải thích với tôi.

Cậu ấy chắc chắn rằng anh trai mình sẽ cho cả tiền mua sách vở và thậm chí là tiền mua bút, hộp bút, màu vẽ, bản đồ, áo đồng phục có dải ruy băng. Cậu ấy ngưỡng mộ anh trai mình. Cậu ấy thú thật với tôi rằng, sau khi học xong, cậu ấy muốn kiếm thật nhiều tiền với mục đích duy nhất là khiến cho anh mình trở thành người giàu có nhất khu phố.

Vào năm cuối tiểu học, sự giàu có đã trở thành nỗi ám ảnh dai dẳng của chúng tôi. Chúng tôi nói chuyện về nó như trong tiểu thuyết người ta nói về việc tìm kho báu. Chúng tôi thường nói: khi nào trở nên giàu có, chúng tôi sẽ làm cái này cái kia. Nghe vậy có vẻ như sự giàu có được cất giấu ở nơi nào đó trong khu phố, bên trong những chiếc rương mà một khi chúng được mở ra sẽ tỏa ánh sáng rực rỡ và chúng chỉ đợi được chúng tôi tìm ra thôi. Sau đấy, tôi không biết tại sao, ý tưởng đó đã thay đổi và chúng tôi bắt đầu gắn việc học với tiền bạc. Chúng tôi nghĩ rằng học nhiều sẽ giúp chúng tôi viết sách và sách sẽ làm chúng tôi trở nên giàu có. Sự giàu có luôn là ánh sáng lấp lánh của vô số những đồng tiền vàng được cất giữ trong những két sắt mà để đến được đó cần phải học và viết ra được một cuốn sách.

“Bọn mình sẽ cùng nhau viết một cuốn sách!” một lần Lila nói với tôi và điều đó khiến tôi ngập tràn niềm vui.

Có lẽ ý tưởng này đã nảy sinh khi cậu ấy khám phá ra rằng nữ tác giả của cuốn tiểu thuyết *Những cô gái nhỏ* đã kiếm được nhiều tiền đến mức người phụ nữ đó đã dành một phần gia tài kếch xù của mình cho gia đình. Nhưng tôi không hứa chắc mình sẽ làm vậy. Chúng tôi thảo luận với nhau và tôi đề xuất hai đứa có thể bắt đầu ngay khi hoàn thành xong kỳ thi đầu vào. Cậu ấy đồng ý, tuy nhiên lại không biết kiếm chế. Trong khi tôi có rất nhiều thứ phải học kể cả vào những tiết học buổi chiều với Spagnuolo và cô giáo, thì cậu ấy lại rảnh rỗi hơn, cậu

ấy bắt tay vào công việc và đã viết một cuốn tiểu thuyết mà không có tôi.

Tôi rất đau lòng khi cậu ấy mang cuốn sách cho tôi đọc, nhưng tôi không nói gì, thậm chí tôi còn kìm nén nỗi thất vọng và vui vẻ chúc mừng cậu ấy. Khoảng mười tờ giấy kẻ ô vuông được gấp lại và cố định bằng một chiếc ghim. Bìa sách được trang trí bằng bút màu, tôi còn nhớ tiêu đề của nó. Nó tên là *Nàng tiên xanh*, cuốn sách thật hấp dẫn làm sao với biết bao từ khó trong đó. Tôi khuyên cậu ấy đưa cho cô giáo đọc. Cậu ấy không muốn. Tôi cầu xin cậu ấy và đề xuất sẽ chính tay mang cuốn sách cho cô giáo. Cậu ấy không mấy thuyết phục nhưng đã ra hiệu đồng ý.

Một lần tôi học ở nhà cô Oliviero, tôi đã tranh thủ lúc Gigliola trong nhà vệ sinh để lôi cuốn *Nàng tiên xanh* ra. Tôi nói đây là cuốn tiểu thuyết rất hay do Lila viết và Lila muốn cô đọc nó. Nhưng cô giáo, người suốt năm năm qua luôn nhiệt tình với tất cả những gì Lila làm, ngoại trừ những việc xấu của cậu ấy, đã lạnh lùng đáp lại:

“Em hãy nói với Cerullo là bạn ấy nên ôn thi thì hơn, thay vì lãng phí thời gian.” Và mặc dù cầm cuốn sách của Lila, cô ấy đã bỏ nó lại trên bàn mà không buồn liếc nhìn một cái.

Thái độ đó khiến tôi lúng túng. Chuyện gì đã xảy ra? Cô giáo giận mẹ của Lila ư? Cô ấy giận lây sang cả Lila à? Có phải cô không hài lòng vì bố mẹ của bạn tôi không muốn đưa tiền cho cô không? Tôi không hiểu. Vài ngày

sau tôi dè dặt hỏi lại cô đã đọc *Nàng tiên xanh* hay chưa. Cô trả lời tôi bằng giọng khác thường, khó hiểu như thể chỉ tôi và cô ấy có thể thực sự hiểu được.

“Em có biết thường dân là gì không, Greco?”

“Có ạ: thường dân, tòa án của người dân, anh em nhà Gracchi.”

“Thường dân chẳng hay ho chút nào.”

“Ừm, đúng ạ.”

“Và nếu một người muốn ở lại tầng lớp thường dân thì người đó và cả con cháu của người đó đều không xứng đáng được gì hết. Hãy bỏ qua chuyện của Cerullo và nghĩ về bản thân mình đi.”

Cô Oliviero không bao giờ nói về *Nàng tiên xanh* nữa. Lila có hỏi thăm tin tức một vài lần rồi cũng từ bỏ. Cậu ấy nói một cách mập mờ rằng:

“Ngay khi có thời gian tớ sẽ viết một cuốn nữa, cuốn kia không hay.”

“Nó hay mà.”

“Nó rất dở.”

Nhưng cậu ấy trở nên bớt sôi nổi, đặc biệt là ở lớp, có thể vì cậu ấy nhận ra rằng cô Oliviero không khen ngợi cậu ấy nữa, thậm chí vài lần cô giáo còn khó chịu với tài năng xuất chúng của cô học trò. Khi kỳ thi cuối năm tới, cậu ấy vẫn là học sinh giỏi nhất nhưng không còn sự táo bạo thuở nào. Khép lại ngày hôm đó, thầy hiệu trưởng đưa ra cho những học sinh còn ở lại – mà thực tế là Lila, Gigliola và tôi – một bài toán hóc búa do chính thầy nghĩ

ra. Tôi và Gigliola đã mất nhiều công sức nhưng không có kết quả. Lila híp hai mắt lại như thường lệ và nỗ lực tìm cách giải. Cậu ấy là người cuối cùng đầu hàng. Cậu ấy nói với giọng then thừng, không giống với mọi ngày, rằng bài toán này không thể giải được vì có một lỗi sai trong đề bài, nhưng cậu ấy không biết là cái gì. Trời đất ơi! Cô Oliviero đã mắng Lila té tát. Tôi nhìn Lila mảnh khảnh đứng trên bảng với cục phấn trong tay, mặt mũi tái mét vì phải hứng chịu một tràng những lời sỉ vả. Tôi cảm thấy đau đốn thay cậu ấy, tôi không thể chịu nổi khi nhìn thấy đôi môi cậu run lấy bầy và tôi gần như òa khóc.

“Khi không biết giải một bài toán,” cô Oliviero chốt lại một cách lạnh lùng, “không ai lại đi nói: đề bài đó sai, mà phải nói là: em không có khả năng giải bài toán đó.”

Thầy hiệu trưởng im lặng. Theo những gì tôi còn nhớ thì ngày hôm đó đã kết thúc tại đây.

## 16

Không lâu trước khi đến kỳ thi hết cấp một, Lila đã khiến tôi làm một việc nữa trong số rất nhiều việc mà nếu chỉ có một mình, tôi sẽ không bao giờ dám làm. Chúng tôi quyết định không đến trường và vượt qua ranh giới của khu phố.

Chúng tôi chưa làm chuyện này bao giờ. Từ khi có kỷ ước, tôi chưa bao giờ rời khỏi những tòa nhà bốn tầng



màu trắng, rời khỏi sân chơi, nhà thờ của giáo xứ, công viên, mà cũng chưa bao giờ có động lực để làm điều đó. Tàu hỏa đi qua liên tục ngoài vùng nông thôn, cả ô tô và xe tải cũng đi lên đi xuống đường quốc lộ nhưng tôi không thể nhớ liệu tôi có từng thắc mắc dù chỉ một lần với chính mình, với bố hay với cô giáo rằng: những chiếc xe ô tô, xe tải, tàu hỏa đi đâu, chúng đi đến thành phố nào, thế giới nào?

Ngay cả Lila cũng chưa bao giờ bày tỏ quan tâm một cách đặc biệt với câu hỏi ấy, tuy vậy lần đó cậu ấy đã sắp xếp mọi việc. Cậu ấy bảo tôi nói lại với mẹ là tan học chúng tôi sẽ đến nhà cô giáo để tham gia một buổi liên hoan cuối năm học. Và mặc dù tôi cố nhắc cậu ấy rằng các giáo viên không bao giờ mời học sinh đến nhà để tổ chức liên hoan, cậu ấy đáp lại rằng chính vì vậy nên chúng tôi mới phải nói như thế. Sự việc sẽ có vẻ rất ngoại lệ đến nỗi không một phụ huynh nào lại muốì mặt đi hỏi nhà trường xem buổi liên hoan có thật hay không. Tôi tin tưởng bạn mình như mọi lần và mọi việc đã diễn ra đúng như những gì cậu ấy nói. Ở nhà tôi ai cũng tin, không chỉ bố và các em, mà cả mẹ tôi nữa.

Đêm trước đấy tôi không ngủ được. Có những gì bên ngoài khu phố, ngoài cái phạm vi mà chúng tôi đã nằm lòng này? Sau lưng chúng tôi là một quả đồi nhỏ phủ cây rậm rạp và một vài công trình hiếm hoi mọc lên cạnh những đường ray xe lửa lấp lánh. Đằng trước chúng tôi, phía bên kia đường quốc lộ, là một con đường đầy

ổ gà chạy dọc các ao nước. Phía bên phải, bước ra ngoài cánh cổng, một vùng quê trải dài không bóng cây, dưới bầu trời rộng lớn. Phía bên trái có một đường hầm với ba lối vào, nhưng nếu leo lên đến chỗ đường ray xe lửa, vào những ngày đẹp trời, ngoài những ngôi nhà thấp thấp, những bức tường đá và một thảm thực vật dày đặc, ta còn nhìn thấy một ngọn núi màu xanh như bầu trời với đỉnh cao đỉnh thấp, có tên là Vesuvio và đó là một ngọn núi lửa.

Nhưng không gì trong số những thứ chúng tôi nhìn thấy hằng ngày hay có thể nhìn thấy khi leo lên quả đồi gây ấn tượng với chúng tôi. Vì đã quen nói thành thạo về những gì chúng tôi chưa từng được thấy nhờ đồng sách vở ở trường, chính cái vô hình mới khiến chúng tôi phấn khích. Lila nói rằng, thẳng hướng ngọn núi lửa Vesuvio là biển. Anh Rino đã từng đến đó và kể cho cậu ấy về nước biển xanh và lấp lánh, một cảnh tượng tuyệt đẹp. Ngày Chủ nhật, đặc biệt là vào mùa hè, nhưng thường là cả vào mùa đông, anh chạy bộ với bạn bè ra đó tắm biển và anh hứa sẽ đưa em gái đến đó. Anh không phải người duy nhất, dĩ nhiên rồi, được trông thấy biển, cả những người khác mà chúng tôi biết đều đã đến đó. Một lần Nino Sarratore và em gái Marisa đã nói với chúng tôi về việc đó với giọng của kẻ thấy việc thỉnh thoảng ra biển để ăn bánh vòng và hải sản thật là bình thường. Cả Gigliola Spagnuolo cũng đã đến đó. Nino, Marisa và cô ta thật may mắn có được những bố mẹ cho con cái đi

đạo ở những nơi rất xa, chứ không chỉ loanh quanh mấy bước chân tới khu vườn phía trước giáo xứ. Bố mẹ chúng tôi không như vậy, họ không có thời gian, tiền bạc và ý muốn nữa. Nói thật, hình như tôi có một ký ức mơ hồ về biển. Mẹ tôi thì khẳng định đã đưa tôi tới đó khi còn nhỏ, khi bà phải thực hiện liệu pháp ngâm cái chân bị tật vào trong cát. Nhưng tôi không mấy tin mẹ mình và với Lila, người không biết gì về biển, tôi đã thừa nhận là chính tôi cũng không biết gì. Thế là cậu ấy lên kế hoạch thực hiện giống như anh Rino, lên đường đến đó một mình. Cậu ấy thuyết phục tôi đi cùng. Vào ngày hôm sau.

Tôi dậy sớm, làm tất cả mọi việc như thế tôi phải đi học: bánh mì chấm sữa nóng, cặp sách, áo khoác đồng phục. Tôi đợi Lila ở trước cổng như mọi khi, chỉ là thay vì đi về phía tay phải, chúng tôi băng qua đường và đi về phía tay trái, hướng đường hầm.

Sáng sớm nhưng trời đã nóng. Một mùi hương đậm đà của đất và cỏ cây hong khô dậy lên dưới ánh nắng mặt trời. Chúng tôi băng qua những bụi cây cao, lần theo những con đường mòn không rõ lối, dẫn tới đường ray xe lửa. Đến một trạm truyền tải điện, chúng tôi cởi bỏ áo đồng phục để cất nó vào cặp rồi giấu giữa những bụi cây. Rồi chúng tôi chạy qua cánh đồng, chúng tôi biết rất rõ khu đấy và hồ hởi phóng vèo dọc theo con dốc dẫn chúng tôi tới đường hầm. Miệng hầm bên phải tối đen. Chúng tôi chưa bao giờ đi vào bên trong bóng tối đó. Hai đứa nắm lấy tay nhau và cùng đi. Đó là một đoạn

đường dài, cái vòng tròn phát sáng phía lối ra có vẻ khá xa. Một khi đã quen với ánh sáng lơ mơ và choáng váng vì tiếng bước chân của hai đứa vụng lại, chúng tôi nhìn thấy những dòng nước ánh bạc chảy dọc trên bờ tường và những vùng nước lớn. Chúng tôi đi tiếp trong tâm trạng rất căng thẳng. Rồi Lila hét lên và cười để cho âm thanh vang lên mạnh mẽ. Ngay sau đấy, đến lượt tôi hét rồi cười. Từ khoảnh khắc đó, chúng tôi không làm gì ngoài việc cùng nhau hét to và từng đứa hét một: những tiếng cười, tiếng hét rồi lại tiếng cười vì thích thú được nghe những âm thanh đó phóng đại lên. Căng thẳng đã giảm bớt, cuộc hành trình bắt đầu.

Chúng tôi hăng còn nhiều giờ đồng hồ trước khi có ai trong nhà nghĩ đến chuyện đi tìm! Khi nghĩ đến niềm vui sướng được tự do, tôi nhớ lại buổi đầu ngày hôm đó, đến thời khắc chúng tôi bước ra khỏi đường hầm và đi trên con đường thẳng tắp dài hút tầm mắt, mà theo như anh Rino bảo Lila, đi hết con đường ấy sẽ đến được bờ biển. Tôi sung sướng với cảm giác được tiếp xúc với những điều lạ lẫm. Không gì có thể so sánh được với lần bước xuống tầng hầm hay lần leo lên nhà Ngài Achille. Bầu trời ẩm đậm cùng mùi khét bốc lên. Chúng tôi đi dọc những bờ tường đổ nát mọc đầy cỏ dại, những tòa nhà thấp tầng lại vọng những giọng nói địa phương, thì thoảng lại có vài tiếng động vang lên. Chúng tôi thấy một con ngựa đang cẩn thận đi xuống từ bờ kè, vừa băng qua đường vừa hí vang. Chúng tôi thấy một người

phụ nữ trẻ, tựa bên một ban công nhỏ và chải tóc bằng chiếc lược bó. Chúng tôi thấy bọn trẻ con thò lò mũi xanh ngừng nô đùa và hằm hè nhìn chúng tôi. Chúng tôi còn nhìn thấy một người đàn ông to béo trong chiếc áo may ô, bước ra từ ngôi nhà đổ nát, kéo quần và gió của quý của hắn cho chúng tôi thấy. Nhưng chẳng thứ gì khiến chúng tôi sợ hãi: ông Nicola, bố của Enzo thỉnh thoảng cho chúng tôi vuốt ve con ngựa của ông ấy, bọn trẻ con trong sân chỗ bọn tôi cũng đáng sợ không kém và lão già Mimì thường để chúng tôi nhìn thấy cái của quý ghê tởm của lão mỗi lần chúng tôi từ trường về nhà. Trong ít nhất ba giờ đi bộ, con đường mà chúng tôi đang sỏi bước không khác gì những đoạn đường chúng tôi đi hằng ngày. Và không một khắc nào tôi cảm thấy mình phải lo về tuyến đường. Chúng tôi nắm tay nhau, vai kề vai bước về phía trước, nhưng với tôi, như mọi ngày, Lila như thể bước trước tôi cả mười bước và cậu ấy biết chính xác phải đi đâu, làm gì. Tôi đã quen với việc mình là người thứ hai trong mọi chuyện và vì vậy tôi chắc chắn rằng với cậu ấy, người luôn đứng thứ nhất, mọi thứ đều rõ ràng: nhịp độ, thời gian tính toán để đi và trở về, con đường dẫn ra biển. Tôi cho rằng cậu ấy đã sắp xếp tất cả trong đầu theo một cách nào đó mà thế giới xung quanh sẽ không bao giờ làm đảo lộn được. Tôi vui vẻ bỏ qua. Tôi nhớ thứ ánh sáng tràn ngập có vẻ không đến từ trên trời mà từ sâu thẳm trong lòng đất, mặc cho bề mặt khô cằn và xấu xí của nó.

Rồi hai đứa bắt đầu thấm mệt, khát và đói. Chúng tôi đã không nghĩ tới điều đó. Lila bước chậm lại và tôi cũng vậy. Vài ba lần tôi bắt gặp cậu ấy nhìn mình như thể đã hối hận vì gây ra một việc xấu với tôi. Chuyện gì đang xảy ra? Tôi nhận ra rằng cậu ấy thường xuyên quay lại phía sau và tôi cũng thế. Bàn tay cậu ấy đổ mồ hôi. Sau lưng chúng tôi không còn thấy đường hầm từ lâu rồi, nó chính là ranh giới với khu phố. Con đường đã đi qua cũng không hề quen thuộc với chúng tôi nữa, cũng như con đường tiếp tục mở ra trước mắt chúng tôi. Mọi người có vẻ hoàn toàn thờ ơ với số phận chúng tôi. Và trong lúc đó hiện ra quanh chúng tôi một cảnh tượng hoang tàn: hàng đông bình nhựa bẹp rúm, củi cháy, xác xe ô tô, bánh xe đẩy đã hỏng nan hoa, đông bàn ghế gần như hư hỏng và đồ phế liệu gỉ sét. Tại sao Lila nhìn lại phía sau? Tại sao cậu ấy không nói gì nữa? Có chuyện gì không ổn chăng?

Tôi nhìn kỹ hơn. Bầu trời lúc đầu còn rất cao bấy giờ như sắp sụp xuống. Phía sau chúng tôi mọi thứ đang trở nên tối đen. Những đám mây dày nặng trịch dè lên những ngọn cây và những cột đèn đường. Trước mắt chúng tôi, ngược lại, ánh sáng chói lòa nhưng dường như bị ép sang hai bên bởi một màu xám ngoét như muốn bóp nghẹt nó. Chúng tôi nghe thấy tiếng sấm đi từ xa. Tôi sợ hãi, nhưng điều khiến tôi lo sợ nhất là biểu hiện của Lila mà tôi chưa từng thấy. Cậu ấy há hốc miệng, mắt mở to và nhìn về phía trước, nhìn ra phía sau, nhìn sang

hai bên một cách lo lắng, trong khi vẫn nắm tay tôi thật chặt. Có lẽ nào, tôi tự hỏi, cậu ấy sợ? Điều gì đang xảy ra với cậu ấy?

Những giọt mưa nặng hạt đầu tiên rơi xuống lớp bụi trên mặt đường, để lại những vệt nhỏ màu nâu.

“Chúng ta về thôi,” Lila bảo.

“Thế còn bờ biển?”

“Xa quá.”

“Còn về nhà?”

“Cũng thế.”

“Thế thì chúng ta ra biển.”

“Không.”

“Tại sao?”

Tôi nhìn cậu ấy bồn chồn lo lắng như chưa từng thấy thế bao giờ. Dường như có điều gì đó – một điều nằm ngay trên đầu lưỡi nhưng cậu ấy lại quyết định không nói cho tôi – bất ngờ khiến cậu ấy kéo tôi tức tốc quay về nhà. Tôi không hiểu: tại sao chúng tôi không đi tiếp? Có thời gian mà, biển hẳn không còn xa lắm và dù có quay về nhà hay đi tiếp, chúng tôi cũng vẫn bị ướt nếu cơn mưa ập đến. Đó là sơ đồ lập luận mà tôi học được từ cậu ấy và thật ngạc nhiên là cậu ấy lại không áp dụng nó.

Ánh sáng tím tím xé toạc bầu trời đen kịt, sấm rền vang. Lila lôi tôi đi và tôi miễn cưỡng chạy theo về hướng khu phố. Trời nổi gió, mưa rơi nặng hạt hơn, và chỉ trong vòng vài giây đã đổ như trút nước. Trong đầu cả hai đứa

đều không có ý định tìm chỗ trú. Chúng tôi nhắm mắt nhắm mũi chạy mưa, quần áo ướt đầm ngay tức thì, hai bàn chân trong đôi dép xăng đan mòn nên không còn ma sát nhiều với mặt đất lúc ấy đã nhầy nhụa. Chúng tôi chạy tới không thở nổi.

Sau rồi không thể chạy được nữa, chúng tôi phải đi chậm lại. Sấm, chớp, nước mưa tuôn chảy dọc con đường như những dòng dung nham, những chiếc xe tải ồn ào băng qua vù vù khiến lớp bùn cuộn lên thành những con sóng. Chúng tôi rảo bước trên đường, tim đập loạn xạ, lúc đầu là dưới trận mưa lớn, rồi đến dưới trời mưa lất phất, cuối cùng là dưới bầu trời xám xịt. Hai đứa ướt sũng, tóc dính chặt vào da đầu, đôi môi tím ngắt, ánh mắt sợ hãi. Chúng tôi lại băng qua đường hầm, đi qua cánh đồng. Những bụi cây ướt mưa quệt vào người khiến chúng tôi rùng mình. Chúng tôi tìm lại cặp sách, trùm chiếc áo khoác khô bên ngoài lớp quần áo ướt sũng và hướng về nhà. Lila căng thẳng, mắt luôn nhìn xuống và cậu ấy không đưa tay cho tôi nữa.

Tôi và cậu ấy sớm hiểu ra rằng không có gì diễn ra như chúng tôi dự tính. Trời chuyển tối đen phủ lên khu phố cùng lúc với giờ tan trường. Mẹ tôi đã đứng ở đấy với cái ô để đưa tôi tới bữa tiệc ở nhà cô giáo. Bà đã phát hiện ra không có tôi và không có buổi liên hoan nào cả. Bà đi tìm tôi hàng giờ liền. Khi tôi nhìn thấy từ xa bóng dáng khập khiễng sốt ruột của mẹ, tôi lập tức tách khỏi Lila để bà không nổi cáu với cậu ấy và tôi chạy ra chỗ bà. Bà còn



không để tôi kịp nói lời nào. Bà tát cho tôi mấy phát, lấy cả ô nện cho tôi một trận và lớn tiếng bảo sẽ giết chết tôi nếu tôi còn làm trò này một lần nữa.

Lila bỏ chạy, không ai trong nhà cậu ấy nhận ra điều gì.

Buổi tối, mẹ kể lại mọi chuyện cho bố và yêu cầu ông phải cho tôi một trận. Bố tôi bực mình vì ông không muốn làm thế, nên cuối cùng họ kết thúc bằng việc tranh cãi. Đầu tiên bố tát mẹ một cái, sau đó ông giận chính bản thân mình, ông đã nện cho tôi một cú trời giáng. Cả đêm đó tôi cố gắng hiểu xem chuyện gì thực sự xảy ra. Chúng tôi phải ra biển mà chưa ra được, tôi đã ăn một trận đòn một cách vô nghĩa. Một sự đảo lộn vai trò bí ẩn đã diễn ra: mặc dù trời mưa, tôi đã muốn đi tiếp, tôi cảm thấy mình cách xa mọi thứ và mọi người, và sự xa cách ấy - lần đầu tiên tôi phát hiện ra - đã tách tôi khỏi mọi ràng buộc và mọi mối lo; Lila thì lại bất ngờ hối hận về kế hoạch của cậu ấy, từ chối ra biển và muốn quay trở về bên trong ranh giới khu phố. Tôi không hiểu nổi.

Ngày hôm sau, tôi không chờ cậu ấy ở ngoài cổng mà đi một mình tới trường. Chúng tôi gặp nhau ở công viên, cậu ấy phát hiện ra những vết bầm tím trên cánh tay tôi và hỏi tôi về chuyện đã xảy ra. Tôi nhún vai, chuyện cũng đã xảy ra như vậy rồi.

“Họ chỉ đánh cậu thôi à?”

“Thế cậu muốn họ làm gì với tớ?”

“Họ vẫn cho cậu đi học tiếng La tinh đấy chứ?”

Tôi bối rối nhìn cậu ấy.

Có lẽ nào? Cậu ấy đã lôi tôi đi cùng vì mong rằng bố mẹ tôi, để trừng phạt tôi, sẽ không cho tôi đi học cấp hai nữa sao? Hay cậu ấy vội vàng kéo tôi về nhà để tránh cho tôi hình phạt đó? Hay là - hiện tại đây là điều tôi tự hỏi - cậu ấy mong muốn cả hai điều ấy nhưng vào những khoảnh khắc khác nhau?

## 17

Chúng tôi cùng tham gia kỳ thi tốt nghiệp tiểu học. Khi Lila nhận ra rằng tôi sẽ tham gia cả kỳ thi đầu vào cấp hai, năng lượng trên người cậu ấy bay sạch. Một việc đã xảy ra khiến ai nấy đều ngạc nhiên: tôi đã qua cả hai kỳ thi với toàn điểm mười; Lila nhận bằng tốt nghiệp với toàn điểm chín và điểm tám môn Đại số.

Cậu ấy không nói một lời nào bức tức hay khó chịu với tôi. Tuy nhiên cậu ấy bắt đầu kết thân với Carmela Peluso, con gái ông thợ mộc chuyên bài bạc, như thể tôi không đủ cho cậu ấy nữa. Trong vòng vài ngày, chúng tôi thành nhóm ba đứa, nhưng trong đó tôi, đứa đứng đầu ở trường, lại gần như luôn là người thứ ba. Họ trò chuyện, đùa giỡn liên tục với nhau hoặc, nói một cách rõ hơn, Lila chuyện trò và đùa cợt còn Carmela thì lắng nghe và vui vẻ. Khi chúng tôi ra ngoài đi dạo giữa nhà thờ giáo xứ

và đường quốc lộ, Lila luôn đi ở giữa, hai bọn tôi đi hai bên. Nếu tôi nhận ra cậu ấy tiến gần hơn với Carmela, tôi sẽ không thích và muốn về nhà.

Đến đoạn đường cuối cậu ấy như bị choáng, hình như là say nắng. Trời đã rất nóng rồi và chúng tôi thường xuyên chúi đầu vào đài phun nước. Tôi nhớ cậu ấy với mái tóc và gương mặt tong tong nước cứ chuyện trò không ngừng về năm học tới, khi chúng tôi đi học cấp hai. Nó trở thành đề tài yêu thích của Lila và cậu ấy thường nhắc đến nó như một trong những câu chuyện mà cậu ấy có ý định viết ra để trở nên giàu có. Từ đó trở đi, mỗi khi nói chuyện, cậu ấy thường thích hướng sang Carmela Peluso, đứa đã tốt nghiệp với toàn điểm bảy và cũng không tham gia kỳ thi đầu vào cấp hai.

Lila rất giỏi kể chuyện, có vẻ tất cả đều như thật, ngôi trường nơi chúng tôi sẽ theo học, thầy cô giáo, cậu ấy biết cách chọc cười tôi và khiến tôi lo lắng. Một buổi sáng, tôi ngắt lời cậu ấy:

“Lila,” tôi nói, “cậu không thể đi học cấp hai, cậu có tham gia kỳ thi đầu vào đâu. Cả cậu và Peluso đều không thể.”

Cậu ấy nổi giận. Cậu ấy bảo vẫn sẽ đi học bình thường, thi hay không thi cũng thế.

“Cả Carmela?”

“Cả Carmela.”

“Không thể nào.”

“Rồi cậu sẽ thấy.”

Nhưng những câu nói của tôi hẳn đã khiến cậu ấy bị sốc mạnh. Từ đó, cậu ấy dừng các câu chuyện về tương lai học hành của chúng tôi và lại trở nên im lặng. Sau đó, với một quyết tâm ngoài mong đợi, cậu ấy bắt đầu giày vò mọi người trong gia đình bằng cách la hét rằng cậu muốn đi học tiếng La tinh giống tôi và Gigliola Spagnuolo. Cậu ấy nổi giận nhất là với anh Rino vì đã hứa sẽ giúp em gái mà không làm. Có giải thích với cậu ấy rằng giờ không thể làm gì được cũng vô ích, cậu ấy còn trở nên vô lý và xấu tính hơn.

Hồi đầu hè, trong tôi bao trùm một cảm xúc khó diễn tả thành lời. Tôi thấy cậu ấy bồn chồn, hung hăng giống như mọi khi và tôi vui vì điều đó, bởi có như vậy tôi mới nhận ra cậu ấy. Nhưng tôi cũng cảm nhận được, đằng sau cách hành xử cũ của cậu ấy, một nỗi đau khiến tôi khó chịu. Cậu ấy buồn bực và tôi không hề thích nỗi buồn ấy chút nào. Tôi thích hơn khi cậu ấy khác biệt với tôi, khác rất xa so với những lo lắng của tôi. Việc phát hiện ra mặt yếu đuối của cậu ấy làm tôi không thoải mái, bằng những tình tiết lắt léo bí ẩn, cảm xúc ấy đã biến đổi thành nhu cầu vượt lên trên cậu ấy. Ngay khi có dịp, đặc biệt là khi không có mặt Carmela Peluso, tôi lại thận trọng tìm cách gọi cậu ấy nhớ rằng tôi có cuốn học bạ tử tế hơn cậu ấy. Ngay khi có thể, tôi lại thận trọng nhắc cho cậu ấy nhớ là tôi sẽ đi học cấp hai còn cậu ấy thì không. Không còn đứng vị trí thứ hai, lần đầu tiên vượt qua cậu ấy có vẻ là một thành

công đối với tôi. Hẳn cậu ấy đã nhận ra và trở nên cay nghiệt hơn, nhưng không phải với tôi, mà với người thân của cậu ấy.

Thường trong lúc chờ cậu ấy đi xuống sân, tôi nghe thấy tiếng la hét của cậu ấy vang đến từ ô cửa sổ. Cậu ấy thốt ra những lời lẽ sỉ nhục bằng tiếng thứ địa phương đầu đường xó chợ thậm tệ nhất, những lời lẽ nặng nề tới mức khi nghe chúng trong đầu tôi nảy ra những suy nghĩ về tôn ti trật tự và sự tôn trọng, bởi tôi thấy có vẻ không đúng khi đối xử với người lớn theo cách đó, kể cả với anh trai cậu ấy. Chắc chắn cha cậu ấy, thợ giày Fernando, sẽ trở nên khó chịu khi không được tôn trọng vì vốn dĩ mất đi vài phút đã khiến ông bức mình rồi. Nhưng mọi ông bố sẽ đều tức giận như vậy. Thêm nữa, bố cậu ấy, khi không bị cậu ấy khiêu khích, là một người đàn ông lịch thiệp, tốt bụng, một người thợ tài ba. Ông ta mang nét mặt giống nam diễn viên Randolph Scott, nhưng không hề có nét đẹp tinh tế nào. Ông thô hơn, không hề sáng sủa, có bộ râu đen sậm mọc tới tận gần mắt và đôi bàn tay to xù xì, ngắn cùn với những đường kẻ và móng tay nhơ bẩn. Ông rất hay đùa. Những lần tôi đến chơi với Lila, ông thường nắm lấy cái mũi của tôi bằng ngón trỏ và ngón giữa và giả vờ vật nó ra khỏi mặt tôi. Ông ta muốn khiến tôi tin rằng ông đã lấy mất nó và giờ cái mũi đấy, bị giam ở giữa những ngón tay, đang vùng vẫy, cố thoát khỏi đó và về với khuôn mặt của tôi. Tôi thấy trò này thú vị.

Nhưng nếu anh Rino, Lila hay những đứa con khác làm cho ông bực mình, nghe tiếng ông từ ngoài đường cũng đủ làm tôi khiếp vía.

Vào một buổi chiều, tôi không biết chuyện gì xảy ra. Mùa nóng, chúng tôi ở ngoài đường cho tới giờ ăn tối. Hôm ấy Lila không xuất hiện, tôi đến gọi cậu ấy dưới những ô cửa sổ ở tầng trệt nhà cậu. Tôi gọi to: “Lì, Lì, Lì”, giọng tôi chồng lên giọng nói rất to của ông Fernando, giọng của vợ ông ta cũng to không kém, và giọng nài nỉ của cô bạn tôi. Tôi cảm nhận rõ ràng rằng một thứ gì khủng khiếp đang diễn ra trong đó. Từ ô cửa sổ, một người đàn ông Napoli tiến tới và tiếng đồ đạc rơi vỡ tan tành. Nhìn qua thì không khác những gì xảy ra trong nhà tôi khi mẹ tôi bực dọc vì không đủ tiền còn bố tôi thì cáu điên lên vì bà đã tiêu hết số tiền lương mà ông đưa cho bà. Nhưng thực tế là có một sự khác biệt đáng kể. Bố tôi thường kiềm chế kể cả khi ông nổi nóng, trở nên hung hăng một cách âm thầm, ông ngăn không để mình lớn giọng ngay cả khi các mạch máu ở cổ nổi lên và hai con mắt đỏ phừng phừng. Ông Fernando thì ngược lại, ông ta quát tháo, đập phá đồ đạc và còn giận bùng lên, ông ta không thể kiềm chế được nó và thậm chí khi bà vợ cố gắng can ngăn thì ông ta càng điên dại hơn, tới nỗi mặc dù vợ mình chẳng làm gì sai, cuối cùng ông vẫn đánh đập bà ấy. Thế là tôi cố gọi Lila để kéo cậu ấy ra khỏi trận đông tố của những lời chửi bới, quát tháo, của những âm thanh ầm ĩ do đập phá đồ đạc. Tôi hét lên: “Lì,

Lì!", nhưng tôi nghe thấy cậu ấy vẫn đang sĩ vả bố mình không ngừng.

Chúng tôi mười tuổi nhưng cũng sắp sang tuổi mười một. Tôi thì ngày một tròn trịa còn Lila vẫn rất gầy, thân hình nhỏ bé, nhẹ cân và mảnh khảnh. Chợt tiếng cãi vã vụt tắt và một lúc sau, bạn tôi bay ra từ ô cửa sổ, lao qua đầu tôi và ngã xuống mặt đất sau lưng tôi.

Tôi há hốc mồm. Ông Fernando thò mặt ra ngoài và vẫn tiếp tục dùng những lời nạt nộ cay nghiệt với đứa con gái. Ông ta ném con mình như thể một món đồ.

Tôi trông cậu ấy hoảng loạn trong khi cố ngóc đầu dậy và nói với tôi kèm điệu cười nhếch mép khá hả hê:

"Tớ không sao."

Nhưng cậu ấy chảy máu và gãy một cánh tay.

## 18

Các ông bố có thể làm như thế hoặc hơn với những đứa con gái ngang tàng khó bảo. Sau đấy ông Fernando trở nên lầm lì và chăm chỉ làm việc hơn bình thường. Trong suốt mùa hè, tôi, Carmela và Lila thường đi ngang qua trước cửa tiệm nhỏ nhà cậu ấy. Nhưng trong khi anh Rino luôn ra hiệu vui vẻ chào chúng tôi thì ông thợ giày, dù đứa con gái còn đang bó bột ở tay, còn không buồn nhìn nó một cái. Có thể thấy rằng ông ta không thích thú. Việc đánh đập con cái của người bố chỉ là chuyện

nhỏ nếu đem so với vấn đề bạo lực lan rộng khắp trong khu phố. Ở quán bar Solara, dưới tiết trời nóng nực, giữa việc thua và say mềm, người ta thường dẫn đến tuyệt vọng (từ này trong tiếng địa phương có nghĩa là mất đi mọi hy vọng nhưng cũng đồng nghĩa với việc rỗng túi) và thế là xảy ra ẩu đả. Silvio Solara, chủ quán, là một người đàn ông to lớn, bụng phệ, mắt xanh và trán cao chót vót. Ông ta có cái ba toong sẫm màu đặt phía sau cái bàn và không do dự đánh bất cứ kẻ nào quịt tiền, những kẻ đã hỏi vay tiền mà đến hạn vẫn chưa trả nợ, tóm lại là loại người thỏa thuận rồi mà không giữ lời. Và thường thì ông ta có thêm sự trợ giúp từ mấy đứa con là Marcello và Michele, hai đứa trạc tuổi anh trai của Lila nhưng chúng đánh còn ghê hơn cả ông bố. Ở đấy những trận ẩu đả thường có kẻ gây sự và kẻ phải chịu đòn. Rồi những người đàn ông đó cay đắng trở về nhà vì thua bạc, vì rượu chè, vì những món nợ, vì tới hạn trả nợ, những trận đánh và chỉ cần nghe thấy một lời phật ý đầu tiên, họ đã đánh đập người thân của mình: một chuỗi những sai lầm này tạo ra những sai lầm khác.

Vào giữa mùa hè dài lê thê ấy đã xảy ra một việc gây chấn động mọi người, đặc biệt là Lila. Ngài Achille, người đàn ông khủng khiếp đó, bị giết trong ngôi nhà của lão vào một buổi trưa tháng Tám, khi trời đổ mưa một cách lạ thường.

Lão ở trong bếp, vừa mới mở cửa sổ để đón bầu không khí tươi mát của cơn mưa vào phòng. Lão bỗng



dung tinh dậy, cắt ngang giấc ngủ trưa. Lão mặc bộ đồ ngủ màu xanh đã cũ, dưới chân chỉ xỏ đôi tất màu vàng nhạt đã bị bẩn ở phần gót. Ngay khi vừa mở cánh cửa sổ, một cơn gió mang theo nước mưa hắt vào mặt lão, và ở bên phải cổ, chính giữa phần xương hàm dưới và xương đòn là một nhát dao.

Máu lão tuôn ra từ cổ và bắn vào cái nồi đồng treo trên tường. Chất đồng sáng bóng tới nỗi máu như một vệt mực - như lời Lila kể cho chúng tôi - với dòng chảy không rõ ràng đọng lại thành một đường kẻ màu đen. Tên sát nhân - mà cậu ấy nghiêng về khả năng là một người đàn bà - đã lén vào nhà mà không gây một tiếng động, vào lúc bọn trẻ con và thanh niên đều ở ngoài đường còn người lớn nếu không phải đang ở chỗ làm thì cũng đang nghỉ trưa. Kẻ đó chắc chắn đã dùng chìa khóa giả để mở cửa. Chắc hẳn hẳn muốn nhắm vào tim khi lão đang ngủ nhưng do thấy lão đã thức dậy nên đã chém lão một nhát vào cổ. Ngài Achille loạng choạng, với lưỡi dao ngấp sâu trong cổ, hai con mắt lão trợn lên, máu chảy thành dòng và thấm đẫm bộ đồ ngủ. Rồi lão khuỵu gối ngã sấp mặt xuống sàn nhà.

Tên sát nhân đã ám ảnh Lila đến nỗi, gần như ngày nào cậu ấy cũng đem câu chuyện ra kể cho chúng tôi với tình tiết mới, một cách rất nghiêm túc, như thể cậu ấy có mặt ở đó vậy. Cả tôi lẫn Carmela đều sợ khi nghe cậu ấy kể chuyện, nhất là Carmela, cô ta không ngủ được vào buổi đêm. Vào những khoảnh khắc kinh khủng nhất, khi

vết máu đen chảy dọc cái nồi đồng, mắt Lila nhú lại ghê rợn. Chắc hẳn cậu ấy tưởng tượng rằng tên sát nhân là phụ nữ chỉ vì như vậy sẽ giúp cậu ấy đặt mình vào vị trí của kẻ giết người dễ hơn.

Thời gian đó chúng tôi thường xuyên qua nhà ông bà Peluso chơi cờ đam và cờ ca rô. Đó là thú vui mới của Lila. Mẹ của Carmela cho chúng tôi vào phòng ăn, căn phòng mà mọi đồ đạc đều do chồng bà tự làm khi Ngài Achille còn chưa tước đi của ông công cụ nghề mộc và cửa tiệm. Chúng tôi ngồi quanh một cái bàn nối với hai cái tủ bát có gương rồi chơi cờ. Tôi thấy Carmela ngày càng khó ưa, nhưng tôi vờ như mình là bạn của cô ta, ít nhất cũng giống như tôi là bạn của Lila, thậm chí trong một số hoàn cảnh, tôi còn khiến người ta tưởng mình thân với Carmela hơn. Ngược lại, tôi rất quý bà Peluso. Bà ấy làm việc trong nhà máy sản xuất thuốc lá, nhưng từ vài tháng trước bà đã bị mất việc và ở nhà suốt. Dù sao trong số phận tốt có xấu có ấy, bà vẫn giữ tâm trạng vui vẻ, bà có thân hình béo tròn, bộ ngực đồ sộ, cặp má ửng đỏ và mặc dù không có tiền nhưng bà luôn có cái gì ngon nghẻ để tiếp đãi chúng tôi. Cả ông chồng cũng có vẻ diễm đam. Khi ấy ông ta làm bung bê trong một quán pizza và cố gắng không lui tới quán bar Solara nữa để không mất chút tiền kiếm được vào bài bạc.

Một buổi sáng chúng tôi đang chơi cờ đam trong phòng ăn, tôi và Carmela đấu với Lila. Chúng tôi ngồi

tại bàn ăn, hai đứa chúng tôi một bên, Lila một bên. Đằng sau lưng ba đứa là những đồ vật có gương, giống hệt nhau. Chúng đều bằng gỗ sẫm màu, có viền được trang trí bằng hoa văn tròn ốc. Tôi nhìn ba đứa chúng tôi phản chiếu trên đó tới vô tận và không thể tập trung nổi, phần vì tất cả những hình ảnh đó của chúng tôi khiến tôi không thích, phần vì những tiếng la hét của Alfredo Peluso mà hôm ấy ông ta vô cùng tức giận và trách mắng bà vợ Giuseppina.

Chợt có tiếng gõ cửa và bà Peluso ra mở. Tiếng kêu than và la hét vang lên. Ba đứa ngoảnh mặt ra hành lang và thấy cảnh sát, những người mà chúng tôi rất sợ. Cảnh sát túm lấy Alfredo và đưa ông ta đi. Ông ta giãy giụa, gào thét gọi tên các con - Pasquale, Carmela, Ciro, Immacolata - ông quờ quạng tất cả đồ đạc mà chính tay ông làm ra, bầu vú vào đồng ghế, vào bà vợ Giuseppina và thề thốt là mình không giết Ngài Achille, rằng mình vô tội. Carmela khóc lóc tuyệt vọng, tất cả đều khóc và tôi cũng òa khóc. Lila thì không, cậu ấy mang ánh mắt như đã từng nhìn bà Melina nhiều năm trước, nhưng có khác một chút; giờ đây, mặc dù cậu ấy đứng yên một chỗ, nhưng lại có vẻ như đang di chuyển cùng Alfredo Peluso, người đàn ông đang la hét - aaaa - và hoảng loạn.

Đó là sự việc kinh khủng nhất mà chúng tôi chứng kiến trong quãng thời gian thơ ấu của mình, tôi đã rất sốc. Lila chăm sóc và an ủi Carmela. Cậu ấy bảo nếu

thực sự là bố Carmela thì ông đã làm rất tốt khi giết Ngài Achille, nhưng theo cậu ấy, thì không phải ông Peluso: chắc chắn ông ấy vô tội và sẽ sớm được phóng thích. Họ cứ thăm thì không ngừng với nhau và nếu tôi có lại gần họ sẽ lại nhích ra xa để tránh tôi có thể nghe thấy.

THỜI NIÊN THIẾU

**Chuyện đôi giày**

---



# 1

Ngày 31 tháng Mười hai năm 1958, Lila trải qua giai đoạn đầu của quá trình *lột xác*. Khái niệm này không phải do tôi nghĩ ra mà là cậu ấy luôn dùng nó để thay đổi nghĩa phổ biến của nó. Cậu ấy giải thích rằng vào những dịp như thế, những giới hạn của con người và sự vật dường như bất ngờ bị lu mờ. Vào đêm đó, trên sân thượng nơi chúng tôi ăn mừng đón năm mới, năm 1959, cậu ấy bị một cảm giác đại loại như thế đột ngột xâm chiếm, cậu ấy sợ hãi và giữ nó cho riêng mình, mà vẫn chưa thể gọi tên được cảm giác ấy. Mãi tới nhiều năm sau, vào một buổi tối tháng Mười một năm 1980 – chúng tôi khi ấy ba mươi sáu tuổi, đã kết hôn và có con – Lila mới kể lại một cách tỉ mỉ những gì xảy ra với mình ngày hôm đó, thứ đến giờ vẫn đang diễn ra với cậu ấy: đó là khi cậu ấy viện đến khái niệm này lần đầu tiên.

Chúng tôi ở ngoài trời, trên nóc một trong những tòa nhà trong khu phố. Dù trời rét căm căm nhưng chúng tôi chỉ mặc váy mỏng và hở cổ để tỏ vẻ xinh đẹp hơn. Chúng tôi nhìn đám con trai đang vui vẻ, năng nổ, những bóng người màu đen bị cuốn vào tiệc tùng, đồ ăn và rượu sâm banh. Họ chiêm ngời pháo hoa để mừng tân niên, nghi lễ mà Lila đã tham gia rất nhiệt tình, như

tôi sẽ kể sau này; lúc này cậu ấy đang hạnh phúc và ngắm nhìn những dải pháo sáng trên bầu trời. Nhưng bất chợt – Lila kể với tôi –, mặc dù trời lạnh nhưng cậu ấy vẫn thấy người đầm mồ hôi. Cậu ấy cảm tưởng như mọi người đang hò hét quá to và di chuyển quá nhanh. Cảm giác này đi kèm với sự nôn nao và cậu ấy nhận thấy dường như có thứ gì đó thuần vật chất đang hiện hữu xung quanh mình, xung quanh mọi người và mọi vật, và nó vẫn luôn ở đó mà không ai có thể nhận ra, thứ ấy đang dần được phơi bày bằng cách phá vỡ lớp vỏ bọc bên ngoài con người và sự vật.

Tim cậu ấy đập loạn nhịp. Cậu ấy bắt đầu thấy hoảng sợ vì những tiếng reo hò phát ra từ cổ họng của tất cả những người đang đi lại trên sân thượng giữa làn khói và pháo nổ, như thể âm thanh của họ tuân theo những quy luật mới mẻ và lạ lẫm. Còn buồn nôn ngày càng tăng, phương ngữ không còn thấy quen thuộc nữa, cậu ấy không thể chịu nổi cách mà những cái cổ họng ẩm ướt của chúng tôi ngâm từ ngữ trong nước bọt. Cảm giác ghê tởm trong cậu ấy đổ tràn lên mọi cơ thể đang di chuyển, lên cấu trúc xương của chúng và lên sự phấn khích, thứ đang điều khiển hoạt động của chúng. Chúng ta là những sinh vật thất bại – cậu ấy nghĩ – và đầy khiếm khuyết! Những bờ vai rộng, đôi tay, đôi chân, hai cái tai, cái mũi, đôi mắt đối với cậu ấy dường như mang thuộc tính của những sinh vật quái đản từ một hốc đen trên trời rơi xuống. Và sự ghê tởm, không biết vì sao, lại tập trung



đặc biệt trên cơ thể của anh trai cậu ấy, Rino, người thân thiết nhất và cũng là người cậu ấy yêu quý nhất.

Lila cảm thấy đó là lần đầu tiên cậu nhìn thấy hình hài thực sự của anh trai mình: hình dạng một sinh vật to bè và béo lùn, om sòm nhất, dữ tợn nhất, ham hố nhất và ti tiện nhất. Sự xáo trộn của trái tim đã áp đảo cậu ấy, cậu ấy cảm thấy ngọt ngào. Quá nhiều khói pháo, quá nhiều mùi khó chịu, quá nhiều ánh sáng chói mắt của pháo hoa trong đêm sương giá. Lila cố giữ bình tĩnh và tự nhủ: mình phải bắt được vệt khói đang đi ngang qua mình và hắt nó ra xa. Nhưng vào thời điểm đó, cậu ấy đã nghe thấy, giữa những tiếng reo hò hoan hỉ, một tiếng nổ cuối cùng và sượt qua ngay cạnh cậu ấy là một cái gì đó như tiếng đập cánh. Ai đó không còn bắn những loạt pháo thăng thiên hay pháo bánh nứa mà bắn những phát súng. Anh trai cậu ấy, Rino chúi búi om sòm theo hướng ánh sáng màu vàng lợt ấy.

Khi kể cho tôi nghe câu chuyện đó, Lila cũng giải thích rằng mặc dù hôm đó là lần đầu tiên cậu ấy nhận ra một cách rõ ràng cái hiện tượng mà cậu ấy gọi là *sự lột xác*, nhưng chuyện đó với cậu ấy lại hoàn toàn không có gì mới mẻ. Ví dụ, cậu ấy từng thường xuyên có cảm giác dịch chuyển trong vài tích tắc vào một con người, một đồ vật, một con số hay một âm tiết nào đó bằng cách phá vỡ vỏ ngoài của chúng. Và cái ngày bị cha ném qua cửa sổ, cậu ấy đã cảm thấy hoàn toàn chắc chắn rằng, chính trong lúc lao xuống mặt sân, những sinh vật nhỏ bé màu đỏ tái,

rất đổi thân thiện, đang làm tan chảy lớp nhựa đường để biến nó thành một loại vật chất mềm mượt. Song cái đêm tất niên đó là lần đầu tiên cậu ấy cảm thấy các thực thể lạ ấy đang phá vỡ lớp vỏ ngoài của thế giới và phơi bày sự thật đáng sợ của nó. Điều này làm cậu ấy hoang mang.

## 2

Khi Lila được tháo bột, cánh tay cậu ấy lộ ra nhỏ xíu và trắng bệch nhưng vẫn có thể vận động thoải mái, bố cậu ấy, ông Fernando, cuối cùng cũng tự thống nhất được quan điểm, nhưng không nói ra trực tiếp mà qua lời của anh Rino và bà vợ Nunzia, ông ta đồng ý cho Lila theo học một ngôi trường mà tôi không rõ để học cái gì, môn Tốc ký, Toán kinh tế, Kinh tế gia đình, hay là cả ba môn đó.

Cậu ấy đi học một cách miễn cưỡng. Bà Nunzia được giáo viên mời đến vì con gái liên tục nghỉ học không có lý do chính đáng, ảnh hưởng đến tiết học, khi được hỏi đến thì lại từ chối trả lời, và lúc làm bài tập thì chỉ làm trong năm phút rồi quay ra làm phiền các bạn. Có lần cậu ấy bị một trận cúm nặng. Người chưa bao giờ ốm như cậu ấy, có vẻ như đã nghênh đón căn bệnh một cách thờ ơ, đến nỗi con virus chẳng bao lâu đã cướp đi toàn bộ sức lực của cậu ấy. Nhiều ngày trôi qua và cậu ấy không thể bình phục. Vừa mới gượng dậy, vẫn còn yếu ớt, thì

cơn sốt lại ập đến. Một hôm tôi gặp cậu ấy ngoài phố, tôi cảm giác như gặp một hồn ma, hồn ma của một đứa bé ăn phải những quả mọng có độc, như bức hình tôi từng thấy trong một cuốn sách của cô Oliviero. Không lâu sau khi mọi người đồn đoán rằng cậu ấy sẽ chết sớm, điều khiến tôi lo lắng không yên, cậu ấy lại hồi phục, mặc dù nó gần như ngược lại với ý muốn của cậu ấy. Nhưng ở trường, viện có không được khỏe, cậu ấy đi học ngày một ít và đến cuối năm bị đánh trượt.

Tôi cũng không thích học cấp hai. Ban đầu, tôi có nhiều mong đợi lớn lao, ngay cả khi tôi không thừa nhận rõ ra là tôi mừng vì có Gigliola Spagnuolo đi học cùng chứ không phải Lila. Một góc đầu đó rất bí mật trong tôi đã được ném mùi trường học trước, nơi Lila không bao giờ vào được. Ở đó, vì không có cậu ấy nên tôi sẽ là học sinh xuất sắc nhất, và khi có dịp tôi sẽ khoe khoang về điều ấy với Lila. Nhưng tôi đã gặp khó khăn ngay lập tức, rất nhiều bạn bè học giỏi hơn tôi. Tôi với Gigliola như sa vào vũng lầy, như những con vật bé nhỏ sợ sệt sự tầm thường của chính mình và chúng tôi đã phấn đấu cả năm trời để không nằm trong số những học sinh đội sổ. Tôi thấy thật khó khăn. Tôi bắt đầu nhen nhóm suy nghĩ rằng không có Lila, tôi sẽ chẳng bao giờ thấy thích thú với việc lọt vào nhóm học sinh giỏi nữa.

Thỉnh thoảng tôi lại gặp Alfonso, con trai út của Ngài Achille, ở cổng trường nhưng chúng tôi làm ra vẻ không quen biết nhau. Tôi không biết nói gì với cậu ta,

tôi nghĩ ông Alfredo Peluso đã làm một việc đúng đắn đó là giết chết bố cậu ta, nên tôi không nghĩ được ra lời nào để an ủi cả. Tôi còn chẳng thể nào cảm động trước tình cảnh mồ côi của cậu ta, như thể cậu ta cũng có một phần tội lỗi trong việc Ngài Achille đã khiến cho tôi phải ghê sợ nhiều năm liền. Cậu ta có một dải màu đen khâu trên chiếc áo khoác, không mỉm cười bao giờ và luôn tập trung vào việc của mình. Cậu ta học khác lớp tôi và có tin đồn là cậu ta học rất giỏi. Cuối năm, cậu ta lên lớp với điểm trung bình môn được tám. Chuyện này khiến tôi suy sụp rất nhiều. Gigliola phải học lại tiếng La tinh và Toán, tôi thì đã xoay xở được điểm sáu ở tất cả các môn.

Vào ngày phát giấy khen, cô giáo đã gọi cho mẹ tôi, nói với bà trước mặt tôi rằng tôi qua được môn tiếng La tinh chỉ vì sự rộng lượng của cô nhưng nếu không đi học thêm thì năm sau chắc chắn tôi sẽ không qua được. Nỗi nhục nhân đôi: tôi xấu hổ vì đã không học tốt như hồi cấp một, và tôi xấu hổ với sự khác biệt giữa dáng vẻ hài hòa, trang nghiêm của cô giáo, cùng thứ tiếng Ý hao hao như trong *Iliad*, của cô, với dáng người xiêu vẹo của mẹ tôi, cùng đôi giày cũ kỹ, mái tóc xơ cứng và thứ tiếng Ý đầy lỗi sai do giọng địa phương của bà.

Ngay cả mẹ tôi cũng thấy nặng nề trước nỗi nhục nhã đó. Bà trở về nhà với thái độ căm kỉnh và kể lại chuyện với bố tôi rằng thầy cô không hài lòng về tôi, rằng bà cần có người giúp đỡ công việc ở nhà và rằng tôi phải bỏ học.

Họ bàn bạc với nhau rất lâu, họ cãi vã và cuối cùng bỏ tôi quyết định rằng vì tôi đã được lên lớp trong khi Gigliola phải học lại những hai môn, nên tôi xứng đáng được tiếp tục đến trường.

Tôi đã trải qua một mùa hè buồn tẻ, trong sân chơi, ở ngoài hồ nước, phần lớn là chơi cùng với Gigliola, mà cô ta thì luôn nói về một anh chàng sinh viên đại học trẻ trung đến nhà để gia sư cho mình, và cô tin chắc là anh chàng này thích mình. Tôi vẫn ngồi nghe cô ta nói nhưng tôi thấy chán. Thỉnh thoảng tôi thấy Lila đi dạo với Carmela Peluso. Carmela cũng theo học một trường mà tôi không rõ trường nào và cô ta cũng bị đánh trượt. Tôi cảm giác Lila không muốn làm bạn với mình nữa và suy nghĩ ấy khiến tôi mệt mỏi như thể buồn ngủ. Đôi lúc, với hy vọng rằng mẹ không nhìn thấy mình, tôi đã nằm ườn ra giường và chợp mắt một lúc.

Một buổi chiều tôi đã thực sự thiếp đi và khi tỉnh dậy tôi thấy phía dưới mình ướt đẫm. Tôi vào nhà vệ sinh để xem chuyện gì xảy ra thì phát hiện quần lót dính đầy máu. Tôi hoảng sợ vì không biết tại sao, lo sợ có thể mẹ sẽ mắng ầm lên vì tội tự làm háng mình bị thương, tôi giặt thật kỹ quần lót, vắt khô và rồi lại làm ướt. Thế rồi tôi chạy ra ngoài sân dưới trời nóng hầm hập. Tim tôi đập thình thịch vì sợ hãi.

Tôi gặp Lila và Carmela, đi lòng vòng với họ cho đến nhà thờ giáo xứ. Tôi cảm thấy mình lại bị ướt nhưng cố gắng trấn tĩnh bằng cách tự nhủ đó là do cái quần lót

bị ảm. Khi sợ hãi đến mức không thể chịu nổi, tôi mới thì thầm với Lila:

“Tổ phải nói với cậu chuyện này.”

“Chuyện gì cơ?”

“Tổ chỉ muốn nói chuyện đó với mình cậu.”

Tôi nắm lấy cánh tay cậu ấy và tìm cách kéo cậu ấy ra khỏi chỗ Carmela nhưng Carmela cứ đi theo chúng tôi. Cuối cùng nỗi lo lắng đã khiến tôi phải thú nhận với cả hai bọn họ, nhưng chủ yếu là với Lila.

“Có thể là chuyện gì được?” tôi hỏi.

Carmela biết hết. Cô ta đã có kinh nguyệt được một năm rồi, tháng nào cũng có.

“Chuyện bình thường mà,” cô nói, “phụ nữ ai cũng có: ra máu trong vài ngày, cậu đau bụng và đau lưng, nhưng rồi sẽ hết.”

“Chắc không?”

“Chắc.”

Sự im lặng của Lila khiến tôi thân thiết hơn với Carmela. Sự vô tư khi cô ta nói với tôi về chút ít hiểu biết của mình đã trấn an tôi và khiến tôi thấy cô thật tử tế. Tôi dành cả buổi chiều để chuyện trò với cô, đến tận giờ ăn tối. Không ai chết vì bị chảy máu như vậy đâu, cô ta xác nhận thế. Thậm chí “điều đó có nghĩa là cậu đã trưởng thành và có thể có em bé, nếu như có một người đàn ông đưa của quý của anh ta vào bên trong người cậu.”

Lila ngồi nghe mà không nói gì hoặc gần như nói rất ít. Chúng tôi hỏi cậu ấy đã có kinh nguyệt chưa và thấy

cậu ấy do dự rồi miễn cưỡng đáp lại là chưa. Bất chợt tôi thấy cậu ấy thật nhỏ bé, nhỏ bé hơn tôi vẫn luôn thấy. Cậu ấy thấp hơn tôi sáu hay bảy xăng ti mét, người chỉ có da bọc xương và nhợt nhạt mặc cho những ngày bêu nắng ngoài đường. Và cậu ấy bị rớt môn. Cậu ấy còn không biết kinh nguyệt là gì. Và chưa có một anh chàng nào tỏ tình với cậu ấy.

“Rồi cậu sẽ có,” chúng tôi cùng nói với cậu ấy bằng giọng ra vẻ an ủi.

“Tớ chả quan tâm,” cậu ấy nói, “tớ không có là vì tớ không muốn có và vì nó làm tớ ghê tởm. Người nào có cũng khiến tớ ghê tởm.”

Cậu ấy chực bỏ đi nhưng rồi dừng lại và hỏi tôi:

“Tiếng La tinh thế nào?”

“Hay lắm.”

“Cậu học có tốt không?”

“Rất tốt.”

Cậu ấy suy nghĩ rồi lắc bảm:

“Tớ cố tình để mình bị đánh trượt. Tớ không muốn theo học bất kỳ trường lớp nào nữa.”

“Thế cậu sẽ làm gì?”

“Làm điều tớ thích.”

Cậu ấy bỏ đi để lại chúng tôi đứng giữa sân.

Cậu ấy không xuất hiện trong suốt thời gian còn lại của mùa hè. Tôi trở nên rất thân thiết với Carmela Peluso, người mặc dù có thói quen làm tôi khó chịu là cứ liên tục chuyển từ những tràng cười phá lên sang những

lời than vãn, đã chịu sự ảnh hưởng của Lila một cách mạnh mẽ đến mức gần như trở thành kẻ thay thế cho cậu ấy. Carmela bắt chước giọng điệu của Lila, sử dụng một vài cụm từ mà Lila hay dùng, khua tay múa chân cũng tương tự Lila và khi bước đi, cô ta cũng tìm cách di chuyển như Lila, mặc dù dáng người cô ta lại giống tôi nhiều hơn: xinh xắn, mũm mĩm, khỏe mạnh. Kiểu bắt chước lén lút đấy vừa khiến tôi khó chịu nhưng lại thu hút tôi. Tôi đứng giữa cảm giác khó chịu trước phiên bản sao chép mà với tôi nó như một bức tranh biếm họa nhưng hấp dẫn bởi lẽ điệu bộ của Lila vẫn lôi cuốn tôi ngay cả khi chỉ là những điệu bộ bắt chước. Chính vì những cử chỉ ấy mà cuối cùng Carmela đã chinh phục được tôi. Cô kể về ngôi trường mới xấu xí tới mức nào: bọn học sinh làm đủ trò tinh quái với cô còn thầy cô giáo thì không thể gặp mặt cô ta. Cô kể lúc đến nhà tù Poggioreale với mẹ và anh em để thăm bố mình, và họ đã khóc nhiều thế nào. Cô ta nói rằng bố mình vô tội, rằng kẻ ra tay với Ngài Achille là một tên da ngăm đen, hơi giống đàn ông nhưng nhiều khả năng là phụ nữ. Kẻ này sống chung với lũ chuột và bước ra từ những miệng cống kể cả vào ban ngày và làm tất cả những gì khủng khiếp mà hắn phải làm rồi bỏ trốn dưới lòng đất. Đột nhiên, cô ta mỉm cười thỏa mãn và kể rằng mình đang phải lòng Alfonso Carracci. Ngay sau nụ cười ấy là những giọt nước mắt: tình yêu ấy dẫn vật và vất kiệt cô, con gái kẻ sát nhân lại đi yêu con trai của nạn nhân! Chỉ



cần nhìn thấy Alfonso đi ngang qua sân chơi hay đi dọc trên phố đã đủ để Carmela muốn ngắt xiu rồi.

Lời thổ lộ sau cùng ấy đã đánh gục tôi và vỗ về tình bạn của chúng tôi. Carmela thề là chưa bao giờ nói với ai, kể cả Lila: nếu cô ta đã quyết định mở lòng với tôi thì đó là vì cô ta không thể giữ mãi trong lòng nữa. Tôi thích giọng điệu bi thảm của cô. Chúng tôi thử nghiệm mọi kết quả có thể xảy ra với tình cảm đó cho tới khi vào năm học mới, sau đó tôi không còn thời gian để ở bên nghe chuyện của cô ta nữa.

Chuyện là vậy. Kể cả Lila có lẽ cũng sẽ không biết dựng nên một câu chuyện như thế.

### 3

Bắt đầu một thời kỳ bất ổn. Tôi béo ra, hai chồi ngực nhú lên rất cứng dưới da, lông mọc lún phún ở nách và phần xương mu. Tôi trở nên vừa ủ rũ vừa căng thẳng. Ở trường, tôi học hành vất vả hơn so với những năm trước. Bài tập toán gần như không bao giờ có cùng đáp án với sách giáo khoa, những câu văn tiếng La tinh với tôi có vẻ như không đầu không cuối. Tôi nhốt mình trong nhà tắm bất cứ lúc nào có thể để soi mình trần trụi trước gương. Tôi không còn nhận ra mình là ai. Tôi bắt đầu nghi ngờ rằng mình sẽ thay đổi ngày một nhiều hơn cho tới khi mang ngoại hình y hệt mẹ, chân

khập khiễng, mắt lác xệch và không ai còn yêu quý tôi nữa. Tôi khóc thường xuyên và bất cứ lúc nào. Rồi bầu ngực trước đó còn cương cứng đã phát triển to hơn và mềm hơn. Tôi cảm thấy mình bị ám bởi những thế lực đen tối quây phá từ bên trong cơ thể mình, lúc nào tôi cũng lo lắng.

Một sáng nọ, lúc tan học, Gino, con trai nhà dược sĩ, đã đi theo tôi trên đường và bảo tôi rằng theo lũ bạn cậu ta nói bộ ngực của tôi là giả, rằng tôi độn ngực. Cậu ta vừa cười vừa nói. Gino nói rằng cậu ta thì nghĩ ngược lại, ngực của tôi là thật và cậu ta còn cá với lũ bạn hai mươi lira. Cuối cùng cậu ta bảo nếu cậu ta thắng thì cậu ta sẽ giữ mười lira, còn lại mười lira cậu ta sẽ chia cho tôi, nhưng tôi phải chứng minh cho tụi nó rằng tôi không dùng độn.

Tôi sợ hãi trước lời đề nghị của cậu ta. Vì không biết phải xử sự thế nào, tôi liền cố tình viện đến giọng điệu mặt dày của Lila:

“Đưa tôi mười lira trước đã.”

“Thế tức là tôi nói đúng hả?”

“Đúng.”

Cậu ta chạy đi, tôi cũng bỏ đi một cách tuyệt vọng. Nhưng không lâu sau đó, cậu ta quay lại chỗ tôi, đi cùng với một thằng bạn cùng lớp, một đứa gầy đét mà tôi không nhớ tên, ria mép rậm rạp. Gino giải thích:

“Phải có sự có mặt của nó nữa, nếu không tụi kia sẽ không tin là tôi đã thắng.”

Tôi lại mượn giọng của Lila:

“Tiền trước đã.”

“Thế nếu cậu dùng độn thì sao?”

“Tôi không dùng.”

Cậu ta đưa tôi mười lira và cả ba chúng tôi lẳng lặng leo lên tầng thượng của một tòa nhà cách công viên vài mét. Tại đó, cạnh cánh cổng sắt đi ra sân thượng, được thiết kế sắc nét bởi những đường phân khúc ánh sáng mảnh mai, tôi vén áo và để lộ bầu ngực. Cả hai đứa lẳng người nhìn tôi như thể chúng không tin những gì đang thấy trước mắt. Rồi chúng quay đi và bỏ chạy xuống dưới cầu thang.

Tôi thở phào rồi đi đến quán bar Solara mua cho mình một que kem.

Chuyện này đã hằn in trong ký ức của tôi: lần đầu tiên tôi trải nghiệm lực hấp dẫn của cơ thể mình lên tụi con trai, nhưng đặc biệt, tôi nhận ra rằng Lila không chỉ tác động lên Carmela mà lên cả tôi, như một bóng ma luôn đòi hỏi. Trong hoàn cảnh như thế, nếu tôi phải đưa ra một quyết định trong mớ cảm xúc hỗn loạn, tôi sẽ làm gì? Tôi sẽ bỏ chạy. Thế nếu tôi ở cùng với Lila thì sao? Thì tôi sẽ kéo lấy tay cậu ấy và thì thầm “Chúng ta đi thôi”, và rồi như mọi lần, tôi sẽ ở lại chỉ vì cậu ấy, như mọi lần, sẽ quyết định ở lại. Ngược lại, vì không có Lila, sau chút do dự, tôi đã đặt mình vào vị trí của cậu ấy. Hay đúng hơn, tôi đã đặt cậu ấy vào vị trí của mình. Khi nghĩ lại về khoảnh khắc Gino mở lời với tôi, tôi cảm thấy

chính xác tôi đã rút lui khỏi chính mình như thế nào, bắt chước ra sao ánh nhìn, giọng điệu và cử chỉ của Cerullo trong những tình huống đối đầu trực diện, và tôi đã rất vui vì việc đó. Nhưng đôi lúc tôi tự hỏi mình, với một chút lo lắng: tôi có làm như Carmela không? Có vẻ như không, tôi nghĩ là mình khác, nhưng tôi không thể tự lý giải là khác theo cách nào và điều này làm tôi mất vui. Khi cầm que kem đi ngang qua cửa hàng nhà Fernando, tôi thấy Lila đang sắp xếp những đôi giày trên một cái kệ dài, tôi muốn gọi cậu ấy và kể cho cậu ấy nghe mọi chuyện để xem cậu ấy nghĩ gì. Nhưng cậu ấy không nhìn thấy tôi. Tôi đã đi qua luôn.

## 4

Lúc nào cậu ấy cũng có việc để làm. Năm đó, anh Rino bắt cậu ấy đăng ký đi học trở lại nhưng một lần nữa cậu ấy hầu như không đến trường và lại cố tình để bị đánh trượt. Bà mẹ yêu cầu cậu ấy giúp việc ở nhà, ông bố thì bảo cậu ấy ở lại cửa hàng, còn cậu ấy bỗng nhiên thay vì chống đối, lại vui vẻ phục tùng cả hai bố mẹ. Những lần hiếm hoi chúng tôi bắt gặp nhau – ngày Chủ nhật sau thánh lễ hay lúc đi dạo giữa công viên và đại lộ – cậu ấy không bao giờ tỏ ra chút tò mò nào với ngôi trường của tôi mà ngay lập tức nói ào ào với niềm ngưỡng mộ về công việc mà bố và anh trai cậu làm.

Cậu ấy vốn biết rằng bố mình từ nhỏ đã muốn tự lập. Ông bỏ trốn khỏi cửa hàng của ông nội, người cũng làm nghề đóng giày, và đến làm việc trong một xưởng giày ở Casoria, nơi sản xuất giày dép cho mọi người, cả những người ra chiến trận. Cậu ấy phát hiện ra rằng ông Fernando có thể làm ra một chiếc giày thủ công từ A đến Z, ông cũng biết rất tường tận các loại máy móc và có thể sử dụng chúng, máy cắt, máy ghép hay máy mài. Cậu ấy nói với tôi về da thuộc, về phần thân trên của giày, về thợ làm da thuộc và nghề da thuộc, về đế xuồng, về gót cao và gót thấp, về việc chuẩn bị dây giày, về miếng dán đế giày và về cách gắn đế giày, sơn màu và đánh bóng nó. Cậu ấy sử dụng tất cả những từ ngữ “trong ngành” như thể chúng là những phép thuật và bố cậu ấy đã học được những từ ngữ ấy ở một thế giới thần tiên - nhà máy Casoria - nơi ông trở về từ đó như một nhà thám hiểm đầy mãn nguyện, mãn nguyện đến nỗi giờ đây ông yêu thích cái cửa hàng nhỏ của gia đình với cái quầy hàng yên bình, cái búa, cái chân sắt, mùi thơm của keo dán quỳ với mùi của những đôi giày đã qua sử dụng. Và cậu ấy kéo tôi vào kho từ vựng đó với sự nhiệt huyết và tràn đầy năng lượng tới mức tôi thấy dường như bố cậu ấy và anh Rino là những người tuyệt vời nhất khu phố, nhờ cái tài đóng được những đôi giày chắc chắn và thoải mái cho mọi người. Nhất là lần nào tôi cũng trở về nhà với ấn tượng rằng mình không có được đặc ân hiếm hoi là được sống những tháng ngày trong cửa tiệm của một

người thợ giày mà thay vào đó lại có một ông bố là một viên gác cổng quèn.

Trên lớp, tôi bắt đầu cảm thấy mình ở đây thật vô ích. Nhiều tháng liền, tôi tưởng như mọi hứa hẹn, mọi năng lượng đều biến mất khỏi những cuốn sách. Ở cổng trường, thần thờ và buồn chán, tôi đi ngang qua cửa hàng của ông Fernando chỉ để nhìn thấy Lila đang ngồi ở chỗ làm việc của cậu ấy, tại một cái bàn nhỏ ở trong góc, với thân hình gầy guộc không có chút ngực nào, cái cổ mảnh dẻ và khuôn mặt hốc hác. Tôi không biết chính xác Lila làm việc gì nhưng cậu ấy ở đó, thoăn thoắt sau tấm cửa kính, lấp ló giữa cái đầu đang lúi húi của bố và anh trai, không sách vở, không lớp học, không có bài tập về nhà. Đôi lần tôi dừng lại nhìn qua cửa kính những hộp xì gà, những đôi giày cũ được thay đế mới, những đôi giày mới được đặt vào khuôn để nới rộng phần da và làm cho chúng trở nên thoải mái hơn, như thể tôi là một khách hàng đang quan tâm đến sản phẩm của cửa hàng vậy. Tôi chỉ rời đi, một cách bất đắc dĩ, khi cậu ấy nhìn thấy và chào tôi, tôi đáp lại lời chào rồi cậu ấy tập trung trở lại công việc. Nhưng thường thì anh Rino là người đầu tiên nhận ra tôi và nhún mắt cười hài hước để chọc tôi cười. Bên lên, tôi chạy đi mà không dời cái nhìn của Lila.

Một ngày Chủ nhật, tôi ngạc nhiên với chính mình khi nói chuyện một cách say sưa về những đôi giày với Carmela Peluso. Cô mua cuốn *Sogno* và nghiền ngẫm những trang truyện ảnh. Ban đầu, tôi thấy có vẻ mất thời

gian, nhưng rồi tôi cũng bắt đầu đưa mắt liếc qua và giờ chúng tôi cùng nhau đọc trong công viên, bình phẩm các câu chuyện, những lời thoại của từng nhân vật một được viết bằng mực trắng trên nền giấy đen. Hơn cả tôi, Carmela có khuynh hướng liên hệ trực tiếp từ những lời bình luận về những câu chuyện tình không có thật sang những lời bình luận trước câu chuyện tình yêu thực sự của cô ta dành cho Alfonso. Để không kém phần, có lần tôi đã nói với cô về con trai ông dược sĩ, Gino, và cho rằng cậu ta thích tôi. Carmela không tin. Trong mắt cô ta, con trai ông dược sĩ là một kiểu hoàng tử không thể với tới được, người thừa kế tương lai của hiệu thuốc, một quý ông sẽ không bao giờ kết hôn với đứa con gái ông gác cổng, và thế là tôi suyt chút nữa thì kể với Carmela về cái lần cậu ta đề nghị tôi cho xem ngực và tôi đã đồng ý, nhờ thế mà tôi kiếm được mười lira. Nhưng chúng tôi đang để một tập truyện *Sogno* mở ra ngay ngắn trên đầu gối và đập vào mắt tôi là những đôi giày cao gót tuyệt đẹp của một nhân vật nữ. Có vẻ chủ đề này có ảnh hưởng lớn hơn với tôi, hơn câu chuyện về bộ ngực của tôi nhiều và tôi không tài nào cưỡng lại được sức hấp dẫn của nó. Tôi trầm trồ trước những đôi giày, khen ngợi người đã làm ra chúng và mơ mộng rằng nếu chúng tôi đi những đôi giày như thế thì cả Gino và Alfonso đều không thể cưỡng lại được. Nhưng càng nói tôi càng bối rối nhận ra rằng tôi đang cố gắng biến niềm đam mê của Lila thành của mình. Carmela nghe tôi nói một cách lơ đãng rồi cô bảo phải ra

về. Cô ta gần như không hề quan tâm tới giày dép và thợ đóng giày. Khác với tôi, dù cô ta bắt chước điệu bộ của Lila, Carmela chỉ quanh quẩn với những gì gắn liền với mình như: truyện tranh hay tình yêu.

## 5

Mọi việc đều diễn ra như vậy suốt thời gian ấy. Tôi phải sớm thừa nhận rằng những gì tôi làm một mình đều không thể làm tôi xúc động, mà chỉ có những gì Lila chạm vào mới trở nên quan trọng. Nhưng nếu cậu ấy rời xa, tiếng nói của cậu ấy không còn gắn liền với những việc xung quanh thì mọi thứ sẽ nhuộm bẩn và phủ bụi. Trường cấp hai, tiếng La tinh, thầy cô giáo, sách vở và thứ ngôn ngữ trong sách vở với tôi tuyệt đối không bằng việc hoàn thiện một chiếc giày, và điều đó làm tôi thất vọng.

Nhưng vào một ngày Chủ nhật, mọi thứ một lần nữa lại thay đổi. Chúng tôi, Carmela, Lila và tôi cùng đi đến buổi học giáo lý. Chúng tôi phải chuẩn bị cho lễ ban Thánh thể đầu tiên. Ở lối ra Lila nói cậu ấy có việc phải làm nên bỏ về trước. Nhưng tôi thấy cậu ấy không đi về nhà: trước sự ngạc nhiên của tôi, cậu ấy bước vào tòa nhà của trường tiểu học.

Tôi đi tiếp cùng Carmela, được một lúc thì tôi thấy tẻ nhạt và chào tạm biệt cô bạn, tôi làm một vòng quanh



tòa nhà rồi quay ngược trở lại. Tất cả trường học đều đóng cửa vào Chủ nhật, thế nào mà Lila lại vào bên trong tòa nhà đó? Sau vô vàn do dự, tôi đánh liều bước qua cánh cổng, rồi băng qua hành lang. Tôi chưa từng quay lại ngôi trường cũ của mình và trải qua một cảm xúc mãnh liệt như vậy, tôi nhận ra mùi hương của nó kéo theo một cảm giác dễ chịu, làm sống dậy một phần đã bị đánh mất trong tôi. Tôi chui qua cánh cửa duy nhất còn mở ở tầng một. Ở đó có một căn phòng rộng mênh mông được thắp sáng bởi đèn nê ông. Những bức tường được che kín bằng kệ chất đầy sách cũ. Tôi đếm được khoảng mười người lớn và rất đông trẻ con, cả lớn và bé. Họ lấy các cuốn sách, lật giở các trang giấy, xếp chúng vào chỗ cũ và chọn lấy một cuốn. Rồi họ xếp hàng trước một cái bàn giấy. Ngồi tại cái bàn đó là kẻ thù cũ của cô Oliviero, thầy Ferraro, gầy gò với mái tóc hoa râm cắt ngắn hai bên. Thầy Ferraro kiểm tra cuốn sách được lựa chọn trước, viết cái gì đó trong cuốn sổ ghi chép và mọi người bước ra với một hoặc vài cuốn sách trên tay.

Tôi nhìn xung quanh: Lila không có ở đó, có thể cậu ấy đã đi rồi. Cậu ấy làm gì khi không còn đến trường mà chỉ đam mê với những đôi giày xinh đẹp cũng như đồng giày cũ rích, vậy mà lại không nói gì với tôi và đến chỗ đó để lấy sách? Cậu ấy thích cái không gian đó ư? Tại sao cậu ấy không rủ tôi đi cùng? Tại sao lại để tôi lại với Carmela? Tại sao cậu ấy lại nói chuyện với tôi về cách mài đế giày mà không phải về những gì cậu ấy đọc?

Chuyện ấy khiến tôi tức giận và nhanh chóng bỏ đi.

Sau đó, thời gian ở trường đối với tôi càng vô nghĩa hơn. Rồi tôi bị cuốn vào đồng bài tập về nhà và các phần thi vấn đáp cuối năm, tôi sợ bị điểm kém, tôi học nhiều nhưng chẳng đến nơi đến chốn. Và còn nhiều nỗi lo khác chèn ép tôi. Mẹ tôi bảo tôi ăn mặc không đoan trang với bộ ngực nhú lên và bà đưa tôi đi mua một cái áo lót. Mẹ tôi còn khô khan hơn bình thường. Bà có vẻ xấu hổ về bộ ngực của tôi, về việc tôi đã có kinh nguyệt. Những lời hướng dẫn sơ sài của mẹ tôi vừa chóng vánh vừa không đầy đủ, chỉ như những tiếng lẩm bẩm không thành lời. Tôi chưa kịp hỏi mẹ vài câu bà đã quay lưng rời đi với những bước chân xiêu vẹo.

Cái áo lót làm cho bầu ngực tôi càng lộ ra rõ hơn. Trong những tháng cuối của năm học, tôi bị đám con trai làm phiền và tôi sớm hiểu ra lý do vì sao. Gino và thằng bạn cùng lớp đã rêu rao rằng tôi đã thản nhiên cho chúng thấy ngực của mình, và thỉnh thoảng lại có một vài đứa đến bảo tôi lặp lại việc đó. Tôi né tránh, dùng hai cánh tay bắt chéo siết chặt lấy ngực mình. Tôi cảm thấy có lỗi một cách khó hiểu và đơn độc với lỗi lầm của mình. Bọn con trai cứ cố nài nỉ, kể cả trên phố hay ở ngoài sân chơi. Chúng cười cợt, trêu chọc tôi. Tôi đã cố đẩy chúng một hai lần theo cách của Lila nhưng tôi không làm được, thế là tôi không nhận được mà òa khóc. Vì sợ chúng làm phiền nên tôi đã tự nhốt mình trong nhà. Tôi học suốt ngày và chỉ ra ngoài để tới trường một cách miễn cưỡng.

Một buổi sáng tháng Năm, Gino đuổi theo tôi và hỏi tôi mà không hề vênh váo, ngược lại cậu ta còn bối rối, rằng tôi có muốn hẹn hò với cậu ta không. Vì hận, vì để trả thù, vì bối rối, tôi đã từ chối, nhưng dù sao tôi cũng tự hào khi được con trai ông được sĩ để ý. Ngày hôm sau, cậu ta hỏi lại tôi và không từ bỏ việc đó cho đến tận tháng Sáu, khi chúng tôi thực hiện lễ ban Thánh thể đầu tiên, hơi muộn một chút vì cuộc sống phức tạp của bố mẹ tôi, trong bộ đồ màu trắng như cô dâu.

Vẫn mặc như vậy, chúng tôi nán lại trong sân nhà thờ và gây ra tội lỗi ngay tức thì bằng việc nói về tình yêu. Carmela không thể tin việc tôi đã từ chối con trai ông được sĩ và kể lại chuyện đó cho Lila. Cậu ấy làm tôi ngạc nhiên khi thay vì bỏ đi với kiểu “Ai thèm quan tâm!”, thì lại sốt sắng với vấn đề của tôi. Cả ba chúng tôi đã nói với nhau về chuyện đó.

“Sao cậu lại từ chối?” Lila hỏi tôi bằng tiếng địa phương.

Tôi bất ngờ đáp lại bằng tiếng Ý phổ thông, để gây ấn tượng với cậu ấy, để khiến cậu ấy hiểu rằng, ngay cả khi tôi dành thời gian để tám chuyện về đám con trai thì tôi cũng không đáng để bị đối xử ngang hàng với Carmela:

“Vì tớ không chắc chắn về cảm xúc của mình.”

Đó là câu nói mà tôi học được khi đọc cuốn truyện *Sogno* và Lila có vẻ ấn tượng với câu nói đó của tôi. Chúng tôi bắt đầu thảo luận bằng ngôn ngữ trong truyện tranh và

trong sách vở như thể đang tham gia một trong những cuộc thi ở trường tiểu học, việc này khiến cho Carmela bị giáng xuống làm khán giả ngồi nghe đơn thuần. Trái tim và tâm trí tôi được thổi bùng lên: tôi và cậu ấy cùng tất cả những ngôn từ được dàn dựng kỹ càng đó, thật là một khoảnh khắc tuyệt vời! Ở trường cấp hai, tôi chưa bao giờ cảm nhận được điều tương tự, cả với bạn bè hay thầy cô; thật là tuyệt. Từng bước từng bước Lila thuyết phục tôi rằng trong tình yêu ta không thể chắc chắn được điều gì, trừ phi những kẻ theo đuổi được đặt vào thử thách cam go. Vậy nên, bất ngờ chuyển về nói tiếng địa phương, cậu ấy khuyên tôi nên nhận lời Gino, nhưng với điều kiện cậu ta phải đồng ý mua kem cho tôi, Lila và Carmela suốt cả mùa hè.

“Nếu cậu ta không chấp nhận thì chứng tỏ đó không phải tình yêu đích thực.”

Tôi làm như cậu ấy bảo và Gino biến mất. Vậy là đó không phải tình yêu đích thực, tuy nhiên tôi cũng chẳng đau buồn gì. Cuộc trò chuyện với Lila làm tôi thích thú đến nỗi tôi đã lên kế hoạch dành toàn bộ thời gian cho cậu ấy, nhất là vào mùa hè khi tôi có nhiều thời gian rảnh hơn. Trong lúc đó tôi muốn cuộc nói chuyện ấy trở thành hình mẫu của tất cả những cuộc gặp gỡ sau này của chúng tôi. Tôi lại cảm thấy mình tài giỏi, như thể có cái gì đó đã va vào đầu tôi khiến cho hình ảnh và lời lẽ hiện lên.

Tuy vậy khoảng thời gian đó đã không tiếp diễn như tôi mong đợi. Thay vì củng cố và biến mối quan hệ giữa tôi và cậu ấy trở nên đặc biệt, sự việc ấy đã thu hút cả tá

đứa con gái khác vây xung quanh Lila. Cuộc trò chuyện, lời khuyên mà cậu ấy dành cho tôi, sức ảnh hưởng của cậu ấy tác động mạnh mẽ đến nỗi Carmela Peluso đã đem kể lại cho tất cả mọi người. Kết quả là con gái ông thợ đóng giày, đứa không có ngực và thậm chí chưa có kinh nguyệt, cũng chẳng có lấy một thằng con trai nào theo đuổi, trong vòng vài ngày đã trở thành người tư vấn và cho lời khuyên về các vấn đề tình cảm được tin tưởng nhất trong khu phố. Và cậu ấy một lần nữa lại khiến tôi ngạc nhiên bằng việc chấp nhận vai trò đó. Khi cậu ấy không bận việc ở nhà hay ở cửa hiệu, tôi đều nhìn thấy cậu ấy thăm thì lúc với đứa con gái này, lúc lại với đứa con gái khác. Tôi lại gần và chào cậu ấy nhưng cậu ấy mãi mê tới mức không nghe thấy tiếng tôi. Tôi luôn nhận được những lời lẽ có vẻ tuyệt vời đối với mình và chuyện này khiến tôi thấy buồn.

## 6

Đó là những tháng ngày trống trải mà đỉnh điểm là một sự nhục nhã đã ập tới tôi mà đáng lẽ tôi phải lường trước được, nhưng thay vào đó tôi lại vờ như không biết: Alfonso Carracci được lên lớp với điểm trung bình các môn được tám, Gigliola Spagnuolo được lên lớp với điểm trung bình bảy và tôi được sáu điểm tất cả các môn và bốn điểm tiếng La tinh. Tôi phải thi lại môn đó vào tháng Chín.

Lần này chính bố tôi là người nói rằng để tôi tiếp tục đi học là vô ích. Sách vở ở trường đã rất tốn kém rồi. Từ điển tiếng La tinh *Campanini Carboni* ngay cả khi mua sách cũ cũng là một khoản chi khổng lồ. Nhà không có đủ tiền cho tôi học lại suốt cả mùa hè. Nhưng nhất là giờ đây, việc tôi chẳng hề tài giỏi gì đã quá rõ ràng: đứa con trai nhỏ của Ngài Achille đã làm được còn tôi thì không, con gái nhà làm bánh Spagnuolo cũng đã làm được còn tôi thì không: nên cay đắng chấp nhận điều đó.

Tôi khóc lóc cả ngày lẫn đêm, cố tình làm mình xấu xí để tự trừng phạt bản thân. Tôi là con trưởng, dưới tôi còn hai đứa em trai và một đứa em gái nữa, Elisa bé bỏng: Peppe và Gianni, hai đứa em trai thay nhau tới an ủi tôi, lúc thì mang cho tôi ít hoa quả, lúc lại rủ tôi cùng chơi. Nhưng tôi vẫn thấy cô đơn như thường với một số phận hẩm hiu, tôi không thể khiến mình trấn tĩnh lại. Rồi một buổi chiều tôi nghe thấy tiếng mẹ tiến lại gần từ phía sau. Bà nói bằng phương ngữ và giọng điệu cộc lốc như mọi ngày:

“Bố mẹ không thể trả tiền cho các buổi học của mày, nhưng mày vẫn có thể thử tự học và xem liệu có thể qua được kỳ thi hay không.” Tôi nhìn bà, đây bố rồi. Mẹ tôi vẫn thế: mái tóc nhạt màu, cặp mắt lác, cái mũi to và thân hình nặng nề. Bà nói thêm: “Chẳng có gì nói là mày không thể làm được.”

Đó là tất cả những gì mẹ tôi nói, mà thực ra là tôi không nhớ được gì thêm. Từ ngày hôm sau tôi bắt đầu học, buộc bản thân không ra sân chơi hay ra ngoài vườn.

Nhưng một buổi sáng tôi nghe tiếng gọi từ ngoài đường. Đó là Lila, từ khi chúng tôi học hết tiểu học, cậu ấy đã mất đi thói quen đó.

“Lenù,” cậu ấy gọi.

Tôi thò mặt ra ngoài cửa sổ.

“Tớ có chuyện này phải nói với cậu.”

“Chuyện gì thế?”

“Xuống đây!”

Tôi miễn cưỡng đi xuống, việc thú nhận với cậu ấy rằng tôi bị đánh trượt thật khó chịu. Chúng tôi loay hoay trong sân dưới trời nắng. Tôi uể oải hỏi cậu ấy về tình hình mấy vụ hẹn hò. Tôi nhớ rằng tôi đã hỏi cậu ấy một cách rõ ràng xem có tiến triển gì giữa Carmela và Alfonso hay không.

“Tiến triển nào cơ?”

“Cậu ta thích Alfonso.”

Cậu ấy nhú mồm. Khi cậu ấy làm thế, một cách nghiêm túc, không cười, như thể chỉ để lại một kẻ hở trong con người để cho phép cậu ấy nhìn tập trung hơn, tôi nhớ đến những con chim săn mồi mà tôi đã xem trong những bộ phim ở rạp chiếu bóng của giáo xứ. Nhưng lần này tôi thấy có vẻ như cậu ấy đã nhận ra một thứ gì đó khiến cậu ấy bức dọc và đồng thời sợ hãi.

“Cậu ta không kể gì với cậu về bố mình à?” Lila hỏi tôi.

“Kể rằng bố cậu ta vô tội.”

“Thế ai là kẻ sát nhân?”

“Một tên ái nam ái nữ đang trốn trong các ống cống và chui ra từ các miệng cống như lũ chuột.”

“Vậy là đúng rồi!” cậu ấy đột nhiên thốt lên, gần như chua xót, rồi nói thêm rằng Carmela đã làm đúng như những gì cậu ấy bảo, rằng trong sân tất thấy bọn con gái đều làm thế. “Tớ không muốn nói chuyện với bọn họ nữa, tớ không muốn nói chuyện với bất kỳ ai nữa,” cậu ấy lẩm bẩm một cách cáu kỉnh. Tôi cảm nhận được rằng cậu ấy không nói điều đó với thái độ coi thường, rằng cậu ấy không hề kiêu ngạo về sức ảnh hưởng của mình đối với bọn tôi, đến mức tôi thấy hơi khó hiểu: nếu ở vị trí của cậu ấy, tôi sẽ rất tự hào, trong khi cậu ấy lại không hề có chút gì là tự hào, mà thay vào đó là một kiểu khó chịu trộn lẫn với nỗi sợ trách nhiệm.

“Nhưng được nói chuyện với mọi người cũng tuyệt mà,” tôi lẩm bẩm.

“Ừ, nhưng chỉ khi cậu nói và có người đáp lại.”

Tôi cảm nhận một niềm vui phôi phôi trong lồng ngực. Ý cậu ấy là gì, với câu nói hay tuyệt đó? Có phải cậu ấy đang nói với tôi rằng cậu ấy chỉ muốn nói chuyện với tôi vì tôi đáp lại lời cậu ấy, chứ không rậm rập làm theo tất cả những gì cậu thốt ra từ miệng. Có phải cậu ấy đang nói với tôi rằng chỉ có tôi là hiểu được những gì đang diễn ra trong đầu cậu ấy?

Phải. Và cậu ấy nói thế với tôi bằng giọng kiểu như tôi không hiểu cậu ấy, hơi nghèn nghẹn, dù vẫn khô khan như mọi khi. “Tớ đã gợi ý cho Carmela, Lila kể với tôi,



rằng trong tiểu thuyết hay trong phim con gái của kẻ sát nhân sẽ đem lòng yêu con trai nạn nhân.” Đó là một khả năng: để điều đó thành sự thật hẳn sẽ phải có một tình yêu đích thực nảy sinh. Nhưng Carmela chẳng hiểu gì và ngay ngày hôm sau, cô ta đã đi kể với tất cả mọi người rằng mình đang phải lòng Alfonso; đó là một lời nói dối để khoe khoang trước mắt bọn con gái nhưng có trời mới biết được hậu quả sẽ thế nào! Chúng tôi bàn luận về việc đó rất lâu. Chúng tôi mới mười hai tuổi và đang đi bộ không biết đến điểm dừng, dọc những con phố nóng hầm hập của khu phố, giữa lũ ruồi và khói bụi phả từ những chiếc xe tải xập xệ đi lại ngang dọc, giống như hai bà lão vừa nắm chặt tay nhau vừa điểm lại cuộc đời đầy thất vọng của mình. Không ai hiểu được chúng tôi, chỉ có hai đứa chúng tôi – tôi tự nhủ – là hiểu được nhau. Cùng nhau, cũng chỉ có chúng tôi mới biết rằng bầu không khí u ám đang đè nặng lên khu phố này bấy lâu nay – tức là từ khi chúng tôi có ký ức – sẽ nhẹ đi chỉ ít là một chút nếu như người cầm dao vào cổ Ngài Achille không phải ông Peluso, ông thợ mộc một thời, mà là một kẻ sống dưới ống cống, và nếu con gái của kẻ sát nhân kết hôn với con trai của nạn nhân. Có phần nào đó mà ta không thể chịu đựng nổi trong mọi sự việc, mọi con người, trong các tòa nhà và trên các con phố: cần phải hư cấu lại toàn bộ như trong một vở kịch thì mới có thể chấp nhận mọi thứ. Tuy vậy, điều thiết yếu là phải biết cách nhập vai, và tôi cùng cậu ấy – chỉ mình chúng tôi – biết làm điều đó.

Bất chợt cậu ấy hỏi tôi, một câu hỏi không liên quan nhưng cứ như thể tất cả những cuộc trò chuyện của hai đứa không thể không dẫn đến câu hỏi này:

“Chúng ta vẫn là bạn bè chứ?”

“Tất nhiên.”

“Thế thì cậu làm giúp tớ một việc nhé?”

Tôi sẽ làm bất cứ điều gì vì cậu ấy, vào buổi sáng hôm chúng tôi hàn gắn lại tình bạn đó: bỏ nhà đi, rời khỏi khu phố, ngủ trong kho thóc, ăn rễ cây, chui qua miệng cống để xuống dưới cống ngầm, không quay trở lại, kể cả khi trời lạnh hay đổ mưa. Nhưng điều cậu ấy yêu cầu đối với tôi lại chẳng là gì cả và ngay lúc đó tôi cảm thấy hụt hẫng. Cậu ấy chỉ đơn giản muốn chúng tôi gặp nhau một lần mỗi ngày ở công viên, chỉ cần một tiếng trước bữa tối và tôi sẽ mang theo sách dạy tiếng La tinh đến.

“Tớ sẽ không làm phiền cậu,” cậu ấy nói.

Cậu ấy đã biết việc tôi trượt môn và cậu ấy muốn cùng tôi ôn bài.

## 7

Trong những năm học cấp hai đó, rất nhiều thứ đã đổi thay trước mắt chúng tôi, nhưng mọi việc cứ thay đổi từng bước nhỏ một, đến nỗi chúng tôi còn không coi đó là những thay đổi thực sự.

Quán bar Solara coi nới thêm diện tích và trở thành cửa hàng rất dồi dào các loại bánh - người thợ làm bánh kỳ cựu của cửa hàng là bố của Gigliola Spagnuolo. Ngày Chủ nhật, quán tấp nập người, từ thanh niên đến cụ già, mua bánh ngọt về cho gia đình của họ. Hai người con trai của ông Silvio Solara là Marcello, khoảng hai mươi tuổi và Michele nhỏ hơn một chút, họ tự mua một chiếc xe hơi Millecento màu trắng xanh và ngày Chủ nhật họ khệnh khạng đi tới đi lui khắp con phố trong khu.

Xưởng mộc cũ của ông Peluso từng một thời nằm trong tay Ngài Achille đã thành cửa hàng tạp hóa đầy ắp những thứ ngon lành đến nỗi bày tràn ra ngoài vỉa hè. Đi ngang qua đó người ta ngửi thấy mùi thơm của các loại gia vị, dầu ô liu, xúc xích salami, bánh mì tươi, tóp mỡ và mỡ lợn làm dậy lên cơn đói. Cái chết của Ngài Achille đã khiến bóng đen đầy hăm dọa của lão dần rời xa khỏi nơi ấy và khỏi cả gia đình của lão. Bà góa phụ Maria đã biết cách cư xử nhã nhặn hơn và giờ đây bà trực tiếp quản lý cửa hàng cùng với Pinuccia, đứa con gái mười lăm tuổi, và với Stefano, lúc này không còn là một thằng trẻ con hay giận dữ luôn tìm cách kéo lưỡi của Lila ra nữa mà đã trở nên rộng lượng, cùng cái nhìn quyến rũ và nụ cười dịu dàng. Lượng khách đến mua hàng đã tăng lên rất nhiều. Chính mẹ tôi đã sai tôi tới đó mua đồ ăn còn bố tôi thì không phản đối, cũng bởi khi nào không có tiền Stefano sẽ ghi vào một cuốn sổ nhỏ và chúng tôi sẽ trả vào cuối tháng.

Bà Assunta vốn bán rau quả trên phố cùng với ông chồng Nicola đã phải nghỉ ở nhà vì bệnh đau lưng nặng và sau đó vài tháng, bệnh viêm phổi đã suýt lấy mạng ông chồng của bà. Tuy vậy chuyện xảy ra với họ hóa ra lại là điều tốt. Bây giờ đi dạo ngoài phố mỗi buổi sáng trên các con đường trong khu phố với chiếc xe ngựa kéo, mùa đông cũng như mùa hè, dưới trời nắng hay mưa là đứa con trai lớn Enzo, đứa đã không còn là thằng bé ném đá vào chúng tôi mà đã trở thành một anh chàng khỏe khoắn, thần thái mạnh mẽ, mái tóc vàng chải rối, đôi mắt xanh biếc cùng giọng nói dày và vang mà anh ta cất lên để rao hàng. Anh ta có toàn đồ ngon và là một người bán hàng trung thực không chỉ nhờ vào hành vi cử chỉ của mình, anh ta tạo cảm giác an tâm khi phục vụ khách mua hàng. Anh ta xoay xở với cái cân thật tài tình. Tôi rất thích động tác thoăn thoắt mà anh ta làm cho quả cân chạy dọc cán cân đến khi cân giữ thăng bằng và vụt!, tiếng quả cân bằng sắt trượt nhanh trên cán, anh ta gọt vỏ khoai tây hay hoa quả và chạy đi đặt chúng vào giỏ của bà Spagnuolo, của bà Melina, hay của mẹ tôi.

Việc kinh doanh buôn bán nở rộ khắp trong khu phố. Ở cửa hàng bán đồ phụ liệu may, chỗ Carmela Peluso mới bắt đầu làm nhân viên bán hàng, bỗng nhiên kết hợp với một cô thợ may trẻ và cửa hàng được mở rộng với tham vọng chuyển mình thành một tiệm may dành cho các quý bà. Con trai của ông chủ cũ, ngài Gorresio lịch thiệp, đang tìm cách biến công xưởng nơi Antonio, con trai bà Melina

làm việc, trở thành một xưởng lắp xe máy đạp. Tóm lại mọi thứ đều rung chuyển, vạn mình như để thay đổi mọi đặc tính, để không bị nhìn nhận dưới những hận thù tích tụ, những căng thẳng, những điều xấu xa mà ngược lại, để cho thấy một diện mạo mới. Trong khi tôi và Lila học tiếng La tinh ngoài công viên thì đến cả những không gian giản dị và thuần khiết xung quanh chúng tôi cũng thay đổi: đài phun nước, bụi cây, một cái ổ gà ven đường. Mùi nhựa đường dai dẳng, một chiếc xe lu phả đầy khói và nổ máy bình bịch chậm chạp di chuyển trên mặt đường, những công nhân cởi trần hoặc mặc áo may ô rải nhựa các con phố và đại lộ. Cả màu sắc cũng thay đổi. Anh trai của Carmela, Pasquale được đưa đi cắt tỉa hàng cây trồng gần đường sắt. Anh ta cắt đến đâu, chúng tôi nghe thấy tiếng ồn ào của sự hủy diệt đến đó, trong nhiều ngày liền: cây cối run rẩy tỏa ra mùi gỗ và lá tươi, các cành cây rẽ không khí rồi gục xuống đất sau tiếng roạt roạt kéo dài như một hơi thở, còn Pasquale và những người khác cưa, đánh đổ và lôi bật rễ cây làm tỏa ra một mùi hương của đất. Bụi cây màu xanh biến mất và nhường chỗ cho một thứ màu vàng nhạt lan rộng. Pasquale đã tìm được công việc này nhờ may mắn. Không lâu trước đó một người bạn của anh ta đã bảo rằng có người đến quán bar Solara tìm kiếm trai tráng đi xẻ cây vào ban đêm ở một quảng trường nằm ở trung tâm thành phố Napoli. Mặc dù anh ta không ưa gì ông Silvio Solara và đám con trai của ông - chính ở quán bar họ mà bố anh đã tự hủy hoại mình - nhưng vì phải nuôi cả nhà

nên anh ta đã đi đến đó. Anh ta trở về mệt mỏi vào lúc bình minh, lỗ mũi đầy mùi hương gỗ tươi, mùi của những chiếc lá bị dày dụa, mùi của biển. Rồi công việc này lại đẻ ra công việc khác, anh ta lại được gọi đi làm mấy việc tương tự. Và giờ anh ta đang ở công trường dọc đường sắt và chúng tôi nhìn thấy anh ta thỉnh thoảng trèo lên giàn giáo của các tòa nhà mới, từ đó chậm chạp mọc lên các cây cột từ tầng này đến tầng khác, hay đầu đội chiếc mũ gấp bằng tờ báo, dưới nắng mặt trời, đang ăn bánh mì kẹp xúc xích với lá củ cải trong giờ nghỉ trưa.

Lila sẽ giận nếu tôi mãi nhìn Pasquale và mất tập trung. Tôi vô cùng ngạc nhiên rằng cậu ấy đã sớm biết nhiều về tiếng La tinh. Hiện tượng biến đổi hình thái từ chẳng hạn, cậu ấy biết hết, kể cả động từ. Tôi dè dặt hỏi cậu ấy làm thế nào mà biết được thì Lila, bằng giọng xấu tính của một đứa con gái không muốn mất thì giờ, thừa nhận rằng từ khi tôi vào học trường cấp hai cậu ấy đã mượn một cuốn sách ngữ pháp ở thư viện do thầy Ferraro quản lý và cậu ấy đã học vì tò mò. Cái thư viện đối với cậu ấy là một nguồn tài nguyên to lớn. Những cuộc trò chuyện nối tiếp nhau, cậu ấy hành diện cho tôi xem tất cả những cái thẻ mà cậu ấy có, bốn cái tất cả: một cái của cậu ấy, một cái của anh Rino, một cái của bố và một cái của mẹ cậu ấy. Với mỗi tấm thẻ, cậu ấy mượn một cuốn sách và như vậy cậu ấy mượn được bốn cuốn một lần. Cậu ấy nghiền ngẫm chúng và mang trả lại vào Chủ nhật tuần sau đó, rồi mượn tiếp bốn cuốn khác.

Tôi chưa bao giờ hỏi cậu ấy đã và đang đọc sách gì vì không có thời gian, chúng tôi phải học. Cậu ấy hỏi tôi và giận dữ khi tôi không biết câu trả lời. Một lần cậu ấy đánh tôi một cái vào tay, rất mạnh, bằng đôi tay dài và gầy của mình và không xin lỗi tôi. Thậm chí cậu ấy còn nói rằng nếu tôi còn sai nữa thì cậu ấy sẽ lại đánh tôi và đánh mạnh hơn thế. Cậu ấy bị cuốn hút bởi cuốn từ điển tiếng La tinh, một cuốn sách dày với bao nhiêu trang giấy nặng trĩu mà cậu ấy chưa từng thấy bao giờ. Cậu ấy mãi miết tra từ ở trong cuốn từ điển ấy, không chỉ những từ xuất hiện trong bài tập mà cả tất cả những từ hiện lên trong đầu. Lila giao bài tập cho tôi với giọng điệu học được từ cô Oliviero. Cậu ấy bắt tôi phải dịch ba mươi câu mỗi ngày, hai mươi câu từ tiếng La tinh sang tiếng Ý và mười câu từ tiếng Ý sang tiếng La tinh. Cả cậu ấy cũng dịch và dịch nhanh hơn tôi rất nhiều. Cuối mùa hè khi kỳ thi đến gần, sau khi quan sát một cách đầy hoài nghi cách tôi tra từ mới trong cuốn từ điển - tôi tra những từ xuất hiện tuần tự trong câu văn mà tôi phải dịch nghĩa, dựa vào nghĩa chính trong từ điển rồi từ đó mới tìm cách hiểu nghĩa của câu, Lila mới thận trọng lên tiếng:

“Cô giáo dạy cậu làm như vậy à?”

Cô giáo chẳng bao giờ nói gì hết mà chỉ giao bài tập thôi. Chính tôi là đứa tự đưa mình vào khuôn khổ theo cái cách ấy.

Cậu ấy im lặng một lúc rồi khuyên tôi:

“Cậu hãy đọc câu văn tiếng La tinh trước, sau đó tìm xem động từ ở chỗ nào trong câu. Tùy vào ngôi của động từ cậu sẽ hiểu đâu là chủ ngữ. Một khi tìm được chủ ngữ, cậu hãy tìm tiếp các bổ ngữ: bổ ngữ trực tiếp nếu là ngoại động từ, còn không thì sẽ là các loại bổ ngữ khác. Cứ thử theo cách đó đi.”

Tôi đã thử. Bỗng nhiên việc dịch nghĩa có vẻ dễ dàng đối với tôi. Tháng Chín tôi đi thi, tôi làm bài thi viết không mắc một lỗi sai nào và trả lời được tất cả các câu hỏi trong bài thi vấn đáp.

“Ai đã dạy em học vậy?” cô giáo hỏi, vẻ băn khoăn.

“Một người bạn của em.”

“Sinh viên đại học à?”

Tôi không hiểu thế nghĩa là gì. Tôi bảo vâng.

Lila đợi tôi ở bên ngoài dưới bóng râm. Lúc đi ra tôi đã ôm lấy cậu ấy. Tôi kể cho cậu ấy rằng tôi đã làm bài rất tốt và hỏi cậu ấy có muốn học cùng nhau trong cả năm tới không. Vì cậu ấy là người đề xuất trước việc gặp nhau chỉ để học, nên rõ cậu ấy tiếp tục học có vẻ là một cách hay để cậu ấy cảm nhận được niềm vui sống và lòng biết ơn của tôi. Nhưng cậu ấy đã né tránh bằng một cử chỉ có vẻ không thoải mái. Cậu ấy bảo chỉ muốn hiểu thứ tiếng La tinh mà bọn học sinh giỏi vẫn hay học là gì thôi.

“Thế giờ thì sao?”

“Tớ đã hiểu, thế là đủ.”

“Cậu không thích à?”

“Có. Tớ sẽ mượn vài cuốn sách ở thư viện.”



“Sách tiếng La tinh à?”

“Ừ.”

“Nhưng còn nhiều thứ phải học mà!”

“Cậu hãy học giúp tớ, như vậy thì khi tớ gặp khó khăn cậu có thể giúp. Chứ bây giờ tớ có việc phải làm cùng anh trai rồi.”

“Việc gì?”

“Rồi tớ sẽ cho cậu biết.”

## 8

Trường học mở cửa và tôi đã có một khởi đầu thuận lợi ở tất cả các môn học. Tôi hồi hộp chờ đợi Lila hỏi mình giúp môn tiếng La tinh hay môn học nào khác nên tôi tin là tôi học chăm chỉ không phải vì trường lớp, mà vì cậu ấy. Tôi đứng đầu lớp. Ngay cả ở bậc tiểu học tôi cũng chưa bao giờ học tốt như thế.

Trong năm đó tôi có vẻ phổng phao nở nang như đế bánh pizza. Ngực, hông, đùi tôi ngày một mẩy. Một ngày Chủ nhật khi tôi đang tới công viên nơi có hẹn với Gigliola Spagnuolo, anh em nhà Solara trên chiếc xe Millecento tiến lại gần. Thằng anh, Marcello tay cầm vô lăng, thằng em Michele thì ngồi ghế bên cạnh. Cả hai anh em nhà đó đều đẹp trai với mái tóc đen óng, cùng nụ cười trắng sáng. Nhưng trong hai anh em, Marcello là kẻ tôi thích hơn cả vì anh ta giống hình ảnh Hector của *Iliad*

trong sách giáo khoa. Hai anh em nhà đó đi theo tôi suốt quãng đường. Tôi đi trên vỉa hè còn họ đi sát lề đường, trong chiếc Millecento.

“Em đã bao giờ đi ô tô chưa?”

“Chưa.”

“Lên đi, bọn anh đưa em đi một vòng.”

“Bố tôi không muốn thế đâu.”

“Thì bọn anh sẽ không nói cho ông ấy biết. Bao giờ em mới có dịp leo lên một chiếc ô tô như này chứ?”

Không bao giờ, tôi nghĩ vậy. Nhưng dù vậy tôi vẫn từ chối và tiếp tục nói không cho tới công viên, đến đây, chiếc xe tăng tốc và biến mất trong chớp mắt qua những tòa nhà đang xây dựng. Tôi khước từ lời mời vì nhớ bố tôi biết được tôi leo lên chiếc xe đó, kể cả đó là một người đàn ông tốt bụng và dễ thương, kể cả người đó có yêu quý tôi nhiều đến đâu thì bố tôi cũng sẽ đánh chết tôi ngay lập tức, trong khi ấy hai đứa em trai của tôi là Peppe và Gianni, mặc dù tuổi còn nhỏ, cũng cảm thấy phải tìm giết anh em nhà Solara, nếu không phải ngay lúc đó thì cũng là vài năm sau đấy. Đó là luật bất thành văn và người ta chỉ cần biết như thế là đủ. Ngay cả anh em nhà Solara cũng biết vậy. Thực tình họ cũng lịch sự và chỉ dừng lại ở việc mời tôi lên xe thôi.

Tuy nhiên một thời gian sau đó, họ đã không lịch sự như vậy với Ada, con gái lớn của bà Milena Cappuccio, hay còn gọi là bà góa phụ điên, người đã làm náo loạn khi nhà Sarratore chuyển chỗ đi. Ada bấy giờ mười bốn

tuổi. Ngày Chủ nhật chị ta trốn mẹ đánh son và với cặp chân dài thẳng tắp, bộ ngực đồ sộ hơn cả tôi, chị ta toát lên vẻ trưởng thành và xinh đẹp. Anh em nhà Solara nói với chị ta những lời thiếu tế nhị rồi Michele kéo tay chị ta, mở cửa xe rồi lôi đưa con gái vào trong. Một tiếng sau họ đưa chị ta về đúng chỗ ban đầu, Ada hơi giận nhưng vẫn mỉm cười.

Trong số những người trông thấy Ada bị lôi lên xe có kẻ đã kể lại cho Antonio, người anh cả làm thợ cơ khí trong ga ra của ông Gorresio. Antonio là tay thợ tuyệt vời, kỷ luật và rất e thẹn. Có thể dễ dàng nhận thấy anh ta bị tổn thương vừa bởi việc người bố chết non và sự bất an của bà mẹ. Không nói không rằng với bạn bè hay người thân, anh ta đi thẳng tới trước quán Solara để đợi Marcello và Michele. Khi hai em anh nhà đó xuất hiện, anh ta không nói một lời mà lao đến đâm đá. Anh ta xoay xở tốt trong vài phút, nhưng rồi ông Solara và một nhân viên của quán bước ra. Bốn người bọn họ đánh Antonio đến chảy máu mà không một ai qua đường, không một người khách nào trong quán can ngăn giúp anh ta.

Bọn con gái chúng tôi chia rẽ kể từ sau sự việc đó. Gigliola Spagnuolo và Carmela Peluso về phe anh em nhà Solara, nhưng chỉ vì họ đẹp trai và sở hữu chiếc Millecento. Tôi thì lập lờ ở giữa. Có mặt hai cô bạn thì tôi hòa theo nhà Solara và chúng tôi ganh đua xem ai yêu quý họ nhiều hơn vì quả thật là họ đẹp trai và vì không thể ngừng tưởng tượng ra hình ảnh chúng tôi ngồi cạnh

một trong hai anh em nhà đó trên chiếc xe hơi. Nhưng tôi cũng cảm thấy họ đối xử rất tệ với Ada và Antonio, mặc dù không đẹp trai, không cơ bắp như họ, những người hằng ngày đi đến phòng tập nâng tạ, nhưng cũng vô cùng dùng cảm đối mặt với anh em nhà họ. Vì thế khi có mặt Lila, người có sao nói vậy và không ba phải, tôi cũng hơi e dè một chút.

Một lần, cuộc trao đổi trở nên hăng say đến nỗi Lila, có thể vì chưa phát triển như chúng tôi và vì không biết cảm giác vừa thích thú vừa lo sợ khi bị anh em nhà Solara nhìn thẳng vào mặt, đã tái mặt hơn bình thường và tuyên bố rằng, nếu việc xảy ra với Ada cũng xảy ra với cậu ấy, để tránh phiền toái cho bố và anh trai Rino, cậu ấy sẽ trực tiếp lo liệu với hai anh em nhà Solara đó.

“Đằng nào Marcello và Michele cũng chả buồn để mắt đến cậu,” Gigliola Spagnuolo đáp lại. Chúng tôi đã nghĩ rằng Lila sẽ bực tức nhưng cậu ấy nghiêm nghị trả lời:

“Thế còn tốt hơn.”

Cậu ấy vốn mảnh khảnh nhưng săn chắc trong từng thớ thịt. Tôi nhìn đôi tay đáng kinh ngạc của cậu ấy: chỉ trong thời gian ngắn chúng đã trở nên giống đôi tay của anh Rino, của bố cậu ấy với phần da ở đầu ngón tay ngả vàng và chai sần. Ngay cả khi không ai bắt ép – làm việc ở cửa hàng không phải nhiệm vụ của cậu ấy –, cậu ấy vẫn bắt tay vào làm mọi việc lật vật, chuẩn bị chỉ, tháo các mối khâu, dán keo, kể cả khâu mép giày và giờ thì cậu ấy sử dụng các dụng cụ của ông Fernando thành thạo

gần như bằng người anh của mình. Chính vì thế mà cả năm đó cậu ấy không hỏi gì tôi về tiếng La tinh. Ngược lại, cậu ấy bất ngờ kể cho tôi về kế hoạch mà cậu ấy có trong đầu, một việc không liên quan gì đến sách vở: cậu ấy chuẩn bị thuyết phục bố mình bắt tay vào đóng những đôi giày mới. Nhưng ông Fernando không muốn nghe nhắc đến việc đó. “Làm giày thủ công, ông ta nói, là thứ nghệ thuật không có tương lai: ngày nay đã có máy móc và những chiếc máy ấy rất đắt tiền, còn tiền bạc hoặc là trong ngân hàng hoặc từ bọn cho vay nặng lãi chứ không nằm trong túi gia đình Cerullo.” Thấy vậy, cậu ấy nài nỉ, nói với bố những lời khen ngợi chân thành: “Bố à, bố biết đấy, để làm ra những đôi giày ngoài bố ra chả có ai làm được!” Và ông ta đáp lại rằng, nếu có thật là như vậy đi nữa thì giờ tất cả đều đã được sản xuất trong nhà máy, theo dây chuyền với chi phí thấp và vì ông ta đã làm việc trong nhà máy, ông biết rõ những thứ bán thủ nào được bán trên thị trường; nhưng chẳng thể làm gì được, khi cần mua giày mới, người ta không còn đến cửa hàng của ông thợ giày trong khu phố nữa mà tới các cửa hàng mua sắm trên phố Rettifilo, cho nên kể cả muốn làm ra một sản phẩm thủ công một cách hoàn hảo thì mày cũng không bán được nó mà mày chỉ vứt tiền và sức lực của mình đi thôi, mày tự hủy hoại chính mày.

Lila không để bị thuyết phục và như thường lệ, cậu ấy lôi kéo anh Rino về phe mình. Người anh trai ban đầu còn ủng hộ bố, bực mình về việc em gái đã xía vào những

việc nặng nhọc vất vả, những chỗ không liên quan đến sách vở mà anh ta lại là chuyên gia. Rồi dần dần anh ta bị lôi cuốn và giờ anh tranh luận với ông Fernando ngày có ngày không bằng việc nhắc đi nhắc lại cái mà đứa em gái đã nhồi nhét vào đầu anh ta.

“Dù sao chính ta cũng có thể thử, ít nhất một lần.”

“Không.”

“Bố đã thấy chiếc xe hơi của nhà Solara chưa? Bố thấy cửa hàng tạp hóa nhà Carracci làm ăn như thế nào rồi chứ?”

“Tao thấy cô thợ may từng muốn mở tiệm may do đã từ bỏ ý định và tao thấy ông Gorresio, vì sự ngu ngốc của thằng con trai, đã phải làm một việc quá sức với cái ga ra của ông ta.”

“Nhưng nhà Solara ngày một lớn mạnh.”

“Cứ lo việc của mình đi, mặc kệ nhà Solara.”

“Một khu phố mới đang mọc lên gần nhà ga xe lửa đấy.”

“Ai thêm quan tâm.”

“Bố ơi, người ta kiếm ra tiền và muốn tiêu tiền mà.”

“Con người tiêu tiền cho việc ăn uống vì ăn là việc hằng ngày. Nhưng còn giày dép, thứ nhất, người ta không ăn được, thứ hai, khi nó hỏng mày đem đi sửa và mày có thể đi tiếp hai chục năm. Công việc của chúng ta bây giờ là sửa giày. Chấm hết.”

Tôi thích cái cách chàng trai ấy, người luôn lịch thiệp với tôi nhưng đủ cứng rắn khiến chính bố của anh ta cũng

có chút e ngại, luôn ủng hộ em gái mình trong mọi hoàn cảnh. Tôi ghen tị với Lila vì có được người anh trai rắn rỏi như thế và đôi khi tôi tự nhủ điểm khác biệt thực sự giữa tôi và cậu ấy là ở chỗ tôi chỉ có những đứa em trai, thế nên không ai có sức mạnh động viên khích lệ và ủng hộ tôi chống lại mẹ, giải phóng đầu óc tôi, trong khi Lila có thể dựa dẫm vào anh Rino, người có khả năng bảo vệ cậu ấy trước bất kỳ ai, bất kỳ việc gì nảy ra trong đầu cậu ấy. Nói vậy nhưng tôi thấy ông Fernando cũng có lý, tôi đồng cảm với ông. Và trong khi tranh luận với Lila tôi mới phát hiện ra rằng cả cậu ấy cũng cảm thấy giống như tôi.

Một lần trong lúc cậu ấy đang cho tôi xem các bức vẽ những đôi giày mà cậu ấy muốn thực hiện cùng anh trai mình, giày cho cả nam lẫn nữ. Đó là những bức vẽ tuyệt đẹp được thực hiện trên những tờ giấy kẻ ô vuông, phong phú về các chi tiết màu sắc với độ chính xác cao như thể cậu ấy đã có dịp thử nghiệm những đôi giày kiểu đó ở cự ly gần trong một thế giới nào đó tồn tại song song với thế giới của chúng tôi, và rồi cậu ấy đã tái hiện chúng trên giấy. Sự thực là cậu ấy đã sáng tạo ra chúng một cách trọn vẹn trong từng chi tiết, giống như hồi tiểu học cậu ấy đã vẽ các nàng công chúa. Bởi vậy, dù là những đôi giày hết sức bình thường, chúng cũng không giống những đôi ta nhìn thấy trong khu phố, thậm chí cũng không giống những đôi giày của các nữ diễn viên trong những cuốn sách ảnh.

“Cậu có thích không?”

“Chúng rất thanh lịch.”

“Anh Rino bảo chúng rất khó làm.”

“Mà anh ý biết làm không?”

“Anh ý thề là có biết.”

“Còn bố cậu?”

“Ông ấy chắc chắn làm được.”

“Thế thì các cậu làm đi!”

“Bố tớ không muốn.”

“Tại sao?”

“Ông ấy nói là tổ tự chơi trò đó một mình thì được, còn ông ấy và anh Rino không thể mất thời gian với tổ được.”

“Thế nghĩa là sao?”

“Nghĩa là muốn làm gì một cách thực sự thì cần phải có thời gian và tiền bạc.”

Cậu ấy định cho tôi xem cả những khoản phải chi mà cậu ấy đã tính sơ qua, giấu giếm anh Rino để hiểu được thực sự cần bao nhiêu tiền mới làm ra những đôi giày đó. Nhưng cậu ấy dừng lại, gấp những mẫu giấy lại và bảo tôi rằng việc đó phí thời gian vô ích: bố cậu ấy đã đúng.

“Nhưng rồi sao?”

“Chúng ta vẫn phải thử chứ.”

“Ông Fernando sẽ tức giận đấy.”

“Nếu không thử thì sẽ không thay đổi được gì.”

Theo cậu ấy, điều cần phải thay đổi vẫn luôn là: từ những cô gái nghèo khó chúng tôi phải trở nên giàu có, rồi từ chỗ tay trắng chúng tôi phải có được mọi thứ. Tôi



thử gọi lại cho cậu ấy về kế hoạch cũ - viết những cuốn tiểu thuyết như tác giả cuốn *Những cô gái nhỏ* đã làm. Ý tưởng ấy bám rễ trong tôi và tôi luôn thiết tha thực hiện nó. Tôi cố học tiếng La tinh và tận tâm tâm tôi bị thuyết phục rằng nếu cậu ấy đã mượn rất nhiều sách từ thư viện của thầy Ferraro, thì đó chỉ có thể là vì, ngay cả khi không còn đi học và bị ám ảnh với những đôi giày, cậu ấy vẫn muốn viết một cuốn tiểu thuyết cùng tôi và kiếm thật nhiều tiền. Nhưng cậu ấy lại nhún vai một cách thờ ơ. Cậu ấy đã đưa cuốn *Những cô gái nhỏ* về đúng giá trị của nó. “Bây giờ, cậu ấy giải thích cho tôi, muốn làm giàu thực sự thì cần phải có một hoạt động kinh doanh.” Thế nên cậu ấy đã nghĩ đến việc khởi đầu bằng một đôi giày duy nhất, kế hoạch là để cho bố cậu ấy thấy chúng đẹp và thoải mái thế nào; rồi một khi thuyết phục được ông Fernando, họ sẽ bắt tay vào làm: hôm nay hai đôi, ngày mai bốn đôi, một tháng ba mươi đôi, một năm bốn trăm đôi sao cho trong một thời gian ngắn - cậu ấy, bố mẹ, anh Rino và các em cậu ấy - tiến tới việc mở một xưởng sản xuất giày với máy móc và tối thiểu năm mươi công nhân: xưởng sản xuất giày Cerullo.

“Một nhà máy sản xuất giày sao?”

“Ừ.”

Cậu ấy nói chuyện với tôi về việc đó một cách rất thuyết phục, như cái cách cậu ấy biết làm với những câu chữ tiếng Ý, cậu ấy vẽ ra trước mắt tôi cái biển hiệu của nhà máy: Cerullo; thương hiệu được in trên phần thân

giày: Cerullo; và rồi những đôi giày Cerullo hoàn thiện, long lanh, thanh lịch tốt cùng như trong bản vẽ của cậu ấy, những đôi giày như thế, theo lời cậu ấy, chúng đẹp và thoải mái tới nỗi tới đến bạn sẽ mang theo chúng cả khi ngủ.

Chúng tôi đã cười đùa vui vẻ.

Rồi bỗng dưng Lila dừng lại. Có vẻ cậu ấy nhận ra chúng tôi như đang chơi với mấy con búp bê những năm về trước, với Tina và Nu trước ô thoáng của tầng hầm, và cậu ấy nói với tôi, một cách khẩn thiết và rõ ràng, với giọng điệu của một bà cụ non mà tôi thấy có vẻ như đó đang trở thành nét tính cách của cậu ấy:

“Cậu biết tại sao anh em nhà Solara lại cho họ là những ông chủ của khu phố này không?”

“Vì họ có quyền lực?”

“Không phải, là vì họ có tiền.”

“Cậu nói thật sao?”

“Chắc chắn là thế. Cậu có thấy Pinuccia Carracci không bao giờ bị họ quấy rối không?”

“Đúng thật.”

“Thế ngược lại cậu có biết vì sao họ lại cư xử như vậy với Ada không?”

“Không.”

“Vì Ada mồ côi cha, anh trai Antonio của chị ta chả có nghĩa lý gì, còn chị ta thì giúp bà Melina lau dọn cầu thang các tòa nhà.”

Tóm lại, hoặc là chúng ta cũng kiếm ra tiền, nhiều hơn nhà Solara, hoặc, để tự bảo vệ mình khỏi hai anh em

nhà đó thì cần phải cho chúng một trận. Cậu ấy giờ cho tôi xem một con dao xén da rất sắc mà cậu ấy lấy ở cửa hiệu của bố.

“Bọn chúng không động tới tớ vì tớ xấu xí và lại chưa dậy thì, cậu ấy nói, nhưng với cậu thì có thể đấy. Nếu chuyện đó xảy ra, cứ bảo tớ.”

Tôi bối rối nhìn cậu ấy. Ở tuổi mười ba, chúng tôi chẳng hề biết gì về thể chế, luật pháp. Chúng tôi lặp lại những gì chúng tôi đã nghe và nhìn thấy xung quanh mình từ thuở thơ ấu và có thể chúng tôi làm điều đó với niềm tin. Luật pháp không được thực thi bằng việc đánh đập sao? Ông Peluso đã không giết Ngài Achilles? Tôi trở về nhà. Tôi nhận ra rằng với hai tuyên bố vừa rồi, cậu ấy đã thừa nhận việc cậu ấy cũng quý trọng tôi và tôi thấy hạnh phúc vì điều đó.

## 9

Tôi vượt qua kỳ thi hết cấp hai<sup>(1)</sup> với điểm tám các môn, môn tiếng Ý chín điểm và tiếng La tinh cũng chín điểm. Tôi trở thành học sinh giỏi nhất trường: giỏi hơn Alfonso vì điểm trung bình của cậu ta là tám, và tôi vượt xa Gino. Ngày ngày tôi gặm nhấm thành quả tuyệt đối đó. Tôi được bố khen ngợi rất nhiều, mà từ giờ phút đó ông bắt

---

1. Trong hệ thống giáo dục của Ý, cấp hai gồm ba năm từ lớp 6 đến lớp 8.

đầu khoe khoang với mọi người về đứa con gái đầu lòng đã được điểm chín tiếng Ý và tiếng La tinh cũng không kém hơn, chín điểm! Mẹ tôi, trong khi đang đứng bếp cạnh cái chậu rửa để nhặt rau, bà đột nhiên nói với tôi mà không ngoảnh mặt ra: “Con có thể đeo cái lắc tay bằng bạc của mẹ vào ngày Chủ nhật, nhưng đừng đánh mất nó.”

Chuyện học hành của tôi ngoài sân chơi không được hưởng ứng lắm. Ở đây chỉ có các câu chuyện tình yêu và đôi lứa hẹn hò mới đáng nói. Khi tôi khoe với Carmela Peluso rằng tôi là học sinh cừ nhất trường, cô nàng lao vào nói với tôi về chuyện mình nhìn ngắm Alfonso thế nào khi cậu ta đi ngang qua. Gigliola Spagnuolo đau lòng vô cùng vì phải học lại môn tiếng La tinh và Toán. Cô ta cố gắng lấy lại danh dự bằng việc kể rằng Gino theo đuổi mình nhưng cô ta giữ khoảng cách vì đã phải lòng Marcello Solara, và có lẽ Marcello cũng yêu cô. Cả Lila cũng không thể hiện sự vui mừng đặc biệt nào. Khi tôi liệt kê cho cậu ấy loạt điểm từ môn này đến môn khác, cậu ấy chỉ cười bảo, với giọng khó chịu:

“Thầy cô không cho cậu điểm mười à?”

Tôi thấy thật tệ. Chỉ phần hạnh kiểm mới có điểm mười, còn các thầy cô chẳng bao giờ cho học trò nào điểm mười ở những môn quan trọng cả. Nhưng chỉ cần một câu nói ấy thôi là đủ cho một suy nghĩ tiềm tàng nào đó trở thành lẽ dĩ nhiên: nếu như Lila cũng đi học như tôi, ngồi cùng lớp với tôi, nếu họ cho phép cậu ấy đến

trường thì cậu ấy giờ đã giành được toàn điểm mười, tôi vẫn luôn biết thế, cả cậu ấy cũng vậy và giờ cậu ấy khiến tôi phải cảm thấy điều đó.

Tôi chạy về nhà, mang theo nỗi đau là đứa đứng đầu mà không thực sự đứng đầu. Hơn nữa, bố mẹ tôi đã bắt đầu nói chuyện với nhau về việc gửi tôi ở đâu, giờ đây khi tôi không có gì hơn tám bằng tốt nghiệp cấp hai. Mẹ tôi muốnướm hỏi ý cô bán văn phòng phẩm để cho tôi tới phụ việc: theo ý mẹ, giỏi giang như tôi sẽ phù hợp để bán bút mực, bút chì, vở, sách giáo khoa. Bố tôi thì mơ mộng về việc sau này có thể nhờ vào các mối quen biết của ông ở tòa thị chính để sắp xếp cho tôi một vị trí danh giá. Tôi thấy buồn vô cùng, mặc dù không rõ nguyên nhân vì sao nhưng nỗi buồn ấy cứ lớn dần, lớn dần, tới mức tôi thậm chí không muốn ra ngoài chơi nữa, kể cả vào Chủ nhật.

Tôi không hài lòng với bản thân mình nữa. Mọi thứ với tôi đều nhạt nhòa. Tôi soi mình trong gương và không thấy những gì tôi mong được thấy. Mái tóc vàng đã ngả sang màu hạt dẻ. Tôi có cái mũi dài và to bè. Toàn bộ cơ thể tôi cứ phình ra mà không hề phát triển về chiều cao. Da dẻ tôi cũng đang tẻ đi: trên trán, cằm, quanh mép đầy những đốm phù nề ban đỏ, sau đó chuyển thâm rồi cuối cùng để lại những nốt màu vàng. Tôi bắt đầu tự giác giúp mẹ lau dọn nhà cửa, nấu ăn, dọn dẹp mọi bữa bộn do các em trai tôi bỏ lại và chăm sóc cho Elisa, đứa em út. Rảnh rỗi tôi không ra ngoài mà chui mình vào một xó đọc những cuốn tiểu thuyết tôi mượn ở thư viện:

Grazia Deledda, Pirandello, Chekhov, Gogol, Tolstoy, Dostoyevsky. Đôi lúc tôi thấy rất cần đi kiếm Lila ở cửa hiệu giày và nói về những nhân vật mà tôi rất thích, về những câu văn mà tôi học thuộc nhưng rồi tôi lại từ bỏ: cậu ấy sẽ lại nói mấy lời khó nghe; sẽ lại bắt đầu nói về những kế hoạch làm cùng anh Rino, giày dép, xương giày, tiền bạc, còn tôi sẽ dần dần cảm thấy những cuốn tiểu thuyết mà tôi đọc là vô nghĩa, cuộc đời thật thê thảm và tương lai mà tôi sẽ trở thành: một cô bán hàng béo mập đầy mụn trong cửa hàng văn phòng phẩm đối diện nhà thờ, một nhân viên ế chồng làm việc trong tòa thị chính, sớm muộn gì cũng lác mắt và tập tễnh.

Một ngày Chủ nhật, tôi bị thôi thúc bởi bức thư mời gửi qua đường bưu điện mà trong đó thầy Ferraro đã cho gọi tôi có mặt vào buổi sáng ở thư viện. Tôi đã quyết định hành động. Tôi cố gắng làm cho mình trở nên xinh đẹp như khi còn bé, như tôi muốn tin mình vẫn xinh đẹp như thế, và tôi ra khỏi nhà. Tôi mất thời gian nặn các nốt mụn với hậu quả là làm cho da mặt viêm nặng hơn, tôi đeo cái lắc bạc của mẹ và chải tóc. Nhưng tôi vẫn không ưa bản thân mình. Thất vọng, trong cái nóng nực từ sáng sớm tràn ngập khắp khu phố mùa hè ấy, như một bàn tay phồng lên vì sốt, tôi đi hết con đường đến thư viện.

Tôi đã hiểu ra ngay có điều gì đó không như ngày thường khi nhìn thấy túm năm tùm ba phụ huynh và học sinh tiểu học, trung học cơ sở đang ùa vào cổng chính. Tôi bước vào bên trong. Các hàng ghế đều đã có người ngồi,

những tràng hoa đầy màu sắc, cha xứ, thầy Ferraro, thậm chí cả thầy hiệu trưởng trường tiểu học và cô Oliviero. Hóa ra thầy giáo có ý tưởng trao thưởng cho những đọc giả siêng đọc nhất dựa theo cuốn sổ ghi chép của thầy, mỗi người một cuốn sách. Vì lễ trao thưởng sắp bắt đầu và việc mượn sách tạm thời ngừng lại, tôi ngồi tít trong góc phòng. Tôi tìm Lila nhưng chỉ thấy mỗi Gigliola Spagnuolo cùng với Gino và Alfonso. Tôi bồn chồn ngồi trên ghế, khó chịu. Sau một lúc Carmela Peluso và anh trai cô Pasquale lại ngồi cạnh tôi. “Chào. Chào.” Tôi kéo mái tóc che hai bên má mẩn đỏ của mình lại.

Buổi lễ nhỏ bắt đầu. Những người được thưởng có: giải nhất Raffaella Cerullo, giải nhì Fernando Cerullo, giải ba Nunzia Cerullo, giải tư Rino Cerullo, giải năm Elena Greco, tức là tôi.

Tôi phì cười, Pasquale cũng thế. Chúng tôi nhìn nhau cười ngặt nghẽo trong khi Carmela lăm bằm khó chịu: “Sao lại cười?” Chúng tôi không đáp lại cô: chúng tôi lại nhìn nhau và lấy tay che miệng cười. Thế là với ánh mắt vẫn chưa dứt khỏi trận cười, với cảm giác hạnh phúc không ngờ, sau khi thầy giáo nhiều lần hỏi một cách vô ích xem có ai trong gia đình Cerullo có mặt không, thì tôi được gọi tên, xếp thứ năm, để lên nhận giải thưởng. Thầy Ferraro trao cho tôi cuốn sách *Ba gã cùng thuyền* của Jerome K. Jerome cùng nhiều lời khen ngợi. Tôi cảm ơn thầy và hỏi liền một hơi: “Em có thể nhận phần thưởng hộ gia đình Cerullo không thầy, em sẽ đưa lại cho họ.”

Thầy giáo đưa tôi những cuốn sách – phần thưởng của các thành viên nhà Cerullo. Trong lúc chúng tôi bước ra ngoài và Carmela hần học bước tới chỗ Gigliola đang tán chuyện rất vui vẻ với Alfonso và Gino, Pasquale nói với tôi bằng phương ngữ những điều khiến tôi càng buồn cười hơn về anh Rino, về việc anh ta hỏng cả mắt vì sách vở, về việc ông thợ giày Fernando thức đêm để đọc sách, về bà Nunzia đứng đọc cạnh cái bếp trong lúc nấu mì với khoai tây, tay cầm cuốn tiểu thuyết, tay cầm muối. Những năm cấp một học cùng lớp với Rino, ngồi cùng bàn với anh – anh ta kể với tôi, cười chảy cả nước mắt – và cả hai bọn họ, anh ta và bạn mình, thậm chí đã giúp đỡ lẫn nhau, sau sáu bảy năm đi học bao gồm cả những lần lưu ban, họ nhọc nhằn lắm mới đọc được cùng lắm là tên các biển hiệu: Muối và Thuốc lá, Cửa hàng thịt nguội, Bưu chính và Điện tín. Thế nên anh ta hỏi tôi về phần thưởng của cậu bạn học cũ.

“Phần thưởng là cuốn tiểu thuyết *Bruges - thành phố chết*.”

“Truyện ma à?”

“Em không biết.”

“Anh có thể đi với em khi nào em mang quà cho cậu ấy không? Hoặc hay hơn là chính tay anh có thể đưa cho cậu ấy không?”

Chúng tôi lại cười phá lên.

“Được.”

“Họ đã trao thưởng cho Rino đáng mến của chúng ta. Chuyện điên khùng thật. Lina mới là đứa đọc toàn



bộ chỗ sách đấy, ôi trời đất ơi, cô gái đó mới tài giỏi làm sao!”

Sự chú ý của Pasquale Peluso đã an ủi tôi rất nhiều. Tôi thích việc anh ta làm cho tôi cười. Có lẽ tôi không xấu tới nỗi nào, tôi tự nhủ, có lẽ tôi mới là đứa không biết nhìn nhận mình.

Trong lúc đó, tôi nghe thấy tiếng ai gọi. Đó là cô Oliviero.

Tôi chạy đến chỗ cô. Cô luôn nhìn tôi với ánh mắt dò xét rồi bảo rằng, gần như để khẳng định với tôi tính chính đáng của việc phán xét rộng lượng hơn về vẻ ngoài của mình:

“Em xinh quá! Trông em đã phỏng phao đến thế này rồi.”

“Cô ơi, không phải đâu ạ.”

“Thật chứ, em xinh như một ngôi sao vậy, em xinh đẹp, khỏe mạnh và có da có thịt lắm! Lại còn giỏi giang nữa. Cô biết em là học sinh giỏi nhất lớp ở trường cấp hai.”

“Vâng.”

“Giờ em sẽ làm gì?”

“Em sẽ đi làm ạ.”

Mặt cô tối sầm lại.

“Không thể thế được, em phải học lên tiếp chứ.”

Tôi nhìn cô đầy ngạc nhiên. Còn gì để học nữa nhỉ? Tôi không biết gì về hệ thống đào tạo, không biết chính xác điều gì sẽ có sau khi tốt nghiệp cấp hai. Nhưng từ kiểu như trường cấp ba, trường đại học đối với tôi đều

không có nghĩa, giống như rất nhiều từ ngữ khác mà tôi gặp trong các cuốn tiểu thuyết.

“Em không thể, bố mẹ không cho em đi học đâu.”

“Thầy dạy Văn đã cho em bao nhiêu điểm tiếng La tinh?”

“Chín điểm ạ.”

“Em chắc chứ?”

“Chắc ạ.”

“Thế thì cô sẽ nói chuyện với phụ huynh của em.”

Tôi sắp tạm biệt cô. Phải nói là tôi hơi có chút lo sợ. Nếu cô Oliviero thực sự đến tìm bố mẹ tôi để nói chuyện cho tôi học tiếp, cô sẽ lại một lần nữa khơi lên những trận cãi vã mà tôi không muốn phải đối mặt. Tôi thích mọi thứ vốn như nó vẫn thế hơn: đồ đàn mẹ, làm việc trong cửa hàng văn phòng phẩm, chấp nhận sự xấu xí của mình với những nốt mụn, mạnh khỏe, mũm mĩm, như cô Oliviero nhận xét, và vật lộn trong khổ đau. Chẳng phải Lila đã không làm điều đó sao, ít nhất là ba năm trước - không bỏ sang một bên những ước mơ điên rồ của một cô bé và của đứa em gái trong gia đình người thợ đóng giày?

“Cảm ơn cô, tôi nói, hẹn gặp lại cô ạ.”

Nhưng cô Oliviero nắm lấy cánh tay tôi.

“Đừng mất thời gian vì cậu kia, cô vừa nói vừa ám chỉ tới Pasquale đang đứng đợi tôi, cậu ta làm thợ xây, cậu ta sẽ không bao giờ khá hơn được. Hơn nữa cậu ta còn xuất thân từ một gia đình chẳng hay ho gì, bố cậu ta là

cộng sản và còn giết ông Achille. Cô không muốn thấy em đi với cậu ta nữa. Cậu ta chắc chắn cũng là cộng sản như bố mình.”

Tôi làm ra vẻ tán thành và rời đi mà không chào từ biệt Pasquale, anh ta đã sống người một lúc. Nhưng sau đó tôi cảm thấy rất vui vì anh ta đi theo sau cách tôi mười bước chân. Anh ta không đẹp trai mà tôi cũng chẳng còn xinh xắn gì. Anh ta có mái tóc xoắn tít, đen, nước da rám nắng, cái miệng rộng và anh ta là con trai kẻ sát nhân, có thể còn là một tên cộng sản.

Đầu tôi cứ quanh quẩn từ *cộng sản*, một từ vô nghĩa đối với tôi nhưng với cô giáo lại có ấn tượng ngay lập tức về một cái móc mang tính cực đoan. Cộng sản, cộng sản, cộng sản. Từ này có vẻ thú vị đối với tôi. Cộng sản và con trai kẻ sát nhân.

Trong khi đó, Pasquale vượt lên đi cạnh tôi ngay khi qua đoạn rẽ. Chúng tôi đi cùng một đoạn đường đến khi cách nhà chỉ vài mét và lại phì cười. Chúng tôi hẹn nhau ngày hôm sau đến cửa hàng giày để mang sách cho Lila và anh Rino. Trước khi chia tay, Pasquale nói với tôi rằng Chủ nhật tới, anh ta, em gái anh ta và bất cứ ai muốn đều có thể đến nhà Gigliola để học khiêu vũ. Anh ta hỏi tôi nếu muốn đến đó thì có thể rủ Lila đi cùng. Tôi há hốc miệng ngạc nhiên, tôi biết trước mẹ sẽ không bao giờ đồng ý cho tôi tới đó. Nhưng tôi vẫn nói với anh ta: được, em sẽ suy nghĩ về việc đó. Thế rồi anh ta nắm tay tôi và vì tôi còn chưa quen với cử chỉ kiểu như vậy,

tôi ngáp ngừng, khẽ chạm nhẹ vào tay anh ta, bàn tay rắn chắc, khô ráp, rồi tôi rút tay lại.

“Anh vẫn làm thợ xây à?” tôi hỏi anh ta, mặc dù tôi đã biết anh ta làm công việc ấy.

“Ừ.”

“Và anh là cộng sản?”

Anh ta nhìn tôi bối rối một hồi.

“Ừ.”

“Và có thật là anh đi thăm bố ở Poggioreale?”

Anh ta trở nên nghiêm nghị:

“Khi nào anh có thể.”

“Tạm biệt anh.”

“Chào em.”

## 10

Cùng chiều hôm đó, cô Oliviero qua nhà tôi mà không báo trước, đẩy bố tôi vào con phiến nạo và khiến tâm trạng mẹ tôi xấu hẳn đi. Cô bắt bố mẹ tôi phải hứa sẽ đăng ký cho tôi vào học trường cấp ba gần nhất. Cô đề xuất sẽ đích thân chu cấp cho tôi những cuốn sách mà tôi sẽ cần đến. Cô còn báo lại với bố tôi, nhưng lại nhìn tôi một cách nghiêm nghị, rằng cô đã nhìn thấy tôi đi một mình với Pasquale Peluso, một mối quan hệ hoàn toàn không tương xứng với một cô gái trẻ còn bao hoài bão đẹp đẽ như tôi.

Bố mẹ tôi nào dám trái lời cô. Họ thậm chí còn thề với cô giáo một cách nghiêm túc rằng sẽ gửi tôi đến trường và bố tôi còn nói: “Lenù, đừng có thử bắt chuyện với Pasquale thêm một lần nữa!” Trước khi cáo từ, cô giáo có hỏi thăm tôi về Lila, vẫn trước sự có mặt của bố mẹ tôi. Tôi trả lời cô rằng Lila đang phụ giúp bố và anh trai, sắp xếp các hóa đơn và cửa hàng. Cô nhún nhó hỏi tôi:

“Bạn ấy biết em được chín điểm tiếng La tinh không?”

Tôi gật đầu.

“Bảo bạn ấy là em sẽ học cả tiếng Hy Lạp. Nói với bạn ấy thế nhé.”

Cô giáo chào tạm biệt bố mẹ tôi và uõn ngực nói:

“Con bé này, cô thốt lên, sẽ làm chúng ta hài lòng lắm đây!”

Tối hôm đó, trong khi mẹ tôi nổi nóng cầu nhàu rằng giờ cần phải gửi tôi đến trường của giới nhà giàu, nếu không thì cô Olivie ro sẽ quấy rầy bà đến tận khi xuống lỗ bằng những lời buộc tội và không biết chừng còn đánh trượt biết bao lần Elisa bé bỏng để trả đũa; trong khi đó bố tôi, như thể đây mới là vấn đề chính, dọa sẽ đánh què chân tôi nếu ông còn thấy tôi qua lại với Pasquale Peluso. Một tiếng hô lớn làm cho bố con tôi im bật. Đó là Ada, con gái bà Melina, đang gọi cầu cứu.

Chúng tôi lao ra cửa sổ, một đám hỗn độn ở dưới sân. Ai nấy đều hiểu rằng bà Melina sau sự kiện chuyển nhà của gia đình Sarratore đã cư xử tử tế hơn - chắc chắn vẫn có chút sầu muộn, chút lơ đãng, nhưng nhìn

chung, bà ấy hiếm khi có những hành động kỳ cục và không làm ảnh hưởng đến ai, kiểu như hát rống lên trong lúc lau chùi cầu thang hát đổ những xô nước bắn xuống đường mà không thèm quan tâm có ai đi qua hay không -, giờ lại đang phát điên theo kiểu mới, điên vì sung sướng. Bà ấy cười, nhảy nhót trên giường nhà mình rồi tốc váy lên để hở cặp đùi gầy trơ xương và quần lót trước con mắt kinh hãi của bọn trẻ. Đó là những gì mẹ tôi được biết sau khi đứng ở cửa sổ hỏi mấy cô cùng thò mặt ra ngoài cửa sổ. Tôi thấy bà Nunzia Cerullo và Lila cũng chạy đến xem chuyện gì xảy ra và tôi thử lách qua khe cửa để ra chỗ bọn họ, nhưng mẹ tôi không cho phép. Mẹ vuốt lại tóc, tập tễnh bước ra xem tình hình thế nào.

Mẹ tôi trở về đầy cảm phấn. Ai đó đã chuyển cho bà Melina một cuốn sách. Một cuốn sách, đúng, một cuốn sách! Đưa sách cho một người mới học đến lớp hai và chưa từng đọc một cuốn sách trong đời. Cuốn sách ngoài trang bìa có ghi tên của ông Donato Sarratore. Bên trong, ở trang đầu tiên có lời đề tặng cho bà Melina viết bằng bút mực, và ông Sarratore còn đánh dấu bằng mực đỏ những bài thơ mà ông ấy viết cho bà.

Bố tôi nghe được chuyện kỳ quặc đó đã chửi rủa rất thậm tệ người nhân viên đường sắt kiêm nhà thơ đó. Mẹ tôi thì nói rằng ai đó sẽ phải có nhiệm vụ gỡ bỏ cái đầu óc bà đậu của gã đàn ông thối tha đó. Cả đêm chúng tôi nghe bà Melina ngêu ngao hát vì vui sướng và cả giọng

những đứa con, đặc biệt là Antonio và Ada, đang cố trấn tĩnh bà mẹ mà không thành.

Tôi thì ngược lại, tôi bị sự kinh ngạc lấn át hết cả. Chỉ trong một ngày hôm đó, tôi đã thu hút sự chú ý của một thanh niên cường tráng như Pasquale, một ngôi trường mới mở rộng cửa trước mắt tôi và tôi phát hiện ra rằng một người mới đây còn là cư dân của khu phố, ở cùng tòa nhà với chúng tôi, đã xuất bản một cuốn sách. Việc xuất bản sách này chứng tỏ Lila đã đúng khi nghĩ rằng nó cũng có thể xảy ra cả với chúng tôi. Dù đúng là cậu ấy đã từ bỏ viết sách nhưng còn tôi, có lẽ vì đi học ở ngôi trường khó nhằn được gọi là trường cấp ba kia, lại được củng cố thêm từ tình cảm của Pasquale, tôi sẽ có thể tự mình viết một cuốn sách, như ông Sarratore đã làm. Biết đâu đấy! Nếu mọi chuyện diễn ra tốt đẹp, tôi sẽ trở nên giàu có trước cả Lila cùng những bản vẽ giày và xưởng sản xuất giày của cậu ấy.

## 11

Ngày hôm sau, tôi lén lút đi đến cuộc hẹn với Pasquale Peluso. Anh ta xuất hiện trong bộ dạng hỗn hển thở không ra hơi với quần bảo hộ ướt đầm mồ hôi, các mảng vôi trắng vương khắp người. Trên đường, tôi kể cho anh ta chuyện của ông Donato và bà Melina. Tôi nói thêm rằng những chuyện xảy ra gần đây chứng tỏ rằng bà Melina

không hề điên và ông Donato có thể thực sự yêu bà ấy và vẫn còn đang yêu bà. Nhưng trong lúc tôi nói và Pasquale đồng tình với lý lẽ của tôi, thể hiện sự nhạy cảm của anh về chuyện tình yêu, tôi nhanh chóng nhận ra rằng, trong những tiến triển gần đây, chuyện khiến tôi vui sướng hơn cả chính là việc ông Donato Sarratore đã xuất bản một cuốn sách. Người nhân viên đường sắt đã thành tác giả một cuốn sách mà thầy Ferraro có thể đặt ngay ngăn trong thư viện và cho đọc giả mượn về. “Vậy là, tôi nói với Pasquale, người đàn ông mà chúng ta đều biết không phải một cá nhân tầm thường, hơi mong manh và chịu khuất phục dưới tay bà vợ Lidia, mà là một nhà thơ.” Vì vậy dưới con mắt của chúng tôi, mối tình bi kịch của ông đã nảy nở, và người khơi nguồn cảm hứng đấy cho ông là một người mà chúng tôi biết rất rõ, bà Melina. Tôi vô cùng hồi hộp, tim đập mạnh. Nhưng tôi nhận ra rằng về việc này, Pasquale không thể theo được tôi, anh ta nói ừ chỉ để không làm tôi phật lòng. Và thực sự là một lúc sau anh ta bắt đầu lái sang chuyện khác, hỏi tôi những câu về Lila: cậu ấy ở trường thế nào, tôi nghĩ gì về cậu ấy hay chúng tôi có thân thiết không. Tôi sẵn lòng trả lời: đó là lần đầu tiên có người hỏi tôi về tình bạn giữa tôi và cậu ấy và tôi đã nói một lèo đầy hào hứng. Trong khi phải tìm kiếm từ ngữ về một chủ đề mà tôi không có sẵn các cách diễn đạt, lần đầu tiên tôi nhận ra mình có xu hướng nói về mối quan hệ giữa tôi và Lila bằng những câu khẳng định tích cực đầy cảm thán và cường điệu.



Lúc đến cửa hàng giày, chúng tôi vẫn còn nói về chuyện đó. Ông Fernando đã về nhà để ngủ trưa nhưng Lila và anh Rino thì đang ngồi cạnh nhau với vẻ mặt ủ dột cắm cúi xuống cái gì đó mà họ nhìn với sự thù địch, và ngay khi thấy chúng tôi qua cánh cửa kính họ đã cất hết những thứ đó đi. Tôi đưa cho cô bạn mình những phần quà của thầy Ferraro trong khi Pasquale trêu đùa cậu bạn bằng việc mở phần quà ra trước mặt bạn mình mà nói rằng: “Bao giờ cậu đọc xong cuốn *Bruges - thành phố chết* này thì nói tôi xem có thích nó hay không, có khi tôi cũng sẽ đọc nó!” Hai người họ cười không dứt và thi thoảng lại thăm thẳm vào tai nhau mấy câu về Bruges, chắc chắn toàn những thứ bậy bạ. Tuy nhiên, tôi đã bất chợt nhận ra, mặc dù còn đang đùa cợt với Rino, Pasquale đã lén nhìn Lila một cách đầy mờ ám. Sao anh ta lại nhìn Lila như thế, anh ta tìm kiếm cái gì, anh ta nhìn thấy gì ở cậu ấy? Anh ta dăm dăm nhìn hồi lâu mà Lila có vẻ còn không nhận ra, trong khi - tôi nghĩ vậy - anh Rino còn chú ý đến hành động đó hơn cả tôi nên đã nhanh chóng lời Pasquale ra ngoài như để tránh sự phiền hà khi chúng tôi thấy họ đùa cợt về thành phố Bruges, nhưng thực tế là sự phiền hà từ cậu bạn cứ nhìn chằm chằm vào em gái mình.

Tôi dẫn Lila ra phía sau cửa tiệm để cố nhìn xem có điểm gì ở cậu ấy đã lôi cuốn sự chú ý của Pasquale. Tôi vẫn luôn thấy một cô bé mảnh dẻ, da bọc xương, yếu ớt, nhợt nhạt, ngoại trừ đôi mắt lớn hơn và một chút ngực mới nhú. Cậu ấy đặt những cuốn sách được thưởng giữa

những cuốn khác mà mình có, giữa đồng giày dép cũ và một vài quyển vở bìa nhàu nát. Tôi đề cập đến sự diên đại của bà Melina, nhưng hơn hết tôi tìm cách truyền tải tất cả sự nhiệt tình của mình để cuối cùng chúng tôi có thể nói rằng chúng tôi quen biết người vừa mới xuất bản một cuốn sách, đó là ông Donato Sarratore. Tôi thì thầm với cậu ấy bằng tiếng Ý phổ thông: “Cậu nghĩ xem, con trai chú ấy, Nino, học cùng trường bọn mình; cậu xem, cả gia đình nhà Sarratore có thể sẽ giàu có.” Cậu ấy nhếch miệng cười vẻ hoài nghi.

“Với cuốn sách này ư?” cậu ấy nói. Cậu ấy đưa tay cho tôi xem cuốn sách của ông Sarratore.

Antonio, con trai lớn của bà Melina đã đưa cuốn sách cho cậu ấy để nó mãi mãi khuất khỏi tầm mắt và bàn tay của bà mẹ. Tôi đón lấy cuốn sách nhỏ, xem xét nó. Nó có tựa là *Minh chứng bình yên*. Bìa nó màu đỏ đỏ với hình vẽ mặt trời lấp lánh trên đỉnh một ngọn núi. Thật xúc động khi đọc ngay trên tiêu đề sách: Donato Sarratore. Tôi mở nó ra, đọc lên đồng dạng lời đề tặng viết tay: Dành tặng Melina, người đã ấp ủ câu chuyện của tôi. Donato. Napoli, ngày 12 tháng Sáu năm 1958. Tôi xúc động, cảm thấy rung mình rợn tóc gáy. Tôi nói:

“Thế nào Nino cũng có chiếc xe hơi còn đẹp hơn nhà Solarà!”

Nhưng Lila làm ra vẻ mặt đăm chiêu quen thuộc và tôi thấy cậu ấy như dính chặt lấy cuốn sách mà tôi đang cầm trên tay.

“Nếu có thì kiểu gì chả biết, cậu ấy lắm bả, còn hiện giờ những mẩu thơ đó chỉ gây họa thôi.”

“Sao lại thế?”

“Ông Sarratore không đủ dùng cảm đến gặp trực tiếp bà Melina và ông ta đã gửi cuốn sách thay cho mình.”

“Thế không phải là điều tuyệt vời à?”

“Ai mà biết được. Bây giờ bà Melina chờ đợi ông ta, mà nếu ông ta không đến thì bà ấy còn đau lòng hơn những gì đã phải chịu đựng bấy lâu nay.”

Quả là một câu hay tuyệt! Tôi nhìn nước da trắng bệch của cậu ấy, mịn mượt, không tì vết. Tôi nhìn đôi môi, vành tai tinh tế của cậu ấy. Đúng rồi, tôi tự nhủ, có lẽ cậu ấy đang thay đổi, không chỉ về ngoại hình mà cả trong cách thể hiện của mình. Có vẻ như - theo cách nói bây giờ - cậu ấy không chỉ diễn đạt tốt mà còn đang phát triển một năng khiếu mà tôi đã biết từ trước: cậu ấy ăn nói trôi chảy hơn hồi nhỏ, cậu ấy tiếp nhận các tình tiết và khiến chúng tràn đầy cảm xúc theo cách tự nhiên nhất; cậu ấy giảm tính hiện thực trong từ ngữ cần diễn đạt, đưa vào đó sức mạnh và cho chúng thêm năng lượng. Nhưng tôi cũng vui vẻ nhận ra rằng ngay khi cậu ấy bắt đầu thực hiện việc đó thì tôi cũng cảm thấy mình có khả năng làm được và tôi thử, mọi việc đều suôn sẻ. Điều này - tôi vui mừng nghĩ - khiến tôi khác với Carmela và tất cả những đứa con gái khác: tôi bùng cháy với cậu ấy, tại đây, trong khoảnh khắc cậu ấy nói với tôi. Đôi bàn tay của cậu ấy mới xinh đẹp và rắn rỏi làm sao,

những cử chỉ mới đẹp đẽ làm sao. Ôi, và ánh mắt của cậu ấy nữa!

Mà trong lúc Lila và tôi lý luận về tình yêu, tôi dần mất đi hứng thú và một ý nghĩ xấu xa nảy lên trong tâm trí. Tôi bất chợt hiểu rằng tôi đã nhầm lẫn: Pasquale anh thợ nề, người cộng sản, con trai kẻ sát nhân đó muốn đi cùng tôi đến tận đây không phải vì tôi, mà vì Lila, để có cơ hội được gặp cậu ấy.

## 12

Nghĩ đến điều đó khiến tôi nghẹt thở trong chiếc lát. Khi hai thanh niên bước vào chen ngang cuộc nói chuyện của chúng tôi, Pasquale mỉm cười thú nhận rằng anh ta đã bỏ trốn khỏi công trường mà không xin phép thợ cả nên phải trở về ngay lập tức. Tôi nhận ra anh ta lại nhìn Lila thật lâu, một cách đắm đuối, gần như ngược lại với ý muốn của anh ta, có lẽ để ám chỉ với cậu ấy: anh đang mạo hiểm khả năng bị sa thải chỉ vì em. Và trong lúc ấy anh ta hướng sang Rino rồi nói:

“Chủ nhật này tất cả chúng ta qua nhà Gigliola khiêu vũ nhé, cả Lenuccia cũng đến, anh em cậu đến cùng nhé?”

“Chủ nhật hãy còn xa, bọn tôi sẽ suy nghĩ,” Rino đáp lời.

Pasquale nhìn Lila lần cuối mà cậu ấy chẳng hề để ý rồi anh ta rời đi mà không hỏi xem tôi có về cùng không.

Cảm giác khó chịu khiến tôi thấy bồn chồn. Tôi bắt đầu sờ tay lên má vào vùng bị mụn viêm nặng nhất của mình, tôi nhận ra rằng tôi không được phép làm như vậy nữa. Trong lúc anh Rino đang sửa dưới cái ghế thứ mà anh đang làm dở trước khi chúng tôi đến, và đang bối rối xem xét nó, tôi quay về phía Lila và lại nói với cậu ấy về sách, những câu chuyện tình yêu. Chúng tôi đã tặng bốc ông Sarratore, con diên tình của bà Melina và vai trò của cuốn sách đó. Điều gì sẽ xảy ra? Không phải việc đọc các khổ thơ trong cuốn sách mà là đối tượng trong chính cuốn sách đó sẽ dẫn đến phản ứng nào, việc cái bìa sách, tựa đề, tên tác giả đã một lần nữa bước vào trái tim của một người phụ nữ? Chúng tôi trò chuyện say sưa đến nỗi anh Rino mất kiên nhẫn bắt chợt quát lên:

“Mấy đứa có thời đi không? Lila, xem mà làm việc đi, bố mà về là không làm được gì nữa đâu đấy.”

Chúng tôi dừng câu chuyện. Tôi đưa mắt nhìn những gì họ đang làm, một khối gỗ bao quanh bởi một mớ đế giày, những mảnh da vụn, những mẫu da thuộc dày nằm giữa đồng dao, dùi và dụng cụ các loại. Lila bảo với tôi rằng hai anh em cậu ấy đang thử làm một chiếc giày dã ngoại của nam và sau đó anh trai cậu ấy ngay lập tức lo lắng yêu cầu tôi phải thề trước Elisa em gái tôi sẽ không nói việc này cho bất cứ ai. Họ đang giấu ông Fernando, anh Rino lấy da thuộc ở chỗ một người bạn ban ngày kiếm ăn ở một xưởng da thuộc ở Ponte di Casanova. Giờ họ dành nay năm phút, mai mười phút để

làm chiếc giày, vì không có cách nào thuyết phục người bố giúp họ, thậm chí mỗi lần họ nhắc đến chủ đề này là ông Fernando liền bắt Lila về nhà, vừa quát mắng rằng ông không muốn nhìn mặt cậu ấy ở cửa tiệm nữa, vừa dọa sẽ giết anh Rino vì mười chín tuổi mà đã tự cho mình làm giỏi hơn bố, mà như vậy là thiếu tôn trọng ông.

Tôi giả bộ chăm chú tới phi vụ bí mật của họ, nhưng thực tế tôi thấy buồn chán. Mặc dù cả hai anh em họ đã lôi tôi vào cuộc bằng việc tin tưởng lựa chọn tôi, mặc dù tôi vẫn chỉ có thể tham gia vào trải nghiệm đó như một nhân chứng: theo lối nghĩ đó, Lila làm những việc lớn một mình, tôi đứng ngoài. Nhưng hơn hết, khi cậu ấy tiễn tôi ra cửa, tôi hiểu ra rằng bầu không khí căng thẳng xoay quanh chiếc giày khiến cậu ấy hứng thú hơn nhiều so với toàn bộ cuộc trò chuyện say sưa của hai đứa về tình yêu và văn thơ: sao có thể thế được? Chúng tôi đã trò chuyện rất sôi nổi về ông Sarratore và bà Melina cơ mà! Tôi không thể tin được rằng, mặc dù nói với tôi về đóng da lẫn lộn với đám dụng cụ đấy, cậu ấy còn không lo lắng gì giống như tôi đối với người đàn bà đang đau khổ vì tình yêu kia. Tôi thì quan tâm gì đến giày dép. Tôi vẫn còn thấy xung quanh tầm mắt mình những hành động bí ẩn nhất của vụ phản bội lòng trung thành đó, của đam mê, của ca hát mà đã trở thành một cuốn sách và nó như thể tôi và cậu ấy cùng đọc một cuốn tiểu thuyết, như thể chúng tôi cùng xem một bộ phim rất bí hiểm ngay tại đó, đằng sau cửa tiệm chứ không phải trong nhà thờ ngày

Chủ nhật. Tôi thấy đau lòng vì sự lãng phí, vì tôi buộc phải rời đi, vì cậu ấy thích phiêu lưu với những đôi giày hơn là trò chuyện với tôi, vì cậu ấy biết cách tự lập còn tôi thì ngược lại, tôi cần cậu ấy, vì cậu ấy có cả một thế giới riêng nơi tôi không thể bước vào, vì Pasquale, một chàng trai trưởng thành chứ không phải một thằng trẻ con, chắc chắn sẽ tìm dịp khác để ngắm nhìn và thôi thúc cậu ấy, thuyết phục cậu ấy hẹn hò bí mật với anh ta và khiến cậu ấy hôn anh ta, chạm vào anh ta giống như người ta vẫn nói: họ thường làm thế khi hẹn hò với nhau; nói tóm lại, vì cậu ấy sẽ ngày càng cảm thấy tôi không cần thiết bằng những thứ khác.

Vậy nên để loại bỏ cảm giác kinh tởm mà những suy nghĩ đó gây ra cho tôi, gần như để nhấn mạnh giá trị và sự cần thiết của tôi, tôi đột ngột nói với cậu ấy rằng tôi sẽ đi học cấp ba. Tôi nói điều đó với cậu ấy ở cửa ra vào cửa tiệm, thậm chí lúc ấy tôi đã đứng ở ngoài đường rồi. Tôi kể cho cậu ấy rằng chính cô Oliviero là người đã đề cập chuyện đấy với bố mẹ tôi, hứa hẹn rằng chính cô sẽ chu cấp cho tôi sách cũ, không lấy tiền. Tôi làm vậy bởi tôi muốn cậu ấy nhận ra rằng không có nhiều đứa con gái như tôi, và rằng tôi còn là một người bạn độc nhất vô nhị: dù cậu ấy có trở nên giàu sang bằng việc sản xuất giày chung với anh Rino đi nữa, cậu ấy cũng không thể thiếu được tôi, như tôi không thể thiếu cậu ấy.

Cậu ấy nhìn tôi bối rối.

“Trường cấp ba là trường gì?” cậu ấy hỏi.

“Một ngôi trường quan trọng mà cậu phải theo học sau khi ra trường cấp hai.”

“Thế cậu tới đó làm gì?”

“Để học.”

“Học cái gì?”

“Tiếng La tinh.”

“Thế thôi à?”

“Cả tiếng Hy Lạp nữa.”

“Tiếng Hy Lạp nữa à?”

“Ừ.”

Cậu ấy mang vẻ mặt của một người hoàn toàn mất phương hướng và không tìm ra điều gì để đáp lại. Cuối cùng, cậu ấy lẩm bẩm dù việc chẳng liên quan:

“Tuần trước tớ đã có kinh nguyệt.”

Và vì anh Rino gọi nên cậu ấy đi vào.

## 13

Giờ cả cậu ấy cũng dậy thì rồi. Những biến chuyển âm thầm trong cơ thể đã từng xảy ra với tôi, đang xảy ra với cậu ấy như đợt sóng của một trận động đất và sẽ biến đổi cậu ấy – mà thực tế là cậu ấy đang thay đổi rồi. Tôi cho rằng Pasquale đã nhận ra điều đó trước tôi. Anh ta và có thể cả những đứa con trai khác. Ánh hào quang của việc đi học cấp ba đã tan đi nhanh chóng. Nhiều ngày liền tôi không tài nào nghĩ đến việc gì khác ngoài những thay đổi



không đoán định trước sẽ xảy đến với Lila. Cậu ấy sẽ trở nên xinh đẹp như Pinuccia Carracci hay như Gigliola hoặc Carmela? Hay cậu ấy sẽ xấu đi giống như tôi? Tôi trở về nhà và tự nghiền ngẫm trước gương. Trông tôi thực sự ra sao? Sớm hay muộn, cậu ấy sẽ trông như thế nào?

Tôi chăm chút bản thân nhiều hơn. Một buổi chiều Chủ nhật, nhân dịp đi qua con đường quen thuộc từ đại lộ tới công viên, tôi đã mặc bộ lễ phục, một chiếc váy màu thiên thanh cổ khoét vuông và đeo chiếc lắc bạc của mẹ tôi. Lúc gặp Lila tôi thậm chí thấy thích thú khi thấy cậu ấy giống như mọi ngày, mái tóc đen rối, bộ đồ cũ kỹ đã sờn và bạc màu. Cậu ấy không có gì khác với Lila của mọi khi, một cô bé căng thẳng và gầy gò. Tôi chỉ thấy cậu ấy gầy hơn, từ một cô bé nhỏ nhắn như thế giờ đã cao bằng tôi, có lẽ chỉ kém tôi một xăng ti mét. Nhưng sự thay đổi đó đã là gì? Tôi có vòng một đồ sộ, dáng dấp của một người phụ nữ.

Chúng tôi đi đến công viên, quay ngược trở lại rồi lại đi con đường đến đó. Còn sớm, vẫn chưa có những âm thanh ồn ào của ngày Chủ nhật, chưa có những người bán hạt phỉ, hạnh nhân nướng và đậu lupin. Lila dè dặt hỏi lại tôi về trường cấp ba. Tôi đã kể cho cậu ấy chút ít mà tôi được biết nhưng phóng đại nó lên nhất có thể. Tôi muốn cậu ấy tò mò về nó và chỉ ít có chút mong muốn được tham gia vào trải nghiệm mới ấy của tôi từ bên ngoài, tôi muốn cậu ấy cảm thấy mất đi thứ gì đó từ tôi, giống như tôi luôn e sợ mất đi một phần - một phần lớn

- của cậu ấy. Tôi đi gần mép đường, cậu ấy đi bên trong. Tôi nói còn cậu ấy chăm chú lắng nghe.

Thế rồi chiếc Millecento của nhà Solara tấp vào lề đường, ngồi ở vô lăng là Michele, bên cạnh là Marcello. Marcello cất lời nói mấy câu bông đùa, anh ta nói những lời ấy với cả hai chúng tôi, không phải chỉ với mình tôi. Anh ta ngẫu ngao hát bằng phương ngữ những câu đại loại như: Ôi những quý cô xinh đẹp! Các cô đi tới đi lui không mệt ư, các cô xem thành phố Napoli rộng lớn thế này, cái thành phố đẹp nhất thế giới này, đẹp như các quý cô vậy! Các cô lên xe đi, chỉ nửa giờ thôi chúng tôi lại trả các cô về đây.

Dù không muốn làm việc đó nhưng tôi vẫn làm. Thay vì đi thẳng như thể anh ta, chiếc xe và cả em trai của anh ta không hề tồn tại, thay vì tiếp tục tán gẫu với Lila mà lơ anh ta đi, vì muốn cảm thấy mình là đứa hấp dẫn, may mắn và chuẩn bị được đi học ngôi trường của những đứa con nhà giàu, nơi tôi sẽ có nhiều cơ hội gặp gỡ với các chàng trai có xe hơi đẹp hơn xe của nhà Solara, tôi quay lại nói bằng tiếng Ý phổ thông:

“Cảm ơn, nhưng chúng tôi không thể.”

Thế là Marcello chìa tay ra. Tôi thấy cánh tay to và ngắn, mặc dù anh ta là một anh chàng trẻ trung, cao lớn. Năm ngón tay đưa qua cửa ô tô và nắm lấy cổ tay tôi trong khi miệng anh ta thì nói:

“Michè, phanh lại, mày có thấy chiếc lắc tay mà con gái nhà ông gác cổng đeo không?”

Chiếc xe dừng lại. Các ngón tay của Marcello quanh cổ tay của tôi làm da tay tôi nhăn lại, tôi giằng tay lại vì thấy ghê tởm. Chiếc vòng đứt, rơi xuống giữa vỉa hè và chiếc xe.

“Trời ơi, nhìn xem anh đã làm gì với tôi!” tôi thốt lên và nghĩ tới mẹ.

“Bình tĩnh đi, anh ta nói và mở cửa xe, bước ra khỏi chiếc xe, anh sẽ sửa lại cho em.”

Anh ta vui vẻ, lịch sự và một lần nữa thử nắm cổ tay tôi như muốn ấn định một sự quen thuộc khiến tôi bình tâm. Thế rồi ngay lập tức, Lila, bé bằng một nửa anh ta, đẩy anh ta về phía chiếc xe hơi và kề con dao xén da dưới cổ họng anh ta.

Cậu ấy thản nhiên nói bằng phương ngữ:

“Động vào cậu ấy lần nữa tôi sẽ cho anh biết tay.”

Marcello cứng người kinh ngạc. Michele ngay lập tức chui ra khỏi xe và nói giọng chắc nịch:

“Marcè, con điểm này không dám làm gì đâu.”

“Tối đây, Lila nói, tối đây rồi anh sẽ hiểu tôi có dám hay không.”

Michele đi vòng quanh chiếc xe trong khi tôi bật khóc. Từ chỗ mình, tôi nhìn thấy rõ con dao đã cứa vào da của Marcello, một vết rách đã ứa máu. Tôi còn nguyên trong đầu hình ảnh: trời còn rất nóng, ít người qua lại, Lila dè lên Marcello như thể cậu ấy nhìn thấy một con côn trùng xấu xí trên mặt anh ta và muốn đuổi nó đi. Tôi còn nhớ trong đầu sự cương quyết tuyệt đối lúc bấy giờ:

cậu ấy sẽ không ngần ngại cắt cổ anh ta. Michele cũng nhận thấy điều đấy.

“Được thôi, nhẹ nhàng nào,” Michele nói, và vẫn luôn giữ vẻ điềm tĩnh, gần như vui vẻ, quay trở vào xe. “Lên xe đi, Marcè, xin lỗi các quý cô rồi chúng ta đi.”

Lila từ từ nhắc lưỡi dao khỏi cổ họng của Marcello. Anh ta cười thẹn thùng, có vẻ bối rối.

“Chờ chút,” anh ta nói.

Anh ta quỳ xuống vỉa hè, ngay trước mặt tôi, như thể anh ta muốn xin thứ lỗi bằng hình thức hạ nhục cao nhất. Anh ta tìm kiếm dưới gầm xe, nhặt lại chiếc vòng tay, kiểm tra nó và sửa lại bằng cách lấy móng tay ấn chặt cái chốt bạc đã bị đứt. Anh ta đưa chiếc lắc cho tôi và đưa mắt nhìn Lila chứ không nhìn tôi. Anh ta nói với cậu ấy: “Xin lỗi em”. Rồi anh ta lên xe và chiếc xe rời đi.

“Tổ khóc vì chiếc lắc tay, chứ không phải vì sợ,” tôi nói.

## 14

Ranh giới của khu phố mờ dần qua mùa hè năm đó. Một buổi sáng, bố đưa tôi đi cùng ông. Bố muốn nhân dịp đăng ký học cấp ba, tôi sẽ biết mình phải đi đường nào, phương tiện gì để đến trường mới vào tháng Mười.

Đó là một ngày đẹp trời, có nắng và gió. Tôi thấy mình được yêu thương, vỗ về. Tình cảm của tôi đối với

bố đã sớm có thêm lòng ngưỡng mộ. Bố tôi biết rõ không gian rộng lớn trong thành phố, ông biết bắt tàu điện ngầm hay xe điện, xe buýt ở đâu. Trên đường, ông cư xử hòa nhã, lịch thiệp, điềm đạm mà ở nhà chẳng bao giờ được như thế. Ông làm quen với bất cứ ai, trên phương tiện công cộng, ở cơ quan, và ông luôn biết làm cho người đối thoại hiểu được ông làm việc ở tòa thị chính và nếu muốn ông sẽ có thể giúp đẩy nhanh các thủ tục giấy tờ, mở cửa.

Bố con tôi cùng nhau trải qua cả một ngày, đó là lần duy nhất trong đời chúng tôi – tôi không nhớ có lần nào khác cả. Bố quan tâm đến tôi nhiều như thể muốn truyền lại cho tôi trong vồn vện vài giờ tất cả những gì có ích mà ông học được trong quá trình tồn tại của mình. Bố chỉ cho tôi quảng trường Garibaldi và nhà ga đang xây dựng: theo ông, nó hiện đại đến mức người Nhật Bản đã cố tình đến để học hỏi và xây một cái tương tự ở đất nước của họ, nhất là các cột trụ. Nhưng ông đã thú nhận với tôi rằng ông thích cái nhà ga cũ hơn, có nhiều tình cảm với nó hơn. Đành chịu thôi. Napoli, theo ông, luôn như thế: người ta cất bỏ, phá đi, rồi làm lại, khiến tiền bạc quay vòng và tạo việc làm.

Ông đưa tôi đến phố Garibaldi, cho tới tòa nhà là trường học sau này của tôi. Ông hồ hởi nói chuyện trong phòng thư ký với tính cách thân thiện tuyệt đối, ông được ban cho tài cư xử thân thiện, cái tài mà ở khu phố hay ở nhà ông ấy đều giấu tiệt. Ông hãnh diện về cuốn học bạ tuyệt vời của tôi với một người gác cổng mà ông phát hiện

ra ngay lập tức là ông quen biết cha đỡ đầu của ông ấy. Tôi thấy ông liên tục lặp lại những câu như: “Mọi chuyện ổn chứ?” hay “Làm được gì thì cứ làm”. Ông chỉ cho tôi quảng trường vua Carlo đệ tam, Nhà tế bần hoàng gia cho người nghèo, vườn bách thảo, phố Foria, viện bảo tàng. Ông đưa tôi đến con phố Costantinopoli, bến cảng Alba, quảng trường Dante, phố Toledo. Tôi bị choáng ngợp bởi những cái tên, âm thanh ồn ào của xe cộ, bởi những giọng nói, những sắc màu, bởi không khí lễ hội ngự trị khắp nơi, bởi nỗ lực lưu giữ tất cả trong trí óc để sau kể lại cho Lila, bởi khả năng bố tôi tán chuyện với người làm bánh pizza khi ông mua cho tôi một chiếc pizza nóng hổi với phô mai ricotta, với ông bán rau khi ông mua cho tôi một quả đào vàng ươm. Có thể nào chỉ có khu phố của chúng tôi mới đầy rẫy căng thẳng bạo lực như thế, trong khi phần còn lại của thành phố thì xán lạn, thân thiện?

Bố đưa tôi đi xem nơi ông làm việc, nằm ở quảng trường Municipio. Ngay cả ở đó, ông nói, mọi thứ đều thay đổi, cây cối bị đốn chặt và người ta phá hết mọi thứ: “Giờ thì con xem bao nhiêu là không gian, thứ duy nhất cũ kỹ là lâu đài Maschio Angioino, nhưng thật đẹp làm sao! Con gái ạ, ở Napoli này chỉ có hai người đàn ông đích thực là bố của con và tòa lâu đài đó.” Chúng tôi đi vào tòa thị chính, ông chào hỏi hết người này đến người kia, ông được rất nhiều người biết đến. Với một vài người ông tỏ ra vui tính, ông giới thiệu tôi, nhắc lại lần thứ n rằng tôi được chín điểm tiếng Ý và chín điểm tiếng La

ting ở trường; với một số khác ông gần như im lặng, chỉ mấy câu kiểu như: “Vâng, ổn cả, tôi sẵn sàng giúp đỡ ngài, ngài chỉ cần ra lệnh thôi”. Cuối cùng ông báo với tôi rằng sẽ cho tôi đến gần xem núi lửa Vesuvio và biển.

Đó là một khoảnh khắc khó quên. Chúng tôi đi về phía phố Caracciolo, trời càng lúc càng nắng và nhiều gió. Núi lửa Vesuvio có hình dáng tinh tế, màu từng lam, dưới chân núi lửa là những viên sỏi màu trắng đục của thành phố chất thành đống, hình bóng màu nâu đất của lâu đài Ovo và biển cả. Chao ôi biển cả! Biển gầm lên những cơn sóng, gió cắt ngang hơi thở, làm cho quần áo ôm chặt vào người, hất tung tóc mái. Chúng tôi đứng bên kia đường cùng một đám đông nhỏ đang chiêm ngưỡng cảnh tượng. Những con sóng cuộn trào như những ống kim loại màu xanh, trên đỉnh là lòng trắng trứng sủi bọt, rồi vỡ tan thành nghìn mảnh vụn lấp lánh và dạt đến tận mép con đường trong tiếng “ồ” trầm trồ và nỗi lo sợ của tất cả chúng tôi đứng đó chứng kiến. Thật tiếc là không có Lila! Tôi bị choáng váng bởi những cơn gió mạnh và âm thanh ồn ào. Tôi có ấn tượng rằng, mặc dù tiếp thu được rất nhiều thứ từ cảnh tượng đó nhưng vẫn có quá nhiều thứ rơi rụng xung quanh mà tôi không thể nắm bắt được.

Bố nắm tay tôi như thể ông sợ tôi bỏ trốn. Thực tình tôi cũng muốn bỏ ông ấy lại để chạy đi, chuyển sang chỗ khác, băng qua đường, để cho bản thân bị những vảy sáng của biển hất ngã. Trong khoảnh khắc hư ảo đó, đầy ánh sáng và tiếng ồn, tôi hình dung mình cô đơn trong

cái mới mẻ của thành phố, bản thân mình mới mẻ với cả cuộc đời phía trước, phơi bày trước sự giận dữ đang dịch chuyển của mọi vật, trong đó chắc chắn người chiến thắng là tôi: rồi tôi nghĩ đến mình và Lila, về khả năng chỉ hai đứa chúng tôi – cùng nhau – mới có thể chiếm lấy tổng thể những màu sắc, âm thanh, con người và sự vật và cùng kể lại, đem lại động lực cho nhau.

Tôi quay lại khu phố như thể vừa trở về từ một vùng đất xa xôi. Đây rồi những con đường quen thuộc, cửa hàng tạp hóa của Stefano và em gái anh ta Pinuccia, Enzo bán hoa quả, chiếc xe Millecento của gia đình Solara đỗ trước cửa quán bar – chiếc xe đó, giờ tôi sẽ trả không biết bao nhiêu tiền miễn là chiếc xe đó biến mất khỏi mặt đất. May mà mẹ tôi không hay biết gì về chuyện cái lắc tay. May mà không có ai nói với anh Rino về chuyện đã xảy ra.

Tôi kể cho Lila nghe về những con phố, về tên của chúng, về âm thanh ồn ào náo nhiệt, về ánh sáng kỳ ảo. Nhưng ngay lập tức tôi thấy không thoải mái. Nếu câu chuyện ngày hôm ấy là do cậu ấy kể thì tôi sẽ nói chen vào vài câu phụ họa cần thiết và, mặc dù không ở đó cùng cậu ấy, tôi vẫn sẽ cảm thấy rất sống động và náo nhiệt, tôi sẽ hỏi han cậu ấy, đưa ra đủ loại câu hỏi, tìm cách bày tỏ cho cậu ấy thấy rằng chúng tôi nhất định phải thực hiện lại chuyến đi đó cùng với nhau, và giải thích rằng đi với tôi sẽ vui hơn nhiều, rằng đồng hành cùng tôi sẽ thú vị hơn cùng bố cậu ấy. Nhưng cậu ấy thì ngược lại, nghe tôi



nói mà chẳng hề tò mò và ngay lập tức tôi cho rằng cậu ấy làm như vậy vì xấu tính, vì muốn làm tôi cụt hứng. Nhưng tôi phải tự thuyết phục mình rằng cậu ấy không phải như thế, cậu ấy chỉ đơn giản có trí tưởng tượng của riêng mình, nuôi dưỡng trong đó những sự vật cụ thể, có thể là một cuốn sách hay một cái đài phun nước nhỏ. Chắc chắn tai cậu ấy đang lắng nghe nhưng đôi mắt, tâm trí của cậu ấy vẫn còn dính chặt vào những thứ xung quanh: vào con đường, mấy cái cây trong công viên, vào Gigliola đang đi dạo với Alfonso và Carmela, vào Pasquale người đang chào cậu ấy từ trên giàn giáo công trường, vào bà Melina còn đang oang oang nói về ông Donato Sarratore trong khi Ada cố kéo bà ấy về nhà, vào Stefano, con trai Ngài Achille vừa mới mua chiếc xe Giardinetta và chở mẹ anh ta ở bên cạnh, ở ghế sau là em gái Pinuccia, vào Marcello và Michele Solara lượn lờ với chiếc Millecento và Michele vờ như không nhìn thấy chúng tôi trong khi Marcello thì không quên đưa mắt nhìn chúng tôi một cách lịch thiệp, và đặc biệt là vào phi vụ bí mật, giấu bố cậu ấy để tiếp tục kế hoạch sản xuất giày. Câu chuyện của tôi, đối với cậu ấy trong thời điểm đó, chỉ là tổng hợp những dấu hiệu vô ích đến từ những không gian vô ích. Cậu ấy sẽ chú ý đến những không gian đó chỉ khi có dịp đến đó. Và thực sự, sau tất cả những gì tôi nói, cậu ấy chỉ nói vồn vện một câu:

“Tớ phải nói chuyện với anh Rino rằng Chủ nhật này bọn tớ phải nhận lời mời của Pasquale Peluso.”

Thế đấy, tôi kể cho cậu ấy về trung tâm thành phố Napoli còn cậu ấy thì chỉ chăm chăm vào căn hộ của Gigliola - nằm ở một trong những tòa nhà của khu phố nơi Pasquale muốn mời chúng tôi tới khiêu vũ. Tôi thất vọng. Chúng tôi vẫn luôn chấp nhận những lời mời mọc của Peluso nhưng chẳng bao giờ tới cả. Tôi không đi để tránh những cuộc tranh luận với bố mẹ, còn cậu ấy là vì bị anh Rino phản đối. Nhưng chúng tôi vẫn thường rình anh ta, vào những ngày lễ khi anh ta ăn diện đẹp đẽ chờ bạn bè, cả người trưởng thành lẫn người nhỏ tuổi hơn. Anh ta là một chàng trai hào phóng, không phân biệt tuổi tác và mời hết mọi người. Thông thường, anh ta hay đợi ở trước cây xăng và những người khác lần lượt xuất hiện: Enzo, Gigliola, Carmela, lúc này gọi là Carmen, thỉnh thoảng chính anh Rino nếu không có việc gì cũng đến, Antonio với gánh nặng bà mẹ Melina và trong trường hợp bà ấy bình tâm trở lại, thì có cả em gái anh ta Ada, người bị anh em nhà Solara lôi lên xe và không ai biết họ đã đưa chị ta đi đâu trong một tiếng đồng hồ. Ngày nào đẹp trời thì họ ra biển, rồi quay về với khuôn mặt đỏ au vì cháy nắng. Hoặc, thường xuyên hơn, họ tụ tập ở nhà Gigliola vì bố mẹ cô ta hiếu khách hơn tất cả các phụ huynh khác và ở đó ai biết khiêu vũ thì khiêu vũ còn ai không biết thì học.

Lila bắt đầu kéo tôi vào những cuộc vui ấy, tôi không biết làm thế nào mà cậu ấy lại bị cuốn vào mối quan tâm với bộ môn khiêu vũ. Cả Pasquale và anh Rino đều bất ngờ bộc lộ mình là những tay khiêu vũ cao thủ và

chúng tôi đã học họ điệu tango, valse, polka và mazurka. Anh Rino, cần phải nói rằng, là một người thầy dễ nổi dóa, đặc biệt là với cô em gái, trong khi Pasquale thì rất kiên nhẫn. Lúc đầu anh ta cho chúng tôi giẫm lên chân để khiêu vũ, để chúng tôi thuộc các bước nhảy, sau đó, ngay khi chúng tôi thành thục hơn, anh ta cho chúng tôi quay vòng vòng quanh căn nhà.

Tôi phát hiện ra rằng mình rất thích khiêu vũ, tôi có thể khiêu vũ cả ngày. Lila ngược lại là kiểu muốn hiểu rõ cách làm và có vẻ như thú vui của cậu ấy đều nằm cả trong việc học. Quả thật, cậu ấy thường ngồi quan sát, học theo chúng tôi và vỗ tay tán dương những đôi nhảy ấn ý nhất. Có lần tôi đến nhà cậu ấy và cậu ấy cho tôi xem một cuốn sách nhỏ mà cậu ấy mượn ở thư viện: cả cuốn sách viết về các điệu nhảy khác nhau, và mỗi bước di chuyển được giải thích bằng những hình vẽ màu đen của nam và nữ quay mặt vào nhau. Cậu ấy rất vui vẻ suốt thời gian đó, một sự hào hứng bất thường. Bỗng nhiên, cậu ấy bắt lấy thất lưng của tôi và nhảy vai nam, bắt tôi nhảy điệu tango và đệm nhạc bằng miệng. Anh Rino ngó vào và nhìn bọn tôi phì cười. Anh ta cũng muốn nhảy, đầu tiên với tôi rồi với em gái, dù không có nhạc. Trong khi chúng tôi khiêu vũ, anh ta kể cho tôi rằng Lila mắc tính cầu toàn, khiến cậu ấy luyện tập không ngừng, ngay cả khi họ không có máy phát nhạc. Nhưng ngay khi anh nói ra từ đó - máy phát nhạc, máy phát nhạc, máy phát nhạc - Lila hét gọi tôi từ góc phòng, nheo mắt:

“Cậu biết đó là từ gì không?”

“Không.”

“Tiếng Hy Lạp đấy.”

Tôi bối rối nhìn cậu ấy. Anh Rino lúc bấy giờ rời tay tôi để chuyển sang khiêu vũ với em gái. Cậu ấy kêu lên một tiếng nhỏ rồi giao cho tôi cuốn cẩm nang khiêu vũ và lướt qua lướt lại khắp căn phòng với anh trai. Tôi đặt cuốn sách giữa chồng sách của cậu ấy. Cậu ấy vừa nói gì cơ? “Grammofono<sup>1</sup>” là tiếng Ý mà, đâu phải tiếng Hy Lạp! Nhưng rồi tôi thấy dưới cuốn *Chiến tranh và hòa bình*, với rất nhiều tem dán thư viện của thầy Ferraro, ló ra một tập sách đã quăn mép có tựa đề là *Ngữ pháp Hy Lạp*. Ngữ pháp. Tiếng Hy Lạp. Tôi nghe thấy cậu ấy hỗn hển hứa rằng:

“Tôi sẽ viết cho cậu từ “grammofono” bằng chữ Hy Lạp sau!”

Tôi nói có việc phải làm rồi rồi đi.

## 15

Cậu ấy đã bắt đầu học tiếng Hy Lạp trước cả khi tôi đi học cấp ba sao? Cậu ấy tự học một mình, trong khi tôi còn chưa nghĩ tới chuyện đó, lại còn vào mùa hè, vẫn đang trong kỳ nghỉ? Cậu ấy luôn làm mọi thứ mà tôi phải

---

1. *Grammofono* tiếng Ý nghĩa là máy phát nhạc.

làm, trước tôi và tốt hơn cả tôi? Cậu ấy trốn tránh tôi khi tôi dõi theo cậu ấy, rồi cùng lúc ấy lại bám sát gót tôi để vượt qua tôi sao?

Tôi tìm cách không gặp cậu ấy trong một thời gian ngắn, tôi giận. Tôi tới thư viện để tự mình mượn một cuốn ngữ pháp tiếng Hy Lạp, nhưng chỉ có đúng một cuốn và cậu ấy đã mượn nó lần lượt bằng thẻ của các thành viên trong gia đình Cerullo. Có lẽ tôi nên xóa bỏ Lila ra khỏi đầu như một bức tranh ở trên bảng, tôi tự nhủ - và tôi tin rằng đó là lần đầu tiên. Tôi thấy mình mong manh, phơi bày trước mọi thứ, tôi không thể dành thời gian để đuổi theo cậu ấy hoặc phát hiện ra cậu ấy đang đuổi theo mình, và trong tình huống này hay tình huống khác cảm thấy mình kém cạnh hơn. Nhưng tôi không làm được, tôi lập tức quay trở lại tìm cậu ấy. Tôi để cậu ấy dạy mình cách nhảy điệu quadrille. Tôi để cho cậu ấy thể hiện là mình biết viết tất cả các từ tiếng Ý với bảng chữ cái Hy Lạp. Cậu ấy muốn tôi cũng học bảng chữ cái trước khi đi học, và ép tôi phải viết và đọc nó. Tôi càng mọc nhiều mụn hơn. Tôi đến các buổi khiêu vũ ở nhà Gigliola với cảm giác thua kém và xấu hổ dai dẳng.

Tôi hy vọng chuyện này sẽ sớm qua thời, nhưng khiếm khuyết và nỗi xấu hổ ngày một tăng lên. Một lần Lila biểu diễn một điệu valse với anh trai cậu ấy. Họ nhảy đôi hay đến nỗi mọi người dành lại cho họ toàn bộ không gian. Tôi bị mê hoặc. Họ thật đẹp và thành thực. Tôi nhìn họ và hiểu chắc chắn rằng trong một thời gian

ngắn, cậu ấy sẽ mất đi dáng vẻ của một bà cụ non, giống như người ta mất đi một đoạn nhạc vốn rất phổ biến, sau khi bị cải biên với quá nhiều ý tưởng sáng tạo. Cậu ấy trở nên uyển chuyển. Vầng trán cao, đôi mắt to hấp háy bất chợt, chiếc mũi nhỏ, hai gò má, đôi môi, đôi tai đang tìm kiếm một sự hòa âm mới và có vẻ như chúng sắp tìm được nó. Khi cậu ấy buộc tóc đuôi ngựa, chiếc cổ dài lộ ra với sự trắng trong khiến người khác động lòng. Bộ ngực ngày một nhú lên rõ hơn. Tấm lưng của cậu ấy tạo một đường cong rõ ràng, trước khi chạm tới vòng ba ngày một nở nang. Mất cá chân vẫn trở xương, cặp mắt cá của một đứa trẻ; nhưng chúng sẽ mất bao lâu để vừa vặn với một cơ thể đã trở thành thiếu nữ? Tôi nhận ra rằng đám con trai, khi ngắm nhìn cậu ấy khiêu vũ với anh Rino, đã nhìn ra được nhiều thứ hơn tôi. Nhất là Pasquale, nhưng cả Antonio và Enzo nữa. Họ nhìn chằm chằm cậu ấy như thể bọn con gái chúng tôi biến mất hết rồi. Mặc dù ngực tôi to hơn. Mặc dù Gigliola là một cô nàng tóc vàng đẹp rực rỡ, đường nét chuẩn mực, đôi chân nuột nà. Mặc dù Carmela có đôi mắt rất đẹp và đặc biệt là những bước nhảy luôn gợi cảm. Nhưng chúng chẳng là gì: từ cơ thể uyển chuyển Lila bắt đầu toát ra thứ gì đó mà đàn ông cảm nhận được, một thứ năng lượng làm cho họ choáng váng, giống như âm thanh ngày một gần hơn của một sắc đẹp đang tiến tới. Mãi tới khi ngắt nhạc, đám con trai mới định thần lại và nở nụ cười gượng gạo cùng tràng pháo tay quá mức.

## 16

Lila thật độc ác: ở một góc nào đó bí mật trong tôi, tôi lại nghĩ về điều đó. Cậu ấy cho tôi thấy cậu không chỉ biết dùng lời lẽ để làm tổn thương mà còn có thể giết người không do dự, tuy nhiên những khả năng đó của cậu ấy giờ với tôi chẳng là gì. Tôi tự nhủ: cậu ấy sẽ sớm giải phóng thứ gì đó xấu xa hơn và tôi dùng đến từ “hắc ám”, một từ hơi cường điệu mà tôi biết qua những câu chuyện cổ tích thời thơ ấu. Mặc dù những suy nghĩ ấy là do phần thơ ấu của tôi kích hoạt lên, nhưng chúng đều có căn cứ sự thật. Và quả thật việc Lila sản sinh ra một loại chất lỏng mà nó không chỉ có sức hấp dẫn mà còn nguy hiểm đang dần dần trở nên rõ ràng hơn không chỉ với riêng tôi, người để mắt đến cậu ấy từ năm đầu tiên của tiểu học, mà với tất cả mọi người.

Đến cuối mùa hè, áp lực đối với anh Rino bắt đầu nhân lên vì trong những lần đi chơi nhóm ra ngoài khu phố để ăn pizza hay để đi dạo, anh ta đưa cả em gái đi cùng. Tuy nhiên anh Rino muốn có không gian riêng. Tôi thấy cả anh ta cũng đang thay đổi, Lila đã khơi dậy ở anh trí tưởng tượng và niềm hy vọng. Nhưng để thấy và cảm nhận thì hiệu quả không được tốt lắm. Anh ta trở nên khoe khoang hơn. Anh ta không bỏ lỡ một cơ hội nào để ám chỉ rằng mình tài giỏi trong công việc thế nào và sẽ trở nên giàu có ra sao, anh ta thường xuyên nhắc lại một câu nói mà anh yêu thích: “Chỉ cần chút may mắn

là tôi có thể tè vào mặt nhà Solara!” Tuy vậy để có thể tự mãn được như thế, việc cô em gái không xuất hiện là không thể thiếu. Có mặt cô em, anh ta sẽ bối rối, đề cập vài câu rồi bỏ đấy. Anh ta nhận ra Lila lườm mình như thể anh đang phản bội một thỏa thuận bí mật về việc cư xử kín đáo và tỏ ra thờ ơ và vì vậy mà anh thích không có em gái lảng vảng xung quanh hơn vì dẫu sao họ cũng vật lộn với công việc cả ngày ở cửa tiệm rồi! Thế nên anh ta chuồn đi một mình và huênh hoang với đám bạn. Nhưng thỉnh thoảng anh ta cũng phải dừng lại.

Chủ nhật nọ, sau những cuộc tranh luận kéo dài với bố mẹ, chúng tôi thậm chí được phép ra ngoài vào buổi tối (anh Rino đã tốt bụng đến để đảm bảo cho tôi với bố mẹ tôi). Thành phố sáng rực với các biển hiệu, phố xá tấp nập, có mùi tanh của cá bị ướp vì trời nóng nhưng cũng có mùi thơm tỏa ra từ các nhà hàng, cửa hàng bán đồ chiên mua mang về, từ các quán bar giàu có hơn nhà Solara rất nhiều. Tôi không nhớ liệu Lila đã có dịp nào vào trung tâm với anh trai hay những người khác hay chưa. Chắc chắn là nếu có thì cậu ấy cũng không nói với tôi. Thay vào đấy tôi nhớ rằng ngày hôm đó cậu ấy hoàn toàn im lặng. Khi chúng tôi băng qua quảng trường Garibaldi thì cậu ấy ở lại phía sau, nán lại ngắm nhìn một người đánh giày, một người phụ nữ xờ xề ăn vận lờ lợt, những gã đàn ông hung dữ, những anh chàng thanh niên. Cậu ấy chăm chú nhìn mọi người, nhìn thẳng vào mặt họ đến nỗi một số người cười còn số khác thì ra hiệu với



ý: “Mày muốn gì?” Thỉnh thoảng tôi kéo giạt cậu ấy lại, lôi cậu ấy theo sau vì sợ lạc anh Rino, Pasquale, Antonio, Carmela và Ada.

Tối đó chúng tôi đến tiệm pizza trên phố Rettifilo và ăn uống vui vẻ. Hình như Antonio để ý đến tôi, kiểm chế sự nhút nhát của anh ta và tôi vui mừng vì như vậy là cân bằng với sự chú ý của Pasquale dành cho Lila. Tuy vậy, bất ngờ người thợ làm pizza, một người đàn ông khoảng ba mươi tuổi, bắt đầu xoay tròn trên không trung chiếc đế pizza mà ông đang nhào một cách vô cùng điêu luyện, và mỉm cười với Lila khi cậu ấy quan sát ông ta đẩy ngưỡng mộ.

“Thôi đi,” anh Rino nói với cậu ấy.

“Em chẳng làm gì cả!” cậu ấy đáp lại và buộc phải nhìn đi chỗ khác.

Nhưng chẳng lâu sau mọi chuyện tệ hơn. Pasquale vừa cười cợt vừa bảo chúng tôi rằng người đàn ông đó, ông thợ pizza – một người đối với bọn con gái chúng tôi có vẻ lớn tuổi, ông đeo nhẫn cưới và chắc chắn đã làm bố – đã trộm gửi cho Lila một nụ hôn thổi qua đầu ngón tay. Chúng tôi ngay lập tức quay ra: ông ta chỉ làm công việc của mình thôi. Nhưng Pasquale hỏi Lila trong khi vẫn cười:

“Phải vậy không, hay anh nhìn nhầm?”

Lila với tiếng cười đầy lo lắng trái ngược với điệu cười khoáng đạt của Pasquale, đã đáp lại rằng:

“Em chả nhìn thấy gì cả.”

“Bỏ qua đi, Pascà,” anh Rino nói, liếc mắt lườm em gái.

Nhưng Pasquale đứng dậy, anh ta đi về phía quầy thanh toán nơi nướng bánh, đi vòng qua đó và với một nụ cười vô tư, anh ta tát vào mặt ông thợ bánh một cái làm ông ta bị va vào miệng lò nướng.

Ông chủ quán, một người đàn ông khoảng sáu mươi, nhỏ người và yếu ớt, chạy đến ngay lập tức và Pasquale đã bình tĩnh giải thích với ông ta rằng ông không phải lo lắng. Anh ta chỉ làm cho nhân viên của ông hiểu một điều mà người nhân viên đó còn chưa rõ. Giờ thì không có vấn đề gì nữa. Chúng tôi kết thúc bằng việc ăn pizza trong im lặng, mặt cúi gằm và nhai từng miếng chậm chạp như thể chiếc bánh bị tẩm độc. Và khi chúng tôi bước ra ngoài, anh Rino đã máng cho Lila một trận và dọa rằng: “Nếu còn tiếp tục như thế thì lần sau anh sẽ không cho mày đi theo nữa.”

Chuyện gì đã xảy ra? Ngoài đường, bọn con trai mà chúng tôi gặp đều nhìn tất thấy chúng tôi – đứa xinh, đứa đáng yêu, đứa xấu xí – và không chỉ có thanh niên mà cả đàn ông trưởng thành. Chuyện như vậy không chỉ ở trong khu phố mà cả bên ngoài và Ada, Carmela và tôi – đặc biệt là sau lần va chạm với nhà Solara – đã học được một cách bản năng việc phải cúi mặt xuống, giả vờ như không nghe thấy những điều bẩn thỉu mà họ nói với chúng tôi và tiếp tục bước đi. Lila thì không. Việc đi dạo với cậu ấy vào ngày Chủ nhật đã trở thành một việc luôn luôn căng thẳng. Nếu ai đó nhìn cậu ấy, cậu ấy sẽ nhìn

lại. Nếu ai đó nói với cậu ấy điều gì đó, cậu ấy sẽ bối rối dừng lại, như thể không tin nổi là họ nói với cậu ấy và đôi khi cậu ấy còn tò mò đáp lại. Hơn nữa một điều thực sự kỳ lạ là gần như không bao giờ họ nói những lời tục tĩu với cậu ấy, nhưng lại thường xuyên nói với chúng tôi.

Một buổi chiều cuối tháng Tám, chúng tôi đi đến tận công viên Villa Comunale và đến ngồi ở một quán nước vì Pasquale, hồi đó anh ta chỉ tiền khá hào phóng, muốn mời cả hội ăn kem spumone. Ngồi trước mặt chúng tôi là một gia đình nhỏ cũng đang ăn kem: ông bố, bà mẹ và ba đứa con trai tuổi tầm bảy đến mười hai. Họ có vẻ là người tử tế: người bố là một người đàn ông to lớn, tầm năm mươi tuổi, có khí chất của một giáo sư. Và tôi có thể thề rằng Lila không ăn mặc gì nổi bật: không tô son, trên người là những mảnh vá mà mẹ cậu ấy đã khâu lại, còn bọn tôi thì đều bắt mắt hơn cả, nhất là Carmela. Nhưng quý ông đó - lần này cả bọn đều nhận ra - không thể rời mắt khỏi cậu ấy, và Lila, mặc dù đã cố kiềm chế, đã đáp lại ánh nhìn đó như thể không thể tin được rằng mình được ngưỡng mộ như vậy. Cuối cùng, trong khi ở bàn chúng tôi anh Rino, Pasquale và Antonio đang ngày càng căng thẳng, thì người đàn ông đó, hiển nhiên là không nhận ra nguy cơ đang tiềm tàng, đứng dậy, tới chỗ Lila và lịch sự nói với mấy thanh niên rằng:

“Các cậu may mắn đấy: các cậu có đây một cô gái sẽ trở nên xinh đẹp hơn cả bức tranh thần Vệ nữ của Botticelli. Xin thứ lỗi cho tôi, nhưng tôi đã nói điều đó

với vợ mình, với các con của tôi và tôi cảm thấy cần thiết phải nói cho cả các cậu nữa.”

Lila phì cười vì căng thẳng. Người đàn ông mỉm cười rồi cúi chào định quay trở về bàn của mình thì anh Rino túm lấy cổ ông ta khiến ông ta luống cuống lùi lại, anh ta lôi ông ngồi xuống và trước mặt bà vợ cùng mấy đứa con trai, anh ta xả một tràng những lời sỉ nhục giống như chúng tôi hay nói trong khu phố. Người đàn ông bấy giờ nổi giận, bà vợ hét lên can ngăn, Antonio kéo anh Rino ra chỗ khác. Một ngày Chủ nhật nữa di tong.

Mà chuyện tồi tệ hơn đã xảy ra một lần khi không có anh Rino. Điều ấn tượng đối với tôi không phải là bản thân sự việc đó mà là sự xâu chuỗi của những căng thẳng từ nhiều nguyên nhân khác nhau xung quanh Lila. Mẹ của Gigliola vào ngày lễ đặt tên thánh (bà tên là Rosa, nếu tôi nhớ không nhầm), đã tổ chức một buổi tiệc với những người tham dự thuộc mọi lứa tuổi. Vì người chồng là thợ làm bánh trong cửa hàng của nhà Solara nên họ đã chuẩn bị đồ ăn rất hoành tráng: rất nhiều bánh su kem, bánh ga tô cassata, bánh ngàn lớp, bánh hạnh nhân, rượu, đồ uống cho trẻ nhỏ và đĩa nhạc để khiêu vũ, từ những bản nhạc thường ngày cho đến những loại hợp mốt nhất. Khách đến dự là những người sẽ chẳng bao giờ đến những buổi tiệc nhỏ của thanh niên chúng tôi. Thí dụ như ông được sĩ cùng vợ và con trai lớn Gino của họ, người sẽ vào học cùng trường cấp ba với tôi. Hay như thầy Ferraro và cả gia đình đông đúc của thầy ấy. Hoặc Maria, người vợ góa

phụ của Ngài Achille cùng con trai Alfonso và con gái Pinuccia, ăn vận rất lòe loẹt, và thậm chí có cả Stefano.

Thoạt đầu, sự có mặt của nhà Carracci đã tạo ra chút căng thẳng: có cả Pasquale và Carmela Peluso là con của kẻ sát hại Ngài Achille tại bữa tiệc. Nhưng rồi mọi chuyện đã tốt hơn. Alfonso là một chàng trai hòa nhả (cả cậu ta cũng vào học cấp ba, cùng trường với tôi) và thậm chí cậu ta đã qua lại vài lời với Carmela; Pinuccia thì đặc biệt vui vẻ vì được đến một bữa tiệc, hy sinh như mọi ngày ở cửa hàng tạp hóa; Stefano thì đã sớm hiểu rằng thương mại được hình thành dựa trên nguyên tắc không loại trừ bất kỳ thứ gì, anh ta coi tất cả những cư dân của khu phố là những khách hàng tiềm năng mà sẽ tiêu tiền của họ ở chỗ anh ta, anh ta trưng ra nụ cười lịch thiệp với bất kỳ ai và thế nên anh ta hạn chế tránh va chạm với Pasquale dù chỉ một cái liếc mắt; cuối cùng là bà Maria, bình thường nếu gặp bà Peluso là bà ta ngoảnh mặt đi chỗ khác, đã phớt lờ hoàn toàn hai thanh niên và tám chuyện rất lâu với mẹ của Gigliola. Rồi đặc biệt, để hóa giải mọi căng thẳng, mọi người đã nhanh chóng chuyển sang khiêu vũ, sự hỗn loạn ngày một lớn hơn, không ai còn chú ý đến điều gì khác.

Ban đầu là những điệu nhảy truyền thống rồi chuyển sang một thể loại mới, điệu rock'n'roll, khiến từ già đến trẻ ai cũng hết sức hiếu kỳ. Tôi tự lui vào một góc, người tôi nóng rực. Đương nhiên là tôi biết nhảy điệu rock'n'roll, tôi vẫn thường xuyên nhảy ở nhà với Peppe, em trai tôi

và ở chỗ Lila vào mỗi ngày Chủ nhật với cậu ấy, nhưng tôi cảm thấy lóng ngóng với những bước nhảy theo nhịp và nhanh thoăn thoắt ấy, vậy nên dù không muốn nhưng tôi quyết định chỉ đứng nhìn. Kể cả Lila tôi cũng không thấy giỏi lắm: cậu ấy di chuyển một cách hơi kỳ cục, thậm chí tôi đã nói với cậu ấy điều đó và cậu ấy đã đón nhận lời chỉ trích ấy như một thử thách và miệt mài luyện tập một mình, vì cả anh Rino cũng từ chối nhảy điệu đó. Vậy mà người cầu toàn trong tất cả mọi việc như cậu ấy, tối hôm đó cũng đã quyết định đứng sang một bên cùng với tôi, điều khiến tôi rất vui, để quan sát Pasquale và Carmela Peluso nhảy cù như thế nào.

Tuy nhiên Enzo bắt chọt lại gần cậu ấy. Tên nhóc đã ném đá chúng tôi, người đối đầu với Lila trong cuộc thi làm toán trước sự ngạc nhiên của mọi người, người có lần đã tặng Lila một chùm quả thanh lương trà, suốt một thời gian dài anh ta như bị nuốt trong một dáng hình thấp bé nhưng mạnh mẽ và đã quen với công việc nặng nhọc. Anh ta nhìn già trước tuổi và thậm chí có vẻ già hơn cả anh Rino, người lớn nhất trong chúng tôi. Mọi người thấy rõ, từ mỗi việc làm của anh ta, rằng anh ta dậy trước lúc bình minh, có tiếp xúc với hội mafia ở chợ hoa quả và đi bán hàng tất cả các mùa, dù trời lạnh hay đổ mưa, với chiếc xe kéo đi khắp các phố phường trong khu phố. Tuy vậy trên khuôn mặt với mái tóc vàng của anh ta, mọi bộ phận đều sắc nét với hàng lông mày và lông mi màu vàng, đôi mắt xanh, vẫn còn sót lại

thứ gì đó của một đứa trẻ nổi loạn mà chúng tôi từng biết. Ngoài ra thì Enzo là một chàng trai hiền lành, rất ít nói và toàn nói bằng phương ngữ, và không ai trong số chúng tôi có ý định trêu đùa hay bắt chuyện với anh ta cả. Chính anh ta là người bắt chuyện. Anh ta hỏi sao Lila không khiêu vũ. Cậu ấy trả lời: vì điều này tôi nhảy chưa thạo. Anh ta im lặng một lúc rồi nói: tôi cũng thế. Nhưng khi một điệu nhạc rock'n'roll khác nổi lên, anh ta kéo tay cậu ấy một cách tự nhiên và đưa cậu ấy ra giữa căn phòng. Bình thường, một người chỉ cần chạm nhẹ vào Lila mà không được sự đồng ý của cậu ấy thì cậu ấy sẽ nhảy dựng lên như thể bị ong đốt, nhưng khi đó cậu ấy đã không phản ứng và rất rõ ràng là cậu ấy rất muốn nhảy. Ngược lại, cậu ấy nhìn anh ta với lòng biết ơn và thả mình theo điệu nhạc.

Nhận thấy ngay rằng Enzo chẳng biết khiêu vũ tí nào. Anh ta di chuyển rất ít, cứng nhắc và kiểu cách, nhưng lại rất chú ý đến Lila, rõ là anh ta muốn làm cho cậu ấy hài lòng, để cậu ấy thể hiện mình. Và Lila mặc dù không giỏi như Carmela, đã thu hút được sự chú ý của mọi người như thường lệ. Cả Enzo cũng thích, tôi tự nhủ một cách chán chường. Và - tôi đã nhận ra ngay rằng - thậm chí cả Stefano, người bán tạp hóa cũng thích: anh ta nhìn cậu ấy suốt như ngắm nhìn một nghệ sĩ nổi tiếng ở rạp chiếu bóng.

Nhưng đúng lúc Lila đang khiêu vũ thì anh em nhà Solara xuất hiện.

Nhìn thấy họ cũng đủ khiến tôi hỗn loạn. Họ đến chào ông thợ làm bánh và bà vợ, vỗ vai Stefano và bắt đầu quan sát cả những vũ công. Ban đầu, với thái độ tự coi mình là ông chủ của khu phố, họ nhìn chằm chằm Ada trong khi chị ta ngoảnh đi chỗ khác; rồi họ vừa thì thầm với nhau vừa chỉ vào Antonio, ra hiệu chào hỏi anh ta nhưng anh ta vờ như không thấy gì; cuối cùng họ nhận ra Lila, quan sát cậu ấy rất lâu, nói thầm với nhau điều gì đó, Michele tỏ ý tán thành một cách lộ liễu.

Tôi không rời mắt khỏi họ và không khó khăn gì để hiểu rằng nhất là Marcello – đứa con gái nào cũng thích Marcello – hoàn toàn không giận gì về chuyện con dao. Ngược lại, trong vài giây anh ta đã hoàn toàn bị cuốn hút bởi thân hình uyển chuyển và thanh lịch của Lila, từ khuôn mặt đặc biệt đối với cả khu phố và có lẽ với cả thành phố Napoli. Anh ta nhìn cậu ấy không rời mắt như thể đã đánh mất bộ não vốn teo tóp mà anh ta có. Anh ta dán mắt vào cậu ấy ngay cả khi nhạc đã dứt.

Mọi việc diễn ra chỉ trong nháy mắt. Enzo đẩy Lila vào góc nơi tôi đứng, Stefano và Marcello cùng tiến đến mời cậu ấy khiêu vũ, nhưng Pasquale đã nhanh chân hơn họ. Lila duyên dáng nhún chân nhận lời và vỗ tay vui mừng. Một thân hình mảnh mai của cô bé mười bốn tuổi có những bốn người đàn ông thuộc độ tuổi khác nhau đồng thời để mắt đến. Mỗi người trong số họ đều có cách thuyết phục riêng về quyền lực tuyệt đối của bản thân. Mũi kim của máy hát trượt trên đĩa than, âm nhạc



lại vang lên. Stefano, Marcello và Enzo ngấp ngừng lùi lại. Pasquale bắt đầu khiêu vũ với Lila, vì tài khiêu vũ của anh ta mà Lila đã ngay lập tức phiêu cùng điệu nhảy.

Lúc đó Michele Solara, có thể do tình cảm với anh mình, hoặc đơn thuần là do cái kiêu thích gây chuyện thường ngày của anh ta, đã quyết định làm cho tình hình rối tung lên theo cách của mình. Anh ta huých cùi chỏ vào Stefano và lên giọng nói:

“Máu trong người anh toàn là nước hay gì thế hả? Thằng đấy là con trai kẻ đã giết hại bố anh, thằng đấy là một tên cộng sản khốn nạn, còn anh thì ở đây để xem nó uốn éo với con bé mà anh muốn nhảy cùng à?”

Chắc chắn Pasquale không nghe thấy gì vì tiếng nhạc to và còn đang mãi thực hiện những động tác xoay với Lila. Nhưng tôi đã nghe được, Enzo đứng cạnh tôi cũng nghe được và hiển nhiên Stefano cũng nghe được. Chúng tôi tưởng sẽ có chuyện gì xảy ra nhưng không. Stefano là một anh chàng biết mình nên làm gì. Cửa hàng tạp hóa làm ăn hơn cả mức phát đạt, anh ta đang tính mua mặt tiền bên cạnh để mở rộng quy mô cửa hàng, nói chung anh ta thấy mình may mắn, thậm chí anh ta rất chắc chắn rằng cuộc đời này sẽ đem lại cho anh ta tất cả những gì anh mong đợi. Anh ta nói với Michele cùng nụ cười quyến rũ:

“Để cho cậu ta khiêu vũ, cậu ta nhảy hay mà,” và anh ta tiếp tục quan sát Lila như thể thứ duy nhất anh ta quan tâm ở thời điểm đó là cậu ấy. Michele cười

nhếch mép khó chịu rồi bỏ đi tìm ông thợ làm bánh và bà vợ.

Giờ thì anh ta muốn làm gì đây? Tôi thấy anh ta trò chuyện với ông bà chủ nhà một cách sôi nổi, anh ta chỉ bà Maria đang ở trong góc, Stefano, Alfonso và Pinuccia, rồi đến Pasquale đang khiêu vũ và Carmela đang thể hiện với Antonio. Vừa lúc ngắt nhạc, mẹ của Gigliola lịch sự quàng tay Pasquale, bà đưa anh ta vào một góc và nói điều gì đó vào tai anh ta.

“Đi đi,” Michele vừa nói với anh trai vừa cười, “đèn xanh rồi đấy.” Và Marcello Solara quay trở lại khiêu vũ với Lila.

Tôi dám chắc cậu ấy sẽ từ chối anh ta, tôi biết cậu ấy ghét anh ta nhường nào. Nhưng chuyện không như vậy. Nhạc lại vang lên và cậu ấy, với mong muốn khiêu vũ chảy khắp các múi cơ, ban đầu cậu ấy đưa mắt tìm Pasquale, rồi do không thấy anh ta, cậu ấy nắm tay Marcello như thể đó chỉ là một bàn tay, như thể ngoài ra không có cánh tay, toàn bộ cơ thể của anh ta, và với cơ thể đổ đầy mồ hôi, cậu ấy lại bắt đầu làm những gì mà trong thời điểm ấy có ý nghĩa nhất với cậu: khiêu vũ.

Tôi nhìn Stefano, rồi nhìn sang Enzo. Bầu không khí tràn ngập căng thẳng. Trong lúc tìm tôi đang đập mạnh vì lo lắng, Pasquale hung dữ đi tới chỗ Carmela và nói với cô điều gì đó một cách cộc cằn. Carmela nhỏ giọng phản đối, anh ta khề dập tắt lời cô ta. Antonio tiến lại gần và nói chuyện với Pasquale. Họ cùng nhau hằm hè nhìn Michele,

kể lúc này lại đang bày mưu với Stefano, Marcello thì đang khiêu vũ với Lila, kéo cậu ấy, nâng người cậu ấy lên, tung cậu ấy lên cao. Rồi Antonio lôi Ada ra khỏi các điệu nhảy. Nhạc dứt, Lila quay về chỗ tôi. Tôi bảo cậu ấy:

“Đang có chuyện gì đó, chúng ta phải đi thôi.”

Cậu ấy cười, thốt lên:

“Kể cả có xảy ra động đất thì tớ cũng khiêu vũ thêm điệu nữa!” và cậu ấy nhìn Enzo đang đứng tựa vào tường. Nhưng Marcello lại quay ra mời cậu ấy và cậu ấy đã lại để mình cuốn vào điệu nhảy một lần nữa.

Pasquale tới chỗ tôi, anh ta nói nhỏ với tôi rằng chúng tôi phải ra về.

“Chờ Lila nhảy xong điệu này đã.”

“Không, ngay bây giờ,” anh ta nói bằng giọng điệu không chấp nhận lằng nhằng - cứng rắn, thô lỗ. Vậy nên anh ta đi thẳng tới chỗ Michele Solara và dùng vai huých mạnh vào anh ta. Anh ta cười, nhếch miệng nói với Pasquale gì đó lằng mọ. Pasquale tiếp tục đi ra cửa, theo sau là Carmela, bước đi miễn cưỡng, và Antonio kéo theo Ada đằng sau.

Tôi quay ra xem Enzo làm gì nhưng anh ta vẫn đang tựa vào tường nhìn Lila nhảy. Nhạc dừng. Lila tiến lại chỗ tôi, theo ngay sau là Marcello với đôi mắt sáng ngời vẻ thỏa mãn.

“Chúng ta phải đi thôi!” tôi gần như gào lên, rất lo lắng.

Hắn giọng tôi phải căng thẳng lắm nên Lila cuối cùng cũng nhìn quanh như thể đã tỉnh ra.

“Được thôi, chúng ta đi,” cậu ấy bối rối đáp.

Tôi tiến ra cửa mà không chần chừ, nhạc lại vang lên. Marcello kéo tay Lila và nói với cậu ấy nửa tươi cười nửa khẩn cầu:

“Ở lại đi, chút nữa anh sẽ đưa em về.”

Lila nhìn anh ta đầy kinh ngạc, như thể đến lúc ấy mới nhận ra anh ta, và bất ngờ cậu ấy có vẻ không tin nổi rằng anh ta đang chạm vào mình một cách thân mật như vậy. Cậu ấy cố rút tay ra nhưng Marcello nắm chặt lại và nài nỉ:

“Thôi nào, chỉ một điệu nữa thôi.”

Enzo rời khỏi bức tường, nắm lấy cổ tay của Marcello mà không nói lời nào. Ngay trước mắt tôi: anh ta bình thản, mặc dù ít tuổi hơn và vóc dáng cũng không bằng Marcello, nhưng anh ta có vẻ như không cần vận chút sức lực nào. Sức mạnh của cái nắm tay ấy chỉ nhìn thấy được trên gương mặt của Marcello Solara vì đã rời Lila cùng nụ cười đau đớn, anh ta nắm ngay lấy cổ tay bằng bàn tay còn lại. Chúng tôi ra về trong khi tôi nghe thấy Lila phẫn nộ nói với Enzo, bằng tiếng địa phương thân mật:

“Anh ta đã chạm vào tôi, anh thấy chứ? Tên khốn nạn! May mà không có anh Rino. Nếu còn làm thế một lần nữa thì anh ta chết chắc.”

Có lẽ nào cậu ấy thậm chí còn không nhận ra là mình đã khiêu vũ với Marcello những hai lần? Có thể lắm, cậu ấy là vậy.

Ở bên ngoài chúng tôi thấy Pasquale, Antonio, Carmela và Ada. Pasquale mất bình tĩnh, chúng tôi chưa

bao giờ thấy anh ta như vậy. Anh ta thốt ra những câu chửi rủa, anh ta gào đến xé họng với hai con người trừng trừng lên và không có cách nào làm cho anh ta bình tĩnh lại được. Anh ta nổi khùng với Michele, đúng, nhưng đặc biệt với Marcello và Stefano. Anh ta nói những điều mà chúng tôi không hiểu được. Anh ta nói quán bar Solara luôn là hang ổ của lũ mafia và bọn cho vay nặng lãi, rằng đó là địa điểm buôn lậu và là nơi gom phiếu bầu của đảng Quân chủ Stella e Corona. Anh ta nói rằng Ngài Achille làm gián điệp cho bọn phát xít quốc xã, rằng số tiền mà Stefano dùng để phát triển cửa hàng tạp hóa là đồng tiền bẩn thỉu mà bố anh ta kiếm được ở chợ đen. Anh ta gào lên: “Bố đã làm đúng khi kết liễu lão ta!” Rồi đến: “Nhà Solara, cả bố lẫn con, tao sẽ cắt cổ chúng rồi tao sẽ treo cổ Stefano và tất cả họ hàng nhà nó.” Cuối cùng anh ta hướng sang Lila và quát như thế đó là việc nghiêm trọng nhất vậy: “Còn em, em thậm chí còn khiêu vũ với nó, chết tiệt!”

Từ lúc đó, cơn giận dữ của Pasquale như thể đã dồn lên tận lồng ngực của anh ta, Antonio cũng bắt đầu gân cổ lên gào, có vẻ anh ta cũng gần như nổi xung với Pasquale bởi Pasquale đang muốn cướp đi niềm vui của anh ta: niềm vui được chính tay trừ khử anh em Solara vì những gì chúng làm với Ada. Thế là Ada bật khóc ngay tức thì và Carmela, vì không kiềm chế được nữa, cũng òa lên khóc. Thấy vậy, Enzo tìm cách thuyết phục tất cả chúng tôi rời khỏi con phố. “Nào, về ngủ thôi,” anh ta bảo. Nhưng Pasquale và Antonio bịt miệng anh ta lại, họ muốn nán

lại và đối đầu với anh em nhà Solara. Họ nói đi nói lại với Enzo nhiều lần với vẻ đe dọa mà vẫn giả bộ bình tĩnh: “Đi, đi đi, mai gặp sau.” Thế là Enzo từ tốn đáp lại: “Nếu các cậu ở lại thì tôi cũng ở lại.” Đến lúc đó, tôi cũng òa khóc và một lát sau – việc khiến tôi còn cảm động hơn – Lila bắt đầu khóc, cậu ấy, người tôi chưa từng nhìn thấy khóc, chưa bao giờ.

Bốn đứa con gái chúng tôi đã rớt nước mắt, những giọt nước mắt tuyệt vọng. Nhưng Pasquale chỉ mềm lòng khi thấy Lila khóc. Anh ta nói với giọng điệu nhản nhin: “Được rồi, tối nay thì không, tao sẽ giải quyết anh em nhà Solara vào dịp khác, chúng ta đi thôi.” Ngay tức thì, giữa những tiếng nức nở, tôi và Lila khoác tay anh ta, kéo ra xa. Chúng tôi xoa dịu anh ta một lúc bằng việc nói xấu nhà Solara, nhưng khẳng định rằng việc tốt nhất nên làm là coi như chúng không tồn tại. Rồi Lila vừa hỏi vừa quệt nước mắt bằng mu bàn tay:

“Những kẻ theo chế độ phát xít quốc xã là kẻ nào, Pascà? Còn những kẻ theo chế độ quân chủ nữa? Chợ đen là cái gì?”

## 17

Thật khó nói những câu trả lời của Pasquale đã tác động tới Lila thế nào, có nguy cơ kể lại sai, cũng bởi vì đối với tôi, vào thời điểm đấy, chuyện đó chả có tác động gì rõ

ràng. Nhưng Lila thì ngược lại, như mọi khi, chuyện đó ăn sâu và thay đổi cậu ấy tới nỗi đến cuối mùa hè ấy, cậu ấy bị ám ảnh với một ý tưởng độc nhất, mà với tôi nó khá là khó chấp nhận. Tôi dùng ngôn ngữ thời nay và thử tóm gọn lại thế này: không có cử chỉ, lời lẽ hay cái thờ dài nào không bao hàm tất cả tội ác mà con người đã và đang gây ra.

Hiển nhiên lúc đó cậu ấy nói theo một cách khác. Nhưng điều đáng nói là cậu ấy bị kích động bởi sự tiết lộ tuyệt tối đó. Cậu ấy chỉ cho tôi người qua đường, các sự vật, phố xá, và bảo rằng:

“Kẻ này đã gây ra chiến tranh và đã giết người, kẻ kia dùng dùi cui để đánh và bắt người ta uống dầu thầu dầu, kẻ này đã tố cáo rất nhiều người, kẻ kia đã bỏ đói cả mẹ của mình; trong căn nhà đó, chúng đã tra tấn và giết hại, trên phiến đá này, chúng đã hành quân và thực hiện nghi lễ chào kiểu La Mã, ở góc phố kia chúng đã dùng gậy đánh đập người khác; tiền của những kẻ này có được từ cái đói của những kẻ khác, chiếc xe hơi này được mua nhờ việc bán bánh mì bám bụi đá và thịt tuần vào chợ đen, cửa hàng bán thịt đó ra đời nhờ việc ăn trộm đồng và cướp tàu chở hàng, đằng sau quán bar có bọn mafia, với hoạt động buôn lậu và cho vay nặng lãi.”

Pasquale nhanh chóng không còn đủ với cậu ấy nữa. Như thể anh ta đã khởi động một bộ máy trong đầu cậu ấy và bây giờ nhiệm vụ của cậu ấy là sắp xếp có trật tự

một đồng các gợi ý lộn xộn. Càng ngày càng căng thẳng và ám ảnh, có thể cậu ấy cũng bị áp lực bởi sự thôi thúc muốn cảm thấy được bao quanh bởi một giới hạn khép kín và không có kẽ hở, cậu ấy trau dồi những thông tin ít ỏi của Pasquale bằng vài cuốn sách mượn từ thư viện. Thế là cậu ấy đã đưa ra những động cơ cụ thể, những bộ mặt quen thuộc cho không khí căng thẳng vô hình trong khu phố mà từ bé chúng tôi đã hít thở. Phát xít, quốc xã, chiến tranh, quân Đồng minh, chế độ quân chủ và nền cộng hòa, cậu ấy đã khiến chúng thành những con đường, những ngôi nhà, những khuôn mặt: Ngài Achille và chợ đen, người cộng sản Peluso, ông nội mafia nhà Solara, cha xứ Silvio – tên phát xít tồi tệ hơn cả Marcello và Michele –, bố cậu ấy, ông Fernando, thợ giày, và bố tôi, tất cả, tất cả, tất cả, dưới con mắt của cậu ấy, đều bị những tội ác đen tối găm nhấm đến tận xương tủy, tất cả đều là những tội phạm đã chai sạn hay những tên tòng phạm ngầm phục tùng, tất cả đều là những kẻ bị mua chuộc. Cậu ấy và Pasquale đã khép lại trong tôi một thế giới khủng khiếp không có lối thoát.

Rồi chính Pasquale cũng phải im lặng, anh ta cũng bị thuyết phục bởi khả năng của Lila về việc liên hệ cái này với cái kia trong một chuỗi các mắt xích thất lầy chúng ta từ mọi phía. Tôi thấy họ thường xuyên đi dạo cùng nhau và, nếu ban đầu cậu ấy là người chăm chú nghe anh ta nói thì bây giờ là ngược lại. Anh ta yêu rồi, tôi nghĩ vậy. Rồi tôi cũng nghĩ rằng: Lila cũng sẽ phải



lòng anh ta, họ sẽ đính ước, sẽ cưới nhau, sẽ luôn nói về những chuyện chính trị, họ sẽ sinh con đẻ cái và đến lượt con cái họ cũng nói về chính trị. Đến ngày khai giảng, một mặt tôi rất buồn vì biết rằng mình sẽ không có thời gian dành cho Lila nữa, mặt khác việc đến trường cũng cho tôi hy vọng thoát khỏi cái danh sách dài vô tận những tội ác, sự tòng phạm và hèn nhát của những người chúng tôi quen biết, yêu quý, những thứ mà chúng tôi - tôi, cậu ấy, Pasquale, Rino hay tất cả những người khác - đang mang trong máu.

## 18

Hai năm học đầu ở trường cấp ba vất vả hơn nhiều so với những năm học cấp hai. Tôi rơi vào một lớp bốn mươi hai học sinh, một trong những lớp trộn lẫn học sinh nam và nữ hiếm hoi nhất của ngôi trường đó. Có rất ít học sinh nữ và tôi không quen ai cả. Gigliola, sau vô số lời tự mãn (“Ừ, tôi cũng đi học cấp ba đấy, chắc chắn thế, chúng ta sẽ ngồi cùng một bàn”), cuối cùng thì phụ giúp bố mình ở cửa hàng bánh ngọt Solara. Về bọn con trai, ngược lại, tôi biết Alfonso và Gino, tuy nhiên họ lại cùng ngồi ở một trong những bàn đầu tiên, học ngang ngửa nhau, với bầu không khí đáng sợ và hầu như luôn giả vờ không quen biết tôi. Phòng học bốc mùi, đó là mùi mồ hôi chua loét của những bàn chân bẩn thỉu và của nỗi sợ.

Những tháng đầu tiên tôi trải qua cuộc đời học sinh trong lặng lẽ, những ngón tay luôn đặt trên trán và hai bên má vì mụn oanh tạc. Ngồi ở một trong những dãy bàn cuối lớp, tôi không nhìn được thầy cô cũng như những gì họ viết trên bảng, tôi còn không quen cô bạn ngồi cùng bàn cũng như cô chẳng biết tôi là ai. Nhờ cô Oliviero tôi đã sớm có những cuốn sách mà mình cần, bản và cũ nát. Tôi áp đặt cho mình kỷ luật mà tôi học được ở trường cấp hai: tôi học cả buổi chiều cho đến mười một giờ đêm và sau đó từ năm đến bảy giờ sáng, khi đến giờ đi học. Ở cửa nhà, người khệ nệ sách, tôi thường hay gặp Lila chạy đến cửa tiệm giày để mở hàng, quét dọn, lau chùi, sắp xếp gọn gàng trước khi bố và anh trai cậu ấy đến. Cậu ấy hỏi tôi về những môn tôi học trong ngày, về những gì tôi đã học, và cậu ấy muốn nhận được những câu trả lời chính xác. Nếu tôi không đáp ứng được cậu ấy sẽ quay tôi bằng hàng đồng câu hỏi khiến tôi lo lắng vì sợ mình không học kỹ, không trả lời được cậu ấy thì tôi cũng sẽ không đủ khả năng trả lời thầy cô. Những buổi sáng giá lạnh, khi tôi thức dậy lúc bình minh để ôn bài trong căn bếp, tôi cảm tưởng rằng, như thường lệ, tôi đang hy sinh giấc ngủ sâu và sự ấm áp của buổi sớm để tạo ấn tượng tốt với con gái ông thợ giày hơn là với thầy cô ở ngôi trường quý tộc kia. Kể cả bữa sáng vội vàng cũng vì cậu ấy. Tôi tu cốc cà phê sữa rồi phi ra đường chỉ để không bị lỡ một mét đường chúng tôi đi cùng nhau.

Tôi chờ ở cửa nhà. Thấy cậu ấy tiến đến từ tòa nhà nơi cậu ấy sống, tôi nhận ra rằng cậu ấy vẫn đang thay đổi. Giờ cậu ấy đã cao hơn tôi rồi. Cậu ấy không còn bước đi như một đứa bé mảnh khảnh mà cậu ấy vẫn từng là mấy tháng trước, mà dường như cơ thể cậu ấy đang dần nở nang, bước chân cũng trở nên mềm mại hơn. Chào, chào, chúng tôi bắt chuyện ngay. Khi chúng tôi dừng lại ở ngã tư và tạm biệt nhau, cậu ấy đến cửa tiệm giày, tôi đến ga tàu điện ngầm, tôi quay người lại liên tục để nhìn cậu ấy lần cuối. Một vài lần tôi thấy Pasquale hốt hơ hốt hải chạy đến và tiến lại chỗ cậu ấy, đưa cậu ấy đi.

Tàu điện ngầm chật cứng học sinh nam nữ mịt mờ vì cơn buồn ngủ, vì khói của những chiếc thuốc đầu tiên. Tôi không hút, không nói chuyện với ai. Trong vài phút ít ỏi của chặng đường tôi lo sợ ôn lại bài, tôi điên cuồng nhét vào đầu những cách nói mà không ai trong khu phố dùng, giống như một thứ ngoại ngữ đối với tôi. Tôi sợ bị trượt môn, sợ cái bóng tập tễnh bên cao bên thấp của người mẹ hay bực mình và những cái quắc mắt của cô Oliviero. Tuy thế, lúc này tôi chỉ có duy nhất một suy nghĩ thực sự trong đầu: tìm cho mình một người bạn trai nhanh nhất có thể, trước khi Lila thông báo với tôi rằng cậu ấy bắt đầu qua lại với Pasquale.

Mỗi ngày tôi lại càng thấy căng thẳng hơn khi chưa đạt được mục đích mà thời gian thì cứ trôi. Tôi sợ gặp cậu ấy khi tan học về và biết được từ chính giọng nói lôi cuốn của cậu ấy rằng cậu ấy đã làm tình với Peluso.

Hoặc nếu không phải anh ta, thì là Enzo. Hoặc nếu không phải Enzo, thì là Antonio. Hoặc, biết đâu được, là Stefano Carracci, người bán hàng tạp hóa, hay thậm chí là Marcello Solara: khó mà đoán trước được Lila. Những thanh niên lớn vồn quanh cậu ấy hầu như đều là đàn ông, đầy ham muốn. Hậu quả là, giữa kế hoạch với những đôi giày, việc đọc về thế giới tồi tệ mà chúng tôi sinh ra, và những anh người yêu, cậu ấy sẽ không còn thời gian dành cho tôi nữa. Thỉnh thoảng, trên đường từ trường về, tôi đi đường vòng để không phải đi qua trước cửa tiệm giày. Ngược lại nếu tôi thấy Lila từ xa, do lo lắng nên tôi sẽ đổi đường đi. Nhưng rồi tôi không nhịn được và nhanh chóng đi đến gặp cậu ấy như số mệnh đã định vậy.

Ở cổng trường cấp ba, một tòa nhà đồ sộ màu xám và tối tăm với tình trạng thấp kém, tôi nhìn các nam sinh. Tôi nhìn chằm chằm họ để họ biết là tôi đang nhìn và chú ý đến tôi. Tôi nhìn những đứa bạn cùng trang lứa ở trường cấp ba, một số vẫn còn mặc quần cộc, số khác mặc quần ống đứng hay quần thụng. Tôi quan sát những học sinh lớp trên, hầu hết mặc áo khoác và đeo cà vạt, không bao giờ mặc áo khoác mỏng tồ, như thể họ muốn thể hiện trên hết với chính mình rằng họ không bao giờ bị lạnh: tóc hất ngược, phần gáy lộ ra trắng ngần vì kiểu tóc hớt cao. Tôi thích những anh chàng đó hơn nhưng tôi sẽ hài lòng với bất kỳ ai học lớp trên tôi, quan trọng là anh chàng đó phải mặc quần dài.

Một hôm tôi bị ấn tượng bởi dáng người cao lêu đêu, gầy gò, tóc nâu rối, một khuôn mặt đối với tôi thì rất đẹp và có gì đó thân thuộc. Không biết người đó bao nhiêu tuổi nhỉ: mười sáu, mười bảy? Tôi quan sát kỹ người đó, tôi bước lùi lại để nhìn rõ hơn và tìm tôi ngừng đập: đó là Nino Sarratore, con trai Donato Sarratore, nhân viên đường sắt kiêm nhà thơ. Anh ấy chạm mắt với tôi nhưng lại lơ đãng, anh không nhận ra tôi. Chiếc áo khoác đã sờn ở khuỷu tay, siết chặt lấy đôi vai, chiếc quần sờn, đôi giày cũ. Anh ấy không có dấu hiệu sung túc như Stefano và nhất là như anh em nhà Solara. Bố của anh, mặc dù đã viết một tập thơ, hiển nhiên vẫn chưa giàu có.

Tôi rất bối rối bởi sự xuất hiện bất ngờ đó. Ở lối ra, động lực đầu tiên của tôi là chạy ngay đi kể lại cho Lila, tôi rất muốn làm vậy nhưng rồi tôi nhanh chóng đổi ý. Nếu tôi nói với cậu ấy, chắc chắn cậu ấy sẽ theo tôi đến trường để xem anh ấy. Và tôi đã biết trước chuyện gì sẽ xảy ra. Dù chắc chắn rằng Nino đã không nhận ra tôi, không nhận ra cô bé tóc vàng mảnh dẻ hồi cấp một trong hình hài mũm mĩm của một thiếu nữ và khuôn mặt đầy mụn như tôi bây giờ, nhưng anh ấy sẽ nhận ra ngay Lila và sẽ bị cậu ấy chinh phục. Tôi quyết định âm thầm xây dựng cho mình hình ảnh về Nino Sarratore đang cúi gằm mặt bước ra từ cổng trường với dáng người du đưa len lỏi vào phố Garibaldi. Từ hôm đó, tôi đến trường như thế việc gặp, hay kể cả chỉ nhìn thấy anh ấy thôi, là lý do chân thực duy nhất để tới trường.

Mùa thu trôi qua nhanh như gió. Một sáng nọ, tôi bị hỏi vấn đáp về sử thi *Aeneid*, đó là lần đầu tiên tôi bị gọi lên bảng. Thầy giáo, thầy Gerace, một người trạc lục tuần, lạnh đậm, chỉ ngáp lên ngáp xuống, đã bật cười ngay khi tôi phát âm từ “oracòlo” thay vì “oràcolo”<sup>1</sup>. Thầy không nghĩ là, dù biết nghĩa của từ đó nhưng tôi sống ở một thế giới mà không một ai có lý do gì phải dùng nó. Cả lớp bắt đầu cười, đặc biệt là Gino, ngồi ở bàn đầu cạnh Alfonso. Tôi thấy thật nhục nhã. Rồi nhiều ngày trôi qua, chúng tôi làm bài tập tiếng La tinh đầu tiên. Khi thầy Gerace trả bài chữa, thầy hỏi:

“Trò Greco là ai?”

Tôi giơ tay.

“Em tới đây.”

Thầy ấy đặt cho tôi một loạt câu hỏi về hiện tượng biến đổi hình thái từ, về động từ và về cú pháp. Tôi lo sợ trả lời, đặc biệt bởi vì thầy quan sát tôi chăm chú mà chưa từng làm như thế với bất cứ ai trong chúng tôi bao giờ. Rồi thầy đưa cho tôi tờ giấy không có một nhận xét nào. Tôi được chín điểm.

Cao trào bắt đầu kể từ thời điểm đó. Môn tiếng Ý thầy cho tôi tám điểm, môn Lịch sử tôi không sai mốc thời gian nào, môn Địa lý tôi biết tường tận diện tích, dân số, tài nguyên phong phú dưới lòng đất và nông sản. Nhưng nhất là tiếng Hy Lạp, tôi đã khiến thầy phải kinh

---

1. Tiếng Ý: lời thánh truyền.

ngạc. Nhờ những gì tôi đã học với Lila, tôi thể hiện mình sử dụng bảng chữ cái thành thạo, đọc trôi chảy và phát âm thuần thục, cuối cùng tôi đã có được lời khen công khai từ thầy giáo. Từ đó, tài năng của tôi đã gây ấn tượng với các giáo viên khác như một sự thật không phải bàn cãi. Thậm chí vào một buổi sáng, thầy giáo dạy môn Tôn giáo và Tín ngưỡng còn dẫn tôi ra ngoài và hỏi tôi có muốn đăng ký tham gia một khóa học từ xa miễn phí về Thần học hay không. Tôi nói có. Tối gần Giáng sinh, mọi người đều gọi tôi là Greco, chứ không phải Elena. Gino bắt đầu nán lại ở cổng trường để chờ tôi cùng về khu phố. Một hôm cậu ta bắt ngờ lại hỏi tôi có muốn hẹn hò với cậu ta không: mặc dù cậu ta là một tên ngốc, tôi thử phào một cái – dù sao có còn hơn không, và tôi đồng ý.

Tất cả sự hồi hộp phấn chấn đó đã tạm dừng trong suốt kỳ nghỉ Giáng sinh. Tôi lại hòa mình vào nhịp sống của cả khu phố, tôi có nhiều thời gian hơn và có thể gặp Lila thường xuyên hơn. Cậu ấy đã phát hiện ra tôi học tiếng Anh và đương nhiên cậu ấy đã tự tìm hiểu các quy tắc ngữ pháp. Giờ đây cậu ấy đã biết rất nhiều từ mà phát âm gần chuẩn rồi, và tất nhiên phát âm của tôi cũng không thua kém. Nhưng cậu ấy cứ ỉ ỏi với tôi, bảo rằng: khi nào đi học, cậu hãy hỏi thầy giáo từ này phát âm thế nào, từ kia phát âm thế nào nhé. Một hôm, cậu ấy đưa tôi đến cửa hàng, cho tôi xem một cái hộp kim loại nhét đầy những mẫu giấy nhỏ: trên mỗi mẫu giấy cậu ấy viết

một mặt một từ tiếng Ý, mặt kia là từ tương đương trong tiếng Anh: bút chì/pencil, hiểu/to understand, giày/shoe. Chính thầy Ferraro đã khuyên cậu ấy làm thế, một phương pháp học từ vựng tuyệt vời. Cậu ấy đọc cho tôi mặt viết tiếng Ý và muốn tôi nói từ tiếng Anh tương ứng. Nhưng tôi gần như chả biết gì. Tôi nhận ra rằng trong mọi việc cậu ấy đều nhanh hơn tôi, như thể cậu ấy bí mật đi học vậy. Tôi cũng cảm nhận được sự căng thẳng của cậu ấy, ham muốn thể hiện với tôi rằng cậu ấy có khả năng học tất cả những gì tôi học. Tôi thích nói về chuyện khác hơn nhưng cậu ấy lại hỏi tôi về các hiện tượng biến đổi hình thái trong tiếng Hy Lạp, từ đó cậu ấy nhanh chóng suy ra được rằng tôi vẫn chỉ dừng lại ở năm nhất trong khi cậu ấy đã học xong năm ba. Cậu ấy còn hỏi tôi về tác phẩm *Aeneid*, cậu ấy say mê tác phẩm đó. Cậu ấy đọc hết cả tác phẩm trong vòng vùn vùn vài ngày, trong khi tôi, ở trường, mới đọc đến nửa tập thứ hai. Cậu ấy nói tỉ mỉ với tôi về nữ hoàng Dido, nhân vật mà tôi không biết chút nào: tôi nghe thấy cái tên đó lần đầu không phải là ở trường mà từ cậu ấy. Và một buổi chiều cậu ấy quảng cho tôi một lời nhận xét làm cho tôi rất ngạc nhiên. Cậu ấy nói: “Nếu không có tình yêu, không chỉ cuộc sống của con người trở nên héo úa mà cả cuộc sống của các thành phố cũng vậy.” Tôi không nhớ cậu ấy diễn đạt chính xác thế nào nhưng ý là như vậy, và tôi liên hệ ngay tới những con phố bẩn thỉu của chúng tôi, tới những khu vườn bụi bặm, tới đồng quê bị những tòa nhà mới xây hủy hoại, tới nạn bạo



hành hiện diện trong mỗi căn nhà, mỗi gia đình. Nhưng tôi sợ cậu ấy lại bắt đầu nói với tôi về phát xít, quốc xã, cộng sản. Thế là tôi đã không thể cưỡng lại, tôi muốn khiến cậu ấy hiểu rằng mọi điều tốt đẹp đang xảy đến với tôi, tôi nói với cậu ấy liền một mạch: thứ nhất, rằng tôi đang hẹn hò với Gino, và thứ hai là Nino Sarratore đến học trường tôi, anh ấy đẹp trai hơn hồi tiểu học nhiều.

Cậu ấy nhú mắt và tôi sợ cậu ấy sắp sửa nói với mình rằng: tổ cũng có bạn trai rồi. Nhưng không, cậu ấy bắt đầu trêu tôi: “Cậu thành một cặp với con trai nhà dược sĩ,” cậu ấy nói, “giỏi, cậu đã đổ rồi đấy, cậu rơi vào lưới tình giống như người tình của anh hùng Aeneas.” Rồi từ nhân vật Dido trong tác phẩm *Aeneid*, cậu ấy bỗng dưng chuyển sang bà Melina và nói với tôi về bà ấy một lúc lâu, bởi tôi chẳng biết mấy về những chuyện đã xảy ra trong các tòa nhà của chúng tôi – tôi đi học buổi sáng và học bài tới tận tối muộn. Cậu ấy kể về một người họ hàng của mình như thể cậu ấy không khi nào rời mắt khỏi bà ấy. Cảnh khốn khổ gặm nhấm người phụ nữ ấy và những đứa con của bà, thế nên bà ấy lại phải lau các bậc thang của các tòa nhà với Ada (tiền Antonio mang về nhà không đủ). Nhưng người ta không thấy bà Melina ấy ca hát nữa, niềm hưng phấn đã qua đi và giờ bà ấy làm việc cật lực như một cỗ máy. Lila miêu tả cho tôi về người phụ nữ đó một cách tỉ mỉ: cúi gập người lại, bà ấy bắt đầu từ tầng trên cùng và đưa cây chổi lau nhà ướt nhẹp bằng đôi bàn tay, từ tầng này tới tầng khác, bậc này

nổi bậc kia với nguồn năng lượng và sự phấn chấn có thể đốn ngã cả những kẻ cơ bắp hơn mình. Nếu ai đó dám đi lên hay đi xuống, bà ấy sẽ la lên những lời sỉ nhục, ném cái giẻ lau vào người đó. Ada đã kể cho cậu ấy rằng có lần chị ta nhìn thấy mẹ mình đã gây ra một vụ khủng hoảng vì người ta đã phá hoại công việc của bà bằng những dấu chân, Ada nhìn thấy mẹ mình uống nước bẩn trong cái xô, và chị ta đã phải giặt lại cái xô từ bà ấy. Thấy không? Dần dà từ Gino cậu ấy nói đến chuyện nữ hoàng Dido, rồi đến anh hùng Aeneas người đã bỏ rơi nàng và đến bà góa diên. Và mãi đến đây cậu ấy mới nhắc đến tên Nino Sarratore, dấu hiệu chứng tỏ cậu ấy đã chăm chú lắng nghe tôi. “Nói với anh ta đi, về bà Melina ấy” cậu ấy hối thúc tôi, “và bảo anh ta phải kể chuyện đó với bố mình.” Rồi cậu ấy nói thêm một cách xấu xa: “Nếu không thì việc viết thơ quá là dễ dàng.” Cuối cùng cậu ấy bật cười rồi hứa khá nghiêm túc rằng: “Tớ sẽ không bao giờ yêu ai và sẽ không bao giờ, không bao giờ, không bao giờ viết một bài thơ nào.”

“Tớ không tin.”

“Là thế đấy.”

“Nhưng những người khác sẽ yêu cậu.”

“Khổ cho họ.”

“Họ sẽ đau khổ như nữ hoàng Dido này.”

“Không, họ sẽ yêu người con gái khác, giống hệt như Aeneas đã làm, cuối cùng chàng cũng đến với con gái của một ông vua.”

Tôi tỏ ra không thuyết phục lắm. Tôi rời đi, nhưng rồi quay trở lại, tôi thích những cuộc trò chuyện về người yêu, khi giờ tôi đã có bạn trai. Một lần tôi hỏi cậu ấy, một cách thận trọng:

“Marcello Solara làm gì, anh ta theo đuổi cậu à?”

“Ừ.”

“Thế còn cậu?”

Cậu ấy cười khẩy khinh khỉnh với ý là: Marcello Solara làm tổ kinh tởm.

“Thế Enzo?”

“Bọn tớ là bạn.”

“Còn Stefano?”

“Thế theo cậu, bọn họ đều tương tự tớ à?”

“Ừ.”

“Stefano bao giờ cũng đuổi theo tớ đầu tiên, ngay cả khi ở trong đám đông.”

“Thấy chưa!”

“Có gì đâu mà thấy.”

“Còn Pasquale, anh ta tỏ tình với cậu rồi đúng không?”

“Cậu điên à?”

“Tớ nhìn thấy anh ta đưa cậu đến cửa hàng buổi sáng.”

“Vì anh ta giải thích với tớ những chuyện xảy ra trước khi bọn mình sinh ra.”

Thế là cậu ấy lại quay trở về chủ đề “trước kia”, nhưng theo một cách khác so với hồi cấp một. Cậu ấy nói chúng tôi chẳng hề biết gì, cả lúc bé lẫn bây giờ, do

đó chúng tôi không thể hiểu được bất kỳ chuyện gì: mọi thứ trong khu phố này, mỗi phiến đá hay mảnh gỗ, tất cả đều có trước chúng tôi, mà chúng tôi lại lớn lên mà không nhận ra những điều đó, thậm chí còn chưa bao giờ nghĩ đến. Không riêng gì chúng tôi. Bố cậu ấy làm như không hề có chuyện gì trước khi ông ra đời. Tất cả mọi người đều như vậy, mẹ cậu ấy, mẹ tôi, bố tôi và cả anh Rino. Nhưng cửa hàng tạp hóa của Stefano *trước kia* là xưởng mộc của ông Peluso, bố của Pasquale. Nhưng tiền của Ngài Achille đã kiếm được *từ trước*. Và cả tiền của nhà Solara cũng thế. Cậu ấy đã làm phép thử với bố mẹ của mình. Họ không biết gì và không muốn nói về việc gì hết. Không phát xít, không quân chủ. Không lạm dụng quyền lực, không bất công, không bóc lột. Họ căm ghét Ngài Achille và sợ gia đình Solara. Tuy thế, họ đã vượt qua được điều đó và tiêu tiền của mình cho con trai của Ngài Achille lẫn nhà Solara, và họ cũng cho chúng tôi tới đó. Và họ bầu cho những kẻ theo chủ nghĩa phát xít hay chủ nghĩa quân chủ, như gia đình Solara muốn họ làm thế. Và họ nghĩ rằng những gì xảy ra trước kia đã qua rồi và để sống bình yên, họ nhắm chặt đôi mắt mình lại: thế nhưng họ cũng góp phần vào đó, trong những việc đã diễn ra trước kia và cũng lưu giữ chúng trong chúng tôi, và như vậy, họ vẫn tiếp diễn những chuyện đó mà không hay biết.

Câu chuyện về “trước kia” làm tôi ấn tượng hơn mọi câu chuyện u ám mà cậu ấy kéo tôi vào trong suốt mùa hè. Chúng tôi trải qua kỳ Giáng sinh với những cuộc

trò chuyện sôi nổi, trong cửa tiệm giày, trên phố hay ngoài sân chơi. Chúng tôi tâm sự với nhau mọi chuyện, cả những chuyện nhỏ nhặt, và chúng tôi rất ổn.

## 19

Thời gian đó tôi thấy mình thật mạnh mẽ. Ở trường mọi thứ diễn ra hoàn hảo, tôi kể cho cô Oliviero về những thành tích của mình và cô đã khen ngợi tôi. Tôi gặp Gino, chúng tôi tản bộ mỗi ngày cho tới quán bar Solara: cậu ta mua cho tôi một cái bánh ngọt, và chúng tôi chia nhau rồi quay trở về. Vài lần tôi thậm chí có cảm giác chính Lila mới là người phụ thuộc vào tôi chứ không phải tôi phụ thuộc cậu ấy. Tôi đã vượt ra ngoài ranh giới của khu phố, tôi tới trường cấp ba và quen biết bọn con trai học tiếng La tinh và tiếng Hy Lạp chứ không phải những tay thợ xây, thợ cơ khí, thợ sửa giày, kẻ bán rau quả, người bán tạp hóa, thợ giày như cậu ấy. Khi cậu ấy nói với tôi về nữ hoàng Dido, về phương pháp học từ vựng tiếng Anh, về hiện tượng biến đổi hình thái thứ ba hay về tất cả những gì cậu ấy đã nghị luận với Pasquale, càng ngày tôi càng nhận ra rõ ràng là cậu ấy đang làm những chuyện ấy với một chút bối rối, như thể cuối cùng thì cậu ấy mới là người cần phải liên tục cho tôi thấy rằng cậu ấy có thể suy luận ngang với tôi. Thậm chí, vào một buổi chiều cậu ấy quyết định, sau một chút đắn đo, cho tôi xem đôi giày bí

mặt mà cậu ấy đang làm với anh Rino đến đâu, tôi không còn cảm thấy cậu ấy đang ở trong một miền đất tuyệt vời mà không có tôi nữa. Ngược lại, có vẻ như cả cậu ấy và anh trai mình đều ngần ngại khi nói với tôi những chuyện kém trang nghiêm như thế.

Hoặc có thể chỉ có tôi bắt đầu tự cho mình là tốt đẹp hơn họ. Khi họ lục căn phòng và lôi ra một cái hộp các tông, tôi đã động viên họ một cách giả tạo. Nhưng đôi giày nam mà họ cho tôi xem có vẻ thực sự khác hẳn những đôi giày bình thường khác, số 43, cỡ chân của anh Rino và ông Fernando, màu nâu, đúng như những gì tôi nhớ ở một trong số những bản phác thảo của Lila, nhìn vừa nhẹ lại chắc chắn. Tôi chưa từng nhìn thấy ai đi vào chân một đôi giày như vậy. Trong lúc họ để tôi chạm vào đôi giày và khoe với tôi về chất lượng của nó, tôi đã chuyển sang khen ngợi họ với giọng điệu nhiệt tình. “Chạm vào đây, anh Rino nói, tràn đầy động lực nhờ những lời tán dương của tôi, nói anh xem có sờ thấy đường chỉ khâu không.”

“Không, tôi trả lời, không thấy gì cả.” Thế rồi anh ta cầm lấy đôi giày từ tay tôi, bẻ cong nó, kéo căng nó và cho tôi thấy độ bền của nó. Tôi công nhận, khen họ giỏi giống như cô Oliviero vẫn nói khi muốn khích lệ chúng tôi. Nhưng Lila có vẻ không thỏa mãn. Anh trai cậu ấy càng chỉ ra tất cả những ưu điểm thì cậu ấy lại nhấn mạnh các khuyết điểm và nói với anh Rino rằng: “Bố sẽ mất bao lâu để nhìn ra những lỗi này?” Bất ngờ cậu ấy nghiêm

tức nói: “Chúng ta hãy thử nhúng nó vào nước.” Anh Rino tỏ vẻ phản đối. Cậu ấy vẫn đổ đầy một chậu nước, đặt tay vào một chiếc giày như thể một bàn chân xỏ vào nó và di chuyển nó trong chậu nước một lúc. “Lúc nào con bé cũng muốn nghịch ngợm,” anh Rino nói với tôi với giọng của một người anh cả khó chịu với những trò trẻ con của đứa em gái. Nhưng ngay khi thấy Lila nhấc chiếc giày lên khỏi chậu nước, anh ta tỏ vẻ lo lắng, hỏi:

“Thế nào?”

Lila rút tay ra, xoa các đầu ngón tay và giờ chiếc giày cho anh Rino.

“Anh sờ xem.”

Rino luồn một bàn tay vào, nói:

“Khô ráo.”

“Ấm chứ.”

“Có mỗi em thấy ấm ấy! Sờ đi, Lenù.”

Tôi sờ vào chiếc giày.

“Hơi ẩm một chút,” tôi nói.

Lila nhăn mặt không vừa ý.

“Thấy chưa? Em mới giữ nó trong nước một phút mà nó đã ngấm nước, không được. Chúng ta phải bóc lớp keo và tháo hết mũi khâu ra một lần nữa.”

“Em còn muốn cái chết tiệt gì nữa khi mà nó chỉ hơi ẩm một chút thôi?”

Anh Rino tức giận. Không chỉ vậy: trước mặt tôi, có thể nói anh ta đã biến đổi. Mặt anh đỏ lên, mắt trợn trừng và hai gò má ửng đỏ, anh ta không thể kiềm chế và xỏ

một tràng những lời nguyên rủa và nhục mạ với em gái. Anh ta ca thán rằng cứ tiếp tục như thế thì sẽ chẳng bao giờ xong cả. Anh ta trách mắng Lila vì lúc đầu khuyến khích anh rồi sau đấy lại khiến anh nản chí. Anh ta gào lên rằng anh không muốn sống cả đời trong cái xó mục nát này để làm nô lệ cho bố và giương mắt nhìn những kẻ khác làm giàu. Anh ta giật cái khuôn sắt và làm tư thế chuẩn bị ném nó vào em mình – nếu anh làm thế thật thì có thể sẽ giết chết cậu ấy.

Tôi bỏ đi, vừa bị mất phương hướng vì cơn giận của một thanh niên bình thường luôn lịch thiệp, nhưng tôi cũng vừa hãnh diện khi thấy rằng quan điểm của mình dứt khoát và uy quyền.

Những ngày sau tôi phát hiện mụn trên mặt đang se lại.

“Cậu đang ổn đấy, đó là sự hài lòng mà trường học và tình yêu đã mang lại cho cậu,” Lila nói với tôi và tôi cảm thấy cậu ấy buồn buồn.

## 20

Gần đến các ngày lễ cuối năm, anh Rino bị cuốn vào đam mê bắn một màn pháo hoa hoành tráng hơn tất cả mọi người, nhất là hơn anh em Solara. Lila trêu anh, nhưng thỉnh thoảng cậu ấy lại khó tính hơn với anh trai. Theo cậu ấy – khi nói chuyện với tôi, anh trai cậu ban đầu



còn hoài nghi về khả năng kiếm tiền với mấy đôi giày thì giờ đã bắt đầu tập trung quá đà vào việc đó: anh ta đã coi mình là ông chủ xưởng sản xuất giày Cerullo nên không muốn quay trở lại làm một anh thợ sửa giày nữa. Điều này khiến cậu ấy lo lắng, đó là một góc khuất của anh Rino mà cậu ấy không biết đến. Với cậu ấy, anh trai vốn là người mạnh mẽ và hào phóng, đôi lúc hung hăng nhưng không bao giờ khoe khoang khoe lác. Giờ ngược lại, anh ta cư xử khác hẳn với trước đây. Anh ta cảm thấy mình tiến gần đến sự giàu có. Anh coi mình là một ông chủ. Một người có khả năng mang đến cho khu phố một tín hiệu đầu tiên của vận may mà năm mới sẽ mang đến cho anh bằng việc bắn một màn pháo hoa thật lớn, to hơn hẳn so với anh em nhà Solara vì dưới con mắt của anh ta, họ đã trở thành hình mẫu để bắt chước và thậm chí còn để vượt mặt. Anh ta đổ kị hai gã đàn ông trẻ tuổi đó và nhìn nhận chúng như kẻ thù mà anh cần phải đánh bại để có thể chiếm lấy ngôi vị đó.

Lila không bao giờ nói, giống như cậu ấy đã làm với Carmela và những đứa con gái khác trong sân chơi, rằng: có lẽ tớ đã đưa vào đầu anh ấy những mơ mộng mà anh ấy không biết cách kiểm soát. Chính cậu ấy cũng tin vào những mơ tưởng ấy và nghĩ rằng chúng có thể thành hiện thực, và người anh trai là mảnh ghép quan trọng của việc hiện thực hóa đấy. Và thế là cậu ấy yêu quý anh mình, anh lớn hơn cậu sáu tuổi và cậu ấy không muốn coi anh ta như một cậu bé không biết cách làm chủ trí tưởng

tượng của mình. Nhưng cậu ấy thường công nhận rằng anh Rino thiếu tinh thần cụ thể, không biết đối mặt với khó khăn với cái đầu lạnh và luôn có xu hướng làm quá lên. Như trong cuộc cạnh tranh với anh em nhà Solara chẳng hạn.

“Có thể anh ta ghen tị với Marcello,” có lần tôi đã nói.

“Tức là sao?”

Cậu ấy cười, vờ như không biết gì, nhưng chính cậu ấy đã kể cho tôi chuyện đó. Ngày nào Marcello Solara cũng lượn qua lượn lại trước cửa tiệm giày, cả đi bộ lẫn trên chiếc Millecento, và anh Rino hẳn phải nhận ra điều đó bởi anh ta đã nhiều lần nói em gái rằng: “Mày đừng có dại mà đánh bạn với thằng khốn đó đấy!” Có lẽ, ai mà biết được, vì không thể đâm võ mặt anh em nhà Solara vì đã để mắt đến cô em gái của anh mà Rino muốn cho chúng thấy sức mạnh của mình bằng những tràng pháo hoa chẳng?

“Nếu là thế, cậu thấy tớ nói có lý không?”

“Có lý chuyện gì cơ?”

“Chuyện anh ấy đã thành một người hay khoe khoang ấy: anh ấy lấy tiền đâu để đốt pháo?”

Điều đó là thật. Đêm tất niên là một đêm chiến trận trong khu phố và cả thành phố Napoli. Ánh sáng lóa mắt, những tiếng nổ lớn. Màn khói dày đặc của thuốc pháo làm cho mọi thứ mờ mịt, khói len lỏi vào các ngôi nhà làm mắt cay xè và khiến người ta ho sặc sụa. Tiếng nổ lách tách của pháo tép, tiếng rít của pháo thăng thiên. Việc đốt pháo tốn kém và như thường lệ, ai có nhiều tiền

hơn sẽ đốt nhiều pháo hơn. Nhà Greco chúng tôi không có tiền, vậy nên tiền dành cho pháo hoa mừng năm mới rất ít ỏi. Bố tôi thường mua một hộp pháo tép, một hộp pháo xoay và một hộp pháo thăng thiên loại nhỏ. Nửa đêm, ông đặt vào tay tôi một dây thép uốn hình ngôi sao hay hình chong chóng, vì tôi là đứa lớn nhất, ông châm lửa còn tôi thì đứng im, vừa háo hức vừa sợ, để giữ chắc những đốm sáng lấp lánh đang chuyển động ấy, những vòng xoáy của ánh lửa ngay sát các ngón tay. Trong lúc ấy, ông chạy đi đặt thanh pháo thăng thiên trong một chai thủy tinh trên mặt đá của ô cửa sổ, đốt ngòi nổ bằng đầu thuốc lá rồi say sưa thả lên bầu trời một tiếng rít sáng rực. Cuối cùng ông ném cả cái chai ra đường.

Ở nhà Lila cũng ít đốt pháo hoặc không đốt, thế nên anh Rino mới nổi loạn ngay lập tức. Từ năm mười hai tuổi anh ta đã có thói quen ra khỏi nhà lúc nửa đêm với những người bạo dạn hơn bố mình, và sáng kiến sửa những cây pháo xịt của anh trở nên nổi tiếng, anh ta đi săn tìm chúng ngay khi sự hỗn loạn của bữa tiệc chấm dứt. Anh ta lượm tất những quả pháo xịt trong khu vực quanh những hồ nước, châm ngòi nổ và tận hưởng tiếng pháo nổ lép bép và cuối cùng bùng cháy. Anh ta vẫn còn cái sẹo sẫm màu trên tay, một vết sẹo lớn do một lần không kịp rút tay lại.

Trong số hàng đồng lý do hiển hiện và bí mật của cái thử thách cuối năm 1958 đó, có lẽ cũng phải hiểu rằng anh Rino muốn bù lại cho tuổi thơ nghèo túng của mình.

Vậy nên anh ta bắt đầu vất vả dành dụm tiền khắp nơi để mua pháo. Nhưng người ta biết – cả anh ta cũng biết, mặc dù bị bao trùm bởi tính tự mãn – rằng anh không có khả năng cạnh tranh với nhà Solara. Như mọi năm, hai anh em nhà Solara đi tới đi lui nhiều ngày trên chiếc Millecento của họ, cái va li chất đầy pháo để đêm giao thừa giết chim, dọa chó, mèo, chuột, làm cho các tòa nhà rung lên từ tầng hầm lên tới nóc. Rino vừa quan sát họ đầy oán thù từ cửa hàng vừa buôn bán với Pasquale, với Antonio và đặc biệt là với Enzo, người có nhiều tiền hơn chút, để dành mua một kho vũ khí hồng chì ít ra về ta đây.

Nhưng tình hình có chút thay đổi bất ngờ khi Lila và tôi được hai bà mẹ giao đi chợ ở tiệm tạp hóa của Stefano Carracci chuẩn bị bữa tất niên. Cửa hàng chật kín người mua. Sau quầy hàng, ngoài Stefano và Pinuccia, Alfonso cũng phục vụ, cậu ta cười bẽn lèn với chúng tôi. Chúng tôi chuẩn bị tinh thần sẽ phải chờ rất lâu. Nhưng Stefano ra hiệu chào tôi – đúng, chắc chắn là về phía tôi – và nói điều gì đó vào tai người em trai. Cậu bạn cùng lớp tôi ra khỏi quầy hỏi xem chúng tôi có danh sách những thứ cần mua hay không. Chúng tôi đưa nó cho cậu ta và cậu quay đi. Sau năm phút hàng hóa của chúng tôi đã sẵn sàng.

Chúng tôi nhét toàn bộ vào túi, trả tiền cho bà Maria rồi ra về. Nhưng vừa đi được vài mét thì Stefano, không phải Alfonso mà chính là Stefano, đã gọi tôi lại bằng giọng nói rất hay của một người đàn ông trưởng thành:

“Lenù.”

Anh ta đuổi theo chúng tôi. Về mặt điềm tĩnh, nụ cười lịch thiệp. Chỉ một điểm trừ duy nhất là mấy vết mờ bẩn dính trên tạp dề. Anh ta nói với cả hai chúng tôi bằng phương ngữ, nhưng lại nhìn tôi:

“Hai đứa có muốn đến ăn tất niên ở nhà anh không? Alfonso rất coi trọng việc đó.”

Vợ con Ngài Achille, kể từ sau cái chết của người cha, đã sống rất đơn độc: nhà thờ, cửa hàng tạp hóa, nhà và cùng lắm là vài buổi tiệc nhỏ mà họ không thể không có mặt. Lời mời đó là một tin mới. Tôi trả lời nhằm cả Lila:

“Bọn em bận rồi, bọn em sẽ ăn mừng với anh trai của Lila và nhiều bạn bè khác.”

“Thế thì bảo cả Rino nữa, hai đứa hãy nói với bố mẹ: nhà anh rộng và chúng ta sẽ lên sân thượng bắn pháo hoa.”

Lila chen vào với giọng chua ngoa:

“Đến dự tiệc cùng bọn tôi có cả Pasquale và Carmela Peluso cùng mẹ của họ nữa.”

Câu nói ấy hẳn sẽ rút ngắn mọi lời nói thừa thãi phía sau: ông Alfredo Peluso ngồi trong nhà tù Poggioreale vì đã giết hại Ngài Achille, và con trai của Ngài không thể mời con cái của Alfredo đến chúc tụng năm mới ở nhà của mình. Thế nhưng Stefano nhìn cậu ấy như thể cho tới giây phút đó anh ta mới nhận ra cậu ấy, một cái nhìn đăm đăm, và anh ta buông ra một câu với giọng dừng dừng:

“Được thôi, cứ đến hết đi: chúng ta cùng uống sâm banh và khiêu vũ: năm mới, cuộc đời mới.”

Những lời đó khiến tôi cảm động. Tôi nhìn sang Lila, cả cậu ấy cũng lúng túng. Cậu ấy lẩm bẩm:

“Bọn tôi phải nói chuyện với anh trai đã.”

“Cứ cho anh biết nhé.”

“Thế còn pháo hoa?”

“Ý là sao?”

“Bọn tôi sẽ mang pháo của mình đi, còn anh?”

Stefano cười:

“Em muốn bao nhiêu?”

“Rất nhiều!”

Chàng trai trẻ lại hướng sang tôi và nói:

“Tất cả đến nhà anh và anh hứa đến bình minh chúng ta vẫn còn pháo để bắn.”

## 21

Trên suốt đoạn đường chúng tôi chỉ cười ngặt nghèo và nói với nhau những câu kiểu như:

“Anh ta làm vậy vì cậu đấy!”

“Không phải, là vì cậu chứ!”

“Anh ta yêu rồi và để mời cậu đến nhà, anh ta mời cả quân cộng sản, cả người nhà kẻ giết hại bố anh ta!”

“Cậu nói gì vậy? Anh ta thậm chí còn không nhìn tớ.”

Rino nghe thấy lời đề nghị của Stefano và anh ta nói không ngay lập tức. Nhưng sau đó ý muốn vượt mặt nhà Solara làm anh do dự và anh đã nói chuyện đó với Pasquale

làm anh ta nổi điên lên. Enzo thì ngược lại, lẩm bẩm: “Được thôi, nếu tôi có thể đến.” Bố mẹ chúng tôi thì rất hạnh phúc với lời mời đó vì đối với họ, Ngài Achille không còn trên đời nữa, còn vợ con lão là những con người giỏi giang, dễ chịu và có những người bạn như họ là một vinh dự.

Lila lúc đầu có vẻ ngạc nhiên, như thể đã quên mất mình đang ở đâu – con đường, khu phố, tiệm giày. Rồi cậu ấy xuất hiện ở nhà tôi vào một buổi xế chiều với vẻ của một người đã hiểu mọi chuyện và nói với tôi rằng:

“Bọn mình nhầm rồi: Stefano không muốn tớ cùng chả muốn cậu.”

Chúng tôi lý luận với nhau theo cách chúng tôi vẫn làm thường ngày, trộn lẫn các thông tin có thực với những thứ chúng tôi tưởng tượng. Nếu không muốn chúng tôi thì anh ta muốn gì? Bọn tôi cho rằng có thể Stefano cũng tính trong đầu việc dạy cho anh em nhà Solara một bài học. Bọn tôi nhớ khi Michele đuổi Pasquale khỏi bữa tiệc của mẹ Gigliola, nhúng mũi vào việc của nhà Carracci và khiến cho Stefano thành kẻ không biết bảo vệ ký ức về bố mình. Nghĩ kỹ thì lần đó, hai anh em họ không chỉ sỉ nhục Pasquale mà cả Stefano nữa. Và thế là giờ anh ta đáp trả lại, như để chơi khăm họ: anh ta làm hòa một cách dứt khoát với nhà Peluso, thậm chí anh ta còn mời họ đến nhà mình dịp năm mới!

“Làm thế thì anh ta được gì?” tôi hỏi Lila.

“Tớ không biết. Có thể anh ta muốn tỏ ra rằng ở khu phố này sẽ không có ai làm thế.”

“Là tha thứ sao?”

Lila lắc đầu hoài nghi. Cậu ấy cố hiểu, cả hai chúng tôi đều cố hiểu - và hành động hiểu là một điều mà chúng tôi vô cùng thích thú. Stefano không có vẻ là kiểu người có khả năng tha thứ. Theo Lila, anh ta đang tính toán một việc khác ở trong đầu. Và dần dà từ một trong những ý tưởng cố định trong đầu cậu ấy thời gian gần đây, tức là từ thời điểm cậu ấy bắt đầu nói chuyện với Pasquale, cậu ấy tin rằng mình đã tìm ra đáp án:

“Cậu có nhớ lúc tớ nói với Carmela là cô ấy có thể hẹn hò với Alfonso không?”

“Có.”

“Stefano tính toán điều gì đó kiểu như vậy.”

“Anh ta muốn kết hôn với Carmela ư?”

“Hơn cả thế.”

Theo như Lila, Stefano muốn đưa mọi chuyện về con số không. Anh ta muốn thử kết thúc cái *trước kia*. Anh ta không muốn giả vờ như không có chuyện gì giống như bố mẹ chúng tôi vẫn làm, mà hơn thế là thông qua hành động để nói lên một câu kiểu như: tôi biết, bố tôi vẫn là chính ông ấy, nhưng giờ có tôi, có chúng ta, và thế là đủ. Tóm lại, anh ta muốn cho cả khu phố hiểu rằng anh ta không phải Ngài Achille và thậm chí cả gia đình Peluso cũng không còn là gia đình ông thợ mộc đã giết Ngài Achille. Chúng tôi thích cái giả thuyết đó và nhanh chóng chắc chắn về nó, và chúng tôi rất có thiện cảm với chàng trai trẻ nhà Carracci. Chúng tôi quyết định đứng về phe anh ta.



Chúng tôi qua giải thích với anh Rino, Pasquale và Antonio rằng lời mời của Stefano còn hơn cả một lời mời, rằng đằng sau đó là những thách thức quan trọng, bởi chuyện đó giống như anh ta đang nói rằng: trước kia đã xảy ra những chuyện xấu xa; các ông bố của chúng ta, bằng cách này hay cách khác, đã không cư xử đúng mực; từ giờ chúng ta hãy chứng minh rằng những đứa con như chúng ta tốt đẹp hơn họ.

“Hơn họ ư?” anh Rino hỏi, vẻ quan tâm.

“Hơn chứ,” tôi nói, “và hoàn toàn ngược lại với nhà Solara, chúng còn làm những chuyện tồi tệ hơn cha ông chúng.”

Tôi nói rất say sưa bằng tiếng Ý cứ như đang ở trường. Lila cũng quảng cho tôi một cái nhìn ngạc nhiên và anh Rino, Pasquale, Antonio áp úng gì đó trong sự bối rối. Pasquale còn thậm chí thử trả lời tôi bằng tiếng Ý nhưng anh ta đã từ bỏ ngay lập tức. Anh ta thất vọng nói:

“Số tiền mà Stefano dùng để đầu tư sinh lời là những gì mà bố hắn ta đã kiếm được từ chợ đen. Cửa hàng tạp hóa ấy trước đây từng là xưởng mộc của bố tôi.”

Lila nhú mắt, gần như nhắm lại.

“Đúng là vậy. Nhưng các anh muốn đứng về phe của một kẻ muốn thay đổi hay là phe gia đình Solara?”

Pasquale nói với vẻ kiêu hãnh, vừa vì niềm tin vững chắc, vừa vì anh ta ghen tị rõ ràng trước vị thế trung tâm đầy bất ngờ của Stefano trong lời nói của Lila:

“Tôi đứng về phe mình, thế thôi.”

Nhưng anh ta là một chàng trai tốt, anh ta đã nghĩ đi nghĩ lại về điều đó. Anh ta đến nói chuyện với mẹ mình, bàn bạc với cả gia đình. Bà Giuseppina từ một công nhân làm việc không biết mệt mỏi, lúc nào cũng cỏi mở, nhẹ nhàng, hoạt bát đã thay đổi, sau khi người chồng bị bỏ tù, thành một người phụ nữ u uất và mệt mỏi vì số phận đen đủi. Bà tìm đến cha xứ. Cha xứ đến cửa hàng của Stefano, nói chuyện một lúc lâu với bà Maria rồi quay trở lại nói với Giuseppina Peluso. Cuối cùng ai nấy đều cảm thấy thuyết phục rằng cuộc sống đã rất khó khăn rồi và nếu ta có thể nhân dịp năm mới mà xoa dịu những căng thẳng thường ngày thì sẽ tốt hơn cho tất cả. Thế là ngày 31 tháng Mười hai, sau bữa tất niên, vào lúc 23 giờ 30, các gia đình, gia đình của người trước kia là thợ mộc, gia đình ông gác cổng, gia đình ông thợ giày, gia đình ông bán rau quả, gia đình bà Melina – nhân dịp này rất chú ý đến nhan sắc của mình – rùng rần leo lên tận tầng năm, đến căn hộ cũ của Ngài Achille mà họ từng cảm ghét vô cùng, để cùng nhau ăn mừng tất niên.

## 22

Stefano đón tiếp chúng tôi rất lịch sự. Tôi nhớ anh ta chải tóc cẩn thận, gương mặt hơi đỏ vì kích động, anh ta mặc áo sơ mi trắng thắt cà vạt và một chiếc gi lê màu xanh

ương. Tôi thấy anh ta rất bảnh trai và cư xử như một chàng hoàng tử. Tính ra anh ta hơn tôi và Lila gần bảy tuổi, và lúc ấy tôi đã nghĩ rằng việc hẹn hò với Gino, cậu bạn bằng tuổi, chẳng có gì ghê gớm cả: khi tôi rủ cậu ta đến nhà Carracci cùng mình, cậu ta đã từ chối với lý do bố mẹ không để cậu ta ra đường sau nửa đêm, rất nguy hiểm. Tôi muốn có bạn trai là một chàng trai trưởng thành, một người đàn ông thực thụ chứ không phải một cậu bé, một người như Stefano, Pasquale, Rino, Antonio hay Enzo. Tôi nhìn họ, loay quanh gần họ cả buổi tối. Tôi bối rối sờ vào đôi khuyên tai, chiếc vòng tay bằng bạc của mẹ. Tôi lại thấy mình xinh đẹp và muốn đọc được sự kiểm chứng trong mắt họ. Nhưng có vẻ tất cả bọn họ đều bị cuốn vào bữa tiệc pháo hoa lúc nửa đêm. Họ chờ đợi cuộc chiến giữa đàn ông với nhau và có vẻ cũng không để ý đến cả Lila nữa.

Stefano cư xử đặc biệt lịch sự với bà Peluso và bà Melina, người chẳng nói lấy một lời, bà có đôi mắt lồi và cái mũi dài nhưng mái tóc được chải chuốt cẩn thận với đôi khuyên tai, chiếc váy màu đen cũ kỹ của một bà góa, trông bà ấy như một người phụ nữ vĩ đại. Nửa đêm, chủ nhà rót đầy ly rượu sâm banh của mẹ anh ta và ngay sau đó là ly của mẹ Pasquale. Chúng tôi nâng cốc chúc mọi điều tốt đẹp sẽ đến trong năm mới, rồi bắt đầu đi về phía sân thượng; già trẻ trong tấm áo khoác, khăn quàng vì trời rất lạnh. Tôi nhận ra rằng người duy nhất miễn cưỡng nán lại bên dưới là Alfonso, vẻ không mấy hào hứng. Tôi

lịch sự gọi cậu ta nhưng cậu ta không nghe thấy hoặc vờ như không nghe thấy. Tôi chạy lên trên. Tôi thấy trên đầu mình một bầu trời rộng lớn, đầy sao và đen kịt, và cả lạnh buốt.

Đám con trai mặc áo pull, Pasquale và Enzo thậm chí chỉ mặc áo sơ mi dài tay. Lila, Ada, Carmela và tôi mặc những chiếc váy mỏng mà chúng tôi dùng để khiêu vũ và run rẩy vì rét và vì hào hứng. Đã có tiếng rít của những quả pháo thăng thiên đầu tiên, rạch một đường trên bầu trời rồi bật tung thành những bông hoa đầy màu sắc. Đã nghe những tiếng loảng xoảng của đồ vật cũ văng ra từ những ô cửa sổ, tiếng reo hò, tiếng cười nói. Cả khu phố huyền náo, người dân ném pháo khắp nơi. Tôi châm lửa đốt cây pháo phụt và pháo xoay cho bọn trẻ con, tôi thích nhìn sự hốt hoảng sợ hãi trong mắt chúng giống như tôi hồi bé. Lila đã thuyết phục bà Melina cùng cậu ấy châm một que pháo bông cầm tay, ánh lửa tóe ra đầy màu sắc với tiếng nổ lách tách. Cả hai cùng reo lên vì sung sướng và cuối cùng ôm chầm lấy nhau.

Anh Rino, Stefano, Pasquale, Enzo và Antonio khuôn những chiếc hòm, thùng và túi đựng pháo nổ, tự hào về chỗ pháo mà họ lượm được. Alfonso cũng tham gia nhưng không nhiệt tình, cậu ta phản ứng với sự ép buộc của anh trai bằng thái độ khó chịu. Tôi có cảm giác ngược lại, cậu ta e sợ anh Rino vì anh có vẻ hoàn toàn kích động, anh ta đẩy mạnh Alfonso, giật đồ từ tay cậu ta và coi cậu ta như một thằng trẻ con. Thế là cuối cùng

thay vì nổi nóng, Alfonso rút lui, cậu ta dần dần tách ra khỏi đám đông. Trong khi ấy, những đốm lửa sáng lung linh, những thanh niên trưởng thành khum khum bàn tay lại để châm thuốc lá cho nhau, trò chuyện một cách nghiêm túc và thân tình. Nếu một cuộc nội chiến nổ ra, tôi nghĩ, giống như cuộc chiến giữa Romulus và Remus, giữa Marius và Sulla, Caesar và Pompey, họ sẽ mang những khuôn mặt như thế này, sẽ có ánh nhìn này và tư thế này.

Ngoài Alfonso, tất cả đám con trai đều nhét đầy áo sơ mi những quả pháo tếp và pháo nổ, họ xếp những cây pháo thẳng thành hàng trong những chiếc vỏ chai. Tôi, Lila, Ada, Carmela được anh Rino, người luôn gào to nhất, hăng máu nhất giao cho nhiệm vụ tiếp thêm đạn dược cho cả nhóm. Rồi tất cả nam giới, từ đứa nhỏ nhất đến người già nhất – ví dụ dễ hình dung là lũ em tôi, Peppe và Gianni, rồi cả bố tôi hay ông thợ giày là những người lớn tuổi nhất – bắt đầu di chuyển trong bóng tối và giá lạnh để châm ngòi nổ và thả những quả pháo qua thành lan can hoặc thả lên trời, trong không khí tiệt tưng, hứng khởi, hò reo kiểu như “Thấy bao nhiêu là màu sắc đấy không? Trời ơi, cú bắn tuyệt vời! Nào, nào!”, tuy hơi mất vui bởi những tiếng thốn thốc kèm theo sự sợ hãi, yếu đuối của bà Melina và bởi Rino khi anh ta giật quả pháo từ mấy đứa em tôi để dùng chúng, hét lên với bọn trẻ rằng chúng lãng phí những quả pháo vì chúng ném đi mà không chờ cho ngòi nổ thực sự bén lửa.

Sự cuồng nhiệt rực rỡ của thành thị dần dịu xuống và mất hẳn, để lại tiếng xe ô tô, tiếng còi nổi lên. Những khoảng trống trên nền trời tối đen lại xuất hiện. Ban công nhà Solara hiện ra rõ hơn mặc trong khói pháo, mặc giữa những ánh sáng lờ lợt.

Họ ở cách chúng tôi không xa, chúng tôi nhìn thấy họ. Bố, con, họ hàng, bạn bè họ, giống chúng tôi, cũng bị cuốn vào ham muốn tham gia vào đám đông hỗn loạn. Mọi người trong khu phố đều biết rằng màn pháo hoa chúng tôi vừa xem cho tới lúc này chẳng là gì, nhà Solara sẽ chỉ thực sự vung tay khi đám nhà nghèo kết thúc bữa tiệc bằng trò tiêu khiển thảm hại của họ, những tiếng nổ yếu ớt và những ánh vàng, ánh bạc ít như nhỏ giọt: thế là họ trở thành những chủ nhân tuyệt đối của bữa tiệc.

Và chuyện đã diễn ra như thế. Từ ban công nhà họ, ngọn lửa bất ngờ bùng lên, bầu trời và đường phố lại bắt đầu vang lên những tiếng nổ. Cứ mỗi một cú bắn, đặc biệt là nếu quả pháo đó kèm theo một tiếng nổ hủy diệt, từ ban công bên họ lại vang lên những tiếng hò hét thô thiển. Nhưng thật ngạc nhiên là Stefano, Pasquale, Antonio và Rino đáp trả bằng những quả pháo hoa khác và những lời lẽ bậy bạ không kém. Nhà Solara bắn pháo thăng thiên thì họ đáp trả bằng pháo thăng thiên, bắn pháo tép trả bằng pháo tép, pháo nổ tạo thành những chùm hoa trên nền trời thật đáng kinh ngạc, còn phía dưới con phố rung lên rạo rực và Rino bất ngờ đứng lên

cả lan can la hét những lời tục tĩu, ném những quả pháo cực mạnh trong khi mẹ anh ta la lên hoảng hốt và quát lên rằng: “Xuống đi, ngā bây giờ!”

Đến lúc ấy, sự hoảng loạn xâm chiếm bà Melina khiến bà ấy bật ra những tiếng thét dài và chói tai. Ada thở dài vì chị ta là người phải dẫn bà ra khỏi đó, nhưng Alfonso ra hiệu rằng cậu ta sẽ lo việc này và biến mất xuống dưới cùng người phụ nữ. Mẹ tôi ngay lập tức tập tễnh bước theo sau họ, và cả những người phụ nữ khác cũng bắt đầu lời bọn trẻ về nhà. Những quả pháo bắn từ nhà Solara ngày càng mạnh hơn, một quả pháo thăng thiên của họ thay vì lao lên trời đã phát nổ trước lan can sân thượng của chúng tôi với ánh sáng đỏ lóe lên cùng âm thanh rền vang như tiếng sấm và khói pháo sặc sụa.

“Chúng nó cố tình làm thế!” anh Rino hét lên với Stefano, anh không giữ được bình tĩnh.

Stefano, như một chiếc bóng đen sẫm trong đêm giá rét, ra hiệu cho Rino bình tĩnh lại. Anh ta chạy tới góc tường nơi chính tay anh ta để một cái hòm mà bọn con gái chúng tôi nhận được lệnh không được phép động vào, rồi trong khi rút thứ gì đó từ cái hòm, anh ta mời mọi người uống.

“Enzo, anh ta hét lên bằng giọng nói đã mất sạch nét giả lả của dân buôn bán, Pascà, Rino, Antò, qua đây, qua đây nhanh, ta sẽ cho bọn nó thấy những gì chúng ta có.”

Bọn họ vừa cười vừa chạy vội đến. Họ lặp lại: “Ồ ờ, chúng ta sẽ cho bọn nó thấy, nhận lấy này, lū khốn,” và

họ làm những cử chỉ bậy bạ hướng về phía ban công nhà Solara. Chúng tôi nhìn những cái bóng đen thui đầy điên khùng của họ và mỗi lúc thêm run vì cái lạnh. Chúng tôi còn lại một mình mà không còn việc gì được giao. Cả bố tôi cũng đã xuống dưới cùng ông thợ giày. Lila thì tôi không biết, cậu ấy im lặng, cuốn theo cảnh tượng tựa như một điều bí ẩn.

Hiện tượng mà tôi đã nói đến đang xảy ra với cậu ấy, thứ mà sau này cậu ấy gọi là *sự lột xác*. Cậu ấy kể với tôi rằng nó như thể trong một đêm trăng tròn trên biển, một cơn bão đen kịt bùng lên trên bầu trời, nuốt chửng những tia sáng yếu ớt, rút cạn vành gương trăng và làm biến dạng khuôn trăng xán lạn bằng cách đưa nó về bản chất nguyên thủy của mình, làm từ vật chất thô sơ và vô nghĩa của vật thể vô tri vô giác. Lila tưởng tượng, nhìn và cảm nhận cứ như thật rằng anh trai cậu ấy đã vỡ vụn. Rino trước con mắt của em gái, đã đánh mất diện mạo mà anh ta vẫn luôn có từ khi cậu ấy nhớ được, diện mạo của một chàng trai hào phóng, thật thà, tính cách dễ chịu của con người đáng tin cậy, khuôn mặt được yêu quý của một người từ bấy lâu nay, từ khi cậu ấy có ký ức, đã trêu chọc, giúp đỡ và bảo vệ cậu. Ở đó, giữa những tiếng nổ dữ dội trong giá rét, những làn khói pháo đốt cháy lỗ mũi và mùi lưu huỳnh sặc sụa, thứ gì đó đã phá vỡ cấu trúc hữu cơ của anh trai cậu ấy, gây một áp lực mạnh lên anh ta đến nỗi xé toạc lớp vỏ bên ngoài và lớp vật chất bên trong lộ ra như lớp mặt nạ phơi bày trước cậu ấy bản chất thực sự của anh trai.



Mỗi giây phút của đêm hội đều khiến Lila kinh hoàng, cậu ấy có cảm giác rằng, cũng như cách anh Rino di chuyển, đi lại xung quanh, mọi giới hạn của cậu ấy cũng sụp đổ, ngày càng trở nên yếu ớt và bấp bênh hơn. Cậu ấy vất vả để giữ kiểm soát nhưng đã làm được, và cậu ấy gần như không biểu hiện ra ngoài chút lo lắng nào. Đúng là, trong những tiếng nổ hỗn loạn và đầy màu sắc, tôi không để ý nhiều đến cậu ấy lắm. Tôi tin rằng thứ khiến tôi ấn tượng chính là biểu hiện ngày càng sợ hãi của cậu ấy. Tôi nhận ra cậu ấy đang nhìn chằm chằm vào cái bóng của anh trai mình - kẻ nổi loạn nhất, ngênh ngang nhất, kẻ hò hét và văng những lời tục tĩu máu me thái quá nhất về phía sân thượng nhà Solara - cùng sự ghê tởm. Lila, người thường ngày chẳng sợ gì, lúc ấy có vẻ đang sợ hãi. Nhưng đó là những ấn tượng mà sau này tôi mới nghĩ lại. Trong thời điểm đó tôi không hề để ý, tôi cảm thấy gần gũi với Carmela và Ada hơn là với cậu ấy. Như mọi khi, cậu ấy có vẻ không cần được đám con trai để mắt đến. Bọn tôi thì ngược lại, đứng chôn chân trong cái lạnh giá, giữa đông hỗn loạn, nếu không được bọn họ chú ý thì bọn tôi sẽ không thể tìm lấy cho mình chút ý nghĩa nào. Bọn tôi mong Stefano, Enzo hay Rino sẽ ngừng cuộc chiến, họ sẽ khoác tay lên vai chúng tôi, áp sát vào người chúng tôi và nói với bọn tôi những lời khen ngợi. Thế nhưng bọn tôi lại đang xúm lại với nhau để sưởi ấm, trong khi bọn họ vội vã túm lấy những quả pháo hình trụ có ngòi nổ to ụ, sững sờ trước kho pháo nhiều vô tận của Stefano, tràn đầy

nguồn gốc bởi sự hào phóng của anh ta và bối rối với số tiền có thể biến thành những vệt khói, những tia lửa lóe sáng, những tiếng nổ, khói thuốc vì sự thỏa mãn đơn giản là đã giành phần thắng trong cuộc chiến.

Họ ganh đua với nhà Solara không biết bao lâu, những vụ nổ từ hai phía như thể sân thượng và ban công là những chiến hào và toàn bộ khu phố nẩy lên, rung chuyển. Không còn hiểu chuyện gì nữa, những tiếng động lớn, kính vỡ, bầu trời rung chuyển. Ngay cả khi Enzo hét lên: “Bọn nó hết rồi, không còn gì nữa!”, phe bọn tôi vẫn tiếp tục, nhất là Rino vẫn tiếp tục cho đến khi không còn một ngòi nổ nào để đốt nữa. Thế là bọn họ cất lên điệp khúc chiến thắng, nhảy lên ôm chầm lấy nhau. Cuối cùng họ bình tĩnh lại và sự yên lặng cũng đến.

Nhưng chẳng được bao lâu, sự bình yên bị phá vỡ bởi tiếng khóc của một đứa trẻ vang lên, bởi tiếng la hét và lăng mạ chửi rủa, bởi tiếng ồn những chiếc xe đi lên những con phố vương đầy mảnh vỡ. Thế rồi bọn tôi thấy ánh sáng trên ban công nhà Solara, những âm thanh khô khốc xuất hiện – pằng, pằng. Rino thất vọng hét lớn: “Bọn nó lại bắt đầu rồi!” Nhưng Enzo ngay lập tức hiểu chuyện gì đang diễn ra, anh ta là người đầu tiên đẩy bọn tôi vào bên trong, sau đó là Pasquale và cả Stefano. Chỉ có anh Rino tiếp tục văng những lời lăng mạ nặng nề, thò mặt ra khỏi thành lan can của sân thượng đến mức Lila đã tránh khỏi Pasquale và lao ra kéo anh trai vào bên trong, đồng thời cũng gào lên chửi anh trai một trận. Bọn con

gái chúng tôi chạy xuống phía dưới. Anh em nhà Solara sẵn sàng nã đạn vào bọn tôi để giành chiến thắng.

## 23

Như tôi đã nói, rất nhiều chuyện xảy ra vào đêm hôm đó đã vượt khỏi đầu tôi. Nhưng đặc biệt do bị choáng ngợp bởi không khí tiệc tùng, của nguy hiểm, của đám đông bọn con trai với cơ thể phả ra một sức nóng lớn hơn cả những quả pháo hoa trên bầu trời mà tôi đã bỏ bê Lila. Tuy thế, chính lúc đó thay đổi nội tâm đầu tiên của cậu ấy đã xảy ra.

Như đã giải thích, tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với cậu ấy, đó là một hiện tượng rất khó nhận ra. Nhưng tôi nhận ra gần như ngay tức thì hệ quả của nó. Cậu ấy đâm ra lười nhác hơn. Chỉ hai ngày sau, tôi dậy sớm dù không phải đến trường để đi cùng cậu ấy ra mở cửa hàng và giúp cậu ấy lau chùi, nhưng cậu ấy không xuất hiện. Cậu ấy đến muộn, mặt mày xung xía, và chúng tôi đi dạo quanh khu phố để tránh cửa tiệm giày.

“Cậu không đi làm à?”

“Không.”

“Vì sao?”

“Tôi không thích nữa.”

“Thế còn những đôi giày mới?”

“Chúng chẳng được tích sự gì.”

“Thế giờ sao?”

Tôi thấy cậu ấy thậm chí còn không biết mình muốn gì. Điều duy nhất chắc chắn là cậu ấy có vẻ rất lo lắng cho anh trai mình, hơn rất nhiều những gì tôi chứng kiến trong thời gian gần đây. Và chính từ nỗi lo lắng đó mà cậu ấy bắt đầu thay đổi những cuộc trò chuyện về sự giàu có. Luôn có sự thôi thúc phải trở nên giàu có, điều này không có gì phải bàn cãi, nhưng mục đích không còn như lúc thơ ấu: không còn những kho báu hay ánh sáng lấp lánh của những đồng xu và đá quý. Có vẻ như tiền bạc trong đầu cậu ấy giờ đã trở thành một thứ xi măng: nó củng cố, tăng cường, nó làm thay đổi cái này cái kia. Đặc biệt là tiền bạc có thể sửa chữa cái đầu của anh Rino. Đôi giày mà anh em họ làm cùng nhau, giờ anh ta cho rằng nó đã đẹp đẽ và hoàn thiện và muốn cho ông Fernando xem. Nhưng Lila biết rõ (và theo cậu ấy, cả anh Rino cũng biết điều đó) rằng công việc của họ còn đầy sai sót và người cha sẽ kiểm tra đôi giày rồi quảng nó đi. Thế nên cậu ấy nói với anh trai rằng cần phải thử đi thử lại, rằng con đường dẫn đến xưởng sản xuất giày là một chặng đường khó khăn; nhưng anh ta không muốn chờ đợi thêm, anh ta sốt sắng trở nên giống như nhà Solara, như Stefano và Lila không thể thuyết phục anh trai. Bất chợt tôi cảm thấy cậu ấy không còn quan tâm đến sự giàu có nữa. Cậu ấy nói chuyện về tiền bạc như một thứ không còn lấp lánh nữa, nó chỉ là một phương tiện để tránh việc anh trai cậu gây chuyện. “Đều

là lỗi của tớ, chỉ ít cậu ấy cũng đã bắt đầu thừa nhận với tớ, tớ đã khiến anh trai tin rằng vận may nằm ở đâu đó.” Nhưng vì may mắn đã không có ở đâu cả nên cậu ấy tự hỏi với ánh mắt xấu xa xem mình phải tự biện ra cái gì để xoa dịu anh trai.

Quả thật, anh Rino đã mất hết lý trí. Chẳng hạn như ông Fernando không bao giờ trách mắng Lila vì đã dùng đến giúp ở cửa tiệm mà ngược lại, ông ta còn khiến cậu ấy hiểu rằng ông vui mừng nếu con gái ở nhà phụ giúp mẹ. Nhưng người anh trai thì tức điên lên và từ những ngày đầu tháng Một tôi đã chứng kiến một cuộc cãi vã thậm tệ. Rino tiến đến chặn chúng tôi ở giữa đường, mặt cúi gầm, anh bảo: “Đến làm việc ngay.” Lila đáp lại rằng cậu ấy không hề có ý định đó một chút nào. Thế là anh ta kéo tay Lila, cậu ấy giằng tay ra kèm theo một câu chửi bậy, Rino tát em và quát lên: “Thế thì mày đi về nhà, đi về mà giúp mẹ!” Cậu ấy làm theo, bỏ đi mà thậm chí không tạm biệt tôi.

Đỉnh điểm của cuộc cãi vã xảy ra vào ngày lễ Befana<sup>(1)</sup>. Có vẻ cậu ấy tỉnh dậy và thấy bên cạnh giường một chiếc tất đựng đầy than. Cậu ấy hiểu ra chính Rino là thủ phạm và tối bữa sáng, cậu ấy chuẩn bị dao đĩa cho cả nhà trừ anh trai. Bà mẹ xuất hiện: đứa con trai đã treo sẵn vào một cái ghế chiếc tất chứa đầy kẹo và sô cô la,

---

1. Lễ hội Befana của Ý diễn ra vào đêm mừng 5 và ngày mừng 6 tháng Một (trùng với lễ Hiện linh của Thiên Chúa giáo), vào đêm mừng 5 sẽ có một bà phù thủy tên là Befana đi tặng quà cho trẻ em, đặt trong những chiếc tất, trẻ ngoan sẽ được tặng những viên kẹo lấp lánh nhiều màu còn trẻ hư chỉ nhận được những cục than.

điều này làm bà cảm động - bà rất yêu quý chàng trai đó. Thế nên khi bà nhận thấy chỗ của Rino chưa được bày biện, bà đã toan làm nhưng Lila ngăn lại. Trong khi hai mẹ con đang cãi nhau thì người anh trai xuất hiện và Lila ngay lập tức quẳng mẩu than vào người anh mình. Rino cười vì cho rằng đó chỉ là trò đùa và rằng cậu ấy đã thích thú với trò chơi đó, nhưng khi anh ta nhận ra rằng đứa em gái không hề có ý đùa cợt thì anh ta định tóm lấy cậu ấy để đánh. Đúng lúc đó ông Fernando xuất hiện, mặc quần đùi và áo may ô, trên tay là chiếc hộp các tông.

“Chúng mày xem bà Befana đã mang gì tới cho tao” ông nói và trông rất giận dữ.

Ông ta lấy ra khỏi chiếc hộp đôi giày mới mà anh em họ đã bí mật làm ra. Lila ngạc nhiên đến không ngậm được miệng. Cậu ấy không hề biết gì về kế hoạch đó, anh Rino đã tự quyết định cho bố xem tác phẩm của họ như thể một món quà của bà phù thủy Befana.

Khi cậu ấy nhìn thấy trên gương mặt anh trai một nụ cười nửa mừng nửa lo, rồi bắt gặp ánh nhìn hoảng hốt bao trùm lên khuôn mặt bố, cậu ấy tin là đã xác nhận được thứ khiến mình lo sợ lúc ở trên sân thượng, giữa làn khói và tiếng pháo nổ: Rino đã đánh mất bản chất vốn có của anh, và giờ thì cậu ấy có một người anh trai đã lột xác và từ anh ta có thể xảy ra những việc không thể cứu vãn. Trong nụ cười ấy, ánh mắt ấy, Lila nhìn thấy điều gì đó tầm thường đến mức không thể chịu được, càng tiếp tục yêu quý anh trai mình thì cậu ấy lại càng thấy thật khó

chấp nhận khi cảm thấy cần phải ở bên cạnh để giúp đỡ anh ta và để được anh ta giúp đỡ.

“Chúng mới đẹp làm sao!” bà Nunzia thốt lên, không hề hay biết câu chuyện về đôi giày.

Ông Fernando thì chẳng nói chẳng rằng, với biểu cảm của diễn viên Randolph Scott khi nổi giận, ông ngồi xuống xỏ chiếc giày vào chân phải, rồi đến chiếc bên chân trái.

“Bà Befana, ông nói, đã làm đôi giày này đúng với cỡ chân tôi.”

Ông đứng lên, thử chúng lên chân và đi tới đi lui trong căn bếp dưới ánh mắt của cả gia đình.

“Thực sự thoải mái,” ông nhận xét.

“Chúng là đôi giày dành cho các quý ông!” bà vợ vừa nói vừa liếc mắt nhìn đứa con trai đầy sự quan tâm.

Ông Fernando quay ra ngồi. Ông cởi đôi giày và kiểm tra phần trên, phần dưới, bên trong, bên ngoài nó.

“Người làm ra đôi giày này đúng là một bậc thầy, ông nói nhưng khuôn mặt không hề tươi tỉnh lấy một chút nào: bà phù thủy này giỏi thật.”

Trong từng lời nói đều cảm thấy ông đang nín nhịn đến mức nào và sự chịu đựng của ông lúc ấy đã chất chứa mong muốn đập phá mọi thứ. Nhưng anh Rino có vẻ không nhận ra điều đó. Trước từng lời mỉa mai của bố, anh ta càng tự hào hơn, nở nụ cười đỏ chín mặt, thốt ra những câu cộc nghĩa kiểu như: con đã làm thế, bố ạ, con đã thêm vào thế này, con nghĩ là thế kia.

Lila những muốn rời khỏi căn bếp để trốn khỏi cơn giận dữ sắp sửa bùng nổ của người cha nhưng lại không thể cương quyết, cậu ấy không muốn để anh trai lại một mình.

“Đôi giày vừa nhẹ vừa chắc chắn, ông Fernando nói tiếp, không có chút thô kệch nào cả. Và nhất là tao chưa từng nhìn thấy ai đi đôi giày như thế này, đôi giày này rất đặc biệt với cái mũi rộng.”

Ông ngồi xuống, xỏ lại một lần nữa, ông buộc dây giày. Rồi ông nói với đứa con trai:

“Quay người lại, Rinù, vì tao phải cảm ơn phù thủy Befana.”

Rino tưởng đây là một trò đùa sẽ khép lại dứt điểm cuộc cãi vã kéo dài của họ và anh ta làm theo, vừa vui vẻ vừa bối rối. Nhưng vừa mới quay lưng thì ông Fernando đã sút một phát rất mạnh vào mông anh ta và gọi anh ta là súc vật, một thằng ngu rồi ném vào người đứa con trai tất cả những gì ông ta vớ được trong tay, cuối cùng là cả hai chiếc giày.

Lila chỉ nhảy vào can khi cậu ấy nhìn thấy anh trai mình ban đầu chỉ lo tránh đòn thì bấy giờ đã bắt đầu la hét, lật ghế và đập bát đĩa, khóc lóc và thề rằng thà tự sát còn hơn làm việc không công cho bố, khiến cho bà mẹ, lũ em lẫn hàng xóm hoảng sợ. Nhưng vô ích. Bố con họ trước tiên phải xả cơn thịnh nộ cho tới khi kiệt sức. Rồi họ quay trở lại làm việc cùng nhau, im lặng, khép mình trong cửa tiệm tồi tàn cùng nỗi thất vọng.



Một thời gian họ không nói gì về chuyện đôi giày nữa. Lila đã quyết định dứt khoát rằng vai trò của cậu ấy là phụ giúp mẹ, đi chợ, nấu nướng, giặt giũ phơi phóng và cậu ấy không bao giờ đến cửa tiệm giày nữa. Rino thì ủ rũ và thù hằn, anh nghĩ mình đã bị đẩy vào một sai lầm khó hiểu và bắt đầu yêu cầu em gái sắp xếp ngay ngắn tất, đồ lót và áo sơ mi trong ngăn tủ cho mình, bắt nó phải phục vụ và kính cẩn với mình khi anh đi làm về. Nếu có điều gì phật ý anh ta sẽ phàn nàn, nói những điều khó nghe kiểu như: “Đến cái áo mào cũng không biết là, khốn nạn.” Cậu ấy nhún vai, không phản ứng mà bắt đầu làm việc của mình một cách chăm chú và cẩn thận.

Chàng trai tất nhiên không vui vẻ gì khi cư xử như vậy, bản thân anh ta cũng áy náy, cố gắng bình tĩnh lại và nỗ lực rất nhiều để trở lại là mình như trước đây. Vào những ngày đẹp trời như sáng Chủ nhật chẳng hạn, anh ta đùa giỡn quanh Lila, giọng điệu nhẹ nhàng. “Em giận vì anh đã nhận hết công làm ra đôi giày à? anh nói dối và thêm rằng, nhưng anh làm thế là để bố không giận cả em.” Và rồi anh ta yêu cầu: “Hãy giúp anh! Chúng ta phải làm gì bây giờ? Chúng ta không thể ngồi im bất động, anh cần thoát ra khỏi tình cảnh này!” Lila giữ im lặng: nấu nướng, là ủi, thi thoảng lại hôn lên má anh trai để khiến anh ta hiểu rằng cậu ấy không còn giận nữa. Nhưng chính anh ta lại nhanh chóng cáu giận và luôn kết thúc bằng cách phá phách cái gì đó. Anh ta gào lên rằng Lila mới chính là đồ phản bội và cậu ấy sẽ còn phản

bội anh vì sớm muộn gì cậu cũng kết hôn với một thằng đàn nào đó và sẽ rời bỏ anh, để anh sống trong đau khổ mãi mãi.

Thi thoảng, khi không có ai ở nhà, Lila lại vào căn phòng nhỏ nơi cậu ấy giấu đôi giày và chạm vào nó, quan sát nó, chính cậu ấy cũng thấy ngạc nhiên rằng tốt xấu gì đôi giày cũng ra đời nhờ một bản thiết kế trên trang vở. Bao nhiêu công sức đã đổ sông đổ bể rồi!

## 24

Tôi quay trở lại trường và bị kéo vào nhịp học điên cuồng mà thầy cô áp đặt. Rất nhiều bạn cùng lớp bắt đầu đầu hàng, lớp học vơi hẳn. Gino nhận toàn điểm kém và nhờ tôi giúp đỡ. Tôi đã thử giúp cậu ta nhưng thực tế cậu ta chỉ muốn tôi cho chép bài. Tôi để cậu ta làm thế nhưng cậu ta lại lười biếng: thậm chí khi chép bài cậu ta cũng chẳng chú ý, chẳng cố gắng để hiểu bài. Kể cả Alfonso, mặc dù rất kỷ luật, cũng gặp khó khăn. Một hôm, cậu ta bật khóc khi bị hỏi vấn đáp môn tiếng Hy Lạp, điều được cho là rất nhọc nhằn với một thằng con trai. Dễ thấy rằng cậu ta thà chết còn hơn nhỏ chỉ một giọt nước mắt trước mặt cả lớp, thế nhưng cậu ta đã sụp đổ. Tất cả chúng tôi đều im lặng, vô cùng bối rối, ngoại trừ Gino có thể do căng thẳng, hoặc do mãn nguyện khi trông thấy đến cả thằng bạn ngồi cùng bàn với mình cũng lâm vào cảnh

túng quần, cậu ta cười phá lên. Tan học tôi bảo cậu ta rằng vì điệu cười ấy nên chúng tôi không còn là một đôi nữa. Phản ứng của cậu ta là lo lắng hỏi tôi: “Cậu thích Alfonso à?” Tôi giải thích với cậu ta rằng chỉ đơn giản là tôi không thích cậu ta nữa. Cậu ta lắp bắp rằng chúng tôi mới chỉ bắt đầu, như thế không đúng chút nào. Là một đôi, giữa chúng tôi chưa từng xảy ra bất cứ chuyện gì: bọn tôi hôn nhau nhưng không dùng lưỡi, cậu ta thử chạm vào ngực tôi và tôi đã tức điên rồi đẩy cậu ta ra. Cậu ta cầu xin tôi tiếp tục thêm chút nữa nhưng tôi đã chốt lại quyết định của mình. Tôi nhận thấy mình chẳng mất gì khi không đến trường và trở về nhà cùng cậu ta mỗi ngày.

Mới vài ngày trôi qua kể từ lúc tôi chia tay với Gino, Lila tâm sự với tôi rằng cậu ấy đã nhận được hai lời tỏ tình gần như đồng thời, những lời tỏ tình đầu tiên trong đời cậu ấy. Một buổi sáng, Pasquale đuổi theo Lila khi cậu ấy đang đi chợ. Anh ta nhếch nhác vì mệt và rất bối rối. Anh ta giải thích với Lila rằng anh ta lo lắng vì không thấy cậu ấy trong tiệm giày nữa và nghĩ rằng cậu ấy bị ốm. Tuy nhiên, giờ thấy cậu ấy mạnh khỏe thì anh ta rất mừng. Nhưng trong khi nói chuyện, niềm vui trên khuôn mặt anh ta thậm chí còn không thể hiện ra lấy một chút. Anh ta ngừng nói như thể bị nghẹn và để giải phóng cổ họng, anh ta gần như hét lên rằng anh ta yêu cậu ấy. Anh ta yêu nhiều đến mức nếu cậu ấy đồng ý, anh ta sẽ đến nói chuyện với anh trai và bố mẹ cậu ngay lập tức để đính hôn một cách kín đáo. Cậu ấy không nói nên lời mất vài

phút, nghĩ rằng anh ta đùa cợt. Đúng là tôi đã nói với Lila cả nghìn lần rằng Pasquale để mắt tới cậu ấy nhưng cậu ấy chưa bao giờ tin tôi. Giờ đây, anh ta ở đó, vào một ngày mùa xuân tuyệt đẹp, đôi mắt gần như rung rung, anh ta cầu xin cậu ấy, nói với cậu ấy rằng cuộc đời anh ta sẽ là vô nghĩa nếu bị cậu từ chối. Những cảm xúc yêu đương thật khó mà làm sáng tỏ! Lila rất thận trọng, mặc dù không hề nói không nhưng cậu ấy cũng tìm cách từ chối anh ta. Cậu ấy trả lời rằng mình cũng yêu quý anh ta nhưng không phải tình cảm đối với người yêu. Cậu ấy cũng nói với anh ta rằng cậu sẽ luôn biết ơn vì tất cả những gì anh ta đã giảng giải cho cậu ấy: chủ nghĩa phát xít, kháng chiến, chế độ quân chủ, nền cộng hòa, chợ đen, chỉ huy Lauro, phong trào xã hội, nền dân chủ Công giáo, chủ nghĩa cộng sản. Nhưng đính hôn thì không, cậu ấy sẽ không bao giờ đính hôn với bất kỳ ai. Và cậu ấy chốt lại rằng: “Với tất cả các anh, Antonio, anh, Enzo, em đều yêu quý như yêu quý anh Rino.” Bấy giờ Pasquale lăm bắm: “Nhưng anh thì không yêu em như yêu quý Carmela.” Anh ta bỏ đi và quay lại với công việc cực nhọc.

“Thế lời tỏ tình còn lại?” tôi tò mò hỏi cậu ấy nhưng cũng hơi lo lắng.

“Cậu sẽ không bao giờ tưởng tượng được đâu!”

Lời tỏ tình thứ hai là của Marcello Solara.

Nghe cái tên đó tôi đã thấy bụng mình thất lại. Nếu như tình cảm của Pasquale là dấu hiệu cho thấy Lila có khả năng thu hút, thì tình cảm của Marcello, một thanh

niên trẻ đẹp, giàu có, sở hữu một chiếc xe hơi, một tên mafia cứng rắn, bạo lực, có thể chiếm lấy mọi cô gái mà anh ta muốn, trong mắt tôi và tất cả những đứa con gái cùng tuổi, bất chấp tai tiếng mà anh ta mang - hoặc có thể là vì tiếng xấu ấy -, chính là một bước thăng cấp, chuyển từ một cô gái gầy gò nhỏ bé sang một người phụ nữ có khả năng bắt bất cứ ai phải phục tùng.

“Rồi chuyện gì đã xảy ra?”

Marcello đang lái chiếc Millecento, một mình, không đi cùng em trai, và anh ta đã nhìn thấy Lila đang trên đường về nhà dọc con phố. Anh ta không áp sát cậu ấy, không nói chuyện với cậu ấy qua cửa kính ô tô. Anh ta bỏ lại chiếc xe giữa phố, để cửa xe mở và lao về phía cậu ấy. Lila vẫn tiếp tục bước đi còn anh ta đi phía sau. Anh ta cầu xin cậu ấy tha thứ vì trước đó đã cư xử không ra gì và thừa nhận rằng cậu ấy hẳn là làm đúng nếu khi ấy giết chết anh ta bằng con dao xén. Anh ta xúc động gọi lại lần họ đã khiêu vũ theo điệu rock tuyệt như thế nào tại bữa tiệc của mẹ Gigliola, dấu hiệu cho thấy họ rất hòa hợp với nhau. Cuối cùng anh ta chuyển sang dành cho cậu ấy rất nhiều lời khen ngợi: “Em đã trưởng thành nhường nào, đôi mắt em mới đẹp làm sao, em thật xinh đẹp biết bao.” Và rồi anh ta kể về giấc mơ mà anh ta đã trải qua đêm trước đó: anh ta ngỏ lời hẹn hò với cậu ấy, cậu ấy nói đồng ý, anh ta tặng cậu ấy một chiếc nhẫn đính ước giống hệt chiếc nhẫn có đính ba viên kim cương của bà anh ta. Cuối cùng, Lila cất lời trong khi vẫn tiếp tục rảo bước. Cậu ấy hỏi: “Ồ,

trong giấc mơ đó tôi đã nói đồng ý với anh?” Marcello khẳng định điều đó và cậu ấy đáp lại: “Thế thì đấy đúng là mơ rồi vì anh chỉ là đồ súc vật, anh và gia đình anh nữa, ông nội anh, cha anh, em trai anh, và tôi sẽ không bao giờ hẹn hò với anh dù anh có nói sẽ giết tôi đi nữa.”

“Cậu nói với anh ta thế á?”

“Tớ còn nói tệ hơn thế cơ.”

“Sao cơ?”

Marcello bị xúc phạm, anh ta đáp lời cậu ấy rằng tình cảm của anh ta vô cùng tinh tế: đó chính là tình yêu, ngày đêm anh ta chỉ nghĩ đến cậu ấy, và vì thế anh ta không phải súc vật mà là một kẻ đang yêu. Còn cậu ấy đáp lại rằng nếu một người cư xử như cách anh ta cư xử với Ada, nếu chính người đó vào đêm giao thừa đã chia súng vào mọi người, thì bảo kẻ đó là súc vật còn xúc phạm cả loài vật. Marcello cuối cùng cũng hiểu rằng cậu ấy không nói đùa mà thực sự coi anh ta không bằng con ếch hay con kỳ nhông, thế là anh ta đột nhiên thất vọng. Anh ta lẩm bẩm một cách yếu ớt: “Là em trai anh nó bắn.” Nhưng anh ta không nói hết câu vì anh ta hiểu rằng sau câu nói đó cậu ấy sẽ coi thường anh ta hơn nữa. Và anh ta đã đúng. Lila bước nhanh hơn và khi anh ta cố gắng bắt kịp thì cậu ấy quát lên rằng: “Biến đi!” và cậu ấy bỏ chạy. Marcello bấy giờ mới dừng lại như thể anh ta không nhớ ra mình đang ở đâu và mình phải làm cái gì. Thế là anh ta cúi đầu quay trở lại chiếc Millecento.

“Cậu đã làm thế với Marcello Solara?”

“Phải.”

“Cậu điên rồi! Đừng có nói với ai là cậu đã đối xử với anh ta như thế nhé.”

Ngay lúc ấy tôi thấy đó là một lời khuyên thừa thãi, tôi nói vậy chỉ để thấy rằng mình quan tâm đến việc của cậu ấy. Lila là kiểu người thích lý luận và mơ mộng viễn vông về chuyện này chuyện nọ nhưng cậu ấy chẳng bao giờ buồn chuyện, khác với bọn tôi, những đứa thường xuyên buồn dưa lê. Và thực tế, cậu ấy chỉ nói với mình tôi về tình cảm của Pasquale, tôi chưa từng nghe cậu ấy kể chuyện đó với bất cứ ai khác. Trái lại, cậu ấy kể với tất cả mọi người về chuyện của Marcello Solara. Tối nổi khi tôi gặp Carmela, cô ta đã bảo tôi rằng: “Cậu có biết cô bạn cậu đã từ chối Marcello Solara không?” Tôi gặp Ada và chị ta bảo tôi: “Này, bạn em thậm chí còn nói không với Marcello Solara đấy!” Pinuccia Carracci ở cửa hàng tạp hóa đã thì thầm vào tai tôi: “Có đúng là bạn em đã từ chối Marcello Solara không đấy?” Thậm chí Alfonso một hôm ở trường đã hỏi tôi đầy ngạc nhiên rằng: “Bạn cậu đã từ chối Marcello Solara à?”

Khi gặp Lila tôi nói với cậu ấy:

“Đáng ra cậu không được nói chuyện đó cho tất cả mọi người biết, Marcello sẽ nổi điên lên đấy.”

Lila nhún vai. Cậu ấy có việc phải làm với đám em, nhà cửa, bà mẹ, ông bố và cậu ấy đã đem chuyện đó đi kể suốt một thời gian dài. Dù gì thì từ sau đêm giao thừa cậu ấy cũng chỉ chăm lo việc nhà.

## 25

Đúng như thế. Suốt thời gian còn lại của năm học, Lila hoàn toàn không quan tâm đến những gì tôi học ở trường nữa. Và khi tôi hỏi cậu ấy đã mượn sách gì ở thư viện và đã đọc những gì, cậu ấy gất gổng rằng: “Tớ chẳng mượn gì nữa, mấy cuốn sách làm đầu tớ phát mệt.”

Với tôi thì ngược lại, học hành và đọc sách giờ đây gần như đã trở thành một thói quen ưa thích. Nhưng tôi phải sớm thừa nhận rằng từ khi Lila thôi không hỏi tôi hàng đồng câu và không đi trước tôi trong việc học và việc đọc sách, hay kể cả thư viện của thầy Ferraro, học hành không còn là một chuyến phiêu lưu nữa mà chỉ đơn giản trở thành một việc mà tôi biết cách làm tốt và là việc mang đến cho tôi nhiều lời khen ngợi.

Tôi nhận ra điều đó một cách rõ ràng qua hai dịp.

Một lần tôi đến mượn sách ở thư viện với tấm thẻ dày đặc những lần mượn và trả sách; thầy giáo trước tiên đã khen ngợi tính siêng năng chăm chỉ của tôi rồi thầy hỏi thăm về Lila, bày tỏ rằng thầy rất tiếc về việc cậu ấy và cả gia đình đã dừng mượn sách. Thật khó giải thích vì sao nhưng sự tiếc nuối của thầy khiến tôi đau đớn. Có vẻ đó là dấu hiệu của sự quan tâm sâu sắc thực sự đối với Lila, một điều gì đó còn mãnh liệt hơn nhiều những lời khen ngợi của thầy về việc chăm chỉ đọc sách đều đặn của tôi. Tôi nảy ra suy nghĩ trong đầu rằng kể cả Lila chỉ mượn một cuốn sách trong cả năm thì trên cuốn sách ấy cậu ấy



sẽ để lại dấu ấn của mình và khi trả sách thầy giáo sẽ nhận thấy điều đó, trong khi tôi thì không để lại dấu vết gì, tôi chỉ thể hiện sự chăm chỉ của mình khi ngón từ tập này sang tập khác một cách lộn xộn.

Dịp thứ hai liên quan đến những nghi lễ ở trường. Một hôm thầy dạy Văn trả bài chữa bài tập nghị luận văn học (tôi vẫn còn nhớ tiêu đề: “Những giai đoạn khác nhau trong bi kịch của nữ hoàng Dido”), và trong khi bình thường thầy chỉ hạn chế hai từ để giải thích cho điểm tám hay điểm chín như mọi khi của tôi thì lần đó thầy đã khen tôi một cách đầy thuyết phục trước lớp và cuối cùng hé lộ rằng thầy đã cho tôi mười điểm. Hết giờ học thầy gọi tôi ra ngoài hành lang, bày tỏ rất ngưỡng mộ về cách tôi xử lý đề bài và khi thầy dạy môn Tôn giáo và Tín ngưỡng đi tới, thầy đã níu thầy ấy lại và tóm tắt lại một cách say sưa bài làm của tôi. Vài ngày sau tôi nhận ra rằng thầy Gerace đã không chỉ dừng lại ở vị linh mục mà ông đã kể về bài tập đó của tôi với những thầy cô khác và không chỉ thầy cô của khối tôi. Một số giáo viên cấp ba giờ cũng mỉm cười với tôi ở hành lang, thậm chí họ còn cho tôi vài lời nhận xét. Một cô giáo dạy lớp 11A chẳng hạn, cô Galiani mà tất cả học sinh đều đánh giá cao nhưng ai cũng tránh mặt vì cô nổi tiếng là cộng sản và với hai câu cô có thể phá vỡ bất cứ lý lẽ lỏng lẻo nào. Cô dừng tôi lại ở hành lang và cô hào hứng nhất là với ý tưởng chủ đạo trong bài viết của tôi rằng nếu tình yêu bị lưu đầy khỏi thành phố thì những thành phố này sẽ thay đổi bản chất từ tốt thành xấu. Cô hỏi tôi:

“Với em thế nào là ‘một thành phố không tình yêu?’”

“Là người dân không biết đến hạnh phúc.”

“Cho cô một ví dụ.”

Tôi nghĩ tới những cuộc tranh luận với Lila và Pasquale suốt cả tháng Chín và chợt cảm thấy những cuộc tranh luận đó như một trường học thực sự, thật hơn ngôi trường mà tôi đến học mỗi ngày.

“Nước Ý dưới thời phát xít, nước Đức dưới chế độ quốc xã, toàn bộ nhân loại chúng ta trên thế giới ngày nay.”

Cô nhìn tôi chăm chú với vẻ thích thú lớn dần. Cô nói tôi viết rất tốt, tư vấn cho tôi vài bài viết và ngỏ ý cho tôi mượn sách của cô. Cuối cùng cô hỏi bố tôi làm nghề gì. Tôi đáp: “Nhân viên gác cổng ở tòa thị chính.” Cô cúi đầu rồi đi.

Sự quan tâm của cô Galiani tất nhiên khiến tôi tự hào nhưng sau đó cũng không có gì xảy ra, mọi thứ quay trở lại thường lệ ở trường. Do đó, cuối cùng tôi nhanh chóng nhận thấy rằng ngay cả việc trở thành một học sinh có chút tiếng tăm vì học giỏi ngay từ năm đầu tiên ở trường cấp ba cũng chẳng có ý nghĩa to lớn gì với tôi. Cuối cùng thì điều đó chứng minh được gì? Nó chỉ chứng minh việc học và trò chuyện với Lila hiệu quả ra sao, cậu ấy đã tiếp thêm động lực và hỗ trợ tôi thế nào khi tôi tiến vào thế giới ngoài khu phố này, giữa vụn vặt và con người, cảnh vật và ý tưởng của những cuốn sách. Chắc chắn, tôi tự nhủ, tôi chính là người viết bài luận về nữ hoàng Dido

này, khả năng viết ra những câu văn hay ấy là của tôi; chắc chắn những gì tôi viết về nữ hoàng Dido thuộc về tôi; nhưng chẳng phải tôi đã xây dựng bài văn ấy cùng với Lila, chẳng phải chúng tôi đã truyền cảm hứng cho nhau, chẳng phải niềm đam mê của tôi đã lớn lên từ nhiệt huyết đam mê của cậu ấy hay sao? Và cái ý tưởng về thành phố không tình yêu khiến cho các thầy cô hài lòng đến thế không phải xuất phát từ Lila hay sao, kể cả sau đó tôi là người triển khai nó bằng chính khả năng của mình? Vậy thì tôi phải kết luận về chuyện này như thế nào?

Tôi bắt đầu chờ đợi những lời khen mới để chứng minh khả năng độc lập của chính mình. Nhưng thầy Gerace khi trả một bài tập khác về nữ hoàng xứ Carthage (“Aeneas và Dido: cuộc gặp gỡ giữa hai kẻ chạy trốn”), lại không có hứng thú và chỉ dừng lại ở việc cho tôi điểm tám. Ngược lại, tôi nhận được những cử chỉ chào hỏi thân mật từ cô Galiani và tôi vui mừng khi phát hiện cô là giáo viên tiếng La tinh và tiếng Hy Lạp của Nino Sarratore, học sinh lớp 11A. Tôi nóng lòng muốn được quan tâm và tôn trọng, điều có lẽ sẽ khẳng định khả năng của tôi. Và tôi hy vọng sẽ nhận được điều đó từ anh ấy. Tôi nghĩ nếu cô giáo dạy Văn công khai khen ngợi tôi trong lớp cô thì anh ấy sẽ nhớ đến tôi và cuối cùng sẽ mở lời với tôi. Nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra cả và tôi vẫn nhìn thấy anh ấy ở cổng trường, anh ấy lúc nào cũng mang vẻ trầm ngâm và chưa bao giờ thèm nhìn tôi lấy một lần. Có lần tôi còn đi theo anh ấy dọc hết phố Garibaldi và Casanova,

hy vọng anh ấy sẽ phát hiện ra và nói với tôi: chào em, anh thấy chúng ta cùng đi chung đường, anh đã nghe nói nhiều về em. Nhưng anh ấy cứ đi phăm phăm, đầu cúi gằm và không bao giờ ngoảnh lại. Tôi cảm thấy mình thật hèn nhát và chán chường. Thất vọng, tôi rẽ vào đường Novara và trở về nhà.

Ngày qua ngày tôi tiếp tục miệt mài khẳng định với thầy cô, bạn bè, với chính tôi về tính cần cù chăm chỉ của mình. Nhưng đồng thời cảm giác cô đơn trong tôi cũng lớn dần, tôi cảm thấy mình học mà không có chút năng lượng. Thế là tôi thử kể với Lila về nỗi tiếc nuối của thầy Ferraro và khuyên cậu ấy quay trở lại thư viện. Tôi cũng kể với cậu ấy là bài viết về nữ hoàng Dido của tôi được chào đón như thế nào, nhưng không nói về những gì tôi đã viết mà để cho cậu ấy hiểu rằng thành công đó của tôi cũng là nhờ cậu ấy. Lila ngồi nghe một cách lơ đãng, có lẽ cậu ấy còn chẳng nhớ chúng tôi đã nói gì về nhân vật đó nữa: cậu ấy có những mối lo khác. Ngay khi tôi để cậu ấy nói, cậu ấy đã bảo tôi rằng Marcello Solara không chịu bỏ cuộc như Pasquale, anh ta tiếp tục bám theo cậu ấy. Nếu cậu ấy đi chợ, anh ta đi theo mà không làm phiền cậu ấy tới tận cửa hàng của Stefano hay xe kéo của Enzo, chỉ để nhìn cậu ấy. Khi đứng ở cửa sổ, cậu ấy nhìn thấy anh ta đang bất động ở góc phố chờ cậu ấy xuất hiện. Cậu ấy lo sợ sự đeo đẳng đó. Cậu ấy sợ bố mình, và nhất là anh Rino, sẽ nhận ra. Cậu ấy kinh sợ khi nghĩ rằng việc này có thể khơi mào một trong những chuyện đàn ông ở đây, khi mà cứ hai ngày người

ta lại gây gổ một lần, ở khu phố này có hàng đông chuyện như thế! “Tớ thì có cái gì chứ?” Lila hỏi tôi. Cậu ấy tự thấy mình gầy gò và xấu xí: tại sao Marcello lại mê muội cậu ấy như thế? “Tớ có gì xấu xa sao? cậu ấy nói. Tớ khiến mọi người làm những việc ngu ngốc.”

Từ đó Lila thường xuyên nhắc lại suy nghĩ ấy. Niềm tin rằng mình đã làm điều xấu hơn là điều tốt cho anh trai mình cũng tăng thêm. “Chỉ cần nhìn anh ấy thôi,” cậu ấy thở dài. Chấm dứt kế hoạch về xưởng sản xuất giày Cerullo, anh Rino vẫn bị ám ảnh với ý tưởng đã ăn sâu vào trí não là trở nên giàu có như nhà Solara, như Stefano, thậm chí còn hơn thế, và anh ta không thể cam chịu công việc ngày qua ngày ở cửa hàng. Anh ta nói với Lila, cố gắng gợi lại niềm hứng thú của hai anh em trước kia: “Anh em mình thông minh mà Lina. Không ai có thể ngăn cản khi chúng ta hợp sức với nhau! Hãy nói cho anh biết chúng ta phải làm gì.” Anh ta cũng muốn tự mua một chiếc xe hơi, một cái ti vi và anh ta căm ghét ông Fernando vì ông không hiểu được tầm quan trọng của những thứ đó. Nhưng nhất là khi Lila tỏ ra không muốn ủng hộ anh trai nữa, anh ta lại đối xử với cậu ấy còn tệ hơn cả một đứa nô lệ. Có lẽ anh Rino còn không nhận ra rằng mình đã tự hủy hoại bản thân nhưng cậu ấy, người đối diện với anh mỗi ngày thì thực sự hoảng hốt. Có lần cậu ấy nói với tôi:

“Cậu có biết, khi mới ngủ dậy thì ai cũng xấu xí, tất cả đều biến dạng và mang ánh mắt trống rỗng không?”

Theo cậu ấy, anh Rino đã trở thành người như vậy.

## 26

Một tối Chủ nhật giữa tháng Tư, tôi còn nhớ, chúng tôi đi chơi nhóm năm người: Lila, tôi, Carmela, Pasquale và Rino. Bọn con gái chúng tôi ăn mặc đẹp nhất có thể và ngay khi ra khỏi nhà, chúng tôi đã tô chút son và đánh mắt. Chúng tôi bắt chuyến tàu điện đông đúc; anh Rino và Pasquale đã cảnh giác suốt quãng đường bên cạnh chúng tôi. Họ lo có kẻ động tới chúng tôi, nhưng chẳng có ai đánh liều chạm vào chúng tôi cả, những người bạn đồng hành của chúng tôi mang vẻ mặt quá nguy hiểm.

Chúng tôi đi bộ xuôi xuống phố Toledo. Lila thì nài nỉ đến phố Chiaia, phố Filangieri rồi tới phố Via dei Mille, tới tận quảng trường Amedeo, những khu mà ai cũng biết là có người giàu và thanh lịch. Rino và Pasquale không đồng tình nhưng họ không thể hoặc không muốn giải thích mà chỉ trả lời với mấy câu lảm bảm bằng phương ngữ và những lời lăng mạ tới những người vô định mà họ gọi là bọn bánh chọe. Ba đứa con gái chúng tôi hợp lại năn nỉ. Vừa lúc ấy chúng tôi nghe có tiếng còi xe rất lớn. Ngoảnh người lại thì nhìn thấy chiếc Millecento của nhà Solara. Chúng tôi thậm chí chẳng nhận ra hai anh em nhà đó vì bị choáng ngợp bởi hai cô gái vẫy tay từ cửa xe: Gigliola và Ada. Họ có vẻ thật xinh đẹp! Quần áo đẹp, đầu tóc đẹp, khuyên tai đẹp long lanh, họ vẫy tay và lớn tiếng chào vui vẻ. Anh Rino và Pasquale quay mặt đi, Carmela và tôi vì ngạc nhiên nên không đáp lại. Lila

là đứa duy nhất hào hứng hét to điều gì đó và vẫy cao tay chào các cô gái trong khi chiếc xe khuất dần về phía quảng trường Plebiscito.

Chúng tôi im lặng một lúc rồi Rino nói nhỏ với Pasquale rằng anh ta vẫn biết Gigliola là gái làng chơi còn Pasquale nghiêm nghị tán đồng. Hai người họ không ai nhắc tới Ada: Antonio là bạn của họ và họ không muốn xúc phạm anh ta. Carmela thì ngược lại, cô ta nói rất thậm tệ về Ada. Còn tôi chỉ cảm thấy tràn ngập cay đắng. Thứ vừa lướt qua trong nháy mắt trước mặt chúng tôi, bốn thanh niên trên chiếc xe hơi, chính là hình ảnh của quyền lực, và họ biết cách đi chơi ngoài khu phố và tổ chức tiệc tùng đúng chuẩn. Chứ không phải như chúng tôi: đi bộ, quần áo xấu xí, rỗng túi. Tôi muốn quay về nhà ngay lập tức. Ngược lại, Lila như thể chưa hề có cuộc gặp gỡ đó, cậu ấy phản ứng bằng cách lại nài nỉ rằng cậu ấy muốn đi dạo chỗ những con người thanh lịch. Cậu ấy bám lấy tay Pasquale, la hét, cười lớn, làm những việc theo cậu là nhại lại những người giàu có, tức là vừa đi vừa đánh hông sang hai bên, làm những điệu cười lớn và những cử chỉ hồ hững. Chúng tôi do dự một chút rồi chuyển sang ủng hộ cậu ấy, hăm hực vì nghĩ đến Gigliola và Ada ngồi hưởng thụ trên chiếc Millecento với anh em nhà Solara đẹp ngồi ngồi, còn chúng tôi thì ngược lại, đi bộ cùng với Rino, anh thợ sửa giày và Pasquale làm thợ nề.

Sự bất mãn của chúng tôi, dĩ nhiên không thể hiện ra, hẳn đã chạm tới hai thanh niên bằng một cách bí mật

nào đó nên họ nhìn nhau, thở dài và nhượng bộ. Được thôi, họ nói và chúng tôi đi vào phố Chiaia.

Khi đó chúng tôi giống như vượt qua một ranh giới. Tôi còn nhớ người đi bộ rất đông và có một sự khác biệt đầy nhục nhã. Tôi không quan sát các chàng trai mà nhìn các cô gái, các quý bà: họ hoàn toàn khác chúng tôi. Đường như họ hít thở một bầu không khí khác, ăn những thức ăn khác, mặc những bộ đồ trên một hành tinh nào đó và được học cách bước đi nhẹ nhàng như gió. Tôi há hốc miệng. Hơn nữa, nếu tôi có nán lại ngắm nghía một cách thích thú quần áo, giày dép, loại kính mắt mà họ mang nếu họ có bận lên người, thì họ đi ngang qua và làm như không nhìn thấy tôi. Họ không nhìn thấy ai trong số năm đứa chúng tôi. Chúng tôi như người vô hình. Hoặc không có gì thú vị. Và thậm chí, nếu ngẫu nhiên có ánh mắt nào hướng về phía chúng tôi thì họ cũng quay đi ngay lập tức như bị làm phiền vậy. Họ chỉ nhìn nhau.

Chúng tôi đều nhận ra việc này. Không ai nói gì nhưng chúng tôi hiểu rằng anh Rino và Pasquale, lớn tuổi hơn, chỉ thấy ở những con phố ấy sự khẳng định về những thứ họ vốn đã biết và điều này khiến họ khó chịu, nó khiến họ cáu kỉnh, căng thẳng vì chắc chắn đây không phải chỗ dành cho họ; nhưng đó bọn con gái chúng tôi tới bây giờ mới nhận ra điều đó, với những cảm xúc mơ hồ. Chúng tôi vừa cảm thấy khó chịu vừa bị mê hoặc, dù xấu xí nhưng cũng buộc phải tự hình dung chúng tôi sẽ



ra sao nếu có cách nào đó tự giáo dục lại bản thân mình, ăn mặc, trang điểm và làm đom đúng cách. Sau đó, để không phá hỏng buổi tối, chúng tôi đã cười khúc khích và pha trò.

“Cậu sẽ mặc bộ váy đó chứ?”

“Có cho tiền tổ cũng không mặc.”

“Tổ thì có!”

“Tuyệt, thế thì cậu sẽ trông giống cái bánh xốp như kia kìa!”

“Thế cậu đã thấy đôi giày chưa?”

“Khỉ gió! Cái thứ ấy mà là giày á?”

Chúng tôi đi lên đến tận đỉnh tòa nhà Cellammare, vừa đi vừa cười đùa. Pasquale tìm mọi cách để tránh đứng gần Lila và khi cậu ấy khoác tay anh ta, Pasquale ngay lập tức rời tay ra một cách lịch sự (đúng là anh ta thường xuyên nói chuyện với cậu ấy và thể hiện niềm thích thú rõ ràng khi nghe giọng và ngắm nhìn cậu ấy, nhưng ngay cả những tiếp xúc nhỏ nhất cũng khiến anh ta chao đảo, thậm chí còn có thể khiến anh rơi nước mắt), anh ta tiến lại gần tôi và hỏi một cách mỉa mai:

“Các bạn nữ ở trường em cũng như thế à?”

“Không.”

“Thế có nghĩa trường em không tốt rồi.”

“Đấy là trường cấp ba mà,” tôi cãi lại.

“Trường đấy không tốt, anh ta khẳng khẳng, rõ ràng là nếu không có những người như thế kia thì tức là trường chán ngắt: phải không Lila?”

“Chán ngắt á?” Lila lặp lại và chỉ một cô gái tóc vàng đi cùng một chàng trai tóc nâu cao ráo, áo len cổ V, đang tiến đến chỗ chúng tôi: “Nếu không có ai như cô kia thì trường của cậu quá chán.” Và cậu ấy phá lên cười.

Cô gái thì mặc toàn màu xanh lá cây: giày xanh lá cây, váy xanh lá cây, áo khoác xanh lá cây và trên đầu - chính điểm này khiến Lila buồn cười - cô ta đội chiếc mũ quả dưa giống mũ của Charlot, và nó cũng màu xanh lá cây.

Tiếng cười của cậu ấy lan sang chúng tôi. Khi đôi trai gái đi qua gần chúng tôi, anh Rino buông lời nhận xét rất tục tĩu về việc quý cô mặc đồ xanh lá cây có thể làm với chiếc mũ quả dưa, điều đó khiến Pasquale phì cười và phải dừng lại, dựa một tay vào tường. Cô gái và chàng trai đi cùng bước vài bước rồi dừng lại. Chàng trai với chiếc áo len trắng quay lại, cô gái ngay lập tức giữ tay anh ta. Anh ta rút tay ra, quay lại đằng sau và xả thẳng vào mặt Rino một tràng những lời lẽ tục tĩu. Mọi chuyện xảy ra rất nhanh. Rino đấm anh ta một phát vào giữa mặt và quát lên rằng:

“Mày gọi tao là gì? Tao chưa hiểu, nhắc lại xem, mày gọi tao thế nào? Cậu nghe thấy không, Pascà, nó gọi tôi là gì?”

Mấy đứa con gái chúng tôi đang cười nói bỗng đâm hoảng sợ. Lila là người đầu tiên lao về phía anh trai trước khi anh ta đá chàng thanh niên kia ngã ra đất, rồi cậu ấy lôi anh ra chỗ khác. Cậu ấy mang vẻ mặt không thể tin

nổi, cứ như thể hàng nghìn mảnh vỡ của cuộc đời chúng tôi, từ thời thơ ấu cho đến năm mười bốn tuổi ấy cuối cùng hiện ra để tạo thành một hình ảnh rõ ràng nhưng trong thời điểm đó với cậu ấy vẫn có vẻ hoàn toàn xa vời.

Chúng tôi đẩy Rino và Pasquale ra chỗ xa trong khi cô gái đội mũ quả dưa thì đỡ anh người yêu đứng dậy. Sự hoài nghi của Lila trong khi ấy đã chuyển thành cơn giận dữ khủng khiếp. Chính trong lúc kéo anh trai ra ngoài cậu ấy bắt đầu xổ ra những lời lăng mạ rất thô tục lên anh trai mình, cậu ấy vừa kéo tay anh trai vừa đe dọa. Rino tự vệ bằng một tay, khoe miệng giật lên đầy lo lắng trên khuôn mặt, và cùng lúc đó anh quay ra Pasquale:

“Em gái tôi tưởng người ta đến đây chơi đùa, Pascà, anh ta nói bằng tiếng địa phương với con mắt điên dại, em gái tôi nghĩ rằng nếu tôi bảo không nên tới một chỗ nào đó, thì nó có thể làm như nó luôn biết hết thấy, luôn hiểu hết thấy, như mọi khi, và kiểu gì nó cũng đi đến đó!” Tạm dừng để lấy hơi rồi anh ta lại nói tiếp: “Cậu có nghe thấy thằng khốn kia gọi tôi là thằng quê mùa không? Quê mùa ư? Tôi ư?” Anh tiếp tục nói, bị cơn giận đánh gục: “Em gái tôi đưa tôi đến đây và xem xem nó nhìn thấy gì? Thấy tôi bị nói là thằng quê mùa à? Nó nhìn xem tôi làm gì nếu bị người ta gọi là đồ nhà quê!”

“Bình tĩnh lại đi Rino,” Pasquale mặt mày tối sầm ra lệnh cho Rino, thì thoảng nhìn xung quanh, canh chừng.

Rino vẫn căng thẳng nhưng đã dịu bớt. Lila thì ngược lại, cậu ấy bình tĩnh. Chúng tôi dừng chân ở quảng

trường Martiri. Pasquale nói, gần như lạnh lùng, hướng về phía Carmela:

“Giờ mấy đứa quay về nhà đi.”

“Mỗi bọn em thôi á?”

“Ừ.”

“Không.”

“Carmè, anh không muốn tranh luận đâu: về đi.”

“Bọn em không biết đường về.”

“Đừng có điếu.”

“Đi đi, anh Rino nói với Lila, cố gắng kiềm chế bản thân, phòng ít tiền trong người, trên đường về tự mua kem nhé.”

“Chúng ta đi cùng nhau thì về cùng nhau.”

Rino lại mất bình tĩnh lần nữa, anh đẩy cậu ấy:

“Có thôi đi không? Tao là anh và mày phải làm những gì tao bảo. Đi đi, nhanh, không là tao xé xác mày bây giờ.”

Tôi nhận ra anh ta sắp làm thế thật nên tôi kéo tay Lila đi. Cả cậu ấy cũng hiểu rằng cậu ấy đang đánh liều:

“Em sẽ mách bố.”

“Ai thèm quan tâm! Bước mau, mày thậm chí không đáng được ăn kem đâu.”

Chúng tôi do dự rồi đi theo đường Santa Caterina. Nhưng một lát sau Lila nghĩ lại, cậu ấy dừng chân và nói rằng sẽ quay lại với anh trai. Chúng tôi cố thuyết phục cậu ấy ở lại nhưng cậu ấy không quan tâm. Ngay lúc đang thảo luận, chúng tôi trông thấy một nhóm thanh niên

khoảng năm sáu người, họ nhìn giống những tay chèo thuyền mà vài lần chúng tôi đã ngưỡng mộ trong những chuyến đi dạo ngày Chủ nhật dưới chân lâu đài Ovo. Họ đều cao to, cường tráng và ăn mặc đẹp đẽ. Một vài người cầm gậy, số khác thì không. Họ đi nhanh ngang qua nhà thờ rồi hướng về phía quảng trường. Trong số đó có cậu thanh niên vừa bị anh Rino đâm vào mặt, chiếc áo len cổ chữ V của anh ta dính máu.

Lila vùng khỏi tay tôi và bỏ chạy, tôi và Carmela chạy theo sau. Chúng tôi đến vừa đúng lúc thấy anh Rino và Pasquale lùi về phía tượng đài ở trung tâm quảng trường, đứng sát cạnh nhau, còn nhóm thanh niên ăn mặc bảnh bao kia đuổi theo và dùng gậy đánh họ. Chúng tôi hô hoán kêu cứu, chúng tôi òa khóc, chặn người qua đường nhưng gậy gộc làm họ sợ hãi nên không ai làm gì cả. Lila tóm lấy tay một trong số những kẻ hành hung và bị quăng ra đất. Tôi thấy Pasquale quỳ xuống vì bị họ đá, anh Rino dùng tay đỡ những cú nện bằng gậy. Rồi một chiếc xe hơi dừng lại: đó là chiếc Millecento của anh em Solara.

Marcello lao xuống xe ngay lập tức. Thoạt tiên anh ta đỡ Lila đứng dậy, sau đó bị kích động bởi tiếng cậu ấy la hét vì giận dữ và gọi tên anh trai, anh ta lao vào đám hỗn loạn, vừa đâm vừa ăn những cú đấm. Đến lúc đó Michele mới bước xuống xe, ung dung mở cốp xe, lấy ra cái gì đó trông như một thanh sắt sáng bóng và xông vào đám hỗn loạn đánh với sự dữ tợn lạnh lùng mà tôi hy

vọng sẽ không bao giờ nhìn thấy lần nào trong đời nữa. Rino và Pasquale giận dữ đứng dậy, lúc này họ đánh đập, ghì chặt, giằng giật: tôi có cảm giác họ là hai kẻ xa lạ đã bị biến đổi bởi sự hận thù. Đám thanh niên ăn mặc bảnh bao bỏ chạy. Michele tiến lại gần Pasquale lúc bấy giờ đang chảy máu mũi; nhưng Pasquale đẩy anh ta một cách thô bạo rồi lấy cánh tay áo sơ mi trắng quệt ngang mặt và thấy đầy máu đỏ tươi. Marcello nhặt chùm chìa khóa dưới đất lên và đưa cho Rino. Rino miễn cưỡng cảm ơn. Người qua đường ban đầu tránh xa lúc này tò mò xúm lại. Tôi thì chờ người ra vì sợ.

“Chờ mấy đứa con gái về đi,” Rino nói với hai anh em nhà Solara bằng giọng biết ơn của người biết mình vừa yêu cầu một điều đương nhiên.

Marcello ép chúng tôi lên xe, trước tiên với Lila, người kháng cự nhiều nhất. Chúng tôi ngồi ổn định ở hàng ghế sau, đứa này ngồi lên gối đứa kia và chúng tôi xuất phát. Tôi quay người lại nhìn Pasquale và anh Rino đang rời xa dần về phía Riviera, Pasquale bước đi tập tễnh. Tôi cảm giác như thể khu phố của chúng tôi đã mở rộng và bao trọn toàn bộ thành phố Napoli, kể cả những con phố của những người đáng kính. Trên xe ngay lập tức xảy ra căng thẳng. Gigliola và Ada rất tức tối và cầu nhàu vì ngồi không thoải mái. “Thật không thể tin nổi!” họ bảo. “Thế thì mấy người xuống mà đi bộ!” Lila gào lên và họ sắp sửa đánh nhau. Marcello vui vẻ dừng xe. Gigliola bước xuống và, với dáng vẻ đùng đùng kiểu công

chứa, cô ta lên ngồi ghế trước, trên đùi Michele. Chúng tôi đã đi về như vậy, với Gigliola và Michele hôn nhau không dứt trước mắt chúng tôi. Tôi nhìn cô ta và cô ta, trong khi hôn đắm đuối, cũng nhìn tôi. Tôi ngay lập tức đưa mắt sang chỗ khác.

Lila không nói thêm lời nào cho đến khi chúng tôi về đến khu phố. Marcello nói vài lời, đưa mắt tìm cậu ấy qua gương chiếu hậu nhưng cậu ấy không đáp lại câu nào. Chúng tôi bảo họ cho xuống xe ở chỗ cách xa nhà để tránh bị nhìn thấy ngồi trên xe nhà Solara. Đoạn đường còn lại chúng tôi đi bộ, cả năm đứa con gái. Ngoại trừ Lila, có vẻ bị cơn giận và lo lắng xâm chiếm, tất cả chúng tôi đều hăm mộ hành động của hai anh em nhà họ. Giỏi lắm, chúng tôi bảo, họ đã làm rất tốt. Gigliola nhắc lại liên tục: “Đương nhiên!”, “Các cậu nghĩ sao vậy?”, “Chắc chắn rồi!” cứ như thể làm việc trong cửa hàng bánh ngọt thì cô ta có vị thế biết rõ gia đình Solara là hạng người có địa vị cao vậy. Bất chợt cô ta hỏi tôi, nhưng hỏi kiểu châm chọc:

“Ở trường thế nào?”

“Tuyệt lắm.”

“Nhưng cậu không vui vẻ được như tôi!”

“Đó là kiểu vui khác.”

Khi cô ta, Carmela và Ada rời chúng tôi để quay về nhà họ, tôi mới nói với Lila:

“Chắc chắn lũ người quý tộc tệ hơn chúng ta.”

Cậu ấy không trả lời. Tôi thận trọng nói thêm:

“Anh em nhà Solara có thể là bọn bẩn thỉu nhưng may là có họ: mấy tên trên phố Via dei Mille có thể giết chết anh Rino và Pasquale.”

Cậu ấy lắc đầu nguây nguẩy. Cậu ấy xanh xao hơn mọi khi và dưới con mắt có quầng thâm màu tím. Cậu ấy không đồng tình nhưng không nói với tôi tại sao.

## 27

Tôi được lên lớp với toàn điểm chín. Tôi thậm chí còn được nhận thứ gọi là học bổng. Trong số bốn mươi học sinh ban đầu thì giờ còn lại ba mươi hai. Gino bị đánh trượt còn Alfonso phải thi lại ba môn vào tháng Chín. Bị bố thúc ép nên tôi phải đến nhà cô Oliviero - mẹ tôi phản đối vì bà không thích cô ấy nhúng mũi vào việc gia đình mình và lẩn lút đưa ra quyết định đối với con cái bà - với một gói đường và một gói cà phê như mọi khi, mua ở quán Solara để cảm ơn vì sự quan tâm của cô giáo đối với tôi.

Cô không được khỏe cho lắm, cô khó chịu ở cổ họng nhưng đã chúc mừng tôi rất nhiều, cô khen tôi đã cố gắng. Cô bảo trông tôi hơi xanh xao và nói thêm là cô định gọi điện cho một người chị em họ của mình đang sống ở Ischia để xem xem có thể tiếp đãi tôi một thời gian ngắn không. Tôi cảm ơn cô và không nói gì với mẹ về việc đó. Tôi biết rằng bà sẽ không bao giờ muốn gửi tôi



tới đó. Tôi ở trên đảo Ischia ư? Tôi một mình trên chiếc xuồng máy lênh đênh trên biển ư? Tôi thậm chí còn ra bãi biển, mặc đồ bơi xuống tắm ư?

Tôi cũng chẳng nói với Lila về chuyện đó. Cuộc sống của cậu ấy vài tháng nay đã mất đi không khí phiêu lưu của nhà máy sản xuất giày và tôi không muốn khoe về việc lên lớp, về học bổng hay về một kỳ nghỉ có thể có ở Ischia. Bề ngoài tình hình của cậu ấy có vẻ đã khá lên: Marcello Solara không còn bám theo cậu ấy. Nhưng sau trận ẩu đả ở quảng trường Martiri, một chuyện hoàn toàn bất ngờ đã xảy ra khiến cậu ấy lúng túng. Marcello đã xuất hiện ở cửa tiệm để hỏi thăm tình hình anh Rino, điều này khiến ông Fernando vinh dự đến nỗi bị kích động mạnh mẽ. Tuy nhiên, anh Rino, người đã tránh kể cho bố mình chuyện đã xảy ra (để biện minh cho những vết bầm tím trên mặt và trên người, anh ta đã bịa rằng mình bị ngã từ chiếc Lambretta của một người bạn), e ngại Marcello sẽ nói quá lời nên đã ngay lập tức kéo anh ta ra đường. Họ cùng nhau đi vài bước. Anh Rino bắt đầu dī cảm ơn Solara vì đã can thiệp vào, cũng như vì đã lịch thiệp tới hỏi thăm mình. Hai phút trôi qua rồi họ chào từ biệt nhau. Quay trở lại cửa tiệm người bố đã nói với anh:

“Cuối cùng mày cũng làm một việc tốt.”

“Việc gì ạ?”

“Kết bạn với Marcello Solara.”

“Chả có tình bạn nào bố ạ.”

“Thế có nghĩa mày là thằng đàn và mày vẫn thế.”

Ông Fernando muốn nói rằng có điều gì đó đang biến chuyển và rằng con trai ông nên kích thích thêm sự biến chuyển đó, dù ta muốn gọi tên nó là gì đi nữa. Ông ta có lý. Hai ngày sau Marcello quay lại với đôi giày của ông nội để thay đế; rồi anh ta rủ Rino đi một vòng trên chiếc xe; rồi anh ta muốn chỉ cho Rino cách lái xe; rồi giục Rino thực hành để lấy bằng lái, tự nhận trách nhiệm về việc cho anh ta luyện tập trên chiếc Millecento của mình. Có thể đấy không phải tình bạn nhưng anh em nhà Solara rõ ràng đã quý mến anh Rino.

Lila không biết chuyện Marcello thường xuyên quần quanh bên trong cửa tiệm sửa giày, nơi cậu ấy không còn đặt chân đến nữa, nhưng khi nghe nói về chuyện này, khác với bố mình, cậu ấy có biểu hiện ngày càng lo lắng. Đầu tiên cậu ấy nhớ đến vụ đốt pháo hoa và nghĩ rằng: anh Rino cực kỳ căm ghét nhà Solara nên không thể nào để mình bị lừa gạt. Rồi cậu ấy nhận thấy rằng sự quan tâm của Marcello đang thu hút anh trai mình còn hơn cả bố mẹ. Từ đó cậu ấy hiểu rằng anh Rino rất mong manh, nhưng rồi cậu ấy vẫn nổi cáu khi thấy anh em nhà Solara đã thành công chiếm đoạt tâm trí anh ta, biến anh ta thành một con khỉ vui vẻ.

“Có gì là xấu nào?” một lần tôi bác bỏ ý kiến của cậu ấy.

“Bọn họ nguy hiểm.”

“Ồ đây cái gì chả nguy hiểm.”

“Cậu không thấy Michele đã lấy gì từ trên xe khi ở quảng trường Martiri à?”

“Không.”

“Một thanh sắt.”

“Bọn kia thì có gậy mà.”

“Cậu không hiểu à Lenù, thanh sắt được mài nhọn một đầu: nghĩa là nó có thể đâm xuyên ngực hoặc đâm thủng bụng một trong số họ.”

“Ồ, còn cậu thì dọa Marcello bằng con dao nhọn đấy thôi!”

Đến đấy thì cậu ấy nổi cáu, bảo tôi không hiểu chuyện. Và có thể điều đó là đúng. Đó là anh cậu ấy, không phải anh tôi; và tôi thích tranh luận còn cậu ấy thì có những ưu tiên khác, cậu ấy muốn kéo anh Rino ra khỏi mối quan hệ đó. Nhưng ngay khi Lila ngỏ ý chỉ trích, anh Rino liền cấm cậu ấy nói, dọa nạt và thỉnh thoảng còn đánh cậu ấy. Và nói chung mọi việc, dù muốn hay không vẫn cứ diễn ra và tiến xa tới mức vào một buổi tối tháng Sáu - tôi ở nhà Lila, đang giúp cậu ấy gấp đồng ga trải giường đã khô, hay thứ gì khác mà tôi không nhớ - cánh cửa nhà mở ra và anh Rino bước vào, theo sau là Marcello.

Anh ta đã mời Solara đến ăn tối. Ông Fernando vừa mới về từ cửa tiệm, rất mệt mỏi, đã ngay lập tức nổi nóng, nhưng sau đó ông ta thấy vinh hạnh và đã cư xử lịch thiệp. Chưa kể bà Nunzia: bà cuống cuống, cảm ơn vì ba chai rượu ngon mà Marcello mang đến, lúi cúi đưa trẻ vào trong bếp để chúng khỏi làm phiền.

Chính tôi cũng phải tham gia chuẩn bị bữa tối cùng Lila.

“Tớ sẽ cho anh ta ăn thuốc diệt gián!” Lila giận dữ nói lúc đứng bếp và chúng tôi phì cười trong khi bà Nunzia nhắc chúng tôi giữ yên lặng.

“Anh ta đến để hỏi cưới cậu,” tôi chọc cậu ấy, “anh ta sẽ xin phép bố cậu cho xem.”

“Anh ta tự ảo tưởng thôi.”

“Vì sao,” bà Nunzia sốt sắng hỏi han, “nếu cậu ta thích con con sẽ từ chối à?”

“Mẹ, con đã từ chối anh ta rồi.”

“Không thể nào!”

“Có thể chứ ạ.”

“Con bé nói thật đấy à?”

“Đúng là vậy ạ”, tôi khẳng định.

“Bố không bao giờ được biết việc đó, nếu không ông ấy sẽ giết con đấy!”

Cả bữa tối chỉ có mình Marcello nói chuyện. Rõ ràng anh ta đã tự mời mình đến và anh Rino, vì đã không biết từ chối anh ta, gần như không nói năng gì hoặc chỉ mỉm cười không lý do. Solara chủ yếu nói chuyện với ông Fernando nhưng không quên rót nước hoặc rượu cho bà Nunzia, Lila và tôi. Anh ta nói với chủ nhà về việc ông ta được quý mến thế nào trong khu phố bởi tài năng của một người thợ sửa giày. Anh ta kể rằng bố anh ta luôn hết lòng khen ngợi rằng ông Fernando vô cùng khéo tay. Anh ta lại nói thêm rằng Rino ngưỡng mộ tài năng của ông vô cùng.

Ông Fernando rất cảm động - một phần cũng là do có men rượu. Ông lăm lăm điều gì đó khen ngợi ông Silvio Solara và cuối cùng ông còn nói rằng Rino là một người thợ tuyệt vời và đang trở nên ngày một tài giỏi hơn. Thế là Marcello bắt đầu ca tụng việc cần phải hoàn thiện bản thân. Anh ta kể rằng ông nội anh ta khởi đầu với một tầng hầm, sau đó bố anh ta đã coi nơi và biến nó thành quán bar Solara như bây giờ, ai cũng biết đến nó, mọi người từ khắp nơi trong thành phố Napoli tìm đến để uống cà phê hay thưởng thức một chiếc bánh ngọt.

“Khoa trương quá!” Lila thốt lên, và ông Fernando lườm cậu ấy một cái.

Nhưng Marcello mỉm cười khiêm tốn và thừa nhận:

“Đúng, có lẽ cháu đã hơi quá lời nhưng đó chỉ để nói rằng đồng tiền cần phải xoay vòng. Bắt đầu từ một tầng hầm và, từ thế hệ này tới thế hệ khác, ta có thể tiến rất xa.”

Anh ta bắt đầu khen ngợi việc sản xuất những đôi giày mới, việc này rõ ràng khiến anh Rino thấy không thoải mái. Và từ lúc đó, anh ta bắt đầu nhìn chằm chằm Lila như thể anh ta khen ngợi năng lượng của thế hệ trẻ cũng chính là đang đặc biệt khen Lila. Anh ta nói: nếu một người thực sự muốn, nếu người đó tài giỏi, nếu người đó biết sáng tạo những thứ thú vị khiến người ta yêu thích thì tại sao lại không thử? Anh ta nói chuyện bằng thứ phương ngữ đẹp và đầy hấp dẫn, vừa nói vừa

không ngừng nhìn chăm chăm cô bạn tôi. Tôi cảm nhận thấy, nhìn thấy anh ta yêu cậu ấy như trong các bài hát, chắc hẳn anh ta muốn hôn cậu, muốn hít thở cùng nhịp thở với cậu và cậu ấy có thể làm mọi thứ mình muốn cùng với anh. Trước mắt anh ta, Lila hiện lên với tất cả những nét nữ tính có thể có và tưởng tượng được ra.

“Cháu biết, Marcello kết lời, rằng các con của cô chú đã đóng một đôi giày rất đẹp, cỡ 43, đúng với cỡ chân cháu.”

Một sự im lặng bao trùm hồi lâu. Rino cúi gầm mặt xuống đĩa thức ăn và không dám ngẩng lên nhìn bố. Chỉ có tiếng chim sẻ vàng hót líu lo bên cửa sổ. Ông Fernando từ tốn nói:

“Đúng, nó đúng là cỡ 43.”

“Cháu rất muốn nhìn thấy đôi giày, nếu cô chú không phiền.”

Ông Fernando lẩm bẩm:

“Ta không biết nó ở đâu. Nunzia, bà có biết không?”

“Con bé đang giữ nó,” Rino nói chen vào, ám chỉ cô em gái.

Lila nhìn thẳng vào mắt Solara nói:

“Tôi đang giữ chúng, đúng thế, tôi đã cất trong phòng. Nhưng hôm kia mẹ bảo tôi dọn nhà và tôi đã vứt nó đi rồi. Đằng nào thì cũng không có ai thích nó.”

Rino tức điên lên và nói:

“Mày nói dối, đi lấy ngay đôi giày ra đây!”

Cả ông Fernando cũng sốt sắng:

“Con đi lấy đôi giày ra đây, đi đi.”

Lila nổi giận và nói với bố:

“Sao bây giờ bố lại muốn nó? Con đã vứt nó đi vì bố nói bố không thích!”

Ông Fernando đập tay xuống bàn làm mấy ly rượu rung lạch cạch.

“Đứng lên đi lấy đôi giày ra đây, ngay lập tức.”

Lila xê ghế và đứng dậy.

“Con đã vứt nó rồi,” cậu ấy làm bầm nhắc lại và đi ra khỏi căn phòng.

Cậu ấy không quay trở lại nữa.

Thời gian trôi qua trong sự im lặng. Người đầu tiên lên tiếng chính là Marcello. Anh ta thực sự lo lắng mà nói:

“Hắn là cháu đã sai, cháu không biết có chuyện.”

“Chẳng có vấn đề gì cả, ông Fernando đáp rồi thì thăm với bà vợ: bà đi xem con gái bà làm cái trò gì đi.”

Bà Nunzia bước ra khỏi phòng. Khi quay trở lại bà vô cùng bối rối: Lila đã biến mất. Chúng tôi tìm cậu ấy khắp căn nhà nhưng không có. Chúng tôi gọi với ra từ cửa sổ: không có gì. Marcello buồn bã rời đi. Anh ta vừa đi khỏi ông Fernando đã quát mắng bà vợ:

“Có Chúa chứng giám, lần này tôi sẽ giết chết con gái bà!”

Anh Rino hòa cùng bố nạt nộ, bà Nunzia bắt đầu nức nở. Tôi sợ hãi rón rén bỏ về. Nhưng tôi vừa mới đóng cánh cửa và vẫn còn đứng ở thềm nghỉ thì Lila gọi. Cậu ấy ở tầng trên cùng, tôi nhón chân leo lên. Cậu ấy ngồi ôm gối trong

bóng tối, cạnh cái cửa dẫn ra sân thượng. Cậu ấy ôm đôi giày trong lòng, lần đầu tiên tôi thấy đôi giày đã đánh bóng và hoàn thiện như vậy. Nó tỏa sáng dưới ánh sáng lơ mơ của bóng đèn nhỏ treo trên một cái dây cáp điện.

“Cậu cho anh ta xem đôi giày thì mất gì?” tôi bối rối hỏi cậu ấy.

Cậu ấy lắc đầu lia lịa:

“Tớ thậm chí còn không muốn anh ta động vào nó!”

Nhưng có vẻ chính cậu ấy cũng bị choáng ngợp bởi phản ứng thái quá của mình. Môi cậu ấy run rẩy, điều chưa từng xảy ra với cậu.

Tôi từ từ thuyết phục Lila quay trở vào nhà, cậu ấy không thể trốn mãi trên đó được. Tôi đi cùng cậu ấy về nhà với hy vọng là sự có mặt của tôi sẽ bảo vệ cậu ấy. Thế nhưng những tiếng la lối, mắng chửi và vài cái tát vẫn xảy ra như thường. Ông Fernando mắng rằng vì cái tính thất thường mà cậu ấy đã làm xấu mặt ông trước một vị khách đáng kính. Rino giật đôi giày khỏi tay cậu ấy, bảo rằng nó là của mình, rằng anh ta mới là người bỏ ra nhiều công sức. Cậu ấy vừa khóc vừa lẩm bẩm: “Em cũng góp công làm ra nó, nhưng em thà không bao giờ bắt đầu làm nó còn hơn: anh đã trở thành một con thú điên dại.” Bà Nunzia là người đã chấm dứt cảnh tượng cực hình này. Mặt bà tái mét và bằng giọng điệu không giống mọi ngày, bà ra lệnh cho hai đứa con, thậm chí cả ông chồng – dù bà luôn rất nghe lời ông – kết thúc mọi chuyện ngay lập tức, đưa đôi giày cho Lila và không tranh cãi thêm lời nào



nữa nếu không muốn bà nhảy từ cửa sổ xuống. Rino đưa ngay đôi giày cho cậu ấy và mọi chuyện chấm dứt từ đấy. Tôi thì rón rén ra về.

## 28

Nhưng anh Rino không từ bỏ, những ngày sau đó anh ta tiếp tục giày vò em gái bằng lời lẽ và những cái tát. Mỗi lần gặp Lila tôi lại thấy cậu ấy có một vết bầm mới. Sau đó không lâu tôi cảm thấy cậu ấy đã cam chịu. Một buổi sáng anh ta bắt cậu ấy ra ngoài với mình và đi cùng đến tận cửa tiệm giày. Dọc đường cả hai anh em họ đều cẩn trọng tìm cách để chấm dứt cuộc chiến này. Anh Rino nói với cậu ấy rằng anh rất yêu quý cậu ấy nhưng cậu ấy lại chẳng muốn nhận ý tốt từ ai cả, dù là từ bố mẹ lẫn anh em. Lila lẩm bẩm: “Thế ý tốt của anh là gì, ý tốt của gia đình mình là gì? Nói thử xem...” Anh ta dần dần tiết lộ với cậu ấy điều mình nghĩ trong đầu:

“Nếu Marcello thích đôi giày thì bố sẽ đổi ý.”

“Em không tin.”

“Chắc chắn đấy. Và thậm chí nếu Marcello mua nó, bố sẽ hiểu rằng các mẫu giày của em là tốt, chúng có thể kiếm lời và bố sẽ để chúng ta bắt tay vào làm.”

“Cả ba chúng ta ư?”

“Anh, bố và có thể cả em nữa. Bố có thể làm ra một đôi giày tinh xảo trong bốn ngày, tối đa là năm ngày. Còn

anh, nếu dốc sức anh sẽ cho em thấy anh cũng có thể làm thế. Chúng ta làm ra những đôi giày, bán chúng và tự cấp vốn, rồi chúng ta lại sản xuất, lại bán và lại tự cấp vốn!”

“Rồi chúng ta bán cho ai? Lúc nào cũng là Marcello Solara à?”

“Nhà Solara buôn bán đủ mọi thứ, họ biết những người đáng tin cậy. Họ sẽ quảng cáo cho chúng ta.”

“Thế họ sẽ làm miễn phí chắc?”

“Nếu họ muốn chia phần trăm, chúng ta sẽ chia cho họ một phần nhỏ.”

“Vậy tại sao họ phải hài lòng với số phần trăm ít ỏi đó?”

“Vì họ thông cảm với anh mà.”

“Nhà Solara á?”

“Ừ.”

Lila thở dài:

“Chúng ta sẽ làm thế này: em sẽ nói chuyện này với bố và xem xem ông nghĩ gì.”

“Em không dám đâu.”

“Hoặc là thế hoặc không gì hết.”

Rino im lặng, vô cùng lo lắng:

“Được thôi. Dù sao thì em mới là người nói đấy nhé, vì em biết ăn nói hơn.”

Ngay tối hôm đó, vào bữa ăn, trước mặt anh trai mang bộ mặt đỏ phừng phừng, Lila đã nói với ông Fernando rằng Marcello không chỉ bày tỏ sự tò mò với kế hoạch sản xuất giày mà có thể anh ta cũng quan tâm đến việc mua chúng và nếu anh ta quan tâm đến việc buôn

bán, anh ta thậm chí có thể quảng cáo rộng rãi sản phẩm ở những chỗ anh ta hay trao đổi giao thương, dĩ nhiên là đổi lại ít phần trăm doanh thu.

“Đấy là ý tưởng của con,” Rino giải thích, mặt cúi gầm xuống, “không phải của Marcello.”

Ông Fernando nhìn vợ: Lila hiểu là họ đã nói chuyện với nhau và đã đi đến một kết luận bí mật nào đó.

“Ngày mai, ông nói, tao sẽ đặt đôi giày của hai đứa trên tủ kính của cửa tiệm. Nếu có ai muốn xem nó, thử nó, mua nó hay muốn làm bất cứ cái quái gì thì họ phải nói chuyện với tao, tao là người quyết định.”

Vài ngày sau tôi đi ngang qua trước cửa tiệm. Anh Rino đang làm việc và ông Fernando cũng thế, cả hai đều lom khom, đầu cúi xuống thấp. Tôi nhìn vào tủ kính, giữa những chiếc hộp xì gà và dây giày là đôi giày tuyệt đẹp và hài hòa mang thương hiệu Cerullo. Một tấm biển gắn trên tấm kính, chắc chắn là do anh Rino làm, ghi một cách chính xác và khoa trương rằng: “Ở đây trưng bày giày mang thương hiệu Cerullo”. Ông bố và con trai chờ đợi vận may ập vào cánh cửa nhà họ.

Nhưng Lila thì nghi ngờ, gắt gỏng. Cậu ấy không tin một chút nào vào những giả định ngây thơ của anh trai và e sợ thỏa thuận mờ ám giữa bố mẹ. Tóm lại, cậu ấy ngờ rằng sẽ có điều tồi tệ xảy ra. Một tuần trôi qua và không một ai tỏ ra chút quan tâm nào với đôi giày trong tủ kính, kể cả Marcello. Chỉ vì bị anh Rino đặc biệt mời đến, nếu không muốn nói là bị kéo vào trong cửa tiệm,

Solara mới đưa mắt nhìn đôi giày, nhưng như thể anh ta đang nghĩ đến một thứ hoàn toàn khác trong đầu. Anh ta có thử nó, nhưng nói chúng hơi kích, anh ta tháo đôi giày ra ngay lập tức và biến mất mà không nói một lời khen ngợi, như thể anh ta bị đau bụng và phải chạy về nhà. Hai bố con thất vọng. Nhưng hai phút sau Marcello lại xuất hiện. Anh Rino nhảy cẫng lên, khuôn mặt rạng rỡ và chìa tay ra với anh ta cứ như thể từ hành động quay lại rất đơn giản ấy, một thỏa thuận nào đó đã được thiết lập. Nhưng Marcello phớt lờ anh và tiến thẳng đến chỗ ông Fernando. Anh ta nói liền một hơi:

“Cháu có ý định hoàn toàn nghiêm túc, thưa ngài Fernà: cháu mong được nắm tay Lina, con gái của cô chú.”

## 29

Rino đã phản ứng với cú ngoặt đó bằng trận sốt dữ dội đến mức anh ta phải nghỉ làm mấy hôm. Khi anh đột ngột dứt cơn sốt, Rino đã có những triệu chứng khác đáng lo ngại: anh không nằm trên giường suốt cả đêm mặc dù vẫn đang ngủ, im lặng và rất lo lắng đi ra cửa, tìm cách mở nó ra và giãy giụa, hai mắt trợn trừng. Bà Nunzia và Lila hoảng hốt lôi anh ta quay trở lại giường.

Mặt khác ông Fernando cùng với vợ đã đoán được ngay ý định thực sự của Marcello, ông bình tĩnh nói chuyện với con gái. Ông giải thích với cậu ấy rằng lời cầu hôn của

Marcello Solara không chỉ quan trọng với tương lai của cậu ấy mà còn với tương lai của cả gia đình. Ông giải thích rằng cậu ấy vẫn còn là một cô bé và không phải đồng ý ngay lập tức nhưng ông cũng nói thêm rằng, là một người bố, ông khuyên cô đồng ý. Thời gian hứa hôn kéo dài trong nhà sẽ giúp cậu ấy dần dần chuẩn bị cho hôn nhân.

Lila trả lời, bằng sự điềm tĩnh tương tự như bố mình, rằng cậu ấy thà nhảy xuống hồ nước tự sát còn hơn đính ước và kết hôn với Marcello Solara. Những trận cãi vã nổ ra nhưng không làm cậu ấy đổi ý.

Tôi chết đứng trước tin đó. Tôi vốn biết rõ rằng Marcello muốn đính hôn với Lila bằng mọi giá nhưng chưa bao giờ nghĩ rằng ở độ tuổi của chúng tôi lại có thể nhận được một lời cầu hôn. Thế mà chuyện ấy đã xảy đến với Lila, trong khi cậu ấy còn chưa tròn mười lăm tuổi, người chưa bao giờ lên lút hẹn hò, chưa từng trao cho ai nọ hôn nào. Tôi lập tức đứng về phe cậu ấy. Kết hôn ư? Với Marcello Solara? Có khi còn sinh con đẻ cái? Không, tuyệt đối không! Tôi khuyến khích cậu ấy đấu tranh một lần nữa với bố và thề sẽ ủng hộ cậu ấy, ngay cả khi ông hiện giờ không còn giữ được bình tĩnh và bắt đầu dọa nạt cậu ấy, nói rằng vì muốn tốt cho cậu ấy, ông có thể bẻ gãy xương nếu cậu không chấp nhận một cơ hội tuyệt vời như thế.

Tôi không có cách nào để ở cạnh cậu ấy. Giữa tháng Bảy đã xảy ra một chuyện mà lẽ ra tôi phải đoán trước được nhưng tôi đã mất cảnh giác và rơi vào thế bị động.

Một buổi xế chiều, sau chuyến đi dạo thường lệ quanh khu phố để thảo luận với Lila về những việc đang xảy ra với cậu ấy và tìm cách thoát ra khỏi những chuyện đó, tôi trở về nhà và em gái tôi Elisa ra mở cửa. Con bé phấn khởi báo với tôi có cô giáo ở trong phòng ăn, ý là cô Oliviero. Cô đang nói chuyện với mẹ tôi.

Tôi bèn lên xuất hiện trong căn phòng, mẹ tôi cầu nhàu đầy buồn bực:

“Cô Oliviero nói con phải nghỉ ngơi, con đã quá mệt rồi.”

Tôi nhìn cô Oliviero mà không hiểu chuyện gì. Có vẻ cô ấy mới là người cần nghỉ ngơi, cô nhợt nhạt và khuôn mặt phù nề. Cô bảo tôi:

“Người em họ cô hôm qua đã trả lời: em có thể qua chỗ cô ấy ở trên đảo Ischia và nghỉ dưỡng ở đó đến hết tháng Tám. Cô ấy sẵn lòng đón tiếp em, em chỉ việc giúp cô ấy một chút việc nhà.”

Cô ấy nói với tôi như thể cô là mẹ tôi và cứ như người mẹ thật sự kia của tôi, người mẹ với cái chân bị tật và con mắt lác chỉ là một sinh vật đáng bỏ đi và vì thế không cần để ý đến. Hơn nữa cô còn không rời đi ngay sau thông báo đó mà nán lại thêm một giờ nữa để cho tôi xem từng cuốn sách mà cô mang đến cho tôi mượn. Cô giải thích cho tôi những cuốn nào phải đọc trước, cuốn nào đọc sau, cô bắt tôi thề là sẽ bọc bìa các cuốn sách trước khi đọc chúng, và phải trả lại toàn bộ chỗ sách đó vào cuối mùa hè mà không có nếp gấp hay quần mép

nào. Mẹ tôi kiên nhẫn chịu đựng. Bà ngồi yên chăm chú, mặc dù con mắt bị lác khiến bà có vẻ nhón nhác. Bà chỉ bùng nổ sau khi cô giáo cuối cùng cũng ra về – với một cử chỉ khinh bỉ hướng về phía bà và thậm chí cũng không đến xoa đầu em gái tôi, dù con bé rất coi trọng và tự hào về điều đó. Mẹ quay sang tôi cảm giận vì sự sỉ nhục mà bà cho rằng do lỗi của tôi nên bà mới phải chịu đựng điều đó. Bà nói:

“Quý cô đây phải đi nghỉ dưỡng ở trên đảo Ischia, quý cô đã phải làm việc vất vả quá! Đi chuẩn bị bữa tối đi, nhanh lên không là tao cho ăn tát.”

Tuy nhiên hai ngày sau, sau khi đã lấy số đo và may vội cho tôi bộ đồ bơi bằng cách sao chép ở chỗ nào đó tôi cũng không rõ, chính bà đã đưa tôi ra tàu. Dọc con đường dẫn ra bến cảng, trong khi mua vé cho tôi và rồi trong lúc đợi để lên tàu, bà không ngừng rót vào đầu tôi những lời can dặn. Mẹ tôi sợ nhất là đi biển. “Hy vọng là biển lặng,” bà nói như đang đọc thoại và bà thề rằng khi tôi còn nhỏ, hồi ba hay bốn tuổi, ngày nào bà cũng đưa tôi đến Coroglio để chữa sổ mũi: biển lúc ấy rất đẹp và tôi đã học bơi từ khi đó. Nhưng tôi lại không nhớ gì về Coroglio cũng như bờ biển hay việc biết bơi và tôi đã nói với mẹ thế. Thế là bà chuyển sang giọng hung hăng như để nói rằng nếu tôi có bị đuối nước thì cũng đừng đổ lỗi cho bà vì bà đã làm mọi thứ cần làm để tránh cho chuyện đó xảy ra rồi, nhưng tất cả là do sự đãng trí của tôi. Rồi bà yêu cầu tôi không được ra xa bờ ngay cả khi biển lặng

và phải ở nhà nếu biển động hay có cờ đỏ. “Nhất là, bà nói thêm, nếu con vừa ăn no hoặc đang trong ngày đèn đỏ thì thậm chí con còn không được nhúng chân xuống nước đâu đấy!” Trước khi rời đi bà nói với một thủy thủ già để ông để mắt đến tôi. Khi con tàu nhỏ neo, tôi thấy vừa sợ hãi vừa vui sướng. Lần đầu tiên tôi đi xa nhà, tôi đi du lịch, một chuyến đi biển! Cơ thể ì ạch của mẹ tôi – cùng với khu phố và vấn đề của Lila – càng lúc càng rời xa tôi rồi biến mất.

## 30

Tôi như được hồi sinh. Người em họ của cô giáo tên là Nella Incardo, sống ở Barano. Tôi đi đến thị trấn bằng xe buýt và dễ dàng tìm thấy căn nhà. Cô Nella là một người phụ nữ có thân hình to lớn, rất vui vẻ, lịch thiệp, hoạt ngôn và còn độc thân. Cô cho khách du lịch thuê nhà và giữ cho mình căn phòng nhỏ với cái bếp. Tôi sẵn lòng ngủ trong bếp. Tôi phải trải giường vào buổi tối và tháo dỡ tất cả (ván, khung giường và đệm) vào buổi sáng. Tôi phát hiện ra mình phải làm những việc bắt buộc như: thức dậy vào lúc sáu rưỡi sáng, chuẩn bị bữa sáng cho cô Nella và khách thuê trọ của cô ấy – khi tôi đến đã có một cặp đôi người Anh với hai đứa trẻ –, dọn dẹp và rửa cốc bát, bày biện bàn ăn cho bữa tối và rửa bát trước khi đi ngủ. Còn lại tôi được tự do. Tôi có thể đọc sách trên



sân thượng, nơi hướng ra biển hoặc đi bộ xuống một con đường dốc màu trắng đến một bãi biển dài và rộng mênh mông, tên là Maronti.

Ban đầu, với tất cả nỗi sợ hãi mà mẹ đã tiêm vào đầu tôi và toàn bộ những vấn đề mà tôi gặp phải với cơ thể mình, mỗi ngày tôi ăn mặc chỉnh tề rồi dành thời gian trên sân thượng để viết thư cho Lila, mỗi lá thư đều chất đầy nào là câu hỏi, nào là những lời hay ý đẹp và những lời miêu tả về hòn đảo với niềm phấn khích dạt dào. Nhưng cô Nella một buổi sáng đã trêu tôi, nói rằng: “Cháu làm gì thế? Mặc đồ bơi vào đi!” Khi tôi mặc bộ đồ bơi lên người cô ấy đã phì cười: đó là bộ đồ cho bà già! Cô ấy đã may cho tôi một bộ mà theo cô là hiện đại hơn, khoét sâu xuống ngực, ôm sát mông hơn và có màu xanh nước biển tuyệt đẹp. Tôi mặc thử và cô ấy rất hài lòng, cô bảo rằng đã đến lúc đi ra biển: ở trên sân thượng vậy là đủ rồi!

Hôm sau, giữa hàng nghìn nỗi sợ và tò mò, tôi đã lên đường ra bãi biển Maronti với chiếc khăn tắm và một cuốn sách. Đoạn đường với tôi rất dài, tôi không gặp ai đi ngược lên hay xuống cùng chiều với mình. Bãi biển trải dài bất tận và vắng vẻ với những hạt cát to kêu lạo xạo theo mỗi bước chân. Biển có mùi rất nồng, phát ra những âm thanh khô khan và đơn điệu.

Tôi đứng nhìn vùng nước lớn ấy hồi lâu. Rồi tôi ngồi lên cái khăn tắm, không biết nên làm gì. Cuối cùng tôi đứng lên và đến nhúng chân xuống nước. Sao tôi có

thể sống ở một thành phố như Napoli mà chưa từng nghĩ, dù chỉ một lần, đến việc đi tắm biển nhỉ? Nhưng chuyện là vậy đấy. Tôi thận trọng tiến xa thêm, để cho nước dâng từ chân đến mắt cá, rồi đến đùi. Rồi tôi bước hụt một chân và chìm xuống nước. Khiếp sợ, tôi giãy giụa và uống mấy ngụm nước rồi ngoi lên trên mặt nước, hít thở không khí. Tôi nhận ra mình cử động chân tay một cách tự nhiên, bằng cách nào đó nó giúp tôi nổi trên mặt nước. Vậy là tôi biết bơi thật. Mẹ đã thực sự dẫn tôi ra biển từ khi còn nhỏ và quả thật, trong khi mẹ tắm cát thì tôi đã được học bơi. Trong nháy mắt tôi lại nhìn thấy bà, trẻ hơn và đỡ khổ sở hơn, ngồi trên bãi biển cát đen dưới ánh nắng ban trưa, trong bộ đồ màu trắng hoa nhí, cái chân lạnh lặn được quần áo che tới đầu gối, còn cái chân thọt nằm trọn vẹn dưới lớp cát bóng râm.

Nước biển và ánh nắng đã nhanh chóng xóa bỏ những nốt mụn viêm trên mặt tôi. Tôi cháy nắng và đen thui. Tôi chờ thư từ Lila - lúc chào từ biệt, chúng tôi đã hứa sẽ viết thư cho nhau - nhưng những lá thư đã không đến. Tôi tập nói một chút tiếng Anh với gia đình nhỏ là khách của cô Nella. Họ hiểu rằng tôi muốn học và họ thật tốt bụng khi nói chuyện với tôi ngày càng nhiều hơn, tôi đã tiến bộ rất nhanh. Cô Nella, người luôn vui vẻ, đã động viên tôi, rồi tôi bắt đầu làm thông dịch viên cho cô ấy. Còn cô thì không bỏ qua bất kỳ cơ hội nào để khen ngợi tôi. Cô ấy nấu nướng rất tài và đã làm cho tôi những suất ăn khổng lồ. Cô bảo rằng lúc mới đến trông tôi như

cái giẻ lau và bây giờ, nhờ có sự chăm sóc của cô, tôi đã trở nên xinh đẹp.

Nói chung, mười ngày cuối tháng Bảy đã mang lại cho tôi cảm giác hạnh phúc chưa từng biết đến cho tới lúc đó. Tôi đã trải qua một cảm giác mà sau này nó thường xuyên lặp lại trong cuộc đời tôi: niềm vui với những điều mới mẻ. Mọi thứ đều khiến tôi thích thú: dậy sớm, chuẩn bị bữa sáng, dọn dẹp bàn ăn, đi dạo quanh Barano, đi lên đi xuống con đường tới bãi biển Maronti, nằm dài đọc sách dưới nắng, ngụp lặn dưới biển và quay trở về đọc sách. Tôi không hề nhớ về bố tôi, các em tôi, mẹ tôi, những con đường trong khu phố hay cả công viên. Tôi chỉ nhớ Lila, nhưng Lila lại không trả lời thư của tôi. Tôi sợ có chuyện gì xảy ra với cậu ấy, dù tốt hay xấu, khi tôi không có ở đấy. Đó là một nỗi sợ từ xưa mà tôi chưa bao giờ vượt qua được: nỗi sợ rằng nếu lỡ mất những mảnh đời của cậu ấy, cuộc đời của tôi sẽ mất đi sức mạnh và tầm quan trọng của nó. Và việc cậu ấy không trả lời thư của tôi đã làm nỗi lo đó tăng lên. Trong khi tôi cố gắng chia sẻ với cậu ấy trong thư về niềm vui được tận hưởng những ngày trên đảo Ischia, dòng chữ của tôi và sự im lặng của cậu ấy dường như chứng minh rằng cuộc đời tôi thật lung linh nhưng lại thiếu thốn biến cố đến nỗi để tôi có thời gian viết thư cho cậu ấy mỗi ngày, còn cuộc đời của cậu ấy tuy tầm tối nhưng đầy sôi động.

Mãi đến cuối tháng Bảy cô Nella mới báo với tôi rằng một gia đình nhỏ ở Napoli sắp đến thay cho những

vị khách người Anh vào ngày mừng 1 tháng Tám. Đó là năm thứ hai họ đến đây. Họ là những con người tốt bụng, những quý ông quý bà lịch lãm, nhã nhặn: đặc biệt là ông chồng, một quý ông đích thực luôn nói những lời mỹ miều. Rồi cả người con trai lớn, đúng là một thanh niên đẹp trai: cao, gầy nhưng khỏe mạnh, năm nay mười bảy tuổi. “Cháu sẽ không còn một mình nữa đâu” cô ấy bảo tôi, và tôi cảm thấy bối rối, ngay lập tức tôi cảm thấy lo lắng về chàng thanh niên trẻ sắp xuất hiện này, về nỗi sợ rằng chúng tôi sẽ không nói nổi với nhau dăm ba lời, sợ rằng anh ta không thích tôi.

Những vị khách người Anh vừa rời đi - họ để lại cho tôi hai cuốn tiểu thuyết để tôi có thể luyện đọc và cả địa chỉ của họ để nếu tôi có quyết định đến nước Anh thì hãy ghé qua thăm họ - tôi giúp cô Nella lau dọn các phòng, thay chăn màn và trải lại giường. Tôi sẵn lòng làm việc đó và trong lúc tôi lau sàn nhà cô ấy nói to từ trong bếp:

“Cháu giỏi thật đấy! Cháu còn biết đọc cả tiếng Anh nữa! Chỗ sách cháu đem theo tối đây không đủ cho cháu đúng không?”

Và thế là cô ấy không ngừng khen ngợi tôi từ xa, cao giọng khen tôi kỹ luật thế nào, tôi thông minh ra sao, tôi đọc sách suốt ngày và cả buổi tối thế nào. Khi vào bếp cùng cô, tôi thấy cô đang cầm một cuốn sách trên tay. Cô nói rằng quý ông sẽ đến vào ngày mai đã tặng cuốn sách này cho cô. Ông ấy đã đích thân viết cuốn sách. Cô Nella

để nó trên cái tủ đầu giường và mỗi tối cô đọc một bài thơ, ban đầu là đọc thầm rồi sau đọc thành tiếng. Giờ cô ấy đã thuộc lòng các bài thơ trong đó.

“Xem ông ấy viết gì cho cô này” cô nói và đặt cuốn sách vào tay tôi.

Đó là cuốn *Minh chứng bình yên*, của ông Donato Sarratore. Phần đề tựa có viết rằng: “Gửi tới Nella, một cô gái ngọt ngào, và món mứt của cô ấy.”

## 31

Tôi lập tức viết thư cho Lila: hàng trang giấy chất chứa nỗi băn khoăn lo lắng, niềm vui, ý muốn bỏ trốn, dự đoán về khoảnh khắc gặp Nino Sarratore, tôi sẽ đi con đường đến bãi biển Maronti cùng anh ấy, chúng tôi sẽ cùng nhau tắm biển, ngắm trăng và sao, sẽ ngủ dưới cùng một mái nhà... Tôi chỉ biết nhớ về khoảnh khắc mãnh liệt đã từ cả thế kỷ trước ấy – ôi, thời gian trôi thật nhanh! –, khi anh ấy nắm tay em trai mình và tỏ tình với tôi. Chúng tôi khi ấy chỉ là những đứa trẻ: bây giờ tôi thấy mình đã lớn, gần như đã già.

Ngày hôm sau tôi ra bến xe để giúp những vị khách mang hành lý. Tôi rất bối rối, cả đêm tôi không ngủ được. Chiếc xe khách lại gần rồi dừng lại, các vị khách bước xuống xe. Tôi nhận ra ông Donato Sarratore và bà vợ Lidia, tôi nhận ra Marisa, mặc dù cô ta đã thay đổi rất

nhieu, tôi nhận ra Clelia lúc nào cũng nấp một bên và Pino bé nhỏ giờ đã là một cậu bé nghiêm túc, và tôi đoán cậu nhóc đầy thất thường đang khiến bà mẹ khổ sở hẳn là cậu bé vẫn còn ngồi trên xe nôi vào cái lần cuối cùng tôi nhìn thấy gia đình Sarratore đầy đủ thành viên, dưới những hàng đóng đồ vật mà bà Melina ném ra. Nhưng tôi không thấy Nino.

Marisa hồ hởi quàng tay qua cổ tôi khiến tôi vô cùng ngạc nhiên: suốt những năm trước kia, tôi chưa bao giờ, tuyệt đối chưa bao giờ nhớ về cô ta, trong khi cô ta bảo thường xuyên nghĩ về tôi với nỗi nhớ mong da diết. Khi cô ta đề cập đến khoảng thời gian ở khu phố và nói với bố mẹ cô rằng tôi là con gái nhà Greco, ông nhân viên gác cổng, bà Lidia, mẹ cô ta đã nhếch mép khó chịu và chạy ngay đến kéo đứa con trai nhỏ để mắng mỏ nó điều gì đó, trong khi ông Donato Sarratore bắt đầu bận bịu với đồng hành lý mà không nói lấy một câu đại loại như: bố cháu có khỏe không?

Tôi đã thất vọng. Gia đình Sarratore ổn định phòng ốc còn tôi thì ra biển với Marisa. Cô ta biết rất rõ bãi biển Maronti và cả hòn đảo Ischia, cô đã sốt sắng muốn đến bến cảng sầm uất hơn, đến Forio và Casamicciola, nói chung là đâu cũng được trừ Barano vì theo cô ta đó là một nơi chán chết. Cô ta kể với tôi rằng cô đang học để làm thư ký doanh nghiệp và có một anh bạn trai mà tôi sẽ sớm biết vì anh ta sẽ đến thăm cô, nhưng một cách bí mật. Cuối cùng, cô ta nói một chuyện khiến tim tôi đập

mạnh. Cô ta biết mọi thứ về tôi: cô ta biết tôi đang học cấp ba, biết rằng ở trường tôi học rất giỏi và tôi hẹn hò với Gino, con trai ông dược sĩ.

“Ai kể với cậu thế?”

“Anh trai tớ.”

Vậy là Nino đã nhận ra tôi! Vậy là anh ấy biết tôi là ai, và anh ấy không thờ ơ mà có thể là do ngại ngùng, khó xử hoặc xấu hổ vì lời tỏ tình mà anh ấy đã nói với tôi khi còn bé.

“Tớ chia tay Gino lâu rồi, tôi nói, anh trai cậu không cập nhật tin tức cẩn thận.”

“Anh ấy chỉ nghĩ đến học thôi, anh ấy nói với tớ ngàn ấy chuyện về cậu là quá nhiều rồi, bình thường đâu óc anh ấy lúc nào cũng như trên mây ấy.”

“Thế anh ấy không đến à.”

“Anh ấy chỉ đến khi nào bố rời đi.”

Cô ta kể với tôi bằng giọng rất chỉ trích về Nino. Anh ấy là kiểu người vô cảm. Anh ấy chẳng hứng thú với cái gì bao giờ, không tức giận mà cũng chẳng lịch thiệp. Anh ấy khép mình trong chính cái vỏ riêng, điều duy nhất anh ấy quan tâm là học. Anh ấy chả thích gì, anh ấy là đồ máu lạnh. Người duy nhất có thể làm phiền anh ấy một chút là bố họ. Không phải là họ cãi nhau, anh ấy là một đứa con trai biết tôn trọng và vâng lời. Nhưng Marisa biết rõ một điều rằng Nino không thể chịu đựng được bố mình. Cô ta thì ngược lại, cô vô cùng yêu quý ông ấy. Đó là người đàn ông tốt bụng và thông minh nhất trên thế giới.

“Thế ông ấy ở có lâu không, bố cậu ấy? Bao giờ ông ấy rời đi?” tôi hỏi cô với sự quan tâm có lẽ là thái quá.

“Chỉ ba ngày thôi. Ông ấy phải về đi làm.”

“Vậy ba ngày nữa Nino sẽ đến?”

“Đúng thế. Anh ấy bịa là mình phải giúp gia đình một người bạn chuyển nhà.”

“Và sự thật không phải thế đúng không?”

“Anh ấy làm gì có bạn. Và lại anh ấy còn chẳng dịch chuyển một hòn sỏi từ chỗ này sang chỗ kia giúp mẹ tớ, người duy nhất mà anh ấy còn có chút yêu quý, chứ đừng nói là giúp một người bạn!”

Chúng tôi tắm biển rồi hong khô người bằng cách đi dạo dọc bờ biển. Cô ta vừa cười vừa cho tôi xem một thứ mà tôi chưa từng để ý đến. Cuối bãi biển màu đen có những hình thù màu trắng bất động. Cô ta vừa cười vừa kéo tôi lên chỗ bãi cát bỏng rát và bất ngờ những hình thù đó trở nên rõ ràng là những con người. Người sống và phủ đầy bùn. Họ chữa bệnh theo cách đó, không ai biết vì điều gì. Chúng tôi nằm ườn trên bãi cát lăn lộn, huých vào nhau, chơi trò xác ướp giống như những người kia. Chúng tôi đã rất vui vẻ, sau đó chúng tôi lại xuống biển tắm lần nữa.

Buổi tối gia đình Sarratore dùng bữa trong căn bếp và họ mời cô Nella và tôi ăn tối cùng họ. Đó là một buổi tối tuyệt vời. Bà Lidia không nhắc gì đến khu phố nhưng, lần sóng thù địch đầu tiên qua đi, bà hỏi thăm tình hình của tôi. Khi Marisa nói với bà ấy rằng tôi rất chăm học



và học cùng trường với Nino, bà đặc biệt trở nên tử tế. Nhưng người thân thiện nhất trong tất cả là ông Donato Sarratore. Ông ấy khen cô Nella, tán dương tôi vì kết quả học tập mà tôi đạt được, ông dành toàn bộ sự chú ý tới bà Lidia, chơi đùa với Ciro, với đứa con nhỏ, ông ấy muốn dọn dẹp và ngăn tôi rửa bát đĩa.

Tôi quan sát ông rất kỹ và ông ấy có vẻ là một người khác với người mà tôi từng nhớ. Đúng là ông ấy gầy hơn và để ria mép nhưng ngoại trừ vẻ ngoài thì có điều gì đó hơn thế đã thay đổi mà tôi không thể nắm rõ và điều đó hiện ra qua cách cư xử của ông ấy. Có thể ông ấy ân cần hơn bố tôi và lịch thiệp hơn mức bình thường.

Cảm giác này càng tăng lên trong hai ngày sau đó. Ông Sarratore không cho phép bà Lidia và hai đứa con gái chúng tôi mang theo bất cứ thứ gì khi đi ra biển. Ông ấy vác cái ô, túi xách cùng khăn tắm và đồ ăn trưa, cả lượt đi lẫn lượt về trong khi đường về nhà toàn là đường dốc. Ông ấy chỉ để chúng tôi xách đồ khi Ciro mè nheo và nằng nặc đòi bế. Cơ thể ông khô ráo, ít lông. Ông ấy mặc bộ đồ bơi màu sắc không rõ ràng, không phải bằng vải, có vẻ là loại len nhẹ. Ông ấy bơi rất lâu nhưng không ra xa bờ, ông ấy muốn cho tôi và Marisa xem kiểu bơi sỏi. Con gái ông cũng bơi giống bố, cánh tay giơ lên chậm chạp và rất gượng gạo, rồi tôi bắt đầu bắt chước họ ngay lập tức. Ông ấy nói bằng tiếng Ý nhiều hơn tiếng địa phương và có xu hướng nói dòng dài, dùng những câu lắt léo và vòng vèo không ngờ, đặc biệt là với tôi. Ông ấy vui vẻ mời tôi, bà

Lidia và Marisa chạy tới chạy lui trên bờ biển cùng mình để làm sẵn chắc cơ bắp, vừa chạy vừa chọc chúng tôi cười bằng cách nhăn mặt, nói giọng hài hước và bước đi kỳ cục. Khi ông ấy tắm biển cùng vợ, họ nổi sát bên nhau trên mặt biển, nói chuyện thì thầm và thường xuyên cười đùa. Ngày ông ấy rời đi, tôi thấy buồn, cũng như Marisa, bà Lidia và cô Nella. Ngôi nhà mặc dù vẫn vang lên những giọng nói của chúng tôi nhưng có vẻ yên lặng như một cái nhà xác. Thứ duy nhất an ủi tôi là cuối cùng Nino cũng đến.

## 32

Tôi thử gợi ý Marisa đi ra bến cảng chờ anh ấy nhưng cô ấy từ chối, nói rằng anh trai không xứng đáng được chờ đón như thế. Nino đến vào buổi tối. Thân hình anh cao, rất gầy, áo sơ mi màu thiên thanh, quần sẫm màu, chân đi dép xăng đan và trên vai khoác một chiếc túi, anh ấy không biểu hiện bất kỳ cảm xúc nào khi gặp tôi trên đảo Ischia, trong ngôi nhà đó, đến nỗi tôi nghĩ rằng hẳn là ở Napoli họ có điện thoại và Marisa đã tìm cách báo tin cho anh ấy biết. Tại bàn ăn, anh nói năng nhát gừng và không xuất hiện vào bữa sáng. Anh ấy thức giấc muộn, chúng tôi cũng ra biển muộn và anh ấy gần như chẳng cầm gì theo. Anh lao xuống biển ngay, không chút do dự và bơi ra chỗ rộng một cách rất tự nhiên chứ không hề phô trương khả năng điều luyện như bố mình. Anh ấy biến mất, tôi sợ rằng anh

bị chết đuối, nhưng cả Marisa lẫn bà Lidia đều không lo lắng. Anh ấy lại xuất hiện gần hai giờ sau đó và bắt đầu đọc sách, vừa đọc vừa hút hết điếu này đến điếu khác. Anh ấy đọc sách cả ngày, không nói lời nào với chúng tôi và dúi các đầu thuốc lá đã tắt xuống cát thành hai hàng. Tôi cũng đọc sách, từ chối khi Marisa rủ đi dạo dọc bờ biển. Bữa tối anh ấy ăn thật nhanh rồi đi ra ngoài. Tôi dọn dẹp bàn, rửa bát đĩa và nghĩ đến anh ấy. Tôi tự trải giường cho mình ở trong bếp và lại cầm sách đọc để chờ anh quay về. Tôi đọc sách đến một giờ đêm rồi ngủ thiếp đi dưới ánh đèn còn đang bật và cuốn sách mở ra đặt trên ngực. Sáng sớm tôi thức dậy thì đèn đã tắt và cuốn sách đã được gấp lại. Tôi tự nhủ chắc chắn là anh và tôi cảm nhận một ngọn lửa tình yêu chưa từng có chạy trong huyết quản.

Trong vòng vài ngày mọi thứ đã tiến triển. Tôi nhận ra anh ấy thỉnh thoảng nhìn tôi rồi quay sang chỗ khác. Tôi hỏi anh ấy đọc sách gì và nói với anh ấy cuốn sách mà tôi đọc. Chúng tôi trò chuyện về những cuốn sách của mình, điều ấy làm cho Marisa phát chán. Lúc đầu anh ấy còn có vẻ lắng nghe tôi một cách chăm chú, rồi giống hệt như Lila, một khi bắt đầu nói thì anh ấy để mình ngày càng cuốn theo những lời nói của bản thân. Vì muốn anh ấy nhận ra sự thông minh của mình, tôi đã nhắm nhe ngất lời anh ấy, chen vào những lời bình phẩm, nhưng việc đó thật khó, anh ấy có vẻ vui vì tôi ở đây, nhưng chỉ khi tôi giữ yên lặng và lắng nghe, việc mà tôi sớm cam chịu. Vả lại anh ấy nói những điều mà tôi

cảm thấy không thể hiểu được hoặc không thể nói một cách tự tin như anh ấy, hơn nữa anh ấy còn nói với thứ tiếng Ý mạnh mẽ và hấp dẫn.

Thỉnh thoảng Marisa lại ném nắm cát vào lưng chúng tôi hoặc hét lên chen ngang: “Vẫn chưa xong hả? Ai thêm quan tâm cái ông Dostoyevsky với mấy ông Karamazov chứ!” Thế là Nino đột ngột dừng lại và đi ra xa dọc bờ biển, đầu cúi thấp, cho đến khi chỉ còn là một chấm nhỏ. Tôi ngồi một lúc với Marisa để nói chuyện về bạn trai của cô vì anh ta không thể bí mật đến gặp cô được nữa. Điều đó khiến cô bật khóc. Tôi cảm thấy tốt dần lên và không thể tin nổi rằng cuộc sống có thể như thế. Có lẽ, tôi nghĩ, những cô gái ở phố Via dei Mille – như cô gái mặc đồ màu xanh lá từ đầu đến chân chẳng hạn – cũng có một cuộc sống như thế này.

Cứ ba hay bốn ngày ông Donato Sarratore lại tới nhưng chỉ ở cùng lắm là hai mươi tư giờ rồi lại đi. Ông ấy bảo ông không thể ngừng nghĩ đến ngày 13 tháng Tám, khi ông sẽ ở lại Barano trọn vẹn hai tuần. Ngay khi bố xuất hiện, Nino trở thành một cái bóng. Anh ấy ăn, biến mất, rồi trở về khi đêm muộn và không nói bất cứ câu nào. Anh ấy nghe bố nói với nụ cười ngoan ngoãn và dù ông có nói gì đi nữa, dù không đồng tình thì anh ấy cũng chẳng lên tiếng phản đối. Lần duy nhất anh ấy nói điều gì đó một cách kiên quyết và rõ ràng là khi ông Donato đề cập tới ngày 13 tháng Tám mà ông đã mong đợi từ lâu. Thế là, hai phút sau, anh ấy nói với mẹ mình – chứ không phải với ông Donato – rằng ngay

sau lễ Ferragosto<sup>(1)</sup> anh ấy phải quay lại Napoli vì đã hẹn gặp vài người bạn cùng lớp – họ định tụ tập ở một ngôi nhà nông thôn gần Avellino – và bắt tay vào làm bài tập hè. “Đó là lời nói dối, Marisa thăm thì với tôi, anh ấy chả có bài tập nào cả.” Nhưng bà mẹ lại khen anh ấy, ông bố cũng thế. Thậm chí ông Donato còn bắt đầu ngay tức thì một trong những bài diễn văn yêu thích của ông: Nino rất may mắn được đi học; ông ấy chỉ có thể học đến năm thứ hai ở trường kỹ thuật rồi phải bắt đầu đi làm; nhưng nếu ông có thể học hành như con trai mình, ai biết được ông ấy sẽ tiến xa đến đâu! Và ông ấy chốt lại: “Học đi, Ninù, cố lên. Bố rất tự hào về con! Hãy làm những điều mà bố chưa thực hiện được.”

Kiểu nói đó khiến Nino khó chịu hơn bất kỳ thứ gì khác. Sẵn sàng làm mọi thứ để thoát khỏi bố mình, cuối cùng anh ấy rủ tôi và Marisa ra ngoài cùng mình. Anh ấy nói lí nhí với bố mẹ như thể chúng tôi toàn hành hạ anh: “Các em ấy muốn ăn kem và đi dạo, con sẽ đưa hai đứa đi.”

Những lúc như thế Marisa rất sung sướng lao đi thay đồ còn tôi buồn bã vì chỉ có duy bốn bộ đồ rách nát. Nhưng có vẻ anh ấy không quan tâm lắm việc tôi xinh hay xấu. Ngay khi ra khỏi nhà anh ấy bắt đầu chuyện trò, điều này khiến Marisa thất vọng, cô ta nói thà ở nhà còn tốt hơn. Tôi thì chăm chú bắt từng lời Nino nói. Rồi

---

1. Ferragosto (ngày Đức Mẹ lên trời theo Công giáo) là một ngày lễ lớn được tổ chức rộng rãi trên toàn nước Ý vào ngày 15 tháng Tám hằng năm.

tôi rất đỗi kinh ngạc khi thấy trong đám đông ngoài bến cảng, trong khi đám thanh niên và hội ít tuổi hơn nhòm ngó tôi và Marisa, cười cợt và tìm cách tiếp cận chúng tôi, anh ấy không hề thể hiện vẻ sẵn sàng đánh nhau một chút nào, không như Pasquale, Rino, Antonio, Enzo khi bọn họ đi chơi với chúng tôi và khi ai đó liếc mắt nhìn chúng tôi quá lâu. Là vệ sĩ bảo vệ của chúng tôi thì anh ấy chẳng có giá trị mấy. Có lẽ bởi anh ấy bị cuốn theo những gì đang trôi qua trong đầu mình và mong muốn nói điều đó với tôi, anh ta để mặc cho mọi chuyện xảy ra.

Vậy là Marisa đã kết bạn với những chàng trai ở Forio: họ đến thăm cô ta ở Barano, cô ta rủ họ ra bãi biển Maronti cùng chúng tôi và chẳng mấy chốc, tối nào cô ta cũng đi chơi với họ. Cả ba chúng tôi đi ra bến cảng nhưng vừa đến nơi Marisa đã đi gặp những người bạn mới của mình (tôi không thể tưởng tượng được cảnh Pasquale cũng thoải mái như thế với Carmela, hoặc Antonio với Ada) còn tôi và Nino đi dạo dọc bờ biển. Sau đó chúng tôi gặp nhau vào khoảng mười giờ và quay trở về nhà.

Một buổi tối, ngay khi chỉ có mình chúng tôi, Nino bất ngờ nói với tôi rằng từ nhỏ anh ấy đã ghen tị với mối quan hệ giữa tôi và Lila. Anh ấy nhìn chúng tôi từ xa, lúc nào cũng ở bên nhau, lúc nào cũng chuyện trò và anh ấy muốn làm bạn với chúng tôi nhưng chưa bao giờ đủ dũng cảm. Rồi anh ấy cười và nói:

“Em có nhớ lời tỏ tình của anh không?”

“Có.”

“Anh đã rất thích em.”

Mặt tôi đỏ phùng phùng, tôi lăm bắm một cách ngu ngốc:

“Cảm ơn anh.”

“Anh đã nghĩ rằng chúng ta sẽ đính hôn và sẽ luôn ở bên nhau, cả ba chúng ta: anh, em và cô bạn của em.”

“Cả ba ư?”

Anh ấy cười vì chính sự ngây thơ của mình.

“Khi đó anh chẳng hiểu gì về chuyện cưới xin cả.”

Rồi anh ấy hỏi tôi về Lila,

“Cô bé ấy còn đi học không?”

“Không.”

“Thế cô ấy làm gì?”

“Giúp đỡ bố mẹ.”

“Cô ấy rất có tài, không ai theo kịp được cô ấy, cô ấy làm đầu óc anh rối bời!”

Anh ấy đã nói chính xác như thế - *cô ấy làm đầu óc anh rối bời* - và nếu như ban đầu tôi chỉ hơi khó chịu vì quả thật anh ấy vừa tiết lộ với tôi rằng lời tỏ tình khi ấy của anh chỉ nhằm chen chân vào mối quan hệ giữa tôi và Lila, thì đến đây tôi đã thực sự đau đớn, tôi cảm nhận thấy nỗi đau ngay giữa lòng ngực.

“Cậu ấy không còn như trước nữa, tôi nói, cậu ấy thay đổi rồi.”

Rồi tôi những muốn nói thêm rằng: “Anh đã nghe thấy những gì thầy cô nói về em ở trường chưa?” May mà tôi kiềm chế được. Tuy nhiên, kể từ cuộc trò chuyện

đó, tôi không viết thư cho Lila nữa: tôi thấy khó khăn khi kể cho cậu ấy tất cả những gì đang xảy ra với mình và dù gì cậu ấy cũng không trả lời thư của tôi. Thay vào đó, tôi dành toàn bộ mối quan tâm của mình cho Nino. Tôi biết anh ấy dậy muộn và tôi kiểm đủ mọi cố để không ăn sáng với mọi người. Tôi chờ anh ấy, đi ra biển cùng anh ấy, đích thân chuẩn bị đồ và mang đồ cho anh, chúng tôi tắm biển cùng nhau. Nhưng khi Nino bơi ra xa bờ, tôi cảm thấy mình không thể đi theo nên tôi quay trở lại bờ và lo lắng quan sát vệt nước mà anh để lại với một chấm nhỏ màu đen của cái đầu. Tôi đâm ra lo sợ lạc mất Nino và tôi hạnh phúc khi thấy anh ấy quay trở lại. Tóm lại, tôi yêu anh ấy, tôi biết điều đó và tôi hạnh phúc vì yêu anh.

Nhưng trong khi đó ngày lễ Ferragosto đang đến rất gần. Một buổi tối, tôi nói với anh rằng tôi không muốn ra bến cảng mà thích đi dạo trên bờ biển Maronti hơn, đó là một đêm trăng tròn. Tôi đã hy vọng rằng anh ấy sẽ đi cùng tôi, từ chối đưa cô em gái đang nài nỉ đòi ra bến cảng - cô ta kể với tôi rằng lúc đó cô đã có một anh bạn trai ở trên đảo, họ đã ôm hôn nhau, phản bội cậu bạn trai ở Napoli. Nhưng anh ấy đã đi với Marisa. Tôi, vì vấn đề nguyên tắc, tôi đã đi trên con đường đầy đá và sỏi dẫn ra bãi biển. Cát lạnh, xám đen dưới ánh trăng, biển chỉ có tiếng sóng vỗ rì rào. Không có lấy một bóng người và tôi bật khóc vì cô quạnh. Tôi là cái gì, tôi là ai? Tôi thấy mình xinh xắn trở lại, không còn mụn, mặt trời và biển cả đã khiến tôi mảnh mai, thế nhưng người mà tôi thích và



muốn người đó thích mình lại không hề có chút tình cảm nào với tôi. Tương lai của tôi có dấu hiệu gì phía trước? Số phận của tôi là gì? Tôi nghĩ tới khu phố như một vực thẳm mà cố gắng thoát khỏi nó là điều viển vông. Rồi tôi nghe thấy tiếng lạo xạo trên cát, quay người lại, tôi nhìn thấy bóng Nino. Anh ấy ngồi xuống bên cạnh tôi. Chắc anh ấy quay về rồi một giờ sau ra đón em gái. Tôi thấy anh bồn chồn, đập gót chân trái xuống cát. Anh ấy không nói về những cuốn sách mà bất ngờ bắt chuyện về người cha của mình:

“Anh sẽ dành cả cuộc đời mình, anh nói như thế đây là một nhiệm vụ, để cố gắng không giống ông ấy.”

“Ông ấy là người tử tế.”

“Ai cũng nói vậy.”

“Thế thì sao?”

Anh ta nhăn mặt mĩa mai mà trong vài giây nó khiến anh trở nên xấu xí.

“Bà Melina khỏe không?”

Tôi nhìn anh kinh ngạc. Tôi đã rất cẩn thận không bao giờ nhắc đến bà Melina trong những ngày chỉ toàn những cuộc trò chuyện tán gẫu này, và giờ chính anh là người nói về điều đó.

“Cũng ổn.”

“Bà ấy từng là tình nhân của bố anh. Ông ấy biết rõ rằng bà Melina rất dễ bị tổn thương nhưng ông vẫn tiếp tục chinh phục bà ấy chỉ vì cái tính kiêu ngạo. Vì tính tự phụ mà ông ấy sẽ khiến người khác đau khổ mà

không bao giờ cảm thấy mình có trách nhiệm. Vì ông ấy tin rằng mình có thể đem lại hạnh phúc cho mọi người, tin rằng ông sẽ được tha thứ mọi chuyện. Ông đi lễ Chủ nhật hằng tuần. Ông đối xử với con cái bằng sự tôn trọng. Ông toàn tâm toàn ý với mẹ anh. Nhưng ông lại liên tục phản bội bà. Ông ấy là kẻ đạo đức giả, thật ghê tởm.”

Tôi không biết nói gì với Nino. Trong khu phố, những chuyện tồi tệ hơn còn có thể xảy ra, bố con thường động tay động chân như anh Rino và ông Fernando chẳng hạn. Nhưng bạo lực trong vài câu nói kia được nói ra một cách thận trọng khiến tôi đau lòng. Nino cảm ghét bố mình bằng tất cả sức lực của anh ấy, đấy là lý do vì sao anh ta nói nhiều về anh em Karamazov. Nhưng đó không phải vấn đề. Điều khiến tôi vô cùng bối rối là ông Donato Sarratore, sau những gì tôi tận mắt nhìn thấy, chính tai nghe thấy, ông ấy cũng không có gì đáng chê trách, ông ấy là người cha mà bất kỳ cô bé cậu bé nào cũng mong ước, và thực tế là Marisa tôn sùng ông ấy. Hơn nữa, nếu tội lỗi của ông ấy là khả năng yêu đương thì tôi không thấy gì đặc biệt xấu xa cả - ngay cả mẹ tôi còn giận dữ nói về bố tôi rằng ai mà biết được ông ấy đã làm những trò gì. Do đó những lời lẽ đả kích, giọng điệu sắc bén ấy thật kinh khủng đối với tôi. Tôi lấm bầm:

“Ông ấy và bà Melina đắm chìm trong đam mê giống như nữ hoàng Dido và người hùng Aeneas. Đó là một mối tình đau khổ nhưng cũng rất cảm động.”

“Ông ấy đã thề trước Chúa sẽ chung thủy với mẹ anh! anh ấy bất chợt cao giọng, ông ấy không tôn trọng Người lẫn vợ mình!” Và anh ấy nóng giận bật dậy, đôi mắt long lanh tuyệt đẹp. “Đến cả em cũng không hiểu anh,” anh ấy vừa nói vừa sai bước bỏ đi.

Tôi đi theo anh, tìm đập thành thịch.

“Em hiểu anh,” tôi thì thảo và rón rén nắm lấy cánh tay của anh.

Chúng tôi thậm chí chưa từng động chạm cơ thể, sự tiếp xúc này đốt cháy các ngón tay tôi và tôi buông anh ra ngay lập tức. Nino cúi xuống và hôn lên môi tôi, một nụ hôn rất nhẹ.

“Ngày mai anh đi,” anh ấy nói.

“Nhưng ngày kia mới là ngày 13 mà!”

Anh ấy không trả lời. Chúng tôi quay lại Barano, nói chuyện về những cuốn sách rồi đi đón Marisa ở bến cảng. Tôi cảm nhận bờ môi của anh trên môi tôi.

## 33

Tôi đã khóc cả đêm trong căn bếp lạnh lẽ. Tôi ngủ thiếp đi vào lúc bình minh. Cô Nella đến đánh thức tôi dậy và trách tôi, cô nói Nino muốn ăn sáng trên sân thượng để không làm phiền tôi. Anh ấy đã rời đi rồi.

Tôi vội vàng mặc quần áo, cô ấy nhận ra là tôi đang buồn. “Đi đi, cuối cùng cô ấy cũng cho phép tôi, có

thể cháu sẽ kịp đấy.” Tôi chạy ra bến cảng với hy vọng đến nơi trước khi tàu khởi hành thế nhưng nó đã ra đến ngoài khơi.

Tôi trải qua những ngày tồi tệ. Trong lúc dọn phòng tôi tìm thấy một cái thẻ đánh dấu trang bằng bìa màu thiên thanh của Nino và tôi đã giấu nó trong đồng hồ đặc của mình. Buổi tối, trong bếp, nằm trên giường, tôi hít hà nó, hôn nó, liếm nó bằng đầu lưỡi và khóc. Tôi xúc động với tình cảm tuyệt vọng của chính mình và nước mắt cứ thế trào ra.

Sau đấy ông Donato Sarratore đến và họ bắt đầu mười lăm ngày nghỉ lễ của mình. Ông ấy lấy làm tiếc vì con trai đã rời đi nhưng lại vui mừng rằng nó đã đến chỗ những người bạn của mình gần Avellino để học. “Nó là một đứa thực sự nghiêm túc, ông ấy nói với tôi, giống như cháu. Ta tự hào về nó, giống như ta hình dung rằng bố cháu hẳn cũng tự hào về cháu vậy.”

Sự xuất hiện của người đàn ông điềm đạm ấy đã trấn an tôi. Ông ấy muốn làm quen với bạn bè mới của Marisa, một buổi tối, cô ta mời họ đến đốt lửa trại bên bờ biển. Chính tay ông ấy đã lo việc chất đồng củi mà ông kiếm được và ở lại với đám thanh niên chúng tôi cho tới khuya. Chàng trai mà Marisa ít nhiều đang hẹn hò đã đệm đàn ghi ta còn ông Donato thì hát. Ông ấy có giọng hát tuyệt vời. Đêm đã muộn khi ông chính tay gảy đàn, ông đánh đàn giỏi, gọi lên các điệu nhảy. Một vài người bắt đầu nhảy, bắt chước theo Marisa.

Nhìn người đàn ông đó tôi đã nghĩ: ông ấy và con trai mình không hề có điểm chung nào. Nino cao lớn, khuôn mặt thanh thoát, vàng trán khuất dưới mái tóc đen, cái miệng luôn khép hờ với đôi môi mời gọi; ông Donato thì có dáng người tầm thước, các nét trên khuôn mặt rõ ràng, trán hói sâu, đôi môi mỏng gần như không nhìn thấy. Nino thường mang ánh mắt ảm đạm nhìn sâu vào mọi người và mọi vật và cặp mắt ấy có vẻ sợ hãi; ông Donato thì luôn có vẻ thoải mái, đôi mắt luôn gắn vào vẻ ngoài của mọi người hay mọi vật một cách thích thú và ông luôn tươi cười với họ. Nino có điều gì đó chôn giấu bên trong, giống như Lila, đó vừa là một món quà vừa là một nỗi khổ: họ không bao giờ hạnh phúc, không từ bỏ và sợ hãi những gì xảy ra xung quanh mình; nhưng người đàn ông này thì không, ông có vẻ yêu thương mọi thứ diễn ra trong đời, gần như mỗi giây trôi qua ông đều tuyệt đối chân thành.

Từ tối hôm đó, bố của Nino dường như là phương thuốc vững chắc đối với tôi, không chỉ để chống lại bóng tối mà con trai ông đã đẩy tôi vào khi bỏ đi sau một nụ hôn nhẹ đến mức gần như không cảm nhận được mà còn - tôi đã bất ngờ nhận ra - chống lại cả tình cảnh mà Lila đã đẩy tôi vào khi không bao giờ trả lời thư của tôi. Cậu ấy và Nino không quen biết nhau mấy, tôi nghĩ vậy, họ chưa bao giờ đi với nhau, nhưng hiện giờ tôi lại thấy họ thật giống nhau: họ chẳng cần thứ gì cũng chẳng cần ai và họ luôn biết mình nên và không nên

làm gì. Nhưng nếu họ sai thì sao? Marcello thì có gì tồi tệ đến thế, ông Donato có điểm gì đặc biệt tồi tệ? Tôi không hiểu. Tôi yêu quý cả Lila và Nino và giờ đây tôi nhớ hai người họ theo một cách khác, nhưng tôi cũng biết ơn người cha bị căm ghét kia vì với tôi, với tất cả lũ trẻ chúng tôi, ông dành sự quan tâm, mang đến niềm vui và sự bình yên trong đêm ở bãi biển Maronti. Bỗng dưng tôi thấy vui khi không ai trong hai người họ có mặt trên hòn đảo này.

Tôi tiếp tục đọc sách và viết bức thư cuối cùng cho Lila, trong thư tôi bảo cậu ấy rằng vì cậu ấy chưa bao giờ trả lời thư tôi nên tôi sẽ không viết cho cậu ấy nữa. Thay vào đó tôi gắn bó với gia đình Sarratore và nhanh chóng thấy mình như chị em của Marisa, Pinuccio và Ciro bé bỏng mà giờ tôi rất mực yêu quý: thằng bé không quậy phá và chơi ngoan ngoãn chỉ với mình tôi mà không phải ai khác, chúng tôi cùng nhau đi kiếm vỏ sò. Bà Lidia đã hoàn toàn chuyển từ thù địch sang cảm thông và yêu mến tôi, bà thường khen ngợi tôi vì sự chuẩn chỉnh trong mỗi việc tôi làm: bày biện bàn ăn, dọn phòng, rửa bát, trông thằng bé con, đọc sách hay học bài. Một buổi sáng, bà cho tôi mặc chiếc áo sơ mi đã chật của mình: cô Nella và cả ông Sarratore, bị vội vã gọi vào để đưa ý kiến, vô cùng hào hứng và nói rằng chiếc áo rất hợp với tôi, rằng bà hãy tặng nó cho tôi. Đôi lúc bà ấy có vẻ còn quý tôi hơn cả Marisa. Bà nói: “Con bé lười nhác và kiêu ngạo, ta đã dạy dỗ nó không tốt, nó không học

hành gì cả; cháu thì ngược lại, cháu làm mọi việc một cách thật thông minh.” “Hết như Nino, bà ấy nói thêm, chỉ có điều cháu là ánh nắng còn thằng bé thì lúc nào cũng lo lắng.” Nhưng khi nghe những lời phê phán đó ông Donato đã nhảy dựng lên và bắt đầu khen đứa con cả. “Nó là một cậu bé vàng,” ông nói trong khi liếc mắt tìm sự xác nhận của tôi và tôi đã ra hiệu đồng tình với sự thuyết phục tuyệt đối.

Sau khi bơi rất lâu, ông Donato lên bờ nằm cạnh tôi để phơi mình dưới ánh nắng và đọc báo, tờ *Roma* – thứ duy nhất mà ông đọc. Tôi bất ngờ khi thấy một người sáng tác thơ và thậm chí còn tập hợp những bài thơ của mình thành tuyển tập lại không bao giờ mở một cuốn sách. Ông chưa bao giờ mang sách theo và cũng không tò mò về những cuốn sách của tôi. Thi thoảng ông đọc cho tôi một vài đoạn của bài báo – đó là những câu từ sẽ khiến Pasquale tức điên lên và chắc chắn cả cô Galiani cũng vậy. Nhưng tôi im lặng, tôi không muốn tranh luận với một người nhả nhận như vậy, cũng như phá vỡ sự coi trọng mà người đó dành cho tôi. Một lần ông ấy đọc toàn bộ bài báo cho tôi, từ đầu đến cuối; cứ hai dòng ông ấy lại quay ra cười với bà Lidia và bà đáp lại ông bằng nụ cười tỏ ý đồng tình. Cuối cùng ông ấy hỏi tôi:

“Cháu có thích không?”

Đó là một bài báo viết về tốc độ của việc đi du lịch bằng xe lửa so với những chuyến du lịch trước đây bằng xe ngựa hay đi bộ dọc theo các con đường nông thôn.

Nó được viết bằng những lời lẽ khoa trương mà ông ấy đã đọc một cách diễn cảm.

“Vâng, rất thích ạ,” tôi đáp.

“Cháu xem ai đã viết này: cháu đọc được gì ở đây?”

Ông ấy nghiêng người sang và chìa tờ báo trước mắt tôi. Tôi hồi hộp đọc lên:

“Donato Sarratore.”

Bà Lidia bật cười và ông ấy cũng thế. Họ để tôi trông Ciro trên bãi biển trong khi họ xuống tắm biển như mọi lần, hai người sát cạnh nhau và ghé vào tai nhau nói chuyện. Tôi nhìn họ và nghĩ: tội nghiệp bà Melina, nhưng không oán hận ông Sarratore. Tôi thừa nhận rằng Nino đã đúng và rằng giữa hai người ấy thực sự có điều gì đó; nói chung tôi thừa nhận rằng ông Sarratore đã thực sự phản bội bà Lidia, giờ đây khi tôi đã hiểu ông ấy hơn, tôi lại càng không thể thấy ông có lỗi, hơn nữa dường như bà vợ cũng không có lỗi, mặc dù khi đó bà đã ép chồng mình phải rời khỏi khu phố. Với Melina, tôi cũng hiểu bà ấy. Bà ấy đã nhận được niềm vui trong mối tình với người đàn ông trên cả tuyệt vời này – một nhân viên soát vé đồng thời cũng là một nhà thơ, nhà báo – và tâm trí mong manh của bà đã không thể thích nghi lại với cuộc đời bình thường đầy thất vọng khi không có ông ấy. Tôi hài lòng với những suy nghĩ ấy. Trong những ngày đó, tôi mãn nguyện với mọi thứ: với tình cảm của tôi dành cho Nino, với nỗi buồn của tôi, với tình cảm tôi cảm nhận được từ mọi người xung quanh, với chính khả năng đọc sách, tư duy độc lập của mình.



## 34

Rồi đến cuối tháng Tám, khi quang thời gian tuyệt vời ấy sắp kết thúc, hai sự kiện quan trọng đã bất ngờ xảy ra vào cùng một ngày. Đó là ngày 25, tôi còn nhớ chính xác vì đó là sinh nhật tôi. Tôi ngủ dậy, chuẩn bị bữa sáng cho mọi người và thông báo tại bàn ăn: “Hôm nay cháu tròn mười lăm tuổi!” và trong lúc còn đang nói tôi nhớ ra sinh nhật Lila vào ngày 11, nhưng vì bị cuốn vào quá nhiều cảm xúc mà tôi đã quên mất. Mặc dù phong tục chỉ dành để kỷ niệm lễ đặt tên thánh – lễ sinh nhật do vậy được cho là không phù hợp –, gia đình Sarratore và cô Nella vẫn khăng khăng tổ chức một bữa tiệc nhỏ vào buổi tối. Điều đó khiến tôi rất vui. Họ chuẩn bị để đi ra biển, tôi bắt tay vào dọn dẹp bàn ăn và đúng lúc này người đưa thư đến.

Tôi thò mặt ra cửa sổ, buu tá nói có thư gửi cho cô Greco. Tôi hồi hộp chạy xuống. Tôi loại trừ khả năng bố mẹ viết thư cho mình. Đó là thư của Lila chăng? Hay của Nino? Là Lila. Tôi xé phong bì. Năm tờ giấy kín đặc chữ, tôi vồn vã đọc tất cả nhưng gần như chẳng hiểu mình vừa đọc cái gì. Ngày hôm nay chuyện ấy có vẻ kỳ lạ, nhưng nó thực sự đã xảy ra: trước khi bị cuốn vào nội dung bức thư, thứ ập vào tôi chính là cách Lila hành văn mang đậm màu sắc của cậu ấy. Không chỉ có vậy. Ngay từ những dòng đầu tiên, câu chuyện *Nàng tiên xanh* đã hiện lên trong đầu tôi, câu chuyện duy nhất của cậu ấy mà tôi đã đọc trước

bức thư này, ngoài những bài tập nhỏ hồi học tiểu học ra, và tôi hiểu ra thứ mà hồi đó mình rất thích là gì. Truyện *Nàng tiên xanh* có cùng một đặc điểm mà giờ tôi vẫn ấn tượng: Lila biết cách truyền đạt thông qua câu chữ; khác với tôi khi viết văn, khác với ông Sarratore trong những bài báo, bài thơ của ông, khác cả với rất nhiều nhà văn mà tôi đã và đang đọc, cậu ấy diễn đạt câu cú tỉ mỉ và không mắc một lỗi sai nào mặc dù cậu ấy đã nghỉ học, nhưng hơn thế nữa, lời văn của cậu ấy hoàn toàn tự nhiên, không hề mang lại cảm giác giả tạo nào. Vừa đọc thư tôi vừa nhìn thấy cậu ấy, cảm nhận được cậu ấy. Giọng văn trong bức thư khiến tôi chao đảo và mê mẩn hơn cả khi chúng tôi thảo luận trực diện: nó hoàn toàn được thanh lọc khỏi những từ thêm chen và câu cú lộn xộn khi nói; bức thư có tính mạch lạc và sống động mà tôi tưởng tượng chúng chỉ có trong văn của những người may mắn được sinh ra từ cái đầu của thần Zeus, chứ không phải từ gia đình Greco hay Cerullo. Tôi xấu hổ về những bức thư trẻ con mà tôi đã viết cho cậu ấy, về giọng điệu thái quá, về những chuyện tầm phào, về niềm vui giả tạo và nỗi đau tôi tự bịa ra. Ai mà biết được Lila đã nghĩ gì về tôi! Tôi thấy khinh bỉ và oán giận vì thầy Gerace đã huyền hoặc tôi bằng việc cho tôi chín điểm môn tiếng Ý. Bức thư đó đã có hiệu quả bước đầu trong việc khiến tôi nhận ra vào ngày sinh nhật thứ mười lăm của mình, rằng tôi chỉ là một kẻ bịp bợm. Nhà trường đã sai lầm về tôi và bằng chứng nằm ở đó, trong bức thư của Lila.

Sau đó, tôi dần dần nhập tâm vào nội dung bức thư. Lila chúc mừng sinh nhật tôi. Cậu ấy chưa từng viết thư cho tôi bởi cậu ấy mừng vì tôi có khoảng thời gian đẹp dưới ánh nắng, vì tôi hài lòng khi ở cùng gia đình ông Sarratore, vì tôi yêu Nino và cũng rất thích hòn đảo Ischia với bãi biển Maronti và cậu ấy không muốn phá hỏng kỳ nghỉ của tôi bằng những chuyện buồn bã của mình. Tuy nhiên giờ cậu ấy phải gấp gáp phá vỡ sự im lặng. Ngay sau khi tôi rời đi, Marcello Solara, với sự đồng ý của ông Fernando, đã bắt đầu có mặt vào tất cả các bữa tối. Anh ta đến lúc tám rưỡi và ra về lúc mười rưỡi đúng. Lần nào anh ta cũng mang đến cái gì đó: bánh ngọt, sô cô la, đường, cà phê. Cậu ấy không đụng vào thứ gì và giữ khoảng cách với anh ta, còn anh ta thì chỉ lặng lẽ nhìn Lila. Sau tuần đầu tiên của chuỗi khổ hình ấy, vì Lila làm như anh ta không tồn tại nên anh ta đã quyết định khiến cậu ấy ngạc nhiên. Anh ta đến vào buổi sáng với một tên to lớn, mồ hôi nhễ nhại, đặt một thùng các tông khổng lồ trong phòng ăn. Từ trong cái thùng lôi ra một đồ vật mà chúng tôi ai cũng từng nghe nói nhưng rất ít người ở khu phố có trong nhà: một cái ti vi, tức là một vật dụng có màn hình chiếu hình ảnh trên đó, giống hệt như ở rạp chiếu phim, nhưng khác ở chỗ những hình ảnh này không xuất hiện từ máy chiếu mà từ không khí, và bên trong có một cái ống bí ẩn mà người ta gọi là ống ca tốt. Vì cái ống này, mà người đàn ông to con người đầy mồ hôi kia không ngừng nhắc đến, thiết

bị này đã không hoạt động nhiều ngày nay. Sau khi anh ta thử mọi cách, chiếc ti vi khởi động và giờ thì một nửa khu phố, bao gồm cả mẹ tôi, bố tôi, các em tôi đều đến nhà Cerullo để chiêm ngưỡng thứ kỳ diệu đó. Nhưng Rino thì không. Anh ta đã khỏe hơn, cơn sốt hoàn toàn qua đi nhưng anh ta không nói chuyện với Marcello nữa. Khi Marcello xuất hiện, Rino bắt đầu nói xấu cái ti vi rồi nhanh chóng bỏ đi ngủ mà không động đến đồ ăn hoặc đi ra ngoài lòng vòng đến khuya với Pasquale và Antonio. Lila thì ngược lại, nói mình rất thích cái ti vi. Cậu ấy thích nhất là xem ti vi với bà Melina, người tối nào cũng đến và ngồi lặng im hồi lâu xem rất tập trung. Với Lila, đó là khoảnh khắc yên bình duy nhất. Còn lại mọi người đều trút giận lên cậu ấy: anh cậu ấy tức giận vì em gái đã bỏ lại anh ta với số phận làm nô lệ cho cha mình, trong khi cậu ấy tiến đến một cuộc hôn nhân sẽ đưa cậu ấy lên làm quý bà; ông Fernando và bà Nunzia tức giận vì đứa con gái không lịch sự với Solara, thậm chí còn đối xử với anh ta thậm tệ; cuối cùng, đến cả Marcello cũng nổi điên vì, mặc dù Lila chưa bao giờ đồng ý nhưng anh ta ngày càng xử sự như vị hôn phu của cậu ấy, hay đúng hơn là như ông chủ, và có xu hướng chuyển từ âm thầm tận tụy sang nhắm nhe thân mặt với cậu ấy và hỏi những câu đa nghi – ban ngày cậu ấy đi đâu, gặp ai, cậu ấy từng có bạn trai chưa hay có ai từng động chạm cậu ấy chưa. Vì cậu ấy không trả lời, hoặc tệ hơn là chế giễu anh ta bằng cách kể lại những nụ hôn, những cái ôm

với những anh bạn trai không tồn tại, một buổi tối anh ta nói nhỏ một cách nghiêm nghị vào tai cậu ấy: “Em giấu cọt anh, thế em có nhớ em đã dùng con dao nhọn để dọa anh không? Được thôi, nếu anh biết được em thích tên nào khác, thì cứ nhớ trong đầu là anh sẽ không chỉ dọa đâu mà sẽ giết chết em, chấm hết.” Thành thử cậu ấy không biết làm sao để thoát khỏi tình cảnh này và tiếp tục mang theo con dao bên mình để đề phòng. Nhưng cậu ấy hoảng sợ. Trong những trang cuối, Lila viết rằng cậu ấy cảm thấy mọi điều xấu xa của khu phố đang rình rập quanh mình. Thậm chí cậu ấy còn lơ mơ cho rằng: thiện ác lẫn lộn và còn hỗ trợ lẫn nhau. Nghi kỹ thì Marcello đúng là một đối tượng tuyệt vời, nhưng trong cái tốt có cái xấu và trong cái xấu có cái tốt, sự pha trộn ấy khiến Lila nghệt thở. Vào một buổi tối vài ngày trước, một chuyện đã xảy ra khiến cậu ấy thực sự sợ hãi. Marcello đã về, ti vi tắt, căn nhà trống không, anh Rino đi ra ngoài còn cha mẹ đã đi ngủ. Tóm lại cậu ấy đang rửa bát một mình trong bếp, cảm thấy thấm mệt, kiệt sức thì bất ngờ có một tiếng nổ. Cậu ấy quay phắt người và nhận ra cái nồi đồng đã nổ tung. Chuyện xảy ra như vậy khi cậu ấy chỉ có một mình. Cái nồi vẫn được móc vào đỉnh như mọi khi, nhưng chính giữa có một cái lỗ lớn, xung quanh có những chỗ lồi lên, xoắn lại và cái nồi bị biến dạng hoàn toàn. Bà mẹ mặc áo ngủ lao đến và đổ cho cậu ấy tội đánh rơi cái nồi và làm hỏng nó. Nhưng một cái nồi đồng kể có rơi thì cũng không thùng và biến

dạng như thế. “Đó là những chuyện, Lila kết lời, làm tôi sợ. Hơn cả Marcello, hơn bất cứ ai. Và tôi cảm thấy mình phải tìm ra một giải pháp, nếu không, chuyện này sẽ kéo theo chuyện kia rồi mọi thứ sẽ sụp đổ - mọi thứ, tất cả!” Cậu ấy chào từ biệt, chúc sinh nhật tôi lần nữa và - mặc dù cậu ấy mong điều ngược lại bởi cậu ấy nóng lòng muốn gặp lại tôi và rất cần tôi giúp đỡ - cậu ấy chúc tôi sẽ ở lại Ischia với quý cô Nella xinh đẹp và không bao giờ quay trở về khu phố nữa.

## 35

Bức thư đã làm tôi băn khoăn rất nhiều. Thế giới của Lila, như thường lệ, đã nhanh chóng bao trùm lên thế giới của tôi. Tôi thấy tất cả những gì mình viết cho cậu ấy trong tháng Bảy và tháng Tám thật tầm thường và tôi điên cuồng muốn gỡ gạc. Tôi không ra biển mà bắt tay ngay vào viết một bức thư trả lời nghiêm túc với văn phong gãy gọn, rõ ràng và quen thuộc với thư của cậu ấy. Nhưng nếu như các bức thư trước tôi viết ra rất dễ dàng - tôi viết hết trang này đến trang khác chỉ trong vài phút đồng hồ mà không bao giờ sửa lại - thì bức thư này tôi đã phải viết đi viết lại mà nó vẫn đầy mùi giả tạo: lòng căm thù của Nino đối với cha mình, vai trò câu chuyện của bà Melina trong việc làm nảy sinh tâm trạng buồn bã của tôi, toàn bộ mối quan hệ của tôi với gia đình Sarratore

và cả nỗi lo lắng của tôi về những gì đang xảy ra với cậu ấy. Ông Donato trên thực tế là một người đàn ông xuất chúng, trong thư lại biến thành người cha của một gia đình tầm thường; và chính tôi, khi viết về Marcello, tôi chỉ đưa ra được những lời khuyên hồi hợt. Cuối cùng, thứ duy nhất có vẻ chân thực là nỗi thất vọng vì nhà cậu ấy có ti vi còn tôi thì không.

Tóm lại, tôi không thể trả lời cậu ấy mặc dù đã tách mình khỏi biển, mặt trời và niềm vui ở bên Ciro, Pino, Clelia, Lidia, Marisa, ông Sarratore. May mà cô Nella bất ngờ giữ tôi trên sân thượng bầu bạn và mang cho tôi một cốc xi rô hạnh nhân. Và may sao, khi từ ngoài biển trở về, gia đình Sarratore lấy làm tiếc vì tôi ở nhà và họ lại tổ chức tiệc chúc mừng tôi. Bà Lidia muốn tự tay chuẩn bị một chiếc bánh ga tô phủ đầy kem, cô Nella mở một chai rượu Vermouth, ông Donato thì hát những bài truyền thống của Napoli, Marisa tặng tôi một con cá ngựa bằng sợi gai mà cô ta được mua cho tối hôm trước ở ngoài bến cảng.

Tôi đã bình tĩnh lại nhưng vẫn không thể gạt ra khỏi đầu mình sự thật là Lila đang gặp rắc rối trong khi tôi đang vui vẻ và được mọi người yêu mến. Tôi đã nói với giọng hơi nghiêm trọng rằng tôi đã nhận được một bức thư của một cô bạn và cô ấy cần tôi nên tôi nghĩ mình sẽ rời đi sớm hơn dự kiến. “Cùng lắm là ngày kia,” tôi thông báo dù chính mình cũng không chắc lắm. Thực tế là tôi chỉ nói để được nghe thấy cô Nella bảo rằng cô rất tiếc,

bà Lidia nói *Ciro* sẽ buồn lắm, *Marisa* sẽ thất vọng còn ông *Sarratore* thì thốt lên về tiệc cưới: “Chúng ta sẽ ra sao nếu không có cháu đây?” Mọi thứ đều khiến tôi xúc động và hài lòng hơn với bữa tiệc.

Rồi *Pino* và *Ciro* bắt đầu ngáp nên bà *Lidia* và ông *Donato* đã đưa chúng đi ngủ. *Marisa* giúp tôi rửa bát đĩa, cô *Nella* nói nếu tôi muốn nghỉ ngơi thêm chút ít thì cô ấy sẽ dậy chuẩn bị bữa sáng. Tôi phản đối, đó là nhiệm vụ của tôi. Tất cả, từng người một trở về phòng, chỉ mình tôi ở lại. Tôi dọn giường của mình trong cái góc quen thuộc và kiểm tra xem có gián hay muỗi không. Ánh mắt tôi liếc thấy mấy cái nôi đồng.

Lời lẽ của *Lila* mới sống động làm sao! Tôi nhìn những cái nôi mà lòng ngày càng lo lắng. Tôi nhớ rằng cậu ấy vẫn luôn thích ánh sáng lấp lánh của chúng và khi rửa, cậu ấy chăm chút đánh bóng chúng vô cùng tỉ mỉ. Không phải ngẫu nhiên mà bốn năm trước, cậu ấy đã đặt lên một chiếc nôi đồng vệt máu chảy ra từ cổ lão *Achille*, khi lão bị đâm. Và nó vẫn còn đó khi lúc này, cậu ấy đang nén lại tâm trạng bị đe dọa và lo âu trước một lựa chọn khó khăn xảy đến với mình, bằng cách làm nổ tung chiếc nôi như một tín hiệu, như thể hình dạng của nó đột ngột biến mất. Tôi biết phải hình dung thế nào về những chuyện đó nếu không có cậu ấy? Liệu tôi có thể thổi hồn vào mỗi đồ vật và để nó đồng điệu với cuộc đời của tôi không? Tôi tắt đèn. Tôi cởi quần áo và đặt mình xuống giường cùng bức thư của *Lila* và cái thẻ đánh dấu trang



màu thiên thanh của Nino, những thứ quý giá nhất mà tôi có trong thời điểm đó.

Làn mưa ánh trăng hắt vào từ cửa sổ lớn. Tôi hôn lên tấm thẻ đánh dấu trang như vẫn làm mỗi buổi tối, cố gắng đọc lại bức thư của cô bạn dưới ánh sáng yếu ớt. Những chiếc nôi sáng lóe lên, cái bàn kê cốt kết, trần nhà dè nặng lên ngôi nhà tràn ngập không khí buổi đêm và biển khơi. Tôi lại thấy xấu hổ trước khả năng viết lách của Lila, trước những thứ mà cậu ấy biết sáng tạo còn tôi thì không, mất tôi nhòa đi. Tôi hạnh phúc, chắc chắn rồi, vì cậu ấy thật tài giỏi dù không đến trường, cũng không có sách vở của thư viện, nhưng niềm hạnh phúc đó lại khiến tôi tủi thân.

Rồi tôi nghe có tiếng bước chân. Tôi nhìn thấy bóng ông Sarratore bước vào bếp, đi chân trần, mặc bộ đồ ngủ màu xanh. Tôi kéo chăn lên. Ông ấy đến chỗ vòi nước, lấy một cốc nước uống. Ông nán lại trước bồn rửa bát vài giây, đặt cốc nước xuống và đi gần đến giường tôi. Ông ấy ngồi xổm xuống cạnh tôi, cúi chỏ mũi lên mép tấm ga trải giường.

“Ta biết cháu còn thức,” ông nói.

“Vâng.”

“Đừng nghĩ về cô bạn của cháu nữa, nghỉ ngơi đi!”

“Bạn ấy không khỏe, bạn ấy cần cháu.”

“Ta mới là người cần cháu,” ông nói rồi vươn người tới hôn lên miệng tôi, không nhẹ nhàng như con trai ông mà dùng lưỡi để cạy hai bờ môi tôi.

Tôi nằm im bất động.

Ông ta tiếp tục hôn tôi say đắm, gạt nhẹ tấm chăn ra để lấy tay lần lên ngực tôi, sờ soạng tôi dưới lớp áo ngủ. Rồi ông ta dừng lại và lần xuống giữa chân tôi, ấn mạnh hai ngón tay lên quần lót. Tôi không nói cũng không làm gì cả, tôi cứng đờ trước hành động của ông, trước nỗi sợ hãi và trước khoái cảm dù tôi không mong muốn. Ria mép ông ta đâm vào môi trên, cái lưỡi sần sùi. Ông ta từ từ rút khỏi miệng tôi và rời tay ra.

“Tối mai chúng ta sẽ có cuộc đi dạo tuyệt vời trên bãi biển, ta và cháu, ông ta nói với giọng khàn khàn, ta rất thích cháu và ta biết cháu cũng rất yêu quý ta. Có đúng không?”

Tôi không nói gì. Ông ta lại lướt qua đôi môi tôi một lần nữa, thì thầm chúc tôi ngủ ngon, rồi đứng dậy và ra khỏi căn bếp. Tôi vẫn nằm im, không rõ trong bao lâu. Tôi cố gắng thoát khỏi cảm giác của cái lưỡi và những cái vuốt ve sờ soạng của ông ta nhưng không thể. Nino đã muốn cảnh báo tôi, anh ấy biết chuyện gì sẽ xảy ra ư? Tôi cảm nhận được nỗi căm thù không thể kìm nén đối với Donato Sarratore và kinh tởm chính mình, vì thứ khoái cảm vẫn lưu lại trong cơ thể. Giờ đây chuyện ấy có vẻ khó tin, nhưng theo những ký ức xưa cũ nhất mà tôi nhớ được, tôi chưa từng tự mang lại khoái cảm cho mình cho tới tối hôm đó, tôi không biết nó là gì, cảm nhận được nó trong người khiến tôi kinh ngạc. Tôi không biết mình giữ nguyên tư thế đó trong bao lâu. Rồi những tia sáng đầu tiên xuất hiện, tôi cựa quậy, thu dọn

toàn bộ đồ đạc, gấp lại giường, viết hai dòng cảm ơn cô Nella rồi rời đi.

Hòn đảo gần như không có âm thanh gì, mặt biển phẳng lặng, chỉ có mùi hương của biển là đậm đặc. Bằng những đồng tiền mẹ để cho tôi hơn một tháng trước, tôi bắt chuyến tàu đầu tiên khởi hành. Ngay khi tàu nhổ neo và hòn đảo xa dần với sắc màu dịu nhẹ của buổi sớm mai, tôi nghĩ rằng cuối cùng mình cũng có gì đó để kể cho Lila mà không có chuyện cậu ấy có thể đáp lại bằng một điều gì đó đáng nhớ không kém. Nhưng ngay lập tức tôi nhận ra rằng sự chán ghét đối với ông Sarratore và sự ghê tởm với chính mình sẽ ngăn tôi mở miệng. Quả thật đây là lần đầu tôi phải lựa lời để kể về cái kết bất ngờ trong kỳ nghỉ của mình.

## 36

Tôi trở về thành phố Napoli đắm chìm trong một mùi hôi thối và nóng bức ngọt ngào. Mẹ tôi, không nói lời nào về ngoại hình mới của tôi – không còn mụn và đen sạm vì bêu nắng –, bà trách tôi vì trở về sớm hơn dự kiến.

“Con đã làm trò gì vậy? bà nói, con làm mấy trò ngu ngốc rồi bị cô bạn của cô giáo đuổi về hả?”

Còn bố tôi lại khác, mắt ông long lanh và ông khen, nhắc đi nhắc lại cả trăm lần câu: “Ôi Đức mẹ, tôi có đứa con gái xinh đẹp làm sao!” Mấy đứa em tôi thì nói với vẻ khinh thường: “Nhìn chị cứ như dân da đen í.”

Tôi soi gương và cũng bàng hoàng nhận ra: nắng đã biến da tôi thành màu bánh mật rạn rỗ, nhưng mặt, cánh tay và chân thì như được tô màu vàng sậm. Chùng nào tôi còn đắm chìm trong màu sắc của Ischia, xung quanh toàn là những khuôn mặt cháy nắng thì sự thay đổi của tôi có vẻ hợp với môi trường; còn bây giờ, một khi quay về với khung cảnh khu phố, nơi mỗi gương mặt, mỗi con phố đều giữ vẻ xanh xao ốm yếu, ngoại hình mới của tôi lại có vẻ ketchup, gần như khác thường. Con người, nhà cửa, đường sá đông đúc và bụi bặm khiến tôi cảm tưởng giống một bức ảnh in kém, như trên những tờ báo.

Tôi chạy đi tìm Lila ngay khi có thể. Tôi đứng dưới sân gọi, cậu ấy thò mặt ra và vội vã chạy ra ngoài. Cậu ấy ôm chầm lấy tôi, hôn tôi, khen tôi không ngớt cứ như chưa từng làm thế bao giờ, đến nỗi tôi choáng ngợp bởi ngàn ấy tình cảm được bộc lộ ra ngoài. Lila vẫn như vậy, nhưng trong hơn một tháng qua, cậu ấy còn đang thay đổi thêm. Cậu ấy không còn đáng vẻ của một cô bé mà là một phụ nữ, một phụ nữ ít nhất đã được mười tám tuổi, mà với tôi thế tức là người lớn. Những bộ quần áo cũ đã ngắn và chật, như thể cậu ấy lớn lên trong vòng vài phút và chúng ôm sát cơ thể cậu ấy quá mức cần thiết. Cậu ấy còn cao lên, bờ vai thẳng, cơ thể đã có đường cong. Khuôn mặt nhợt nhạt với cái cổ gầy của cậu ấy với tôi là một nét đẹp tinh tế và hiếm ai có.

Lila có vẻ căng thẳng, cậu ấy nhìn ngó xung quanh khi đi trên phố, ngoái về sau nhưng không nói lý do với

tôi. Cậu ấy chỉ bảo: “Đi với tớ,” và muốn tôi đi cùng đến cửa hàng tạp hóa của Stefano. Cậu ấy khoác tay tôi và nói: “Đây là chuyện tớ chỉ có thể làm với cậu, may mà cậu đã về: tớ cứ tưởng phải đợi đến tận tháng Chín.”

Trên đường đến công viên, chúng tôi chưa bao giờ đi dính sát vào nhau và hạnh phúc đến thế vì được gặp lại nhau. Cậu ấy kể rằng mọi chuyện ngày một tệ hơn. Tối hôm trước, Marcello mang bánh ngọt và sâm banh đến rồi tặng cậu ấy một chiếc nhẫn nam kim cương. Cậu ấy nhận nó và đeo lên tay để tránh phiền hà trước mặt bố mẹ, nhưng ngay trước khi anh ta ra về, ở cửa nhà, cậu ấy trả nó lại một cách phũ phàng. Marcello phản đối, đe dọa cậu ấy như anh ta vẫn làm dạo gần đây, ngày một thường xuyên hơn, rồi anh ta bật khóc. Ông Fernando và bà Nunzia nhận ra ngay có chuyện không ổn. Mẹ cậu ấy quý mến Marcello, bà thích những món đồ tốt mà anh ta mang đến mỗi tối và hãnh diện sở hữu một cái ti vi; còn ông Fernando cảm thấy cuộc sống vất vả của mình sắp đến hồi kết bởi vì, nhờ mối quan hệ thông gia tương lai với nhà Solara, ông có thể trông đợi vào một tương lai không chút phiền muộn. Thế là, ngay khi Marcello ra về, cả hai đã tra hỏi cậu ấy nhiều hơn bình thường để biết chuyện gì đang xảy ra. Đột nhiên, lần đầu tiên, sau ngàn ấy thời gian, anh Rino đã bảo vệ em gái, anh ta gào lên rằng nếu em gái mình không muốn một thằng đàn như Marcello thì con bé có quyền bất khả xâm phạm là từ chối thằng đó và nếu họ cứ khẳng khẳng gả cậu ấy cho

hắn thì đích thân anh ta sẽ đốt hết: nhà, tiệm giày, chính anh ta và cả gia đình. Cha con xông vào đánh nhau, bà Nunzia đứng giữa can ngăn và hàng xóm láng giềng đều mất giấc. Không chỉ vậy: Rino bực tức lao lên giường, anh ta đột nhiên lăn ra ngủ và một tiếng sau lại bị mộng du. Họ tìm thấy anh trong bếp, đang châm hết que diêm này sang que diêm khác và huơ qua van bình ga để xem có bị rò không. Bà Nunzia hoảng hốt gọi Lila dậy và bảo: “Thằng Rino muốn thiêu sống cả nhà thật kìa!” Lila chạy ra xem và trấn an mẹ mình: anh Rino đang ngủ và đang nằm mơ, ngược lại với khi thức, anh ta thực sự lo bị rò rỉ khí ga. Cậu ấy đưa anh trai về giường và đặt anh ngủ tiếp.

“Tổ không thể chịu được nữa, cậu ấy kết luận, cậu không biết tổ đang trải qua chuyện gì đâu, tổ phải thoát khỏi chuyện này.”

Cậu ấy ghì lấy người tôi như thể tôi có thể tiếp thêm năng lượng cho cậu ấy.

“Cậu thì ổn, cậu ấy nói, và mọi chuyện với cậu đều ổn: cậu phải giúp tổ.”

Tôi nói cậu ấy có thể tin tưởng mọi thứ vào tôi và cậu ấy có vẻ nhẹ nhõm, cậu ấy ôm chặt lấy cánh tay tôi thì thầm:

“Nhìn kìa!”

Tôi thấy từ xa một đốm màu đỏ đang nhấp nháy đèn.

“Cái gì thế?”

“Cậu không nhìn thấy à?”

Tôi không thấy rõ.

“Đó là cái xe mới Stefano tự mua.”

Chiếc xe hơi đỗ lại trước cửa hàng tạp hóa mới được coi nổi, giờ có hai lối vào và rất đông khách. Các bà các chị khách trong lúc chờ đến lượt phục vụ đã đưa mắt nhìn biểu tượng của sự giàu sang và cao quý đó một cách đầy ngưỡng mộ: trong khu phố chưa từng có phương tiện nào giống như thế, toàn bộ bằng kính và kim loại, mui trần. Một chiếc xe hơi dành cho các quý ông, khác hẳn chiếc Millecento của nhà Solara.

Tôi đi vòng quanh chiếc xe trong khi Lila đứng trong bóng râm và quan sát đường phố, như thể cậu ấy đang chờ bị tấn công bất kỳ lúc nào. Tại cửa vào hàng tạp hóa, Stefano xuất hiện trong chiếc tạp dề nhem nhuốc, cái đầu to và vàng trán cao mang lại cảm giác hơi mất cân xứng nhưng không gây khó chịu. Anh ta băng qua đường, chào tôi một cách thân thiết và bảo:

“Trông em tuyệt quá! Nhìn như một diễn viên vậy!”

Anh ta cũng có vẻ khỏe khoắn: anh ta bị bắt nắng giống tôi, có khi chúng tôi là hai người duy nhất trong cả khu phố được hưởng cái không khí lạnh mạnh như vậy. Tôi nói với anh ta:

“Người anh đen hết rồi kìa!”

“Anh đi nghỉ một tuần.”

“Ở đâu?”

“Ở đảo Ischia.”

“Em cũng ở Ischia.”

“Anh biết, Lina đã bảo với anh: anh đã tìm em nhưng không gặp.”

Tôi chỉ chiếc xe:

“Nó đẹp đấy!”

Stefano tỏ vẻ đồng tình khiêm tốn trên khuôn mặt. Anh ta ám chỉ Lila với ánh mắt thích thú:

“Anh mua nó cho bạn em mà cô ấy không muốn tin.” Tôi nhìn Lila đang đứng trong bóng râm, nghiêm trọng với biểu cảm căng thẳng. Stefano hơi mĩa mai cậu ấy: “Giờ Lenuccia về rồi, em sẽ làm gì?”

Lila trả lời như thể cậu ấy khó chịu với chuyện đó:

“Chúng ta đi thôi. Nhưng ta đã thỏa thuận: anh rủ cậu ấy, không phải tôi: tôi chỉ đi cùng hai người thôi.”

Anh ta mỉm cười và quay trở vào cửa hàng.

“Chuyện gì thế?” tôi ngo ngắc hỏi.

“Tớ không biết,” cậu ấy đáp, ý muốn nói là cậu ấy không biết chính xác mình đang dính vào chuyện gì. Cậu ấy mang vẻ mặt như lúc phải làm một phép tính khó, nhưng không có vẻ xác xược mọi khi: rõ ràng cậu ấy đang lo lắng, như thể đang thử làm một thí nghiệm mà không rõ kết quả. “Mọi chuyện đã bắt đầu, cậu ấy nói với tôi, khi chiếc xe này xuất hiện.” Stefano mới đầu còn đùa cợt rồi ngày càng nghiêm túc hơn, anh ta thề đã mua chiếc xe cho cậu ấy, vì hân hạnh được mở cửa xe cho cậu ấy và mời cậu lên xe một lần. “Chiếc xe này là dành cho em, chỉ cho mình em!” anh ta tuyên bố với cậu ấy. Và từ khi người ta chuyển chiếc xe đến, vào cuối tháng



Bảy, anh ta liên tục mời cậu ấy - nhưng không quấy rầy mà lịch thiệp - đầu tiên là đi dạo một vòng với anh ta và Alfonso, rồi với anh ta và Pinuccia, rồi thậm chí với anh ta và mẹ anh ta. Nhưng cậu ấy luôn từ chối. Cuối cùng cậu ấy đã hứa với anh ta: “Tôi sẽ đi khi nào Lenuccia trở về từ Ischia.” Và bây giờ chúng tôi ở đó và điều gì phải đến sẽ đến.

“Thế anh ta có biết về Marcello không?”

“Chắc chắn là anh ta biết.”

“Thế giờ thế nào?”

“Anh ta cứ nài nỉ thôi.”

“Tổ sợ, Lila à.”

“Cậu có nhớ chúng ta đã làm bao nhiêu việc mà chúng ta sợ không? Tổ đã cố tình đợi cậu về.”

Stefano quay trở lại khi đã cởi tạp dề: mái tóc đen, khuôn mặt rám nắng, đôi mắt đen láy, áo sơ mi trắng và quần tối màu. Anh ta mở cửa xe, ngồi sau vô lăng và nâng mui xe. Tôi định chui vào ghế sau chật hẹp của xe nhưng Lila ngăn tôi lại và ngồi vào đó. Tôi chẳng thoải mái gì khi ngồi cạnh Stefano, anh ta lên đường ngay lập tức hướng về phía những tòa nhà mới xây.

Hơi nóng hòa cùng với gió. Tôi thấy dễ chịu, vừa vì đang say sưa với tốc độ, vừa vì sự diễm tình toát ra từ con người của Carracci. Có vẻ Lila đã giải thích hết cho tôi mà chẳng khác nào không giải thích gì. Đúng là có một chiếc xe thể thao mới sáng bóng vừa được mua chỉ để chở cậu ấy đi lòng vòng, và chuyển đi ấy vừa mới

bắt đầu. Đúng là chàng trai trẻ này, mặc dù biết chuyện về Marcello Solara, đã phá vỡ các quy tắc của đàn ông mà không hề tỏ ra chút lo lắng nào. Đúng là có tôi, bị lôi vào chuyện đó một cách vội vàng để che giấu những lời bí mật, thậm chí có thể là tình bạn giữa họ, nhờ vào sự hiện diện của tôi. Nhưng là kiểu bạn gì? Chắc chắn có chuyện gì đó quan trọng đang xảy ra với cuộc dạo chơi trên xe này, nhưng Lila không thể hoặc không muốn cung cấp cho tôi những chi tiết cần thiết để hiểu. Cậu ấy nghĩ cái gì trong đầu? Không thể có chuyện cậu ấy không biết mình đang gây ra một trận lòi đình còn kinh khủng hơn lúc cậu ấy ném giấy tẩm mực trong lớp học. Tuy vậy cũng có khả năng là cậu ấy không thực sự nhắm đến điều gì cụ thể cả. Cậu ấy là thế, phá vỡ mọi sự cân bằng chỉ để xem mình có thể gắn lại chúng bằng cách nào khác. Vì thế mà chúng tôi ở đây, chạy xe thật nhanh, làn tóc bay trong gió, Stefano lái xe rất tài tình và tôi, dựa ngòai cạnh, cứ như người yêu của anh ta vậy. Tôi nghĩ đến cách anh ta nhìn tôi, khi nói rằng trông tôi như diễn viên. Tôi nghĩ tới khả năng lúc này anh ta thích mình hơn cả bạn mình. Tôi hoảng sợ khi nghĩ đến tình huống Marcello Solara bắn chết anh ta. Con người đáng mến với những cử chỉ tự tin của anh ta sẽ tan biến, giống như chiếc nôi mà Lila đã viết trong thư cho tôi.

Chiếc xe vòng qua các tòa nhà mới nhằm tránh đi qua quán bar Solara.

“Anh chẳng quan tâm Marcello nhìn thấy chúng ta hay không, Stefano nói một cách bình thản, nhưng nếu em bận tâm thì được thôi.”

Chúng tôi chui qua đường hầm để phóng về phía đường Marina. Đó là con đường tôi và Lila đã đi nhiều năm trước, khi cơn mưa ập đến. Tôi nhắc lại quãng thời gian đó, cậu ấy cười và Stefano muốn chúng tôi kể cho anh ta nghe. Chúng tôi kể lại mọi chuyện, cả ba rất vui vẻ và trong khi nói chuyện chúng tôi đã tới Granili.

“Các em thấy thế nào? Nó chạy nhanh phải không?”

“Cực nhanh,” tôi hào hứng nói.

Lila không bình luận gì. Cậu ấy nhìn xung quanh, thỉnh thoảng lại vỗ vào vai tôi để chỉ cho tôi những ngôi nhà hay cảnh nghèo đói rách rưới trên phố, như thể cậu ấy nhìn thấy ở đó một sự khẳng định về điều gì và tôi phải ngay lập tức hiểu ra. Rồi cậu ấy đột ngột hỏi Stefano một cách nghiêm túc:

“Anh có thực sự khác biệt không?”

Anh ta nhìn cậu ấy qua gương chiếu hậu.

“Khác với ai?”

“Anh biết mà.”

Anh ta không trả lời ngay. Rồi anh ta nói bằng tiếng địa phương:

“Em muốn anh nói sự thật không?”

“Có.”

“Mục đích của anh là thế nhưng anh không biết nó sẽ đi đến đâu.”

Tại thời điểm đó tôi đã xác nhận được rằng Lila đã khiến tôi im lặng không ít lần trên đường. Giọng điệu đầy ngụ ý đó đã chứng minh rằng giữa họ có một thỏa thuận và họ đã nói chuyện nhiều lần trước đó, một cách nghiêm túc chứ không phải để đùa cợt. Tôi đã bỏ lỡ điều gì trong thời gian trên đảo Ischia? Tôi quay ra nhìn cậu ấy, cậu ấy không đáp lại ngay và tôi nghĩ rằng câu trả lời mơ hồ của Stefano khiến cậu ấy lo lắng. Tôi nhìn cậu ấy tắm mình dưới nắng, hai mắt lim dim, chiếc áo sơ mi căng lên vì bộ ngực và vì gió thổi.

“Cái nghèo nơi đây còn khủng khiếp hơn chỗ chúng ta,” Lila nói. Rồi cậu ấy cười và nói thêm một điều chẳng liên quan: “Đừng tưởng là tôi đã quên vụ anh muốn chọc thủng lưng tôi!”

Stefano gật đầu đồng ý.

“Đó là một giai đoạn khác rồi,” anh ta nói.

“Chỉ có kẻ hèn nhát mới không chịu tiến lên! Anh còn to gấp đôi tôi đấy.”

Anh ta mỉm cười khó chịu và nhấn ga thẳng hướng đến bến cảng mà không trả lời. Chuyển đi kéo dài gần nửa tiếng đồng hồ, chúng tôi đã quay về phố Rettifilo và quảng trường Garibaldi.

“Anh trai em không được khỏe,” Stefano nói khi chúng tôi gần về đến khu phố. Anh ta vẫn nhìn cậu ấy qua gương chiếu hậu và hỏi: “Những đôi giày bầy trong cửa hàng là em làm à?”

“Sao anh lại biết chuyện đôi giày?”

“Rino chỉ toàn nói về chúng.”

“Thế thì sao?”

“Chúng đẹp vô cùng.”

Cậu ấy nheo mắt, nhíu lại gần như nhắm chặt:

“Anh mua chúng đi,” cậu ấy nói giọng gây sự.

“Các em bán giá bao nhiêu?”

“Nói chuyện với bố tôi ấy.”

Stefano quay ngoắt đầu xe làm tôi nghiêng người đập vào cánh cửa, chúng tôi đi vào con phố có cửa hàng giày.

“Anh làm gì thế?” Lila thắc mắc, giờ đã cuống lên.

“Em bảo mua thì anh mua.”

## 37

Anh ta dừng xe trước tiệm giày, mở cửa xe cho tôi và nắm lấy tay để giúp tôi xuống xe. Anh ta không để tâm đến Lila, cậu ấy tự xoay sở và ở lại phía sau. Anh ta và tôi dừng lại trước cửa kính, trước con mắt của anh Rino và ông Fernando từ bên trong cửa hàng, tò mò và bối rối nhìn chúng tôi.

Khi Lila bước tới, Stefano mở cửa nhường tôi vào trước và bước vào mà không nhường lối cho cậu ấy. Anh ta vô cùng lịch sự với bố và anh trai của Lila, hỏi liệu có thể xem mấy đôi giày không. Rino vội vàng lấy giày, anh ta xem xét rồi khen:

“Đôi giày vừa nhẹ vừa chắc chắn, và còn có đường khâu thật đẹp.” Anh ta hỏi tôi: “Em thấy thế nào, Lenù?”

Tôi vô cùng bối rối:

“Chúng rất đẹp.”

Anh ta quay sang ông Fernando:

“Con gái chú đã nói với cháu rằng cả ba bố con đã làm việc rất chăm chỉ và mọi người có kế hoạch làm những đôi giày khác nữa, cho cả phụ nữ.”

“Đúng,” anh Rino vừa nói vừa ngạc nhiên nhìn em gái.

“Đúng, ông Fernando thận trọng nói, nhưng không phải ngay bây giờ.”

“Vậy không biết có bản vẽ nào để hiểu rõ hơn không?”

Anh Rino bảo em gái, hơi căng thẳng vì sợ bị từ chối:

“Đi lấy các bản phác thảo ra đây.”

Lila tiếp tục khiến anh ta ngạc nhiên khi không phản đối. Cậu ấy đi ra phía sau cửa hàng và quay lại đưa xấp giấy trên tay cho anh trai, rồi anh ta chuyển cho Stefano. Đó là tất cả các mẫu giày mà cậu ấy nghĩ ra gần hai năm trước.

Stefano cho tôi xem bản phác thảo một đôi giày nữ với phần gót rất cao.

“Em sẽ mua đôi này chứ?”

“Ồ, có chứ!”

Anh lại tiếp tục xem các mẫu giày. Rồi anh ta ngồi xuống cái ghế đầu và cởi chiếc giày bên chân phải ra.

“Số bao nhiêu đây?”

“43, nhưng cũng có thể là 44,” anh Rino nói dối.

Lila lại khiến chúng tôi kinh ngạc, cậu ấy quỳ gối trước mặt Stefano và dùng cây đón gót giúp anh ta xỏ chiếc giày mới. Rồi cậu ấy tháo chiếc giày còn lại ra và làm lại y hệt.

Stefano, người cho đến thời điểm đó vẫn đóng vai một người đàn ông thực tế và làm việc có hiệu quả, đã bối rối trông thấy. Anh ta chờ Lila đứng dậy và vẫn ngồi lại khoảng vài giây để lấy lại hơi thở. Rồi anh ta đứng lên, bước vài bước.

“Chật,” anh ta bảo.

Anh Rino tối sầm mặt, thất vọng.

“Chúng tôi có thể đặt nó vào máy để nối rộng ra,” ông Fernando chen ngang, nhưng giọng không chắc chắn lắm.

Stefano nhìn tôi và hỏi:

“Đôi giày có hợp với anh không?”

“Hợp,” tôi đáp.

“Thế thì anh mua đôi này.”

Ông Fernando bình thản, anh Rino mặt mày rạng rỡ:

“Nhìn này, Ste', đây là mô đen chỉ có của nhà Cerullo, có giá lắm đấy.”

Stefano cười, cất giọng trêu mếu:

“Thế nếu không phải mô đen đặc biệt nhà Cerullo, theo cậu tôi có mua không? Khi nào chúng được hoàn thiện?”

Anh Rino nhìn bố với gương mặt phấn khởi.

“Chúng tôi phải giữ đôi giày trong máy ít nhất ba ngày,” ông Fernando giải thích, nhưng rõ ràng ông có thể nói mười, hai mươi ngày hay một tháng vì ông cần có thời gian đối diện với thông tin đầy bất ngờ này.

“Tốt quá: mọi người hãy nghĩ một mức giá thân tình và cháu sẽ trở lại mua nó sau ba, bốn ngày.”

Anh ta gấp những bản phác thảo lại và nhét nó vào túi trước cặp mắt bối rối của chúng tôi. Rồi anh ta bắt tay ông Fernando, anh Rino và hướng ra phía cửa.

“Những bức vẽ!” Lila lạnh lùng nói.

“Anh có thể trả lại em ba ngày nữa không?” Stefano hỏi với giọng lịch sự và không chờ câu trả lời, anh ta mở cửa. Anh ta nhường tôi ra trước rồi đi theo ngay phía sau.

Tôi đã ngồi yên trong xe cạnh anh ta khi Lila ra đến nơi. Cậu ấy giận dữ:

“Anh coi bố tôi và cả anh tôi là đồ ngu à?”

“Ý em là sao?”

“Nếu anh tưởng anh có thể giở trò với gia đình tôi và tôi thì anh nhầm rồi.”

“Em đang xúc phạm anh đấy: anh không phải Marcello Solara.”

“Vậy thì anh là ai?”

“Một thương nhân: những đôi giày em thiết kế quá là chưa từng có. Và anh không chỉ nói đến đôi giày anh mua, mà là tất cả các đôi khác.”

“Thì sao?”



“Thì em hãy để anh suy nghĩ và ta sẽ gặp lại nhau sau ba ngày nữa.”

Lila nhìn chằm chằm như muốn đọc suy nghĩ trong đầu anh ta và không rời chiếc xe. Cuối cùng cậu ấy nói một câu mà tôi không bao giờ dám thốt ra:

“Nghe đây, Marcello đã thử đủ mọi cách để mua chuộc tôi, nhưng không ai mua được tôi hết.”

Stefano nhìn thẳng vào mắt cậu ấy một giây dài.

“Còn anh sẽ không chi một đồng lira nếu anh không tin rằng nó có thể đẻ ra một trăm lira.”

Anh ta nổ máy và chúng tôi rời đi. Bây giờ tôi chắc chắn rằng: chuyến đi kia là kết quả của một dạng thỏa thuận mà họ đã đạt được sau rất nhiều cuộc gặp và bàn luận. Tôi nói lí nhí bằng tiếng Ý:

“Làm ơn, Stefano, anh thả em ở góc phố được không? Nếu mẹ nhìn thấy em trên xe với anh bà sẽ vả vỡ mặt em mất.”

## 38

Cuộc sống của Lila đã thay đổi rõ ràng trong tháng Chín đó. Không dễ dàng, nhưng nó đã thay đổi. Còn tôi, trở về từ Ischia khi trong lòng yêu Nino, bị bố anh sàm sỡ, tôi chắc rằng mình sẽ khóc lóc ngày đêm vì cảm xúc lẫn lộn giữa hạnh phúc và hoảng sợ bên trong. Nhưng thực tế là tôi còn không thể định hình được những cảm xúc của

mình vì mọi thứ đã trở về chỗ cũ trong vài giờ. Tôi gạt sang một bên giọng nói của Nino và cảm giác khó chịu từ bộ râu của bố anh. Hòn đảo đã phai mờ và biến mất vào một nơi sâu thẳm bí mật nào đó trong đầu tôi. Tôi dành chỗ cho những gì đang xảy ra với Lila.

Trong ba ngày sau chuyến đi tuyệt vời trên chiếc xe mui trần đó, Lila thường xuyên đến cửa hàng tạp hóa của Stefano, với cái cố đi chợ, nhưng luôn bảo tôi đi cùng. Tôi đi theo mà tim đập thình thịch, lo sợ có thể Marcello sẽ ập đến, nhưng cũng vui sướng với vai trò là người bạn tâm giao luôn cho lời khuyên, là đồng phạm trong việc thực hiện âm mưu, là đối tượng chú ý của Stefano ngoài mặt. Chúng tôi chỉ là những cô bé, dù có tưởng mình nham hiểm và vô lương tâm. Chúng tôi thuê dẹt trên các sự việc – Marcello, Stefano, những đôi giày – bằng đam mê như mọi khi của mình và chúng tôi thấy mình luôn biết cách làm mọi chuyện trở nên hợp lý. “Tớ sẽ bảo anh ta thế này,” cậu ấy giả dụ, còn tôi gợi ý thay đổi một chút: “Không, hãy nói với anh ta thế này”. Rồi cậu ấy và Stefano thảo luận gay gắt ở góc phía sau quầy hàng trong khi Alfonso trao đổi vài lời với tôi, Pinuccia cau có thì phục vụ các bà các chị đến mua hàng và bà Maria đứng ở quầy thu ngân, lo lắng để mắt đến thằng con lớn, người gần đây ít quan tâm đến công việc và chỉ tham gia buồn đưa lê với hội đàn bà.

Đĩ nhiên là chúng tôi tùy cơ ứng biến. Trong lúc hai đứa đi đi về về, tôi cố gắng hiểu xem Lila đang nghĩ gì

trong đầu, nhằm đồng điệu với mục đích của cậu ấy. Lúc đầu tôi tưởng cậu ấy chỉ đơn giản muốn kiếm chút tiền cho bố và anh trai bằng việc bán đôi giày độc nhất do nhà Cerullo sản xuất cho Stefano với giá cao, nhưng ngay sau đó tôi lại thấy rằng cậu ấy chủ yếu muốn giải thoát khỏi Marcello bằng cách lợi dụng anh chàng nhà tạp hóa. Thực chất, tôi đã từng hỏi cậu ấy vấn đề then chốt này:

“Trong hai người đó cậu thích ai hơn?”

Cậu ấy nhún vai:

“Tôi chưa bao giờ thích Marcello, hắn ta thật ghê tởm.”

“Cậu tính kết hôn với Stefano chỉ để đuổi Marcello ra khỏi nhà cậu đấy à?”

Cậu ấy nghĩ một lúc rồi trả lời ừ.

Từ lúc đó mục đích cuối cùng của mọi âm mưu của chúng tôi chỉ có một: bằng mọi cách ngăn cản Marcello xen vào cuộc sống của cậu ấy. Những chuyện còn lại đến gần như ngẫu nhiên và chúng tôi hài lòng với việc để mọi thứ diễn ra một cách nhịp nhàng, đôi khi chúng còn tạo thành một bản hòa âm thực sự. Hoặc chí ít là chúng tôi tin như thế. Nhưng trên thực tế, Stefano là người duy nhất luôn hành động.

Đúng hẹn, ba ngày sau anh ta đến cửa hàng và mua đôi giày, mặc dù anh ta đi chật. Hai cha con nhà Cerullo, sau khi cân nhắc kỹ càng, đã đòi anh ta hai mươi lăm nghìn lira, nhưng cũng sẵn sàng giảm xuống thấp nhất là mười nghìn lira. Anh ta không phản đối và đã đưa thêm hai mươi nghìn lira để trả cho các bản phác thảo của Lila

mà theo anh ta nói, anh ta thích chúng và muốn đem chúng đi đóng khung.

“Đóng khung?” anh Rino hỏi.

“Ừ.”

“Giống tranh của họa sĩ á?”

“Ừ.”

“Và anh cũng đã nói với em gái tôi rằng anh sẽ mua cả bản vẽ của nó?”

“Ừ.”

Stefano không dừng lại ở đó. Những ngày sau anh ta lại xuất hiện tại tiệm giày và thông báo tới người bố và con trai rằng anh ta đã thuê gian bên cạnh cửa hàng của họ. “Tạm thời nó ở đấy, anh ta nói, nhưng nếu ngày nào đó mọi người quyết định mở rộng thêm thì hãy nhớ tôi luôn sẵn sàng giúp đỡ.”

Trong gia đình Cerullo bàn tán rất lâu, giọng thì thầm, xem câu nói đó của anh ta có nghĩa là gì. “Mở rộng của hàng?” Cuối cùng Lila, vì họ không thể tự hiểu ra, đã nói rằng:

“Anh ta đang đề nghị bố và anh Nino chuyển cửa hàng giày thành xưởng sản xuất giày thương hiệu Cerullo.”

“Thế còn tiền nong thì sao?” anh Rino thận trọng hỏi.

“Anh ta lo.”

“Nó nói với mày thế à?” ông Fernando sốt sắng, cảm thấy khó tin, bà Nunzia cũng ngay lập tức phản ứng theo.

“Anh ta đã nói thế với hai người mà,” Lila vừa nói vừa chỉ bố và anh trai.

“Nhưng nó có biết giày làm thủ công giá bao nhiêu không?”

“Hai người đã cho anh ta xem rồi đấy thôi.”

“Vậy nhờ ta không bán được?”

“Thì hai người mất mặt còn anh ta mất tiền.”

“Thế thôi à?”

“Thế thôi.”

Cả gia đình trải qua những ngày tháng chao đảo. Marcello trở thành kế hoạch dự bị. Anh ta đến lúc tám rưỡi tối và bữa cơm thì chưa sẵn sàng. Thường anh ta chỉ ngồi trước cái ti vi với bà Melina và Ada trong khi đó cả nhà Cerullo bày mưu tính kế trong một phòng khác.

Hiển nhiên người phấn khích nhất là anh Rino: anh ta đã lấy lại năng lượng, tươi tỉnh và vui vẻ, giống như lúc từng chơi thân với anh em Solara, anh ta bắt đầu làm thân với Stefano, Alfonso, Pinuccia và thậm chí cả bà Maria. Khi cuối cùng ông Fernando cũng giải quyết xong các đơn hàng, Stefano đi đến tiệm giày và, sau cuộc trao đổi ngắn ngủi, mọi người đi đến một thỏa thuận miệng theo đó anh ta sẽ ứng trước tất cả chi phí còn hai cha con Cerullo sẽ bắt tay vào sản xuất không chỉ mẫu giày Lila và anh Rino đã làm mà cả những mẫu mã khác nữa, dừng lại ở việc đồng ý chia đôi lợi nhuận. Anh ta lôi những mẫu giấy trong túi ra và cho họ xem từng tờ một:

“Mọi người làm cái này, cái này và cái kia, anh ta nói, nhưng hy vọng là mọi người không mất đến hai năm như trường hợp của đôi đầu tiên theo như cháu biết.”

“Lila chỉ là con gái, ông Fernando bối rối phân trần, còn Rino còn chưa học nghề xong.”

Stefano lắc đầu một cách lịch sự.

“Đừng kéo Lila vào chuyện này. Chú cần có thêm thời học việc.”

“Vậy ai sẽ trả tiền cho họ?” ông Fernando thắc mắc.

“Vẫn là cháu. Chú cứ chọn hai hay ba người theo ý mình, tùy chú đánh giá.”

Nghĩ đến việc có cả nhân viên, ông Fernando đầy hưng phấn và buột miệng kể lể, với vẻ thất vọng rõ ràng về thằng con trai. Ông bắt đầu kể mình học nghề từ người cha quá cố như thế nào. Ông kể chuyện làm việc với máy móc vất vả ra sao ở Casoria. Ông nói rằng sai lầm của mình là cưới bà Nunzia vì bà có đôi tay yếu ớt và không muốn kham khổ. Nhưng nếu ông cưới Ines, ngọn lửa tuổi trẻ từng là một công nhân tuyệt vời, thì ông đã có xưởng giày của riêng mình từ lâu rồi, tốt hơn cả hãng Campanile và có thể còn được trưng bày mẫu mã ở Triển lãm Oltremare. Cuối cùng, ông kể rằng ông có ý tưởng về những đôi giày tuyệt đẹp, những sản phẩm hoàn mỹ mà nếu Stefano không bị ám ảnh với mấy đôi giày ngổ ngán của Lila đến thế thì những đôi giày của ông đã có thể được đưa vào sản xuất ngay lập tức – rồi cháu sẽ thấy chúng bán chạy ra sao! Stefano kiên nhẫn lắng nghe nhưng sau đó đáp lại rằng hiện tại anh ta chỉ quan tâm đến việc trông chờ những bức phác thảo của Lila được hoàn thiện. Anh Rino lúc bấy giờ mới lấy những mảnh giấy

của em gái, xem xét cẩn thận và hỏi anh ta bằng giọng xen chút mỉa mai:

“Thế đóng khung xong thì cậu định treo chúng ở đâu?”

“Ở đây.”

Rino nhìn bố mình, lúc này mặt ông lại tối sầm và không nói gì.

“Em gái tôi đồng ý cả chứ?” anh hỏi.

Stefano cười:

“Ai muốn làm nếu em gái cậu không đồng ý chứ?”

Anh ta đứng lên, nắm chặt tay ông Fernando rồi hướng về phía cửa. Anh Rino tiễn anh ta ra về và đột nhiên, khi anh chàng bán tạp hóa đã đi về phía chiếc xe mui trần đỏ, Rino không thể nén nổi điều mình đang bận tâm mà thốt lên ở bậc cửa:

“Nhưng thương hiệu giày vẫn là Cerullo!”

Stefano vẫy tay ra hiệu mà không ngoảnh mặt lại:

“Một cô gái nhà Cerullo đã sáng tạo ra những đôi giày đó nên chúng sẽ được đặt tên là giày Cerullo.”

## 39

Cũng tối hôm đó, anh Rino trước khi ra ngoài đi dạo cùng Pasquale và Antonio, đã nói rằng:

“Marcè, cậu thấy chiếc xe mà Stefano mua chưa?”

Marcello ngồi sờ trước cái ti vi đang bật, buồn bã thậm chí chẳng thèm trả lời.

Thế là anh Rino lôi chiếc lược trong túi ra, chải chuốt đầu tóc rồi vui vẻ quẳng lại một câu:

“Cậu có biết cậu ta đã mua giày của chúng tôi với giá bốn mươi lăm nghìn lira không?”

“Rõ là cậu ta thừa tiền,” Marcello trả lời và bà Melina cười phá lên, không rõ vì câu nói ấy hay vì thứ được chiếu trên ti vi.

Kể từ đó anh Rino luôn tìm cách làm phiền Marcello hết tối này đến tối khác và bầu không khí ngày một căng thẳng hơn. Hơn nữa, ngay khi Solara đến, bà Nunzia vẫn đón tiếp niềm nở nhưng Lila thì biến mất hút, nói rằng cậu ấy mệt và đi ngủ. Một buổi tối, Marcello vô cùng chán nản, anh ta nói với bà Nunzia:

“Nếu con gái cô cứ đi ngủ ngay khi cháu tới thì cháu đến đây làm gì?”

Rõ ràng anh ta hy vọng bà ấy sẽ an ủi bằng vài câu khích lệ mình kiên trì để giành được tình cảm của cô gái. Nhưng bà Nunzia không biết đáp lại thế nào và rồi anh ta lẩm bẩm:

“Em ấy thích người khác phải không?”

“Ồi không phải vậy đâu!”

“Cháu biết em ấy đi mua đồ ở cửa hàng của Stefano.”

“Thế con bé còn có thể đi đâu để mua đồ hả con trai?”

Marcello im bật, mắt sụp xuống.

“Người ta nhìn thấy em ấy trên xe cùng với tay tạp hóa.”

“Có cả Lenuccia mà: Stefano theo đuổi con gái nhà ông gác cổng.”



“Cháu nghĩ thân thiết với Lenuccia không mang lại gì tốt đẹp cho con gái cô đâu. Cô chú hãy bảo em ấy đừng gặp con bé đó nữa.”

Tôi không mang lại gì tốt đẹp ư? Lila không được gặp tôi nữa ư? Khi cô bạn tôi kể lại yêu cầu của Marcello, tôi tuyệt đối chuyển sang phe Stefano và bắt đầu khen ngợi phong thái tế nhị và quyết tâm điềm tĩnh của anh ta. “Anh ta giàu có,” tôi chốt lại với cậu ấy. Nhưng ngay khi nói ra câu đó, tôi nhận ra sự giàu có mà chúng tôi mơ ước thuở bé vẫn tiếp tục thay đổi. Những chiếc rương đầy tiền vàng mà một đám hầu cận đến đặt sẵn trong lâu đài của chúng tôi khi hai đứa xuất bản một cuốn sách giống như *Những cô gái nhỏ* – sự giàu có và danh tiếng – đã hoàn toàn bốc hơi. Có lẽ chúng tôi vẫn còn giữ lại quan niệm tiền bạc giống như xi măng dùng để củng cố sự tồn tại của chúng tôi và của những người chúng tôi yêu quý, bảo vệ chúng tôi khỏi *sự lột xác*. Nhưng điểm mấu chốt lúc này là tính cụ thể, công việc hằng ngày và cuộc thương lượng. Quan niệm về cái giàu ở tuổi thiếu niên này vẫn sinh ra từ cái nhìn như trong cổ tích của thời thơ ấu – bản vẽ các mẫu giày chưa từng thấy của Lila – nhưng sự giàu có đã được cụ thể hóa thành sự bất mãn đầy thù hằn của anh Rino, người muốn được tiêu tiền như ông chủ, thành chiếc ti vi, những cái bánh ngọt và chiếc nhẫn của Marcello, người định dùng tiền để mua tình cảm, và cuối cùng, từng bước một, thành chàng thanh niên lịch thiệp Stefano, người bán thịt nguội, có xe hơi mui trần

đỏ, đã chi bốn mươi lăm nghìn lira như không, đem đóng khung những bức vẽ nhỏ bé, không chỉ muốn phô mai mà cả giày dép, đầu tư vào da thuộc và nhân công, có vẻ tin rằng mình có thể mở đầu một thời đại mới hòa bình và thịnh vượng cho cả khu phố: tóm lại, đó là sự giàu có nằm ở những việc hằng ngày và do vậy không có ánh hào quang huy hoàng nào cả.

“Anh ta giàu có,” tôi nghe thấy Lila nhắc lại và chúng tôi phì cười. Nhưng sau đó cậu ấy nói thêm: “Anh ta cũng tốt bụng và tử tế nữa”, và tôi tỏ ý đồng tình ngay lập tức, đó là những phẩm chất mà Marcello không có, một lý do nữa để đứng về phía Stefano. Tuy nhiên hai tính từ đó làm tôi bối rối, tôi cảm thấy chúng đã giáng một đòn kết liễu lên những tưởng tượng rực rỡ hồi nhỏ của chúng tôi. Không còn lâu dài, không còn rương tiền – có vẻ tôi đã hiểu – không còn liên quan tới Lila và tôi – chỉ chúng tôi –, và chúng tôi cũng không còn cắm cúi vào quyển vở để viết một câu chuyện như *Những cô gái nhỏ*. Hiện thân thành Stefano, sự giàu có mang dáng hình của người đàn ông trẻ trung trong chiếc tạp dề dính đầy mỡ, nó mang đường nét, mùi hương và giọng nói của anh ta, nó thể hiện sự đồng cảm và tử tế, nó trở thành người con trai mà chúng tôi đã biết từ lâu, con trai cả của Ngài Achilles.

Tôi bối rối và thốt lên:

“Nhưng mà anh ta đã muốn chọc thủng lưỡi cậu!”

“Anh ta từng là một cậu bé,” cậu ấy trả lời bằng giọng mũi mẫn và dịu dàng mà tôi chưa từng nghe thấy

bao giờ, đến nỗi trong khoảnh khắc đó tôi mới nhận ra rằng thực chất cậu ấy đã đi xa hơn những gì đã thú nhận với tôi rất nhiều.

Những ngày sau đó, tình hình càng trở nên rõ ràng hơn. Tôi thấy cách cậu ấy nói chuyện với Stefano và anh ta như bị giọng nói của cậu ấy tác động. Tôi tự thích nghi với giao ước được lập ra giữa hai người bọn họ, tôi không muốn bị đẩy ra ngoài. Chúng tôi lên kế hoạch hàng giờ liền - hai chúng tôi, ba chúng tôi - để làm sao nhanh chóng thay đổi mọi thứ: mọi người, mọi cảm xúc và cách sắp đặt mọi việc. Một công nhân đã đến gian bên cạnh tiệm giày và đập vỡ bức tường ngăn. Cửa hàng được sắp xếp lại. Ba người học việc xuất hiện, họ là những thanh niên tỉnh lẻ, đến từ Melito, hầu như rất kiệm lời. Trong góc cửa hàng vẫn là nơi thay đế giày, phần không gian còn lại ông Fernando xếp các quầy hàng, kệ, dụng cụ, khuôn gỗ với nhiều cỡ chân khác nhau và ông bắt đầu nghĩ xem phải làm gì, với sức mạnh vừa đột ngột vừa không thể ngờ ở một người đàn ông gầy gò và từ lâu bị nổi bất mãn nuốt chửng.

Đúng vào ngày công việc mới chuẩn bị bắt đầu, Stefano xuất hiện. Anh ta đem tới một kiện hàng được bọc kín. Họ đứng bật cả dậy, kể cả ông Fernando, như thể Stefano đến để kiểm tra. Anh ta mở kiện hàng và bên trong là một lượng lớn khung tranh nhỏ cùng kích cỡ, có viền màu nâu. Đó là những tờ giấy của Lila, dưới tấm kính chúng như những di vật quý giá. Anh ta xin phép

ông Fernando được treo chúng lên tường, ông Fernando lau bầu gì đó và Stefano nhờ anh Rino giúp một tay. Anh ta giao những thanh niên học việc đóng đinh. Chỉ khi những chiếc khung được treo xong Stefano mới đưa vài đồng lira cho ba anh thợ phụ để mời họ đi uống cà phê. Ngay khi anh ta ở một mình với ông thợ giày và người con trai, anh ta khê giọng thông báo muốn cưới Lila.

Một sự im lặng khó chịu ập xuống. Anh Rino chỉ mỉm cười ra điều đã biết còn ông Fernando cuối cùng cũng thều thào:

“Stefano, Lina đã đính hôn với Marcello Solara.”

“Con gái của chú không biết chuyện đó.”

“Ý cậu là sao?”

Anh Rino vui vẻ xen vào:

“Cậu ta có lý đấy! Bố và mẹ cho phép tên khốn đó tới nhà nhưng Lina chưa bao giờ muốn thế và nó chẳng muốn thành đó.”

Ông Fernando liếc mắt luồn thẳng con trai. Anh chàng tạp hóa nói một cách lịch sự, vừa nói vừa nhìn xung quanh:

“Giờ chúng ta đã bắt đầu công việc mới nên đừng khiêu khích nhau. Cháu chỉ yêu cầu một việc duy nhất, thưa Ngài Fernà: hãy để con gái của cô chú quyết định. Nếu em ấy muốn Marcello Solara, cháu sẽ rút lui. Cháu yêu em ấy nhiều đến mức nếu em ấy hạnh phúc với người khác thì cháu sẽ rút lui và mọi chuyện giữa cháu và chú vẫn giữ nguyên như bây giờ. Nhưng nếu ngược lại em

ấy muốn cháu - muốn kết hôn với cháu - thì chú không được làm gì khác ngoài việc gả em ấy cho cháu.”

“Cậu đang dọa tôi đấy à,” ông Fernando nhẹ nhàng nói bằng giọng cam chịu.

“Không: cháu chỉ đang cầu xin chú làm điều tốt đẹp cho con gái mình.”

“Ta biết điều gì là tốt cho con bé!”

“Đúng, nhưng em ấy còn biết rõ hơn chú.”

Nói đến đây Stefano đứng dậy mở cửa và gọi tôi vào: tôi đang đứng ngoài đợi cùng Lila.

“Lenù!”

Chúng tôi bước vào. Chúng tôi thích cảm giác được làm trung tâm của vấn đề, cả hai đứa, và dẫn dắt câu chuyện đến kết quả cuối cùng. Tôi còn nhớ sự căng thẳng tốt độ trong khoảnh khắc ấy. Stefano nói với Lila:

“Anh xin nói trước mặt bố của em: anh yêu em, yêu nhiều hơn cả cuộc đời anh. Em có muốn lấy anh không?”

Lila nghiêm túc trả lời:

“Có.”

Ông Fernando như bị nghẹt thở một lúc rồi lăm bắm với vẻ đầu hàng như ông từng thể hiện trước mặt Ngài Achille trước đây:

“Chúng ta đang sỉ nhục không chỉ Marcello mà cả gia đình Solara. Ai sẽ thông báo chuyện này với anh chàng tội nghiệp đó bây giờ?”

Lila nói:

“Con.”

## 40

Vậy là hai tối sau đó, trước toàn thể gia đình ngoại trừ anh Rino đã ra ngoài đi dạo, trước lúc ngồi vào bàn ăn và bật ti vi, Lila hỏi Marcello:

“Anh đưa tôi đi ăn kem được không?”

Marcello không tin nổi vào tai mình:

“Kem? Trước khi ăn tối ư? Anh với em?” Và anh ta hỏi ngay bà Nunzia: “Thưa cô, cô có muốn đi với bọn cháu không?”

Bà Nunzia bật ti vi rồi nói:

“Không, cảm ơn cháu, Marcè. Nhưng đừng đi quá lâu đấy. Mười phút thôi nhé, vừa đủ thời gian để đi và về.”

“Vâng, anh ta vui vẻ hứa, cảm ơn cô.”

Anh ta nhắc lại câu cảm ơn ít nhất bốn lần. Anh ta tin rằng thời khắc mình mong đợi đã lâu cuối cùng cũng đến, Lila sắp nói lời đồng ý.

Nhưng khi vừa ra khỏi tòa nhà cậu ấy đã đứng đối mặt với anh ta, nói rõ từng lời với vẻ xấu xa lạnh lùng mà cậu ấy vốn có từ những năm đầu đời:

“Tôi chưa bao giờ nói tôi muốn lấy anh.”

“Anh biết. Nhưng giờ thì em muốn rồi?”

“Không.”

Marcello với thân hình vạm vỡ, một chàng trai hai mươi ba tuổi, khỏe mạnh và lạc quan, tựa vào cột đèn với trái tim tan nát:

“Hoàn toàn không ư?”

“Không. Tôi yêu người khác rồi.”

“Là ai?”

“Stefano.”

“Anh biết, nhưng anh không thể tin nổi.”

“Anh phải tin thôi, chuyện là vậy đấy.”

“Anh sẽ giết cả em và tên đó!”

“Anh có thể thử ngay với tôi.”

Marcello lao khỏi cột đèn, phần nộ, nhưng anh ta thở hắt ra và tự cắn nắm đấm của mình đến ứa máu:

“Anh quá yêu em, anh không thể làm vậy.”

“Thế thì hãy bảo em trai anh, bố anh, một người bạn của anh, có thể họ sẽ làm được. Nhưng hãy nói rõ với mọi người rằng họ phải giết tôi trước. Bởi vì nếu anh động vào bất cứ ai khác trong khi tôi vẫn sống thì chính tôi sẽ giết các anh, và anh biết tôi sẽ làm thật đấy, anh sẽ là người đầu tiên tôi ra tay.”

Marcello vẫn cắn ngón tay một cách giận dữ. Rồi anh ta nén lại tiếng nức nở khiến lồng ngực anh run lên và quay lưng bỏ đi.

Cậu ấy hét theo phía sau:

“Bảo ai đến lấy cái ti vi đi, chúng tôi không cần đâu!”

## 41

Tất cả chỉ diễn ra trong hơn một tháng và Lila cuối cùng cũng có vẻ hạnh phúc. Cậu ấy đã tìm ra giải pháp cho kế

hoạch sản xuất giày, đã cho anh trai và cả gia đình mình cơ hội, đã thoát khỏi Marcello Solara và trở thành vợ sắp cưới của chàng trai giàu có được kính nể nhất khu phố này. Cậu ấy còn muốn gì hơn nữa? Không gì cả. Cậu ấy đã có mọi thứ. Khi năm học mới bắt đầu, cuộc sống hằng ngày của tôi lại càng u ám hơn bình thường. Tôi lại đắm đầu vào học và để tránh bị thầy cô bắt được mình chưa học bài, tôi quay trở lại cày cuốc đến tận mười một giờ đêm và đặt báo thức lúc năm rưỡi sáng. Tôi và Lila gặp nhau ngày một ít đi.

Đổi lại tôi đã thân thiết hơn với em trai của Stefano, Alfonso. Mặc dù làm việc trong cửa hàng tạp hóa cả mùa hè, cậu ta vẫn xuất sắc vượt qua kỳ thi lại với bảy điểm mỗi môn trước đó bị trượt: tiếng La tinh, tiếng Hy Lạp và tiếng Anh. Gino, người mong cậu ta trượt để có thể cùng học lại, đã rất thất vọng. Khi cậu ta nhận ra cả hai chúng tôi đã học lớp mười, ngày nào cũng đi học và về nhà cùng nhau, cậu ta trở nên chua ngoa và nhỏ nhen hơn. Cậu ta không thèm nói chuyện với tôi, bạn gái cũ của cậu ta, cũng như với Alfonso, bạn cũ ngồi cùng bàn, mặc dù cậu ta học ngay cạnh lớp chúng tôi và chúng tôi thường xuyên chạm mặt cậu ta ngoài hành lang, rồi cả trên đường. Nhưng cậu ta còn quá đáng hơn, cậu ta nói xấu hai đứa tôi và những lời đồn nhanh chóng đến tai tôi. Cậu ta nói tôi phải lòng Alfonso và tôi chạm vào người cậu ta suốt các tiết học mặc dù cậu ta không đáp lại bởi vì, như Gino biết rất rõ



vì đã ngồi cùng nhau cả năm học, Alfonso không thích con gái mà thích con trai hơn. Tôi kể chuyện đó cho cậu em nhà Carracci với hy vọng cậu ta sẽ cho Gino một trận, như một hành động bắt buộc trong những trường hợp như thế này, nhưng cậu ta chỉ nói với giọng khinh thường bằng tiếng địa phương: “Ai chẳng biết cậu ta mới là thằng pê dê.”

Alfonso là một khám phá thú vị theo ý trời. Ở cậu ta toát ra ấn tượng về một con người sạch sẽ và có giáo dục. Mặc dù cậu ta có nhiều nét rất giống anh trai Stefano – mắt giống, mũi giống và miệng giống –, mặc dù khi lớn lên cơ thể cậu ta cũng đang thay đổi giống anh trai, đầu to, chân hơi ngắn so với thân trên, và mặc dù ánh mắt và cử chỉ của cả hai người họ đều thể hiện sự dịu dàng, nhưng tôi nhận thấy ở cậu ta hoàn toàn không có sự kiên quyết như trong mỗi tế bào của Stefano và sau cùng, theo tôi, không có quyết tâm cắt đi vẻ lịch thiệp vào một nơi sâu kín để mình có thể bật lên bất cứ lúc nào, Alfonso là một cậu trai mang lại cảm giác an tâm, thuộc kiểu người rất hiếm trong khu phố mà bạn biết rõ họ sẽ không bao giờ làm chuyện gì xấu xa với mình. Chúng tôi đi trên đường mà chỉ nói với nhau vài lời, nhưng không cảm thấy lúng túng. Cậu ta luôn có thứ tôi cần và nếu không có thì cậu ta sẽ chạy đi kiếm. Cậu ta yêu quý tôi mà không hề gây áp lực và chính tôi cũng dần dần có cảm tình với cậu. Ngày đầu tiên đi học chúng tôi đã ngồi cùng bàn, ở thời đó ấy là việc rất táo bạo; kể cả khi tụi con trai

khác trêu chọc cậu ta vì cứ quanh quẩn bên cạnh tôi và dù bọn con gái có liên tục hỏi chúng tôi có phải người yêu không, vẫn không đứa nào muốn chuyển chỗ. Cậu ta là người đáng tin cậy. Nếu thấy tôi cần thời gian riêng, cậu ta sẽ âm thầm đợi tôi hoặc chào tạm biệt và rời đi. Nếu nhận ra tôi muốn cậu ta ở lại bên cạnh, cậu ta sẽ ở lại ngay cả khi có việc khác cần làm.

Tôi đã viện đến cậu ta để trốn tránh Nino Sarratore. Khi lần đầu tiên chúng tôi nhìn thấy nhau từ xa sau khi trở về từ Ischia, Nino chạy ngay đến gặp tôi một cách rất thân thiết, nhưng tôi đã lạnh lùng gạt anh ấy ra sau khi chỉ nói hai từ. Vậy mà tôi thích anh ấy lắm, chỉ cần thân hình cao ráo mảnh khảnh của anh xuất hiện, mặt tôi đã đỏ ửng và tim đập loạn xạ. Nhưng rồi bây giờ, khi Lila đã thực sự đính hôn, đính hôn chính thức - và với một vị hôn phu thật tuyệt vời! Một người đàn ông hai mươi hai tuổi chứ không phải một cậu bé: lịch thiệp, quyết đoán và dũng cảm -, điều cấp bách hơn bao giờ hết với tôi lúc này là cũng có một người bạn trai đáng ghen tị để cân bằng lại mối quan hệ của chúng tôi. Hẳn sẽ thật tuyệt khi cả bốn chúng tôi đi chơi, Lila cùng với hôn phu của cậu ấy, tôi với anh chàng của tôi. Chắc chắn Nino không có xe mui trần màu đỏ. Chắc chắn anh ấy vẫn còn là học sinh và không có một xu dính túi. Nhưng anh ấy cao hơn tôi hai mươi xăng ti mét, còn Stefano thì thấp hơn Lila vài phân. Nếu muốn anh ấy còn nói tiếng Ý chuẩn như sách giáo khoa. Anh ấy đọc, nói về mọi thứ và rất nhạy

cảm với những vấn đề lớn lao liên quan đến tình hình của nhân loại, trong khi đó Stefano sống khép kín trong cửa hàng tạp hóa, hầu như chỉ nói tiếng địa phương, chưa bao giờ học quá trường dạy nghề, để mẹ mình làm thu ngân vì bà tính toán giỏi hơn và mặc dù là người lạnh tính, anh ta lại đặc biệt nhạy cảm với những vòng tiền sinh lời. Tuy nhiên, mặc dù bị nuốt chửng trong tình yêu và đoán được nếu hẹn hò với anh thì tôi sẽ nhận được bao nhiêu uy tín trong mắt Lila, nhưng đây là lần thứ hai kể từ khi gặp và yêu anh, tôi không thể xây đắp mối quan hệ này. Tôi có những lý lẽ có vẻ mạnh mẽ hơn nhiều so với thời thơ ấu. Nhìn thấy anh ấy khiến tôi liên tưởng ngay đến ông Donato Sarratore mặc dù họ chẳng giống nhau chút nào. Và sự ghê tởm lẫn tức giận dấy lên trong tôi khi nhớ về việc ông ta đã gây ra mà tôi không thể đẩy ra, kéo dài tới tận con trai ông ta. Chắc chắn là tôi yêu anh ấy. Tôi mong được nói chuyện với anh, đi dạo cùng anh và đôi khi tôi dẫn vật mình trong suy nghĩ: vì sao mình lại cư xử như vậy? Cha anh không phải là anh, mà anh cũng không phải cha mình, hãy làm như những gì Stefano đã làm với gia đình Peluso! Nhưng tôi không thể. Ngay khi tưởng tượng lúc hôn anh, tôi cảm nhận được miệng của ông Donato, một dòng khoái cảm lẫn ghê tởm đan xen giữa cha con họ trong cùng một con người.

Một chuyện khiến tôi hãi hùng xảy đến, làm cho tình hình càng phức tạp thêm. Đến giờ tôi và Alfonso đã có thói quen đi bộ về nhà. Chúng tôi đi đến tận quảng

trường Quốc gia rồi về đại lộ Meridionale. Đó là một cuộc đi dạo thật dài nhưng chúng tôi nói chuyện về bài vở, thầy cô, bạn học và cuộc dạo chơi thật dễ chịu. Bỗng một ngày, sau khi đi qua những cái ao, ở lối rẽ vào đại lộ, tôi quay người lại và hình như đã nhìn thấy ở bờ kè đường sắt ông Donato Sarratore trong bộ đồng phục nhân viên soát vé. Tôi rùng mình vì tức giận và sợ hãi, tôi quay đi ngay lập tức. Khi ngoảnh mặt nhìn lại, ông ta không còn ở đó nữa.

Cho dù sự xuất hiện của ông ta là thật hay không thì tôi vẫn bị ấn tượng bởi tiếng tim đập trong lồng ngực, nó như một phát súng và, không biết vì lý do gì, đoạn thư của Lila viết về tiếng cái nôi đồng võ lại hiện lên trong tâm trí tôi. Ngày hôm sau tôi lại nghe thấy âm thanh ấy, chỉ vì thoáng nhìn thấy Nino. Sau đó, vì sợ mà tôi tự mình nguôi ngoai bằng tình cảm với Alfonso, luôn theo sát cậu ta cả lúc đi lẫn lúc về. Ngay khi bóng dáng đều đặn của chàng trai tôi yêu xuất hiện, tôi quay sang ngay với cậu con út của Ngài Achille như thể tôi có chuyện gì khẩn cấp lắm cần nói và chúng tôi vừa đi vừa trò chuyện.

Tóm lại, đó là một giai đoạn hỗn loạn: tôi những muốn ôm ghì lấy Nino nhưng lại bám chặt vào Alfonso. Thậm chí vì sợ cậu ta chán ghét và bỏ tôi để đi với những cô bạn khác, tôi luôn đối xử rất tốt với cậu ta, đôi khi tôi còn nói chuyện với cậu ta bằng giọng ngọt ngào như sáo thổi. Nhưng ngay khi nhận ra rằng tôi có nguy cơ khiến cậu ta thích mình hơn, tôi đã đổi giọng. “Nếu cậu ta hiểu

lầm và tỏ tình với mình thì sao?” tôi hoang mang. Như thế sẽ rất xấu hổ nên tôi sẽ phải từ chối cậu ta: Lila, cô bạn đồng niên của tôi đã đính hôn với một người đàn ông trưởng thành là Stefano và nếu như tôi cặp với một thằng nhóc, em trai chồng chưa cưới của cậu ấy thì thật nhục nhã. Tuy nhiên đầu óc tôi lại về ra những đường ngoằn ngoèo không thể kiểm soát, tôi cứ tưởng tượng lan man. Một lần khi trở về nhà cùng Alfonso trên đại lộ Meridionale và cảm nhận cậu ta ở bên cạnh mình giống như một người cận vệ hộ tống tôi giữa hàng nghìn hiểm nguy của thành phố này, tôi mê mẩn với suy nghĩ hai anh em nhà Carracci, Stefano và cậu ta, có nhiệm vụ bảo vệ Lila và tôi khỏi những điều xấu xa trên thế giới này, mặc dù bằng cách thức khác nhau. Điều xấu xa mà chính chúng tôi đã trải qua lần đầu tiên khi leo lên những bậc thang dẫn tới nhà họ, khi chúng đi đòi lại những con búp bê mà bố họ đã lấy của chúng tôi.

## 42

Tôi thích khám phá những mối liên hệ kiểu đó, đặc biệt là khi nó liên quan đến Lila. Tôi kết nối những sự việc và thời gian cách xa nhau lại, xác định những điểm đồng nhất và mâu thuẫn. Thời đó việc này trở thành bài tập hằng ngày của tôi: tôi sống tốt bao nhiêu trên đảo Ischia thì Lila mệt mỏi trong sự cô lập của khu phố bấy nhiêu;

tôi buồn bã vì rời khỏi hòn đảo ngàn nào thì cậu ấy lại càng vui mừng ngàn ấy. Cứ như thế, do một phép thuật xấu xa nào đó mà niềm vui hay nỗi buồn của đứa này lại là nỗi buồn hay niềm vui của đứa kia. Kể cả ngoại hình có vẻ cũng tham gia vào trò chơi bập bênh đó. Ở Ischia tôi thấy mình thật xinh đẹp, và ấn tượng đó đã không phai nhạt sau khi trở về Napoli mà còn trong suốt những âm mưu dai dẳng của hai đứa để giúp cậu ấy thoát khỏi Marcello; đã có những lúc tôi lại tin rằng mình xinh đẹp hơn cậu ấy và đôi lúc trong ánh mắt của Stefano, tôi còn nhận ra có thể anh ta thích mình. Nhưng giờ Lila đã giành lại thế thượng phong, sự mãn nguyện đã nhân lên gấp bội vẻ đẹp của cậu ấy, trong khi tôi vật lộn với việc học ở trường, kiệt quệ vì thứ tình cảm vô vọng dành cho Nino, vì thế mà tôi lại trở nên xấu xí. Nước da nâu nhạt dần, mụn quay trở lại. Rồi, một buổi sáng nọ, bất ngờ xuất hiện mối nguy phải đeo kính.

Thầy Gerace hỏi tôi cái gì đó mà thầy viết trên bảng và nhận ra tôi chẳng nhìn thấy gì. Thầy bảo tôi phải đi khám mắt ngay, thầy muốn ghi lại vào vở của tôi và yêu cầu ngày hôm sau phải có chữ ký của bố hoặc mẹ. Tôi về nhà, cho bố mẹ xem vở, cảm thấy vô cùng có lỗi với chi phí mà họ phải bỏ ra để mua cặp kính cho tôi. Bố tôi xây xẩm mặt mày, mẹ thì quát lên: “Mày lúc nào cũng cắm mặt vào sách rồi bây giờ hỏng mắt rồi đấy!” Tôi rất buồn. Vậy là tôi bị phạt vì niềm tự hào ham học sao? Nhưng Lila thì sao? Cậu ấy không đọc nhiều hơn tôi chắc? Thế

thì vì lý do gì mà thị lực của cậu ấy vẫn tốt còn tôi càng ngày càng nhìn kém đi? Vì sao tôi phải đeo kính suốt đời còn cậu ấy thì không?

Nhu cầu đeo kính khiến tôi càng ám ảnh với việc tìm ra một mục đích, cả tốt và xấu, để gắn kết số phận của tôi với bạn mình: tôi thì mù lòa còn cậu ấy thì mắt tinh như điều hâu; đồng tử của tôi mờ đục còn cậu ấy trước giờ luôn nheo mắt để nhìn được xa hơn; tôi bám lấy tay cậu ấy trong bóng tối, còn cậu ấy dẫn tôi đi với ánh mắt kiên cường. Cuối cùng nhờ một vài đàn xếp nho nhỏ ở tòa thị chính, bố tôi đã kiếm được tiền. Trí tưởng tượng của tôi lắng xuống. Tôi đi tới chỗ bác sĩ nhãn khoa, ông chẩn đoán tôi bị cận nặng và đeo kính sẽ giúp nhìn rõ hơn. Khi tôi nhìn mình trong gương, hình ảnh bản thân quá đổi sắc nét làm tôi sốc nặng: da dẻ sần sùi, mặt to bè, miệng rộng, mũi to và đôi mắt thì bị cầm tù trong gọng kính, như bị người họa sĩ giận dữ vẽ lên bên dưới cặp lông mày vốn quá rậm của tôi. Tôi cảm thấy mình xấu đi rõ ràng và quyết định chỉ đeo kính khi ở nhà hoặc cùng lắm khi tôi phải chếp lại cái gì đó ở trên bàn. Nhưng một buổi sáng lúc tan học, tôi để quên kính trên bàn. Tôi lao ngay trở lại lớp nhưng điều tồi tệ đã xảy ra. Trong cơn điên cuồng bao phủ tất cả học sinh vào tiếng chuông cuối cùng của ngày học, cặp kính đã rơi xuống đất: giờ thì gọng kính đã gãy và một mắt bị vỡ. Tôi òa khóc.

Tôi không dám về nhà và trốn ở chỗ Lila để tìm sự giúp đỡ. Tôi kể lại chuyện đã xảy ra, cậu ấy hỏi tôi cặp

kính và kiểm tra nó. Cậu ấy bảo tôi để cặp kính lại. Cậu ấy nói với vẻ quyết tâm khác với thường ngày, điềm tĩnh hơn, như thể từ giờ cậu ấy không cần phải đấu tranh đến cùng mỗi khi muốn một thứ gì đó. Tôi hình dung anh Rino sẽ can thiệp bằng những dụng cụ sửa giày của anh ta và tôi về nhà với hy vọng rằng bố mẹ sẽ không nhận ra là tôi không đeo kính.

Vài ngày sau, lúc chiều muộn, tôi nghe thấy tiếng gọi ở dưới sân. Bên dưới là Lila, cậu ấy đeo kính của tôi, và thứ khiến tôi ấn tượng không phải cặp kính đã được sửa mới ra sao mà là chúng hợp với Lila một cách tuyệt vời. Tôi chạy xuống và nghĩ: tại sao cậu ấy đeo kính hợp như thế mà lại không cần đeo, trong khi tôi phải đeo kính thì chúng lại làm tôi xấu tệ? Tôi vừa ra đến cổng thì cậu ấy vui vẻ tháo kính ra, mắt chớp chớp. Cậu ấy nói: “Đeo kính nhức mắt quá,” và đeo nó lên mặt tôi rồi thốt lên: “Ôi hợp với khuôn mặt cậu quá, cậu phải đeo liên tục đấy nhé!” Cậu ấy đã đưa cặp kính cho Stefano và anh ta đã đem đi sửa ở một cửa hàng kính mắt trong trung tâm. Tôi bối rối lí nhí rằng tôi sẽ không bao giờ có thể trả ơn cậu ấy, cậu ấy cười cợt đáp lại, có lẽ là thêm chút nham hiểm:

“Trả ơn kiểu gì?”

“Đưa cho cậu tiền.”

Cậu ấy mỉm cười rồi hãnh diện nói rằng:

“Không cần đâu, bây giờ có tiền tớ muốn làm gì thì làm.”



## 43

Đồng tiền ấy càng khiến tôi nghĩ rằng những gì tôi thiếu thì cậu ấy có và ngược lại, trong một trò chơi hoán đổi và đảo ngược liên tục mà giờ nó khiến chúng tôi không thể thiếu được nhau dù lúc vui vẻ hay buồn đau.

“Cậu ấy có Stefano, tôi tự hỏi sau chuyện cặp kính, cậu ấy bung tay một cái và cặp kính của mình được sửa ngay: mình thì có gì?”

Tôi tự trả lời mình rằng tôi có trường học, thứ quý giá mà cậu ấy đã đánh mất mãi mãi. Đó là sự giàu có của tôi, tôi cố thuyết phục bản thân như vậy. Và thực tế là trong năm đó tất cả thầy cô lại khen ngợi tôi. Học bạ ngày càng sáng chói, thậm chí khóa học từ xa về Thần học cũng diễn ra tốt đẹp, tôi giành được phần thưởng là một cuốn Kinh thánh có bìa màu đen.

Tôi khoe khoang thành công của mình như thế đó là chiếc vòng bạc của mẹ, tuy vậy tôi chẳng biết làm gì với khả năng đó cả. Tôi không thể bàn luận với ai trong lớp về những gì tôi đọc và những ý tưởng nảy ra trong đầu tôi. Alfonso là một chàng trai chăm chỉ, sau thất bại năm trước cậu ta đã trở lại đúng hướng và đủ điểm qua tất cả các môn học. Nhưng khi tôi thử suy ngẫm cùng cậu ta về cuốn *Những kẻ đánh hôn* hay về những cuốn tiểu thuyết kinh điển mà tôi tiếp tục mượn từ thư viện của thầy Ferraro, hoặc thậm chí về Chúa Thánh Thần, cậu ta chỉ ngồi nghe và, vì nhút nhát hay vì không biết

gì, cậu ta chẳng nói gì giúp kích thích tôi có những suy ngẫm xa hơn. Ngoài ra, lúc thi vấn đáp cậu ta nói tiếng Ý rất chuẩn, khi nói chuyện riêng cậu ta cũng không bao giờ nói phương ngữ; mà trong phương ngữ rất khó để lập luận về vấn đề mục ruỗng của công lý trên đời, giống như trong cảnh bữa ăn trưa ở nhà quý ông Rodrigo hay về mối quan hệ giữa Đức Chúa Cha, Chúa Thánh Thần và Chúa Jesus, tuy chỉ là cùng một người nhưng theo tôi khi tách làm ba họ buộc phải tuân theo một thứ bậc nhất định và vậy thì ai đến trước, ai đến sau cùng?

Tôi nhớ ra ngay những gì Pasquale từng nói với tôi: trường của tôi, dù có là một ngôi trường tốt, chưa chắc đã là một trong những trường tốt nhất. Tôi kết luận rằng anh ta có lý. Hiếm khi tôi thấy các cô bạn cùng trường ăn mặc diện như mấy cô gái trên phố Via dei Mille. Và cũng chưa bao giờ có chàng trai ăn mặc bánh bao nào đến đón các cô ngoài cổng trường với những chiếc xe sang trọng hơn của Marcello và Stefano. Cả người có trình độ tri thức cũng hiếm hoi. Chàng trai duy nhất có được danh tiếng giống như tôi là Nino nhưng vì tôi đã cư xử lạnh lùng với anh ấy mà giờ anh cúi gằm mặt bỏ đi, thậm chí không thèm nhìn tôi. Vậy phải làm gì bây giờ?

Tôi cần thể hiện mình, đầu óc tôi ngổn ngang. Tôi cậy nhờ Lila, đặc biệt là trong kỳ nghỉ. Chúng tôi gặp nhau và trò chuyện. Tôi nói với cậu ấy chi tiết về các tiết học, về thầy cô. Cậu ấy chăm chú nghe tôi nói và tôi hy vọng cậu ấy sẽ hứng thú và quay trở lại cái thời khi cậu

ấy, bí mật hoặc công khai, chạy ngay đến mượn những cuốn sách giúp cậu ấy theo kịp tôi. Nhưng điều đó không bao giờ xảy ra, giống như thể một phần của cậu ấy đã trói chặt lấy phần còn lại. Thay vào đó cậu ấy lập tức có thói quen thỉnh linh nói chen vào, thường là theo cách mỉa mai. Ví dụ, có lần tôi nói với cậu ấy về khóa Thần học và giải thích, để gây ấn tượng với cậu ấy bằng những vấn đề tôi đang trăn trở, rằng tôi không biết nghĩ thế nào về Chúa Thánh Thần, không hiểu chức năng của Người là gì. “Người là gì vậy?” tôi lớn giọng suy luận, “một thực thể dưới quyền của Đức Chúa Cha và Chúa Jesus, một kiểu sứ giả ư? Hay Người nhiệm xuất từ Chúa Cha và Chúa Con, như một dòng chảy kỳ diệu? Nhưng trong trường hợp thứ nhất, làm sao một thực thể có thể vừa là sứ giả vừa là một với Chúa Cha và Chúa Con được? Như vậy chẳng phải giống như nói bố tôi, người làm gác cổng ở tòa thị chính với chức thị trưởng và với ngài thị trưởng Lauro là một hay sao? Và ngược lại, nếu nhìn vào trường hợp thứ hai, ừm, một chất dịch, mồ hôi, giọng nói toát ra từ một phần của con người: thế nhưng làm sao ta có thể hiểu được Chúa Thánh Thần trong sự tách biệt với Đức Chúa Cha và Chúa Jesus? Hay Chúa Thánh Thần là người quan trọng nhất, còn hai người kia chỉ là hai dạng thức của Người: nếu không phải vậy thì tớ không hiểu chức năng của Người là gì.” Tôi nhớ Lila đang chuẩn bị đi chơi với Stefano: họ đến rạp chiếu phim ở trung tâm cùng với Pinuccia, anh Rino và Alfonso. Tôi nhìn cậu ấy

mặc chiếc váy mới, áo khoác mới và từ giờ cậu ấy hoàn toàn là một người khác - thậm chí hai cổ chân cũng không còn gầy trở ra nữa. Nhưng tôi thấy cậu ấy nheo mắt, như khi cậu tìm cách tóm lấy cái gì đó sắp tuột khỏi tay. Cậu ấy nói tiếng địa phương: “Cậu vẫn mất thời gian với mấy thứ này hả Lenù? Cậu không thấy chúng ta đang bay trên một quả cầu lửa sao? Phần đã nguội nổi trên bề mặt dung nham: người ta xây các tòa nhà, cầu và các con đường trên chính phần đất đó. Thịnh thoảng lớp dung nham tràn ra khỏi núi lửa Vesuvio hoặc gây ra một trận động đất phá hủy mọi thứ. Hàng đông vi khuẩn có ở khắp mọi nơi khiến ta bệnh và chết. Rồi cả chiến tranh. Khắp nơi đều là cảnh khốn cùng khiến chúng ta trở nên tồi tệ. Mỗi giây trôi qua có thể xảy ra chuyện gì đó khiến cậu đau khổ đến mức cạn cả nước mắt để khóc. Còn cậu thì đang làm gì? Một khóa Thần học trong đó cậu nỗ lực hiểu xem Chúa Thánh Thần là gì ư? Kệ nó đi, quý dữ đã tạo ra thế giới chứ không phải Chúa Cha, Chúa Con hay Chúa Thánh Thần đâu! Cậu có muốn xem sợi dây ngọc trai mà Stefano tặng tớ không?” Đó đại khái là những gì cậu ấy nói và điều ấy khiến tôi bối rối. Và đó không phải lần duy nhất: cậu ấy như vậy ngày càng thường xuyên hơn cho đến khi giọng điệu đó cố định, trở thành cách cậu ấy bác bỏ tôi. Nếu tôi nói gì đó về Chúa Ba Ngôi thì, bằng vài câu đáp trả vội vàng nhưng gần như luôn nhẹ nhàng, Lila quét sạch mọi cuộc hội thoại có thể xảy ra và chuyển sang cho tôi xem những món quà của Stefano - nhẫn đính hôn, vòng cổ,

bộ váy mới, cái mũ nhỏ -, trong khi tất cả chủ đề mà tôi đam mê, thứ giúp tôi đánh bóng bản thân với thầy cô và vì vậy mà họ xem tôi là học sinh xuất sắc, đang mất dần ý nghĩa trong một xó nào đó. Tôi từ bỏ những suy tưởng và những cuốn sách. Tôi chuyển sang ngưỡng mộ những món quà đối lập với ngôi nhà nghèo nàn quen thuộc của ông Fernando sửa giày; tôi mặc thử quần áo và trang sức đắt tiền; tôi gần như nhận ra ngay rằng chúng không bao giờ hợp với tôi bằng với cậu ấy; rồi tôi bỏ về.

## 44

Trong vai vị hôn thê, Lila rất hay ghen tị và gây ra không ít phiền toái. Hơn nữa, thái độ của cậu ấy khi còn là một cô nhóc gầy gò đã khiến người ta khó chịu rồi, huống hồ giờ cậu ấy là một cô gái rất may mắn! Chính cậu ấy đã kể lại với tôi về sự phản đối ngày càng lớn từ mẹ của Stefano và đặc biệt là Pinuccia. Hai người phụ nữ tỏ rõ vẻ ác cảm của mình trên mặt. Con bé nhà ông thợ đóng giày ấy nghĩ mình là ai chứ? Nó đã chúc cho Stefano thứ bùa mê thuốc lú nào? Làm thế nào mà nó hể mở miệng là thằng bé liền lập tức mở ví? Nó muốn làm bà chủ trong nhà chúng ta sao?

Nếu như bà Maria chỉ bĩu môi im lặng thì Pinuccia lại không kiềm chế được bản thân và phát khùng lên nói với anh trai thế này:

“Tại sao cái gì anh cũng mua cho nó còn em thì anh không những không mua cho gì, thậm chí em cứ thấy cái gì đẹp là anh lại chỉ biết chỉ trích và bảo đấy toàn là thứ phí tiền?”

Stefano lảng lạng nhovn miệng cười và không đáp lại. Nhưng không lâu sau, thuận theo tính dễ nhường nhịn của mình, anh ta bắt đầu tặng quà cho cả cô em gái. Thế là cuộc chiến giữa hai cô gái nổ ra, họ cùng đi đến tiệm cắt tóc và mua những hộp phấn son giống hệt nhau. Tuy nhiên, việc này chỉ càng làm Pinuccia cau có hơn. Chị ta không hề xấu, chị lớn hơn chúng tôi vài tuổi và có lẽ người chị ta đẹp hơn Lila, nhưng bất cứ thứ gì chị ta mặc hoặc đeo lên người đều không thể gây ấn tượng bằng Lila. Người đầu tiên nhận ra điều đó là mẹ chị ta. Khi nhìn thấy Lila và Pinuccia chuẩn bị đi chơi, làm tóc giống nhau, ăn mặc giống nhau, bà Maria luôn tìm ra cách vòng vo bằng giọng điệu tử tế giả tạo để trách con dâu tương lai về việc gì đó mà cậu ấy đã làm nhiều ngày trước, như để đèn trong bếp hay quên khóa vòi sau khi lấy nước chẳng hạn. Rồi bà ta quay đi như thể có rất nhiều việc phải làm và lẩm bẩm: “Về sớm đấy nhé!”

Bọn con gái chúng tôi trong khu phố cũng sớm gặp những vấn đề tương tự. Vào mỗi ngày nghỉ lễ, Carmela (đứa khăng khăng tự gọi mình là Carmen), Ada và Gigliola ăn diện trên mức cần thiết để ganh đua với Lila – mặc dù họ không nói với ai cũng như với nhau. Nhất là Gigliola, đứa từng làm việc trong tiệm bánh ngọt và đang hẹn hò

với Michele Solara, dù chưa chính thức, đã cố tình tự mua và được mua cho những món đồ xinh xắn để có thể khoe khoang khi đi dạo hay ngồi trên ô tô. Nhưng chẳng ai có thể cạnh tranh, Lila dường như nằm ngoài tầm với, như chiếc bóng ngược sáng đầy mê hoặc.

Lúc đầu chúng tôi cố kìm hãm cậu ấy, ép cậu ấy vào những thói quen cũ. Chúng tôi lôi kéo Stefano vào nhóm, chiều chuộng, tặng bốc anh ta và anh ta có vẻ thích thú đến nỗi vào một hôm thứ Bảy, có lẽ bị hối thúc bởi thiện cảm với Antonio và Ada mà anh ta nói với Lila: “Em xem Lenuccia và con cô Melina tối mai có muốn đến ăn gì với chúng ta không nhé.” “Chúng ta” ngụ ý hai người họ cùng với Pinuccia và Rino, người rất muốn dành thời gian rảnh rỗi với em rể tương lai. Chúng tôi nhận lời nhưng đó là một buổi tối phức tạp. Ada vì sợ lạc lõng nên đã mượn một bộ váy của Gigliola. Stefano và Rino không chọn một quán pizza mà là một nhà hàng ở Santa Lucia. Vì cả tôi, Antonio và Ada đều chưa từng đi ăn nhà hàng, nơi dành cho quý tộc, nên chúng tôi choáng váng vì lo lắng: mặc cái gì, sẽ tốn bao nhiêu tiền? Trong khi bốn người họ tới đó bằng chiếc Giardinetta, chúng tôi đến bằng xe buýt tới quảng trường Plebiscito và đi bộ nốt đoạn đường còn lại. Vừa đến nơi, họ thân nhiên gọi hàng loạt món còn chúng tôi chẳng gọi gì vì sợ hóa đơn quá nhiều tiền so với khả năng. Chúng tôi hầu như im lặng, bởi Rino và Stefano chỉ toàn nói về tiền bạc và chẳng nghĩ gì đến việc để Antonio tham gia vào những câu chuyện khác nhau.

Ada vì không cam chịu ra rìa nên cả buổi tối chị ta tìm cách thu hút sự chú ý của Stefano bằng những điệu bộ làm đom đóm thái quá, khiến anh trai chị ta bực mình. Cuối cùng đến lúc thanh toán, chúng tôi phát hiện ra anh chàng tạp hóa đã trả xong, trong khi anh Rino chẳng hề phiền lòng vì việc đó thì Antonio tức giận trở về nhà vì anh ta cùng tuổi với Stefano và anh trai của Lila, cũng đi làm như họ và anh cảm thấy mình bị đối xử như kẻ ăn xin. Nhưng ấn tượng hơn nữa là tôi và Ada, với những cảm xúc khác nhau, chúng tôi nhận ra rằng ở một nơi công cộng, ngoài mối quan hệ bạn bè thân thiết, chúng tôi không biết nói gì với Lila, không biết cư xử sao với cậu ấy. Cậu ấy trang điểm và ăn mặc diện diện đến mức dường như cậu ấy sinh ra để ngồi trong chiếc Giardinetta, chiếc xe mui trần và nhà hàng Santa Lucia, chứ về ngoại hình, cậu ấy không còn phù hợp để lên tàu điện ngầm cùng chúng tôi, đi xe buýt, tản bộ, ăn pizza trên phố Garibaldi, đến rạp chiếu phim của giáo xứ hay khiêu vũ ở nhà Gigliola.

Tối hôm đó, rõ ràng địa vị của Lila đang thay đổi. Ngày tháng trôi qua, cậu ấy trở thành một quý cô phòng theo người mẫu trong tạp chí thời trang, những phụ nữ trên truyền hình, các cô gái mà cậu ấy từng thấy đi dạo trên phố Chiaia. Nhìn thấy cậu ấy là thấy tỏa ra thứ ánh sáng như một cái tát mạnh giáng xuống bộ mặt nghèo khổ của khu phố. Thân hình bé gái, vẫn còn chút dấu vết khi chúng tôi cùng theo dõi câu chuyện đưa cậu ấy đến lễ đính hôn với Stefano, đã nhanh chóng bị ném



vào lãnh địa tâm tối. Thay vào đó là một cô gái trẻ bước ra dưới ánh sáng mặt trời, người dường như đang thực hiện những điều khoản trong hôn ước giữa hai người, khi khoác tay vị hôn phu của mình đi chơi ngày Chủ nhật; còn Stefano, với những món quà của mình, có vẻ như anh ta muốn cho khu phố biết rằng, nếu Lila xinh đẹp thì cậu ấy còn có thể đẹp hơn nữa. Lila dường như đã khám phá ra niềm vui khi khai thác vẻ đẹp vô tận của mình, niềm vui khi cảm nhận và cho thấy rằng không có đáng vẻ đã được tô điểm nào có thể chứa đựng toàn bộ vẻ đẹp của cậu ấy, đến nỗi kiểu tóc mới, bộ váy mới, phấn mắt hay thỏi son mới chỉ là những ranh giới ngày một cao hơn và xóa đi những giới hạn cũ. Có vẻ Stefano đang tìm kiếm ở cậu ấy biểu tượng rực rỡ nhất về tương lai sung túc và quyền lực mà anh ta hướng đến; còn cậu ấy có lẽ đang sử dụng dấu ấn mà anh ta đóng lên mình để bảo vệ bản thân, anh trai, cha mẹ và những người thân khác khỏi tất cả những gì cậu ấy đã phải thách thức và đối mặt một cách đầy khó khăn từ khi còn nhỏ.

Tôi lúc ấy vẫn chưa biết gì về thứ mà cậu ấy giữ bí mật cho riêng mình, gọi là *sự lột xác*, sau trải nghiệm khó khăn hôm tất niên. Nhưng tôi biết chuyện cái nôi bị vỡ: nó ở đó, luôn rình rập trong góc nào đó của tâm trí tôi, tôi vẫn nghĩ mãi về nó. Và tôi còn nhớ lúc ở nhà, một buổi tối tôi cố tình đọc lại bức thư cậu ấy gửi cho tôi ở Ischia. Cái cách cậu ấy kể về bản thân mới lời cuốn làm sao và giờ đây cậu ấy dường như thật xa vời! Tôi phải

chấp nhận rằng Lila, người từng viết cho tôi những lời lẽ ấy, đã biến mất rồi. Trong thư vẫn còn cô bé viết câu chuyện *Nàng tiên xanh*, cô gái nhỏ đã tự học tiếng La tinh và tiếng Hy Lạp, người đã ngấu ngiến cả nửa cái thư viện của thầy Ferraro và thậm chí đã thiết kế những đôi giày được đóng khung trong cửa hàng. Nhưng trong cuộc sống hàng ngày, tôi không còn nhìn thấy, không cảm nhận được con người ấy nữa. Cô nàng Cerullo căng thẳng và hung hân dường như đã hy sinh. Mặc dù cả tôi và cậu ấy vẫn sống cùng một khu phố, có cùng tuổi thơ và cùng đang sống năm tháng tuổi mười lăm, nhưng đột nhiên chúng tôi lại ở hai thế giới khác nhau. Nhiều tháng trôi qua, tôi biến thành một cô nàng đeo kính cận luộm thuộm và nhếch nhác, ngày ngày cắm mặt vào những cuốn sách mực nát tỏa ra mùi khó chịu của những quyển được mua từ chợ đồ cũ với giá cao hoặc được cô Oliviero mang đến. Còn Lila thì khoác tay Stefano, tóc tai chải chuốt như một nữ thần, diện những bộ váy áo khiến cậu ấy trông như một diễn viên hay một nàng công chúa.

Tôi quan sát cậu ấy từ trên cửa sổ, cảm thấy hình dáng trước đây của cậu ấy đã vỡ vụn và tôi lại nhớ đến mẫu thư tuyệt vời của cậu, đến cái nôi nứt và biến dạng. Đó là hình ảnh tôi luôn sử dụng mỗi khi cảm thấy có sự rạn nứt bên trong cậu ấy hoặc bên trong tôi. Tôi biết - mà có lẽ là hy vọng - rằng không bao giờ có hình dạng nào có thể chứa đựng Lila và sớm muộn gì cậu ấy sẽ phá vỡ tất cả một lần nữa.

## 45

Sau buổi tối tệ hại ở nhà hàng Santa Lucia, không còn dịp nào giống như thế xảy ra nữa, và không phải do cặp đôi kia không mời lại chúng tôi mà vì chúng tôi luôn trốn tránh, nay lý do này, mai lý do kia. Thay vào đó, khi không bị đóng bài vở rút cạn năng lượng, tôi thả mình vào một buổi khiêu vũ tại nhà bạn bè, một chiếc pizza với cả nhóm hồi xưa. Tuy nhiên, tôi chỉ thích đi khi chắc chắn rằng Antonio cũng đến, người gần đây vô cùng quan tâm tới tôi, anh đang tán tỉnh tôi một cách kín đáo và đầy ân cần. Đánh rằng anh có làn da bóng nhẫy và đầy mụn đầu đen, vài chỗ răng có màu xanh nhạt và bàn tay thì thô dày - có lần, những ngón tay rắn chắc của anh dễ dàng vặn các bu lông trên bánh xe bị thủng lốp của chiếc ô tô cũ rích mà Pasquale sắm được. Nhưng anh ta có mái tóc xoăn đen tuyền khiến bạn muốn chạm vào và, mặc dù rất nhút nhát, mỗi lần hiếm hoi mở miệng anh ta đều nói những thứ hài hước. Và ngoài ra, anh ta là người duy nhất để ý đến tôi. Enzo hiếm khi xuất hiện, anh ta có cuộc sống riêng mà chúng tôi hầu như không biết gì về nó, nhưng khi có mặt, anh ta chỉ chú tâm đến Carmela, nhưng không bao giờ vồn vã mà luôn thờ ơ và từ tốn như thường lệ. Về phần Pasquale, có vẻ anh ta đã mất sạch hứng thú với những cô gái sau khi bị Lila từ chối. Anh ta thậm chí rất ít chú ý đến Ada, người rất hay làm duyên trước mặt anh ta, dù rằng chị ta nhắc đi nhắc

lại rằng chị ta không thể cứ mãi nhìn khuôn mặt xấu xí của chúng tôi nữa.

Tất nhiên, trong những buổi tối đó sớm muộn gì chúng tôi cũng nói chuyện về Lila, kể cả có vẻ không ai muốn nhắc đến tên cậu ấy: hội con trai đều có chút thất vọng, từng người bọn họ đều muốn có vị trí của Stefano. Nhưng người kém vui nhất là Pasquale: nếu không có mối thâm thù với nhà Solara thì có lẽ anh ta đã công khai đứng về phía Marcello để chống lại gia đình Cerullo. Những đau khổ vì tình yêu đã gặm nhấm trái tim anh và chỉ thoáng thấy Lila và Stefano ở bên nhau cũng đã đủ cướp đi mọi niềm vui sống của anh ta rồi. Tuy vậy, về bản chất anh ta là người giàu tình cảm và biết suy nghĩ, thế nên anh ta rất chú ý kiểm soát hành động của mình và đứng về phía lẽ phải. Khi biết Marcello và Michele đối đầu với Rino vào một buổi tối nọ, mặc dù họ chưa động đến một ngón tay lên người anh và mới xả một tràng lăng mạ, Pasquale đã hoàn toàn đứng về phía Rino. Ai cũng biết việc ông Silvio Solara, bố của Michele và Marcello, đích thân đến tiệm giày mới sửa sang lại của ông Fernando và nhẹ nhàng trách ông ta vì đã không biết dạy dỗ con gái; rồi, khi nhìn quanh ông ta quan sát thấy người thợ giày có thể làm ra mọi đôi giày mà ông ta muốn, nhưng rồi ông sẽ bán chúng đi đâu? Ông ta sẽ không bao giờ tìm được cửa hàng nào muốn nhập chúng về. Chưa kể đến với tất cả keo dán xung quanh, tất cả đồng chỉ, sấp, khuôn giày, miếng lót và đế giày này, chẳng cần làm gì chúng cũng bắt

lửa. Thế là Pasquale thề rằng nếu tiệm giày Cerullo có xảy ra hỏa hoạn, anh ta sẽ cùng vài người bạn thân tín đốt cháy quán bar Solara. Nhưng với Lila thì anh ta chê trách. Anh ta nói cậu ấy lẽ ra phải trốn khỏi nhà hơn là chấp nhận việc Marcello mò tới đó để tán tỉnh cậu mỗi tối. Anh ta nói rằng đáng lẽ cậu ấy phải lấy búa đập tan cái ti vi thay vì ngồi xem cùng với kẻ mà ai cũng biết rằng anh ta mua nó chỉ để có được cậu ấy. Cuối cùng, anh ta nói rằng cậu ấy là một cô gái quá thông minh để thực lòng yêu một kẻ ngớ ngẩn và đạo đức giả như Stefano Carracci.

Những lúc như vậy, tôi là đứa duy nhất không giữ im lặng mà dứt khoát phản đối những lời chỉ trích của Pasquale. Tôi đối đáp lại như: trốn khỏi nhà không dễ dàng chút nào; không dễ gì làm trái ý muốn của những người anh yêu thương; đúng là chẳng có gì dễ dàng hết, và đó chính là lý do anh chỉ trích cậu ấy thay vì nổi giận với anh bạn Rino của anh: chính anh ta là người khiến Lila vướng vào đồng rắc rối ấy với Marcello, và nếu Lila không tìm được lối thoát, Marcello hẳn đã cưới cậu ấy. Cuối cùng tôi chốt lại bằng bài ca tụng Stefano, rằng trong tất cả đám con trai quen biết Lila từ nhỏ và yêu quý cậu ấy, anh ta là người duy nhất dùng cảm giúp đỡ và hỗ trợ cậu ấy. Thế là sự im lặng khó chịu bao trùm và tôi cảm thấy rất tự hào vì đã đẩy lùi mọi lời chỉ trích chia vào cô bạn của tôi bằng giọng điệu và ngôn ngữ khiến họ ấn tượng.

Nhưng một tối nọ chúng tôi cãi nhau gay gắt. Tất cả chúng tôi, có cả Enzo, đang ăn pizza ở quán Rettifilo,

nơi ta có thể gọi một chiếc pizza margherita và một cốc bia với giá năm mươi lira. Lần đó đám con gái gây sự trước: hình như Ada đã nói rằng chị ta thấy Lila thật nực cười khi cứ đi ra ngoài đường là lại diện đầu tóc chần chu và quần áo tươm tất như vương hậu Soraya, kể cả lúc đi rắc thuốc diệt gián trước cửa nhà, và ít nhiều gì thì tất cả chúng tôi đều phì cười. Sau đó, chuyện này dẫn sang chuyện kia, Carmela chốt lại một câu rõ ràng rằng theo cô ta Lila đã đến với Stefano vì tiền, để ổn định cho anh trai và cả gia đình cậu ấy. Tôi sắp phản bác lại như mọi lần thì Pasquale ngắt lời tôi:

“Vấn đề không phải ở chỗ đó! Vấn đề là Lina biết những đồng tiền đấy đến từ đâu.”

“Anh không định lôi Ngài Achille, chợ đen, buôn lậu, vay nặng lãi và tất cả những thứ rác rưởi trước và sau chiến tranh vào đấy chứ?” tôi nói.

“Ừ đấy! Và nếu bạn em ở đây lúc này thì cô ta sẽ đồng tình với anh thôi.”

“Stefano chỉ là một thương nhân biết buôn bán.”

“Thế đồng tiền anh ta dốc vào tiệm giày nhà Cerullo hẳn là tiền từ cửa hàng tạp hóa đấy nhỉ?”

“VẬY theo anh thì từ đâu?”

“Đấy là tiền từ đồng trang sức của những bà mẹ trong gia đình mà ông Achille đã giấu dưới đệm. Lina sống như quý bà nhờ máu của tất cả những người nghèo trong khu phố này. Và cô ta được hẳn chi tiền bao, cô ta và cả gia đình cô ta, còn trước cả khi kết hôn.”

Tôi định trả lời anh ta thì Enzo chen vào với vẻ thờ ơ thường lệ của mình:

“Xin lỗi, Pascà, anh nói ‘được bao’ ý là gì?”

Chỉ cần nghe câu hỏi đó là tôi hiểu chuyện này sẽ rất tệ. Pasquale đỏ mặt, lúng túng:

“Bao tức là bao thôi. Xin lỗi cậu chứ ai trả tiền khi Lina đi vào tiệm làm tóc, khi cô ta mua quần áo và túi xách? Ai đã đổ tiền vào tiệm giày để ông thợ giày sản xuất giày?”

“Tóm lại, ý anh là không phải Lina đang yêu, đã đính hôn và sắp kết hôn với Stefano mà là em ấy đã tự bán mình?”

Tất cả chúng tôi đều im lặng. Antonio lẩm bẩm:

“Không phải đâu, Enzo. Pasquale không có ý như thế; cậu biết là cậu ta yêu quý Lina giống như tất cả chúng ta yêu quý em ấy mà.”

Enzo ra hiệu im lặng.

“Anh im đi, Anto’, để Pasquale trả lời.”

Pasquale chán nản nói:

“Ồ đúng, cô ta đã bán thân! Và cô ta đã bị mua chuộc bởi chỗ tiền mà cô ta tiêu mỗi ngày.”

Lúc đó tôi định nói chen vào lần nữa, nhưng Enzo chạm vào tay tôi.

“Xin lỗi, Lenù, nhưng tôi muốn biết Pasquale gọi một cô gái đã bán thân là gì.”

Đến đây Pasquale trở nên hung hãn đến mức tất cả chúng tôi đọc được điều đó trong ánh mắt của anh và anh

ta gào lên những điều mình muốn nói, muốn hét lên với cả khu phố từ nhiều tháng nay:

“Con đi, tao gọi nó là con đi! Lina đã và đang cư xử như một con đi!”

Enzo đứng lên và trầm giọng nói:

“Ra ngoài đi.”

Antonio bật dậy, giữ tay Pasquale khi anh ta định đứng lên, và nói:

“Thôi nào, đừng làm quá lên thế, Enzo. Điều Pasquale nói không phải là lời buộc tội, chỉ là sự chỉ trích mà ai trong số chúng ta cũng muốn nói ra thôi.”

Enzo trả lời, lần này anh ta lớn tiếng:

“Tôi không thấy thế.”

Và anh ta đi về phía lối ra, vừa đi vừa lầm rầm: “Tôi đợi cả hai anh ở bên ngoài.”

Chúng tôi ngăn Pasquale và Antonio đi theo anh ta, không có chuyện gì xảy ra. Bọn họ chỉ hằm hè một lúc rồi mọi thứ quay trở lại như trước.

## 46

Tôi kể vụ cãi vã đó để giải thích năm ấy đã trôi qua như thế nào và bầu không khí xung quanh những lựa chọn của Lila ra sao, đặc biệt là giữa những thanh niên đã từng và rất có thể vẫn còn yêu cậu ấy, ham muốn cậu ấy một cách bí mật hoặc công khai. Đối với tôi, thật khó để nói



mình thấy thế nào trong mớ cảm xúc hỗn độn đó. Trong hoàn cảnh nào tôi cũng bảo vệ Lila và tôi thích làm việc đó, tôi thích nghe chính mình nói bằng uy quyền của một đứa học những môn khó nhằn. Nhưng tôi cũng biết rằng tôi sẽ sẵn sàng kể ra, có khi còn kèm theo chút phóng đại, rằng thực tế là Lila đứng sau mọi bước đi của Stefano, và cậu ấy cùng tôi đang tiến hành từng bước như thế đó là một bài toán, cho đến khi có kết quả cuối cùng: ổn định cuộc sống, sắp xếp công việc cho anh trai, cố gắng thực hiện kế hoạch sản xuất giày và thậm chí là lấy tiền để sửa kính cho tôi khi nó hỏng.

Tôi đi ngang qua cửa hàng cũ của ông Fernando và cảm nhận cảm giác chiến thắng của một người trung gian. Rõ ràng Lila đã làm được. Cửa hàng giày chưa từng có biển hiệu giờ đã treo một cái biển phía trên cánh cửa cũ dòng chữ: Cerullo. Ông Fernando, anh Rino và ba người thợ học việc đục, đẽo, gọt, giũa từ sáng tới khuya đầu chúi xuống bàn. Được biết bố con họ đã cãi nhau rất nhiều. Ông Fernando cho rằng những đôi giày, đặc biệt là giày nữ, không thể làm giống như mẫu Lila thiết kế vì đó chỉ là trí tưởng tượng của một đứa trẻ. Anh Rino khẳng định điều ngược lại và đến chỗ Lila để yêu cầu cậu ấy can thiệp. Nhưng Lila nói cậu ấy không muốn nghe chuyện đó nữa nên anh Rino đã tới gặp Stefano và lờ anh ta đến cửa hàng để đích thân ra lệnh cho ông Fernando. Stefano đến đó và nhìn một lúc lâu những bức vẽ của Lila treo trên tường, anh ta mỉm cười một mình rồi điềm tỉnh nói rằng

anh ta muốn những đôi giày đúng như trong hình vẽ, anh ta cố tình treo những bức vẽ lên đó là vì vậy. Nói chung mọi thứ diễn ra từ từ. Ban đầu, những người thợ nhận chỉ dẫn của ông Fernando rồi anh Rino lại thay đổi, mọi thứ chững lại và phải bắt đầu lại từ đầu, ông Fernando nhận ra những thay đổi và lại sửa lại toàn bộ, thế rồi Stefano đến và a lê hấp, tất cả bắt đầu lại từ con số 0; cuối cùng là những tiếng quát tháo, đập phá đồ đạc.

Tôi liếc nhìn rồi chạy thẳng một mạch. Nhưng những bức vẽ treo trên tường vẫn nằm lại trong đầu tôi. Tôi nghĩ: “Những bức vẽ đó, với Lila là một ước mơ, không liên quan gì đến tiền bạc hay buôn bán. Tất cả công việc này có được nhờ óc sáng tạo của cậu ấy, được Stefano tôn vinh chỉ vì tình yêu. Cậu ấy thật may mắn vì đang yêu và được yêu nhiều đến thế! Thật may mắn khi cậu ấy được anh ta mê mẩn vì chính con người cậu và vì những gì cậu ấy biết sáng tạo ra! Giờ đây khi Lila đã cho anh trai mình những gì anh ta mong muốn, giờ đây khi cậu ấy đã đưa anh ra khỏi mọi nguy hiểm, chắc chắn cậu ấy sẽ sáng tạo ra những thứ khác nữa. Vì vậy tôi không muốn mất dấu cậu ấy. Chuyện gì đó sẽ xảy ra.”

Nhưng không có gì xảy ra cả. Lila giữ nguyên vai bạn gái của Stefano. Và kể cả lúc hai đứa trò chuyện, khi tôi có chút thời gian, cậu ấy luôn tỏ vẻ hài lòng với những thay đổi của bản thân, như thể cậu ấy không nhìn thấy gì ngoài chuyện đó, không *muốn* thấy gì nữa trừ đám cưới, ngôi nhà và những đứa con.

Tôi vô cùng đau đớn. Cậu ấy có vẻ dịu dàng hơn, không còn gay gắt như mọi khi. Mãi sau tôi mới nhận ra điều đó, khi nghe được từ Gigliola Spagnuolo những lời đồn tai tiếng về cậu ấy.

Gigliola giận dữ nói với tôi bằng tiếng địa phương:

“Bây giờ bạn cậu làm công chúa rồi! Nhưng Stefano có biết rằng khi Marcello đến nhà cô ta, cô ta đã thổi kèn cho anh ta mỗi tối không?”

Tôi không biết “thổi kèn” là gì. Tôi biết từ đó khi còn nhỏ nhưng hề nghe thấy nó tôi lại cảm thấy xúc phạm, một thứ gì đó vô cùng nhục nhã.

“Không phải vậy.”

“Marcello bảo thế đấy.”

“Anh ta là kẻ nói dối.”

“Thế á? Và anh ta nói dối cả với em trai mình?”

“Michele bảo thế với cậu à?”

“Ừ.”

Tôi mong những lời đàm tiếu đó không tới tai Stefano. Mỗi lần từ trường về nhà tôi lại tự nhủ: có lẽ mình phải báo cho Lila, trước khi có chuyện gì không hay xảy ra. Nhưng tôi sợ cậu ấy nổi điên lên và, vì cách cậu ấy trưởng thành và trở thành người như hiện tại, tôi sợ cậu ấy sẽ cầm dao đi thẳng đến chỗ Marcello Solara. Tuy vậy, cuối cùng tôi đã quyết định: tốt hơn là nên nói cho cậu ấy những gì tôi biết, như vậy cậu ấy sẽ có sự chuẩn bị để đối phó với tình huống đó. Nhưng tôi phát hiện ra cậu ấy đã biết tất cả. Không chỉ thế: cậu ấy còn

biết nhiều hơn tôi về việc “thối kèn” nghĩa là gì. Tôi hiểu ra điều đó vì cậu ấy dùng cách nói rõ ràng hơn để bảo tôi rằng cậu ấy sẽ không bao giờ làm chuyện đó với bất kỳ người đàn ông nào, vì nó khiến cậu ấy thấy kinh tởm, hướng chỉ là Marcello Solara! Sau đó cậu ấy kể cho tôi rằng tin đồn đã đến tai Stefano và anh ta hỏi về mối quan hệ giữa cậu ấy và Marcello trong thời gian anh ta lui tới nhà Cerullo. Cậu ấy giận dữ trả lời: “Chả có mối quan hệ nào cả! Anh điên à?” Rồi Stefano rối rít đáp lại rằng anh ta tin tưởng cậu ấy, rằng anh ta chưa bao giờ nghi ngờ một chút nào và anh ta hỏi vậy chỉ để cậu ấy biết rằng Marcello chỉ toàn kể những chuyện bần thỉu về cậu ấy thôi. Nhưng cùng lúc, anh ta lại có biểu hiện lơ đãng, như thể đang nhìn theo những cảnh tàn sát hình thành trong đầu mình dù không muốn. Lila nhận ra điều đó và họ đã nói chuyện một lúc lâu, cậu ấy thú nhận với anh ta rằng cậu ấy cũng muốn giết người. Nhưng có ích gì? Cậu ấy nói không dứt và cuối cùng họ đã quyết định một thỏa thuận chung, đứng trên cả nhà Solara, trên cả logic của khu phố.

“Đứng trên ư?” tôi ngạc nhiên hỏi cậu ấy.

“Ừ, lẽ họ đi: Marcello, em trai, ông, bố anh ta, tất cả. Làm như thế bọn họ không tồn tại.”

Thế là Stefano tiếp tục làm việc mà không bảo vệ danh dự của vợ chưa cưới, Lila tiếp tục cuộc sống trong vai vị hôn thê mà không viện đến con dao xén hay thứ gì khác, anh em Solara tiếp tục phát tán những tin đồn

tục tũu. Khi tạm biệt cậu ấy, tôi sững sờ. Chuyện gì đang xảy ra thế này? Tôi không hiểu. Tôi cảm thấy cách cư xử của nhà Solara rõ ràng hơn, tương đồng với thế giới mà chúng tôi biết từ khi còn nhỏ. Nhưng còn cậu ấy và Stefano, họ đang nghĩ gì trong đầu, họ tưởng mình đang sống ở đâu? Cách họ xử sự không hề có trong những bài thơ tôi học ở trường hay những cuốn tiểu thuyết tôi đọc. Tôi bối rối. Họ không phản ứng trước những lời lẽ xúc phạm, kể cả những lời sỉ nhục thực sự không thể chịu được mà anh em Solara gây ra cho họ. Họ cư xử lịch thiệp và tử tế với tất cả mọi người, như thể John và Jacqueline Kennedy trong chuyến thăm một khu phố ổ chuột. Khi họ tản bộ cùng nhau, anh ta quàng tay lên vai cậu ấy và dường như không có quy tắc cũ nào có giá trị với họ: họ cười đùa, ôm và hôn lên môi của nhau. Tôi thấy họ phóng nhanh trên chiếc mũ trần, chỉ hai người kể cả buổi tối, lúc nào cũng ăn mặc như diễn viên điện ảnh và tôi nghĩ: ai biết họ đi đâu làm gì, không bị giám sát và không giấu giếm mà được sự cho phép của bố mẹ, của anh Rino, để làm những việc của riêng họ mà không quan tâm người ta nói gì. Có phải Lila là người đã buộc Stefano làm theo những cách ứng xử biến họ thành cặp đôi được hâm mộ nhất và cũng được bàn tán nhiều nhất trong khu phố không? Đó có phải là thứ mới nhất được cậu ấy tạo ra không? Cậu ấy muốn ra khỏi khu phố ngay ở trong khu phố? Cậu ấy muốn kéo chúng tôi ra khỏi chính mình, xé toạc lớp vỏ cũ kỹ và

cho chúng tôi một lớp vỏ mới, phù hợp với lớp vỏ mà cậu ấy đang tự tạo ra ư?

## 47

Mọi thứ đột ngột trở lại trật tự cũ khi những lời đồn thổi đến tai Pasquale. Chuyện xảy ra vào một ngày Chủ nhật khi tôi, Carmela, Enzo, Pasquale và Antonio đang đi dạo dọc con phố. Antonio nói:

“Nghe nói Marcello Solara kể cho mọi người rằng Lina đã qua lại với cậu ta.”

Enzo không phản ứng gì, Pasquale lên tiếng ngay tức thì:

“Qua lại thế nào?”

Antonio lúng túng vì có mặt tôi và Carmela, anh ta nói:

“Cậu hiểu mà.”

Họ tránh qua một bên và nói chuyện riêng với nhau. Tôi thấy và nghe được Pasquale càng lúc càng tức điên; cơ thể Enzo đang gồng lên như thể anh ta không có tay, chân, cổ mà là một khối vật chất rắn chắc. Tại sao, tôi tự hỏi, họ lại giận dữ như thế? Lila không phải em ruột mà còn chẳng phải em họ của họ! Nhưng cả ba người lại cảm thấy buộc phải bất bình, hơn cả Stefano, hơn rất nhiều, cứ như thể họ mới là người yêu thực sự của cậu ấy. Nhất là Pasquale, tôi thấy anh ta thật kỳ quặc. Chỉ mới đây thôi

anh ta còn nói ra những điều như thế, giờ lại đột nhiên quát tháo, và chúng tôi nghe anh ta nói rất rõ bằng chính tai mình rằng: “*Tao sẽ đập nát sọ lù khốn đó! Chúng nó đang biến con bé thành một con điếm! Có thể Stefano để mặc chúng nó làm thế, nhưng chắc chắn tao thì không.*” Sau đó im lặng, họ quay lại chỗ chúng tôi và cùng đi lòng vòng một cách thần thò, tôi tán gẫu với Antonio, Carmela đi giữa anh trai mình và Enzo. Một lát sau họ đưa chúng tôi về nhà. Tôi nhìn họ đi xa dần, Enzo thấp nhất đi ở giữa còn Antonio và Pasquale ở hai bên.

Hôm sau và mấy ngày sau nữa, có rất nhiều lời bàn tán về chiếc Millecento của nhà Solara. Nó bị băm thành nhiều mảnh. Không chỉ vậy: hai anh em nhà đó bị đánh đập dã man mà không biết là do ai. Họ thề là đã bị ít nhất chục kẻ tấn công trên một con phố tối tăm, chúng đều từ nơi khác đến. Nhưng tôi và Carmela biết rất rõ là chỉ có ba kẻ hành hung và chúng tôi rất lo lắng. Chúng tôi chờ sự trả thù không thể tránh khỏi trong một, hai, ba ngày. Nhưng rõ ràng họ đã làm rất tốt. Pasquale tiếp tục làm thợ nề, Antonio thợ cơ khí, Enzo thì đẩy chiếc xe hàng đi khắp nơi. Anh em nhà Solara thì ngược lại, trong một khoảng thời gian họ chỉ đi bộ, loạng choạng, hơi thất thần và luôn đi cùng bốn hoặc năm người bạn. Tôi thừa nhận rằng tôi rất vui khi nhìn thấy họ như vậy. Tôi tự hào về bạn bè mình. Cùng với Carmen và Ada, tôi trách móc Stefano và cả anh Rino vì họ đã vờ như không có chuyện gì xảy ra. Rồi thời gian trôi qua, Marcello và

Michele đã mua một chiếc Giulietta màu xanh lá cây và họ lại ra vẻ như những ông chủ của khu phố. Khỏe mạnh và độc đoán hơn trước. Dấu hiệu mà có lẽ Lila đã đúng: với loại người đó, cần phải chiến đấu bằng cách có được cuộc sống đẳng cấp hơn, hơn cả những gì chúng có thể tưởng tượng. Khi tôi học lớp mười, cậu ấy báo với tôi rằng vào mùa xuân, khi vừa đủ tuổi mười sáu, cậu ấy sẽ kết hôn.

## 48

Tin đó làm tôi bị sốc. Lila nói với tôi về lễ cưới của cậu ấy khi đang tháng Sáu, chỉ cách buổi thi vấn đáp chừng vài giờ. Chuyện ấy đúng là có thể đoán trước, nhưng bây giờ nó được định ngày, ngày 12 tháng Ba, hình như tôi đã va vào một cánh cửa vì lơ đãng. Tôi đã có những suy nghĩ thật hẹp hòi. Tôi đếm tháng: chín tháng. Có lẽ chín tháng là đủ dài cho sự căm thù ngấm ngấm của Pinuccia, sự thù địch của bà Maria và những lời đồn thổi của Marcello Solara - anh ta tiếp tục truyền tin đồn từ miệng người này đến người khác trong khắp khu phố giống như nữ thần Fama trong *Aeneid* - làm cho Stefano suy sụp và phá hỏng đám cưới. Tôi thấy hổ thẹn với chính mình, nhưng tôi không còn tìm được mục tiêu nào gắn kết hai số phận tách biệt của chúng tôi. Cái ngày cụ thể đó đã khiến ngã rẽ sẽ chia cách cuộc đời chúng tôi trở nên hữu hình. Tệ



hơn nữa, tôi chắc chắn rằng số phận của cậu ấy sẽ sáng sủa hơn tôi. Chưa khi nào tôi cảm thấy con đường học hành vô nghĩa đến thế và hiểu rõ rằng nhiều năm trước đây, tôi chọn con đường ấy chỉ để khiến Lila ghen tị. Vậy mà bây giờ cậu ấy coi sách vở chẳng còn giá trị gì. Tôi ngừng ôn thi và thức trắng đêm. Tôi nghĩ đến kinh nghiệm tình trường ít ỏi của mình: tôi đã hôn Gino một lần, tôi mới chạm nhẹ lên môi của Nino, tôi đã phải chịu đựng những đùng chạm thoáng qua và bắn thiu của ông bố anh ấy: chấm hết. Lila thì trái lại, bắt đầu từ tháng Ba, khi cậu ấy mười sáu tuổi, cậu ấy sẽ có một tấm chồng và trong vòng một năm, vào tuổi mười bảy, sẽ có một đứa con, rồi một đứa nữa, một đứa nữa, và lại thêm một đứa nữa. Tôi thấy mình còn không bằng một cái bóng, tôi khóc lóc thất vọng.

Ngày hôm sau tôi lê chân đi thi. Nhưng có một chuyện xảy ra giúp tôi thấy khá hơn. Thầy Gerace và cô Galiani, thành viên hội đồng thi, đã khen ngợi tôi rất nhiều về bài tập môn tiếng Ý. Đặc biệt, thầy Gerace nói rằng văn phong của tôi có nhiều tiến bộ. Thầy muốn đọc một đoạn cho cả hội đồng nghe. Và chỉ đến khi nghe đoạn trích tôi mới nhận ra những gì mình đã cố gắng làm, trong những tháng gần đây, mỗi khi cầm bút viết: thoát khỏi giọng văn giả tạo và những câu văn quá cứng nhắc, cố gắng viết trôi chảy và cuốn hút như Lila trong bức thư trên đảo Ischia. Khi nghe lời văn của mình qua giọng đọc của thầy giáo, trong lúc cô Galiani lắng nghe và lặng lẽ

tán đồng, tôi nhận ra mình đã thành công. Tất nhiên đó không phải lối viết của Lila, đó là lối viết của tôi. Và thầy cô cho đó là một điều xuất chúng trong khu phố này.

Tôi qua năm đầu cấp ba với toàn điểm mười, nhưng ở nhà không ai ngạc nhiên hay chúc mừng tôi. Tôi thấy họ hài lòng, đúng vậy, và tôi cũng vui vì điều đó, nhưng họ coi sự kiện này chẳng có gì quan trọng. Mẹ tôi thậm chí còn cho rằng việc tôi được điểm cao là lẽ đương nhiên, bố thì bảo tôi đi ngay đến nhà cô Oliviero để hỏi cô cho mượn sách của năm tới. Vừa bước ra khỏi nhà, mẹ tôi hô lên: “Nếu cô ấy muốn gửi con ra đảo Ischia lần nữa thì cứ nói là mẹ không khỏe nên con phải ở nhà phụ giúp nhé!”

Cô giáo khen ngợi tôi nhưng chẳng có vẻ hào hứng gì, một phần vì cô biết rõ khả năng của tôi rồi, phần kia vì cô không được khỏe, cơn đau ở miệng khiến cô chịu nhiều đau đớn. Cô không hề đề cập đến chuyện đi nghỉ của tôi, đến cô em họ Nella hay đến hòn đảo Ischia. Thay vào đó, thật ngạc nhiên là cô nói về Lila. Cô nhìn thấy Lila trên phố, từ xa. Em ấy đi cùng người yêu, anh chàng tạp hóa, cô kể lại. Sau đó cô nói thêm một câu làm tôi nhớ mãi: “Vẻ đẹp mà Cerullo có trong đầu từ khi còn nhỏ đã không tìm được cách bộc lộ ra ngoài, trò Greco à, cuối cùng nó hoàn toàn chỉ còn lại trên khuôn mặt cô bé, trên ngực, đùi và mông, nhưng đó là những nơi cái đẹp không trường tồn, sau đó nó sẽ biến mất như thể chưa từng tồn tại.”

Tôi chưa bao giờ thấy cô nói bậy, kể từ khi biết cô. Lần đó cô đã nói từ “mông” và rồi cô lẩm bẩm: “Xin lỗi em”. Nhưng đó không phải chuyện làm tôi ấn tượng. Đó là sự nuối tiếc, như thể cô nhận ra điều gì đó trong Lila đã bị hủy hoại chính là bởi cô ấy, là một giáo viên, đã không bảo vệ và dạy dỗ tốt học trò của mình. Tôi thấy mình là học trò thành công nhất của cô và tôi nhẹ nhõm ra về.

Người duy nhất nhiệt tình chúc mừng tôi là Alfonso, cậu ta cũng được lên lớp, với toàn điểm bảy. Tôi cảm nhận được sự ngưỡng mộ chân thành của cậu ta và điều đó làm tôi hài lòng. Đứng trước bảng tuyên dương, vì quá phấn khởi, trước mặt bạn bè cùng lớp và bố mẹ của họ, cậu ta đã làm một việc không phù hợp, như thể cậu ta quên mất tôi là con gái và thậm chí không nên động chạm vào người tôi: cậu ta ôm chặt tôi vào lòng và hôn lên má tôi, một cái hôn ồn ào. Sau đó cậu ta bối rối, lập tức buông tôi ra, nói xin lỗi nhưng vẫn không kiềm chế được nên đã hét lên: “Toàn điểm mười! Không thể tin được! Toàn điểm mười!” Lúc trở về nhà chúng tôi đã trò chuyện rất nhiều về đám cưới của anh trai cậu ta với Lila. Do tôi đang thấy đặc biệt thoải mái nên lần đầu tiên tôi hỏi cậu ta nghĩ gì về chị dâu tương lai của mình. Cậu ta nghĩ một lúc rồi mới trả lời. Rồi cậu ta nói:

“Cậu có nhớ cuộc thi từng tổ chức cho chúng ta hồi tiểu học không?”

“Ai mà quên được chứ!”

“Tôi chắc thắng, tất cả bọn cậu đều sợ bố tôi.”

“Kể cả Lina: thực tế là lúc đầu cậu ấy đã cố gắng không đánh bại cậu.”

“Đúng, nhưng rồi cậu ta đã quyết định giành chiến thắng và làm nhục mặt tôi. Tôi đã khóc ròng suốt đường về nhà.”

“Thua cuộc thật là tệ.”

“Không phải vì thế: tôi không thể chịu được việc mọi người đều sợ hãi bố mình, tôi là đứa đầu tiên không sợ, sau đó mới là cậu ta.”

“Cậu phải lòng cậu ấy à?”

“Cậu đùa chắc? Cậu ta luôn làm tôi e sợ.”

“Ý là gì?”

“Ý là anh trai tôi đã rất dửng dưng cảm khi cưới cậu ta.”

“Cậu nói sao cơ?”

“Ý tôi là cậu tốt hơn cậu ta nhiều và nếu tôi phải lựa chọn, tôi sẽ cưới cậu!”

Chuyện này cũng làm tôi thích thú. Chúng tôi bật cười và tạm biệt nhau khi vẫn còn cười chưa dứt. Cậu ta bị đày đi làm việc ở cửa hàng tạp hóa cả mùa hè; còn tôi, theo quyết định của mẹ hơn là của bố, tôi phải tìm cho mình một công việc trong hè. Chúng tôi hứa sẽ gặp lại nhau và cùng đi ra biển ít nhất một lần. Chuyện đó đã không xảy ra.

Những ngày sau đó tôi đi lòng vòng trong khu phố. Tôi hỏi ông Paolo, ông chủ tiệm thuốc trên đường lớn, xem ông có nhu cầu tìm nhân viên bán hàng không. Không. Tôi hỏi ông bán báo: ông ta cũng không cần

đến tôi. Tôi qua cửa hàng văn phòng phẩm, cô bán hàng bật cười: cô ấy có cần nhưng không phải bây giờ; tôi nên quay lại vào mùa thu, khi năm học mới bắt đầu. Tôi chuẩn bị rời đi và cô ấy gọi với theo. Cô bảo:

“Cháu là một cô bé rất nghiêm túc, Lenù, cô tin tưởng ở cháu: cháu có thể đưa bọn trẻ nhà cô đi tắm biển không?”

Tôi bước ra khỏi cửa hàng cảm thấy thực sự rất hạnh phúc. Cô bán văn phòng phẩm sẽ trả tiền cho tôi - và trả nhiều tiền - nếu tôi dẫn ba đứa trẻ con nhà cô ra biển trong tháng Bảy và mười ngày đầu tháng Tám. Biển, nắng và tiền. Mỗi ngày tôi phải đi đến một nơi giữa Mergellina và Posillippo mà tôi không biết gì về nơi này, nó có cái tên nước ngoài là Sea Garden. Tôi hào hứng trở về nhà như thể cuộc đời tôi đã có một bước ngoặt quan trọng. Tôi sẽ kiếm tiền cho bố mẹ, tôi sẽ tắm biển, da tôi sẽ trở nên mịn màng và rám nắng dưới ánh mặt trời giống như mùa hè ở đảo Ischia. Mọi thứ mới ngọt ngào làm sao, tôi nghĩ, khi một ngày đẹp trời và mọi điều tốt đẹp có vẻ đang chờ một mình bạn!

Tôi đi vài bước và ấn tượng về mấy tiếng đồng hồ may mắn đó càng mạnh mẽ hơn. Antonio đến chỗ tôi trong bộ quần áo công nhân dính đầy dầu mỡ. Tôi vui vì điều đó, bất cứ ai tôi gặp trong khoảnh khắc vui vẻ đó đều sẽ được chào đón. Anh ta đã nhìn thấy tôi đi ngang qua và đuổi theo sau. Tôi kể ngay cho anh ta nghe chuyện ở cửa hàng văn phòng phẩm, hẳn anh ta đã đọc được trên

khuôn mặt tôi cảm xúc hạnh phúc ấy. Nhiều tháng liền tôi đã cắm đầu vào học và cảm thấy mình đơn độc, xấu xí. Mặc dù chắc chắn rằng mình yêu Nino Sarratore, tôi vẫn luôn tránh mặt anh ấy và cũng chẳng đi xem anh ấy có lên lớp không và điểm số thế nào. Lila sắp hoàn toàn bước ra khỏi cuộc đời tôi và tôi sẽ không thể đuổi kịp cậu ấy nữa. Nhưng giờ tôi thấy ổn và muốn mình cảm thấy ổn hơn nữa. Khi Antonio nhận thấy rằng tôi đang trong tâm thế phù hợp, anh ta hỏi tôi có muốn hẹn hò với anh ta không, tôi nhận lời ngay lập tức, mặc dù tôi đang yêu một người khác, mặc dù tôi chẳng có cảm giác đặc biệt nào với anh ta ngoài một chút đồng cảm. Với tôi, có anh ta làm bạn trai, một người cao lớn cùng tuổi với Stefano, một công nhân, thực sự không khác gì việc được lên lớp với toàn điểm mười, hay nhiệm vụ đưa con gái cô bán văn phòng phẩm đến Sea Garden để được nhận thù lao.

## 49

Tôi bắt đầu công việc, cũng như hẹn hò với Antonio. Cô bán văn phòng phẩm làm cho tôi một loại vé tháng và mỗi sáng tôi băng qua thành phố với ba cô nhóc, trên những chuyến xe buýt đông nghịt và đưa chúng đến chốn rục rờ đó: những chiếc ô, biển xanh, bờ đê xi măng, sinh viên, những người phụ nữ quý phái vô cùng rảnh rỗi, những phụ nữ phô trương với khuôn mặt đầy dục vọng.

Tôi cư xử lịch sự với nhân viên cứu hộ khi họ cố gắng bắt chuyện. Tôi chăm sóc bọn trẻ, bơi thật lâu cùng với chúng để tận dụng bộ đồ bơi cô Nella may cho từ năm ngoái. Tôi cho chúng ăn, chơi với chúng và để chúng uống nước chảy ra liên tục từ đài phun bằng đá, chú ý để chúng khỏi trượt ngã và đập rặng vào thành bồn nước.

Chúng tôi trở về khu phố lúc chiều muộn. Tôi trả bọn trẻ cho mẹ chúng rồi chạy đến cuộc hẹn bí mật với Antonio, da cháy sạm, người mặn vị nước biển. Chúng tôi đi đường vòng đến khu hồ nước, tôi sợ bị mẹ bắt gặp và có lẽ còn sợ cô Oliverio nhìn thấy hơn. Tôi đã trao cho anh ta những nụ hôn thật sự đầu tiên của mình. Tôi sớm để anh ta chạm vào ngực và phần giữa đùi mình. Một tối nọ, chính tôi đã cầm lấy cửa quý của anh giấu trong lớp quần lót, cương, to và khi anh ta cho nó ra ngoài, tôi vô tư nắm lấy bằng một tay trong khi chúng tôi hôn nhau. Tôi chấp nhận những lần đụng chạm đó với hai câu hỏi rất rõ ràng trong đầu. Câu hỏi đầu tiên: Lila có làm những việc như thế này với Stefano không? Câu hỏi thứ hai: khoái cảm mà tôi có được với chàng trai này có giống như tôi cảm nhận vào buổi tối khi ông Donato Sarratore sờ mình không? Trong cả hai câu hỏi, Antonio chỉ hiện lên là một bóng ma hữu ích, một mặt, để gọi lên tình cảm giữa Lila và Stefano, mặt khác để gọi tên cảm xúc mãnh liệt, phức tạp mà bố của Nino đã gây ra cho tôi. Nhưng tôi chưa bao giờ thấy tội lỗi. Anh ta rất biết ơn tôi vì những đụng chạm ít ỏi ở hồ

nước và phụ thuộc tuyệt đối vào tôi, tới mức tôi nhanh chóng tin chắc rằng anh ta mới là người mắc nợ tôi thứ gì đó, rằng khoái cảm mà tôi tạo ra cho anh còn vượt xa những gì anh tạo ra cho tôi.

Thỉnh thoảng ngày Chủ nhật anh ta lại đi cùng tôi và bọn trẻ con đến Sea Garden. Anh ta chi rất nhiều tiền với điệu bộ diễm nhiên giả tạo, mặc dù tiền anh kiếm được rất ít và hơn nữa anh ghét bị cháy nắng. Nhưng anh ta làm việc đó vì tôi, chỉ để ở bên cạnh tôi mà không cần bất cứ sự bù đắp ngay lập tức nào, vì suốt cả ngày không có lúc nào để hôn hay chạm vào nhau. Thêm vào đó, anh ta còn mua vui cho bọn trẻ con bằng đủ mọi trò hề và trò lặn biển như vận động viên. Trong khi anh chơi với chúng thì tôi nằm dài phơi nắng để đọc sách, trôi tuột theo những trang sách như một con sứa.

Vào một trong những ngày Chủ nhật đó, tôi chợt ngược mắt lên và nhìn thấy một cô gái cao ráo, thân hình mảnh mai, thanh lịch với bộ bikini hai mảnh màu đỏ tuyệt đẹp. Đó là Lila. Đã quen với ánh mắt của đàn ông luôn nhìn mình, cậu ấy đi lại ở nơi đông đúc ấy như thể không có ai, kể cả anh chàng cứu hộ trẻ trung đi đằng trước để dẫn cậu ấy đến chỗ ô che nắng. Cậu ấy không nhìn thấy tôi và tôi không biết có nên gọi cậu ấy không. Cậu ấy đeo kính râm và chung diện một cái túi vải màu sắc sặc sỡ. Tôi vẫn chưa nói với cậu ấy về công việc của mình, thậm chí cả chuyện của Antonio: có lẽ do tôi e ngại phán xét của cậu ấy về cả hai chuyện này. Chúng tôi chờ



cậu ấy gọi tôi, tôi nghĩ ngợi và hướng mắt trở lại cuốn sách nhưng không tài nào đọc được nữa. Một chốc tôi lại quay ra nhìn về phía cậu ấy. Anh nhân viên cứu hộ mở cái ghế gấp và cậu ấy ngồi tắm nắng. Lúc ấy Stefano bước đến, trắng toát trong chiếc áo tắm xanh da trời, tay cầm ví, bật lửa và thuốc lá. Anh ta hôn lên môi Lila như hoàng tử vẫn làm với người đẹp ngủ trong rừng, rồi đến lượt anh ta ngồi lên chiếc ghế gấp.

Tôi vẫn cố gắng đọc. Từ lâu tôi đã quen với việc kỷ luật tự giác nên lần này tôi đã thực sự bắt được nghĩa của từ ngữ trong vòng vài phút - tôi nhớ khi đó mình đang đọc *Oblomov*. Khi tôi ngước mắt lên, Stefano vẫn ngồi ngấm biển, nhưng Lila không còn ở đó nữa. Tôi đưa mắt tìm cậu ấy và thấy cậu đang nói chuyện với Antonio, còn Antonio đang chỉ vào tôi. Tôi mừng rỡ chào cậu ấy và cậu ấy cũng rạng rỡ chào lại tôi rồi ngay lập tức quay ra gọi Stefano.

Ba chúng tôi cùng tắm biển, trong khi Antonio trông bọn trẻ con nhà cô bán văn phòng phẩm. Thoạt nhìn đó là một ngày vui vẻ. Chợt Stefano kéo tất cả chúng tôi tới quầy bar và gọi đủ món mỹ vị: bánh mì, đồ uống, kem, và bọn trẻ rời tay Antonio ngay tức thì và quay ra dành trọn sự chú ý đến Stefano. Khi hai anh chàng bắt đầu nói chuyện về những vấn đề gì đó tôi không biết, liên quan đến chiếc mũ trần, một cuộc trò chuyện mà Antonio đã tạo ấn tượng tốt, tôi đưa bọn trẻ ra ngoài để chúng khỏi làm phiền họ. Lila đi cùng tôi.

“Cô chủ hàng văn phòng phẩm trả cho cậu bao nhiêu?” cậu ấy hỏi tôi.

Tôi nói với cậu ấy.

“Không nhiều lắm.

Theo mẹ tớ thì cô ấy trả thế là quá nhiều.”

“Cậu phải làm giá vào, Lenù.”

“Tớ sẽ làm giá khi nào tớ đưa con cậu ra biển.”

“Tớ sẽ trả cho cậu hàng két tiền vàng, tớ biết có được thời gian ở cùng cậu đáng giá chừng nào.”

Tôi nhìn cậu ấy để xem có phải cậu ấy đùa không. Cậu ấy không đùa, nhưng cậu ấy làm vậy ngay sau đó, khi nhắc đến Antonio:

“Anh ta có biết giá trị của cậu không?”

“Bọn tớ mới hẹn hò được hai chục ngày.”

“Cậu yêu anh ta không?”

“Không.”

“Thế sao lại hẹn hò?”

Tôi nhìn cậu ấy chằm chằm.

“Cậu có yêu Stefano không?”

Cậu ấy nói một cách nghiêm túc:

“Yêu rất nhiều.”

“Nhiều hơn cả bố mẹ cậu, hơn cả anh Rino chứ?”

“Hơn bất cứ ai, trừ cậu.”

“Cậu đùa tớ!”

Tuy nhiên trong lúc ấy tôi cũng tự nhủ: dù cậu ấy có đùa giỡn với mình thì được nói chuyện với cậu ấy như thế này thật là tuyệt, dưới ánh nắng mặt trời, ngồi

trên nền bê tông nóng bỏng cùng đôi chân ngâm dưới nước; mặc kệ việc cậu ấy không hỏi tôi về cuốn sách mà tôi đang đọc; mặc kệ chuyện cậu ấy không biết gì về kết quả kỳ thi chuyển cấp của tôi; có lẽ mọi chuyện vẫn chưa kết thúc: ngay cả sau khi cậu ấy kết hôn, điều gì đó giữa chúng tôi vẫn kéo dài. Tôi bảo cậu ấy:

“Ngày nào tớ cũng đến đây. Cậu cũng cùng đến đi.”

Cậu ấy hào hứng với gợi ý đó, cậu ấy nói với Stefano và anh ta đồng ý. Đó là một ngày đẹp trời mà tất cả chúng tôi đều cảm thấy thoải mái một cách diệu kỳ. Rồi mặt trời bắt đầu xuống bóng, đã đến lúc đưa bọn trẻ về nhà. Stefano ra quầy thanh toán và ở đó anh ta phát hiện ra Antonio đã trả trước hết rồi. Anh ta vô cùng áy náy và cảm ơn nhiệt tình. Trên đường về, ngay khi Stefano và Lila lao đi trong chiếc mũ trần, tôi trách Antonio. Bà Melina và Ada phải lau cầu thang các tòa nhà, anh ta thì kiếm được có vài xu trong nhà xưởng.

“Sao anh lại trả tiền?” tôi gần như quát lên bằng tiếng địa phương, tôi rất giận.

“Vì anh và em, chúng ta đẹp hơn và quý phái hơn” anh ta đáp.

## 50

Tôi có tình cảm với Antonio mà gần như không nhận ra. Những trò chơi tình dục của chúng tôi trở nên táo

bạo và thú vị hơn một chút. Tôi tự nhủ nếu Lila lại tới Sea Garden, tôi sẽ hỏi chuyện gì xảy ra giữa cậu ấy và Stefano khi họ đi chơi xa một mình trong xe ô tô. Họ có làm những việc giống tôi và Antonio không hay còn hơn thế, ví dụ như những việc mà hai anh em nhà Solaro đồn thổi? Tôi không có ai để so sánh ngoài cậu ấy. Nhưng tôi không có cơ hội để thử hỏi cậu ấy những câu đó, cậu ấy không đến Sea Garden nữa.

Công việc của tôi kết thúc trước lễ Ferragosto vài ngày và niềm vui với nắng và biển cũng chấm dứt. Cô bán hàng rất hài lòng về cách tôi chăm sóc bọn trẻ; mặc dù chúng, bất chấp yêu cầu của tôi, đã kể cho mẹ mình rằng thỉnh thoảng có một thanh niên trẻ bạn tôi đến bãi biển và chơi ngуп lặn với chúng. Thay vì trách móc tôi, cô ấy ôm lấy tôi và nói: “Tốt quá! Cháu cứ thoải mái một chút đi, cháu quá nghiêm túc so với tuổi đấy.” Rồi cô ấy nói tiếp một cách ranh mãnh: “Nhìn xem con bé Lina Cerullo làm đủ thứ chuyện điên rồ kia!”

Ở chỗ hồ nước, buổi tối, tôi nói với Antonio:

“Lúc nào cũng vậy, từ khi bọn em còn nhỏ, mọi người luôn nghĩ rằng cậu ấy hư còn em thì ngoan.”

Anh ta hôn tôi, thầm thì một cách hài hước:

“Sao thế, không phải vậy à?”

Câu trả lời đó làm tôi mềm lòng và gần tôi nói với anh ta rằng chúng tôi phải chia tay. Đó là một quyết định cấp thiết với tôi, tình cảm tôi có với anh không phải là tình yêu, tôi yêu Nino và tôi biết rằng mình sẽ mãi mãi yêu

anh ấy. Tôi đã chuẩn bị những lời cần nói với Antonio, tôi muốn nói chậm rãi với anh ta rằng: chúng ta đã có khoảng thời gian đẹp đẽ, anh đã giúp đỡ em rất nhiều trong lúc em buồn, nhưng giờ năm học lại bắt đầu và năm nay em bắt đầu lên cấp ba, em có những môn học mới, việc học hành sẽ khó khăn và em phải học rất nhiều; em rất tiếc nhưng bọn mình phải dừng lại. Tôi thấy mình cần phải làm điều này và chiều nào tôi cũng ra chỗ hẹn của hai đứa ở hồ nước với đoạn văn chuẩn bị sẵn của mình. Nhưng anh ta quá si mê, quá nồng nhiệt đến nỗi tôi không có đủ dũng khí để nói ra và tôi hoãn lại. Lễ Ferragosto tới. Lễ Ferragosto trôi qua. Gần hết tháng. Tôi tự nhủ mình không thể hôn, động chạm và để một người động chạm trong khi mình chẳng có gì ngoài một chút cảm tình với người đó; Lila rất yêu Stefano, tôi đối với Antonio thì không.

Thời gian trôi đi và tôi không hề tìm được thời điểm thích hợp để nói với anh ta. Anh ta lo lắng. Nhìn chung tình trạng của bà Melina đang trầm trọng thêm cùng với tiết trời nóng bức, nhưng đến nửa sau tháng Tám, sự trầm trọng ấy lại càng rõ rệt. Ông Sarratore, mà bà gọi là Donato, lại xuất hiện trong đầu bà ấy. Bà bảo đã nhìn thấy ông ta, rằng ông ta đã đến để tìm bà, những đứa con không biết làm sao để trấn an mẹ mình. Tôi thấy lo lắng khi nghĩ đến việc ông Sarratore thực sự đã xuất hiện trên những con đường trong khu phố và ông ta tìm tôi chứ không phải bà Melina. Ban đêm, tôi đột ngột tỉnh giấc với cảm giác ông ta đã lên vào từ cửa sổ và đang ở trong phòng. Rồi tôi

bình tĩnh lại và tự nhủ: ông ta hẳn đang nghỉ ở Barano, ở bãi biển Maronti, chắc chắn ông ta không ở đây, trong cái nóng nực, ruồi nhặng, bụi bặm như thế này.

Nhưng một buổi sáng nọ khi đang đi chợ, tôi nghe có tiếng ai đó gọi. Tôi quay người lại và nhận ra ông ta ngay lập tức. Rồi tôi nhận ra bộ râu đen, những đường nét dễ chịu ánh lên bởi ánh nắng và cái miệng với đôi môi mỏng. Tôi tiếp tục đi thẳng, ông ta đi theo sau. Ông ta nói đã rất buồn khi không thấy tôi ở nhà cô Nella, ở Barano, mùa hè này. Ông ta nói ông luôn nghĩ về tôi, rằng không có tôi ông ta không thể sống được. Ông ta còn nói thêm rằng để vun đắp nên tình yêu giữa tôi và ông ta, ông ta đã viết rất nhiều bài thơ và muốn đọc chúng cho tôi nghe. Cuối cùng ông ta nói muốn gặp tôi, nói chuyện yên tĩnh với tôi và rằng nếu tôi khước từ ông ta sẽ tự tử. Thế là tôi dừng lại và lẩm bẩm bảo ông ta hãy để tôi yên, tôi đã có người yêu và không bao giờ muốn nhìn thấy ông ta nữa. Ông ta thất vọng. Ông ta thì thầm rằng sẽ chờ tôi mãi mãi, rằng mỗi ngày vào lúc giữa trưa ông ta sẽ đứng ở cửa hẻm trên đại lộ. Tôi lắc đầu thật mạnh: tôi sẽ không bao giờ tới đó. Ông ta vươn người ra định hôn tôi, tôi giật lùi về phía sau với vẻ ghê tởm và ông ta cười thất vọng. Ông ta thì thầm: “Cháu thật thông minh và nhạy cảm, ta sẽ mang cho cháu những bài thơ mà ta tâm đắc nhất” rồi ông ta bỏ đi.

Tôi hoàn toàn khiếp sợ và không biết phải làm gì. Tôi quyết định cầu cứu Antonio. Tối hôm đó, ở hồ nước,

tôi nói với anh ta rằng mẹ anh đã đúng, ông Donato Sarratore đang lảng vảng trong khu phố. Ông ta đã chặn tôi ở trên đường. Ông ta bảo tôi nói với bà Melina rằng ông ta sẽ mãi mãi đợi bà ấy, hằng ngày, ở cửa hầm, vào giữa trưa. Antonio sầm mặt lại, lẩm bẩm: “Anh phải làm gì đây?” Tôi bảo anh rằng chính tôi sẽ đi cùng anh ta đến chỗ hẹn và chúng tôi sẽ nói rõ với ông ta về tình hình sức khỏe của mẹ anh.

Cả đêm tôi không ngủ vì lo lắng. Ngày hôm sau chúng tôi ra đường hầm. Antonio lăm lè không nói gì, anh ta bước đi rề rà, tôi cảm thấy một gánh nặng trên vai đang khiến anh chậm lại. Một phần trong anh tức giận, phần còn lại thì sợ hãi. Tôi tức giận nghĩ: anh ta có thể đến đối đầu với nhà Solara vì em gái Ada và vì Lila nhưng giờ anh ta lại sợ sệt, ông Donato Sarratore trong mắt anh ta là một người quan trọng, có uy tín. Thấy anh ta như vậy tôi lại càng quyết tâm hơn, tôi chỉ muốn lay mạnh anh ta và hét vào mặt: có thể anh chưa viết được cuốn sách nào, nhưng anh tuyệt vời hơn gã đó rất nhiều! Nhưng tôi chỉ đành khoác tay anh ta.

Ông Sarratore thấy chúng tôi từ xa và nhanh chóng định biến mất trong bóng tối của đường hầm. Nhưng tôi gọi ông ta:

“Ông Sarratore!”

Ông ta miễn cưỡng quay lại.

Tôi dùng kính ngữ để nói với ông ta, điều mà thời đó không tồn tại trong môi trường của chúng tôi:

“Không biết ông có nhớ Antonio không, anh ấy là con trai lớn của bà Melina.”

Ông Sarratore cất tiếng rất vang và đầy trù mến:

“Chắc chắn là ta nhớ rồi! Chào cháu, Antonio!”

“Tôi và anh ấy là người yêu.”

“Ồ, tốt quá.”

“Và chúng tôi đã cùng nhau bàn bạc rất nhiều, giờ anh ấy sẽ giải thích cho ông.”

Antonio hiểu rằng đã tới lượt mình và anh ta nhột nhạt, căng thẳng, khó khăn khi phải nói tiếng Ý:

“Tôi rất mừng khi gặp lại ông, thưa ông Sarratore. Tôi không phải người hay quên và tôi luôn biết ơn ông vì những gì ông đã làm cho chúng tôi sau cái chết của bố tôi. Tôi đặc biệt cảm ơn ông vì đã tìm giúp tôi công việc ở xưởng của ông Gorresio, nhờ ông mà tôi mới học được nghề này.”

“Nói với ông ta về mẹ của anh đi”, tôi sốt ruột chen ngang.

Anh ta khó chịu và ra hiệu cho tôi im lặng. Anh ta nói tiếp:

“Tuy nhiên gia đình ông không sống trong khu phố nữa nên không nắm rõ tình hình. Mẹ tôi, chỉ cần nghe thấy tên ông, bà sẽ không còn là mình nữa. Và nếu nhìn thấy ông, dù chỉ một lần thì chắc chắn bà ấy sẽ bị tống vào nhà thương điên.”

Ông Sarratore lưỡng cuống:

“Antonio, con trai, ta chưa bao giờ có ý định làm hại



mẹ cháu. Đúng ra, cháu vẫn còn nhớ ta đã làm những gì cho gia đình cháu. Và quả thật ta luôn muốn và chỉ muốn giúp đỡ bà ấy và tất cả các cháu thôi.”

“Vậy nếu ông vẫn muốn giúp bà ấy thì đừng tìm bà ấy nữa, đừng gửi sách cho bà ấy và đừng xuất hiện trong khu phố nữa.”

“Cháu không thể yêu cầu ta chuyện như vậy được, cháu không thể cấm ta đến thăm lại những nơi thân thuộc đối với ta!” ông Sarratore nói bằng giọng ấm áp và xúc động giả tạo.

Giọng điệu đó làm tôi tức điên. Tôi biết cái giọng đấy, ông ta đã thường xuyên dùng giọng điệu đó ở Barano, trên bãi biển Maronti. Giọng điệu dễ chịu và ân cần: ông Sarratore cho rằng một người đàn ông sâu sắc, viết nên những câu thơ và bài báo cho tờ *Roma* hẳn phải có giọng như vậy. Tôi chực ngắt lời nhưng Antonio đã làm tôi ngạc nhiên khi lên tiếng trước. Anh ta khom vai, rút đầu xuống đồng thời đưa tay về phía trước ngực ông Donato Sarratore, dùng những ngón tay khỏe của mình chạm vào ông ta. Anh ta nói tiếng địa phương:

“Tôi không cấm ông! Nhưng tôi hứa với ông rằng nếu ông lấy đi chút lý trí còn lại của mẹ tôi, tôi sẽ khiến ông không bao giờ muốn quay lại cái nơi khốn nạn này nữa đấy.”

Sarratore mặt mũi tái mét:

“Được, ông ta vội vàng nói, ta hiểu rồi, cảm ơn cháu.”

Ông ta quay gót đi về hướng nhà ga.

Tôi quàng tay Antonio rồi đi, đầy tự hào về sự bùng nổ của anh nhưng tôi nhận ra anh đang run rẩy. Tôi nghĩ, có thể là lần đầu tiên, về việc xảy ra với anh, từ khi còn rất nhỏ, về cái chết của bố mình, rồi về công việc, trách nhiệm rơi xuống đầu anh và sự suy sụp của người mẹ. Tôi kéo anh đi mà trong lòng thấy đầy yêu thương, và tôi lại tự đề ra một cái hạn khác: tôi sẽ chia tay anh sau đám cưới của Lila, tôi tự nhủ.

## 51

Cả khu phố nhớ mãi về đám cưới đó. Các công việc chuẩn bị cho đám cưới đan xen với sự ra đời chậm rãi, công phu và náo động của những đôi giày thương hiệu Cerullo và có vẻ đó là hai việc, vì lý do nào đó, chẳng bao giờ đi đến hồi kết.

Hơn nữa đám cưới này cũng ảnh hưởng không ít đến tiệm giày. Ông Fernando và Rino không chỉ miệt mài làm những đôi giày mới, hiện tại chưa đem lại gì, mà còn phải làm hàng nghìn việc vặt khác mang lợi nhuận tức thì vì họ cần có thu nhập gấp. Họ phải gom đủ tiền để đảm bảo cho Lila có một chút hồi môn và trang trải chi phí đồ uống vì họ muốn bằng mọi giá không để bị xem như một lũ ăn mày. Do đó mà sự căng thẳng trong gia đình Cerullo diễn ra trong nhiều tháng liền. Bà Nunzia ngày đêm theo ga trải giường còn ông

Fernando thì liên tục gọi lại khoảng thời gian hạnh phúc đầy nuối tiếc khi, trong căn phòng nhỏ mà ở đó ông làm vua, ông đã dán keo, khâu giày, nện búa một cách bình yên với những chiếc đinh kẹp ngậm ở miệng.

Chỉ có cặp phu thê là thành thoi. Giữa họ chỉ có hai lần xích mích nhỏ. Lần đầu là về ngôi nhà tương lai của họ. Stefano muốn mua một căn hộ nhỏ ở khu phố mới trong khi Lila thì ngược lại, cậu ấy thích một căn hộ trong những tòa nhà cũ hơn. Họ tranh luận. Ngôi nhà trong khu phố cũ to hơn nhưng tối tăm và không có tầm nhìn, giống như hầu hết các ngôi nhà trong khu đó. Căn hộ ở khu phố mới thì nhỏ hơn nhưng có cả một bồn tắm lớn giống trong quảng cáo Palmolive, bồn rửa và mặt tiền nhìn ra núi Vesuvio. Chẳng ích gì khi chỉ ra rằng trong khi núi lửa Vesuvio phù du và xa xôi nhạt dần dưới bầu trời đầy mây mù thì những đường ray xe lửa hiện ra rõ ràng chỉ cách đây không đầy hai trăm mét. Stefano bị cuốn hút bởi những thứ mới mẻ, bởi những căn hộ lát gạch bóng loáng, những bức tường trắng phau và Lila nhanh chóng nhượng bộ. Điều quan trọng nhất với cậu ấy là chưa đầy mười bảy tuổi cậu ấy đã là bà chủ của một ngôi nhà riêng, có nước nóng chảy ra từ vòi và không phải nhà đi thuê mà là nhà thuộc sở hữu của cậu ấy.

Lý do xích mích thứ hai là chuyến trăng mật. Stefano đề xuất đi Venezia còn Lila kiên quyết không đi quá xa khỏi Napoli và điều đó hé lộ xu hướng mà sau này đánh dấu cả cuộc đời của cậu ấy. Cậu ấy gợi ý nghỉ ở Ischia,

Capri và có thể ở bờ biển Amalfitana, tất cả những nơi cậu ấy chưa từng đến. Người chồng tương lai đã đồng ý gần như ngay lập tức.

Còn lại chỉ là những căng thẳng rất nhỏ, bắt nguồn từ các vấn đề nội bộ của gia đình hai bên. Ví dụ, nếu Stefano gặp Lila sau khi đến tiệm giày Cerullo, anh ta lúc nào cũng buột miệng nói những lời nặng nề về ông Fernando và anh Rino, việc đó khiến cậu ấy khó chịu và vội vàng bảo vệ họ. Anh ta lắc đầu tỏ ý không mấy thuyết phục, quay ra nhìn lại khoản đầu tư tiền bạc quá lớn trong câu chuyện sản xuất giày. Rồi đến cuối hè, khi căng thẳng giữa anh ta và bố con nhà Cerullo tăng lên, anh ta đặt ra một giới hạn cụ thể cho cái trò làm xong lại tháo bung giày không hồi kết của hai bố con và những người học việc. Anh ta ra lệnh trong tháng Mười một anh ta muốn thấy những kết quả đầu tiên: ít ra là mẫu mã cho mùa đông, cho nam giới và phụ nữ, phải sẵn sàng được trưng bày ở cửa hàng trong dịp Giáng sinh. Sau đó anh ta khá bức mình nên đã bỏ đi cùng Lila, vì anh Rino chỉ chăm chăm đòi tiền chứ không muốn làm việc. Cậu ấy bênh vực anh trai, anh ta đáp trả, cậu ấy nổi nóng và anh ta lùi bước ngay lập tức. Anh ta đi lấy đôi giày là nguyên nhân ra đời của toàn bộ dự án này, đôi giày mua về và chưa bao giờ dùng đến, được giữ gìn như bằng chứng quý giá cho câu chuyện của họ: anh ta chạm vào chúng, đưa lên mũi ngửi và xúc động nói rằng từ đôi giày này anh ta cảm nhận, thấy và sẽ luôn thấy bàn tay nhỏ nhắn của Lila, gần như vẫn giống một đứa trẻ, đã cùng làm việc bên cạnh đôi tay thô to của

người anh trai. Họ đứng trên sân thượng của tòa nhà cũ kỹ nơi Stefano ở, nơi đó họ từng thi đốt pháo với anh em nhà Solara. Anh ta nắm lấy ngón tay của Lila, hôn lên từng ngón một và nói rằng mình sẽ không bao giờ để những ngón tay ấy bị hủy hoại thêm lần nữa.

Chính Lila đã kể cho tôi về hành động đầy yêu thương ấy một cách rất vui vẻ, vào ngày cậu ấy đưa tôi đi xem nhà mới. Thật lộng lẫy: sàn nhà lát gạch vuông sáng bóng, bồn tắm để ngâm mình trong bọt, đồ nội thất được chạm khắc trong phòng ăn và phòng ngủ, tủ lạnh và thậm chí cả điện thoại bàn. Tôi xúc động ghi lại số điện thoại. Chúng tôi sinh ra và sống trong những căn hộ nhỏ, không có phòng riêng, không có chỗ ngồi học. Tôi vẫn đang sống như thế, còn cậu ấy sẽ sớm thoát khỏi nó. Chúng tôi bước ra ban công nhìn ra ga xe lửa và núi Vesuvio, tôi dè dặt hỏi cậu ấy:

“Cậu và Stefano đôi khi đến đây một mình à?”

“Ừ, thỉnh thoảng.”

“Thế hai người làm gì?”

Cậu ấy nhìn tôi như thể không hiểu gì.

“Tức là sao?”

Tôi lúng túng.

“Hai người có hôn nhau không?”

“Thỉnh thoảng.”

“Rồi sau đấy?”

“Sau đó không làm gì hết, bọn tớ vẫn chưa cưới nhau mà.”

Tôi bối rối. Có thể như vậy sao? Hoàn toàn tự do mà không xảy ra chuyện gì? Bao câu chuyện bàn tán khắp khu phố, những lời gièm pha tục tĩu của anh em Solara, vậy mà họ chỉ trao nhau vài nụ hôn thôi sao?

“Nhưng anh ta không đòi hỏi cậu thêm à?”

“Vì sao, Antonio đòi hỏi cậu à?”

“Ừ.”

“Tớ thì Stefano không đòi hỏi gì cả. Anh ấy cũng đồng ý là phải kết hôn trước đã.”

Tuy nhiên cậu ấy có vẻ rất ngạc nhiên bởi câu hỏi của tôi, cũng như tôi rất ngạc nhiên bởi câu trả lời của cậu ấy. Vậy là cậu ấy không cho phép Stefano làm gì cả, mặc dù họ đi chơi riêng bằng xe hơi, chuẩn bị kết hôn và đã có một căn hộ đầy đủ tiện nghi, chiếc giường với tấm đệm vẫn còn trong bọc. Tôi thì trái lại, tôi chưa chắc sẽ kết hôn mà đã đi xa hơn một nụ hôn từ lâu rồi. Khi cậu ấy hỏi tôi, một cách tò mò hồn nhiên, liệu tôi có trao cho Antonio những thứ mà anh ta đòi hỏi không, tôi thấy xấu hổ vì nói cho cậu ấy sự thật. Tôi trả lời không và cậu ấy có vẻ vui.

## 52

Tôi giảm bớt những cuộc hẹn bên hồ nước, cũng vì sắp đến ngày khai giảng. Tôi tin chắc rằng Lila, chính vì tôi phải đi học và làm bài tập, sẽ gạt tôi ra khỏi việc chuẩn bị

đám cưới, cậu ấy đã quen với việc tôi biến mất trong suốt năm học. Nhưng chuyện không như vậy. Căng thẳng với Pinuccia đã tăng lên rất nhiều trong cả mùa hè. Không còn về quần áo, mũ, khăn quàng hay đồ trang sức. Một hôm Pinuccia nói rõ ràng với anh trai, trước sự có mặt của Lila, rằng hoặc là vợ chưa cưới của anh ta đến cửa hàng tạp hóa làm việc, không phải ngay lập tức thì chí ít là sau tuần trắng mặt - làm việc như cả gia đình vẫn làm từ trước tới nay, như cả Alfonso vẫn làm mỗi khi không phải đi học - hoặc là chị ta sẽ không làm nữa. Và lần này bà mẹ đã công khai ủng hộ chị ta.

Lila không phản ứng gì, cậu ấy nói mình sẵn sàng bắt đầu ngay lập tức, nếu cần thì ngay ngày mai, làm bất kỳ vai trò nào mà gia đình Carracci giao phó. Câu trả lời đó, giống như tất cả những câu trả lời của cậu ấy từ trước đến nay, dù cậu ấy đang muốn hòa giải, vẫn mang ý gì đó cực đoan và khinh bỉ nên càng làm Pinuccia nổi xung. Rõ ràng con gái ông thợ giày, dưới con mắt hai người phụ nữ đó, từ nay biến thành một ả phù thủy đến làm bà chủ, vứt tiền qua cửa sổ mà không phải đụng một ngón tay để kiếm tiền, điều khiến người đàn ông của gia đình bằng mưu kế của cô ta, khiến Stefano phải làm đủ thứ việc sai trái chống lại máu mủ của mình, tức là chống lại em ruột và thậm chí cả mẹ của anh ta.

Như thường lệ, Stefano không đáp lại ngay lập tức. Anh ta chờ em gái nói bằng hết, sau đó, tin rằng chuyện về Lila và vị trí của cậu ấy trong công việc kinh doanh

nhỏ của gia đình chưa bao giờ được đề cập đến, anh ta điềm tỉnh nói rằng Pinuccia, thay vì làm việc trong cửa hàng thì tốt hơn hết là giúp đỡ vợ chưa cưới của anh ta chuẩn bị cho đám cưới.

“Anh không cần em nữa à?” cô gái nhảy dựng lên.

“Không: từ mai anh sẽ cho Ada, con gái bà Melina đến làm thay em.”

“Cô ta xui anh như thế phải không?” chị ta hét lên và chỉ vào Lila.

“Không phải việc của em.”

“Mẹ, mẹ nghe thấy chưa? Mẹ nghe thấy anh ấy nói gì chưa? Anh ấy xử sự như ông chủ duy nhất ở đây!”

Sự im lặng đến ngọt ngào bao trùm, sau đó bà Maria đứng dậy khỏi chiếc ghế tựa đằng sau bàn thu ngân và nói với con trai:

“Hãy tìm cả người thay thế vị trí này nữa, vì tao mệt rồi và không muốn làm việc nữa.”

Lúc này Stefano mới chùng xuống một lúc. Anh ta nhẹ nhàng nói:

“Thôi nào, chúng ta hãy bình tĩnh lại, con không phải ông chủ của cái gì hết, công việc của cửa hàng không chỉ có mình con lo mà là tất cả chúng ta. Nhưng ta cần phải đưa ra quyết định. Pinù, em có cần làm việc không? Không. Mẹ, mẹ có buộc phải ngồi cả ngày ở quầy thu ngân không? Không. Vậy thì chúng ta hãy giao việc cho người cần đến nó. Con sẽ để Ada phục vụ khách còn quầy thu ngân con sẽ tính sau. Nếu không thì ai lo cho đám cưới?”



Tôi không biết chắc liệu Lila có đứng sau việc đưa Pinuccia và bà mẹ ra khỏi công việc hằng ngày ở cửa hàng và nhận Ada vào làm việc hay không (Ada đã tin và Antonio thì lại càng tin chắc, đến mức anh ta nói về cô bạn của chúng tôi như một bà tiên tốt bụng). Điều tôi chắc chắn là việc ở cùng em chồng và mẹ chồng, những người có khối thời gian rảnh dành cho việc chuẩn bị đám cưới, chẳng phải điều tốt đẹp gì với cậu ấy. Hai người phụ nữ đó còn khiến cuộc sống của cậu ấy rối rắm thêm và bất cứ chuyện vặt vãnh nào cũng dẫn đến xung đột: thiệp cưới, trang trí nhà thờ, thợ ảnh, dàn nhạc, phòng đón khách, thực đơn, bánh ngọt, quà cho khách, nhẫn cưới và thậm chí cả chuyến trăng mật - Pinuccia và bà Maria cho rằng chẳng có gì ở Sorrento, Positano, Ischia và Capri cả. Thế nên tôi bất ngờ bị lôi vào cuộc để giúp Lila cho ý kiến về việc này việc kia, trên thực tế là để hỗ trợ cậu ấy trong cuộc chiến cam go đó.

Năm học đầu cấp ba của tôi có rất nhiều môn học mới và khó. Tính siêng năng cứng đầu thường ngày đã khiến tôi kiệt quệ, tôi quá miệt mài vào việc học. Nhưng một hôm, khi từ trường về nhà, tôi gặp cô bạn của mình và cậu ấy bất ngờ nói với tôi:

“Làm ơn, Lenù, ngày mai cậu qua cho tớ một lời khuyên được không?”

Tôi thậm chí không biết cậu ấy đang nói gì. Tôi vừa thi vấn đáp môn Hóa và tôi đã làm không tốt nên đang rất buồn.

“Lời khuyên về việc gì?”

“Về váy cưới cho tớ. Xin cậu đấy, đừng nói không nhé, vì cậu mà không tớ có khi tớ giết em chồng với mẹ chồng mất.”

Tôi tới đó. Tôi đi cùng cậu ấy, Pinuccia và bà Maria với tâm trạng vô cùng khó chịu. Cửa hàng nằm ở Rettifilo và tôi nhớ mình đã nhét vài cuốn sách trong túi với hy vọng có thể cố tranh thủ học bài. Nhưng không thể. Từ bốn giờ chiều đến bảy giờ tối chúng tôi xem các mẫu váy, sờ chất vải, Lila thử những chiếc váy cưới mặc trên người ma nơ canh của cửa hàng. Bất cứ chiếc váy nào cậu ấy khoác lên mình đều tôn lên vẻ đẹp của cậu ấy và cậu ấy cũng làm bật lên vẻ đẹp của bộ trang phục. Tất cả đều hợp với cậu ấy: vải tơ sống hơi cứng, vải xa tanh mềm mại và vải tuyen mờ mờ; chiếc áo quây bằng ren, tay bông; chân váy rộng hay bó sát, đuôi váy dài hay ngắn, voan cài đầu kiểu đơn giản hay rủ xuống như thác nước, vương miện đính hạt cườm, ngọc trai hoặc tết hoa cam. Nhìn chung cậu ấy vâng lời, xem các mẫu thiết kế hoặc thử những bộ váy tạo hiệu ứng đẹp trên người ma nơ canh. Nhưng đôi lúc, khi không chịu nổi thái độ kén chọn của những người thân tương lai nữa, Lila của ngày xưa lại trỗi dậy, cậu ấy nhìn thẳng vào mắt tôi và nói với giọng mỉa mai, ám chỉ đến bà mẹ chồng và em chồng rằng: “Hay là bọn mình thử một chiếc váy xa tanh thật đẹp màu xanh lá cây, một chiếc bằng vải tơ sống màu đỏ hay một chiếc bằng vải tuyen màu đen quuyền rũ hoặc, đẹp hơn nữa là

một chiếc màu vàng nhí?” Tôi phải bật cười rúc rích để cho thấy rằng cô dâu đang đùa, trước khi lại bắt đầu so sánh các loại vải và mẫu mã một cách nghiêm túc và cầu kính. Cô thợ may không làm gì ngoài việc nhắc lại một cách nhiệt tình: “Mọi người có chọn gì thì làm ơn hãy mang ảnh đám cưới đến cho tôi nhé, tôi muốn trưng bày trong cửa hàng để có thể nói: chính tôi đã chuẩn bị váy cưới cho cô gái này đấy!”

Nhưng vấn đề là chọn mẫu nào. Mỗi lần Lila nghiêng về mẫu váy nào, vì chất vải, thì Pinuccia và bà Maria lại ưng một mẫu khác, bằng loại vải khác. Tôi luôn im lặng, hơi choáng váng vì toàn bộ cuộc tranh luận và cả mùi vải mới. Rồi Lila cau có hỏi tôi:

“Cậu nghĩ sao, Lenù?”

Một khoảng im lặng. Tôi nhận ra ngay lập tức, hơi ngạc nhiên, rằng hai người phụ nữ đang trông đợi và e ngại thời khắc đó. Thế nên tôi áp dụng một bí kíp học được ở trường và nó là thế này: mỗi khi không biết trả lời một câu hỏi, tôi sẽ đưa ra hàng loạt đề xuất bằng giọng chắc nịch của một người biết rõ mình cần nói gì. Đầu tiên, tôi giải thích – bằng tiếng Ý – rằng mình rất thích những mẫu váy mà Pinuccia và mẹ chị ta ủng hộ. Tôi không lao vào khen ngợi mà lập luận cho thấy những mẫu váy này hợp với thân hình của Lila như thế nào. Cho đến khi, giống như trên lớp với thầy cô, tôi cảm nhận mình đã có được sự ngưỡng mộ, đồng cảm của bà mẹ và cô con gái, tôi chọn ngẫu nhiên, thực sự là ngẫu nhiên, một trong số

những mẫu thiết kế và chú ý không chọn phải mẫu mà Lila thích và tôi chuyển sang cho thấy rằng mẫu mà tôi chọn có trọn vẹn mọi ưu điểm của những mẫu váy mà hai người phụ nữ kia ưng ý và cả những ưu điểm mà cô bạn tôi thích. Cô thợ may, Pinuccia, bà mẹ đã ngay lập tức đồng ý với tôi. Lila chỉ nheo mắt nhìn tôi. Rồi cậu ấy trở lại ánh mắt bình thường và nói cậu ấy cũng đồng ý.

Cả Pinuccia và bà Maria đều đi về trong tâm trạng rất thoải mái. Họ trò chuyện với Lila gần như triu mến và, trong khi bình phẩm về việc mua sắm, liên tục nhắc đến tôi bằng những câu kiểu như: “như Lenuccia nói” hoặc là “như Lenuccia vừa mới chỉ ra”. Lila tìm cách nán lại phía sau một chút, trong đám đông vào buổi tối ở Rettifilo. Cậu ấy hỏi tôi:

“Người ta dạy cậu cái này ở trường à?”

“Cái gì cơ?”

“Việc cậu dùng lời lẽ để phỉnh nịnh người khác ấy.”

Tôi thấy tổn thương, tôi nói nhỏ:

“Cậu không thích mẫu váy mọi người chọn hả?”

“Có chứ, tớ rất thích.”

“Thế còn gì nữa?”

“Thế thì cậu hãy giúp tớ và đến chỗ chúng tớ bất cứ lúc nào tớ nhờ.”

Tôi nổi giận, nói:

“Cậu muốn dùng tớ để nịnh nọt họ đấy à?”

Cậu ấy hiểu mình đã xúc phạm tôi, cậu ấy nắm chặt lấy tay tôi:

“Tớ không có ý xấu đâu. Tớ chỉ muốn nói rằng cậu rất biết cách khiến người khác yêu quý mình. Điểm khác biệt giữa tớ và cậu, từ trước đến nay, là mọi người thường sợ hãi tớ chứ không sợ cậu.”

“Có thể là vì cậu xấu tính,” tôi nói với cậu ấy, ngày càng tức thêm.

“Cũng có thể,” cậu ấy trả lời, và tôi nhận ra rằng tôi đã làm cậu ấy tổn thương như cậu ấy làm tôi tổn thương. Vì ân hận, tôi nói thêm ngay để xoa dịu:

“Antonio nguyện chết vì cậu: anh ấy nhờ tớ cảm ơn cậu vì đã mang lại việc làm cho em gái anh ấy.”

“Là Stefano cho Ada việc làm, cậu ấy đáp, chứ tớ là một đứa xấu xa.”

## 53

Từ đó trở đi tôi liên tục bị gọi đến tham gia vào việc lựa chọn nhiều thứ khác nhau, và thi thoảng - tôi phát hiện ra - người nhờ tôi đến không phải Lila mà là Pinuccia và bà mẹ. Thực chất, chính tôi là người chọn quà cho khách mời. Tôi chọn nhà hàng trên phố Orazio. Tôi còn chọn cả thợ ảnh và thuyết phục bọn họ thêm vào bộ ảnh một đoạn phim quay bằng máy Super 8. Mỗi lần như vậy tôi lại cảm thấy trong khi về phần mình, tôi có hứng thú với mọi thứ, như thể từng vấn đề kia là một lần luyện tập để khi nào đến lượt tôi kết hôn, còn Lila thì lại không mấy

quan tâm đến khâu chuẩn bị cho đám cưới. Tôi ngạc nhiên về điều đó, nhưng mọi thứ đúng là như vậy. Thứ cậu ấy thực sự bận tâm là xác lập một lần và mãi mãi rằng, trong cuộc sống tương lai là một người vợ, người mẹ của cậu ấy, bà mẹ và cô em chồng không có quyền lên tiếng trong nhà. Nhưng đó không phải xung đột thường ngày giữa mẹ chồng, em chồng và nàng dâu. Tôi cảm thấy, từ cách cậu ấy lợi dụng tôi và thao túng Stefano, cậu ấy đang vật lộn, từ trong chiếc lồng mà cậu ấy tự nhốt bản thân vào, để tìm cách được là chính mình, thứ lúc này vẫn còn rất mờ mịt với cậu ấy.

Di nhiên là tôi đã mất tất cả các buổi chiều để giải quyết những vấn đề của họ, tôi chẳng học hành gì mấy và tôi thậm chí còn bỏ học vài ba buổi. Hậu quả là bảng điểm học kỳ đầu của tôi thực sự không sáng sủa. Cô giáo dạy tiếng La tinh và tiếng Hy Lạp mới của tôi, cô Galiani yêu quý vẫn đánh giá tôi rất cao, nhưng với Triết học, Hóa học và Toán học tôi chỉ vừa đủ điểm trung bình. Hơn nữa, một sáng nọ tôi đã gặp một rắc rối lớn. Do thầy dạy môn Tôn giáo và Tín ngưỡng không ngừng đả kích phản đối những người cộng sản và chủ nghĩa vô thần của họ, tôi cảm thấy mình buộc phải phản ứng. Tôi không rõ có phải xuất phát từ cảm tình của tôi với Pasquale, người luôn tuyên bố mình là cộng sản, hay đơn giản vì tôi hiểu ra rằng tất cả những điều không tốt đẹp mà vị linh mục này nói ra về cộng sản liên quan trực tiếp đến tôi với tư cách là học trò cưng của nữ cộng sản xuất

sắc, cô Galiani. Quả thật, tôi đã giờ tay nói rằng tôi - học trò đã hoàn thành xuất sắc khóa Thần học từ xa, tôi cho rằng số phận của con người đã được phơi bày một cách rõ ràng trước cơn giận dữ mù quáng tự nhiên khi tin vào Đức Chúa Cha, Giêsu và Chúa Thánh Thần - một sự hợp nhất của ba bản thể mà bản thể thứ ba hoàn toàn không cần thiết, chỉ để tạo nên Ba Ngôi, rõ ràng cao quý hơn là chỉ có cặp Chúa Cha - Chúa Con - chẳng khác nào đi sưu tầm tranh trong khi thành phố đang chìm trong biển lửa địa ngục. Alfonso nhận ra ngay tôi đã đi quá xa nên kín đáo kéo áo tôi, nhưng tôi không nghe mà đi đến cùng, cho tới sự so sánh mang tính quyết định đó. Lần đầu tiên tôi bị đuổi ra khỏi lớp và đánh lỗi hạnh kiểm kém trong sổ đầu bài.

Ngay khi bước ra hành lang, tôi cảm thấy bối rối - chuyện gì đã xảy ra? Tại sao tôi lại cư xử thiếu suy nghĩ như vậy? Vì đâu mà tôi tin chắc chắn rằng những gì mình nói là đúng và cần phải được nói ra? -, rồi tôi nhớ lại mình từng nói chuyện ấy với Lila và nhận ra rằng tôi đã tự chui vào đống rắc rối này chỉ vì, bất chấp mọi thứ, tôi tiếp tục gán cho cậu ấy đủ quyền lực để cho tôi sức mạnh thách thức thầy dạy Tôn giáo và Tín ngưỡng của tôi. Lila không đọc sách, không học hành gì nữa, cậu ấy chuẩn bị làm vợ của anh chàng bán tạp hóa, có thể sau này sẽ làm ở quầy thu ngân thay mẹ của Stefano, còn tôi? Có phải tôi đã có được nghị lực từ cậu ấy để bịa ra hình ảnh so sánh nhằm định nghĩa tôn giáo giống như

việc sưu tầm tranh ảnh trong khi thành phố chìm trong ngọn lửa địa ngục không? Hóa ra trường học không phải là tài sản của riêng tôi, từ nay không còn chịu ảnh hưởng của cậu ấy ư? Tôi âm thầm rơi nước mắt trước cửa lớp học.

Nhưng mọi chuyện bất ngờ thay đổi. Nino Sarratore xuất hiện ở cuối hành lang. Sau lần tái ngộ với bố anh ấy, tôi càng có thêm lý do để cư xử như thể anh ấy không tồn tại, nhưng nhìn thấy anh trong hoàn cảnh này, tôi như được sống lại, tôi vội lau nước mắt. Hẳn anh ấy cũng nhận ra có chuyện gì đó không ổn nên đã tiến về phía tôi. Anh ấy đã trưởng thành hơn, yết hầu nhô cao, những đường nét được hé lộ bởi bộ râu lún phún, ánh mắt kiên định hơn. Không thể trốn được anh ấy. Tôi không thể vào lớp, cũng không thể tránh vào nhà vệ sinh, cả hai trường hợp đều sẽ làm phức tạp thêm tình hình nếu thầy giáo bắt gặp. Tôi đứng nguyên tại chỗ và, khi anh ấy đứng trước mặt tôi và hỏi vì sao tôi lại đứng ngoài cửa lớp, chuyện gì đã xảy ra, tôi đã kể hết cho anh. Anh ấy nhíu mày rồi nói: “Anh sẽ quay lại ngay.” Anh ấy biến mất rồi trở lại sau vài phút cùng cô Galiani.

Cô Galiani khen ngợi tôi. “Tuy nhiên bây giờ, cô ấy nói như đang giảng bài cho tôi và Nino, sau cuộc tấn công toàn diện đã đến lúc phải giảng hòa.” Cô ấy gõ cửa lớp học của tôi, đóng cánh cửa lại sau lưng và năm phút sau cô vui vẻ ngoác trở ra. Tôi có thể vào lớp với điều kiện phải xin lỗi thầy giáo vì giọng điệu hung hăng của mình.



Tôi xin lỗi, vừa lo sợ trước khả năng bị trả thù, vừa hành diện vì được Nino và cô Galiani giúp đỡ.

Tôi đã cẩn thận không kể cho bố mẹ chuyện này nhưng tôi đã nói hết với Antonio và anh ta tự hào kể chuyện đã xảy ra với tôi cho Pasquale, rồi đến lượt Pasquale tình cờ gặp Lila vào buổi sáng nọ, do không kiếm chế được cảm xúc vì vẫn còn yêu cậu ấy, không biết nói gì, nên anh ta bám vào câu chuyện của tôi như một chiếc phao cứu sinh và kể cho Lila. Thế là trong chớp mắt, tôi trở thành nữ anh hùng của đám bạn bè thân thiết và cả của một nhóm giáo viên và học sinh tuy ít người nhưng cực kỳ quyết liệt chống lại bài thuyết giáo của thầy dạy môn Tôn giáo và Tín ngưỡng. Trong khi đó, vì tôi nhận ra rằng chỉ xin lỗi vị linh mục này là không đủ nên tôi cố gắng phục hồi tín nhiệm của mình với thầy và những giáo viên có cùng quan điểm với ông. Tôi dễ dàng tách bạch lời nói ra khỏi suy nghĩ của mình: với những giáo viên chuyển sang ghét bỏ tôi, tôi tỏ ra rất tôn trọng, ngoan ngoãn, chăm chỉ, để bảo đến nỗi họ nhanh chóng lại coi tôi là một học trò nhỏ rất khá và có thể tha thứ cho tôi vì vài phát ngôn kỳ quặc. Tôi phát hiện ra ngay mình biết cách làm như cô Galiani: cứng rắn bày tỏ quan điểm, đồng thời hòa giải để được mọi người quý mến nhờ những cử chỉ không thể chê trách. Chỉ trong vài ngày, dường như tôi đã quay lại nằm trong tốp đầu những học sinh triển vọng nhất của ngôi trường tồi tàn này, cùng với Nino Sarratore, khi đó đang học lớp 12 và năm đó anh ấy sẽ tốt nghiệp.

Chuyện không dừng lại ở đó. Vài tuần sau, với vẻ mờ ám, Nino đột ngột yêu cầu tôi viết nhanh nửa trang giấy kể về lần tranh luận giữa tôi và vị linh mục.

“Để làm gì?”

Anh ấy giải thích rằng anh đang hợp tác với một tờ báo nhỏ tên là *Napoli Đường đường dành cho người nghèo*. Anh ấy đã kể lại tình tiết đó ở tòa soạn và họ bảo nếu tôi có một báo cáo chi tiết kịp thời gian thì họ sẽ thử đưa vào ở số tiếp theo. Anh ấy cho tôi xem tờ báo. Đó là một tập giấy màu ghi bẩn bẩn khoảng năm mươi trang. Trong phần mục lục có anh ấy, họ và tên, với một bài báo có tiêu đề “Những con số khốn khổ”. Tôi nghĩ ngay đến bố anh, vẻ thỏa mãn, tự đắc khi ông ta đọc cho tôi bài báo của mình in trên tờ *Roma* ở bãi biển Maronti.

“Anh cũng làm thơ à?” tôi hỏi.

Anh ấy phủ nhận với vẻ ghê tởm nên tôi đã hứa với anh ngay lập tức:

“Thôi được, em sẽ thử.”

Tôi trở về nhà trong tâm trạng rất kích động. Trong đầu tôi đã có đầy những câu mà tôi sẽ viết ra và tôi nói chuyện rất lâu với Alfonso trên đường về. Cậu ta lo lắng cho tôi và năn nỉ tôi đừng viết gì hết.

“Họ sẽ đề tên của cậu chứ?”

“Ừ.”

“Lenù, chuyện này sẽ càng khiến ngài linh mục tức điên lên và ông sẽ đánh trượt cậu: thầy cô dạy Hóa và Toán cũng đứng về phía ông ấy nữa.”

Sự lo lắng của cậu ta truyền sang tôi và tôi mất tự tin. Nhưng ngay sau khi hai đứa tạm biệt nhau, suy nghĩ có thể sớm đưa tờ báo, bài báo nhỏ của tôi với tên tôi in trên đó cho Lila, cho bố mẹ, cô Oliviero và thầy Ferraro xem đã chiếm thế thượng phong. Rồi tôi sẽ giải quyết hậu quả sau. Tôi đã rất vui sướng khi nhận được lời khen thưởng từ những người có vẻ giỏi hơn (cô Galiani, Nino), trong khi đứng về phe chống lại những người có vẻ kém hơn (vị linh mục, cô giáo dạy Hóa, thầy dạy Toán), nhưng vẫn đối xử với đối thủ của mình theo cách không để mất lòng ai. Tôi sẽ cố gắng để việc đó lặp lại khi bài báo được ra mắt.

Tôi dành cả buổi chiều để viết đi viết lại. Tôi viết ra những câu cô đọng và súc tích. Tôi cố gắng cống hiến cho vị trí của mình phẩm giá cao nhất về mặt lý thuyết bằng cách dùng những từ ngữ khó. Tôi viết: “Nếu như Chúa hiện diện khắp mọi nơi thì Ngài cần gì phải thông qua Chúa Thánh Thần?” Nhưng tôi nhanh chóng viết hết nửa trang giấy, chỉ mới xong phần mở đầu. Phần còn lại thì sao? Tôi bắt đầu lại. Và vì tôi đã được rèn từ hồi tiểu học là phải nỗ lực làm đi làm lại một cách ngoan cường, cuối cùng tôi cũng thu được kết quả có thể chấp nhận và chuyển sang học bài cho ngày hôm sau.

Nhưng chỉ nửa giờ sau, tôi lại nghi ngờ và cảm thấy cần có sự xác nhận. Tôi có thể cho ai đọc bài viết của mình để xin ý kiến? Cho mẹ? Cho mấy đứa em? Cho Antonio? Dĩ nhiên là không, người đó chỉ có thể là Lila. Nhưng nhờ đến cậu ấy nghĩa là tiếp tục công nhận quyền

lực của cậu ấy, trong khi thực tế tôi mới là người biết nhiều hơn. Vì thế tôi định không đưa cậu ấy xem nữa. Tôi sợ cậu ấy sẽ xóa sạch nửa trang giấy của tôi bằng một câu ngắn gọn. Tôi còn sợ hơn rằng câu nói đó sẽ ám ảnh tôi và đẩy tôi đến suy nghĩ thái quá rằng cuối cùng tôi sẽ viết câu đó vào đoạn văn nửa trang của mình và phá vỡ cấu trúc cân đối của nó. Tuy vậy, sau cùng tôi đã nhượng bộ và chạy đi với hy vọng gặp được cậu ấy. Cậu ấy đang ở nhà bố mẹ đẻ. Tôi nói với cậu ấy về lời đề nghị của Nino và đưa cậu ấy quyền vở.

Lila thờ ơ nhìn vào trang giấy, cứ như thể chữ viết của tôi làm cậu ấy đau mắt. Y như Alfonso, cậu ấy hỏi tôi:

“Họ sẽ để tên cậu chứ?”

Tôi gật đầu.

“Đúng Elena Greco?”

“Ừ.”

Cô ấy chìa quyển vở cho tôi:

“Tớ không đủ khả năng nói cho cậu là nó hay hay dở.”

“Tớ xin cậu đấy.”

“Không, tớ không làm được đâu.”

Tôi phải nài nỉ. Tôi bảo với cậu ấy, dù biết đó không phải thật, rằng nếu cậu ấy không thích hay thậm chí từ chối đọc bài viết, tôi sẽ không đưa nó cho Nino đem đi in nữa.

Cuối cùng cậu ấy đã đọc. Đường như cậu ấy co cả người lại, như thể tôi đã quăng cho cậu ấy một gánh nặng. Và tôi có cảm giác cậu ấy đang chặt vật nỗ lực để giải

phóng từ sâu bên trong mình cô gái Lila xưa kia, cô gái có thể đọc, viết, vẽ, sáng tạo một cách tức thì và tự nhiên của một phản xạ thuộc về bản năng. Khi cậu ấy làm được, mọi thứ có vẻ nhẹ nhàng một cách dễ chịu.

“Tớ gạch đi được không?”

“Được.”

Cậu ấy gạch rất nhiều từ và nguyên một câu.

“Tớ có thể dịch chuyển vài câu không?”

“Được.”

Cậu ấy khoanh tròn một mệnh đề và chuyển nó lên góc trên tờ giấy bằng một đường lượn sóng.

“Tớ có thể chép lại tất cả sang một tờ giấy khác không?”

“Tớ tự làm được mà!”

“Không không, để tớ làm.”

Cậu ấy mất một lúc để chép lại. Khi trả lại tôi quyển vở, cậu ấy nói:

“Cậu giỏi lắm, thảo nào thầy cô toàn cho cậu điểm mười.”

Tôi nhận thấy không có ý gì mỉa mai và đó là một lời khen thực sự. Rồi cậu ấy nói thêm bằng giọng điệu cứng rắn một cách bất ngờ:

“Tớ không muốn đọc gì nữa ngoài những thứ cậu viết.”

“Vì sao?”

Cậu ấy nghi ngờ.

“Vì nó làm tớ nhức cả đầu,” rồi cậu ấy dùng ngón tay gõ vào đầu và phì cười.

## 54

Tôi vui vẻ trở về nhà. Tôi nhốt mình trong nhà vệ sinh để khỏi làm phiền mọi người trong nhà và học đến tận ba giờ sáng mới đi ngủ. Tôi dậy lúc sáu rưỡi để chép lại bài. Nhưng trước đó tôi đã đọc lại nó trong nét chữ tròn trịa đẹp đẽ của Lila, nét chữ vẫn giống như hồi tiểu học, rất khác với chữ của tôi bây giờ, bé hơn và lược nét. Trong trang giấy vẫn chính xác là những gì tôi viết nhưng rõ ràng và trực diện hơn. Những chỗ bị gạch, bị dịch chuyển, vài bổ sung nhỏ, và bằng cách nào đó đến cả nét chữ của cậu ấy cũng khiến tôi cảm thấy mình đã từng chạy trốn khỏi chính bản thân và giờ đây, tôi đang chạy trước cả trăm bước với một nguồn năng lượng và sự hài hòa mà người bị bỏ lại phía sau không thể có được.

Tôi quyết định giữ lại bài viết bằng nét chữ của Lila. Tôi mang nó nguyên vẹn như thế cho Nino, nhằm lưu lại dấu vết dễ thấy về sự hiện diện của Lila trong lời lẽ của mình. Anh ấy vừa đọc vừa chớp hàng mi dài liên tục. Sau cùng anh ấy nói với sự buồn bã không ngờ:

“Cô Galiani đã đúng.”

“Đúng về điều gì?”

“Em viết tốt hơn anh.”

Mặc dù tôi bối rối phủ nhận, anh ấy vẫn nhắc lại câu nói một lần nữa rồi quay lưng bỏ đi mà không chào từ biệt. Anh ấy thậm chí không nói cho tôi biết khi nào ra báo hoặc tôi có thể mua nó thế nào, mà tôi cũng chẳng

có dùng khí hỏi anh chuyện đó. Thái độ ấy làm tôi khó chịu. Đặc biệt lúc anh rời đi, tôi nhận ra trong vài giây đáng điệu của bố anh.

Lần gặp lại của chúng tôi đã kết thúc như thế. Chúng tôi lại làm hỏng nó một lần nữa. Suốt nhiều ngày sau, Nino xử sự như thể việc viết tốt hơn anh là một tội lỗi mà tôi cần phải chuộc tội. Tôi bực mình. Rồi bỗng nhiên anh ấy lại trao cho tôi thân thể, cuộc đời, sự hiện diện của anh và rủ tôi đi cùng một đoạn đường, tôi lạnh lùng trả lời anh rằng tôi bận, bạn trai tôi phải đến đón tôi.

Trong một thời gian hẳn anh ấy tưởng bạn trai tôi là Alfonso, nhưng mỗi nghi ngờ đó đã tan biến vào một ngày em gái Marisa của anh xuất hiện ở cổng trường, cô ta có chuyện gì đó cần nói với anh. Chúng tôi không gặp nhau từ sau đợt ở trên đảo Ischia. Cô ta chạy tới chỗ tôi, vui mừng khôn xiết và nói rằng thật tiếc vì tôi không quay lại Barano mùa hè trước. Vì tôi đi cùng Alfonso nên đã giới thiệu cậu ta với cô. Mặc dù anh trai đã bỏ đi nhưng cô ta vẫn nài nỉ đi dạo với chúng tôi. Ban đầu cô ấy kể cho chúng tôi tất cả những đau khổ trong chuyện tình cảm của mình. Sau đó, khi nhận ra tôi và Alfonso không phải người yêu, cô ta ngừng nói chuyện với tôi và bắt đầu trò chuyện với cậu ta theo cách quyến rũ riêng của mình. Trên đường về nhà, chắc hẳn cô ta đã kể cho anh trai rằng giữa tôi và Alfonso chẳng có gì cả, bởi vì ngày hôm sau, anh ấy đã tới lượn lơ xung quanh tôi.

Nhưng giờ chỉ nhìn thấy anh là tôi đã căng thẳng. Anh ấy có phải là một kẻ tự phụ như bố mình, mặc dù anh ghét bỏ ông ta? Anh ấy có nghĩ rằng không ai có thể ngừng ca ngợi và yêu mến anh không? Anh ấy có tự cao đến mức không thể chấp nhận tài năng nào khác ngoài chính bản thân mình?

Tôi bảo Antonio đến đón mình ở trường. Anh ta tuân lệnh tôi ngay lập tức, ngạc nhiên đến thất thần, nhưng cũng hài lòng bởi đề nghị đó. Điều khiến anh ta còn ngạc nhiên hơn là ở ngoài đường, trước mắt tất cả mọi người, tôi đã nắm tay anh ta, đan các ngón tay của mình qua kẽ tay anh. Tôi vẫn luôn từ chối đi dạo như thế, kể cả trong hay ngoài khu phố, bởi vì việc đó làm tôi cảm thấy mình vẫn là một đứa trẻ con và đang đi dạo với bố vậy. Nhưng lần này tôi đã làm thế. Tôi biết rằng Nino đang nhìn chúng tôi và tôi muốn anh hiểu ra tôi là ai. Tôi viết văn tốt hơn anh ấy, tôi sắp được đăng bài trên cùng tờ báo với anh, ở trường tôi học giỏi bằng anh, mà có khi còn giỏi hơn và tôi có một chàng trai, anh ấy đây: vì vậy tôi sẽ không bao giờ chạy theo sau anh như một con vật nhỏ trung thành.

## 55

Tôi cũng yêu cầu Antonio đi cùng tôi tới lễ cưới của Lila, yêu cầu anh đừng bao giờ để tôi cô đơn, hãy trò chuyện



và có khi cả khiêu vũ với tôi nữa. Tôi rất e ngại ngày hôm đó, tôi nhận thấy nó như một vết rạn nứt vĩnh viễn và tôi muốn có ai đó ở bên cạnh mình.

Lời đề nghị này của tôi cuối cùng lại khiến cuộc sống của anh ta dạo gần đây trở nên rối ren. Lila gửi thiệp mời cho tất cả mọi người. Khắp các ngôi nhà trong khu phố, các bà, các mẹ đã miệt mài khâu vá từ trước những bộ váy, mua mũ và túi xách, đi loanh quanh các cửa hàng tìm quà cưới, ví dụ như một bộ ly cốc, đĩa ăn hoặc dao đĩa. Họ dành công sức như vậy không phải vì Lila mà vì Stefano, bởi anh ta rất đáng kính trọng và anh ta cho phép bạn thanh toán vào cuối tháng. Nhưng hơn cả, đám cưới là nơi không ai có thể tự làm xấu hình ảnh của mình, nhất là các cô gái độc thân, đây là dịp để họ có cơ hội tìm người yêu và ổn định cuộc sống, chỉ vài năm sau là đến lượt họ kết hôn.

Chính vì lý do đó mà tôi muốn Antonio đi cùng. Tôi không hề có ý định công khai chuyện của mình – chúng tôi tuyệt đối thận trọng giữ kín mối quan hệ này –, nhưng tôi cố gắng kiểm soát nỗi lo phải trở nên hấp dẫn. Nhân dịp này, tôi muốn mình thật chín chu, điềm tĩnh với cặp kính cận, bộ váy nghèo nàn mẹ may cho tôi, đôi giày cũ và có thể tự nhủ: mình có tất cả những gì mà một cô gái mười sáu tuổi phải có, mình chẳng cần ai và bất cứ thứ gì.

Nhưng Antonio lại không nghĩ như vậy. Anh yêu tôi, coi tôi là vận may lớn nhất mà anh có được. Anh thường cao giọng hỏi tôi, với một chút lo lắng căng thẳng

giấu sau vẻ ngoài vui tươi rằng làm thế nào tôi lại chọn anh ta, một tên ngốc không biết ăn nói. Thực tế là anh ta rất nóng lòng được tới nhà tôi ra mắt, để công khai mối quan hệ của chúng tôi. Hệ quả là, với lời đề nghị đó của tôi, hẳn anh ta nghĩ rằng cuối cùng tôi đã quyết định đường đường chính chính hẹn hò với mình nên đã may chịu một bộ vest, mà không tính đến số tiền đã chi để mua quà cưới, quần áo cho Ada cùng những đứa em khác và một bộ đồ vừa mắt cho bà Melina.

Tôi không nhận ra điều gì cả. Tôi tiếp tục vừa học vừa đi tư vấn khẩn cấp mỗi khi có chuyện lộn xộn giữa Lila, em chồng và mẹ chồng, cùng nỗi lo lắng thú vị về bài báo nhỏ chẳng mấy chốc sẽ được xuất bản. Tôi âm thầm tin rằng mình sẽ chỉ thực sự tồn tại kể từ thời điểm chữ ký của mình xuất hiện trên bản in, Elena Greco, và trong khi chờ đợi, tôi chỉ sống cho qua ngày mà không hề chú ý đến Antonio, người quyết tâm hoàn thiện bộ quần áo dự lễ cưới của mình bằng một đôi giày hiệu Cerullo. Đôi lúc, anh ta lại hỏi tôi: “Em có biết những đôi giày được làm đến đâu rồi không?” Tôi trả lời anh: “Anh hỏi anh Rino đi, đằng nào Lina cũng không biết gì hết.”

Đúng là vậy. Tháng Mười một, nhà Cerullo gọi Stefano đến mà không để tâm đến việc ít nhất cũng phải cho Lila xem trước đôi giày vì dù gì cậu ấy vẫn đang sống cùng với họ. Tuy nhiên Stefano cố tình xuất hiện cùng người yêu và Pinuccia – cả ba người họ như bước ra từ màn hình ti vi. Lila kể với tôi rằng khi chứng kiến những

đôi giày mình đã thiết kế nhiều năm trước được hoàn thiện, cậu ấy đã trải qua một cảm xúc rất mãnh liệt, như thể một bà tiên hiện ra và thực hiện một điều ước của cậu ấy. Chúng được làm ra đúng như tưởng tượng ngày đó của cậu ấy. Đến cả Pinuccia cũng há hốc miệng kinh ngạc. Chị ta muốn thử một mẫu mà chị ta thích và khen ngợi anh Rino hết lời, làm ra vẻ chị ta coi anh là người sáng tạo thực thụ của những kiệt tác nhẹ nhàng mà chắc chắn, hài hòa mà độc đáo này. Người duy nhất không vui là Stefano. Anh ta chen ngang khi Lila chúc mừng anh trai, bố và mấy thợ phụ, khiến giọng nói ngọt như mật của Pinuccia đang khen ngợi anh Rino phải im bặt, anh ta gào thét cá chân lên để cho họ thấy bàn chân đã xỏ giày một cách kỳ dị, rồi anh ta chê bai việc thay đổi thiết kế ban đầu của hết mẫu này đến mẫu khác. Anh ta bực bội nhất là khi so sánh chiếc giày nam do anh Rino và Lila đã giấu bố để làm với chiếc giày hai cha con ông Fernando hoàn thiện. “Miếng đắp tua rua này là gì? Những mũi khâu này là gì? Cái khóa mạ vàng này là gì?” anh ta hỏi một cách khó chịu. Và dù ông Fernando giải thích rằng tất cả những thay đổi này là để đôi giày chắc chắn hơn hoặc nhằm che đi một vài khuyết điểm trong bản thiết kế, Stefano vẫn không lay chuyển. Anh ta nói anh ta đã đầu tư nhiều tiền không phải để có những đôi giày tầm thường mà phải giống y hệt những đôi của Lila.

Không khí rất căng thẳng. Lila tế nhị đứng về phía bố mình, khuyên nhủ người yêu hãy bỏ qua chuyện này:

những bức vẽ của cậu ấy chỉ là tưởng tượng của một đứa trẻ và nói cho cùng những thay đổi đó không có gì đáng kể, chúng thực sự cần thiết. Nhưng anh Rino lại ủng hộ Stefano và cuộc tranh luận cứ kéo dài mãi. Mọi người chỉ ngừng tranh cãi khi ông Fernando, kiệt sức vì mệt mỏi, ngồi sụp xuống một góc, nhìn những bức vẽ treo trên tường và nói:

“Nếu cháu muốn có giày đúng dịp Giáng sinh thì để nguyên như thế. Còn nếu cháu muốn có giày hết như con gái ta thiết kế thì hãy bảo người nào khác làm.”

Stefano nhượng bộ, cả anh Rino cũng vậy.

Những đôi giày xuất hiện trong tủ kính vào Giáng sinh, một cái tủ trưng bày được trang trí với ngôi sao chói nhồi bông gòn. Tôi đi ngang qua để nhìn chúng: đó là những sản phẩm trang nhã, hoàn thiện một cách tỉ mỉ; chỉ cần nhìn qua đã có ấn tượng về sự sang trọng, đối lập với cái tủ kính tồi tàn, với khung cảnh hoang vắng ở bên ngoài và bên trong tiệm giày, chất đầy những mảnh da thuộc, bàn đóng giày và dùi đục, khuôn gỗ và hộp đựng giày chất cao tới tận trần nhà, đang chờ khách đến. Dù ông Fernando có thay đổi một chút nhưng chúng vẫn là những đôi giày trong mơ của tuổi thơ chúng tôi, không hề phù hợp với hiện thực của khu phố này.

Quả thật, vào Giáng sinh, họ không bán được dù chỉ một đôi. Chỉ có Antonio xuất hiện, anh ta hỏi anh Rino một đôi cỡ 44 và đi thử. Sau này anh ta đã kể cho tôi cảm giác vui sướng khi xỏ vừa vặn đôi giày và anh hình dung

ra cảnh cùng tôi ở lễ cưới, trong bộ quần áo mới cùng đôi giày. Nhưng điều đó đã không thành sự thật. Khi anh ta hỏi giá và anh Rino trả lời, anh ta há hốc miệng: “Cậu điên à?” Và khi anh Rino nói: “Tôi bán trả góp theo tháng cho cậu,” Antonio cười nói: “Thế thì tôi thà mua một chiếc Lambretta!”

## 56

Vì bị cuốn vào lễ cưới, Lila không nhận ra được ngay rằng anh trai mình, trước đó vẫn vui vẻ và hay pha trò kể cả khi mệt mỏi vì công việc, đang trở nên rầu rĩ, lại ngủ không ngon và nổi nóng vô cớ. “Anh ấy giống như một đứa trẻ,” cậu ấy nói gần như để biện minh cho anh Rino trước Pinuccia vì những hành động bất ngờ của anh, “anh ấy thay đổi tâm trạng tùy theo anh có thể tức thì làm hài lòng cái bản tính thất thường của mình hay không, anh ấy không biết chờ đợi.” Còn Lila, cũng như ông Fernando, hoàn toàn không cảm thấy việc không bán được giày vào dịp Giáng sinh là một thất bại. Thực ra, việc làm ra những đôi giày này đã không tuân theo bất cứ kế hoạch nào cả: chúng ra đời từ mong muốn của Stefano được chứng kiến trí tưởng tượng thuần khiết và mạnh mẽ của Lila được hiện thực hóa, một vài đôi giày nhẹ, vài đôi khác thì ấm, các mẫu giày bao phủ hết các mùa. Và đó là một lợi thế. Trong những chiếc hộp màu trắng xếp chồng bên trong

cửa hàng giày Cerullo có một sự phân loại kín đáo. Chỉ cần chờ đợi và đến mùa đông, mùa xuân, mùa thu, những đôi giày sẽ có chủ.

Nhưng anh Rino ngày một sốt ruột. Sau Giáng sinh, anh ta tự ý đi đến chỗ ông chủ cửa hàng giày bụi bặm ở cuối đường lớn và, mặc dù biết rõ ông ta hoàn toàn nằm trong tay nhà Solara, anh ta vẫn đề xuất trưng bày vài đôi giày Cerullo mà không cần thỏa thuận gì, chỉ để xem tình hình thế nào. Ông chủ tiệm lịch sự từ chối: sản phẩm này không phù hợp với khách hàng của ông ta. Anh Rino nổi cáu và một trận cãi vã nổ ra khiến cả khu phố đều biết. Ông Fernando tức điên với thằng con trai, anh Rino xúc phạm ông và Lila thấy anh mình một lần nữa giống như một phần tử hỗn loạn, biểu hiện của những thế lực hủy diệt khiến cậu ấy sợ hãi. Khi bốn người họ ra ngoài, cậu ấy e sợ nhận ra rằng anh trai lừa cậu ấy và Pinuccia đi trước và ở cách phía sau năm bước chân để trao đổi với Stefano. Nhìn chung anh chàng bán tạp hóa đã lắng nghe anh mà không lộ vẻ khó chịu gì. Một lần duy nhất Lila nghe được anh ta nói:

“Xin lỗi nhé Rino, cậu tưởng tôi đặt nhiều tiền vào cửa hàng giày như vậy, không hoàn lại, chỉ vì tình yêu với em gái cậu thật đấy à? Những đôi giày chúng ta làm ra đẹp và ta phải bán chúng. Vấn đề là phải tìm một thị trường thích hợp.”

Những lời “chỉ vì tình yêu với em gái cậu” kia khiến cậu ấy không thích. Nhưng cậu ấy bỏ qua vì những lời

nói đó ngược lại đã có hiệu ứng tích cực tới anh Rino, anh ta bình tĩnh lại và bắt đầu tỏ ra là một chiến lược gia trong kinh doanh, đặc biệt là trước mặt Pinuccia. Anh ta nói cần phải nhìn xa trông rộng. Vì sao nhiều kế hoạch tốt như vậy lại thất bại? Vì sao nhà xưởng của ông Gorresio phải từ bỏ xe mô tô? Vì sao cửa hàng của người bán phụ liệu may chỉ tồn tại sáu tháng? Bởi vì đó là những doanh nghiệp nhỏ. Giày của nhà Cerullo thì trái lại, nó sẽ nhanh chóng thoát khỏi quy mô nhỏ hẹp của khu phố này và sẽ tự khẳng định mình ở những thị trường cao cấp hơn.

Trong khi đó, ngày tổ chức hôn lễ đang đến gần. Lila chạy đi thử váy cưới, sửa sang nốt ngôi nhà tương lai của mình, đấu tranh với Pinuccia và bà Maria vì, thêm một vấn đề nữa, hai người họ không chấp nhận sự can thiệp của bà Nunzia. Càng gần đến ngày 12 tháng Ba, căng thẳng càng tăng lên. Nhưng không phải vì thế mà xảy ra những tranh cãi có thể dẫn đến rạn nứt, mà là do hai sự kiện đặc biệt nối tiếp nhau, điều đã làm tổn thương Lila sâu sắc.

Một buổi chiều tháng Hai lạnh giá, cậu ấy chợt hỏi tôi có thể đi cùng đến nhà cô Oliviero không. Cậu ấy chưa bao giờ bày tỏ bất kỳ sự quan tâm, tình cảm hay biết ơn nào đối với cô giáo. Vậy mà giờ cậu ấy cảm thấy cần đích thân mang thiệp cưới đến mời cô. Vì trong quá khứ tôi chưa từng đề cập đến giọng điệu ghét bỏ mà cô giáo thường xuyên dùng đối với Lila, tôi nghĩ đây không phải

lúc để nói với cậu ấy chuyện đó, chẳng nào thì gần đây tôi thấy cô Oliviero có vẻ bớt hung hãn, có xu hướng u sầu hơn nên có thể cô ấy sẽ chào đón Lila.

Lila đặc biệt chăm chút áo quần. Chúng tôi đi bộ đến tòa nhà nơi cô giáo ở, cách giáo xứ vài bước chân. Khi chúng tôi đi lên, tôi nhận ra cậu ấy đang rất hồi hộp. Tôi đã quen đường đi, những bậc thang ấy nhưng Lila thì không, cậu ấy không nói một lời. Tôi xoay chiếc chìa khóa chuông cửa rồi nghe thấy tiếng bước chân lạch bạch của cô Oliviero.

“Ai đấy?”

“Là em, Greco”

Cô mở cửa, cô trùm chiếc áo choàng màu tím dài ngang lưng và một nửa khuôn mặt khuất sau tấm khăn. Lila lập tức mỉm cười với cô và nói:

“Thưa cô, cô còn nhớ em chứ?”

Cô Oliviero nhìn Lila chằm chằm như cách cô làm ở trường khi Lila gây điều gì phiền phức, rồi cô quay sang nói với tôi một cách khó khăn, như thể có miếng cơm trong miệng:

“Ai đấy? Cô không biết cô gái này.”

Lila bối rối và vội nói bằng tiếng Ý:

“Em là Cerullo! Em mang thiệp mời đến cho cô, em sắp kết hôn. Và em sẽ rất vui nếu cô đến dự lễ cưới của em.”

Cô giáo quay sang tôi, bảo:

“Cô biết Cerullo, nhưng cô gái này thì cô không quen.”



Cô giáo đóng sầm cửa trước mặt chúng tôi.

Chúng tôi đứng bất động ở thềm cửa một lát rồi tôi khẽ chạm vào tay cậu ấy để an ủi. Cậu ấy rút tay lại, nhét cái thiệp mời qua khe cửa và đi xuống cầu thang. Trên phố cậu ấy liên tục nói về tất cả những rắc rối ở tòa thị chính và nhà thờ, rồi nói rằng bố tôi đã bội lộ là người có ích thế nào.

Một nỗi đau khác, có lẽ sâu sắc hơn, đột ngột ập đến cậu ấy từ phía Stefano và câu chuyện giày dép. Từ lâu mọi người đã quyết định rằng nghi lễ làm chứng khăn mùi soa sẽ được giao cho một người họ hàng của bà Maria, một người đã chuyển đến sinh sống ở Firenze sau chiến tranh và buôn đồ nhỏ lẻ từ nhiều nguồn khác nhau, đặc biệt là đồ ngũ kim. Người họ hàng này đã kết hôn với một phụ nữ người Firenze và chính ông đã bị nhiễm giọng địa phương của vùng đấy. Nhờ giọng đọc uyển chuyển của mình, ông ta được tín nhiệm trong gia đình, cũng là lý do vì sao ông ta là cha đỡ đầu của Stefano. Vậy mà chú rể lại bất ngờ đổi ý.

Lúc đầu Lila nói chuyện đó với tôi như một biểu hiện của tâm lý lo lắng trước giờ phút quan trọng. Người làm chứng có là ai thì cậu ấy cũng hoàn toàn không quan tâm, quan trọng là phải quyết định cho xong. Nhưng vài ngày sau Stefano chỉ cho cậu ấy những câu trả lời mơ hồ và rối rắm, cậu ấy không hiểu được ai sẽ thay thế vợ chồng người Firenze đó. Sau đó, chưa đầy một tuần trước lễ cưới, sự thật mới được phơi bày.

Stefano báo với cậu ấy như thể chuyện đã rồi, không hề có bất cứ giải thích nào, rằng người làm chứng cho nghi lễ trao khăn mùi soa sẽ là Silvio Solara, bố của Marcello và Michele.

Cho tới lúc đó, Lila thậm chí còn không tính tới khả năng một người họ hàng xa của Marcello Solara có thể xuất hiện trong đám cưới của cậu ấy, cậu ấy lại trở về làm cô gái nhỏ mà tôi từng biết rõ trong vài ngày. Cậu ấy tuôn một tràng những lời lẽ sỉ nhục rất nặng nề về Stefano, nói rằng cậu không bao giờ muốn gặp lại anh ta nữa. Cậu ấy nhốt mình ở nhà bố mẹ, không bận tâm bất cứ chuyện gì, không đi thử váy cưới lần cuối, tuyệt đối không làm bất cứ thứ gì có liên quan đến đám cưới sắp diễn ra.

Người nhà cậu ấy lần lượt xuất trận. Đầu tiên là mẹ, bà Nunzia đến nói chuyện một cách chân thành về điều tốt đẹp của gia đình. Rồi đến ông Fernando cục cằn bảo cậu ấy đừng trẻ con nữa: với bất kỳ ai muốn có tương lai trong khu phố thì việc mời Silvio Solara làm chứng cho lễ cưới là điều bắt buộc. Cuối cùng là đến anh Rino, anh giải thích với cậu ấy mọi chuyện bằng giọng điệu rất hung hăng và tự xem mình là doanh nhân chỉ nghĩ đến lợi nhuận: Solara cha như một cái ngân hàng, và đặc biệt ông ta là một kênh để đưa những mẫu mã của Cerullo vào các cửa hàng giày. “Mày muốn làm gì? anh hét lên, mắt trợn ngược và hằn lên tia máu, mày muốn hủy hoại tao và cả gia đình cùng tất cả nỗ lực mà chúng ta đã làm cho tới giờ này ư?” Ngay sau đó, đến cả Pinuccia cũng xuất hiện, chị

ta nói với cậu ấy bằng giọng hơi giả tạo rằng chị ta cũng rất muốn người làm chứng là một thương nhân buôn bán ngũ kim đến từ Firenze, nhưng cần phải tỉnh táo, không thể vứt bỏ đám cưới và chấm dứt một mối tình vì một chuyện con con như vậy.

Trọn một ngày một đêm trôi qua. Bà Nunzia ngồi lặng thinh trong một góc phòng, không nhúc nhích, không làm việc nhà, không đi ngủ. Sau đó bà rón rén trốn con gái ra ngoài và đến nhờ tôi thay họ nói vài lời với Lila. Tôi hãnh diện và tự hỏi rất lâu xem mình nên về phe nào. Một đám cưới bị đem ra làm trò đùa, tức là một việc gì đó cụ thể, rất phức tạp và nặng nề về tình cảm và lợi ích. Tôi lo sợ. Dù bây giờ tôi đã có thể công khai công kích Chúa Thánh Thần bất chấp uy quyền của thầy dạy Tôn giáo, nhưng nếu ở vị trí của Lila lúc này, tôi sẽ không bao giờ có dũng khí tung hê tất cả. Nhưng cậu ấy thì có thể làm chuyện đó, kể cả khi đám cưới sắp sửa được tổ chức. Làm gì đây? Tôi cảm thấy chỉ cần chút xíu nữa là đủ đẩy cậu ấy đi theo con đường đó, và như vậy tôi đã làm một việc khiến bản thân thích thú. Bởi sâu thẳm trong tâm hồn, đó là thứ tôi thực sự muốn: tôi ước cậu ấy trở lại là Lila có nước da tái nhợt, tóc cột đuôi ngựa, mắt nheo lại như một chú chim săn mồi và mặc trên người những manh áo rẻ tiền. Chấm dứt bộ dạng và cách xử sự như Jacqueline Kennedy ở khu phố này!

Nhưng không may cho cả tôi và cậu ấy, đó dường như là một hành động nhỏ nhen. Tin rằng mình làm

điều tốt cho Lila, tôi không muốn trả cậu ấy về với cảnh tối tăm của căn nhà Cerullo, thế là một ý tưởng duy nhất bám chặt trong đầu tôi và tôi không biết làm gì khác ngoài việc nói đi nói lại với cậu ấy về ý tưởng đó bằng thái độ tích cực: Lila à, ông Silvio Solara không phải Marcello và cũng chẳng phải Michele; thật sai lầm khi lẫn lộn họ với nhau, cậu biết rõ hơn tổ mà, chính cậu đã nói như thế ba lần. Ông ta không phải người kéo Ada lên xe, không phải người bắn vào chúng ta đêm giao thừa, không phải người cố tình vào nhà cậu và nói những điều xấu xa về cậu; ông Silvio sẽ làm chứng cho lễ trao khăn mùi soa và sẽ giúp anh Rino và Stefano bán giày, vậy thôi; ông ta sẽ không có can hệ nào khác trong cuộc sống tương lai của cậu. Tôi trao các lá bài mà chúng tôi đã biết khá rõ. Tôi nói về quá khứ và tương lai, về thế hệ trước và thế hệ chúng tôi, nhắc lại rằng chúng tôi khác biệt thế nào, về việc cậu ấy và Stefano khác biệt ra sao. Và lập luận cuối cùng ấy đã để lại ấn tượng mạnh mẽ, lời cuốn cậu ấy nên tôi rất hào hứng nhấn mạnh đề tài đó nhiều lần. Cậu ấy ngồi yên lắng nghe tôi, rõ ràng cậu ấy muốn được giúp đỡ để bình tâm lại, và đúng là cậu ấy đã dần dịu xuống. Nhưng tôi đọc được trong ánh mắt cậu ấy rằng hành động đó của Stefano đã khiến cậu ấy nhận ra điều gì đó ở anh ta mà cậu ấy vẫn chưa hiểu thấu và đó chính là lý do làm Lila lo sợ hơn cả sự điên rồ của anh Rino. Cậu ấy nói với tôi:

“Có lẽ anh ta không thực sự yêu tớ.”

“Làm sao có chuyện anh ta không yêu cậu? Anh ta đã làm tất cả những gì cậu bảo!”

“Chỉ khi tớ không thực sự đặt những đồng tiền của anh ta vào rủi ro,” cậu ấy nói bằng giọng khinh thường chưa từng dùng với Stefano Carracci.

Dù sao thì cậu ấy đã xuất hiện trở lại. Cậu ấy không đến cửa hàng tạp hóa, không đến ngôi nhà mới, tóm lại cậu ấy không phải người cố gắng hòa giải. Cậu ấy chờ Stefano nói với mình rằng: “Cảm ơn em, anh yêu em, em biết đấy chỉ là những chuyện mà chúng ta bắt buộc phải làm.” Chỉ khi đó cậu ấy mới để cho anh ta ôm từ đằng sau và hôn lên cổ mình. Nhưng sau đó cậu ấy bất ngờ quay người lại nhìn thẳng vào mắt anh ta, nói:

“Marcello Solara tuyệt đối không được đặt chân đến hôn lễ của chúng ta.”

“Anh biết làm thế nào?”

“Em không biết, nhưng anh phải thề với em.”

Anh ta thở dài rồi cười nói:

“Được rồi, Lina, anh thề với em.”

## 57

Ngày 12 tháng Ba đã đến, một ngày ẩm thấp, tiết trời đã sang xuân. Lila muốn tới đến nhà cũ của cậu ấy từ sớm, giúp cậu ấy tắm rửa, chải tóc và mặc đồ. Cô ấy đuổi mẹ ra ngoài và chỉ còn mình chúng tôi ở lại. Cậu ấy ngồi bên

mép giường trong bộ đồ lót. Bên cạnh là chiếc váy cưới nhìn như cơ thể của một cô gái đã chết; trước mặt, trên sàn nhà lát gạch hình lục giác, có một cái chậu đồng đựng nước đang bốc hơi. Cậu ấy bất ngờ hỏi tôi:

“Theo cậu, có phải tớ đã sai lầm không?”

“Sai lầm việc gì?”

“Việc kết hôn.”

“Cậu vẫn còn nghi về chuyện làm chứng à?”

“Không, tớ nghĩ đến cô giáo. Vì sao cô không muốn để tớ vào nhà?”

“Vì cô là một bà già khó tính.”

Cậu ấy im lặng một lúc, nhìn chăm chăm vào chậu nước lấp lánh, rồi nói:

“Dù có chuyện gì xảy ra thì cậu hãy tiếp tục học.”

“Còn hai năm nữa: rồi tớ sẽ lấy bằng và thế là xong.”

“Không, đừng bao giờ ngừng học: tớ sẽ cho cậu tiền, cậu phải học mãi mãi.”

Tôi mỉm cười ái ngại rồi nói:

“Cảm ơn cậu, nhưng đến một lúc nào đó trường học cũng kết thúc!”

“Không phải với cậu: cậu là cô bạn thiên tài của tớ, cậu phải trở thành người giỏi hơn tất cả, cả đàn ông lẫn phụ nữ.”

Cậu ấy dừng dậy, cởi bỏ quần lót và áo ngực, nói tiếp:

“Nào, giúp tớ một tay không thì muộn mất.”

Tôi chưa từng nhìn thấy cậu ấy khỏa thân, tôi xấu hổ. Ngày hôm nay tôi có thể nói rằng đó là sự xấu hổ

khi thích thú nhìn ngắm thân thể cậu ấy, chứng kiến một cách chủ quan vẻ đẹp tuổi mười sáu của cậu ấy vài giờ trước khi Stefano động vào người cậu, đưa cái đó vào bên trong cơ thể cậu ấy và có thể làm cho hình dáng ấy thay đổi bằng cách khiến cậu ấy có thai. Vào thời điểm ấy, đó chỉ là một cảm giác hỗn độn khi làm một việc thiếu đúng đắn nhưng khó tránh khỏi, trong hoàn cảnh tôi không thể hướng mắt sang chỗ khác hay buông tay mà không nhận ra sự hỗn loạn của chính mình, không thú nhận cảm xúc ấy chính bằng cách rút lui, không gặp mâu thuẫn với sự ngây thơ hồn nhiên của người đang làm cho mình hỗn loạn, không biểu lộ ra, chính xác là bằng cách từ chối, cảm xúc mãnh liệt đang khiến tôi chao đảo. Thế nên tôi buộc phải ở lại và đặt ánh mắt lên bờ vai rộng của cậu ấy, lên bầu ngực với hai núm vú tề cứng, lên phần hông và cặp mông săn chắc, lên vùng kín, lên đôi chân dài, lên đầu gối mềm mại, phần mắt cá nhô lên và đôi bàn chân thanh thoát; và tôi làm như thể không có chuyện gì, trong khi ngược lại mọi thứ đều đang diễn ra, hiển hiện trong căn phòng tồi tàn, tối tăm đó, với đồ đạc xung quanh nghèo nàn và sàn nhà gồ ghề đầy vệt nước bẩn - và trái tim tôi loạn nhịp, huyết mạch tôi bùng cháy.

Tôi chậm rãi tắm rửa cho cậu ấy một cách cẩn thận, đầu tiên tôi để cậu ấy cuộn tròn trong chậu nước lớn, rồi bảo cậu ấy đứng lên: tôi vẫn còn nghe bên tai tiếng nước chảy tí tách và tôi giữ lại ấn tượng rằng da thịt của Lila không khác gì cái chậu đồng vì nó mịn màng và săn

chắc. Tôi đã có những cảm xúc và suy nghĩ lộn xộn: ôm lấy cậu ấy, khóc với cậu ấy, hôn cậu ấy, gỡ tóc cho cậu ấy, cười, giả những kỹ năng làm tình và hướng dẫn cậu ấy bằng giọng điệu uyên bác, dùng lời nói để rời xa cậu ấy chính trong khoảnh khắc gần gũi nhất. Nhưng cuối cùng chỉ còn lại suy nghĩ khủng khiếp rằng tôi đang kì cọ cho cậu ấy từ đầu đến chân, vào sáng tinh mơ, chỉ để Stefano có thể vấy bẩn cậu ấy suốt cả đêm. Tôi tưởng tượng cậu ấy trần truồng như lúc bấy giờ, quấn chặt lấy người chồng trên chiếc giường ở ngôi nhà mới, trong khi tàu hỏa chạy rầm rầm dưới cửa sổ họ và da thịt thô bạo của anh ta xâm nhập vào trong cơ thể cậu bằng một cú va chạm dứt khoát, giống như cái nút chai bị ấn từ lòng bàn tay vào bên trong cổ chai rượu. Bỗng tôi cảm thấy liều thuốc duy nhất chống lại nỗi đau mà tôi đang trải qua và sẽ trải qua là tìm lấy một góc nào đó đủ vắng vẻ để Antonio cũng làm điều y hệt với tôi, cùng trong khoảng thời gian đó.

Tôi giúp cậu ấy lau khô người, mặc đồ, khoác lên chiếc váy cưới mà tôi – chính tôi, tôi tự nhủ với niềm hãnh diện trộn lẫn đau khổ – đã chọn cho cậu ấy. Chất liệu chiếc váy trở nên sinh động, chạy trên nền váy trắng tinh khôi là sự ấm áp của Lila, màu đỏ của đôi môi và đôi mắt đen láy rần rỏi. Cuối cùng cậu ấy xỏ chân vào đôi giày do chính mình thiết kế. Bị anh Rino thúc ép, người có thể sẽ cho rằng mình bị phản bội nếu cậu ấy không đi đôi giày đó, nên Lila đã chọn một đôi gót thấp để không



bị cao hơn Stefano quá nhiều. Cậu ấy soi gương, vén chiếc váy lên một chút.

“Đôi giày xấu quá,” cậu ấy nói.

“Không đâu.”

Cậu ấy mỉm cười lo lắng.

“Nhưng đúng mà, cậu nhìn xem: những mộng ước trong đầu tớ giờ đây lại bị đặt ở dưới chân.”

Cậu ấy quay người lại với biểu cảm lo sợ bất ngờ:

“Chuyện gì sẽ xảy ra với tớ hả Lenù?”

## 58

Trong bếp có ông Fernando và bà Nunzia sốt ruột đợi chúng tôi, họ đã sẵn sàng một lúc lâu rồi. Tôi chưa bao giờ thấy họ chăm chút ngoại hình như vậy. Ở thời đó, tôi cảm thấy bố mẹ cậu ấy, bố mẹ tôi, tất cả các ông bố bà mẹ đều đã già. Tôi không thấy sự khác biệt lớn giữa họ và ông bà ngoại, ông bà nội: trong mắt tôi, những sinh linh ấy đều có một cuộc đời lạnh lẽo, một sự tồn tại không có điểm chung nào với sự tồn tại của tôi, của Lila, Stefano, Antonio và Pasquale. Những người bị tình cảm ấm áp, suy nghĩ nóng nảy nuốt chửng, chính là chúng tôi. Chỉ tới giờ, trong lúc viết tôi mới nhận ra rằng ông Fernando hồi đó hẳn đã ngoài bốn mươi lăm tuổi, bà Nunzia chắc ít hơn ông vài tuổi và sáng hôm ấy, họ đi cùng nhau, ông ta mặc áo sơ mi trắng, vest tối màu,

gương mặt của Randolph Scott, còn bà Nunzia mặc cả cây màu thiên thanh, cùng chiếc mũ nhỏ cùng màu có mạng che mặt, họ trông thật tuyệt vời. Tương tự bố mẹ tôi, lần này tôi có thể nói chính xác hơn về tuổi tác của họ: bố tôi hồi đó ba mươi chín, mẹ tôi ba lăm. Tôi nhìn họ thật lâu, trong nhà thờ. Ngày hôm đó, tôi thấy bực mình khi kết quả học tập của tôi không an ủi được họ dù chỉ một chút xíu, và thậm chí họ, nhất là mẹ tôi, còn cho rằng đó là sự lãng phí thời gian vô ích. Lila lộng lẫy trong vàng hào quang chói lóa từ sắc trắng của bộ váy cưới và tấm voan cài đầu bông bành, cậu ấy bước đến nhà thờ của Hội Thánh trong tay ông thợ giày và tiến đến chỗ Stefano, anh ta rất đẹp trai, đang đứng tại bàn thờ Chúa phủ đầy hoa - thật may vì người bán hoa đã cung cấp đầy đủ hoa cho chúng tôi -, trong khi đó mẹ tôi, mặc dù con mắt của bà luôn đảo qua đảo lại như đang hướng ra chỗ khác, đã nhìn tôi chằm chằm để khiến tôi thấy nặng nề vì tôi ở đó, một đứa bốn mắt, đứng xa trung tâm của khung cảnh, trong khi cô bạn hồn hào của tôi đã chinh phục một người chồng giàu có, một hoạt động kinh doanh cho gia đình và một ngôi nhà của riêng mình với bồn tắm, tủ lạnh, ti vi và điện thoại bàn.

Buổi lễ diễn ra khá lâu, cha xứ khiến nó kéo dài đến vĩnh cửu. Ở lối vào nhà thờ, họ hàng và bạn bè của chú rể tất thảy đều đứng ở một bên, họ hàng và bạn bè cô dâu đứng bên còn lại. Ông thợ ảnh chụp vô số bức trong suốt thời gian buổi lễ - với ánh đèn flash, tấm hắt sáng - trong

khi một thợ phụ của ông ta quay lại những khoảnh khắc nổi bật của buổi lễ.

Antonio chăm chú ngồi cạnh tôi suốt buổi lễ trong bộ vest mới may, phó thác cho Ada - rất khó chịu vì với tư cách là nhân viên bán hàng ở cửa hàng của chú rể, chị ta muốn có một chỗ ngồi khác - nhiệm vụ ngồi cuối cùng cạnh bà Melina để giám sát bà cùng với mấy đứa em. Anh ta thì thào vào tai tôi một hai lần gì đó nhưng tôi không đáp lại. Anh ta chỉ được ngồi yên bên cạnh tôi mà không thể hiện cử chỉ thân mật nào để tránh những lời bàn tán. Tôi nhìn khắp cả nhà thờ đông đúc, khách mời chán nản và họ cũng liên tục nhìn xung quanh giống tôi. Mùi hoa tỏa hương nồng nàn, mùi quần áo mới. Gigliola rất lộng lẫy, cả Carmela Peluso cũng rất xinh. Và các chàng trai cũng không kém phần. Enzo và nhất là Pasquale có vẻ muốn thể hiện rằng ở đó, đứng trước bàn thờ Chúa, cạnh Lila, họ còn tạo ấn tượng tốt hơn Stefano. Còn về Rino, trong khi anh chàng thợ xây và anh chàng bán rau quả ngồi ở cuối nhà thờ như những người lính canh đảm bảo buổi lễ diễn ra thuận lợi thì anh trai của cô dâu lại phá vỡ trật tự của đội hình gia đình bằng việc ra ngồi cạnh Pinuccia, ở vị trí dành cho họ hàng nhà chú rể, anh ta trông cũng hoàn hảo trong bộ cánh mới, đôi giày Cerullo đi dưới chân sáng bóng như mái tóc vuốt sáp của anh. Thật tráng lệ! Rõ ràng, bất kỳ ai nhận được thiệp mời đều không muốn vắng mặt và thậm chí còn tham dự với trang phục lịch sự, theo như tôi và mọi người đều biết,

điều đó có nghĩa là không ít người – có lẽ Antonio, người ngồi cạnh tôi, là người đầu tiên – đã phải đi hỏi vay tiền. Rồi tôi nhìn ông Silvio Solara, to béo trong bộ vest tối màu, đứng cạnh chú rể, cổ tay đeo dây vàng óng ánh. Tôi nhìn vợ ông ta, bà Manuela, đứng cạnh cô dâu, mặc bộ váy đỏ và đeo trang sức khắp người. Tiền chi trả cho buổi lễ sang trọng này đến từ đó. Sau khi Ngài Achille qua đời, chính người đàn ông có gương mặt đỏ gay, đôi mắt xanh lam, đầu hói trắng, và người phụ nữ gầy gò có chiếc mũi dài và đôi môi mỏng là những người cho cả khu phố vay tiền (hoặc, nói rõ hơn, chính bà Manuela quản lý hoạt động đó: nổi tiếng và đáng gờm là cuốn sổ ghi nợ bìa đỏ, bên trong bà ta ghi lại những con số và thời hạn trả tiền). Đám cưới của Lila thực chất là một vụ làm ăn không chỉ với người bán hoa, ông thợ ảnh mà đặc biệt là với hai vợ chồng nhà đó, hơn nữa họ còn cung cấp cả bánh ngọt và túi quà tặng cho khách mời.

Tôi nhận ra Lila không bao giờ nhìn họ. Cậu ấy cũng không quay sang nhìn Stefano mà chỉ chăm chăm nhìn vị cha xứ. Tôi tự nhủ nhìn họ như vậy, từ sau lưng, không phải là một cặp đôi đẹp. Lila cao còn anh ta thì thấp. Lila tỏa ra một năng lượng bên trong mà không ai không nhận ra, còn anh ta thì có vẻ một gã nhỏ con mờ nhạt. Lila rất mực chăm chú như thể cậu ấy gắng hiểu đến tận cùng ý nghĩa thực sự của nghi lễ đó còn anh ta thì ngược lại, chốc chốc lại quay sang nhìn mẹ, cười xà giao với ông Silvio Solara hoặc gã gã đầu. Bỗng tôi

thấy lo. Tôi nghĩ: nếu như Stefano thực sự không phải như những gì anh ta thể hiện thì sao? Nhưng tôi không nghĩ đến cùng là vì hai lý do. Trước hết, cô dâu chú rể đã nói với nhau lời đồng ý một cách quyết đoán và rõ ràng, trong sự xúc động chung: họ trao nhẫn cho nhau, hôn nhau, và tôi phải chấp nhận rằng Lila đã thực sự có chồng. Sau đó, một chuyện bất ngờ xảy ra khiến tôi không để ý đến cặp đôi ấy nữa. Tôi nhận ra mình đã nhìn thoáng thấy tất cả mọi người trừ Alfonso, tôi tìm cậu ta trong số những người họ hàng bên chú rể, bên cô dâu và thấy cậu ta ở cuối nhà thờ, lấp ló sau một cái cột. Tôi ra hiệu, cậu ta đáp lại và bước về phía tôi. Nhưng phía sau cậu ta, Marisa Sarratore kiêu ngạo xuất hiện. Và ngay sau đó, một người cao lêu đêu, tay nhét túi quần, đầu tóc rối bời với chiếc áo khoác và cái quần nhàu nhĩ mà anh mặc đi học, đó là Nino.

## 59

Tiếp sau là một đám đông nháo nhác xung quanh cô dâu chú rể. Họ bước ra từ nhà thờ trong tiếng nhạc đệm của dàn đại phong cầm, ánh đèn flash của ông thợ ảnh. Lila và Stefano dừng lại trong sân nhà thờ giữa những cái ôm hôn, sự hỗn loạn của những chiếc ô tô và sự sốt ruột của họ hàng đang phải chờ đợi trong khi những người khác, chẳng phải máu mủ ruột thịt – nhưng lại quan trọng hơn,

được yêu quý hơn, ăn mặc giàu sang hơn, hoặc có lẽ là vì các quý bà với những cái mũ đặc biệt xa hoa – lên ô tô ngay tức thì và đi vào phố Orazio, tới nhà hàng.

Alfonso thật bảnh bao! Tôi chưa bao giờ thấy cậu ta trong bộ vest tối màu, áo sơ mi trắng, thắt cà vạt. Bước ra khỏi những bộ quần áo học sinh nhàu nát, khỏi những chiếc tạp dề của người tạp hóa, tôi không chỉ thấy cậu ta trưởng thành hơn tuổi mười sáu của mình mà bất ngờ – tôi nghĩ – cậu ta còn khác cả về hình thức bên ngoài so với anh trai Stefano. Cậu ta giờ cao hơn, gầy hơn, đặc biệt là có vẻ đẹp trai như một vũ công người Tây Ban Nha mà tôi từng xem trên ti vi, cặp mắt to, đôi môi căng mọng, chưa hề có dấu hiệu mọc râu. Marisa rõ ràng đã dính chặt lấy cậu ta, mối quan hệ của họ đã phát triển, hẳn họ đã xuất hiện cùng nhau mà tôi không biết. Phải chăng Alfonso dù rất để ý đến tôi nhưng vẫn bị khuấy phục bởi mái tóc xoăn của Marisa và lối nói chuyện không dứt của cô ta đã miễn cho cậu ta lấp đầy các khoảng trống của cuộc trò chuyện vì cậu ta rất nhút nhát? Có phải họ đã hẹn hò? Tôi nghi ngờ điều đó, đáng lẽ cậu ta phải nói với tôi. Nhưng mọi thứ rõ ràng đã diễn ra tốt đẹp đến nỗi cậu ta đã mời cô ta đến lễ cưới của anh trai mình. Còn Marisa, chắc hẳn để có được sự cho phép của bố mẹ, đã buộc Nino phải đi theo.

Thế là anh ấy cũng ở đó, ở sân trước nhà thờ, chàng thanh niên trẻ nhà Sarratore, hoàn toàn lạc điệu với bộ quần áo luộm thuộm, dáng người cao lênh khênh, gầy gò,

tóc tai dài thượt và rối tung, hai tay thọc sâu vào túi quần, dáng vẻ của một kẻ không biết phải đặt mình ở vị trí nào, cặp mắt hướng về cô dâu chú rể như tất cả mọi người nhưng không có một chút quan tâm mà chỉ vì không biết nhìn đi đâu khác. Sự xuất hiện bất ngờ đó đã mang đến cảm xúc hỗn loạn ngày hôm ấy. Chúng tôi chào nhau ở nhà thờ, chỉ bằng một tiếng thì thầm - chào, chào. Sau đó Nino bám đuôi em gái và Alfonso, tôi thì bị Antonio bám chặt lấy cánh tay và, dù tôi đã ngay lập tức luồn lách ra ngoài thì cuối cùng tôi vẫn ở lại trò chuyện cùng Ada, bà Melina, Pasquale, Carmela và Enzo. Giờ, trong đám đông chen chúc, khi cô dâu chú rể bước lên một ô tô dài màu trắng cùng ông thợ ảnh và trợ lý để đi ra chụp ảnh tại công viên Rimembranza, tôi lại lo mẹ của Antonio sẽ nhận ra Nino, sẽ đọc được trên khuôn mặt anh một vài nét của ông Donato. Nhưng đó chỉ là lo lắng vô căn cứ. Mẹ của Lila, bà Nunzia, đã kéo bà Melina đi theo mình, biến mất cùng với Ada và lũ con nhỏ trong một chiếc xe hơi chở bà đi.

Sự thực là không có ai nhận ra Nino, kể cả Gigliola, Carmela hay Enzo cũng không nhận ra. Họ cũng không để ý Marisa dù cô ta vẫn giữ những nét hời còn bé. Hai anh em nhà Sarratore đi ngang qua mà không một ai để ý. Trong khi đó, Antonio đã đẩy tôi về phía chiếc ô tô cũ kỹ của Pasquale, Carmela và Enzo cũng lên xe, chúng tôi chuẩn bị rời đi rồi mà tôi còn không biết nói gì ngoài câu: “Bố mẹ tôi đâu? Hy vọng là có ai đó để ý.” Enzo

trả lời rằng đã nhìn thấy họ lên một chiếc xe nào đó và tóm lại là không còn gì phải làm nữa đâu, chúng tôi lên đường trong khi Nino vẫn đứng yên trong sân trước nhà thờ với vẻ ngẩn ngơ cùng Alfonso và Marisa, hai người khi ấy đang nói chuyện với nhau. Tôi vừa kịp liếc nhìn rồi mất dấu anh ấy.

Tôi trở nên lo lắng. Antonio khẽ nói vào tai tôi, anh ta nhạy cảm với từng thay đổi trạng thái của tôi:

“Có chuyện gì vậy?”

“Không có gì.”

“Có gì làm em khó chịu à?”

“Không.”

Carmela cười:

“Cô ấy khó chịu vì Lina đã kết hôn và cô ấy cũng muốn kết hôn đấy!”

“Vì sao, thế em thì không à?” Enzo thắc mắc.

“Em á, nếu là em, em sẵn sàng kết hôn ngay ngày mai!”

“Với ai?”

“Ồ, em biết rõ mình kết hôn với ai đấy!”

“Im đi, Pasquale lên tiếng, chẳng ai thèm lấy em đâu.”

Chúng tôi đi về phía Marina, Pasquale lái rất hăng. Antonio đã sửa lại chiếc xe đến mức anh ta lái nó chẳng khác gì xe đua. Anh ta nhấn ga ầm ầm mà không thèm để ý những đoạn xóc vì đường xấu. Anh ta lao nhanh vượt lên những xe đi trước mình như thể anh ta muốn chồm lên chúng, phanh gấp chỉ vài xăng ti mét trước khi va vào chúng, bất ngờ bẻ lái rồi vượt lên trước. Mấy đứa con



gái chúng tôi hét lên kinh hoàng hoặc bức bối yêu cầu anh ta mà chỉ làm anh ta cười hỉ hả và còn lái tệ hơn nữa. Antonio và Enzo thì không phản ứng gì, cùng lắm họ chỉ nhận xét nặng nề với những tay lái xe chậm rề rề, họ hạ cửa kính và gào lên mấy câu bậy bạ trong khi Pasquale lao vút qua.

Chính trên đoạn đường tới phố Orazio, tôi bắt đầu cảm thấy một cách rõ ràng mình như một người xa lạ và bị chính cảm giác ấy làm cho không vui. Tôi đã lớn lên cùng những cô cậu thanh niên đó, tôi luôn cho rằng cách cư xử của họ là bình thường, lời nói bạo lực của họ cũng là của tôi. Nhưng từ sáu năm nay, hằng ngày tôi đi theo con đường mà họ hoàn toàn không biết tới và tôi đã đối mặt với nó một cách xuất sắc để rồi cuối cùng trở thành người giỏi nhất. Tôi không thể sử dụng bất cứ điều gì tôi học được mỗi ngày với họ, tôi phải kiềm chế bản thân, theo cách nào đó là tự hạ mình. Ở đây tôi buộc phải đặt những gì mình thể hiện ở trường trong ngoặc đơn hoặc chỉ dùng đến chúng để phản bội và làm họ hổ thẹn. Tôi tự hỏi mình đang làm gì trên chiếc xe đó. Có bạn bè, chắc chắn rồi, có người yêu, chúng tôi đang đi tới bữa tiệc cưới của Lila. Nhưng chính bữa tiệc đó đã chứng tỏ rằng Lila, người duy nhất còn quan trọng với tôi dù cuộc sống của chúng tôi khác biệt, đã không thuộc về chúng tôi nữa và, không có cậu ấy, mọi hòa giải giữa tôi và những thanh niên đó, với chiếc xe đang chạy trên đường, đã cạn kiệt rồi. Vì sao lúc đó tôi không ở cùng Alfonso, người mà tôi

chia sẻ cả nguồn gốc lẫn cuộc chạy trốn? Vì sao tôi không dừng lại để nói với Nino hãy ở lại, hãy đến bàn đón tiếp, hãy nói với tôi khi nào bài viết của tôi lên báo, hãy nói chuyện với tôi, hãy cùng nhau đào một cái hang để trốn khỏi kiểu lái xe của Pasquale, khỏi sự thô tục của anh ta và khỏi những lời lẽ thô lỗ của Carmela, Enzo và cả - phải rồi - của Antonio?

## 60

Chúng tôi là những thanh niên đầu tiên bước vào phòng tiếp đón. Tâm trạng tôi xấu hẳn đi. Ông Silvio và bà Manuela Solara đã ngồi một bàn cùng với nhà buôn ngũ kim, người vợ vùng Firenze của ông ta và mẹ của Stefano. Bố mẹ của Lila cũng ngồi kín một bàn với những người họ hàng khác, với bố mẹ tôi, bà Melina và Ada, người đang bồn chồn và chào đón Antonio bằng những cử chỉ tức tối. Dàn nhạc đang ổn định vị trí, các nhạc công đang thử nhạc cụ, ca sĩ thử micro. Chúng tôi bối rối đi loay quanh. Không biết ngồi chỗ nào, không ai trong chúng tôi dám hỏi nhân viên phục vụ, Antonio dính chặt bên cạnh, cố làm tôi vui.

Mẹ tôi gọi mà tôi giả vờ không nghe thấy. Bà vẫn gọi còn tôi không đáp lại. Thế là bà đứng dậy, tiến đến chỗ tôi bằng những bước chân tập tễnh. Mẹ muốn tôi ngồi cạnh. Tôi từ chối. Bà rút lên:

“Tại sao con trai bà Melina cứ loanh quanh cạnh con thế?”

“Mẹ, làm gì có ai ở quanh con.”

“Con nghĩ mẹ ngồi chắc?”

“Không ạ.”

“Con ra đây ngồi gần mẹ.”

“Không.”

“Mẹ đã bảo con ra ngồi đây. Bố mẹ không cho con học hành để con tự hủy hoại mình vì một thằng công nhân có bà mẹ điên đầu nhé.”

Tôi nghe lời mẹ, tôi tức giận. Những thanh niên khác cũng bắt đầu đến, đều là bạn của Stefano. Trong số họ tôi nhìn thấy Gigliola, cô ta vẫy tôi ra chỗ mình. Mẹ tôi ngăn cản. Pasquale, Carmela, Enzo, Antonio cuối cùng đã ngồi với nhóm của Gigliola. Ada, đã thoát khỏi mẹ khi giao bà ấy cho bà Nunzia, đến thì thào vào tai tôi: “Tới đây!” Tôi định đứng dậy nhưng mẹ bực tức tóm lấy tay tôi. Ada tỏ vẻ thất vọng và bỏ ra ngồi cạnh anh trai, người thỉnh thoảng lại nhìn tôi và tôi cũng ra hiệu với anh ta rằng tôi đang bị giam hãm, bằng cách nhìn lên trần nhà.

Nhạc nổi lên. Người ca sĩ tuổi chừng bốn mươi, gần như hói cả đầu, đường nét khuôn mặt tinh tế, đang hát nhắm thử vài câu. Những khách mời khác đã đến và khán phòng nhanh chóng chật ních người. Không ai giấu nổi cơn đói, nhưng hiển nhiên họ phải đợi cô dâu chú rể. Tôi lại cố nhồm dậy và mẹ tôi rít lên: “Con phải ngồi gần mẹ!”

*Gần mẹ.* Tôi nghĩ: mẹ không nhận ra rằng bà thật mâu thuẫn với cơn giận và cử chỉ độc đoán của mình! Bà hẳn không muốn tôi học, nhưng vì giờ tôi đã đi học nên bà coi tôi là đứa giỏi nhất trong số thanh niên cùng lứa và cho rằng – giống như suy nghĩ của chính tôi trong hoàn cảnh đó – vị trí của tôi không phải ngồi cùng họ. Tuy nhiên, lúc này bà lại bắt tôi ngồi cạnh để giữ tôi khỏi biến cả bão dông, vực thẳm hay vách núi nào đó ai mà biết được, ngàn ấy mối nguy hiểm mà đại diện trong mắt bà khi đó là Antonio. Nhưng ngồi lại cạnh mẹ nghĩa là ở lại trong thế giới của bà, trở thành người hoàn toàn giống bà. Mà nếu tôi trở nên giống mẹ, còn ai muốn gắn bó với tôi nếu không phải là Antonio?

Đúng lúc đó, cô dâu chú rể tiến vào trong tiếng vỗ tay rào rào. Dân nhạc ngay lập tức chuyển sang chơi bản hành khúc đám cưới. Tôi dính chặt không rời mẹ và thân thể bà, trong khi nội tâm ngày càng cảm thấy kỳ lạ. Trước mắt tôi là Lila được cả khu phố chúc mừng, cậu ấy có vẻ hạnh phúc. Cậu ấy mỉm cười, trang nhã và lịch thiệp, tay trong tay với người chồng của mình. Cậu ấy tuyệt đẹp. Từ khi còn nhỏ, tôi đã đặt niềm tin vào cậu ấy, vào dáng đi của cậu ấy để thoát khỏi mẹ tôi. Tôi đã làm. Lila vẫn ở đó, gắn bó một cách rục rờ với thế giới ấy, thế giới mà cậu ấy nghĩ rằng mình đã lấy được những điều tốt đẹp nhất từ đó. Và điều tốt đẹp nhất ấy chính là chàng trai trẻ này, đám cưới này, bữa tiệc này và trò chơi với những đôi giày cho anh Rino và bố mình. Không dính dáng gì đến

con đường của một cô gái chăm học là tôi. Tôi cảm thấy cô đơn thật cùng.

Đôi vợ chồng buộc phải khiêu vũ dưới ánh đèn của tay thợ ảnh. Họ lướt dọc khán phòng với những bước nhảy chính xác. Tôi tự nhủ mình phải thừa nhận rằng: kể cả Lila dầu thế nào cũng không thể thoát khỏi thế giới của mẹ tôi. Tôi thì ngược lại, tôi phải làm được việc đó. Tôi không muốn cam chịu những thứ này nữa. Tôi phải xóa bỏ mẹ mình, giống như cô Oliviero biết cách làm khi cô tới nhà tôi để áp đặt lên bà những điều tốt cho tôi. Mẹ đang giữ tay tôi nhưng tôi phải vờ như bà không tồn tại, phải nhớ rằng tôi là học trò giỏi môn tiếng Ý, tiếng La tinh và tiếng Hy Lạp nhất, nhớ rằng tôi đã đối đầu với thầy dạy Tôn giáo và Tín ngưỡng và nhớ rằng bài viết với chữ ký của mình sắp xuất hiện trên tờ tạp chí cùng một anh chàng năm cuối đẹp trai và rất tài giỏi.

Ngay lúc ấy Nino Sarratore bước vào. Tôi nhìn thấy anh trước khi thấy Alfonso và Marisa, tôi nhìn anh và nhồm dậy. Mẹ cố giữ tôi lại bằng cách túm phần viền váy nhưng tôi giật ra. Antonio không rời mắt khỏi tôi, gương mặt sáng bừng lên, anh ta nhìn tôi một cách mời gọi. Nhưng tôi, bằng cách di chuyển ngược chiều với Lila và Stefano khi họ đang đến ngồi vào giữa bàn tiệc, cùng vợ chồng ông Solara và cặp vợ chồng người Firenze, lại hướng thẳng ra cửa, đi về phía Alfonso, Marisa và Nino.

## 61

Chúng tôi tìm chỗ ngồi. Tôi chuyện trò băng quơ với Alfonso và Marisa, hy vọng Nino sẽ nói với tôi một lời nào đó. Nhưng lúc ấy, Antonio xuất hiện sau lưng tôi, anh ta cúi xuống nói thầm vào tai tôi:

“Anh đã dành cho em một chỗ.”

Tôi khẽ nói:

“Anh đi ra đi, mẹ em đã biết hết rồi”

Anh ta ngập ngừng nhìn quanh và rất lo lắng. Anh ta quay về chỗ của mình.

Có âm thanh om sòm bất mãn trong khán phòng. Những vị khách mời hẳn học nhất ngay lập tức nhận ra chuyện không ổn. Rượu trên các bàn không cùng chất lượng. Vài người đã ăn món chính khi những người khác còn chưa được phục vụ món khai vị. Có người lớn tiếng nói rằng chỗ có họ hàng và bạn bè chú rể ngồi được phục vụ tốt hơn những chỗ họ hàng và bạn bè cô dâu. Tôi cảm thấy căm ghét sự căng thẳng và nóng nảy đang tăng lên của họ. Tôi lấy can đảm và lôi Nino vào cuộc trò chuyện, tôi bảo anh nói với tôi về bài viết của anh về cảnh khốn khổ ở Napoli, tính sẽ hỏi anh ngay sau đó, một cách tự nhiên, xem có tin tức gì về số tiếp theo của tờ tạp chí và về nửa trang giấy nhỏ bé của tôi không. Anh bắt đầu nói về những điều rất thú vị với thông tin phong phú về tình trạng của thành phố. Sự tự tin của anh khiến tôi rất ấn tượng. Trên đảo Ischia anh vẫn mang nét gì đó

của một cậu bé bị dần vặt, giờ có vẻ đã rất trưởng thành. Làm sao một thanh niên mười tám tuổi lại có thể nói về nỗi khổ đau một cách tách bạch và trích dẫn những sự việc cụ thể và số liệu chính xác như vậy, chứ không như Pasquale vẫn làm, nói một cách chung chung bằng giọng đầy xúc động?

“Anh học những thứ này ở đâu?”

“Chỉ cần đọc thôi.”

“Đọc gì cơ?”

“Báo, tạp chí, sách nói về những vấn đề này.”

Tôi chưa bao giờ lật giở một tờ báo hay một cuốn tạp chí nào, tôi chỉ đọc tiểu thuyết. Ngay cả Lila, hồi cậu ấy còn đọc sách, cũng chưa từng đọc gì khác ngoài những cuốn tiểu thuyết cũ đã sờn mép mượn từ thư viện. Tôi lạc hậu so với mọi thứ và Nino có thể giúp tôi bắt kịp.

Tôi bắt đầu đặt ngày một nhiều câu hỏi hơn, anh đều trả lời. Anh trả lời, đúng, nhưng lại không đưa ra những câu trả lời hấp dẫn như Lila, anh ấy không có tài năng biến mọi thứ trở nên hấp dẫn của Lila. Anh ấy đặt câu như một nhà bác học, dựa trên nhiều ví dụ cụ thể, và mỗi câu hỏi của tôi như một hòn sỏi gây nên trận lở đất: anh ấy nói không ngừng, không thêm thắt phụ họa, không hài hước mà rất rõ ràng và sắc bén. Alfonso và Marisa lập tức cảm thấy lạc lõng. Marisa thở dài: “Ôi Đức Mẹ, anh trai con mới nhàm chán làm sao!” và họ chuyển sang trò chuyện với nhau. Nino và tôi cũng tách biệt. Chúng tôi không còn nhận thấy những chuyện xảy ra xung quanh

nữa: không biết người ta phục vụ món gì trên đĩa, không biết mình đang ăn hay uống gì. Tôi cố gắng tìm câu hỏi để đặt ra cho anh, tôi chăm chú lắng nghe những câu trả lời dài thượt của anh. Tuy nhiên tôi nhanh chóng hiểu ra rằng mạch chuyện của anh luôn đi theo một ý tưởng cố định duy nhất, thứ thổi hồn cho mỗi câu nói của mình: khước từ những từ ngữ mập mờ, phải xác định rõ ràng các vấn đề, đề ra những phương án khả thi và thảo luận. Tôi luôn gật gù, bày tỏ đồng tình với mọi việc. Tôi chỉ bối rối khi anh nói những lời không hay về môn Văn học. “Toàn những kẻ phét lác!” anh nói đi nói lại hai hay ba lần một cách rất bức xúc về kẻ địch của mình, tức là những kẻ hay nói phét. “Nếu họ viết tiểu thuyết thì anh sẵn lòng đọc chúng; nhưng nếu họ viết để thay đổi mọi thứ, thì anh không cần.” Trên thực tế - có vẻ tôi đã hiểu - anh viện đến từ “văn chương” để trút giận lên những kẻ làm hỏng đầu óc của người dân bằng những thứ mà anh gọi là lời lẽ ba hoa vô dụng. Trước sự phản đối yếu ớt của tôi, anh trả lời thế này: “Quá nhiều tiểu thuyết lãng mạn hào hiệp dở tệ làm nên Đông Ki Sốt, Lenù à, nhưng ở Napoli này, bằng tất cả sự tôn kính đối với Ngài Đông Ki Sốt, chúng ta không cần chiến đấu chống lại cối xay gió, đó chỉ là sự dửng dưng vô ích: chúng ta cần những người biết cối xay gió vận hành thế nào và làm cho chúng hoạt động.”

Tôi nhanh chóng mong được thảo luận với một anh chàng có trình độ như thế hằng ngày. Tôi đã phạm bao nhiêu sai lầm với anh; thật ngu ngốc khi từng ham muốn



anh, yêu anh, ấy vậy lại luôn lảng tránh anh! Tất cả là do bố anh. Và do cả tôi: làm sao tôi - người rất giận mẹ mình - có thể để cho người bố phủ cái bóng xấu xí lên người con trai? Tôi ân hận và tôi hài lòng về sự ăn năn của mình, cũng như về cuốn tiểu thuyết tôi đắm chìm trong đó. Tôi thường xuyên cao giọng để át tiếng ồn ào của khán phòng, âm nhạc và anh cũng làm vậy. Thi thoảng tôi lại nhìn về phía bàn Lila: cậu ấy cười, ăn uống, chuyện trò, thậm chí không nhận ra tôi ngồi đầu và đang nói chuyện cùng ai. Ngược lại, tôi hiếm khi nhìn về phía bàn Antonio, tôi sợ anh ta lại ra hiệu bảo tôi qua đó. Nhưng tôi thấy ổn khi anh ta quan sát tôi, bực bội và bắt đầu lo lắng. Chẳng sao, tôi nghĩ, đảng nào thì tôi đã quyết định rồi, ngày mai tôi sẽ chia tay anh ta: tôi không thể tiếp tục với anh ta, chúng tôi quá khác biệt. Đúng là anh ta tôn thờ tôi, dành trọn bản thân cho tôi, nhưng lại giống như một chú cún con. Ngược lại, tôi bị lóa mắt bởi cách Nino nói chuyện với tôi: không hề có sự phục tùng nào. Anh ấy bày tỏ cái nhìn về tương lai của mình với tôi, những ý tưởng dựa vào đó anh sẽ xây dựng tương lai ấy. Tôi lắng nghe và đầu óc tôi sáng bừng lên, gần giống cái lần Lila thổi bùng tâm trí tôi. Sự chú ý mà anh dành cho tôi đã làm tôi trưởng thành hơn. Đúng vậy, anh ấy sẽ kéo tôi khỏi mẹ mình - mà chính anh ấy cũng không mong gì ngoài việc thoát khỏi người bố.

Tôi thấy có người chạm vào vai, lại là Antonio. Anh ta khẽ nói:

“Chúng mình khiêu vũ đi.”

“Mẹ em không muốn đâu,” tôi thì thào.

Anh ta phản ứng một cách nồn nóng, lớn tiếng hỏi lại:

“Ai cũng nhảy thì có vấn đề gì?”

Tôi bối rối cười gượng với Nino, anh ấy biết rõ Antonio là người yêu của tôi. Anh ấy nghiêm nghị nhìn tôi rồi quay sang nói chuyện với Alfonso. Tôi rời đi:

“Đừng nắm vào em!”

“Anh có nắm em đâu.”

Tiếng ồn ào náo nhiệt và niềm vui từ men rượu lan tỏa. Thanh niên, người lớn, trẻ nhỏ đều khiêu vũ. Nhưng tôi cảm thấy điều gì đó thực sự nằm phía sau bộ mặt của bữa tiệc. Họ hàng bên nhà gái tỏ vẻ khó chịu trên gương mặt nhăn nhó. Đặc biệt là các chị em phụ nữ. Họ đã thất vọng buộc bụng dành tiền mua quà cưới và bộ đồ đang mặc trên người, họ phải đi vay nợ mà giờ lại bị đối xử như những người ăn xin, với rượu vang dở tệ, nhận thái độ phục vụ chậm một cách khó mà thông cảm được? Tại sao Lila không can thiệp, tại sao cậu ấy không phản kháng với Stefano? Tôi biết những người phụ nữ đó. Họ sẽ kiềm chế cơn nóng giận vì tình cảm với Lila. Nhưng đến cuối bữa tiệc, khi cậu ấy đi thay đồ, quay trở lại với chiếc váy đi chơi, phát quà và rời đi một cách đầy trang nhã cùng người chồng thì một cuộc tranh cãi nảy lửa sẽ nổ ra, khởi nguồn cho những hận thù kéo dài hàng tháng, hàng năm trời, kéo theo sự dè bủ và lảng mạ

nhắm đến chồng con, những người buộc phải thể hiện cho các bà các mẹ và chị em gái rằng họ biết cách cư xử như đàn ông. Tôi biết tất cả những phụ nữ, đàn ông ấy. Tôi thấy ánh mắt dữ dằn của những chàng trai phóng về phía ca sĩ và các nhạc công, những người đang liếc nhìn người yêu của họ một cách thiếu đứng đắn hay nói những lời bóng gió. Tôi nhìn thấy cách Enzo và Carmela nói chuyện với nhau trong lúc khiêu vũ, tôi cũng nhìn thấy Pasquale và Ada đang ngồi tại bàn: rõ ràng là đến cuối bữa tiệc họ sẽ thành một cặp rồi hò hẹn yêu đương và nhất định chỉ một hay mười năm nữa họ sẽ kết hôn. Tôi trông thấy Rino và Pinuccia. Ở trường hợp của họ, mọi thứ sẽ diễn ra nhanh hơn: nếu xưởng đóng giày Cerullo vận hành suôn sẻ thì cùng lắm là một năm nữa họ sẽ có một bữa tiệc cưới không kém phần xa hoa lộng lẫy so với bữa tiệc này. Họ khiêu vũ, nhìn vào mắt nhau, ôm nhau thật chặt. Tình yêu và lợi nhuận. Cửa hàng tạp hóa cộng thêm xưởng giày. Những tòa nhà cũ nát cộng thêm những tòa nhà mới tinh. Tôi có như họ không? Tôi vẫn giống họ chứ?

“Đó là ai thế?” Antonio hỏi.

“Anh muốn đó là ai? Anh không nhận ra anh ấy à?”

“Không.”

“Là Nino, con trai cả của ông Sarratore. Và kia là Marisa, anh nhớ cô ấy không?”

Anh ta chẳng mấy bận tâm đến Marisa, nhưng với Nino thì có. Anh ta sốt sáng nói:

“Thế mà em, ban đầu dẫn anh đến chỗ ông Sarratore để dọa ông ta, rồi sau đấy ngồi trò chuyện hàng giờ liền cùng con trai ông ta? Anh đã đi may bộ đồ mới để ngồi đấy nhìn em vui vẻ với gã kia, kẻ còn chẳng buồn cắt tóc, cũng chẳng thất lấy cái cà vạt?”

Anh ta bỏ tôi lại giữa khán phòng và bước về phía cánh cửa kính hướng ra sân thượng.

Tôi ngập ngừng mất vài giây không biết phải làm gì. Chạy đến chỗ Antonio. Quay về với Nino. Mẹ tôi đang nhìn tôi chằm chằm mặc dù con mắt lác của bà có vẻ đang hướng sang chỗ khác. Bố đang nhìn tôi và đó là ánh mắt khó chịu. Tôi nghĩ: nếu quay lại chỗ Nino và không chạy đến bên Antonio trên sân thượng thì anh ta sẽ chia tay tôi và với tôi tốt hơn là nên như thế. Tôi đi xuyên qua căn phòng trong khi dàn nhạc vẫn tiếp tục chơi và các cặp đôi vẫn tiếp tục nhảy. Tôi ngồi vào chỗ của mình.

Nino có vẻ không hề để tâm đến những chuyện xảy ra xung quanh. Lúc này anh ấy lại miệt mài nói về cô Galiani. Anh ấy bênh vực cô khỏi Alfonso mà tôi biết rõ cậu ta ghét cô ấy tới mức nào. Anh nói dù mình thường xuyên bắt đồng quan điểm với cô - một người quá cứng nhắc -, nhưng với tư cách là một giáo viên thì cô lại là một người phi thường, cô luôn động viên anh, giúp đỡ anh phát triển năng lực học tập. Tôi tìm cách chen vào lời của Nino. Tôi cảm thấy thôi thúc muốn được Nino thu hút một lần nữa, tôi không muốn anh bắt chuyện với bạn cùng lớp của tôi giống hệt như khi anh tranh luận với tôi mới đây. Để

không phải chạy đến làm hòa với Antonio, khóc lóc nói với anh ta: vâng, anh nói đúng, em không biết mình thực sự là ai và thực sự muốn gì, em lợi dụng anh rồi lại vứt bỏ anh nhưng đó không phải lỗi của em, em cảm thấy mình như bị chia làm hai, hãy tha thứ cho em, tôi cần Nino đặc biệt kéo tôi vào vốn tri thức và năng lực của anh ấy và công nhận tôi giống anh. Vì vậy, tôi gần như cướp lời anh, và trong khi anh ấy định nói tiếp câu chuyện vừa bị ngắt quãng của mình, tôi liệt kê các cuốn sách mà cô giáo đã cho tôi mượn từ đầu năm học, những lời khuyên cô dành cho tôi. Anh ấy gật gù, hơi ừ rừ, rồi anh nhớ lại cô Galiani trước đây cũng từng cho anh mượn một trong số những cuốn sách đó và anh bắt đầu kể lại việc ấy cho tôi. Nhưng tôi cần gấp những lời làm tôi hài lòng để đẩy Antonio ra khỏi tâm trí, và tôi đã hỏi anh ấy một việc không liên quan:

“Tờ tạp chí bao giờ ra số mới?”

Anh ấy nhìn tôi do dự, với một chút lo lắng:

“Nó ra từ hai tuần trước rồi.”

Tôi sung sướng sốt sắng hỏi anh:

“Em có thể mua nó ở đâu?”

“Họ bán ở hiệu sách Guida. Anh có thể mua cho em.”

“Cảm ơn anh.”

Anh ấy lưỡng lự rồi nói:

“Nhưng họ không đăng bài viết của em họ vì không còn chỗ trống.”

Alfonso liền cười nhẹ nhõm, nói khẽ:

“May quá.”

## 62

Chúng tôi mười sáu tuổi. Tôi ngồi trước mặt Nino Sarratore, Alfonso, Marisa và tôi gượng cười, tôi giả vờ thờ ơ nói rằng: “Không sao, sẽ có cơ hội khác”; Lila đứng ở đầu kia khán phòng – cậu ấy là cô dâu, là nữ hoàng của buổi tiệc –, Stefano thì thào vào tai cậu ấy rồi cậu ấy mỉm cười.

Bữa tiệc cưới buổi trưa dài lê thê mệt mỏi sắp kết thúc. Dân nhạc vẫn đang chơi, ca sĩ đang hát. Antonio, đứng quay lưng, kìm nén nỗi đau mà tôi đã gây ra cho anh ta và nhìn ra biển. Enzo có lẽ đang thào thì với Carmela rằng anh ta thích cô. Anh Rino chắc hẳn đã thổ lộ với Pinuccia nên chị ta nhìn thẳng vào mắt anh mà nói chuyện. Pasquale có lẽ vẫn còn vòng vo, sợ hãi, nhưng Ada sẽ có cách đoạt từ miệng anh ta những lời cần nói trước khi bữa tiệc kết thúc. Những lời chúc tụng chông chéo với những lời lẽ bóng gió tục tĩu suốt một lúc lâu, một thứ nghệ thuật trong đó giỏi hơn cả là tay buôn ngũ kim. Nền nhà lem nhem nước xốt văng từ một đĩa thức ăn của một đứa trẻ làm vãi, rượu do ông nội Stefano làm đổ. Tôi nuốt nước mắt vào trong. Tôi nghĩ: có lẽ họ sẽ đăng những dòng viết của tôi trong số báo tới, có thể Nino nài nỉ chưa đủ, có thể tốt hơn là tôi tự lo việc đó. Nhưng tôi không nói gì, tôi vẫn mỉm cười và thậm chí còn tìm được động lực để nói rằng:

“Dù sao tớ đã tranh cãi với vị linh mục một lần rồi, tranh luận thêm lần nữa cũng vô ích.”

“Quả vậy!” Alfonso nói.

Nhưng không gì có thể xoa dịu nỗi thất vọng trong lòng. Tôi đấu tranh để thoát khỏi tình trạng tâm trí như mờ dần, sức lực kiệt quệ một cách đau đớn nhưng không thể. Tôi phát hiện mình đã coi việc đăng mấy dòng ngắn ngủi kia cùng chữ ký của mình như một dấu hiệu cho thấy tôi thực sự có một số phận, rằng việc học hành vất vả chắc chắn sẽ đưa tôi đến một vị trí nào đó, rất cao và rằng cô Oliviero đã đúng khi thúc tôi và bỏ rơi Lila. “Em có biết tầng lớp bình dân là gì không?” “Có, thưa cô.” Tầng lớp bình dân mà tôi biết vào thời điểm ấy đã rõ ràng hơn rất nhiều so với lúc cô Oliviero hỏi tôi nhiều năm về trước. Tầng lớp bình dân là chúng tôi đây. Tầng lớp bình dân là cảnh tranh giành thức ăn cùng với rượu, là thái độ tức tối với kẻ được phục vụ trước và phục vụ tốt hơn, là sàn nhà nhộp nháp nơi những người phục vụ đi qua đi lại và là những cảnh nâng ly chúc mừng ngày một thô thiển hơn. Tầng lớp bình dân là mẹ tôi, người đã uống rượu và giờ đã hoàn toàn buông thả, dựa vào vai của bố tôi, người vẫn giữ vẻ nghiêm túc, và bà cười ngoác miệng vì những lời lẽ bóng gió đầy dung tục của gã buôn ngũ kim. Tất cả đều cười, kể cả Lila, có vẻ cậu ấy đã sắm một vai diễn và muốn diễn đến cùng.

Có lẽ buồn nôn trước cảnh tượng đang diễn ra, Nino đứng dậy và nói anh phải đi. Anh đồng ý với Marisa rằng lát nữa sẽ về nhà cùng nhau và Alfonso hứa đưa cô về đúng giờ và địa điểm như đã định. Cô ta tỏ vẻ rất hạnh

diện vì có một hiệp sĩ lịch sự như vậy. Tôi nói với Nino, giọng do dự:

“Anh không muốn chào cô dâu à?”

Anh ấy dang tay, làm bầm gì đó về quần áo của mình và đi ra cửa với dáng đi đánh vòng như mọi khi, thậm chí còn không bắt tay hay chào tôi và Alfonso lấy một câu. Anh ấy biết cách ra vào khu phố theo ý mình mà không để bản thân bị nó ảnh hưởng. Anh ấy có thể làm thế, anh có khả năng làm thế – có lẽ anh đã học được điều đó từ nhiều năm trước, vào thời điểm chuyển nhà bão táp mà anh suýt phải trả giá bằng cả mạng sống.

Tôi không nghĩ mình có thể làm được như vậy. Học hành chẳng giúp được gì: dù bài tập của tôi được điểm mười, nhưng đó chỉ là ở trường; trái lại, những người làm việc cho tờ tạp chí đã đánh hơi được bài báo cáo của tôi, bài báo cáo của tôi và Lila, và không cho in nó. Nino thì có, anh ấy có thể làm tất cả: anh có gương mặt, cử chỉ, dáng đi của người không bao giờ ngừng tiến bộ. Khi anh rời đi, tôi thấy dường như người duy nhất trong căn phòng có khả năng kéo tôi theo đã biến mất.

Sau đó tôi cảm tưởng như cánh cửa nhà hàng đóng sập lại vì một cơn gió. Sự thực là không có cơn gió nào cả và thậm chí cũng không có tiếng sập cửa. Chỉ có điều đã được lường trước xảy ra. Anh em nhà Solara thanh lịch và bánh bao xuất hiện đúng vào lúc cắt bánh kem và ăn kẹo. Họ đi khắp căn phòng chào hỏi người này người kia với vẻ khệnh khạng. Gigliola quàng tay lên cổ



Michele và kéo anh ta ngồi bên cạnh. Lila, cổ họng và quanh mắt đột nhiên ửng đỏ, kéo mạnh tay chồng mình và nói vào tai anh ta điều gì đó. Ông Silvio khẽ vẩy mấy đứa con, bà Manuela nhìn chúng với niềm tự hào của người mẹ. Ca sĩ cất lời hát bài *Lazzarello*, khéo léo bắt chước Aurelio Fierro. Rino chào đón Marcello với nụ cười thân thiện. Marcello ngồi xuống, nói lỏng cái cà vạt và bắt chéo hai chân.

Điều không ngờ tới đã xảy ra đúng vào thời điểm đó. Tôi thấy Lila tái nhợt đi, giống như cậu ấy hồi còn bé, trắng hơn cả chiếc váy cưới, và đôi mắt cậu ấy đột ngột nheo lại như hai đường kẻ. Có một chai rượu vang đặt trước mặt cậu ấy và tôi sợ ánh mắt của cậu ấy xuyên qua chai rượu bằng một sức mạnh nào đó khiến chúng vỡ vụn thành nghìn mảnh và rượu bắn ra tung tóe. Nhưng cậu ấy không nhìn vào chai rượu. Cậu ấy nhìn ra xa hơn, vào đôi giày của Marcello Solara.

Đó là đôi giày mang hiệu Cerullo dành cho nam. Không phải mẫu đem ra bán, mẫu có khóa mạ vàng. Marcello đi đôi giày mà Stefano, chồng cậu ấy, đã mua từ lâu. Đó là đôi giày Lila làm cùng anh Rino, làm đi làm lại hàng tháng trời đến nỗi bàn tay cậu đã bị hủy hoại vì nó.



# MỤC LỤC

---

DANH MỤC CÁC NHÂN VẬT - 7

PHẦN MỞ ĐẦU

Xóa dấu vết - 13

THỜI THƠ ẤU

Chuyện về Ngài Achille - 21

THỜI NIÊN THIẾU

Chuyện đôi giày - 111



# NGƯỜI BẠN PHI THƯỜNG

Chịu trách nhiệm xuất bản  
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP  
NGUYỄN QUANG THIỀU

Biên tập	Nguyễn Chí Hoan
Biên tập viên Nhà Nam	Phương Hiền
Minh họa bìa	Đôi
Thiết kế bìa	Kỳ Nam
Trình bày	Hồng Tươi
Sửa bản in	Châu Anh

## **NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN**

65 Nguyễn Du - Hà Nội  
Tel & Fax: 024 38222135  
Email: [nxbhoinhavan@yahoo.com.vn](mailto:nxbhoinhavan@yahoo.com.vn)  
<http://nxbhoinhavan.com>  
**Chi nhánh miền Nam**  
371/16 Hai Bà Trưng - Q3 - TP. HCM  
Tel & Fax: 028 38297915  
Email: [nxbhvn.saigon@gmail.com](mailto:nxbhvn.saigon@gmail.com)

## **LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH**

### **CÔNG TY VĂN HÓA & TRUYỀN THÔNG NHÀ NAM**

59 Đỗ Quang, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại: 024 35146875 | Fax: 024 35146965  
Website: [www.nhanam.vn](http://www.nhanam.vn)  
Email: [info@nhanam.vn](mailto:info@nhanam.vn)  
<http://www.facebook.com/nhanampublishing>

### **Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh**

Nhà 015 Lô B chung cư 43 Hồ Văn Huê,  
Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 028 38479853 | Fax: 028 38443034  
Email: [kinhdoanhsg@nhanam.vn](mailto:kinhdoanhsg@nhanam.vn)

In 2.500 cuốn, khổ 14x20.5cm tại Công ty CP In Viễn Đông (km 19+400, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên). Căn cứ trên số đăng ký xuất bản: 871-2021/CXBIPH/08-16/HNV và quyết định xuất bản số 1319/QĐ-NXBHNV của Nhà xuất bản Hội Nhà Văn ngày 22.11.2021. Mã ISBN 978-604-319-766-2. In xong và nộp lưu chiểu năm 2021.

Hiện nay, trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhà Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai lỗi. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của tác giả và nhà xuất bản.